BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

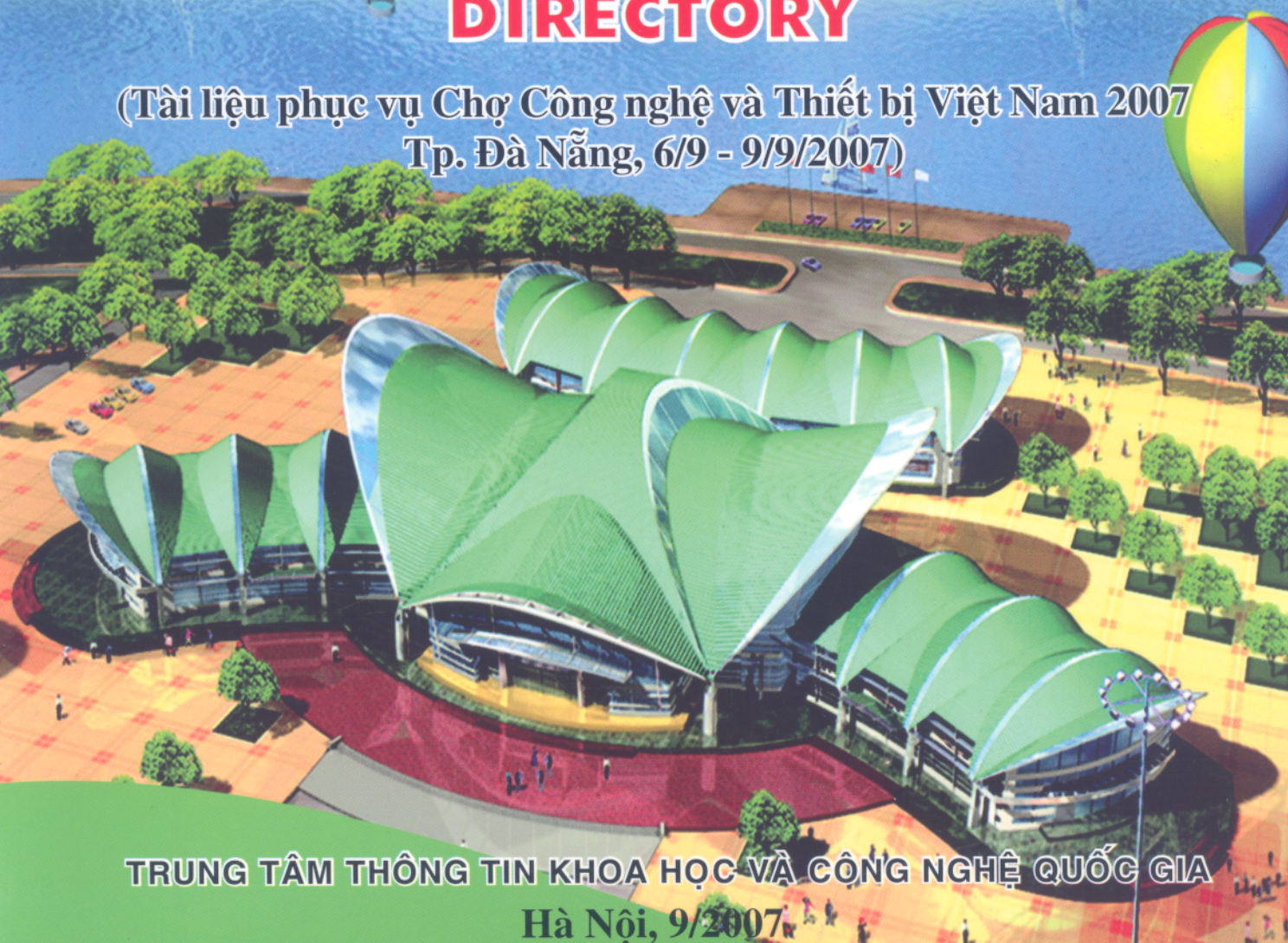
ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HÀ NỘI

TECHMART VIETNAM

2007

GIỚI THIỆU
CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO
TECHMART VIETNAM 2007 DIRECTORY

(Tài liệu phục vụ Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2007
Tp. Đà Nẵng, 6/9 - 9/9/2007)



TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
Hà Nội, 9/2007

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. HÀ NỘI

GIỚI THIỆU
CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO
TECHMART VIETNAM 2007
DIRECTORY

(Tài liệu phục vụ Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2007
Tp. Đà Nẵng, 6/9 - 9/9/2007)

Cơ quan chỉ đạo, quản lý

- **Bộ Khoa học và Công nghệ**
- **Uỷ ban Nhân dân tp. Đà Nẵng**
- **Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh**
- **Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội**

Cơ quan bảo trợ thông tin

- **Đài Truyền hình Việt Nam**
- **Đài Phát thanh và Truyền hình Đà Nẵng**
- **Thông tấn xã Việt Nam**

Đơn vị tổ chức thực hiện

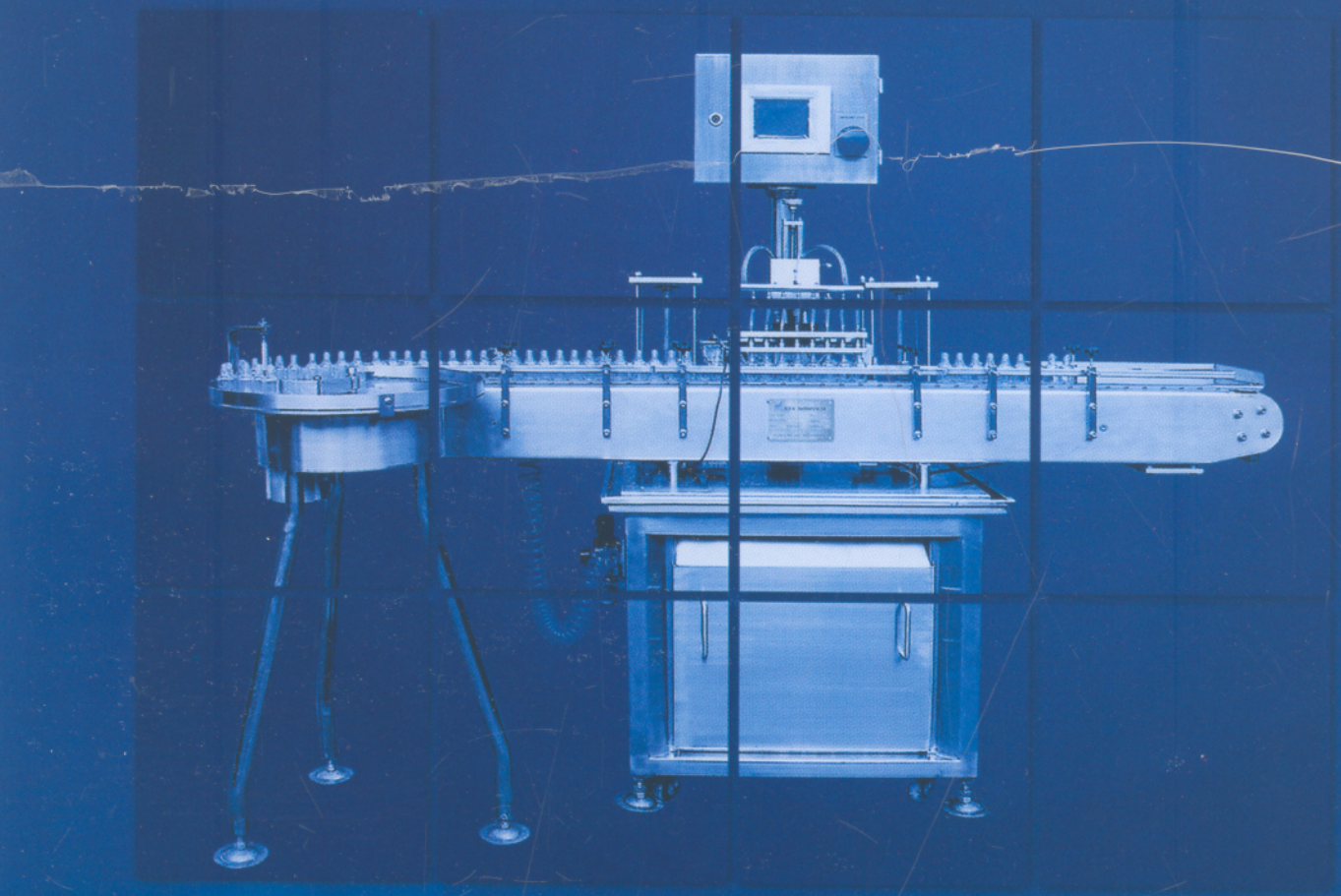
- **Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Đà Nẵng**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hà Nội**

Hà Nội, 9/2007

Cty TNHH Cơ Khí Tự Động ĐỊNH HƯNG PHÚ

DHP Machinery Co.,Ltd

CHẾ TẠO MÁY DƯỢC - THỰC PHẨM
CHẾ TẠO ROBOT CÔNG NGHIỆP
CHẤT LƯỢNG TIÊU CHUẨN - PHỤC VỤ CHU ĐÁO



CHUYÊN CHẾ TẠO

Máy đóng gói
Dây chuyền chiết rót - siết nắp - dán nhãn
Máy ép vỉ - vô nang - sấy tầng sôi
Hệ thống cô đặc - băng tải

Show room : 130Bis Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM
Workshop : 20A Nguyễn Ngọc Cung, Phường 16, Quận 8, TP.HCM
Tel : (84.8) 9803009 - 9803096 - 8766216 Fax : (84.8) 9803096
Email : dhpmachinery@hcm.fpt.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH | UỶ BAN NHÂN DÂN TP. HÀ NỘI

GIỚI THIỆU
CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO
TECHMART VIETNAM 2007
DIRECTORY

(Tài liệu phục vụ Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2007
Tp. Đà Nẵng, 6/9 - 9/9/2007)

Cơ quan chỉ đạo, quản lý

- **Bộ Khoa học và Công nghệ**
- **Uỷ ban Nhân dân tp. Đà Nẵng**
- **Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh**
- **Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội**

Cơ quan bảo trợ thông tin

- **Đài Truyền hình Việt Nam**
- **Đài Phát thanh và Truyền hình Đà Nẵng**
- **Thông tấn xã Việt Nam**

Đơn vị tổ chức thực hiện

- **Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Đà Nẵng**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hà Nội**

Hà Nội, 9/2007

Các tổ chức và cá nhân có yêu cầu liên quan đến các công nghệ, thiết bị hoặc dịch vụ tư vấn công nghệ có thể chuyển giao đã được giới thiệu trong tài liệu này và các yêu cầu khác về thông tin thị trường công nghệ, xin liên hệ:

. **Tai Hà Nội:**

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel: 84-4-9342945; Fax: 84-4-9349127

Email: techmart@vista.gov.vn

Website: http://www.techmartvietnam.com.vn

. **Tai Đà Nẵng:**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

51A Lý Tự Trọng, Tp. Đà Nẵng

Tel: 0511- 886462, 822860 Fax: 0511-823490

Email: icosted@dng.vnn.vn

Website: http://www.kcmdanang.org.vn

. **Tai TP. Hồ Chí Minh:**

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM

79 Trương Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-82558857 ext 503/308 Fax: 84-8-8291957

Email: techmart@cesti.gov.vn

Website: http://www.techmart. cesti.gov.vn

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	5
CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TECHMART VIETNAM 2007	6
PHẦN I: CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM	9
PHẦN II: CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM	89
1. Cơ khí - Chế tạo máy	153
2. Điện - Điện tử - Tự động hoá	513
3. Công nghệ Thông tin - Viễn thông	402
4. Nông - Lâm - Thuỷ sản	532
5. Chế biến thực phẩm, đồ uống	90
6. Vật liệu - Hoá chất - Dược phẩm	572
7. Xử lý môi trường	649
8. Y tế	669
9. Giao thông - Vận tải	526
10. Lĩnh vực khác	692
PHẦN III: CÁC BẢNG TRA CỨU	711
Bảng 1: Tra cứu theo tên đơn vị cung cấp công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm, dịch vụ và sản phẩm	712
Bảng 2: Tra cứu theo tên công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm, dịch vụ và sản phẩm	722

LỜI GIỚI THIỆU

Để triển khai Đề án Phát triển thị trường công nghệ đã được Chính phủ phê duyệt (Quyết định số: 214/2005/QĐ-TTg ngày 30/8/2005), Bộ Khoa học và Công nghệ, Uỷ ban Nhân dân Tp. Đà Nẵng, Uỷ ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Uỷ ban Nhân dân Tp. Hà Nội phối hợp tổ chức "Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2007" (Techmart Vietnam 2007) từ ngày 6/9 - 9/9/2007 tại Tp. Đà Nẵng.

Đây là lần đầu tiên Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam được tổ chức tại Miền Trung. Tại đây, Ban Tổ chức tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân gặp gỡ, trao đổi, thương thảo trực tiếp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp - những nơi sản sinh ra các ý tưởng công nghệ, thiết bị và giải pháp phần mềm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá khu vực miền Trung và Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung..

Với mục đích đó, Ban Tổ chức biên soạn và giới thiệu tập tài liệu này nhằm giúp các đối tác tra cứu và tìm kiếm dễ dàng các đơn vị tham gia Techmart Vietnam 2007 và các công nghệ, thiết bị, sản phẩm, giải pháp phần mềm được giới thiệu tại Techmart Vietnam 2007.

Ngoài ra, Quý vị có thể tìm kiếm và tra cứu những thông tin hữu quan khác trên mạng Internet theo địa chỉ: ***http://www.techmartvietnam.com.vn; http://www.techmart. cesti.gov.vn.***

Chúng tôi hy vọng tập tài liệu này sẽ giúp ích cho Quý vị trong giao dịch, tìm kiếm những thiết bị, công nghệ và các đối tác cần thiết để đẩy mạnh quá trình đổi mới và chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường công nghệ ở nước ta.

BAN TỔ CHỨC
TECHMART VIETNAM 2007

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI TECHMART VIETNAM 2007

Thời gian	Hoạt động chính
Thứ năm 6/9/2007 **19h30 – 21h00**	**Truyền hình trực tiếp Lễ Khai mạc**
19h30 – 20h00 20h00 – 20h10 20h10-20h40 20h40-20h45 20h45 – 21h	Ca nhạc chào mừng, đón tiếp đại biểu Giới thiệu đại biểu Phát biểu của Lãnh đạo Bộ KH&CN Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước Phát biểu của Lãnh đạo UBND Tp. Đà Nẵng Cắt băng khai mạc Chứng kiến ký kết hợp đồng Tham quan các gian hàng
Thứ sáu 7/9/2007 **8h00 – 21h00**	**Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng**
8h30 - 12h00	- Diễn đàn công nghệ của Trung Quốc và Việt Nam (Hội trường Siêu thị Nhật Linh, 64 Cách mạng Tháng 8, đối diện Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc tế Đà Nẵng). Lĩnh vực Cơ khí thuỷ lợi, Nông - Lâm - Thuỷ sản và Công nghệ chế biến. - Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình của Việt Nam. Lĩnh vực: Công nghệ Thông tin (tầng 2, nhà Triển lãm).
14h00 - 17h00	- Diễn đàn công nghệ của Israel về xử lý nước, tưới tiêu và chống sa mạc hoá (Hội trường Siêu thị Nhật Linh, 64 Cách mạng Tháng 8, đối diện Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc tế Đà Nẵng). - Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình của Việt Nam. Lĩnh vực: Môi trường và Năng lượng mới (tầng 2, nhà Triển lãm).
Thứ bảy 8/9/2007	**Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng**

8h00 – 21h00	
8h30 -12h00	- Hội thảo: "KH&CN cơ khí chế tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội miền Trung và Tây Nguyên" (Hội trường Siêu thị Nhật Linh, 64 Cách mạng Tháng 8). - Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình của Việt Nam . Lĩnh vực: Công nghệ thông tin (tầng 2, nhà Triển lãm)
14h00 – 17h00	1- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình của Việt Nam. Lĩnh vực: Tự động hoá và Tiết kiệm năng lượng (tầng 2, nhà triển lãm)
Chủ nhật 9/9/2007 8h00 – 17h00	**Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng**
8h00-10h00	Giao lưu, đối thoại với sinh viên Tp. Đà Nẵng về chủ đề: " Sinh viên với hoạt động KH&CN" tại Nhà hát Trưng Vương, 35 A Phan Châu Trinh, Tp. Đà Nẵng
10h00- 11h30	**Lễ trao Cúp vàng Techmart Vietnam 2007** tại Nhà hát Trưng Vương, 35A Phan Châu Trinh, Tp. Đà Nẵng (Truyền hình trực tiếp trên VTV2)
9h30 – 10h00 10h00 – 10h05 10h05 – 10h15 10h15 – 10h30 10h30 - 11h30	Ca nhạc chào mừng, đón tiếp đại biểu Giới thiệu đại biểu Phát biểu của Lãnh đạo UBND Tp. Đà Nẵng Lãnh đạo Bộ KH&CN tổng kết Techmart Trao Cup Techmart Vietnam 2007 và Bằng khen cho các tổ chức và cá nhân
17h00	Kết thúc Techmart Vietnam 2007

PHẦN I

CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM

001: AMIAD SINGAPORE

Địa chỉ: 19B đường Teo Hong, Singapore 088330
Tel: 65-6337 6698 *Fax:* 65-6337 8180 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy lọc tự làm sạch tự động Amiad	304

002: BÀ DƯƠNG THỊ TÂM/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 54 Trần Hưng Đạo, Kẻ Sặt, Bình Giang, Hải Dương
Tel: 0320.892430 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy xay xát kết hợp làm bóng gạo bằng nước (VINATAM) tạo sản phẩm gạo cho tiêu dùng và sản xuất	360

003: BEIHAI FULIN GREEN BIOLOGICAL FERTILIZER COMPANY LTD

Địa chỉ: No.52, Changqing Road, Beihai
Tel: 0779-6866192 13877908338 *Fax:* 0779-2026248 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Kỹ thuật canh tác sinh học mới, chế biến phân bón sinh vật thủy sản	621

004: BEIHAI YINGPAN PEARL INDUSTRY COMPANY

Địa chỉ: Yingpan Town, Tieshangang District, Beihai
Tel: 0779.2031618 *Fax:* 0779.2031618 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ tạo giống và nuôi cấy ngọc trai	547

005: BIOLOGY TECHNOLOGY INSTITUTE OF GUANGXI AGRICULTURE SCIENCE COLLEGE

Địa chỉ: No.174, East Daxue Avenue, Nanning, Guangxi
Tel: 0771-3244725 *Fax:* 0771-3243484 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Áp dụng kỹ thuật nuôi cấy mô và nhân giống nhanh không ở trong ống nghiệm	532
2	Kỹ thuật sản xuất quanh năm loài nấm ăn được	558

006: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: A50 Điện Biên Phủ, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.649758 **Fax:** 0511.649758

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Đèn huỳnh quang T8	
2	Đèn huỳnh quang compact	
3	Máng, chao, chụp đèn	

007: CNI KOREA

Địa chỉ: Tầng 6, toà nhà CNI, Bongchun-dong, Gwanak-ku, Seoul, Hàn Quốc
Tel: 822-876-7399 *Fax:* 822-876-7398 *Email:*
Giám đốc: Cho, Nam Hyoung

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy in ba chiều	293
2	Sản xuất cửa nhôm cách nhiệt	366

008: CƠ KHÍ ĐÔNG HẢI

Địa chỉ: 84/4 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định
Tel: (056)647243 *Email:* qndonghai@dng.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống tải gạo DH-VM003	214
2	Hệ thống vít tải hàng nông sản dạng hạt 1 tấn/h	217
3	Máy cưa lọng CL-600DH	250
4	Máy đục mộng vuông MD-012DH	274
5	Máy đục mộng vuông thuỷ lực tự động	275
6	Máy hàn bấm cầm tay	287
7	Máy hút bụi kiểu tay áo HB- 3500 DH	292
8	Máy hút bụi và giũ bụi tự động khí nén	293
9	Máy lọc sạn gạo DH-LS003	304
11	Máy TOUPI bàn trượt	335

009: CƠ KHÍ VŨ THẠNH- BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Khu vực 5, P. Nhơn Phú, Tp.Quy Nhơn
Tel: 056.748186 *Fax:* 056.748186 *Email:*
Giám đốc: Mai Vĩnh Thạnh

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống thiết bị cơm dừa sấy khô	142

010: CƠ SỞ SẢN XUẤT NGUYỄN ĐỨC TÍNH

Địa chỉ: 14/8 K3, Huỳnh Văn Luỹ, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Tel: 0650.821358 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy cắt mộng đa năng	237

011: CƠ SỞ SẢN XUẤT XE LĂN - XE LẮC BỬU SƠN

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Hỏa, huyện Tịnh Biên, An Giang
Tel: 076.760373 *Fax:* 076.760373 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Xe lắc tay cho người tàn tật	530
2	Xe lăn tay cho người tàn tật	530

012: CÔNG TY CƠ KHÍ TÂN HIỆP LỰC

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, P.6, Q. 11, TP. HCM.
Tel: 08.8558061 - 9553101 - 0903.833.727 *Fax:* 08.9553216 *Email:* tanhiepluc@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Băng tải cao su	574
2	Băng tải lưới	155
3	Băng tải thanh dẹp	155
4	Băng tải thanh tròn	156
5	Băng tải xoay kiểu đứng	156
6	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh cố định.	202

7	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh di động.	202
8	Hệ thống ép phun Eva	207
9	Hệ thống ép phun eva.	207
10	Hệ thống máy ép định hình lạnh Eva	212
11	Máy băm eva	224
12	Máy bôi keo Latex	227
13	Máy bôi keo mũ giầy	227
14	Máy bôi keo tổng hợp	228
15	Máy cà đế trục ngang	228
16	Máy cán lăn định hình lá cửa	229
17	Máy cắt huỷ đế giày thuỷ lực	235
18	Máy cắt huỷ đế giầy thuỷ lực	235
19	Máy dán vải	254
20	Máy đánh bóng giầy	255
21	Máy đánh bóng giày.	255
22	Máy dập cắt thuỷ lực	256
23	Máy dập cắt thuỷ lực đầu di động	256
24	Máy dập cắt thuỷ lực đầu tự cân bằng	257
25	Máy dập đầu tay quay	257
26	Máy dập thuỷ lực	258
27	Máy định vị	261
28	Máy đóng đinh gót bán tự động	466
29	Máy ép chữ thập	277
30	Máy ép đế giày nữ	278
31	Máy ép đế phẳng một vị trí.	278
32	Máy ép đế trong khí nén.	278
33	Máy ép lưu hoá cao su	279
34	Máy ép nhiệt thuỷ lực	230
35	Máy ép thuỷ lực	281
36	Máy ép thuỷ lực 200 tấn.	281
37	Máy ép thuỷ lực công suất 200 tấn	281
38	Máy ép toàn phần 6 chiều	282
39	Máy gò hậu	286
40	Máy gò mũi	286
41	Máy hút bụi kiểu Cyclone	291
42	máy hút bụi kiểu túi	292
43	Máy in lụa khổ A4.	296
44	Máy lăn sơn trục Pu	301
45	Máy luyện kin cao su.	306

46	Máy mài cạnh đế tốc độ cao	307
47	Máy mài đứng	307
48	Máy nhúng sơn	311
49	Máy sấy nóng chân không.	324
50	Máy trộn keo	337
51	Máy viền nắp lon.	346

013: CÔNG TY CỔ PHẦN BIFI

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.7755312 ***Fax:*** 04.7754345 ***Email:***
Giám đốc: TS. Lê Văn Tri

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Phụ gia bê tông BIFI và BIFI-Puzzolan	624

014: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Số 24 Ngách 43/1 Kim Đồng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 04.6648074

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy đóng gói	

015: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: KCN Hòa Cầm, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Tel: 0511.218455 ***Fax:*** 0511.846224 ***Email:*** codien_pc3@dng.vnn.vn
Giám đốc: Ngô Việt Hải

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dù che nắng	463
2	Gá xoay tự động GX-20	200
3	Máy biến áp lực 3 pha	488
4	Thiết bị kiểm tra dây đai an toàn	513
5	Thiết bị nâng, hạ (Cổng trục, cầu trục)	381
6	Tủ trang cụ an toàn	399

016: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẠCH

Địa chỉ: 72 Vĩnh Phúc 3, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04.7611559 ***Fax:*** 04.7625760 ***Email:*** linojsc@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	220
2	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	220
3	Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	300
4	Máy làm sạch không khí bằng ozone LINO 4.2	301
5	Máy tạo khí Ôzôn LIN-4.5	330
6	Máy tạo khí Ôzôn LIN-8	331
7	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ôzôn/giờ)	331
8	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ôzôn/giờ)	331

9	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ôzôn/giờ)	332
10	Máy tạo khí ozone LIN 7	332
11	Quạt Ôzôn và ion âm LINO 4.1	363
12	Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	393

017: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẨU
(SaoBacDau Technologies Group)

Địa chỉ: 208-210 Khánh Hội, F.6, Q.4, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9433668 **Fax:** 08.9433669 **Email:** marketing@isp.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thiết bị tích hợp hệ thống	
2	Thiết bị điện- điện tử	

018: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng- Hà Nội
Tel: 04 7754253 ***Fax:*** 04 7754346 ***Email:*** tribiotech@hnvnn.vn
Giám đốc: Lê Văn Tri

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng FITO-HUMAT	591

019: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT HÀ

Địa chỉ: Tầng 8, 51 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04.9745696 ***Fax:*** 04.9745700 ***Email:*** contact@viettech-corp.com
Giám đốc: Nguyễn Mạnh Hà

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giải pháp số hoá thiết kế và sản xuất Unigraphics NX	427
2	Máy thử độ bền động khung xe máy	503

020: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (IDT)

Địa chỉ: Văn phòng: 64 Đường 3A-Cư xá Bình Thới, P.8, Q.11. Xưởng sản xuất: 210/25 Nguyễn Văn Luông, P.11, Q.6, TP.HCM
Tel: 08.8752761 ***Fax:*** 08.8769038 ***Email:*** dida@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cân tự động	475
2	Máy cán định hình (Máy cán xà gồ)	229
3	Máy cán ống thép.	230
4	Máy cán tấm coffa thép.	230
5	Máy cán tol sóng ngói.	231
6	Máy cán tole-	231
7	Máy cắt phẳng tole tấm	239
8	Máy chấn vòm Thuỷ lực.	242
9	Máy chia cuộn (pha băng)	243

021: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐA NGÀNH BNP

Địa chỉ: 101-K2 Thành Công, P.Thành Công, Q.Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04.5640608 **Fax:** 04.5640608

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Phần mềm làm tàu thuyền bằng composite	

022: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐÀ NẴNG
(Danang Lighting Joint Stock Company)

Địa chỉ: 19 Nguyễn Văn Cừ, Q.Liên Chiểu, Đà Nẵng
Tel: 0511.774672 **Fax:** 0511.774672 **Email:** dalicojs@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy cán sóng tole V-lock	
2	Cầu trục, cổng trục	

023: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ DU LỊCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Khối 1, P.Nghi Tân, Tx.Cửa Lò, Nghệ An
Tel: 0383.944666 ***Email:*** hoangvuqlq@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây chuyền lắp ráp thiết bị điện tử	424

024: CÔNG TY CỔ PHẦN DTTP

Địa chỉ: 28/1 Đường Duy Tân, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.246404 ***Fax:*** 0511.631831 ***Email:*** do@vnet.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống tích hợp ứng dụng văn phòng	436

025: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NƯỚC&MÔI TRƯỜNG TINH LỌC VIỆT

Địa chỉ: 402 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Phú Nhuận, Nhà Việt Building
Tel: 08.9956274 **Fax:** 08.9952410 **Email:** vietfilter@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thiết bị xử lý nước bằng năng lượng mặt trời	
2	Máy xử lý khí đọc bằng công nghệ nano	
3	Xử lý nước thải nhà máy thuỷ sản	

026: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CAO NGUYÊN THÀNH ĐẠT

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ cài đặt hẹn giờ ứng dụng kỹ thuật số	403
2	Hộp điều khiển hệ thống chuông báo ca Phân xưởng tự động	437
3	Hộp điều khiển hệ thống chuông báo tiết học tự động	437
4	Hộp điều khiển thiết bị điện từ xa bằng remote	486

027: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC QUỐC GIA

Địa chỉ: A3/9 Ấp 1 Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.2481283 ***Email:*** nhienlieusinhhoc@yahoo.com
Giám đốc: Nguyễn Bá Phượng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất Biodiesel	588
2	Thiết bị sản xuất Glycerin	638

028: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng- Hà Nội
Tel: 04.7750333/7754346 ***Fax:*** 04.7754346 ***Email:*** fitohoocmon@hnvnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế phẩm tăng năng suất lúa	579
2	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	600
3	Quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh	626

029: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 25 Hoàng Diệu, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.824102 ***Fax:*** 0511.824120 ***Email:*** icti@icticorp.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất tụ điện màng mỏng điện áp cao.	423
2	Đệm sinh học	197
3	Hệ thống lọc CO2 (cacbonic)	210
4	Hệ thống xử lí nước thải bệnh viện	653
5	Hệ thống xử lý nước cấp	
6	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy bia - Nước giải khát	657
7	Hệ thống xử lý nước thải thuỷ sản	663
8	Tách rác thô dạng bước	367
9	Tách rác thô dạng xích	367
10	Tách rác tinh	367
11	Thiết bị tách nước bề mặt	384

030: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

Địa chỉ: KCN Vĩnh Niệm, Lê Chân, TP. Hải Phòng
Tel: 031-742778 ***Fax:*** 031-742779 ***Email:*** sivico.hp@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang	602

031: CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN AN PHÚ

Địa chỉ: Lầu 5, 90-92 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9257175 ***Fax:*** 08.9257176 ***Email:*** info@thienanphu.com.vn
Giám đốc: Hà Thị Cẩm Vân

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Kiosk thông tin/Kisok	438

032: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG PG

Địa chỉ: 71 Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0313.765535 ***Fax:*** 0313.758677 ***Email:*** pglighting@pgnetnam.com.vn
Giám đốc: Hoàng Minh Tuấn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Đèn tiết kiệm điện PG	480

033: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRỌNG TÍN

Địa chỉ: Số 17 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.7730460 *Fax:* 04.7736672 *Email:* nvqminh2001@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời quy mô gia đình, khách sạn, công nghiệp - tự động hoá khâu điều khiển đạt hiệu suất cao ngay cả mùa đông	378

034: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TINH LA THÀNH

Địa chỉ: Ngõ 254/77 phố Minh Khai quận Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 048628650 *Email:* quangcuvn@yahoo.com
Giám đốc: Nguyễn Kim Quảng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Lò nấu thuỷ tinh đốt bằng ga (nấu thuỷ tinh pha lê)	222
2	Lò nấu thuỷ tinh La Thành	222
3	Lò nấu thuỷ tinh Silicat (thuỷ tinh lỏng)	222
4	Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	634
5	Tư vấn pha chế thuỷ tinh màu	646

035: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC LẠC VIỆT

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8423333 *Fax:* 08.8422370 *Email:* lacviet@lacviet.com.vn
Giám đốc: Hà Bình Thân

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Phần mềm Quản lý khách sạn	450
2	Phần mềm Quản lý tài chính kế toán LV-AccNet 2004- Giải pháp lớn với chi phí nhỏ	453

036: CÔNG TY CỔ PHẦN TM-DV VINH NAM

Địa chỉ: 79 Trương Định, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8248182 *Fax:* 08.8294382 *Email:* info@vinatech.com.vn
Giám đốc: Nguyễn Tịnh Hiếu

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy chiết rót nước	247
2	Máy đóng gói chất lỏng	264
3	Máy sàng lọc nhiều tầng	322
4	Máy xay dạng đinh	349

037: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Địa chỉ: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04-8438625 *Fax:* 04-8438625 *Email:* vannguyenhuy@fpt.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	AMORVITA - GINSENG	572
2	AMORVITA HẢI SÂM	572
3	AMPELOP	573
4	BOGANIC	574
5	Hoạt huyết dưỡng não	620

038: CÔNG TY CỔ PHẦN VI SINH ỨNG DỤNG

Địa chỉ: Số 9A Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.2407149 **Fax:** 04.7566461 **Email:** vsud@hn.vnn.vn

039: CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
(Danameco Medical joint stock company)

Địa chỉ: 105 Hùng Vương, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.823951 **Fax:** 0511.830469 **Email:** danameco@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy phun chống dịch MK-25	
2	Sản phẩm bông băng dùng trong y tế	

040: CÔNG TY CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 9A Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.8361752 **Fax:** 04.7566461 **Email:** bbc.com@fpt.vn

041: CÔNG TY CÔNG NGHỆ MỚI COTEC

Địa chỉ: 7 Nam Quốc Cang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8398295 ***Fax:*** 08.8335080 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Nguyễn Thị Thanh Yến

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dịch vụ xử lý nước thải, nước cấp, xử lý khí thải, lò đốt rác	653

042: CÔNG TY CÔNG NGHỆ TIN HỌC NHÀ TRƯỜNG

Địa chỉ: Phòng 1407, nhà 17T2, khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.2511077 ***Fax:*** 04.2511081 ***Email:*** schoolnet@hcm.vnn.vn

043: CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SINH HỌC

Địa chỉ: 7 East Tanzhong Road, Liuzhou, Guangxi
Tel: 0772 3716463 ***Fax:*** 0772 3712102 ***Email:***
Giám đốc: Lihua Qin

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các giống gà mới Mahua	534

044: CÔNG TY DAI - ICHI SHOJI

Địa chỉ: Phòng 203, số nhà 205 Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 04.2141105 ***Fax:*** 04.5122064 ***Email:*** hien@daiichishoji.co.jp
Giám đốc: Noboru Hayakawa

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy đo nhiệt độ mỏ hàn Hozan H - 767 - TA	497
2	Tủ sấy, giữ nhiệt Isuzu EPR - 111	399

045: CÔNG TY ĐIỆN MÁY LANTIAN LIAZHOU

Địa chỉ: 3, Shilan Road, Liuzhou, Guangxi
Tel: 0772 3650887 ***Fax:*** 0772 3652688 ***Email:***
Giám đốc: Yufeng Zhong

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy canh tác nông nghiệp đa năng cỡ nhỏ kiểu 1DN-4 đặc điểm là được kết hợp với cơ cấu làm mát bằng nước chảy theo chiều đứng để tạo lực	233

046: CÔNG TY DƯỢC - TBYT BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, TP Quy Nhơn, Bình Định
Tel: (056)847655 *Fax:* (056)846846 *Email:* phongtbyt@bidiphar.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bếp sắc thuốc BDF_EA15	157
2	Bếp sắc thuốc BDF-EA6	157
3	Hệ thống rửa tay tiệt trùng	213
4	Lavabor rửa tay diệt trùng tự động BDF_RT2	622
5	Lò đốt rác y tế BDF-LDR30	221
6	Máy cất nước BDF-D400	238
7	Máy cất nước BIDISTIL	238
8	Máy giặt BDF-W50H	285
9	Máy giặt sấy BDF-GS50	285
10	Máy sấy tầng sôi BDF-FBD100	326
11	Máy trộn bột kép BDF-RM600	336
12	Máy trộn siêu tốc BDF-HSM100	339
13	Nồi hấp tiệt trùng 250 lít (hoàn toàn tự động)	360
14	Tủ sấy dược liệu BDF-D1500	398
15	Tủ vi khí hậu BDF-C150	690

047: CÔNG TY MÁY XÂY DỰNG YUCHAI GUILIN

Địa chỉ: 36 Cuizhu Road, Guilin, Guangxi
Tel: 0773 5588686 *Fax:* 0773 5590836 *Email:*
Giám đốc: Yisong Mo

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy kéo bánh xích đa năng	297

048: CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG Á ĐÔNG

Địa chỉ: 336B-2 Đào Duy Anh, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08 8445436 *Fax:* 08 8454697 *Email:* asiatech@asiatech.com.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Đĩa phân phối khí Thái Lan	197
2	Dịch vụ đo đạc, lập báo cáo giám sát môi trường lao động	
3	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò đúc đồng, bụi,...	654
4	Hệ thống xử lý mùi	655
5	Hệ thống xử lý nước cấp nhiễm phèn sắt	
6	Hệ thống xử lý nước thải ngành dệt nhuộm	656
7	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thuỷ sản	658
8	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy dược phẩm	658
9	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy	659
10	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ	660
11	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư, khách sạn	662

12	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường)	
13	Sơn nền công nghiệp Epoxy	636
14	Thiết bị bơm định lượng	368
15	Thiết bị máy phát Ozone công nghiệp và dân dụng	381
16	Xử lý khí thải	667
17	Xử lý nước cấp, nước giếng (nhiễm phèn, nhiễm mặn,...), nước sinh hoạt, nước tinh khiết đóng chai, nước cấp cho ngành dược (GMP)	
18	Xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, bệnh viện, chợ, cộng đồng dân cư	668

049: CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP YUMEITOU QUẢNG TÂY

Địa chỉ: Mingyang, Wuxu Town, Jiangnan District, Nanning
Tel: 0771 4281264 ***Fax:*** 0771 4282154 ***Email:***
Giám đốc: Tianyuan Chen

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giống ngô nếp mới: Yu Mei Tou 601	554
2	Giống ngô nếp mới: Yumeitou 602	554
3	Giống ngô nếp mới: Yumeitou 606	555
4	Giống ngô ngọt mới: Yumeitou 802	556

050: CÔNG TY THƯƠNG MẠI PENGGUI

Địa chỉ: 17 Sanli, Changgang Road, Nanning
Tel: 0771 5636903 ***Fax:*** 0771 5616203 ***Email:***
Giám đốc: Liangpeng Huang

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chương trình liên doanh gieo trồng hạt mía chất lượng cao, hàm lượng đường cao (gấp đôi), năng suất cao	536

051: CÔNG TY TNHH AN XUYÊN

Địa chỉ: 9 Hùng Vương, Khu TTCN P.Mỹ Qúy, Tp.Long Xuyên, An Giang
Tel: 076.932520 ***Fax:*** 076.932522 ***Email:*** anxuyen@vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây chuyền chế biến cá tra, cá basa fillet xuất khẩu	126

052: CÔNG TY TNHH ANH DŨNG

Địa chỉ: 376/56B Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8582637 ***Fax:*** 08.8582637 ***Email:*** ahdu@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến kẹo sôcôla	179
2	Dây chuyền chế biến cá	126
3	Dây chuyền chế biến thịt	127
4	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	133
5	Dây chuyền thiết bị chế biến cacao- sữa uống liền	195
6	Dây chuyền thiết bị phục vụ công nghiệp nước giải khát	196

7	Máy chiết rót chai nhiều đầu dạng thẳng (6,8 hoặc nhiều hơn)	246
8	Máy dán nhãn đa năng tốc độ cao AD2	252
9	Máy đóng gói bột hạt tự động	263
10	Máy đóng gói chất lỏng tự động	264
11	Máy đóng gói liên tục FFS	266
12	Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	274
13	Máy vô chai bán tự động, và tự động dạng thẳng	347
14	Máy xay thực phẩm ướt	351
15	Thiết bị làm bánh kẹo	377

053: CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY AKB

Địa chỉ: 9/8D Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8729060 ***Fax:*** 08.7851686 ***Email:*** akbmachinery@yahoo.com
Giám đốc: Lê Anh Kiệt

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy cắt thép tấm CNC: ACS _ 650	240
2	Máy đóng gói đứng NC ngàm lăn	265
3	Máy đóng gói ngàm đứng NC	267
4	Máy in date (ngày hạn sử dụng)	295

054: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO LIUZHOU HANSEN

Địa chỉ: Khu Phát triển Công nghiệp Công nghệ mới
Tel: 0772-7509688 ***Fax:*** 0772-7509777 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy thu hoạch mía liên hợp HSM1000	334

055: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DƯỢC TUẤN THẮNG

Địa chỉ: B2/3A QL1A, Ấp 2, Tân Kiên, Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.7562080 **Fax:** 08.7562079 **Email:** mayduoc@tuanthang.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy ép vỉ thuốc tự động	
2	Máy sấy và tạo hạt tầng sôi	
3	Máy nghiền búa	
4	Tủ hút hoá chất	
5	Máy trộn lập phương	

056: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG ĐỊNH HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 137/48 Lê Văn Sỹ, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh (Xưởng: 20A Nguyễn Ngọc Cung, F. 16, Q. 8, Tp. HCM)
Tel: 08 9803009/9803096 ***Fax:*** 08 9803096 ***Email:*** vc@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy chiết rót dầu gió tự động DHP - MOFI - 504	246
2	Máy đóng gói bột (DHP - VEPA 101)	262
3	Máy đóng gói dung dịch DHP - VERA 103	265
4	Máy sấy đối lưu DHP - TCD - 504	324

5	Máy Seal màng cao tần (DHP - FISE 1305)	328
6	Máy Seal màng cao tần DHP - FISE - 1604	329
7	Máy xay siêu mịn DHP - Sumi 2205	350

057: CÔNG TY TNHH CÔN PHANH MINH NGỌC

Địa chỉ: Số 12 Ngô Thì Nhậm, Hà Đông, Hà Tây
Tel: 034.825174 **Fax:** 034.252788

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Bạc giằng cầu ôtô	
2	Côn phanh xe máy	

058: CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ MÁY GUILIN

Địa chỉ: No.37, East Zhongshan Road, Guilin
Tel: 0773-2696299 ***Fax:*** 0773-2824287 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bàn máy phay với bệ máy tiện có cơ cấu bản lề 5 trục được điều khiển bằng chương trình số	154
2	Đầu máy tự động XHZ232OH/6 thay đổi giàn cầu xử lý trung tâm	191
3	Ổ lót trục trơn kiểm soát số kéo nhấc hoặc hạ thấp các máy cán	361
4	Thiết bị xử lý trung tâm di động XHZ2930/12 Pantahedron Gantry	387

059: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOÁ SINH GUANGXI MINGYANG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Mingyang, Jiangnan, Nanning, Guangxi
Tel: 0771-4218423 ***Fax:*** 0771-4217441 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế biến thức ăn tinh bột đa năng	535

060: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ
(Digital Technology Co., Ltd)

Địa chỉ: 13E Đê La Thành, Hà Nội
Tel: 04.7281232 **Fax:** 04.7281233 **Email:** Noko@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thiết bị tiết kiệm điện Powboss	
2	Thiết bị tiết kiệm điện máy may	
3	Thiết bị tiết kiệm điện gia đình	
4	Bộ chuyển đổi nguồn điện DC-AC	

061: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC GUILIN JIFUSI

Địa chỉ: Guiyang Road, 23 km from Yanshan Town, Guilin
Tel: 0773-3551033 ***Fax:*** 0773-3550105 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Glucozit ngọt từ quả la hán được gọi là Purelo	140

062: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH THÁI LÚA VIỆT NAM

Địa chỉ: P115, E5, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.8526034 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	575

2	Qui trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	626
3	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu qủa thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thuỷ hải sản	565
4	Xây dựng quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	648

063: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SINH VẬT BIỂN BEIHAI GUOFA

Địa chỉ: 9 of Beijing Road of Beihai of the Guangxi Zhuang Autonomous Region
Tel: 0779-3200223 ***Fax:*** 0779-3200618 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Haibao, nhãn hiệu viên làm sáng mắt và nhỏ giọt chất lỏng, dòng sản phẩm viên	619

064: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THÀN NÔNG

Địa chỉ: 42B ngõ 278, đường Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04-5143491 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế "phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m2 cho sản xuất đại trà	536
2	Giống lúa tẻ hạt bầu chịu hạn, sâu bệnh, ngắn ngày năng suất cao	552
3	Giống lúa thơm ngắn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	552
4	Lúa vụ đông cho miền bắc Việt Nam	
5	Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đê bao mùa mưa	558
6	Phương pháp trồng ngô mật độ cao	562
7	Phương pháp trồng xen ngô vào đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên (giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)	562

065: CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ ĐO LƯỜNG GUILIN GUANGLU

Địa chỉ: Số 11, Đường West Kongming, Quận 5, Khu Công nghệ cao, Guilin
Tel: 0773-5845597 ***Fax:*** 0773-5836599 ***Email:***

066: CÔNG TY TNHH DVTM TRÍ NGÂN

Địa chỉ: 12 - Phú Định - P11 - Q5 - Tp.HCM
Tel: 08.2419509 ***Fax:*** 08.2610228 ***Email:*** tringancorp@tringancorp.com
Giám đốc: Huỳnh Tấn Mai

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Phần mềm quản lý khách sạn	450
2	Phần mềm quản lý nhà hàng	451

067: CÔNG TY TNHH GEN NANNING PEIYUAN

Địa chỉ: Tầng 2, Số 5, East Keyuan forth Road, Nanning
Tel: 0771-2314382 ***Fax:*** 0771-2314382 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Nghiên cứu ứng dụng và trình diễn sản xuất và chuyển giao phôi trong lồng kính của loài bò Australian Lowline	560

068: CÔNG TY TNHH HỒ HOÀN CẦU

Địa chỉ: Xã Quỳnh Văn, Quỳnh Lưu, Nghệ An
Tel: 0383.646656 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây chuyền sản xuất gạch ép không nung	613

069: CÔNG TY TNHH HOA MAI

Địa chỉ: 379 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng
Tel: 031-876217 ***Fax:*** 031691531 ***Email:*** dtrankien@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy nghiền, máy hút, máy trộn, máy xục ôxy	311
2	Ô tô tải Ben	527

070: CÔNG TY TNHH HOÁ SINH GUANGXI TIANYUAN

Địa chỉ: No.1 Chuangxin Xi road, Keyuan Aveneu, Nanning
Tel: 0771-2310530 ***Fax:*** 0771-2310520 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dầu Diezel Abamectin 25%	611

071: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP BEIHAI LIANNONG

Địa chỉ: Eighth Floor , Entrepreneurship Center, No.53, South Guizhou Road , Beihai, Guangxi
Tel: 0779-3082693 ***Fax:*** 0779-3082693 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Sản xuất hoa cúc tươi ở quy mô công nghiệp	566
2	Trồng nhân tạo loài cỏ diệt côn trùng và công nghiệp hóa cơ sở chiết xuất hoocmôn của cỏ	569

072: CÔNG TY TNHH KSTM VŨ TRỤ

Địa chỉ: 133 Nguyễn Trãi, P.2, Q.5, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9233823 **Fax:** 08.9233825

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy biến thế- Q.Star	
2	Máy biến áp	
3	Cửa tự động	
4	Tủ điện, cầu dao	

073: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAO CƠ

Địa chỉ: B1-B2-18/3 Kha Vạn Cân, khu phố 4, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM
Tel: 08.4037334 ***Fax:*** 08.4037335 ***Email:*** info@saoco.net

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây chuyền chiết rót chất lỏng	192
2	Dây chuyền mạ	193
3	Dây chuyền mạ kim loại bằng điện	193
4	Dây chuyền mạ kim loại, mạ kẽm nhúng nóng	194
5	Dây chuyền mạ nhựa	613
6	Dây chuyền rửa trái cây.	194

7	Máy chiết rót chất lỏng tự động	246
8	Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao	252
9	Máy đóng gói tự động	269
10	Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	273

074: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN CÔNG NGHIỆP HUY VIỆT (HuyViet Co., Ltd)

Địa chỉ: 310 Nguyễn Hoàng, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.692083 **Fax:** 0511.692093 **Email:** huyviettech@gmail.com

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Các thiết bị quản lý năng lượng	
2	Các thiết bị tự động	
3	Mô hình điều khiển	

075: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SAO MỚI

Địa chỉ: 105B Nguyễn Lương Bằng, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.736909 **Fax:** 0511.736789 **Email:** novas@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Hệ thống điều khiển và giám sát mạng truyền thông công nghiệp Scada, kết nối điều khiển từ xa thông qua mạng Internet	
2	Mô hình đào tạo PLC S7-200 và các ứng dụng	
3	Mô hình đào tạo biến tần	
4	Hệ thống xử lý nước thải	
5	Hệ thống tủ điện ATS, đồng bộ máy phát	

076: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SINH HỌC NANNING ZHONGNUO

Địa chỉ: 60 , Keyuan Avenue , Nanning
Tel: 0771-3215480 ***Fax:*** 0771-3211950 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Ứng dụng trihaloza cho quy trình chế biến cá	570

077: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SƠN PHÁT

Địa chỉ: Số 551, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04.5524395 **Fax:** 04.5524395

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Mô tơ các loại	

078: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG ETEC

Địa chỉ: 212 Trương Công Định, F13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08 9491476 ***Fax:*** 08 9493026 ***Email:*** cita@saigonnet.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	AC Servo	467
2	Biến tần	158
3	Bộ lập trình PLC	158
4	Bộ mã vòng quay	471
5	Đồng hồ Nhiệt độ	200
6	FID-Card giao tiếp	426
7	Màn hình giao diện	223

079: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VIỆT NAM
(Vietnam Technology Co.,Ltd)

Địa chỉ: 38 Hà Huy Tập, Đà Nẵng
Tel: 0511.711270 **Fax:** 0511.711269 **Email:** viettech@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Nồi trộn bê tông tươi 60m3/h	
2	Máy đùn thức ăn nổi cho tôm và gia súc	
3	Thiết bị tự động hoá	
4	Thiết bị đo lường và điều khiển	
5	Thiết bị Siemen	

080: CÔNG TY TNHH LÊ PHƯỚC
(Le Phuoc Co., Ltd)

Địa chỉ: 01 Nguyễn Thiếp, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.466730 **Fax:** 0511.944226

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy tra cứu thông tin (thông tin việc làm, thông tin du lịch của khách sạn,...)	
2	Robot hút bụi	
3	Đèn năng lượng mặt trời	
4	Sản phẩm nhà thông minh	
5	Các thiết bị cảnh báo trong nhà	
6	Thiết bị nội thất xe hơi	

081: CÔNG TY TNHH MÁY TIỆN GUILIN
Địa chỉ: 37# Zhongshan North Road, Gui Lin
Tel: 0773-2699299 ***Fax:*** 0773-2824287 ***Email:***

082: CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ TBD
Địa chỉ: Nhà Ab, Tổ 110, Khu Hoàng cầu, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.5374507 ***Fax:*** 04.5145617 ***Email:*** cnpacific@fpt.vn
Giám đốc: Trần Ngọc Lâm

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột cá dùng cho chăn nuôi theo công nghệ sấy bằng hơi nước	185

083: CÔNG TY TNHH MEGA
Địa chỉ: số 6 Xa lộ Hà Nội, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 061.993 215 ***Fax:*** 061.993 216 ***Email:*** scada_ha@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ và thiết bị tăng đạm nước mắm	125
2	Dây chuyền chiết rót và đóng nắp	192
3	Dây chuyền sản xuất nước uống điện giải 100- 1.000 lit/h	136
4	Hệ thống lọc nước cấp	210
5	Máy ép bùn	276
6	Máy ghép mí lon bán tự động	284
7	Máy lọc nước RO	303
8	Máy phát ozone- ứng dụng	314
9	Máy rang tự động	318
10	Thiết bị chiên chân không	370

084: CÔNG TY TNHH MTV MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM (VIKYNO)

Địa chỉ: Khu phố 1, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 061.837138/838296 *Fax:* 061.837224 *Email:* vikyno@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bơm nước	163
2	Động cơ diesel	199
3	Động cơ Diesel, Động cơ xăng, Thiết bị phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp	199
4	Động cơ xăng	200
5	Máy cày tay, Máy cày 4 bánh	242
6	Máy phát điện	502

085: CÔNG TY TNHH NHÓM ĐIỆN TỬ Y HỌC URIT

Địa chỉ: Số 4, Ngõ Easy, đường JuuHua, Guilin
Tel: 0773-3112760 *Fax:* 0773-2693847 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy phân tích nước tiểu Uritest-500 B	501

086: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM HOÀNG THUỶ

Địa chỉ: 108 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu
Tel: 0511 888278 *Fax:* 0511 888278 *Email:* dvcvietnam@gmail.com
Giám đốc: Dương Hiển Hoàng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ công cụ lập trình thiết kế Module dành cho các bộ portal web thương mại	403
2	Bộ Portal dành cho Website thương mại	404

087: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI VIỆT QUỐC THỊNH

Địa chỉ: 234B Cộng Hoà, P.12, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8119773 *Fax:* 08.8119772 *Email:* vpttradingco@hcm.vnn.vn
Giám đốc: Đỗ Nữ Lệ Quỳnh

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Khử mùi bằng công nghệ vi sinh hữu cơ	602
2	Sản xuất, cung cấp dung dịch vi sinh xử lý mùi hữu cơ	636

088: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CƠ KHÍ TUẤN ĐẠT

Địa chỉ: 453/92 Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9310344 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy xay thực phẩm Speed-1	350
2	Máy xay thực phẩm Speed-2	351

089: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC SƠN

Địa chỉ: Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: 04.6646826 *Fax:* 04.6646003 *Email:* ducsonco@fpt.vn
Giám đốc: Trần Văn Ngọc

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy bao film	225

2	Máy bao viên	226
3	Máy chiết bình nước tinh khiết	243
4	Máy chiết dịch đặc	243
5	Máy chiết nước	244
6	Máy chiết nước ống tiêm tự động	244
7	Máy chiết nước tinh khiết	244
8	Máy chiết rót tự động chân không	248
9	Máy chiết rót tự động dạng piston	248
10	Máy chiết thuốc mắt tự động DGX-2	249
11	Máy chiết và đóng nắp tự động	249
12	Máy dán màng và xiết nút tự động	252
13	Máy dán nhãn đề can tự động	253
14	Máy dán nhãn hồ tự động	253
15	Máy dán nhãn tự động	253
16	Máy đánh bóng viên thuốc	255
17	Máy dập viên thuốc ZP	258
18	Máy đếm viên thuốc	259
19	Máy đóng gói bim bim DXDK-388	262
20	Máy đóng gói cháo	264
21	Máy đóng gói nằm	267
22	Máy đóng gói ngừa tốc độ cao WS-110	268
23	Máy đóng gói trà có tem chỉ	268
24	Máy đóng gói trà có tem chỉ và túi bao ngoài CCFD6	268
25	Máy đóng gói trục vít DXD-60Z	269
26	Máy đóng gói tự động dạng bột DS-900A	270
27	Máy đóng gói tự động dạng bột DS-900B	270
28	Máy đóng gói tự động dạng bột mịn DS-901A	270
29	Máy đóng gói tự động dạng dịch thể (lỏng) DS-902B	271
30	Máy đóng gói tự động dạng dịch thể DS-902A	271
31	Máy đóng gói túi sữa	272
32	Máy đóng gói tuýt	272
33	Máy đóng túi bột, hạt cỡ lớn DS-905A	274
34	Máy ép vỉ	282
35	Máy ép vỉ xé	282
36	Máy in DATE lắp trên máy đóng gói HP-241K25	295
37	Máy màng siu	309
38	Máy nghiền có hút bụi	311
39	Máy rửa chiết và đóng nắp	319
40	Máy sấy tần sôi GFG-160A	325

41	Máy tạo viên hoàn ZW-120	333
42	Máy vô nang bán tự động	348
43	Máy vô nang tự động	348

090: CÔNG TY TNHH SILICAT VIỆT AN

Địa chỉ: 110 Lê Duẩn, Kiến An, Hải Phòng
Tel: 031-676405/790186 ***Fax:*** 031-676018 ***Email:*** apel@korea.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	594
2	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng lò quay	598
3	Công nghệ sản xuất SiO2 dạng keo dùng cho cao su	602
4	Công nghệ tráng men trên gang	178
5	Công nghệ và lò nấu thuỷ tinh lỏng sử dụng than cục làm nhiên liệu	182
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	531
7	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	514

091: CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ VÀNG

Địa chỉ: 181/3 Cách Mạng tháng 8, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8342361 ***Fax:*** 08.8342361 ***Email:*** tuonglv@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	94
2	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	541
3	Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	100
4	Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống ung bướu, tiểu đường	108
5	Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và nước sát trùng	108
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress	123
7	Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện	123

092: CÔNG TY TNHH- SX- TM- DV THIẾT BẢO

Địa chỉ: 115/865 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp, TP.HCM
Tel: 08.8955327 ***Fax:*** 08.8955327 ***Email:*** thietbao@saigonnet.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy định hình bối dây Stator động cơ MĐH-03	260
2	Máy đo kiểm điện tổng hợp dùng cho quạt bàn, quạt trần	496
3	Máy kiểm thử vạn năng Quạt bàn- quạt trần MKT-03	301
4	Máy tự động quấn biến áp trụ và động cơ	341
5	Máy tự động quấn dây biến áp hình xuyến MQOA-03	341

6	Máy tự động quấn dây đa năng	342
7	Máy tự động quấn dây quạt bàn MQQB-03	342
8	Máy tự động quấn dây quạt trần MQQT-04	342

093: CÔNG TY TNHH SX-TM-DV TOÀN QUYỀN
(Fullpower Co.,Ltd)

Địa chỉ: 53/12A, đường số 18, KP5, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.7225236 **Fax:** 08.7223289 **Email:** intersales@fullpowervn.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Công nghệ sản xuất thạch rau câu hương vị trái cây	
2	Công nghệ sản xuất các loại bột- trà giải khát hoà tan	

094: CÔNG TY TNHH TÂN VIỆT MỸ

Địa chỉ: 333/70/44 Lê Trọng Tấn, P.16, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08-8161193 ***Fax:*** 08-8161193 ***Email:*** tanvietmy_01@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế tạo nồi hơi theo đơn đặt hàng	172
2	Công nghệ sản xuất bơ nhân tạo	96
3	Công nghệ sản xuất bột trét tường	590
4	Công nghệ sản xuất các loại nước canh (nước sốt, nước lèo) đóng bao vô trùng	98
5	Công nghệ sản xuất chất tạo màng cho sơn nước, keo dán	591
6	Công nghệ sản xuất keo dán Epoxy	595
7	Công nghệ sản xuất keo Epoxy đóng rắn nhiệt cho ngành nhựa	595
8	Công nghệ sản xuất mastic cho máy móc- thiết bị cơ khí	597
9	Công nghệ sản xuất nhũ tương nhựa đường	599
10	Công nghệ sản xuất nhựa Polyeste biến tính để sản xuất mastic cho máy móc- xe cơ giới	599
11	Công nghệ sản xuất nhựa siêu bóng từ nhựa Epoxy	599
12	Công nghệ sản xuất nước giặt	600
13	Công nghệ sản xuất nước giặt	600
14	Công nghệ sản xuất sơn nước	603
15	Công nghệ sản xuất sơn tổng hợp	603
16	Công nghệ sản xuất sữa tắm	603
17	Công nghệ sản xuất xà phòng công nghiệp	608
18	Công nghệ sản xuất xôi đậu xanh, xôi gấc đóng bịch vô trùng	119
19	Dây chuyền sản xuất gạch tự chèn lát vỉa hè tự động (85-90%)	614
20	Dây chuyền sản xuất ngói không nung bán tự động (85-90%)	614
21	Hệ thống băng tải, vít tải	202
22	Hệ thống cân, định lượng các chất lỏng rắn	484
23	Hệ thống hàn dầm H	208
24	Hệ thống hàn hộp	208
25	Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận nhân tạo	211

26	Máy bẻ ống CNC	226
27	Máy cán lá cửa cuốn	229
28	Máy cán thép hình (T,U,V...)	231
29	Máy cán tôn	232
30	Máy cán tôn (tole) tự động	232
31	Máy cán xà gồ C và Z	232
32	Máy cắt ống kim loại	239
33	Máy cắt Plasma CNC	239
34	Máy cắt Plasma nhiều đầu cắt	240
35	Máy chiết rót tự động	247
36	Máy chiết rót và đóng nắp dạng ly	248
37	Máy cuốn chả giò	251
38	Máy dán nhãn tự động	254
39	Máy đánh bột dẻo cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, thức ăn gia súc...	256
40	Máy đóng gói tự động	269
41	Máy đồng hoá	272
42	Máy ép các loại trái cây, rau, củ tươi thành dịch lỏng	277
43	Máy ép thuỷ lực	280
44	Máy hàn dầm	289
45	Máy hàn đuôi ống tuýp	289
46	Máy in lụa bản thẳng	295
47	Máy in lụa dạng ống lăn	296
48	Máy khuấy cao tốc	300
49	Máy nghiền 3-5 trục	310
50	Máy nghiền bi	310
51	Máy nghiền các hạt có dầu	310
52	Máy sản xuất bột trét tường bán tự động	321
53	Máy sấy thùng quay	327
54	Máy siết nắp lon	329
55	Máy trộn vật liệu rời cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, hoá chất và thức ăn gia súc	340
56	Máy uốn ống con lăn	344
57	Máy uốn tole tròn	345
58	Máy xả cuộn	348
59	Máy xay thực phẩm lỏng hoặc ướt	350
60	Sản xuất bàn, tủ, ghế, các loại cửa, đồ trang trí nội thất bằng composite thay cho gỗ nhóm 1	566
61	Sản xuất bánh trưng, bánh tét đóng hộp vô trùng	146
62	Sản xuất cà phê sữa, ca cao sữa đóng chai vô trùng	146

63	Sản xuất các loại chả cá đóng bịch vô trùng	147
64	Sản xuất các loại chè đậu xanh, đậu đen đóng bịch vô trùng	147
65	Sản xuất các loại nước trái cây, rau, củ (trong và đục) đóng chai hoặc bịch vô trùng	147
66	Sản xuất các loại rượu từ trái cây, rượu nếp trong, nếp đục, nếp cẩm	148
67	Sản xuất các loại sữa chua, sữa cà phê, sữa ca cao, sữa cốm, sữa gấc...đóng bịch vô trùng	148
68	Sản xuất các loại thịt, cá chiên (rán) đóng bịch vô trùng	149
69	Sản xuất các loại thịt, cá đặc sản nướng đóng bịch vô trùng	149
70	Sản xuất các món cá kho, thịt kho đóng bịch vô trùng	149
71	Sản xuất cháo dinh dưỡng đóng bịch vô trùng cho trẻ em	150
72	Sản xuất chất tạo màng cho sơn nước	628
73	Sản xuất kem giặt theo công nghệ mới	629
74	Sản xuất keo cổ áo cho ngành may mặc	630
75	Sản xuất keo Epoxy cho ván ép từ gỗ vụn, dăm bào	630
76	Sản xuất matít polyeste cho bề mặt	630
77	Sản xuất nguyên liệu cho sơn sấy cao cấp từ nhựa Epoxy	631
78	Sản xuất nước cốt xương đóng bịch vô trùng	150
79	Sản xuất phân phức hợp NPK và phân vi lượng	632
80	Sản xuất sơn nước polyuretan (PU) một thành phần	632
81	Sản xuất sơn ôtô và sơn tàu thuyền	632
82	Sản xuất sơn sấy từ các loại Polyme cao cấp	633
83	Sản xuất sơn tĩnh điện dạng keo lỏng	633
84	Sản xuất sữa đậu nành và sữa tươi vô trùng	151
85	Sản xuất thịt và cá hộp cho người lao động thu nhập thấp	151
86	Sản xuất thịt, cá hộp đóng gói trong bịch polymer vô trùng	152
87	Sản xuất thịt, cá và các loại nông sản chiên chân không	152
88	Sản xuất ván ép từ gỗ vụn, dăm bào	566
89	Sản xuất vật liệu composite dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	635
90	Sản xuất vật liệu tổ hợp (composite) dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn trong ngành nhựa	636
91	Sản xuất xiro từ trái cây và xiro nhân tạo	152
92	Thiết bị chiên (rán) bằng hơi nước	369
93	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	379
94	Thiết bị tiệt trùng bằng OZONE	688
95	Thiết bị tiệt trùng bằng UV (đèn cực tím)	688
96	Thiết bị và công nghệ khử trùng sữa, nước trái cây, rượu, bia, nước giải khát, nước hầm xương, thịt, cá... vô chai bằng nhiệt (Không sử dụng hoá chất, không dùng nồi hơi có áp lực)	520
97	Trạm trộn bê tông nhựa đường	392
98	Tủ hấp cơm tự động cho các bếp ăn tập thể	397

99	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật về hệ thống xử lý nước thải y tế, công nghiệp	667
100	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	400
101	Vật liệu composite dạng bánh (DMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	646

095: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CƯỜNG HƯNG THỊNH

Địa chỉ: 25 Trần Kế Xương, Hải Châu, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.892921 **Fax:** 0511.826901

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Đèn chiếu sáng tiết kiệm điện	
2	Tụ bù hệ số công suất	

096: CÔNG TY TNHH THANH NIÊN
(Youth Co., Ltd)

Địa chỉ: 16 Văn Cao, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.889347 **Fax:** 0511.887421 **Email:** youthco@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Đèn trang trí sử dụng led	
2	Đèn nội thất sử dụng led	
3	Đèn tín hiệu giao thông	

097: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐIỆN CÔNG NGHIỆP LẠC VIỆT

Địa chỉ: 152 Nguyễn Hồng Đào, P.14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8492734 *Fax:* 08.8492866 *Email:* lacviettech@hcm.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Thị Thuý Diễm

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giải pháp đo độ ẩm - Giấy - Bê tông	481
2	Giải pháp đo và ghi nhiệt độ - độ ẩm môi trường	482
3	giải pháp toàn diện về đo độ ẩm trong ngành nông sản và thực phẩm	482
4	Giải pháp về cân điện tử	482
5	Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị	488
6	Thiết kế lắp đặt và bảo trì hệ thống cân băng tải, cân định lượng đóng gói, cân bàn, cân xe ôtô các loại	521

098: CÔNG TY TNHH THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BIỂN BEIHAI GUOFA

Địa chỉ: No.9, Beijing Road, Beihai, Guangxi
Tel: 0779-6803655 *Email:*

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thuốc trừ sâu sinh học biển Amino OLIGOCHITOSAN làm sạch đất trồng, axit amin Foliar từ tảo biển Tian Lvzhuang	643

99: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & KỸ THUẬT TÂN KỶ NGUYÊN

Địa chỉ: 17 Phan Phú Tiên, P.10, Q.5, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8593686/8593687 *Fax:* 08.9505565 *Email:* info@tknvn.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy đùn thổi chai nhựa 90H1*1.50	276
2	Máy ép phun nhựa	280
3	Máy thông gió, làm mát nhà xưởng	333

100: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ- KỸ THUẬT HỒNG DĂNG

Địa chỉ: 248/25A Nguyễn Thái Bình, P.12, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.2939166 *Fax:* 08.2939167 *Email:* hong-dang@vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy đóng gói hút chân không model NH-520S	265
2	Máy đóng gói hút chân không model TY-760-63	266

101: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VECOMTECH)

Địa chỉ: P 203, số 120 đường Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, HN
Tel: 04 7549061 *Fax:* 04 7549063 *Email:* infor@vecomtech.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các loại dụng cụ đo lường cơ khí	474
2	Con lăn cân vành xe máy	172
3	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu CNC	173
4	Khuôn gò sườn xe máy	219
5	Máy đo tỷ trọng	499
6	Máy thử cơ tính vạn năng	503
7	Máy thử độ cứng kim loại 500RA	503
8	Thiết bị đánh bóng tự động	371
9	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Hệ thống thử nghiệm kết cấu công trình	514
10	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Instron Series 5800	374
11	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series 2290	374
12	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series 5590	374
13	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series kN	375
14	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu trục cơ Instron Series 3300	375
15	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu trục cơ Instron Series 5500	375
16	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi có lực tải lớn	375
17	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi có tần số thấp và creep Instron FastTrack 8860	376
18	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi kiểu để bàn FastTrack 8870	376
19	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi kiểu để sàn FastTrack 8800	376
20	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi lực tải nhỏ DynaMight FastTrack 8840	377
21	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử va đập	514
22	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Ngàm kẹp, bộ gá và phụ kiện	514

23	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu	459
24	Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu cho máy kéo vạn năng kiểu thuỷ lực	460
25	Thiết bị thử tiếng ồn, rung động và âm thanh.	518

102: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP DƯƠNG

Địa chỉ: Số 4 Ngách 164/9, Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04.6271897 ***Fax:*** 04.6274976 ***Email:*** chenyangwater@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Ghế xe đua	551
2	Sản phẩm tiết kiệm nhiên liệu	366

103: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN HÂN

Địa chỉ: Số 4, ngách 164/9, Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04.6271897 ***Fax:*** 04.6274976 ***Email:*** chenyangwater@yahoo.com.vn
Giám đốc: Nguyễn Khánh Ly

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Đá quý phongthuỷ	611
2	Máy lọc nước	303

104: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

Địa chỉ: 10 tổ 72, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN
Tel: 04 7567532 ***Fax:*** 04 7750929 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cốt thép trong mối liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn	
2	Đập mềm	

105: CÔNG TY TNHH TIẾN THÀNH LỄ

Địa chỉ: Lô 6 Cụm Công Nghiệp, Quang Trung, Quy Nhơn
Tel: 056 212153 ***Fax:*** 056 747089 ***Email:***
Giám đốc: Trần Lý Lạc Long Giang

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy cân phuộc nhún Honda môtô	230
2	Máy cưa rong	251
3	Máy ép dên Honda môtô	279
4	Máy phay mộng âm 6 mũi	316
5	Máy phay mộng dương	316

106: CÔNG TY TNHH TIN HỌC PHI LONG

Địa chỉ: 102-104 Hàm Nghi, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.816000 **Fax:** 0511.653000 **Email:** philong@philong.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Phi Long Caller ID	
2	Phi Long Multimedia Center	

107: CÔNG TY TNHH TIN HỌC VÀ VIỄN THÔNG T & H

Địa chỉ: 18 Văn Cao - Đà Nẵng
Tel: 0511 650911 **Fax:** 0511 655726 **Email:** tvhdn@dng.vnn.vn
Giám đốc: Trần Thanh

108: CÔNG TY TNHH TM&KT NGUYỄN ĐỨC THỊNH

Địa chỉ: 34/07 Đường Bầu Cát 2, P.14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9490633 **Fax:** 08.9490634 **Email:** infotech@nducthinh.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Biến tần, điều khiển tốc độ động cơ AC	
2	Biến tần, điều khiển tốc độ động cơ DC	
3	Soft Starter khởi động mềm	

109: CÔNG TY TNHH TMDT MÊ KÔNG

Địa chỉ: Lô E3, đường 18, Khu Dân cư Thành uỷ, Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.7262193 ***Fax:*** 08.7262687 ***Email:*** mkecvietnam@yahoo.com
Giám đốc: Đặng Văn Tuyến

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giải pháp bán hàng trực tuyến Emekong	427
2	Giải pháp thương mại điện tử eMekong	428
3	Giải pháp tuyển dụng trực tuyến dùng cho các trung tâm giới thiệu việc làm	428
4	Hệ thống quản lý nội dung eMekong	433

110: CÔNG TY TNHH TM-DV KHKT THIÊN TRƯỜNG
(Thien Truong Scientific Co.,Ltd)

Địa chỉ: 62/17 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8466350 **Fax:** 08.5265550 **Email:** ml-scientific@hcm.fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy lắc ống máu đảo chiều	
2	Máy lắc máu	
3	Máy khuấy từ	
4	Tủ bảo quản thiết bị	

111: CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH

Địa chỉ: 249 A Nguyễn Thái Học, TP Quy Nhơn
Tel: 056 523147 ***Fax:*** 056 747730 ***Email:*** trungthanhelec@gmail.com
Giám đốc: Phạm Thị Bàn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy biến thế 1 pha- 3 pha	489
2	Máy biến thế cao thế- cao tần	489
3	Máy điện quay đa chức năng	491
4	Thiết bị phát điện dùng sức gió kết hợp năng lượng mặt trời	516
5	Tổ hợp máy điện AC - DC	521

112: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG QUANG II

Địa chỉ: 335 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: 0511 865600 *Fax:* 0511 865679 *Email:* ngthanhquang@dng.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Thanh Quang

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống hoá khí than	208
2	Hệ thống sấy gỗ chân không	213
3	Lò hơi tầng sôi	221

113: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC PHONG

Địa chỉ: 29 Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An
Tel: 038 842153 *Email:* qlcn_nghean@yahoo.com

114: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐẶC TRƯNG BAISE

Địa chỉ: Thị Trấn Baiyu, huyện Tianyang, Thành phố Baise, Quảng Tây
Tel: 0776-3331010 *Fax:* 0776-3331361 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Tiêu chuẩn hóa nhà trồng cây dưa hấu miền Nam thử nghiệm công nghệ không ô nhiễm	568

115: CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG CỤ KHOA HỌC GUANGXI TRUNG QUỐC

Địa chỉ: Số 28, Đường Xinghu, Namning, Guangxi, Trung Quốc
Tel: 0771-5313460, 5310628 *Fax:* 0771-5316040 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống thử đất trồng đặc biệt	486

116: CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, Nha Trang, Khánh Hoà
Tel: 058.822472 *Fax:* 058.829267 *Email:* yensaokh@dng.vnn.vn
Giám đốc: Lê Hữu Hoàng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy ấp trứng nhân tạo chim yến	559
2	Máy nuôi nhân tạo chim yến	559
3	Tư vấn và triển khai các công nghệ ấp nuôi nhân tạo chim yến	570

117: CỤC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LONG CHÂU QUẢNG CHÂU

Địa chỉ: Số 29, đ ường Xinglong, thị trấn Long Châu, huyện Long Châu, tỉnh Quảng Châu
Tel: 0771-8822728 *Fax:* 0771-8812728 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ chuẩn hoá trồng và sản xuất chè Ôlong	537

118: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Địa chỉ: 384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04.8583069 **Fax:** 04.8588449 **Email:** noip@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thông tin Sở hữu trí tuệ	

119: ĐẠI SỰ QUÁN I-XRA-EN

Địa chỉ: 68 Nguyễn Thái Học, Hà Nội
Tel: 8433140 **Fax:** 8435760 ***Email:***

120: DOANH NGHIỆP CƠ KHÍ TẤN PHÁT

Địa chỉ: 27 Sinh Trung, Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
Tel: 0903518316 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Chủ doanh nghiệp: Nguyễn Chất

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy sản xuất ozone - Máy sục khí nuôi tôm	321

121: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SSCD HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 145 Lạch Tray, Hải Phòng
Tel: 031-845582 ***Fax:*** 031-731326 ***Email:*** SSCD@hn.vnn.vn

122: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HUY NGUYÊN

Địa chỉ: 247A/2A Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: 08.2909166 ***Fax:*** 08.8421431 ***Email:*** vandong@hcm.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Thị Minh Tuyến

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Lưỡi cưa hợp kim chuyên ngành gia công kim loại và ngành chế biến gỗ	223
2	Máy doa nòng xy lanh	261

123: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN MỸ

Địa chỉ: 107 Lê Đức Thọ, P.17, Q.Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9846797 **Fax:** 08.9846797

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thiết bị điện tử	

124: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TM&DV TỨ CƯỜNG

Địa chỉ: Lô 28 Cụm TTCN Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Bình Định
Tel: 056.746456 ***Fax:*** 056.821509 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Chủ doanh nghiệp: Lê Quang Tiêu

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Loa thùng thương hiệu TCE	558

125: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÍ TUỆ

Địa chỉ: Khu công nghiệp tiểu thủ công nghiệp..., Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
Tel: 071.891583 ***Fax:*** 071.892075 ***Email:*** dntntritue@yahoo.com
Giám đốc: Nguyễn Trí Tuệ

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bạc cao su đỡ trục chân vịt	573

126: GUANGXI WUZHOU DAYA FOREST PRODUCT CHEMICAL EQUIPMENT PLANT

Địa chỉ: No 69-3, Fuminsan Road, Wuzhou, Guangxi
Tel: 86-774-5823699 ***Fax:*** 86-774-5820255 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống điều hòa không khí sử dụng công nghệ bơm (hấp thụ) nhiệt từ đất bảo toàn năng lượng và bảo vệ môi trường ở vùng nhiệt đới	205
2	Hệ thống thiết bị chưng cất nhựa thông	215

127: GUANGXI RITIAN PHARMACY CO., LTD

Địa chỉ: 86# Hedong street, Liucheng, Liuzhou City, Guangxi
Tel: 0772 7616774 ***Fax:*** 0772 7614366 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thực thi cơ sở sản xuất quy mô lớn đối với loài thảo dược Trung Quốc nhài tây	568

128:GUANGXI RITIAN SILK CO., LTD

Địa chỉ: 160# Xiangyang Road, Liucheng Town, Liuzhou City, Guangxi
Tel: 0772 7616774 ***Fax:*** 0772 7614366 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

129: HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 122 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.7540082 **Fax:** 04.7540924 **Email:** dtnc@hn.vnn.vn

130: HỌC VIỆN QUÂN Y

Địa chỉ: Đường Phùng Hưng, P.Phúc La, TX. Hà Đông, Hà Tây
Tel: 069.826010/826071 ***Fax:*** 04.6884779 ***Email:*** nmchinh@yahoo.com.vn
Giám đốc: GS.TS. Phạm Gia Khánh

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	583
2	Công nghệ sản xuất thuốc mỡ Maduxin từ lá sến mật	606
3	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	609
4	Công trình ghép tạng	671
5	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	623

131: HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI (VACRVICU)

Địa chỉ: Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
Tel: 0918198775

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Thương hiệu "Bưởi Biên Hoà đặc sản Tân Triều"	

132: HỘI NGHỀ CÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04.7717739 ***Fax:*** 04.7717739 ***Email:*** vinafis@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ nuôi tôm mới	542
2	Máy sục khí King Aerator KEDO-100 để phòng chống thuỷ triều đỏ ở các trại nuôi cá lồng	329

133: HỘI NGƯỜI TÀN TẬT TƯƠNG TRỢ VƯƠN LÊN

Địa chỉ: Quốc lộ 1, Suối Cát, Xuân Lộc, Đồng Nai
Tel: 0613.871159 ***Fax:*** 0613.872606 ***Email:*** hoittvl@vnn.vn
Giám đốc: Lê Đức Hiền

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bẫy chuột liên hoàn BC.1 và Bẫy chuột liên hoàn BC.5	532
2	Các mẫu mã và sản phẩm thủ công mỹ nghệ gỗ	534

3	Dây an toàn cho vùng sông nước, lũ lụt DH/TB 505	549
4	Dây thắt lưng mỹ nghệ gia dụng bằng gỗ tre	551
5	Hàng đồ mộc gia dụng, trang trí nội thất	556
6	Hàng mỹ nghệ gỗ, tranh tượng, đũa tăm... các loại	556
7	Hàng thủ công mỹ nghệ	556
8	Máy điện châm - Bẫy chuột liên hoàn	676
9	Máy điện châm ĐH/K.102	676

134: IDEAL SYSTEM CO.,LTD

Địa chỉ: 358-14, Galsan-Dong, Dalseo-Gu, Taegu, Korea
Tel: 82-53-586-1800 ***Fax:*** 82-53-585-7219 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy lựa chọn màu CCD/Zoom-C256	305

135: K.LES CO.,LTD

Địa chỉ: 35-3, HongChon-Ri, Ipjang-Myun, ChonAn-Si, Chungnam, 330-825, Korea
Tel: 82-41-589-8282 ***Fax:*** 82-41-589-8287 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống theo dõi sự dịch chuyển trong không gian 3 chiều (3D)	485

136: KHOA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG_ ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 08.7220291 ***Email:*** caem@hcmuaf.edu.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến thuỷ sản	651
2	Công nghệ xử lý nước thải ngành cồn rượu	652
3	Công nghệ xử lý nước thải ngành dệt nhuộm.	652
4	Quy trình công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến cù mì.	665
5	Quy trình công nghệ xử lý nước thải ngành xi mạ	666
6	QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ MỦ CAO SU LATEX	666

137: LIÊN HIỆP KHOA HỌC VÀ SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN CHÍNH XÁC- TRUNG TÂM KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ

Địa chỉ: Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Hà Tây
Tel: 04.7635058 **Fax:** 04.7655691

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Đồng hồ đo nước lạnh	

138: NGUYỄN XUÂN AN

Địa chỉ: 7A Ngõ Quỳnh, Bạch Mai, Hà Nội
Tel: 04.8635281 ***Fax:*** 04.8635281 ***Email:*** xuanan35@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thuyền thúng phao AN-03	528
2	Thuyền thúng phao AN-05	529

139: NHÀ MÁY CƠ KHÍ CAO SU GUILIN

Địa chỉ: No.24 General Road, Guilin, GuangXi
Tel: 0773-3883254 13768231805 ***Fax:*** 0773-3882971 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy lưu hoá lốp xe áp lực nước cho thiết kế lốp xe	305
2	Máy lưu hoá rập khuôn cơ khí kỹ thuật cao	306

140: NHÀ MÁY CƠ KHÍ KỸ THUẬT DAEHAN
(Dachan Machanic and Technical Factory)

Địa chỉ: Đường số 3, KCN Hoà Khánh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.733570 **Fax:** 0511.733423 **Email:** dachangmt@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Công nghệ đúc áp lực nhôm	
2	Công nghệ nhiệt luyện	
3	Sơn hấp nhiệt	
4	Linh kiện điện, điện tử	

141: NHÀ MÁY LẮP RÁP SỬA CHỮA QINZHOU

Địa chỉ: 177, East Nanzhu Aveneu, Qinzhou
Tel: 0777 2394153 ***Fax:*** 0777 2394153 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Xiucai Wei

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy gặt và sấy lúa kiểu 4G160	284

142: NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Tel: 0511.736120 ***Fax:*** 0511.734586 ***Email:*** nawelco@hn.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Thanh Phương

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Băng tải (Thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất thực phẩm)	154
2	Bơm cao áp để bơm dịch sữa tinh bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	161
3	Bơm dịch sữa	162
4	Bơm tách bã	164
5	Chuyển giao công nghệ và cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất tinh bột sắn	91
6	Cyclon sấy	190
7	Lồng bóc vỏ (Thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất tinh bột sắn)	223
8	Máy chặt củ	224
9	Máy kẹp dao	298
10	Máy ly tâm tách nước	306
11	Máy mài củ (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	307
12	Máy rây và đóng gói	318
13	Máy rửa củ	320
14	Máy trích ly đứng	336

15	Máy trích ly ngang (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	336
16	Máy uốn ống tự động UO-38-NC	345
17	Phễu nạp liệu và sàng rung	361
18	Thùng phân phối	388
19	Thùng phân phối (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	388
20	Van quay	400
21	Vít đánh tơi và định lượng bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	400
22	Vít điều khiển nạp liệu (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	401

143: NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 210, Quốc lộ 1K, TP.Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Tel: 061.3946521 **Fax:** 061.3946529

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Sách khoa học kỹ thuật, xã hộI nhân văn	

144: NHÓM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM SINH VIÊN HỌC SINH TP.HCM

Địa chỉ: 575/36 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP.HCM
Tel: 08.8626787 ***Fax:*** 08.9100128 ***Email:*** student-soft@vietsoftonline.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	CD " DẤU ẤN MÙA HÈ XANH"	405
2	CD "CHINH PHỤC HỆ ĐIỀU HÀNH"	405
3	CD "GIÁO TRÌNH AUTOCAD TOÀN TẬP"	406
4	CD "Giáo trình Microsoft Excel toàn tập"	406
5	CD "Giáo trình Microsoft Word toàn tập"	407
6	CD "Giáo trình PowerPoint 2003 toàn tập"	408
7	CD "KHO TÀNG CÂU ĐỐ VIỆT NAM"	409
8	CD "KIẾN THỨC TRONG TẦM TAY"	409
9	CD "RÈN LUYỆN VÀ CHẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH"	411
10	CD "TIN HỌC CHÌA KHÓA KỲ DIỆU"	412
11	CD "Tuyển tập giáo trình đồ hoạ"	413
12	CD "VUI HỌC TIẾNG ANH"	414
13	CD"Giới trẻ và tri thức"	414
14	CD"Hãy vui cùng SSDG"	415
15	Công nghệ phần mềm bước chân sinh viên	422
16	Công nghệ phần mềm Cẩm nang đố vui để học	422
17	Công nghệ phần mềm Cẩm nang đoàn đội 1.0	422
18	Công nghệ phần mềm cẩm nang sinh viên học sinh 3.0	422
19	Công nghệ phần mềm Tin học trong tầm tay 1.0	423

145: NÔNG TRƯỜNG LÂM NGHIỆP NHÀ NƯỚC DONGMEN- VÙNG TỰ TRỊ DÂN TỘC ZHUANG, QUẢNG TÂY

Địa chỉ: Thị trấn Dongmen, Huyện Fusui, Quảng Tây
Tel: 0771-7666496 ***Fax:*** 0771-7666045 ***Email:***

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Kỹ thuật cải tiến trồng cây khuynh diệp Đông Môn	557

146: ÔNG BÙI THANH HÙNG/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, P.Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang
Tel: 076.854662 ***Email:*** agidoste@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy nạo hút bùn	309

147: ÔNG ĐÀM VĂN VĨNH/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 51A Lý Tự Trọng, Q.Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: 0511.887429 ***Email:*** trandinhlien@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thiết kế chế tạo đu quay tự chơi	387

148: ÔNG ĐẶNG LỢI/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 117, khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau
Tel: 0780.815540 ***Email:*** khcncm@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cải tiến kỹ thuật dây chuyền sản xuất bột cá	90

149: ÔNG NGÔ VĂN LÝ/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, Quảng Bình
Tel: 052.840466 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Ươm giống cây Huỳnh từ hạt và triển khai thực tế	570

150: ÔNG NGUYỄN VĂN HIỀN/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Ấp 10, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, Trà Vinh
Tel: 074.864166 ***Email:*** khcntv@hcm.vnn.vn

151: ÔNG NGUYỄN VĂN SÀNH/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Thôn Thượng Dương, Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương
Tel: 0320.892430 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giải pháp kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy bóc hành tỏi	201

152: ÔNG PHẠM QUANG HUY/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 141 Nguyễn Đức Cảnh, Q.Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: 0511.887429 ***Email:*** trandinhlien@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Quạt sử dụng gió	364

153: ÔNG PHẠM VĂN NGHĨA/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, An Giang
Tel: 04.9342945 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy cắt dập liên hợp	234

154: ÔNG PHAN VĂN LỆ/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Khóm Nam Hải, Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị
Tel: 04.9342945 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy tuốt hồ tiêu	343

155: ÔNG PHAN VĂN PHA/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, Trà Vinh
Tel: 074.864166 *Email:* khentv@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Búa máy cải tiến	167
2	Máy tranh hút bùn cải tạo ao hồ nuôi thủy sản	335

156: ÔNG THÁI QUỐC HUY/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 34 Lê Đình Lý, Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 0511.887429 *Email:* trandinhlien@yahoo.com

157: ÔNG VĂN ĐỨC QUYNH/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: Long Hưng, Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị
Tel: 04.9342945 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy tách hạt ngô	330

158: ÔNG VÕ ĐÌNH MINH/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, Tp.Quy Nhơn, Bình Định
Tel: 056.521098 *Email:* kcmbd@dng.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Xe đạp điện 3 bánh có số lùi danh cho người khuyết tật	529
2	Xe điện lên cầu thang dành cho người khuyết tật	529
3	Xe mô tô 3 bánh có gắn hộp số lùi được cải tiến từ xe mô tô 2 bánh dành cho người khuyết tật	530

159: PHÂN VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Q.1, TP.HCM
Tel: 08.8299678/8299657 *Fax:* 08.8226689 *Email:* firib@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất nước giải khát Hibiscus (Bông bụt giấm)	92
2	Công nghệ chế biến hạt bông vải thành dầu thực phẩm và khô bã dùng làm thức ăn gia súc (trâu, bò, gà, vịt,...)	93
3	Công nghệ chiết xuất Chitin chitosan từ vỏ tôm cua sử dụng trong côngnghiệp thực phẩm	175
4	Công nghệ sản xuất các sản phẩm chiên dầu chân không	99
5	Công nghệ sản xuất nha, Glucose tinh thể bằng phương pháp Enzyme	105
6	Công nghệ sản xuất nước cốt dừa dạng kem	107
7	Công nghệ sản xuất Pho-mat cứng từ sữa bò tươi	110

8	Công nghệ sản xuất rượu Champagne	111
9	Công nghệ sản xuất rượu vang điều	112
10	Công nghệ sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với quy mô nhỏ	112
11	Công nghệ sản xuất rượu vang quả các loại (300.000 lít/năm)	113
12	Công nghệ sản xuất rượu vang trái cây (Nho và sơri) quy mô nhỏ	113
13	Công nghệ sản xuất sữa bắp	114
14	Công nghệ sản xuất sữa chua	114
15	Công nghệ sản xuất thạch dừa	115
16	Công nghệ sản xuất trà hoà tan	118
17	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá Basa thành dầu thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em	122
18	Dây chuyền sản xuất bơ đậu phộng	134
19	Dây chuyền sản xuất kẹo Chocolate thanh	135
20	Hệ thống chế biến cô đặc nâng cao độ đạm nước mắm	141

160: PHÂN VIỆN ĐỊA LÝ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 1 Mạc Đĩnh Chi Q1 Tp Hồ Chí Minh
Tel: 08.8245953 ***Fax:*** 08.8258156 ***Email:*** ptnhi@vast-hcm.ac.vn
Giám đốc: Nguyễn Thanh Hùng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ bê tông hoá nông thôn bằng phương pháp đất hoá đá tại chỗ	593
2	Công nghệ sản xuất gạch ngói không nung từ đất sét	593
3	Công nghệ sản xuất gốm không nung	594
4	Công nghệ sản xuất lớp phủ vô cơ chịu nhiệt, bền axit, chống trầy xước	596
5	Công nghệ sản xuất ximăng đất từ đất sét	608

161: PHÂN VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8243165 ***Fax:*** 08.8292531 ***Email:*** ntlan@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chuyển giao cho các cơ sở châm cứu các dụng cụ quang nhiệt	476
2	Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây thuốc cá	584
3	Công nghệ chế tạo mồi nhử và bẫy pheromon diệt trừ sâu hại trên rau màu và cây ăn trái	584
4	Công nghệ nuôi tôm hữu cơ siêu cao sản sử dụng VITEDI 1.0	541
5	Công nghệ nuôi trồng cây dầu mỏ (cây diesel) để sản xuất diesel sinh học và phủ xanh đất trống đồi trọc chống xa mạc hoá	542
6	Công nghệ sản xuất nấm Vân Chi (Trametes vercicolor) và các chế phẩm thực dưỡng thuốc phòng chữa bệnh ung thư, viêm gan từ nấm Vân Chi	543
7	Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng xuất cao, chịu hạn.	547
8	Cung cấp công nghệ tăng chiều cao cơ thể từ các bài thuốc và kỹ thuật châm cứu gia truyền kết hợp với các bài tập thể dục thẩm mỹ và thực phẩm thiên nhiên của khoa	671

	học hiện đại	
9	Cung cấp dịch vụ xử lý rác sản xuất thức ăn gia súc, tôm, cá bằng ruồi- tò vò	652
10	Hợp tác với các lương y nghiên cứu hiện đại hoá các bài thuốc gia truyền hay, phối hợp đông- tây y điều trị và hỗ trợ điều trị các bệnh	620

162: PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG- PHÂN VIỆN VẬT LÝ TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Q.1, TP.HCM
Tel: 08.8224890 *Fax:* 08.8234133 *Email:* dtud@hcmc.netnam.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ dung dịch đệm Al 04, Al 07, Al 10 và các điện cực pH	470
2	Chống bám vôi và gỉ đường ống CVG-703	
3	Đầu đo nhiệt độ với cặp nhiệt điện type K	480
4	Đo ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy I/O module: 8C-MTR-601	481
5	Hệ điện pin mặt trời	483
6	Hệ máy tính đo, ghi và điều khiển pH I/O Module: PHC - 602	483
7	Máy chỉ thị độ ẩm gỗ và bê tông ABG01	490
8	Máy đo cường độ từ trường	491
9	Máy đo độ ẩm không khí HTM - 1004	492
10	Máy đo độ ẩm không khí HTM - 902	492
11	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 2000A	493
12	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 902A	493
13	Máy đo độ mặn SM-902	494
14	Máy đo độ muối SM - 802	494
15	Máy đo độ pH pH-62 K	495
16	Máy đo hàm lượng oxy trong dung dịch DO-802	495
17	Máy đo nhiệt độ hiện số dùng cặp nhiệt điện	497
18	Máy đo nồng độ bụi DCM - 203	498
19	Máy đo và điều khiển nhiệt độ hiện số TC - 150 và TC - 500	500
20	Máy đo và điều khiển pH	501
21	Phần mềm đo ghi độ ẩm tương đối và nhiệt độ	443
22	Thiết bị chống vôi hoá và gỉ trong đường ống CVG-703	370
23	Thiết bị đếm giọt chất lỏng	508
24	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số DTM - 092K	509
25	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số dùng trong công nghiệp	509
26	Thiết bị đo nhiệt độ nhiều kênh	510
27	Thiết bị đo pH 1299	510
28	Thiết bị đo và điều khiển độ ẩm tương đối và đo nhiệt độ I/O Module: HC-904	511
29	Thiết bị đo và khống chế nhiệt độ hiện số	511
30	Thiết bị đo, ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy tính 8C-TMR-601	512
31	Thiết bị phát ozon (O3) thanh trùng nước	382
32	Thiết bị xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion	567

163: QUÁN QUÂN (CỬA HÀNG)

Địa chỉ: 129 Nguyễn Văn Linh, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.871128 **Fax:** 0511.690865

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Bình năng lượng mặt trời	
2	Bình Năng lượng mặt trời có lưu điện	

164: SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 2 Phạm Ngũ Lão
Tel: 031-846475 ***Fax:*** 031-845183 ***Email:*** dost-hp@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất chất keo tụ PAC-HAPI	590
2	Công nghệ sản xuất giống cua biển (Scyllaserrata) nhân tạo	542
3	Công nghệ sản xuất phao ngăn dầu P700 thổi khí và tự nổi phục vụ xử lý tràn dầu	601
4	Công nghệ tạo giống cây bần chua phục vụ trồng rừng có hiệu quả	546
5	Công nghệ xây dựng quả mút thông rửa đường ống cấp nước	610
6	Công nghệ xử lý nước mặt bằng chất keo tụ PAC-HAPI	
7	Công nghệ xử lý nước ngầm, nước mặt cho các hộ gia đình	
8	Dây chuyền chế biến than sinh hoạt	612
9	Dây chuyền thiết bị sản xuất nước giải khát	139
10	Máy cắt tôn	.214
11	Máy lốc đĩa dùng cho công nghiệp đóng tàu	302
12	Phần mềm quản lý kho bán hàng	451
13	Phần mềm quản lý nhà hàng	452
14	Thiết bị hút phốt loại nhỏ	373

165: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 66, Lê Văn Duyệt, P.3, Thị xã Bạc Liêu
Tel: 0781.822474 **Fax:** 0781.821563

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Quy trình sản xuất tôm sú sạch bệnh và bền vững	

166: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 204 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị
Tel: 053.850392 **Fax:** 053.850392

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Các sản phẩm Khoa học công nghệ tỉnh Quảng trị	

167: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 260, Quốc lộ 15, P.Thống Nhất, TP.Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Tel: 061.3819565 **Fax:** 061.3949938 **Email:** dostdn@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	GPPM "Cổng An toàn thông tin trên công nghệ cách ly phi chuẩn"	
2	GPPM "Chương trình quản lý trực tuyến đề tài/dự án nghiên cứu khoa học"	

168: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt, Lâm Đồng
Tel: 063.821377 **Fax:** 063.833161 **Email:** khcnld@dalat.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Xây dựng các mô hình khoa học công nghệ cho vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc	
2	Tư vấn, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ	

169: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM

Địa chỉ: 54 Hùng Vương, TP.Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Tel: 0510.852649 **Fax:** 0510.852649 **Email:** tandost@gmail.com

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Các sản phẩm dịch vụ của Quảng Nam	

170: SOLARLAB - PHÂN VIỆN VẬT LÝ TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8222028 ***Fax:*** 08.8295905 ***Email:*** solarlab@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ điện mặt trời trọn gói (Package of solar technology)	476
2	Đèn tiết kiệm năng lượng CESL	480
3	Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ	522
4	Trạm phát điện mini di động	522

171: TẬP ĐOÀN DỆT BIỂN BẠC Ở QUẾ LÂM

Địa chỉ: 3# Lane 1 Wayao Road, Xiangshan District, Gui Lin
Tel: 0773-3613832 ***Fax:*** 0773-3604813 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

172: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ VIỆT NAM - VINASHIN

Địa chỉ: 109, Quán Thánh, Hà Nội
Tel: 8439806/8439807 ***Fax:*** 8439805/7330167 ***Email:*** vinashin@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Tàu đánh cá vỏ FRP	527
2	Tàu hút bụi tự hành 1500m3 cần cứng, mớn nông	527
3	Tàu hút, xén, thổi bùn 1500m3/h không tự hành	527
4	Tàu khách cao tốc	528

173: TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 phố Triệu Quang Dạt- q.Hoàn Kiếm- Hà Nội
Tel: 04.8250854/9346052/9346053 ***Fax:*** 04.8260695 ***Email:*** veamcorp@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các loại động cơ đốt trong	168
2	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, cá giống	196
3	Hộp giảm tốc ĐC-30	217
4	Hộp giảm tốc GT-10	218
5	Máy kéo 4 bánh- BS20	296
6	Máy kéo bông sen BS8- BS10- BS12- BS15	297

7	Máy nông nghiệp: máy cày, máy kéo, máy bơm nước, máy phay đất, máy cắt lúa, xe vận chuyển nông nghiệp	312
8	Thiết bị chế biến nông sản thực phẩm: Hệ thống máy chiên rau, củ, quả tỏng chân không; Hệ thống bồn chứa dầu thực vật; máy sấy hạt kiểu hồi lưu	369
9	Thiết bị tạo sóng chân không dùng cho ngành sản xuất tấm lợp	385

174: TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI, TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Huyên, Q.Cầu Giấy, HN; Số 11, Ngõ 41 Phố Linh Lang Cống Vị, Ba Đình, HN; Số 3, đường 3/2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 04.8363906; 04.7628367; 8-8342564/ 069652089 ***Fax:*** 04. 7562390; 04.7629249; 8-8344588

Email: tranvanha@hcm.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK)	161
2	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bọt khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	175
3	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ "VIKTOKOR"	176
4	Công nghệ sản xuất vải phản xạ sóng siêu cao tần	463
5	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bám trên bề mặt giá thể	655
6	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	219
7	Máy chiết rót	245
8	Máy Phân tích đa năng thế hệ mới: ANALYREZ MF-707	501
9	Máy sản xuất tấm 3D-Panel	322
10	Máy vặn nắp chai có cò bơm	345
11	Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khoẻ con người	637
12	Trực thăng chữa cháy	394
13	Tủ cấy vi sinh (CLEAN BENCH BS-0009)	395
14	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00091)	396
15	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00092)	396
16	Tủ chuẩn điện thế TCĐ-01	396
17	Tủ hút hoá chất HC-02	397
18	Tủ hút hoá chất HC-04	397

175: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ LASER, VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: C6 - Thanh Xuân bắc - Hà Nội

Tel: 04.8547798 ***Fax:*** 04.8549262 ***Email:*** ledinhnguyen@fpt.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dao mổ điện cao tần 350 W điều khiển từ xa bằng bàn đạp kép 3 ELECTROSURGERY LTTD350 2K1/03	672
2	Dao mổ điện cao tần Model: LTTD 350-2K1/01	672
3	Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	673
4	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	674
5	Máy điêu khắc bằng laser	260

6	Máy đo tốc độ ôtô bằng laser	499
7	Máy laser CO2 phẫu thuật 12W Model: MD-HT	678
8	Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	678
9	Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	679
10	Máy laser He- Ne trị liệu Model HL 1100S	679
11	Máy laser khắc kim loại	302
12	Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	680
13	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	458
14	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	458
15	Sa bàn dàn trải thiết bị đao mổ điện Model: ESS 400W Super	680
16	Sa bàn dàn trải thiết bị laser C02 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	681
17	Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	681
18	Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	682
19	Thiết bị điều trị uxơ tuyến tiền liệt. Model: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC	682
20	Thiết bị đo bằng Laser đường kính ống	682
21	Thiết bị hút khói khử mùi. Model: TK2000-Super	683
22	Thiết bị khắc vật liệu phi kim loại bằng Laser	373
23	Thiết bị kiểm tra nhanh nhiệt độ hành khách	683
24	Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm béo- giảm đau- vật lí trị liệu	683
25	Thiết bị Laser căn tâm trục tàu thuỷ	515
26	Thiết bị LASER CO2 40 W phẫu thuật siêu xung. Model: KC01-06/2MTC Super 2003	684
27	Thiết bị laser CO2 45W loại JZ3- 3OP LCD	684
28	Thiết bị Laser He-Ne trị liệu. Model: KC01-06/L095	685
29	Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	685
30	Thiết bị laser Y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt.	685
31	Thiết bị laser Y học Nd: YAG 60 W Liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi	686
32	Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	686
33	Thiết bị tán sỏi ngoài cơ thể LIMED ESWL/LTTD98	687
34	Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC	687
35	Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu sung Model: KC01-06/2MTC Super	688
36	Thiết bị y học laser Diode châm cứu Model: LA- 2MTC	689
37	Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W	689
38	Thiết bị Y học phẫu thuật đa năng LPASMA	690

176: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MỚI ALFA

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.9700868 ***Fax:*** 08.8640252 ***Email:*** alfatech@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Băng tải nhựa và inox các loại	155

2	Công nghệ & thiết bị sản xuất phân hữu cơ từ phế liệu ngành chế biến thực phẩm	583
3	Công nghệ và thiết bị sản xuất thức ăn viên cho tôm.	124
4	Cụm thiết bị xử lý tuần hoàn nước hồ bơi	
5	Dây chuyền chiên chân không	192
6	Dây chuyền rửa chiết và đóng nắp bình 5 gallons tự động.	194
7	Dây chuyền sản xuất bột cá từ cá tạp	134
8	Dây chuyền sản xuất bột gia vị	135
9	Dây chuyền sản xuất nước tinh lọc đóng chai.	136
10	Hệ thống cô đặc nước mắm	204
11	Hệ thống điện thẩm tích (ED-ALFA 01)	204
12	Hệ thống trao đổi ion và làm mềm nước	
13	Hệ thống trộn vật liệu rời	216
14	Hệ thống xử lí khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	653
15	Hệ thống xử lí nước thải nhà máy thuộc da	654
16	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	655
17	Hệ thống xử lý nước ngầm nhiễm phèn sắt nặng	
18	Hệ thống xử lý nước nhiễm mặn, nước lợ thành nước ngọt	
19	Hệ thống xử lý nước thải cơ sở dệt nhuộm theo mô hình SBR (Sequencing Batch Reactor) tự động	656
20	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	658
21	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	657
22	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy mì ăn liền	659
23	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy theo mô hình hợp khối, tự động	659
24	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuốc trừ sâu	660
25	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ kim loại, nhà máy sản xuất mực viết theo mô hình hợp khối tự động	661
26	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu.	661
27	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng tháp lọc sinh học (Bio-tower)	662
28	Hệ thống xử lý và thu hồi bụi thải	664
29	Lò đốt rác thải rắn (phế liệu thực phẩm)	221
30	Máy bóc vỏ hạt vừng	227
31	Máy cất nước 20 lít/giờ	238
32	Máy chiết nước giải khát có gas mini.	244
33	Máy chiết và ghép màng nhôm nắp hũ P.E dạng băng tải.	249
34	Máy dán nhãn tự động	253
35	Máy đo độ dẫn điện của dung dịch	192
36	Máy đo và điều chỉnh pH tự động	500
37	Máy đóng gói chân không sản phẩm rắn - kiểu máy nằm bán tự động.	263
38	Máy đóng gói và định lượng tự động	272

39	Máy đóng lon các sản phẩm thực phẩm	273
40	Máy ép bùn	276
41	Máy liên hoàn chiết rót, đóng nắp, dán màng co.	302
42	Máy màng co bình	308
43	Máy màng co chai	308
44	Máy nghiền siêu mịn	311
45	Máy phát Ozon dùng diệt khuẩn nước, hải sản, ngũ cốc, rau quả.	313
46	Máy rang (cà phê, đậu, gạo...) tự động, bán tự động	317
47	Máy rót nguyên liệu trồng nấm mèo	319
48	Máy rửa tự động	320
49	Máy rút màng co - sản phẩm rời hoặc kiện (thùng)	320
50	Máy sấy thực phẩm các loại (sấy tầng sôi, sấy khay, sấy băng tải, sấy thùng quay)	327
51	Máy viền nắp lon các sản phẩm thực phẩm	346
52	Máy xắt lát các loại củ.	349
53	Máy xay và lọc bã đậu nành tự động	351
54	Máy xay và vắt bã đậu nành	352
55	Nồi hấp tiệt trùng	360
56	Thiết bị điện giải khử trùng nước	371
57	Thiết bị phản ứng, bồn chứa các loại	382
58	Thiết bị tạo ion âm	385

177: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 15 Quang Trung, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 0511.810535 ***Fax:*** 0511.810278 ***Email:*** softech@dsp.com.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chương trình quản lý cây xanh	415
2	Chương trình quản lý đo lường và tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá	417
3	Chương trình quản lý Nhân sự - Chấm công - Tiền lương	418
4	Chương trình quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc môi trường	420
5	Dịch vụ ứng dụng thương mại điện tử	425
6	Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo cho mạng Intranet/Internet	429
7	Hệ thống quản lý đăng ký kinh doanh trực tuyến	430
8	Hệ thống quản lý giáo dục toàn diện	432
9	Hệ thống quản lý thư viện điện tử	434
10	Phần mềm chấm công	442
11	Phần mềm hệ thống thông tin địa lý	445
12	Phần mềm kế toán doanh nghiệp	447
13	Phần mềm quản lý bệnh viện	449
14	Phần mềm quản lý nhân sự	453
15	Phần mềm quản lý tiền lương	455
16	Quản trị và khai thác dữ liệu địa lý	457
17	Thương mại điện tử	461

178: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: 13b Ngõ Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04.9741782 *Fax:* 04.9741783 *Email:* hafrec@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất nước quả tươi đóng trong các loại bao bì theo công nghệ tiệt trùng (UHT)	109
2	Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt khô theo công nghệ chân không	129
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt quả dạng past (jam, jelleu) từ các loại quả tươi (dứa, mận, mơ, táo, dâu...)	130
4	Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	130
5	Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	131
6	Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	131
7	Dây chuyền công nghệ sấy theo phương pháp bơm nhiệt nhằm nâng cao chất lượng một số loại rau quả phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	132
8	Dây chuyền công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến măng đóng lọ, túi PE, hộp	132
9	Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất Magi từ men bia	133
10	Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất sữa đậu nành	133
11	Dây chuyền sản xuất bán sản phẩm quả tươi dùng cho công nghệ chế biến các loại nước quả trong, đục	134
12	Dây chuyền sản xuất bột canh (hương gà, hương tôm..., có hoặc không có iốt)	135
13	Dây chuyền sản xuất tương ớt năng suất 1 tấn sản phẩm/ca	137
14	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em	138
15	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất các loại bánh lương khô	138
16	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất các loại bột chiên	140

179: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 53 Lê Đình Lý, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 0511.240909 *Fax:* 0511.692000 *Email:* cntt-tt@dnict.vn
Giám đốc: Nguyễn Hoàng Cầm

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Giải pháp truy nhập cáp quang FTTx	428
2	Giải pháp truy nhập không dây	428

180: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: C6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
Tel: 04.8545191 *Fax:* 04.8549412 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ chế tạo áo giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo giáp chống đâm	173
2	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và compozit cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vá hộp sọ	671
3	Công nghệ chế tạo sản phẩm compozit cao cấp: mái chèo thi đấu thể thao, phụ kiện lắp ráp ô tô	585
4	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxyt kẽm tinh khiết	175

181: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: C6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
Tel: 04.5540463 ***Fax:*** 04.8549501 ***Email:*** quan_ly_imet@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống ghi âm điện thoại chuyên nghiệp	430
2	Phòng học đa năng - AVLAB9.0	457

182: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN SẮC KÝ TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 3, 79 Trương Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8239643 ***Fax:*** 08.8239872 ***Email:*** edchcm@vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Đào tạo- nghiên cứu phát triển phương pháp	
2	Phân tích kiểm tra chất lượng	
3	Sửa chữa, kiểm tra hiệu chuẩn phòng thí nghiệm	

183: TRUNG TÂM DỊCH VỤ KẾ TOÁN

Địa chỉ: 72 Thanh Long, TP.Đà Nẵng

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Phần mềm kế toán	
2	Phần mềm quản lý khách sạn và nhà hàng	

184: TRUNG TÂM HẠT NHÂN TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 217 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Tel: 08.8393775 ***Fax:*** 08.8367361 ***Email:*** tthntphcm@hcm.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Đức Thành

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cung cấp giống lúa thơm nguyên chủng mới (BAS, TDS, LT)	548
2	Cung cấp giống, quy trình trồng nấm linh chi mới	549
3	Dịch vụ NDT	
4	Kiểm định thiết bị X - quang y tế	674
5	Máy đo liều phóng xạ xách tay	496
6	Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ	681

185: TRUNG TÂM MÁY CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 340 - Lê Hồng Phong - Quy Nhơn Bình Định
Tel: 056 210479 ***Fax:*** 056 811314 ***Email:*** lucquynhon@yahoo.com.vn
Giám đốc: Võ Tấn Lực

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Buồng sấy thực phẩm, nông sản	168
2	Máy chiết rót bán tự động	245
3	Máy đóng gói màng co bình nước tinh khiết 21lít	267

186: TRUNG TÂM MÁY TÍNH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 550 Trưng Nữ Vương - TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.617682 *Fax:* 0511.617547 *Email:* tientv@pc3.com.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Phần mềm dự toán xây dựng cơ bản	444
2	Phần mềm Kế toán	447
3	Phần mềm quản lý kỹ thuật	451
4	Phần mềm quản lý nhân sự	452
5	Phần mềm quản lý tài sản cố định	454
6	Phần mềm quản lý vật tư	455
7	Phần mềm quyết toán xây dựng cơ bản	456
8	Phần mềm thu tiền điện nhiều điểm	456

187: TRUNG TÂM MÁY TÍNH GUANGXI

Địa chỉ: Số 32, Đường Xinghu, Nanning, Guangxi
Tel: 0771-5319627 *Fax:* 0771-5300160 *Email:* techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chuyển giao công nghệ xử lý dữ liệu khối lượng lớn, hợp tác phát triển dây chuyền sản xuất sản phẩm và bán hàng, và hợp tác dịch vụ xử lý cục bộ	421
2	Nghiên cứu hợp tác kỹ thuật quan trọng, phát triển chương trình và triển khai ứng dụng dịch máy ngôn ngữ Trung Quốc - ASEAN	441

188: TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP_ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 08.7220725 *Fax:* 08.8960713 *Email:* caem@hcmuaf.edu.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	- Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hoá Nông nghiệp và xử lí sau thu hoạch	154
2	Máy cắt và vận chuyển hom mía MCHM- 8	241
3	Máy gặt đập liên hợp mini	283
4	MÁY HƯỚNG TRỤC 700-1T	290
5	Máy san phẳng mặt mặt đồng điều khiển bằng tia laser	321
6	Máy sấy đảo chiều (từ 2 đến 12 tấn/mẻ)	323
7	Máy tách bắp không lột vỏ	330
8	Máy thái cỏ	333
9	Máy trồng mía MTM-2	340
10	Máy xới bón chăm sóc	352
11	Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hóa công nghiệp và xử lý sau thu hoạch	399

189: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO QUẢN & CHẾ BIẾN RAU QUẢ TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM

Địa chỉ: Ấp Gò Cát - P.Linh Trung - Q.Thủ Đức - TP.HCM
Tel: 08.7220260 *Email:* dinhngocloan@hcmuaf.edu.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Quy trình công nghệ chế biến xoài sấy, bánh xoài, giấm xoài và xoài xí muội	144

190: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 41 Lê Duẩn, Đà Nẵng
Tel: 051.840260 ***Fax:*** 051.823683 ***Email:*** buivanga@ud.edu.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng cho xe gắn máy hai bánh	526

191: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 1/10 Bình Giã, KP9, P13, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 08.8495032 ***Fax:*** 08.9252934 ***Email:*** techmart@vista.gov

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế phẩm sinh học xử lý bùn cống	579
2	Chế phẩm tổng hợp xử lý nước ăn uống sinh hoạt	580
3	Hoá chất xử lý tắc nghẽn cống và nước thải nhiễm dầu mỡ nhà bếp	619
4	Máy điện từ "Cleaner" - Thiết bị mới trong hệ thống xử lý nước cấp và nước thải	
5	Máy điện từ WAT-CLEANE và công nghệ xử lý nước cấp, nước thải nước nuôi trồng thủy sản	259
6	Xử lý nước cấp, nước thải, nước nuôi trồng thuỷ sản	668

192: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KH&SX LÂM NÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Địa chỉ: Km11, Minh Thành, Yên Hưng, Quảng Ninh
Tel: 033.873002 ***Fax:*** 033.873003 ***Email:*** lvtoan@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ nhân giống vô tính cây Keo lai bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	540

193: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (TADUBI)

Địa chỉ: H32-K300, đường A4, P.12, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.9485052 **Fax:** 08.9485052 **Email:** tadubi@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy chiết rót (vô chai) tự động	
2	Máy dán nhãn	
3	Máy đóng gói tự động	
4	Máy đóng nắp chai tự động	

194: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHIỆT-LẠNH, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Địa chỉ: P104-C7, Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04.8682627 ***Fax:*** 04.8682627 ***Email:*** ttncudnl@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ - thiết bị hút ẩm và sấy khô nông sản thực phẩm và môi trường sản xuất nhiệt độ, độ ẩm thấp	173
2	Dây chuyền chế biến sữa chua	191
3	Dây chuyền sản xuất rượu, cồn	136
4	Dây chuyền sản xuất sữa	137
5	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất bia	196
6	Hệ thống điều hòa không khí	205

7	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp	663
8	Thiết bị xác định hệ số dẫn nhiệt	520

195: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG MỚI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 205 Lê Duẩn, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.767527 ***Email:*** gap_truong@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hầm khí sinh vật (Biogas)	619

196: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM- SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 260 QL15, P.Thống Nhất, TP.Biên Hoà, Đồng Nai
Tel: 061.825564 ***Fax:*** 061.825585 ***Email:*** donast@vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Văn Liệt

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	"Hệ thống quản lý đề tài/dự án nghiên cứu khoa học công nghệ và sản xuất thử nghiệm phù hợp tiêu chuẩn ISO 9000:2000 online" gọi tắt là "Chương trình Quản lý trực tuyến Đề tài - Dự án nghiên cứu khoa học"	402
2	Cổng an toàn thông tin trên công nghệ cách ly phi chuẩn	421
3	Hệ thống Văn phòng điện tử (M-Office)	436
4	Phần mềm chữ ký điện tử, mã hoá và sản phẩm khoá an toàn	442

197: TRUNG TÂM QUANG ĐIỆN TỬ - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04.8549425/0912442705 ***Fax:*** 04.88548187 ***Email:*** cfoc@hn.vnn.vn
Giám đốc: Ts. Đặng Xuân Cự

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế tạo hệ đèn mổ 01/04 bóng	670
2	Chế tạo nẹp xương phủ titannitrit	671

198: TRUNG TÂM THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ MỚI- NEPTECH

Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Q.3, TP. HCM
Tel: 08.9326299 ***Fax:*** 08.9326710 ***Email:*** info.neptech@neptech.com.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây chuyền chế biến chả giò	191
2	Máy đùn nhân chả giò	275
3	Máy gấp tôn	283

199: TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 1 Phạm Ngũ Lão, Ngô Quyền, Hải Phòng
Tel: 0313.855051 **Email:** dtrankien@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Mô hình Sàn giao dịch công nghệ TP.Hải Phòng	

200: TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel: 9349923 ***Fax:*** 9349127 ***Email:*** diennv-it@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn bằng phần mềm thư viện số Greenstone	461
2	Xây dựng Hệ chuyên gia phục vụ nông nghiệp trên nền tảng phần mềm PAID 4.0	461

201: TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 260 QL 15 - Biên Hoà - Đồng Nai
Tel: 061 819565 ***Fax:*** 061 825585 ***Email:*** nithurpco@hcm.vnn.vn
Giám đốc: Nguyễn Thành Chín

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chương trình quản lý CSDL toàn văn về Công nghệ nông thôn; phim Khoa học và Công nghệ; Chuyên gia các nhà tư vấn về Công nghệ nông thôn	417
2	Chuyên triển khai thực hiện các dịch vụ về ứng dụng tin học và thông tin Khoa học và Công nghệ (KHCN)	421
3	Máy gieo hạt giống và bón phân nông nghiệp	285
4	Xây dựng, cung cấp các CSDL thông tin KHCN	462

202: TRUNG TÂM TỰ ĐỘNG HOÁ ATC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 12 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tel: 056.823823 ***Fax:*** 056823823 ***Email:*** atc@dng.vnn.vn
Giám đốc: Cao Anh Phổ

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Băng tải phân loại sản phẩm bằng tay máy	669
2	Cung cấp, lắp đặt, lập trình, sửa chữa thiết bị điều khiển tự động thiết bị công nghiệp cho các nhà máy đa ngành	
3	Máy cắt plasmaCNC	240
4	Máy khoan tự động với độ chính xác cao	299
5	Máy khoan, khắc CNC	300

203: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN AN GIANG

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, An Giang
Tel: 076.954306 ***Fax:*** 076.954305 ***Email:*** tuckcag@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Qui trình sản xuất nước tương an toàn về 3-MCPD	143
2	Sản xuất gạch theo qui trình lò nung liên tục kiểu đứng và lò nung gạch đốt trấu cải tiến	629

204: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN ĐÀ NẴNG (STAC)

Địa chỉ: 51A Lý Tự Trọng, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.891095 **Fax:** 0511.892822 **Email:** hoangha@stac.com

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Tư vấn, chuyển giao công nghệ thiết bị tiết kiệm năng lượng	

205: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 386 Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn, Bình Định
Tel: 056.822540 *Fax:* 056.814667 *Email:* ngochung05@gmail.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ nhân giống cây chuối bằng phương pháp nuôi cấy mô	540
2	Quy trình công nghệ sản xuất giống cây Bạch đàn, Keo lai bằng phương pháp vi nhân giống	563

206: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VẬT LÝ Y SINH VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.7910347 *Fax:* 04.7913995 *Email:* vustaepe@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các sản phẩm từ trường dùng trong y tế	670
2	Hệ thiết bị cung cấp nước cao cấp cho lọc máu và chạy thận nhân tạo	201
3	Máy châm cứu và trị liệu Laser bán dẫn qua sợi quang LSA04/650	675
4	Máy điều trị Ion tĩnh điện IDK-05	676
5	Máy điều trị từ trường xung DK-1500	677
6	Máy điều trị từ trường xung DK-800	677
7	Máy hoạt hoá nước bằng từ trường dùng trong nông công nghiệp TND-006	290

207: TRUNG TÂM VẬT LIỆU VÀ MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT (HIMTECH)- LIÊN HIỆP IFTECH- VIỆN CƠ HỌC

Địa chỉ: 264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04.9178036 *Fax:* 04.7736672 *Email:* himsec2000@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ chống thấm khi đổ bê tông	587
2	Công nghệ giảm thiểu gió lào giai đoạn 2: Công nghệ phủ xanh toàn bộ đất không thích hợp cây trồng bằng cây diezen	538
3	Công nghệ tự động làm nóng nước sử dụng thiết bị hỗn hợp tiết kiệm điện thông minh	178
4	Dịch vụ chế tạo nồi nấu mạ kẽm nhúng nóng đường dây 220- 500Kv	
5	Dịch vụ chế tạo nồi nấu Protector cho tàu thuỷ giàn khoan	
6	Dịch vụ Công nghệ chống thấm không bóc lớp gạch bề mặt	616
7	Dịch vụ tư vấn, dự báo khí tượng du lịch	
8	Thiết bị chiếu sáng góc học tập của học sinh sử dụng năng lượng mặt trời	506
9	Thiết bị chiếu sáng nuôi tôm cá sử dụng năng lượng mặt trời	506
10	Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời có sử dụng thiết bị thông minh khống chế mực nước và nhiệt độ trong bình, đảm bảo làm nóng nước ngay cả trong mùa đông hoặc trong vòng 3 ngày có mưa mù gián đoạn	377
11	Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời không sử dụng thiết bị thông minh mà sử dụng nguyên lý đối lưu tự chảy	377
12	Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời quy mô công nghiệp có hoặc không sử dụng thiết bị thông minh kết hợp sử dụng nguyên lý đối lưu tự chảy	378
13	Thiết bị tạo môi trường nhà kính trồng hoa, rau sử dụng năng lượng mặt trời	517
14	Tư vấn công nghệ chống rỉ cho thép trong môi trường khắc nghiệt	645
15	Tư vấn công nghệ chống rỉ cho thép trong nhà máy hoá chất	645

208: TRUNG TÂM VIỄN THÔNG QUỐC TẾ 3

Địa chỉ: 344 đường 2/9, Q.Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: 0511.850016 *Fax:* 0511.850066 *Email:* kdtt_itc3@vti.com.vn
Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Hiến

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dịch vụ VSAT-IP	426

209: TRUNGTÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 51A Lý Tự Trọng, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.891095 **Fax:** 0511892822 **Email:** hoangha@stac.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong thuỷ sản, giấy và dệt	

210: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 48 Cao Thắng, Đà Nẵng
Tel: 0511.822571 **Fax:** 0511.894884 **Email:** iutdn@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Công nghệ gia công khuôn trên máy CNC	
2	Bảng thông tin điện tử LED	
3	KIT Thí nghiệm cho dạy học	
4	Robot hút bụi	

211: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 48B, Cao Thắng, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.531479 **Email:** cit@ud.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Phần mềm Quản lý và dạy học	

212: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM

Địa chỉ: 101B Lê Hữu Trác, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.831841 *Fax:* 0511.844728 *Email:* cfi@dng.vnn.vn
Giám đốc: Hiệu trưởng Trần Quốc Việt

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ nhân nhân cây hoa Cúc	540
2	Công nghệ sản xuất cá cơm khô tẩm mè	97
3	Công nghệ sản xuất chả không hàn the	99
4	Công nghệ sản xuất mứt nhuyễn	105
5	Công nghệ sản xuất sữa từ đậu nành nảy mầm	115
6	Công nghệ sấu xuất cồn thực phẩm	119
7	Quy trình sản xuất giống nấm Sò và nấm Linh Chi	564
8	Quy trình trồng xà lách hữu cơ bằng công nghệ SA	565

213: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 54 Nguyễn Lương Bằng - Đà Nẵng
Tel: 0511 841292 *Fax:* 0511 842771 *Email:* qlkhbk@ud.edu.vn
Giám đốc: Trần Văn Nam

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bếp nấu parabon dùng năng lượng mặt trời	157

2	Bơm nước dùng năng lượng mặt trời	163
3	Buồng đốt tầng sôi sử dụng cho lò hơi	168
4	SANDOH - Công cụ nhận dạng ngôn ngữ và mã hoá văn bản	459
5	Thiết bị sản xuất nước đá dùng năng lượng mặt trời	383

214: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: 235 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Tel: 04.2185623 ***Fax:*** 04.8362065 ***Email:*** hiepdx@epu.edu.vn
Giám đốc: Đàm Xuân Hiệp (Hiệu trưởng)

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bóng đèn tiết kiệm điện- Đèn huỳnh quang Compact	473
2	Chuyển đổi nguồn ATS	475
3	Công tơ điện tử 1 pha đa chức năng nhiều biểu giá	477
4	Công tơ điện tử 3 pha đa chức năng nhiều biểu giá	478
5	Hệ thống thi trắc nghiệm qua mạng	435
6	Máy điện thoại cố định	439
7	Máy điện thoại cố định không dây công nghệ CDMA2000 1X Thương hiệu EPU - ITCOM. ST1E	439
8	Modem ADSL thương hiệu EPU- 616 loại 1 cổng và 4 cổng	441
9	Rơ le hoà động bộ kỹ thuật số	504
10	Thiết bị dạy học: Các bài thí nghiệm mạch điện tử cơ bản và nâng cao cho sinh viên các trường Đại học và Cao Đẳng	507
11	Thiết bị tự động điều chỉnh hệ số công suất	519
12	Thiết bị: Máy đo nội trở Acquy	520

215: TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Địa chỉ: 184 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 0511.650403 ***Fax:*** 0511.650443 ***Email:*** khen@dtu.edu.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống quản lý đào tạo	431
2	Hệ thống quản lý đào tạo theo tín chỉ	432
3	Hệ thống quản lý khách sạn	433
4	Hệ thống quản lý thư viện	434
5	Máy phát chức năng	440
6	Máy tra cứu thông tin	440
7	Quản lý nhân sự chấm công và tiền lương	457

216: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Địa chỉ: 334, Nguyễn Trãi, Hà Nội
Tel: 84-04-8585277 ***Fax:*** 84-04-8583061 ***Email:*** techmartvietnam@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	402

2	Bể xử lý nước thải thông minh	649
3	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	533
4	Các quy trình phân tích	474
5	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	575
6	Chất tháo dỡ khuôn cho beton	575
7	Chế phẩm phân vi sinh	578
8	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	91
9	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	90
10	Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	580
11	Chế tạo phụ gia beton từ nước thải giấy	581
12	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	536
13	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	584
14	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	585
15	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	650
16	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản suất que hàn	587
17	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	587
18	Công nghệ nhận dạng các sản phẩm nhân tạo đá quý và giả đá quý (kim cương, ruby, sapphia, emerald, ngọc trai, jade và các sản phẩm khác). Quy trình công nghệ đánh giá chất lượng ngọc trai.	539
19	Công nghệ sản xuất bột màu Fe2O3	589
20	Công nghệ sản xuất bột SINH KHỐI NẤM LINH CHI	590
21	Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymeraze	592
22	Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học	592
23	Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh	593
24	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase	101
25	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tái tổ hợp	101
26	Công nghệ sản xuất màng lọc composite	177
27	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	597
28	Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng lò quay	598
29	Công nghệ sản xuất phân đạm và phân lân vi sinh BioGro	601
30	Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khoẻ	606
31	Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp cách nhiệt	607
32	Công nghệ sản xuất vật liệu xốp Aluminum silicate	607
33	Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch	546
34	Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương	546

35	Công nghệ XML và vấn đề lưu thữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt	423
36	Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang	661
37	Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	424
38	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	617
39	Hệ xử lý nước thải đa năng	664
40	Hệ xử lý sinh học bằng phương pháp lọc màng	664
41	Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas	665
42	Lập bản đồ số sử dụng công nghệ GIS và viễn thám	438
43	Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	675
44	Mầm nóng	675
45	Máy điện di	490
46	Máy đo nhiệt độ các huyệt của cơ thể người	497
47	Máy đo nhiệt độ xăng dầu	498
48	Máy đo thời gian phản xạ ghép lồng sáng tối	677
49	Máy đo từ trường hiện số	499
50	Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1	499
51	Nhà máy nước mini tiền chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm, nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phèn, nước nhiễm Nitơ, Asen...	
52	Qui trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất ức chế ăn mòn kim loại	625
53	Qui trình và công thức sản xuất "Dinh dưỡng cây trồng" (Phân bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)	626
54	Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm;1,2Mm và 3,0Mm)	628
55	Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát	631
56	Sản xuất than hoạt tính từ nước thải nhà máy giấy	634
57	Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex	153
58	VINALEC	646
59	Xử lý Ammoni trong nước ngầm tại nhà máy nước Pháp Vân	667
60	Xử lý As trong nước ngầm	667

217: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 71 Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.836169 **Fax:** 0511.836255 **Email:** dktct@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Phần mềm Quản lý và đào tạo các ngành kinh tế	

218: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây
Tel: 034.840233 ***Fax:*** 034.840063 ***Email:*** fuv@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	1. Dây chuyền sản xuất ván công suất 1.500 - 2.000 m3 sản phẩm/năm; 2. Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh, công suất: 500 - 600 m3 sản phẩm/năm; 3. Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm và ván ghép thanh từ gỗ rừng trồng	532
2	Công nghệ biến tính gỗ	537

3	Công nghệ sản xuất ván ghép thanh	545
4	Công nghệ sản xuất ván LVL	545
5	Công nghệ uốn gỗ tạo chi tiết cong cho đồ mộc dân dụng	548
6	Cung cấp cây giống nuôi cấy mô của một số loại cây rừng	548
7	Cung cấp quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	549
8	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván dăm (Particle board) quy mô vừa và nhỏ	550
9	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván ghép thanh (Finger Joint) quy mô vừa và nhỏ	550
10	Dây chuyền đóng bầu khay để ươm cây con	550
11	Máy chữa cháy rừng	250
12	Máy khoan hố trồng cây lắp sau máy kéo	299
13	Máy phát thực bì	315
14	Máy rà rễ cây	317
15	Phần mềm dự báo cháy rừng cho các tỉnh	444
16	Phần mềm dự báo cháy rừng cho các trạm đơn lẻ	444
17	Phần mềm phát hiện cháy rừng từ ảnh vệ tinh	448
18	Phần mềm Quản lý tài nguyên rừng	454
19	Phần mềm sinh khí hậu	456
20	Quy hoạch thiết kế cảnh quan và đất xanh đô thị	
21	Tay bốc thuỷ lực để bốc dỡ gỗ	368
22	Thiết bị gom cành nhọn	372
23	Tời gom gỗ tự hành	389

219: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 459 Tôn Đức Thắng, TP.Đà Nẵng

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Các trang thiết bị, phần mềm dạy học ngoại ngữ	

220: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8960711 ***Fax:*** 08.8960713 ***Email:*** bctuyen@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ chẩn đoán nhanh Citrus tristeza virus gây hại động thực vật	
2	Hệ thống các máy chế biến thức ăn gia súc	203
3	Hệ thống cấp nhiệt và sấy thuốc lá 6x6	203
4	Hệ thống máy chế biến thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, vỏ đậu phộng, vỏ trái dứa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu	211
5	Máy ấp trứng qui mô 300-1000 quả	224
6	Quy trình phát hiện gen động lực của E.Coli gây ngộ độc	

221: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: 0912329798 *Fax:* 049742521 *Email:* anhuuho@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng đất	544

222: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 459 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
Tel: 0511.841323 **Fax:** 0511.842953

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Rau sạch	
2	Sản phẩm chiết tách	

223: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 1, Võ Văn Ngân, Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.7222637 *Fax:* 08.7222637 *Email:* hcmute@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ điều khiển từ xa bằng Remote của tất cả các tivi KDD-07	403
2	Bộ mô hình giảng dạy về hệ thống đánh lửa trên ô tô	158
3	Bộ mô hình thực tập PLC	147
4	Bộ nguồn và bàn thực tập điện công nghiệp VD-03	159
5	Bộ thí nghiệm biến tần VD-07	159
6	Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính KDD-05	160
7	Bộ thí nghiệm vi điều khiển	472
8	Bộ thí nghiệm vi điều khiển SPKT C-I (loại lớn) Model: 13021972-B	669
9	Bộ thực tập lập trình cỡ nhỏ Logo DKC-04	160
10	Bộ thực tập vi mạch số VD-08	160
11	Card giao tiếp qua khe cắm (Slot card) DKC-01	404
12	Động cơ và giá đỡ phục vụ cho việc dạy cấu tạo và tháo lắp CKD-10	199
13	Hệ thống chuyển đổi nguồn tự động ATS điều khiển bằng thiết bị lập trình nhỏ	203
14	Hệ thống điều khiển các thiết bị từ xa và cảnh báo sự cố (báo trộm và cháy) thông qua đường dây điện thoại KDD-11	673
15	Hệ thống phanh chống hãm cứng ABS	212
16	Hệ thống phanh khí nén	212
17	Hệ thống phanh thuỷ lực CKD-06	213
18	Hộp số thường C50 TOYOTA	218
19	Hộp số tự động A131L TOYOTA	218
20	Máy bán hàng tự động CDT01	225
21	Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02	260
22	Máy đo thời gian làm việc để tính hiệu suất của công nhân KDD-06	261
23	Máy phát hình vô tuyến nội bộ VP1 dùng trong giảng dạy KDD-08	440
24	Mô hình băng tải cho thực hành PLC VD-01	353
25	Mô hình điều khiển và giám sát quy trình vận hành bể lọc nước	353

26	Mô hình giảng dạy hệ thống phun xăng LH-Jetronic CKD-01	354
27	Mô hình hệ thống phun xăng 3S-GE (TOYOTA) CKD-02	354
28	Mô hình hệ thống phun xăng đa chức năng (TOYOTA) CKD-09	355
29	Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07	355
30	Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05	355
31	Mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne CKM-06	356
32	Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lắc CKM-04	356
33	Mô hình máy cán xà gồ tự động CKM-03	356
34	Mô hình máy kiểm tra bó dây điện 60 dây KDD-09	357
35	Mô hình máy phay lăn răng	357
36	Mô hình máy vạt mặt khoan tâm tự động CKM-02	357
37	Mô hình tay máy DKC-03	358
38	Mô hình thí nghiệm: Hệ thống máy lạnh công nghiệp mini có một dàn bay hơi dùng máy nén loại kín, có khả năng tạo các sự cố	358
39	Mô hình thực tập điều khiển theo Module: khí nén, điện- khí nén- PLC	359
40	Mô hình thực tập PLC nâng cao VD-04	359
41	Mô hình thực tập trang bị và cung cấp điện VD-05	359
42	Thiết bị báo cháy, báo trộm qua đường dây điện thoại KDD-12	504
43	Thiết bị huấn luyện PLC S7-200	373
44	Thiết bị thực tập biến tần	518
45	Thiết bị thực tập Logo	460
46	Thiết bị thực tập PLC St-200	518
47	Thiết bị thực tập vi điều khiển và vi mạch số lập trình	460

224: TRƯỜNG PTTH TƯ THỤC MARIE CURIE

Địa chỉ: 215 đường Lạch Tray, ngõ Nam Pháp 1, Hải Phòng
Tel: 031 829387/829517 ***Email:*** mariecurie@vnn.vn
Giám đốc: Hiệu trưởng: Hoàng Xuân Khoá

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy đếm thời gian đến phần triệu giây kèm theo chức năng đo tần số	259
2	Thiết bị tạo sóng dừng với tần số thay đổi được dùng trong giảng dạy vật lý ở các trường PTTH, TH chuyên nghiệp, Cao đẳng	567

225: VIỆN CHANH QUẢNG TÂY

Địa chỉ: Số 40, đường Putuo, Guilin, Quảng Tây
Tel: 0773.5861940 ***Fax:*** 0773.5816600 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Nhân giống cây mía sạch virut	561

226: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BẮC HẢI

Địa chỉ: 2nd Floor Commercial Building TongGu New Village ShenZhen Load, BeiHai City
Tel: 86.779.208.1598 ***Fax:*** 86.779.206.3678 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Trình diễn, mở rộng và chuyển giao công nghệ nuôi tôm theo phương pháp hữu cơ để phát triển bền vững	569

227: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Địa chỉ: Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.8362599/7564691 ***Fax:*** 04.8363144 ***Email:*** binh@ibt.ac.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ KIT chẩn đoán bệnh virus WSSV, MBV, IHHNV	669
2	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	535
3	Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	535
4	Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	536
5	Chế phẩm sinh học cải tạo môi trường nuôi tôm, cá	90
6	Chế phẩm sinh học tăng sức đề kháng và tăng trọng cho tôm, cá	90
7	Chế phẩm vi sinh phân huỷ mùn, rác thải, bã mía, vỏ cà phê trong công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ	91
8	Công nghệ gây động dục ở bò sữa	538
9	Công nghệ nhân nhanh giống dứa	541
10	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	544
11	Đánh giá tác động môi trường, xử lý môi trường cho nhà máy chế biến nông, lâm, thuỷ sản	549
12	Kit chẩn đoán bệnh virut đốm trắng ở tôm.	674
13	Phương pháp sản xuất và sử dụng thuốc tiêu giảm độc Naturenz	625
14	Qui trình công nghệ sản xuất Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium	625
15	Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học BioF phòng ngừa bệnh cho tôm, cá	145
16	Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xử lý nước nuôi tôm, cá	145
17	Quy trình sản xuất thuốc trừ sinh học BT	627

228: VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Địa chỉ: 301 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 8584318 ***Fax:*** 8584554 ***Email:*** tramnh-firi@fpt.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	579
2	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	91
3	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	92
4	Công nghệ bia mới	93
5	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	94
6	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	588
7	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc	97
8	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	101
9	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	102

10	Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS)	102
11	Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit bằng enzim fructosyltransferaza từ chủng Aspergillus niger K2	103
12	Công nghệ sản xuất gia vị đậu tương (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	103
13	Công nghệ sản xuất giò thực vật	103
14	Công nghệ sản xuất Maltodextrin	104
15	Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotrioza từ tinh bột bằng phương pháp enzim	104
16	Công nghệ sản xuất nấm men Candida utilis làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	543
17	Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng	106
18	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	107
19	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	106
20	Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt	107
21	Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao	109
22	Công nghệ sản xuất rượu chưng cất từ tinh bột	111
23	Công nghệ sản xuất Siro Fructoza	114
24	Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc	116
25	Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis theo phương pháp lên men chìm	606
26	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	117
27	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	116
28	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07.14)	117
29	Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ	118
30	Công nghệ sản xuất viên súp có độ đạm cao	118
31	Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	120
32	Công nghệ tinh sạch các loại protein,peptit	178
33	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan.	122
34	Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng phương pháp Enzym.	186
35	Công nghệ vang chất lượng cao	125
36	Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	650
37	Công nghệ xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng phương pháp kị khí	651
38	Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới	186
39	Đào tạo và phát triển các sản phẩm thực phẩm sử dụng kỹ thuật sấy phun	126
40	Đào tạo và phát triển sản xuất các chế phẩm lên men vi sinh	126
41	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis quy mô xưởng thực nghiệm	612

42	Qui trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các mục đích khác	143
43	Quy trình công nghệ sản xuất chất màu thực phẩm ß - carotene từ nấm sợi Blakeslea trispora quy mô xưởng thực nghiệm	144
44	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm chứa hoạt chất sinh học S-adensyl-L-methionine (SAM) từ nấm men Saccharomyces quy mô xưởng thực nghiệm	145
45	Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm ngắn ngày bằng ứng dụng enzym protease	364
46	Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản phẩm: Linh chi vitan)	150
47	Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới	151
48	Xúc xích tiệt trùng đóng gói trong màng PVDC (polyvinyldineclorice)	153

229: VIỆN DƯỢC LIỆU

Địa chỉ: 3B Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.9349224/8267847/8252644 ***Fax:*** 04.9349072 ***Email:*** nimm@fpt.vn
Giám đốc: Nguyễn Thượng Dong

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bán tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	574
2	Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bá	581
3	Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra bán sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	581
4	Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	582
5	Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	582
6	Chiết xuất D-Strophantin từ hạt cây sừng dê làm thuốc trợ tim	582
7	Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày	582
8	Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	582
9	Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	583
10	Chiết xuất Tetrahydropalmatin dạng muối hay dạng bazơ	
11	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	583
12	Cung cấp quy trình kỹ thuật trồng va cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, mã đề, Lão quan thảo, Ba kích...	611
13	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	612
14	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	616
15	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	617
16	Định tính một nhóm chất hoá học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	617
17	Ghi phổ hồng ngoại	617
18	Ghi phổ tử ngoại	618
19	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	621

20	Kiểm nghiệm thuốc đông dược	621
21	Kiểm nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	621
22	Nghiên cứu "Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu" để bào chế các dạng thuốc	622
23	Nghiên cứu hiện đại hoá các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	623
24	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thô, gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất	623
25	Phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quét phổ truyền hình	624
26	Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm	629
27	Sản xuất thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên- Angobin	634
28	Thử tác dụng an thần của thuốc	639
29	Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc	639
30	Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc	639
31	Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc	639
32	Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc	640
33	Thử tác dụng chống đái đường của thuốc	640
34	Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc	640
35	Thử tác dụng chống viêm của thuốc	640
36	Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc	641
37	Thử tác dụng cường tim của thuốc	641
38	Thử tác dụng giảm đau của thuốc	641
39	Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc	641
40	Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc	642
41	Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc	642
42	Thử tác dụng hạ sốt của thuốc	642
43	Thử tác dụng ho và long đờm của thuốc	642
44	Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc	643
45	Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc	643
46	Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc	643
47	Thử tác dụng ức chế phì đại tuyến tiền liệt của thuốc	643
48	Xác định độc tính của thuốc	647
49	Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất)	647
50	Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...)	647

230: VIỆN HÀN LÂM LÂM NGHIỆP QUẢNG TÂY

Địa chỉ: Số 23, đường Yongwu, Nam Ninh

Tel: 0771-3332227 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ hỗ trợ chế biến các loại gia vị có hiệu quả cao	96

231: VIỆN HOÁ HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Địa chỉ: 18, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Tel: 04.7564312 *Fax:* 04.8361283 *Email:* vpvhoa@ich.vast.ac.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh học từ chitosan, không độc hại	92
2	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của đất	586
3	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thuỷ hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	98
4	Công nghệ sản xuất chất màu xanh nguồn gốc thiên nhiên (từ các loại lá cây) dùng làm chất màu thực phẩm	99
5	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	100
6	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	596
7	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	110
8	Công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện	602
9	Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	116
10	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	604
11	Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	605
12	Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	605
13	Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm,các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	143
14	Phân tổng hợp sinh học	624
15	Tinh bột chống hạn- Polyme siêu hút nước AMS-1.	645

232: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI

Địa chỉ: 171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.8522086 *Fax:* 04.5632827 *Email:* vienkhtl@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	3 loại cửa van lấy sa trong mùa lũ: - cửa van trục ngang nhiều tầng bản côn; - cửa trục đứng đối cứng bản cân; - cửa klaper liên hoàn	154
2	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	470
3	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS200-22 HS: chỉ hút sâu; 200 đường kính lối vào bơm: 22 công suất động cơ 22kW	162
4	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS300-33 HS: chỉ hút sâu, 300: đường kính lối vào bơm, 33 công suất động cơ 33KW	162
5	Bơm thuỷ luân HBL 20-6	164
6	Bơm thuỷ luân HBL 30-12	164
7	Bơm tự mồi TM200-11. TM: chỉ tự mồi: 200: đường kính lối vào bơm; 11: công	165

	suất động cơ 11KW	
8	Bơm tự mồi TM300-33 TM chỉ tự mồi; 300: đường kính lối vào bơm, công suất động cơ 33kW	165
9	Bơm Tua bin nước	165
10	Bơm Va	166
11	Bơm Va BV 2000	166
12	Bơm Va HBIL 420	167
13	Cửa van bằng vật liệu composite	188
14	Đập trụ đỡ	
15	Đập xà lan	
16	Hệ thống thiết bị máy vớt rác tự động ở cửa lấy nước trạm bơm công trình thuỷ lợi	215
17	Kết quả dò tìm tổ mối và ẩn họa trong công trình bằng thiết bị rađa địa thám	487
18	Khảo nghiệm các thông số máy bơm, máy thuỷ lực	219
19	Máy bơm HT145	228
20	Thi công cọc xi măng đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình xây dựng, giao thông, thuỷ lợi	
21	Thiết bị thủy điện nhỏ. Bơm va, bơm thủy luân	386
22	Tổ máy thuỷ điện mini	522
23	Tổ máy thuỷ điện Pico	522

233: VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 484 Lạch Tray, Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0313.735617 ***Fax:*** 0313.625710 ***Email:*** vienkh-cnhh@vnn.vn
Giám đốc: Phạm Ngọc Tiệp- Viện Trưởng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bảng điện chính tàu 6500T	467
2	Hộp khởi động động cơ	486

234: VIỆN KINH TẾ VÀ QUY HOẠCH THUỶ SẢN

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04.8345674 ***Fax:*** 04.8345674 ***Email:*** chuhoi.ifep@mofi.gov.vn
Giám đốc: Viện Trưởng- Nguyễn Chu Hồi

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cung cấp dịch vụ chuyển giao công nghệ, đào tạo tập huấn về lĩnh vực thuỷ sản	
2	Nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội, đề xuất các chính sách và chiến lược phát triển ngành thuỷ sản	
3	Tư vấn về quy hoạch phát triển thuỷ sản và các dự án liên quan tới thuỷ sản theo yêu cầu của các địa phương, của ngành. Tham gia xây dựng và thẩm định các quy hoạch phát triển thuỷ sản của ngành, địa phương	

235: VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Vietnam Institute for Tropical Technology and Enviromental technology)

Địa chỉ: 57A Trương Quốc Dung, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8446262 **Fax:** 08.8423670 **Email:** vittep@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Công nghệ trong lĩnh vực nghiên cứu vật liệu và bảo vệ môi trường	

236: VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Địa chỉ: Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu long- Ô Môn, Cần Thơ
Tel: 071.861256 ***Fax:*** 71.861457 ***Email:*** ptsh@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thuốc trừ sâu sinh học Biovip	644
2	Thuốc trừ sâu sinh học Ometar	644

237: VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: 46 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.8351005/8344372 ***Fax:*** 04.8344975 ***Email:*** imi@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ chỉ thị số tín hiệu giao thông đếm lùi - DL-05GT	468
2	Bộ điều khiển CNC 3 trục toạ độ trên nền máy tính PC - IMI.CNC.3D	468
3	Bộ điều khiển tự động cho máy điều hoà kỹ thuật số - IMI.NAC	469
4	Bộ nguồn công nghiệp đa cấp - SP 350-4TV	472
5	Bộ xử lý và hiển thị 5 chữ số trong đo lường lưu lượng - IMI-EX 45	473
6	Cân băng định lượng năng suất 350 tấn/h	169
7	Cân ôtô điện tử 100 tấn	169
8	Cân ôtô điện tử 40 tấn	170
9	Cân ôtô điện tử 60 tấn	171
10	Cân ôtô điện tử 80 tấn	171
11	Cân toa xe tự động 120 tấn	474
12	Công nghệ chế tạo dây chuyền chế biến cà phê hạt xuất khẩu	94
13	Công nghệ chế tạo dây chuyền xay xát, lau bóng, phân loại và đóng gói gạo	95
14	Công nghệ chế tạo hệ thống thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường công nghệ cao.	649
15	Công nghệ chế tạo máy cắt kim loại tấm Plasma-gaz điều khiển CNC	174
16	Công nghệ chế tạo máy phay đứng CNC	174
17	Công nghệ sản xuất cân điện tử công nghiệp: - Cân ôtô điện tử: 10-100 tấn; - Cân tàu hỏa tĩnh/động điện tử: 100-120 tấn; - Cân đóng bao một hoặc nhiều vòi trọng lượng 10-100kg năng suất 200-1000 bao/giờ; - Cân silô tới 200 t/giờ	476
18	Dây chuyền thiết bị cắt chéo tự động tôn silic theo công nghệ Steplap điều khiển bằng PLC	195
19	Điều hoà không khí MDV-D280	197
20	Điều hoà không khí MSG-12CR	198
21	Điều hoà không khí MSG-24HRI	198
22	Hệ thống định lượng và cấp phối cốt liệu cho sản xuất gạch Terrazzo và gạch Block	205
23	Hệ thống đóng bao Supe Lân	206
24	Hệ thống đóng bao UREA	206
25	Hệ thống gá lắp ráp và hàn vỏ xe ôtô du lịch	526
26	Hệ thống tự động phối trộn và đóng bao vữa xây dựng	216
27	Mạng Scada cho dây chuyền nghiền xi măng	488

28	Máy cắt bằng tia nước áp suất cao	233
29	Máy cắt băng tôn silic tự động điều khiển PLC	234
30	Máy cắt kim loại tấm CNC	235
31	Máy cắt kim loại tấm Gas- Plasma, điều khiển CNC	236
32	Máy cắt laser CNC	237
33	Máy cuốn dây biến thế tự động điều khiển lập trình CW 301A-PLC	490
34	Máy ép cắt phế liệu 476T (MEC-476)	277
35	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC	287
36	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC - HLS-IMI 300-2500-CNC	288
37	Máy hàn lồng thép điều khiển CNC	289
38	Máy khoan dầm 3 trục chính điều khiển CNC	298
39	Máy phân loại cà phê hạt theo màu sắc Opsotec 5.00B kiểu 3 module	312
40	Máy phân loại cà phê theo màu sắc OPSOTEC 5.01B	312
41	Máy phân loại gạo theo màu sắc	313
42	Máy phay F1050-CNC	315
43	Máy phay F4025-CNC	315
44	Máy quấn dây điện tự động điều khiển PLC	502
45	Máy tiện CNC	334
46	Thiết bị làm sạch dầm thép bằng phương pháp phun bi	378
47	Tổ hợp khoan, hàn, cắt điều khiển CNC	388
48	Trạm bơm bê tông THP60 (Công suất 60 mét khối/h)	389
49	Trạm bơm bê tông THP85 (Công suất 85 mét khối/h)	390
50	Trạm trộn bê tông Asphalt 50 tấn/h	390
51	Trạm trộn bê tông Asphalt 80 tấn/h	391
52	Trạm trộn bê tông đầm lăn 120 mét khối/h	391
53	Trạm trộn bê tông đầm lăn 150 mét khối/h	392
54	Trạm trộn bê tông tự động BM100	392
55	Trạm trộn bê tông tự động BM30	393
56	Trạm trộn bê tông tự động BM45	393
57	Trạm trộn bê tông tự động BM60	393
58	Trạm trộn bê tông tự động BM80	394
59	Trung tâm gia công cầu không gian ngang CNC	395
60	Trung tâm vi xử lý định lượng đa kênh - IMI DAT	523
61	Trung tâm vi xử lý quang-cơ điện tử - IMIOPSODAT	524

238: VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

Địa chỉ: 59 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04-9423829 - 9421912 ***Fax:*** 04-9424133 ***Email:*** infor.vaec@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bột đồng điện phân (bột Cu kim loại)	167
2	Các sản phẩm corundum, zirconiam	575

3	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, dung dịch uống dạng NaI	576
4	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, được sản xuất theo dạng viên nang (capsule)	576
5	Chế phẩm phân bón vi lượng từ đất hiếm làm tăng năng suất cây chè	578
6	Chế phẩm tăng trưởng, bảo vệ thực vật	580
7	Công nghệ bức xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	
8	Công nghệ chế tạo một số sản phẩm gốm trên cơ sở Alumina và Zirconia	585
9	Công nghệ sản xuất bột mài bóng gương, kính và đá quý	589
10	Công nghệ sản xuất kẽm oxit 98.5% dùng trong ngành công nghiệp cao su từ nguồn phế liệu công nghiệp mạ nhúng Việt Nam	595
11	Công nghệ sản xuất thuốc bọc và que hàn điện nói chung và loại thuốc bọc que hàn điện hệ E 6013-XH44A nói riêng	604
12	Công nghệ sản xuất Zircon silicat làm men frit từ tinh quặng zircon	609
13	Cung cấp chế phẩm siêu hấp thụ nước	610
14	Đánh giá tiềm năng và ô nhiễm nước ngầm bằng kỹ thuật thuỷ văn đồng vị	
15	Dịch vụ thiết kế lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải, khí thải cho các nhà máy giấy, đường, xi măng	
16	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	
17	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	481
18	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	
19	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	
20	Khối phổ kế Plasma (ICP-MS)	219
21	Khử trùng các vật phẩm y tế và thanh trùng hàng thực phẩm bằng tia gamma	
22	Kiểm tra đánh giá chất lượng, tuổi thọ các công trình xây dựng	
23	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển các ngành công nghiệp	
24	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ sự nghiệp Y tế	
25	Máy tuyển tĩnh điện con lăn	343
26	Máy tuyển từ con lăn nam châm (NdFeB) đất hiếm	344
27	Máy tuyển từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	344
28	Phần mềm mô phỏng quá trình chiết phân chia riêng rẽ các nguyên tố đất hiếm bằng tác nhân chiết	448
29	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu địa chất, sinh học và môi trường bằng AAS, ICP-MS	
30	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu hợp kim, quặng, địa chất, vật liệu và các sản phẩm bằng XRF	
31	Quy trình công nghệ sản xuất hợp kim FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FeREMg.05 và VN-FeREMg.08) sử dụng trong công nghệ cầu hoá gang	364
32	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Ca	365
33	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm chất lượng cao	365

34	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Tital Fe-Re-Ti	365
35	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng Mg cao (VN-Fe Re Mg 08)	365
36	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng trungbình (VN-Fe Re Mg 05)	366
37	Sản phẩm kẽm oxit và sản phẩm kẽm cacbonat	627
38	Sản phẩm từ sa khoáng biển	627
39	Sản xuất các đồng vị và dược chất phóng xạ	672
40	Sản xuất các sản phẩm cốc, phễu rót kim loại	366
41	Sản xuất chất ổn định nhiệt (stearat đa kim loại) cho gia công nhựa PVC	628
42	Sản xuất phân bón vi lượng các nguyên tố đất hiếm	631
43	Sản xuất tổng đất hiếm và các oxit riêng rẽ từ tinh quặng Bastnezite Việt Nam	635
44	Sản xuất và cung cấp các sản phẩm gốm chịu nhiệt cao cấp: gạch lỗ xả và chén corundum	635
45	Thiết bị điều khiển hệ thống cân bằng định lượng chế tạo phối liệu/nghiền xi măng	508
46	Thiết bị đo độ tro trong đống than	508
47	Thiết bị đo mức bằng tia gamma, tự động điều khiển tháo Clanhke	509
48	Thiết bị đo và cảnh báo phóng xạ	510
49	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	515
50	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	516
51	Thiết bị phân tích nhanh 4 oxít (Ca0, Fe2O3, SiO2, Al2O3)	516
52	Thiết bị phân tích nhanh Ca, Fe	516
53	Tư vấn công nghệ tuyển khoáng, đặc biệt trong lĩnh vực sa khoáng biển, cung cấp các thiết bị cho các cơ sở tuyển sa khoáng	646

239: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04 7644442 ***Fax:*** 04 8347883 ***Email:*** narime@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	- Dao cắt (cong và thẳng); - Bộ cán rãnh ô van và đầu hàn băng	153
2	Các khóa đào tạo về tích hợp các hệ điều khiển PLC, DCS cho tự động hóa các quá trình công nghệ	
3	Công nghệ mạ xoa để xử lý bề mặt phục hồi và nâng cao tuổi thọ cho các chi tiết máy có kích thước lớn	177
4	Công nghệ phun phủ kim loại bột xử lý bề mặt phục hồi và nâng cao tuổi thọ của chi tiết máy	177
5	Công nghệ và thiết bị bốc bay ngưng tụ chân không	182
6	Công nghệ và thiết bị cân bằng động các chi tiết quay tại hiện trường và tại xưởng	182
7	Công nghệ và thiết bị chế tạo trợ dung hàn nấu chảy dùng cho hàn điện xỉ và hàn tự động	183
8	Công nghệ và thiết bị hàn đắp tự động hồ quang điện dưới lớp trợ dung cho phục hồi vành băng đa đầu máy toa xe lửa	183
9	Công nghệ và thiết bị hàn nhiệt nhôm	184
10	Công nghệ và thiết bị hàn tự động dưới lớp trợ dung để hàn phục hồi các chi tiết	184

	máy và chế tạo các kết cấu thép	
11	Công nghệ và thiết bị mạ xoa	184
12	Công nghệ và thiết bị nạo vét bùn bằng khí nén cho kênh, sông, hồ, biển	185
13	Công nghệ và thiết bị phun phủ hồ quang bảo vệ chống ăn mòn cho chi tiết máy & các kết cấu thép	185
14	Công nghệ và thiết bị xử lý nhiệt sử dụng tần số công nghiệp	477
15	Cụm thiết bị di động dùng để nạo vét, hút bùn rác cống rãnh đô thị	189
16	Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ hàn và xử lý bề mặt: Chế tạo, phục hồi các chi tiết và thiết bị bằng công nghệ và thiết bị hàn tiên tiến	190
17	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân bón NPK	615
18	Hệ thống giám sát và chẩn đoán tình trạng thiết bị cho các máy móc - thiết bị trong công nghiệp	484
19	Hệ thống thiết bị chế biến chè ÔLong năng suất 1-2 tấn/ngày	142
20	Hệ thống thiết bị cuộn lõi giấy liên tục điều khiển tự động	557
21	Hệ thống thiết bị lọc bụi túi công nghiệp	215
22	Máy cuốn ống compozit - bán tự động	251
23	Máy dán mành lốp ôtô DO 2300	622
24	Máy hấp chè xanh năng suất 300-500 kg/h	290
25	Máy lọc Lauter phi3600; phi2200	303
26	Máy tự động đóng bao bột siêu mịn	341
27	Máy vò chè, năng suất 200kg/h	347
28	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho ngành cấp thoát nước	
29	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy giấy và bột giấy	561
30	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy hoá chất và tuyển khoáng	623
31	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy nhiệt điện	504
32	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy thuỷ điện	504
33	Phối hợp công nghệ hàn và gia công áp lực để tạo phôi bánh răng có kích thước lớn, chất lượng cao	361
34	Thiết bị cân băng định lượng	369
35	Thiết bị đồng bộ trạm thủy điện nhỏ công suất đến 1000 kW/tổ máy	513
36	Thiết bị hàn tự động đóng tàu và bình bồn	372
37	Thiết bị máy hàn bán tự động ống xả môtô, xe máy	380
38	Thiết bị và công nghệ giám sát, chẩn đoán tình trạng thiết bị trên cơ sở phân tích dao động, nhiệt độ và dầu bôi trơn	519
39	Thiết bị và công nghệ hàn nối ống	386
40	Thiết bị vận chuyển bột mịn bằng phương pháp khí động	386
41	Thiết kế thiết bị cơ khí thuỷ công	387
42	Thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống nấu bột giấy nồi nấu đứng gia nhiệt tuần hoàn công suất từ 15 ngàn đến 60 ngàn tấn/năm	567
43	Thiết kế, lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động hoá và các hệ thống giám sát	521
44	Tư vấn, thiết kế, chế tạo lắp đặt dây chuyền thiết bị chế biến nông sản xuất khẩu	400

240: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ BẢO TỒN NƯỚC

Địa chỉ: 7# Jianpan Road, Liuzhou City, Guangxi
Tel: 0772-3829959 ***Fax:*** 0772-3123182 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy tưới nước loại nhỏ SJP65-200	343

241: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TÂY

Địa chỉ: 7 Jianpan Road, Liuzhou City, Guangxi
Tel: 0772 3829959 ***Fax:*** 0772 3123182 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Yizhao Guan

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy phun nước tưới giọt nhỏ và mái che rau kết cấu thép	317

242: VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Địa chỉ: 314 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: 08.8107635 ***Fax:*** 08.8106407 ***Email:*** vuvandung@hcm.fpt.vn
Giám đốc: Vũ Văn Dũng

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thiết bị thông gió làm mát và cải tạo môi trường	385

243: VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Tử Lực, Đà Lạt
Tel: 063.828620/821300/823222 ***Fax:*** 063.821107 ***Email:*** nrigovn@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chế phẩm kích thích tăng trưởng thực vật "T&D"	577
2	Chế phẩm phòng trị nấm bệnh thực vật "OLICIDE"	578
3	Công nghệ sản xuất và chế phẩm đồng vị phóng xạ P-32 dạng tấm áp	607
4	Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...	610
5	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	
6	Khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị	
7	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	515
8	Xác định nguyên tố và hợp chất hữu cơ bằng kỹ thuật hạt nhân và liên quan	

244: VIỆN NGHIÊN CỨU KHKT BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội; 216 Dường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04.5540339 ***Fax:*** 04.5540337 ***Email:*** nilp@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bán mặt nạ lọc bụi BMN-92	573
2	Buồng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm	473
3	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất lớn	188
4	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất trung bình	189
5	Đầu thu sét (Phát xạ sớm; Phân tán điện tích)	424
6	Dây an toàn chống ngã cao	463

7	Đĩa CD-ROM Chương trình phần mềm ĐÁNH GIÁ-CHUẨN ĐOÁN RUNG ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG-EPVIC.01	424
8	Dịch vụ khám sức khoẻ nghề nghiệp lưu động	673
9	Đo đạc môi trường. Tư vấn và huấn luyện kiến thức an toàn vệ sinh lao động theo qui định của nhà nước	
10	Giày chống va đập	464
11	Giầy, ủng chịu axít- kiềm	618
12	Giầy, ủng chống xăng dầu mỡ	618
13	Hệ thống hút bụi gỗ với cyclon trung gian	209
14	Hệ thống hút và xử lý khói bụi cho các lò hồ quang luyện thép	209
15	Hệ thống lò đốt rác thải công nghiệp	210
16	Hệ thống thiết bị đánh giá chất lượng mũ an toàn công nghiệp	485
17	Hệ thống thiết bị đánh giá độ bền động của dây an toàn	485
18	Hệ thống xử lý nước thải phân xưởng sơn sản phẩm gỗ	662
19	Khẩu trang chống bụi CFV-04-P3 (màu tím)	464
20	Khẩu trang chống bụi CFW-03-P3 (màu trắng)	465
21	Khẩu trang chống bụi ED-04-06-P1	465
22	Khẩu trang chống bụi EN-04-06-P1	465
23	Kim thu sét CDT	487
24	Kim thu sét Thunderer TDS-EX	487
25	Mặt nạ lọc độc R246/1; R226/1; R226/2. Mặt nạ lọc bụi DR56. Khẩu trang chống bụi KT5; KT6. Khẩu trang chống bụi loại giấy MK7A. Kính chống bụi K23. Nút tai chống ồn. Quần áo bảo hộ lao động các loại	466
26	Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ	258
27	Máy hút bụi công nghiệp di động	219
28	Máy hút bụi công suất nhỏ	219
29	Nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực an toàn lao động	
30	Phần mềm quản lý an toàn- vệ sinh lao động	449
31	Quần áo chống lạnh	466
32	Quạt hướng trục - ESTEC-CTS201 B5	362
33	Quạt hút	362
34	Quạt hút trục có lưu lượng lớn	362
35	Quạt phun sương	363
36	Quạt thổi QBH-3P	364
37	Tháp đệm vỏ ốc	368
38	Thiết bị cắt điện tự động cho máy hàn hồ quang khi không tải	505
39	Thiết bị cắt điện tự động máy hàn hồ quang không tải	505
40	Thiết bị đánh giá thời gian có tác dụng bảo vệ lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DF- DO- 02	507
41	Thiết bị hoàn nguyên hộp lọc khí CO 06	372

42	Thiết bị kiểm tra chất lượng lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DG NACL-02	513
43	Thiết bị lọc khói lò đốt dầu	379
44	Thiết bị lọc trọng lực tự rửa	380
45	Thiết bị sấy hải sản tích hợp bộ khử mùi nguyên khối	384
46	Thông gió làm mát bằng phương pháp đoạn nhiệt	387
47	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	394
48	Tủ hút hơi khí độc TH 1300 - VBA	398

245: VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHÈ QUẢNG TÂY

Địa chỉ: 17# đường Jinji, Thành phố Guilin
Tel: 0773.5605376 ***Fax:*** 0773-5603602 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ ươm nhanh và thu hoạch liên tục vườn ươm chè	547

246: VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP GUILIN

Địa chỉ: Viện Nông nghiệp, Thị trấn Yanshan, Q.Yanshan, TP.Guilin
Tel: 0773.3550005 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bón phân cho lúa và công nghệ bón phân một lần	533

247: VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA- ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I HÀ NỘI

Địa chỉ: Đại học Nông nghiệp I, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: 04.6761279 ***Fax:*** 04.6761280 ***Email:*** vietlai@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 24	563
2	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 45	563
3	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 50	564

248: VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA, TRƯỜNG KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP QUẢNG TÂY

Địa chỉ: 174, East Daxue Aveneu, Nanning, Guangxi
Tel: 0771 3247012 ***Fax:*** 0771 3246373 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Guoqing Gao

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Các giống lúa lai mới	534

249: VIỆN NGHIÊN CỨU MÁY NÔNG NGHIỆP QUẢNG TÂY

Địa chỉ: No.170, East Daxue Aveneu
Tel: 86-771-3243216 3243203 ***Fax:*** 86-771-3246764 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy cày sâu và trồng mía	241

250: VIỆN NGHIÊN CỨU MÍA QUẢNG TÂY

Địa chỉ: 172 Daxue East road, Nanning City, Guangxi
Tel: 0771 3899390 ***Fax:*** 0771 3899390 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Weizhong He

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ dùng giống ruồi Cuba để ngăn chặn và trị bệnh mục thân mía	538

2	Giống mía mới 00/122	553
3	Giống mía mới 26	553
4	Giống mía mới 27	553
5	Giống mía mới: Guitang N 21	554

251: VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Km 9,5 đường Nguyễn Trãi, Hà Nội
Tel: (04)8547363 ***Fax:*** (04)857366 ***Email:*** mnnht@hn.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu năng suất từ 50-100 tấn sản phẩm/ngày	179
2	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chiên củ quả thái lát trong chân không	120
3	Công nghệ và dây chuyền thiết bị đồng bộ chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 15 tấn/giờ phối trộn, định lượng tự động	120
4	Công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột biến tính hồ nhiệt (tinh bột a)	180
5	Công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột Ngũ cốc dinh dưỡng	180
6	Công nghệ và hệ thống thiết bị đồng bộ chế biến tinh bột sắn xuất khẩu từ củ sắn công suất 50 tấn sản phẩm/ngày	121
7	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy bã bia làm thức ăn gia súc công suất 4.000 - 5.000 kg/ngày (tương đương công suất 30.000 - 35.000 lít bia/ngày)	181
8	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy khí động	181
9	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy nông sản dạng hạt (ngô hạt, thóc, đậu đỗ, cà phê hạt) theo nguyên lý sấy tháp có hồi lưu nguyên liệu sấy công suất 1-5 tấn/giờ	121
10	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp ôxy hoá	124
11	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp tiền đồ hoá	125
12	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên đến 5 tấn/giờ điều khiển tự động bằng máy tính	127
13	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	128
14	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	128
15	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1 đến 5 T/h	129
16	Dây chuyền thiết bị chế biến rau quả đóng hộp, lọ	138
17	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thuỷ sản	138
18	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/giờ (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	615
19	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	616
20	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	139
21	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói. Năng suất 150 kg/mẻ	139
22	Dây chuyền thiết bị sản xuất ván dăm loại 3 lớp. Công suất 1.500 - 2.000 m3/năm	551
23	Hệ thống phun tẩm chất béo làm thức ăn cho cá hồi năng suất 300kg/h	141

24	Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu 50 tấn sản phẩm/24 giờ	214
25	Hệ thống thiết bị xử lý ngô giống năng suất 40 tấn/mẻ	216
26	Máy đùn ép viên thức ăn nổi cho thuỷ sản năng suất 300-1.000 kg/giờ	142
27	Máy ép viên thức ăn gia súc	282
28	Thiết bị sấy bã mía làm thức ăn cho bò	384
29	Tổ hợp nghiền trộn thực phẩm cho chăn nuôi năng suất 0,5- 2 tấn/giờ	389
30	Xưởng xử lý ngô giống 40 tấn/mẻ	571

252: VIỆN NGHIÊN CỨU THỰC VẬT CẬN NHIỆT ĐỚI

Địa chỉ: Guangxi Sub-tropical Plant Institute Experiment Station
Tel: 0771 8810405 ***Fax:*** 0711 881087 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Xiaoyan Mo

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ gieo trồng loài cây nguyên lá Macadmia	538
2	Công nghệ sản xuất và chế biến tiêu chuẩn hoá chè vườn cao cấp	545

253: VIỆN SINH HỌC NÔNG NGHIỆP- ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: 04.8768260 ***Fax:*** 04.8276554 ***Email:*** nqthachhau@yahoo.com
Giám đốc: GS.TS Nguyễn Quang Thạch

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ sản xuất hạt giống lúa lai hai dòng tại Việt Nam	543

254: VIỆN TOÁN HỌC- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.8361121 ***Fax:*** 04.7564303 ***Email:*** phdien@math.ac.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy chấm thi trắc nghiệm VTM (thiết lập trên PC và máy quét tài liệu)	438

255: VIỆN TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ
(Institute of medical equipment construction design)

Địa chỉ: 40 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.5740805 **Fax:** 04.8527144 **Email:** vien_ttb@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM và dịch vụ	Trang
1	Máy làm giàu oxy di động 5 lít/phút dùng trong y tế	
2	Cao su chì	
3	Máy điện châm	
4	Màng sinh học	

256: VIỆN TỰ ĐỘNG HOÁ KỸ THUẬT QUÂN SỰ- TRUNG TÂM KHKT&CN QUÂN SỰ

Địa chỉ: 89B Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.8456574 ***Fax:*** 04.7478169 ***Email:*** vientdh@yahoo.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bộ điều khiển kế hoạch dây chuyền sản xuất	469
2	Mỏ đốt (Gas) thông minh dùng trong công nghiệp	353
3	Thiết bị phân loại chất lượng sản phẩm công nghiệp theo màu sắc	382
4	Thiết bị thu thập số liệu và điều khiển quá trình nung	517

257: VÕ HỒNG NGOÃN/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CNTB

Địa chỉ: 136/8 - Khóm 1 - P.7 - QL1 (Trần Phú nối dài) - TX.Bạc Liêu, Bạc Liêu
Tel: 0913.848.327 ***Email:*** dossteblu@hcm.vnn.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Quy trình sản xuất tôm sú sạch bền vững tại Bạc Liêu	565

258: VƯỜN DƯỢC THẢO QUẢNG TÂY

Địa chỉ: 189 Changgang Road, Nanning, Guangxi
Tel: 0771 5601290 ***Fax:*** 0771 5602461 ***Email:*** techmart@vista.gov.vn
Giám đốc: Li Li

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Nghiên cứu để chế biến loài thảo dược mọc hoang sophora thành cây thuần chủng	560

259: XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ KHATOCO- TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

Địa chỉ: Số 7 Võ Thị Sáu, TP.Nha Trang, Khánh Hoà
Tel: 058.880750 ***Fax:*** 058.887345 ***Email:*** xnckktc@yahoo.com
Giám đốc: Trần Văn Giao

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Đĩa xích xe máy	526
2	Máy ấp trứng Đà điểu	224
3	Máy cắt cỏ	234
4	Máy chống gãy nếp vải dệt kim dạng ống	250
5	Máy dán tem bao thuốc lá	254
6	Máy in bao ba màu	294
7	Máy trộn hạt nhựa	337
8	Thiết bị lọc cát	379
9	Thiết bị sàng kép	383

260: XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ QUANG TRUNG- NINH BÌNH

Địa chỉ: 494 Phố Đoàn Kết, Ninh Phong, Ninh Bình
Tel: 030.871682 ***Fax:*** 030.871694 ***Email:*** xnquangtrung@gmail.com
Giám đốc: Nguyễn Tăng Cường

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Cần cẩu chân đế 100 tấn	169
2	Cổng trục 1 dầm 200 tấn	187
3	Cổng trục 2 dầm 150 tấn	187

261: XƯỞNG CƠ KHÍ CHÍNH XÁC-VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG

Địa chỉ: 291 Điện Biên Phủ, quận 3 TP.Hồ Chí Minh; 67/236A Bùi Đình Tuý, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.5161650 ***Fax:*** 08.5162996 ***Email:*** kybac@hcm.fpt.vn

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Bơm chân không vòng nước	161
2	Công nghệ xử lý nước thải	650
3	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)	195

4	Máy bao phim 80kg KBC-BP-80	225
5	Máy đóng gói	262
6	Máy rửa chai nhựa (PN-RCN)	319
7	Máy sàng rung PN-MSR	323
8	Máy sấy phun KBC-SP-02	324
9	Máy sấy tầng sôi 100 KG KBC-TS-100-S	325
10	Máy sấy tầng sôi 40Kg-KBC-TS-40	326
11	Máy sấy tầng sôi tạo hạt KBC-TSTH-10	327
12	Máy sấy tĩnh (PN-MS)	328
13	Máy trộn lập phương	338
14	Máy trộn siêu tốc	338
15	Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120	338
16	Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	339
17	Máy vô kem	347
18	Máy xát cốm cao tốc (PN-XCCT)	349
19	Thiết bị đốt rác y tế và chất thải rắn nguy hại thế hệ mới nhãn hiệu RET	371
20	Thiết bị xử lý rác đô thị chế biến thành phân hữu cơ vi sinh và vật liệu xây dựng	666

262: Korea Gas Line Co.,Ltd

Địa chỉ: 4MA 502-1HO, SHIHWA INDUSTRIAL COMPLEX, #716-3, SUNGKOK-DONG DANWON –GU, ANSAN, Korea

Tel: +82-31-319-6845 ***Fax:*** +82-31-319-6848 ***Email:*** ccamiu7@KGL21C.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy tạo khí oxy	
2	Máy tạo khí nitơ	
3	Máy lọc khí hydro	
4	Hệ thống thu hồi khí Cacbonic CO2	

263: Newmetal Tech Co.,Ltd

Địa chỉ: 3Ba-319, Shihwa Ind. Complex, Jungwang-dong, Shiheung-city, Kyunggi-do, Korea

Tel: 82.031.433-3034 ***Fax:*** 82.031.433-3033 ***Email:*** brad62na@yahoo.co.kr

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống xử lý nhiệt tần số cao cho các thanh trục gầm	

264: Merit-Daewoong Co.,Ltd

Địa chỉ: 246-48, Dodang-dong,Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do,Korea

Tel: 82-32-671-3022 ***Fax:*** 82-32-682-9577 ***Email:*** mkl3023@hanmail.net

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máng rót nhiên liệu nóng dùng cho máy đúc khuôn các sản phẩm nhựa dạng phun	

265: S-Denti Co.,Ltd

Địa chỉ: 14F No.1407, Kolon Digital Tower Aston, 505-14, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-033, Korea

Tel: +82-2-2082-8827 ***Fax:*** +82-2-2082-8829 ***Email:*** sdenti@s-denti.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Thiết bị điện tử dùng để xác định điểm apex	

266: Tera Enc Co., Ltd

Địa chỉ: 414ho, Chosun College of Science & Technology, 290 Seosuk-dong, Gwangiu, 501-744, Korea

Tel: +82-62-266-1255 ***Fax:*** +82-62-682-4683 ***Email:*** bodytour@hanmail.net

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Vật liệu mỹ phẩm tổng hợp làm sữa rửa mặt	

267: JISUNG HEAVY INDUSTRIES CO., LTD

Địa chỉ: 143-1, Haechang-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

Tel: +82-31-352-8455 ***Fax:*** +82-31-352-8456 ***Email:*** jisung@koreahammer.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy nghiền thuỷ lực (búa thuỷ lực)	

268: Haionnet Co., Ltd

Địa chỉ: C-440, Daerimacrotel, 168-1, Jeongja-Dang Bundang-Gu, Seongnam-City, Kyeonggi-Province, Korea

Tel: 82-2-3281-3456 ***Fax:*** 82-2-3281-3466 ***Email:*** kbpark@haion.net

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Internet Bonding	

269: C&E Co.Ltd

Địa chỉ: 1 dong 106 ho KI TECH , Jungwang-Dong, Shiheung-Si, Korea

Tel: 82-31-499-7536 ***Fax:*** 82-31-499-7537 ***Email:*** pwlee@ilovesafe.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Chất tẩy thân thiện môi trường không gây ô nhiễm nước và bảo vệ da	

270: NANOPOLY CO.LTD

Địa chỉ: 1351-3 SINGILDONG YOUNGDUNGPO-GU_ SEOUL, Korea

Tel: 82+2+835+5789 ***Fax:*** 82-2+835+6799 ***Email:*** nanopoly@empal.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Công nghệ hội tụ nano	

271: HanKook Hitech Co.,Ltd

Địa chỉ: 35-3, HongChon-Ri, Ipjang-Myun, ChonAn-Si, Chungnam, 330-825, Korea

Tel: 82-41-584-6637 ***Fax:*** 82-41-589-8263 ***Email:*** jylcehk@hanmail.net

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy hàn tự động chịu tải	

272: NGST Co., Ltd

Địa chỉ: 122-706 #A202 Environmental Venture Center 613-2 Bulkwangdong Eunpyunggu , Seoul, Korea

Tel: 82-2-386-8565 ***Fax:*** 82-2-386-8565 ***Email:*** sylee@ngst.co.kr

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Hệ thống HIS, tự động kiểm soát lượng mưa	
2	PM để xử lý các chất thải rắn hữu cơ	

273: MYUNGWOO CO.,LTD

Địa chỉ: #34-16, Yong Jung-ri, Jingeon-eup, ,, ,472-835 , Gyeonggi-do , Namyangju-si, Korea

Tel: 82-31-575-5207 ***Fax:*** 82-31-575-5209 ***Email:*** mjkim2434@hanafos co.kr

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy biến áp hàn M/C	

274: Welmate Co.,Ltd

Địa chỉ: #207,SUCHAM-RI,TONG JIN-MYEON, GIMPO-CITY, GYUNGGI-DO, KOERA

Tel: 82-31-988-8100 ***Fax:*** 82-31-988-9159 ***Email:*** welmate@welmate.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Máy hàn hồ quang	
2	Máy hàn điện trở	
3	Máy hàn tự động	

275: HANTO CO.,LTD

Địa chỉ: 103-1, SAMBANG-DONG,GIMHAE-CITY,GYUNGNAM,KOREA

Tel: 82-55-334-9451 ***Fax:*** 82-55-334-9452 ***Email:*** hanto@chol.com

STT	Tên CNTB, GPPM, DV và SP có thể chuyển giao	Trang
1	Dây dẫn cấp liệu hàn	
2	Mỏ hàn khí trơ, điện cực kim loại	
3	Hệ thống cắt Plasma CNC	

PHẦN II

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM

CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG

CẢI TIẾN KỸ THUẬT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CÁ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: 40-100 tấn nguyên liệu/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/3 ngoại nhập và cải tiến tối ưu một số công đoạn. Giảm tiêu hao năng lượng và giảm thiểu mùi thải ra môi trường.

Đơn vị chào bán: Ông Đặng Lợi/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB

CHẾ PHẨM SINH HỌC CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM, CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gói, kích thước 26 x 28 cm. Chế phẩm có thành phần chủ yếu là vi sinh vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sử dụng cho nuôi tôm, cá của hộ gia đình và nuôi công nghiệp

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHẾ PHẨM SINH HỌC TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG VÀ TĂNG TRỌNG CHO TÔM, CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Đóng trong túi kích thước 26 x 18 cm. Bao bì màu xanh. Chế phẩm có thành phần bêta và vi sinh vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sử dụng cho nuôi tôm, cá hộ gia đình và nuôi công nghiệp

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN DÒNG GEN TRỰC TIẾP

Mô tả quy trình CN/TB: Các vector được nhân lên qua vi khuẩn E-coli được tinh sạch, sau đó được xử lý bằng hai bước với các enzym đặc hiệu nhằm tạo ra loại vector hở có đầu trở 3' (gọi là T-vector). Các T-vector sau đó được tinh sạch và được dùng cho việc nhân dòng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuyếch đại bằng PCR. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình đơn giản, chất lượng chế phẩm ổn định, giá thành rẻ hơn giá nhập ngoại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000 USD (mười ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng (đảm bảo tiếp cận hoàn toàn công nghệ, tạo ra sản phẩm tốt.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN DÒNG GEN TRỰC TIẾP

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ tạo các loại T-vector theo một qui trình đơn giản để dùng cho việc nhân dòng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuyếch đại bằng kỹ thuật PCR có dùng ADN polymerase.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, sử dụng kỹ nghệ gen.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM VI SINH PHÂN HUỶ MÙN, RÁC THẢI, BÃ MÍA, VỎ CÀ PHÊ TRONG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ

Mô tả quy trình CN/TB: Đóng túi kích thước 15 x 20 cm; Thành phần chủ yếu là vi sinh vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh; Khu xử lý rác thải; Các cơ sở, hộ gia đình sản xuất và ủ phân xanh

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦNG GIỐNG NẤM MEN
(ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp chủng giống lên men rượu, bia có nhiều đặc tính công nghệ tốt như khả năng tạo hương, độ cồn cao, kết lắng, sinh zymocin

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo để cho sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán chủng: 100.000đ/ống

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CUNG CẤP DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ sản xuất tinh bột sắn:

Tiếp nhận nguyên liệu → Nạp liệu, rửa và loại bỏ tạp chất → Chặt, mài (nghiền) củ sắn → Chiết xuất tinh bột → Lọc và làm sạch sữa bột → Cô sữa bột → Ly tâm tách nước khỏi tinh bột → Sấy tinh bột và đóng bao → Làm trắng tinh bột → Xử lý môi trường.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 10 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 500.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT HIBISCUS (BÔNG BỤT GIẤM)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai loại 200ml) Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Nghiền → Trích ly → Lọc → Phối trộn → Rót → Chai Thanh trùng → Bảo ôn → Thành phẩm Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 3-6 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được các loại axít hữu cơ, vitamin và chất màu tự nhiên có trong nguyên liệu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-50 triệu đồng (Tuỳ thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI QUY MÔ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ (dùng cho các hộ gia đình ở miền núi). Công nghệ có 3 khâu chính: - Sơ chế măng tươi, - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp lên men lactic.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng cho quy mô hộ gia đình; chất lượng đảm bảo để phục vụ cho sản suất nguyên liệu; đúng tiêu chuẩn sản xuất an toàn thực phẩm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15-20 triệu; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN RAU QUẢ, TRÁI CÂY TƯƠI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ CHITOSAN, KHÔNG ĐỘC HẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra chế phẩm sinh học để tạo màng trên trái cây, rau quả. Đã có công nghệ bảo quản trái cây tươi từ khâu thu hái đến khi bán sản phẩm ra ngoài thị trường - Công suất tính theo ca: Tuỳ theo qui mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh học không độc hại, dùng an toàn cho người, giữ ẩm cho trái cây, rau quả tươi lâu, hạn chế hô hấp trên vỏ nên trái cây lâu chín, lâu bị khô nhăn, chống nấm mốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tương đối đơn giản, đầu tư không nhiều; Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Thích hợp cho việc sản xuất công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 70.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo qui mô của bên mua, có thể đặt gia công, chế tạo trong nước; Phí đào tạo: 15.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:10.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứn

Thời gian và hình thức bảo hành: Thực hiện 3 đợt bảo quản trái cây, rau quả liên tục đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ BIA MỚI

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật sinh học mới giúp rút ngắn thời gian lên men, nâng cao chất lượng bia và giảm giá thành sản phẩm. - Công suất: từ 5000lít/ngày trở lên. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ phù hợp với khí hậu Việt Nam và có giá trị chuyển giao thấp hơn nhiều lần so với công nghệ nước ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30-40 triệu (tuỳ theo vùng mua công nghệ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN HẠT BÔNG VẢI THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ KHÔ BÃ DÙNG LÀM THỨC ĂN GIA SÚC (TRÂU, BÒ, GÀ, VỊT,...)

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Hạt bông vải - Sàng - Nhân - Nghiền - Gia nhiệt - Xử lý Gossypol - Ép dầu trên máy ép vít liên tục - Khô bã làm thức ăn gia súc - Dầu bông khô - Trung hoà - Rửa, sấy - Tẩy màu, mùi chân không - Lọc - Dầu thành phẩm. Năng suất: 4 tấn hạt bông/8h. đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ tiên tiến lần đầu tiên được nghiên cứu ứng dụng tại Việt Nam, xử lý độc tố có trong hạt bông vải bằng hoá chất sản xuất trong nước thường dùng trong công nghiệp thực phẩm, rẻ hơn 50 lần so với axit Antranilic. Đã chế tạo thiết bị tách nhân ra khỏi vỏ hạt bông vải, hiệu suất tách đạt khoảng 95%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo); Giá máy móc thiết bị: 600 triệu

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA VÀ CÁ DA TRƠN THÀNH SẢN PHẨM THỰC DƯỠNG CÓ LỢI CHO PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG CLESTEROL, BỆNH TIM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình công nghệ: Mỡ cá → Rửa → Ép → Lọc → Khử mùi → Đóng chai, đóng gói. Quy cách sản phẩm tạo ra: dầu ăn từ mỡ đạt TCVN; Công suất: tuỳ theo yêu cầu Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có omêga 3, omêga 6.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản; thiết bị toàn bộ do Việt Nam chế tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 triệu; Giá máy móc thiết bị: 2,5- 5,5 tỷ; Phí đào tạo: 20 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Có thể thiết kế trang thiết bị với quy mô nhỏ hơn theo yêu cầu khách hàng. Có thể liên

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN NƯỚC QUẢ LÊN MEN CÓ ĐỘ CỒN THẤP

Mô tả quy trình CN/TB: - Sơ đồ qui trình công nghệ và mẫu sản phẩm được đính kèm ở phụ lục; Quy trình này sử dụng chủng nấm men dưới LE15. - Công suất: 1 100-15000lít/ngày. - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu - Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện lên men từ nguồn quả nhiệt đới trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, dễ bị nhiễm trùng bởi các vi sinh vật gây hỏng đồ uống.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30-40 triệu (tuỳ qui mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HẠT XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: Do đặc thù riêng, dây chuyền chế biến cà phê được chia làm 2 công đoạn: 1. Sơ chế: (Để thu được cà phê quả khô (thóc) để dễ bảo quản, vận chuyển, làm nguyên liệu cho công đoạn sau) Cà phê quả chín - Máy tách tạp chất (loại bỏ cành, lá, quả xanh, hỏng) - Hệ thống xát quả tươi (tách lớp vỏ thịt ra) - Máy đánh nhớt (làm sạch cà phê thóc khỏi lớp vỏ thịt) - Hệ thống máy sấy tĩnh (sấy khô cà phê thóc) - Cà phê quả khô 2. Chế biến cà phê quả khô thành cà phê nhân: Cà phê khô - Hệ thống máy sấy trống quay (sấy đảm bảo độ ẩm cần thiết) - Máy tách tạp chất (tách sạn, đá lẫn trong cà phê thóc) - Máy xát vỏ cà phê (xát, bỏ lớp vỏ cứng) - Máy phân loại kích thước (phân loại và phê theo kích thước) - Máy phân loại trọng lượng (phân loại cà phê theo trọng lượng) - Máy phân loại theo màu sắc (loại bỏ hạt phế phẩm) - Máy đánh bóng (làm đẹp cà phê nhân) - Máy đóng bao (đóng bao sản phẩm cà phê nhân) Công suất (tính theo ca): 30 tấn/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: + Đối với toàn bộ dây chuyền: - Năng suất chế biến: 4 tấn/h - Nguyên liệu: cà phê quả chín (tỷ lệ quả chín lớn hơn 95%) - Sản phẩm: cà phê hạt đạt tiêu chuẩn xuất

khẩu: đảm bảo độ đồng đều về kích thước, trọng lượng, tỷ lệ hạt đen, nâu, trắng xốp nhỏ hơn 1% - Dây chuyền bao gồm 12 loại hệ thống, thiết bị chính kết hợp hệ thống vận chuyên trung gian ngắn, gọn hợp lý cho phép dây chuyền làm việc ổn định, đảm bảo chất lượng và năng suất - Nhân lực: 41 người (gồm ban điều hành, kỹ sư và công nhân vận hành) - Tổng công suất điện lắp đặt: 490 KW - Nhà xưởng lắp đặt hệ thống xát qua tươi: R6000 x C8000 x D30.000 (số lượng: 03) - Nhà xưởng lắp đặt hệ thống sấy tĩnh: R15.000 x C6.000 x D12.000 (số lượng: 03) - Nhà xưởng lắp đặt hệ thống chế biến cà phê nhân: R20.000 x C11.000 x D90.000 (số lượng: 01) - Khối lượng lắp đặt toàn bộ dây chuyền: 55 tấn + Đối với máy phân loại cà phê hạt theo màu sắc (OPSOTEC 5.01A) - Năng suất phân loại: 4 tấn/h - Nguyên liệu: cà phê Robusta - Số kênh phân loại: 64 kênh với 02 modul - Kiểu phân loại: Đơn sắc - Khả năng phân loại: Nhỏ hơn 1% hạt đen, nâu, trắng xốp - Điện năng: 220VAC - 50Hz - 2,2 Kw - Khí nén: 301/ph - 4 - 6 bar - Kích thước: R1320 x C1820 x D1546 - Khối lượng máy: 600kg Hình thức cung cấp dây chuyền CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Dây chuyền công nghệ được sử dụng để chế biến nguyên liệu trong nước đó là cà phê, mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ổn định để xuất khẩu - Có chi phí nhiên liệu, điện năng thấp - Dây chuyền được thiết kế, chế tạo trong nước nên giá chỉ bằng 60% giá nhập ngoại - Được thiết kế, xử lý tốt đảm bảo các yêu cầu về môi trường như: bụi, chất thải, tiếng ồn... - Có chính sách bảo hành, bảo trì tận tình, chu đáo. Luôn có phụ tùng thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9.606.976.000 VNĐ (trong đó có 2 máy phân loại cà phê theo màu sắc OFSOTEC 5.01A; trị giá mỗi máy là 630.000.000 đồng); Phí đào tạo: 64.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:320.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 250.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: - Thời gian: bảo hành 12 tháng; - Hình thức bảo hành; + Nhân viên kỹ thuật đến hỗ trợ, xử lý kịp thời khi có sự cố trong thời gian ngắn nhất; + Trong thời gian bảo hành được thay mới các chi tiết sai hỏng và sửa chữa miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO DÂY CHUYỀN XAY XÁT, LAU BÓNG, PHÂN LOẠI VÀ ĐÓNG GÓI GẠO

Mô tả quy trình CN/TB: + Quy trình từ lúa ra gạo bán thành phẩm: Lúa nguyên liệu - Sàng tạp chất - Bóc vỏ - Rê phân loại gạo lức thóc - Tách đá, sỏi - Máy sát - Máy lau bóng - Sàng tách tấm - Trống chọn - Các thùng chứa (Gồm thùng chứa gạo nguyên, gạo gãy và tấm) + Quy trình phân loại và phối liệu đóng gói gạo: Gạo nguyên - Máy phân loại bằng màu sắc - Thùng chứa - Hệ thống phối liệu gạo - Đóng gói Công suất (tính theo ca): 20 tấn Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài Nhà nước. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu, chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: - Đạt tỷ lệ gạo nguyên cao, ít mẻ đầu - Bóc vỏ những hạt thóc còn sót lại tối đa (thóc lẫn gạo < hoặc bằng hạt/kg) - Gạo thành phẩm có độ trắng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu - Tổng thu hồi đạt hiệu quả kinh tế cao - Hao hụt thấp < hoặc bằng 1% - Tạp chất < hoặc bằng 0,2% - Tiêu thụ năng lượng thấp - Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 tỷ đồng; Giá máy móc thiết bị: - Không tính máy phân loại bằng màu sắc và hệ thống đóng gói: 500.000.000 VNĐ; - Máy phân loại bằng màu sắc: 850.000.000 VND; - Máy đóng bao: 135.000.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI GIA VỊ CÓ HIỆU QUẢ CAO

Mô tả quy trình CN/TB:

Cây hồi, cây quế, long não thơm và cây khuynh diệp là những gia vị quan trọng của các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Hơn 20 năm nghiên cứu phát triển, Viện Hàn lâm Khoa học Rừng Quảng Tây đã có những cải tiến quan trọng trong việc lựa chọn và trồng nhiều giống mới với hiệu suất cao, trồng và hỗ trợ công nghệ chế biến gia vị.

Giống hồi chất lượng cao và công nghệ tái tạo gỗ sản lượng thấp: Guijiao số 45,77,78 là 3 loại hồi tốt với nhiều đặc tính tốt hơn như quả to, năng suất cao, chất lượng tốt và sức đề kháng cao. Chúng được công nhận bởi Uỷ ban Thử nghiệm Giống Lâm nghiệp Quảng Châu. Chúng đã được đưa vào trồng trong những năm gần đây.

Dòng long não thơm chất lượng cao: long não linalola, như long não Guanlin số 90, 95, 100, 1001. là dòng chất lượng cao, tốt. 4 loại long não này, tinh dầu chiết từ cành đạt trên 1,4%, hàm lượng dầu từ lá long não dưới 0,01%, nồng độ rượu trên 98,09%, nồng độ linalola hơn 95,38%. Các sản phẩm này có thể ứng dụng trực tiếp trong công nghệ hóa học và chế biến thực phẩm và gia vị. Chúng được Uỷ ban Kiểm tra Lâm nghiệp Quảng Tây công nhận có chất lượng cao vào năm 2005, nhờ sự hỗ trợ của công nghệ cao.

Thiết bị và công nghệ sản xuất dầu thơm: có đặc tính dễ tháo lắp, dễ di chuyển, vận hành đơn giản, tiết kiệm tài nguyên, giá thành sản xuất thấp, sản phẩm hiệu quả cao, tỷ lệ dầu cao, tinh dầu chất lượng cao. Thiết bị và công nghệ thích hợp với vùng núi, và có thể được sử dụng để chưng cất hoa quả, lá, thân cây, hoa của nhiều cây gia vị khác nhau, như chưng cất lá hồi, với tỷ lệ dầu >1%. Công nghệ này được đăng ký sáng chế quốc gia năm 2007.

Công nghệ tách chiết tinh dầu dầu thơm: ứng dụng trong cảm biến nhiệt mạnh, polyme hoá hoặc phân huỷ tách chiết dầu thơm bao gồm chưng cất chân không, tách chiết ly tâm lạnh và công nghệ chưng cất phân tử, vv... Hiện nay, công nghệ này tương đối hoàn thiện, tách chiết dầu femel với anethole tinh khiết >99,5%, tỷ lệ tổng năng suất >92%, trong khi tách chiết dầu quế với rượu cinnamic >99%, tỷ lệ tổng năng suất>86%.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hàn lâm Lâm nghiệp Quảng Tây

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BƠ NHÂN TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 100-150 kg/mẻ Thông số kỹ thuật khác: Có các thành phần dinh dưỡng phù hợp và các chỉ tiêu cảm quan, màu sắc, mùi vị tương tự các sản phẩm khác có trên thị trường Dầu mỡ động thực vật, dầu hydro hoá, sữa bò lên men, các gia vị → trộn chất nhũ hoá → khuấy cao tốc và gia nhiệt → làm lạnh sản phẩm → nghiền ép bơ đóng gói → xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ và thiết bị do đơn vị nghiên cứu chế tạo nên giá thành giảm 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận, tuỳ theo công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT NẤM MEN BIA SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất bột nấm men bia: Sinh khối nấm men bia - Rửa, ly tâm - Loại bỏ vị đắng và các chất bẩn khác; Ly tâm - Gia nhiệt, Xử lý bằng enzym - Sấy - Bột nấm men vô hoạt, bột nấm men tự phân; Công suất (tính theo ca): 100 kg; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đã loại bỏ được hoàn toàn vị đắng của hoa houplon khỏi sinh khối nấm men bia; Đã tạo ra được sản phẩm bột nấm men giàu protein với đầy đủ các axit amin không thay thế là nguồn dinh dưỡng tốt bổ sung cho thực phẩm và thức ăn gia súc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁ CƠM KHÔ TẨM MÈ

Mô tả quy trình CN/TB: 50-100kg sản phẩm/ngày; TCVN;

Cá cơm tươi -> Làm sạch -> Tẩm gia vị -> Tẩm mè -> Làm chín -> Sấy khô -> Đóng gói -> Thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trên cơ sở nguồn cá cơm nhiều,rẻ khi vào mùa ở miền Trung

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 40.000.000-60.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHITIN VÀ CHITOSAN TỪ VỎ THUỶ HẢI SẢN (TÔM, CUA, MAI, MỰC), ĐẶC BIỆT LOẠI CHITOSAN DÙNG TRONG Y TẾ VÀ THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Dư phẩm thuỷ hải sản (vỏ tôm, cua, mai mực) nhặt rửa sạch, tiến hành loại bỏ các muối vô cơ, loại bỏ protein và các tạp chất, rửa sạch, sấy khô, thu được chitin, tiếp tục quá trình chuyển hoá hoá học sẽ thu được vật liệu chitosan - Công suất tính theo ca: theo qui mô khách hàng yêu cầu (từ 100 kg/1 năm - 100 tấn/1 năm) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Có nhiều loại chitin/chitosan khác nhau để dùng trong các lĩnh vực khác nhau: + Dùng trong nông nghiệp + Dùng trong công nghiệp (xử lý nước thải và làm trong nước sinh hoạt) + Dùng trong y tế và thực phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu nguồn gốc thiên, là dư phẩm của ngành chế biến thuỷ hải sản, sẵn có, rẻ tiền; Công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư không nhiều, thiết bị chế tạo được ở trong nước; Có thể sản xuất ra nhiều loại sản phẩm chitin, chitosan dùng cho các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tuỳ theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:15.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI NƯỚC CANH (NƯỚC SỐT, NƯỚC LÈO) ĐÓNG BAO VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 5.000 - 20.000.000sp/giờ Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm vô trùng, bảo quản trên 3 tháng ở nhiệt độ thường không hư hỏng Thịt cá, xương... → phối chế gia vị → hầm kỹ → lọc nước cốt → điều vị → đóng gó → thanh trùng → xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm đa dạng, phục vụ cho nhu cầu của người dân. Giảm công sức và thời gian chế biến của mọi người. Thiết bị và công nghệ do đơn vị tự chế tạo nên giá thành giảm, chi phí bằng 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 90 - 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHIÊN DẦU CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 3- 10kg/h Nguyên liệu (rau, củ tươi, đậu, lạc, điều, khoai tây, khoai lang, khoai môn, sắn) → lựa chọn → làm sạch → thanh trùng → công nghệ sinh học → chiên chân không → làm khô → gia vị → tách dầu → lựa chọn → kiểm tra → bao bì → thành phẩm. Trên cùng một dây chuyền có thể tạo ra nhiều sản phẩm khác nhau Sử dụng công nghệ vi sinh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau trên cùng một dây chuyền; Sử dụng công nghệ vi sinh; Thời gian chiên nhanh, giữ được nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, màu sắc tự nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500 triệu đồng kể cả phí đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẢ KHÔNG HÀN THE

Mô tả quy trình CN/TB: 100kg sản phẩm/1 ca sản xuất; TCVN; Nguyên liệu -> Làm sạch -> Xay thô -> Băm nhuyễn -> Bao gói -> Luộc -> Thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm không hàn the nhưng vẫn đảm bảo độ giòn, dai, đảm bảo an toàn thực phẩm. Có thể sản xuất từ thịt đã qua bảo quản đông lạnh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 120.000.000-200.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ; Phi chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT MÀU XANH NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN (TỪ CÁC LOẠI LÁ CÂY) DÙNG LÀM CHẤT MÀU THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Tuỳ theo quy mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Lá cây (tre, nứa, mai, trúc, giang, vầu...) → sơ chế → tách chiết chất màu xanh (diệp lục tố) → ổn định chất diệp lục tố → loại dung môi → loại bỏ sắc tố vàng → tinh chế → sấy loại nước → phẩm màu xanh dùng trong thực phẩm Nguyên liệu: Phẩm màu xanh lá cây tươi, bền màu, không độc, có loại tan trong rượu, cồn, dầu, có loại tan trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dùng nguyên liệu thiên nhiên có sẵn ở Việt Nam (lá tre nứa); Công nghệ tương đối đơn giản, đầu tư ít, dễ thực hiện; Cho sản phẩm chất màu tươi đẹp, bền màu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tuỳ theo qui mô sản xuất); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ DƯỠNG LÀM TĂNG TRÍ NHỚ CHỐNG STRESS, TRẦM CẢM TỪ MỘT LOẠI RAU Ở VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Thu hái, phân loại rau → Rửa thường → Rửa bằng nước ôzôn hay Peroxide → Sấy → Nghiền bột → Đóng gói (Viên nang cứng hay chà túi lọc). Quy cách sản phẩm tạo ra: viên nag cứng chứa bột rau, trà túi lọc chứa bột rau mỗi gói 2 gam. Công suất theo nhu cầu; đạt tiêu chuẩn cơ sở. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có các hoạt chất Bacoside A,B

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, có hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Cơ sở mua sắm theo hướng dẫn; Giá máy móc thiết bị: 10 triệu; Phí đào tạo: 10 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:20 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Nếu cơ sở đã sản xuất trà túi lọc, dược phẩm có thể giảm chi phí tư vấ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN KHÔNG ĐỘC HẠI DÙNG ĐỂ LỌC TRONG VÀ BẢO QUẢN ĐỒ UỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, đã chế tạo ra chế phẩm sinh học PDP là chất kết tụ sinh học không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu của khách hàng - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, tạo ra sản phẩm không độc hại, bổ dưỡng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000 - 200.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:5.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mã hoá cho Pfu DNA polymerase vào một vector biểu hiện khoẻ, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ái lực kết hợp với một vài bước xử lý thông thường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật nhân dòng gen, công nghệ sinh học.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE TÁI TỔ HỢP

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình / Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mã hoá cho Pfu ADN polymerase vào một vector biểu hiện khoẻ, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ái lực kết hợp với một vài bước xử lý thông thường. Công suất: khoảng 10mg chế phẩm tinh sạch/1l môi trường lên men Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: tinh sạch, hoạt tính tốt, ổn định

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình dễ áp dụng Giá thành rẻ hơn giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000 USD (hai mươi ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DẤM ĂN CÔNG NGHIỆP THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mô tả quy trình CN/TB: - Quá trình lên men được thực hiện trong các thùng lên men kín, có trang bị cánh khuấy, bộ phận vỏ áo, điều khiển nhiệt độ; bộ phận cung cấp không khí liên tục, phần tiếp giống, phá bọt, lấy mẫu để kiểm tra trong quá trình lên men. - Nguyên liệu sử dụng: có thể dịch hoa quả, rượu gạo, tùy theo mẫu mà khách hàng muốn sản xuất. Nếu sản xuất axit axetic công nghiệp thì có thể sử dụng môi trường rẻ tiền hơn như cồn pha loãng. - Đây là quy trình công nghệ lên men hiện đại nên phải đảm bảo điện trong suốt quá trình lên men, nhằm cung cấp đủ không khí cho vi khuẩn hoạt động. - Sau 48 giờ - 72 giờ lên men, hàm lượng axit trong dịch lên men có thể đạt 4% - 6% tùy thuộc vào nguyên liệu ban đầu. - Quy trình có trang bị hơi để thanh trùng thùng lên men và xử lý sản phẩm cuối cùng; Lên men có thể tiến hành bán liên tục, bán vô trùng trong thời gian 15 ngày - 30 ngày, sau đó lại bắt đầu một chu trình lên men mới. - Công suất: 1000-2000 lít/ngày. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của: đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.08-07. 1991-1995, thuộc chương trình Công nghệ Sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm cùng tham gia với Trường DH Bách khoa, Trung tâm Công nghệ Sinh học; Là kết quả nghiên cứu t

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: - Tính hiện đại, công nghiệp hóa cao; - Thời gian sản xuất nhanh, đảm bảo chất lượng đồng đều.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DẤM ĂN CÔNG NGHIỆP THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mô tả quy trình CN/TB: Quá trình lên men được thực hiện trong các thùng lên men kín, có trang bị cánh khuấy, bộ phận vỏ áo, điều khiển nhiệt độ, bộ phận cung cấp không khí liên tục, phần tiếp giống, phá bọt, lấy mẫu để kiểm tra trong quá trình lên men; Nguyên liệu sử dụng: có thể dịch hoa quả, rượu gạo, tuỳ theo mẫu mà khách hàng muốn sản xuất. Nếu sản xuất axit axetic công nghiệp thì có thể sử dụng môi trường rẻ tiền hơn như cồn pha loãng; Đây là quy trình công nghệ lên men hiện đại nên phải đảm bảo điện trong suốt quá trình lên men, nhằm cung cấp đủ không khí cho vi khuẩn hoạt động; Sau 48 giờ-72 giờ lên men, hàm lượng axit trong dịch lên men có thể đạt 2-6% tuỳ thuộc vào nguyên liệu ban đầu; Quy trình có trang thiết bị hơi để thanh trùng thùng lên men và xử lý sản phẩm cuối cùng; Lên men có thể tiến hành bán liên tục, bán vô trùng trong thời gian 15-30 ngày , sau đó lại bắt đầu một chu trình lên men mới; Công suất: 1000-2000lít/ngày; Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam; Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị sản phẩm DVKH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC-08-07.1991-1995, thuộc Chương trình Công nghệ Sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm cùng tham gia với Trường Đại học Bách khoa, Trung tâm Công nghệ Sinh học. Là kết quả nghiên cứu tại Việt N

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tính hiện đại, công nghiệp hoá cao; Thời gian sản xuất nhanh, đảm bảo chất lượng đồng đều.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bản công nghệ: 30.000.000đồng; Giá máy móc thiết bị: 240.000.000đồng (+lò hơi); Phí đào tạo: 10.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-2 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐƯỜNG CHỨC NĂNG FRUCTOOLIGOSACARIT (FOS)

Mô tả quy trình CN/TB: - Sacaroza(enzim FTS; chuyển hoá) - FOS phổ thông (tinh chế) - FOS cao độ(xử lý) - FOS tinh khiết (cô đặc; sấy phun) - FOS dạng dịch; FOS dạng bột. - Công suất (tính theo ca): 200kg/h. - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ; Tự chủ được trong khâu nguyên liệu cũng như phụ gia.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐƯỜNG CHỨC NĂNG FRUCTOOLIGOSACARIT BẰNG ENZIM FRUCTOSYLTRANSFERAZA TỪ CHỦNG ASPERGILLUS NIGER K2

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: -Giá rẻ -Chủ động trong cung ứng nguyên liệu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIA VỊ ĐẬU TƯƠNG (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14

Mô tả quy trình CN/TB: Gia vị đậu tương dùng làm thực phẩm ăn liền; Công suất 1 tấn/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương có sẵn, rẻ tiền và rất đồi dào trong nước; Sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Gia vị đậu tương dùng ăn liền. Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIÒ THỰC VẬT

Mô tả quy trình CN/TB: 50kg/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất giò thực phẩm là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số KC.07.14. Được sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm được sử dụng cho những người ăn kiêng để điều trị bệnh như cao huyết áp, mỡ trong máu, bệnh về đường tiêu hoá...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước; Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 70 triệu đồng; Phí đào tạo: 3.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:5.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTODEXTRIN

Mô tả quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất Maltodextrin là kết quả dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước do Bộ môn Công nghệ đường bột- Viện Công nghiệp thực phẩm nghiên cứu chế tạo. Các lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm: sử dụng trong chế biến sữa bột, bột dinh dưỡng các loại... và trong chế biến bánh kẹo cao cấp. Công nghiệp dược: được sử dụng làm chất mang tá dược để dập viên nén

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; giá thành sản xuất tinh cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTOOLIGOSACARIT GIÀU MALTOTRIOZA TỪ TINH BỘT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZIM

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Quy trình sản xuất maltooligosacarite bao gồm các công đoạn: Nguyên liệu tinh bột sắn được xử lý để loại bỏ tạp chất bằng cách được sàng, rây kích thước lỗ sàng thường là 0.2mm va 0.05mm,sau đó dùng nước sạch để rửa bột nhiều lần.Tinh bột sắn được hoà với nước theo tỉ lệ 1:5 và khuấy đều trong khoảng 15 phút,sau đó ngâm để lắng trong 5 giờ và loại bỏ nước bằng cách li tâm.Tinh bột được rửa như vạy nhiều lần đến khi có mầu trắng và sấy khô đến độ ẩm 12%. Tinh bột sắn với hàm lượng tinh bột 85-90 % ,độ tro 0.8 % và độ ẩm là 12 % được hoà với nước theo tỉ lệ 35 % sau đó dịch hoá bằng sử dụng enzim dịch hoá alpha amylaza.Quá trình này làm loãng dịch tinh bột ,phân tử tinh bộ bị cắt mạch thành các đoạn ngắn.Tiếp theo quá trình đường hoá sử dụng enzim tạo maltotrioza hàm lượng cao (G3 amylase).Trong quá trình dịch hoá và đường và đường hoá dịch thuỷ phân được đảo trộn đều bằng thiết bị có cánh khuấy với tốc độ 40-50 vòng/phút. Tiếp theo là quá trình làm sạch dịch sản phẩm bằng than hoạt tính và trao đổi ion.Nếu thu hồi sản phẩm ở dạng dịch thì cô đặc chân không tới nồng độ chất khô 80 độ Bx và đóng trong thùng hoặc can để bảo quản.Nếu thu hồi sản phẩm bằng ở dạng bột thi sấy phun và đóng trong túi polyethylen.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng được nguồn nguyên liệu là tinh bột sắn hiện có sẵn và rẻ tiền trong nước. - Thiết bị cho sản xuất đơn giản có thể chế tạo trong nước - Giá thành sản phẩm thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Liên hệ với nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MỨT NHUYỄN

Mô tả quy trình CN/TB: 40-60kg sản phẩm/ngày; TCVN; Nguyên liệu -> Phân loại -> Xử lý -> Cô đặc, phối chế -> Đóng gói -> Thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: -Sử dụng nhiều nguồn nguyên liệu rau, quả khác nhau à dễ dàng đa dạng hoá sản phẩm. -Sản phẩm bảo quản được lâu. -Phù hợp quy mô sản xuất nhỏ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHA, GLUCOSE TINH THỂ BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYME

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất nha (siro Gluco) bằng phương pháp enzyme Tinh bột → Xử lý → Hoà loãng → Dịch hoá → Đường hoá → Ép lọc → Cô sơ bộ → Làm sạch → Cô đặc → Làm nguội → Thành phẩm Quy trình sản xuất gluco tinh thể bằng phương pháp enzyme: Tinh bột → Xử lý → Hoà loãng → Dịch hoá → Đường hoá → Ép lọc → Cô sơ bộ → Làm sạch → Cô đặc → Kết tinh → Rửa mật chè → Sấy khô → Đóng gói → làm nguội → Thành phẩm. Nha thành phẩm vị ngọt thanh, trong, không tạp chất lơ lửng, hàm lượng khô 82 birx, hàm lượng tro thấp hơn1,2 Năng suất: 1tấn/ngày (nha)

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ lần đầu tiên được sử dụng tại Việt Nam. Sản phẩm sử dụng nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên, không thêm đường hay các chất bảo quản hoá học mà vẫn giữ nguyên được hương vị và màu sắc tự nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU GỪNG

Mô tả quy trình CN/TB: 1.000kg nguyên liệu/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng là kết quả đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: DTDL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và một số lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu gừng có hương vị tự nhiên giống như gừng tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu gừng giẻ đặc sản Việt Nam sẵn có và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:30.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU HỒ TIÊU

Mô tả quy trình CN/TB: Nhựa dầu hồ tiêu là sản phẩm dạng nhựa đặc, có mùi vị đặc trưng của hạt tiêu, được sử dụng nhiều trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và làm nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; Nhựa dầu hồ tiêu được sản xuất từ nguyên liệu hạt tiêu đen/hạt tiêu trắng (sọ) cho sản phẩm nhựa dầu hồ tiêu đen/trắng theo tiêu chuẩn đang lưu hành trên thị trường thế giới. Công nghệ có áp dụng chế phẩm enzim làm tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm, thiết bị có thể chế tạo hoàn toàn trong nước; Nguyên lý của công nghệ là kết hợp phương pháp chưng cất thu tinh dầu thơm trong hạt tiêu, sau đó trích ly bằng dung môi công nghiệp để thu được toàn bộ thành phần hoạt chất cay trong hạt tiêu; Công suất có thể thực hiện tùy theo khả năng của chủ đầu tư, từ 30kg - 100kg sản phẩm/ngày (tương đương 360kg - 1200kg nguyên liệu/ngày); Tiêu chuẩn đạt được theo tiêu chuẩn của sản phẩm nước ngoài: Hàm lượng piperin (chất tạo vị cay): 35-45%; Hàm lượng chất thơm bay hơi: 5-10%; Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Chỉ tiêu nguyên liệu: 12kg nguyên liệu/1kg sản phẩm; Bảo quản được 2 năm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thiết bị đơn giản có thể dễ dàng chế tạo trong nước. áp dụng cho mọi loại nguyên liệu, đặc biệt đối với các nguyên liệu hồ tiêu có phẩm cấp thấp hơn phẩm cấp xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết:Công suất dây chuyền thiết bị 30kg sản phẩm/ngày: giá chuyển giao 150 triệu (thiết bị máy móc, nhà xưởng... tự chi phí); Công suất 50kg: chuyển giao 250 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU HỒ TIÊU

Mô tả quy trình CN/TB: - Nhựa dầu hồ tiêu là sản phẩm dạng nhựa đặc, có mùi vị đặc trưng của hạt tiêu,được sử dụng nhiều trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm , dược phẩm và làm nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. Nhựa dầu hồ tiêu được sản xuất từ nguyên liệu hạt tiêu đen/hạt tiêu trắng (sọ)cho sản phẩm nhựa dầu hồ tiêu đen/trắng theo tiêu chuẩn đang lưu hành trên thị trường thế giới. Công nghệ có áp dụng chế phẩm enzim làm tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm, thiết bị có thể chế tạo hoàn toàn trong nước. Nguyên lý của công nghệ là kết hợp phương pháp chưng cất thu tinh dầu thơm trong hạt tiêu, sau đó trích ly bằng dung môi công nghiệp để thu được toàn bộ thành phần hoạt chất cay trong hạt tiêu. - Công suất có thể thực hiện tuỳ theo khả năng của chủ đầu tư, từ 30-100kg sản phẩm/ngày (tương đương 360-1200kg nguyên liệu/ngày). - Tiêu chuẩn đạt được theo tiêu chuẩn của sản phẩm nước ngoài: + Hàm lượng piperin (chất tạo vị cay): 35-45%. + Hàm lượng chất thơm bay hơi : 5-10%. - Chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: + Chỉ tiêu nguyên liệu: 12kg nguyên liệu/1kg sản phẩm. + Bảo quản được 2 năm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thiết bị đơn giản có thể dễ dàng chế tạo trong nước. Áp dụng cho mọi loại nguyên liệu, đặc biệt đối với các nguyên liệu hồ tiêu có phẩm cấp thấp hơn phẩm cấp xuất khẩu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU ỚT

Mô tả quy trình CN/TB: 1.000kg nguyên liệu/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt là kết quả Đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: DTĐL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và các lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu ớt có hương vị tự nhiên giống như ớt tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu ớt đặc sản Việt Nam có sẵn và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 triệu đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC CỐT DỪA DẠNG KEM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được; TCNN Năng suất: 50 kg/mẻ Quy trình công nghệ: Sấy → Sản phẩm cơm dừa nạo sấy Cùi dừa tươi → Nạo nhỏ → Ép thuỷ lực → Lọc → Bã dừa Sữa dừa thô → Cô đặc → Sản phẩm kem dừa

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Kem dừa là sản phẩm sữa dừa cô đặc; được sản xuất từ cùi dừa tươi; Sản phẩm có khả năng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT VALICHI CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG UNG BƯỚU, TIỂU ĐƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt: TCVN Sản xuất một số loại nấm ăn như Vân Chi, Linh chi, Bào Ngư, nấm rơm, mộc nhĩ. Quy cách sản phẩm tạo ra: nước uống giải khát tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Công suất theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tách 2 phần công nghệ ra riêng (sản xuất nhóm và đồ hộp). Có tác dụng cao, công nghệ đơn giản áp dụng cho xí nghiệp vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo yêu cầu; Phí đào tạo: 25 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu; Chi phí khác: Có thể thương lượng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC PEROXIDE DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT VÀ NƯỚC SÁT TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Bơm hút nước → Lọc thô → Lọc tinh → Peroxide hoá → Đóng chai, sử dụng. Nước tinh khiết Peroxide hoá có tác dụng khử trùng trong 6 tuần, khử kim loại nặng, dư lượng các thuốc trừ sâu diệt cỏ và độc chất khác. Công suất: 10,20,50,100 m3/h Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (Pháp); Đảm bảo tiêu chuẩn nước uống tinh khiết

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tác dụng khử khuẩn, khử độc cao hơn công nghệ ozôn (thời gian gấp 160 lần ozôn)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu; Giá máy móc thiết bị: 120 - 150 triệu (tuỳ theo công suất); Phí đào tạo: 5 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:5 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TRONG, ĐỤC, NƯỚC QUẢ CÔ ĐẶC CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả quy trình CN/TB: 2000 sản phẩm/ca; TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dây chuyền thiết bị bao gồm: máy xé quả, máy ép quả, máy lọc khung bản, buồng rót vô trùng, thiết bị thanh trùng, máy bao gói màng co.

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả đục: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tuỳ theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzim → chà ép → tách dịch quả → phối chế → đồng hoá → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả đục

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả trong: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tuỳ theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzim → chà ép → tách dịch quả → xử lý emzim → lọc → phối chế → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả trong

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả cô đặc: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tuỳ theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzim → chà ép → tách dịch quả → cô đặc → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả cô đặc; Mùi vị: thơm ngon tinh khiết, đặc trưng cho từng loại quả tươi. Đường tổng: 120-140g/l. Axit: 2,5-4,5 g/l; không sử dụng chất bảo quản, phẩm màu; an toàn đối với người sử dụng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp hơn rất nhiều so với dây chuyền nhập ngoại với chất lượng sản phẩm khá cao; - Nước quả tươi của Viện Công nghiệp thực phẩm được chế biến rất đa dạng tạo sản phẩm dạng trong hoặc đục với hàm lượng nước quả tuỳ theo sở thích của người tiêu dùng và khả năng thụ của thị trường. Ưu điểm nổi trội của công nghệ này là do áp dụng công nghệ enzyme nên hiệu suất thu hồi dịch quả cao hơn với công nghệ cổ điển. Mặt khác sử dụng enzyme nên tăng hương vị và màu sắc tự nhiên của sản phẩm. Sản phẩm có thể đóng được trong bao bì nhựa thuỷ tinh hoặc nhôm, rất tiện lợi cho tiêu dùng và giá cả phải chăng. Có thể triển khai áp dụng ở nhiều cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ. Trên dây chuyền này có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm: nước quả trong, nước quả đục, nước quả nạp ga, siro quả, squash quả và nước quả cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1 tỷ đồng VN; Phí đào tạo: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 1 năm; Hình thức bảo trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TƯƠI ĐÓNG TRONG CÁC LOẠI BAO BÌ THEO CÔNG NGHỆ TIỆT TRÙNG (UHT)

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất nước quả tươi theo công nghệ tiệt trùng UHT: Quả - Rửa - Xử lý vỏ, hạt – Chà hoặc ép - Dịch quả - Lọc sơ bộ - Phối chế - Lọc - Đồng hóa – Bài khí - Tiệt trùng UHT – Rót bao bì (- Khử trùng – Bao bì) – Ghép nắp – Dán nhãn – Thành phẩm Danh mục các thiết bị phục vụ sản xuất nước quả tươi đóng trong các bao bì theo công nghệ tiệt trùng UHT (Các thiết bị được cấp nhiệt bằng hơi nước bão hòa): 1. Máy rửa quả 2. Máy rửa chai (với bao bì nhựa) 3. Máy chà 4. Máy ép thủy lực 5. Máy ép lọc khung bản 6. Máy đồng hóa 7. Thiết bị phối liệu

(có cánh khuấy) 8. Thiết bị gia nhiệt – bài khí 9. Thiết bị tiệt trùng UHT – Làm nguội 10. Thiết bị rót bao bì 11. Hệ thống băng tải 12. Thiết bị ozon 13. Thùng chứa trung gian 14. Máy xé 15. Máy gọt vỏ (đối với nước dứa) 16. Phòng vô trùng (Rót sản phẩm) 17. Hệ thống thiết bị khử trùng bao bì 18. Hệ thống bàn thao tác 19. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 lít Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chế tạo theo hướng tự động bán tự động phù hợp với cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ, vốn đầu tư ban đầu nhỏ dễ dàng áp dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHO-MAT CỨNG TỪ SỮA BÒ TƯƠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình công nghệ: Sữa bò tươi → Xử lý sữa (lọc, chuẩn hoá) → Thanh trùng Pasteur → Làm nguội → Cấy giống vi sinh vật chuẩn + Enzym → Tạo sữa đông → Tách nước → Ép bánh → Ngâm nước muối → Ủ chín → Bao gói → Thành phẩm Thành phần: Sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao: Đạm: 28,2- 1,4% Béo: 25,66- 2,34% Ẩm: 40,55- 2,35% NaCl: 1,35- 0,18%

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ lần đầu tiên có mặt tại VN; Thiết bị có thể chế tạo trong nước; Giá thành sản phẩm hạ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Tuỳ thuộc vào quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM PDP NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN, KHÔNG ĐỘC HẠI, CÓ THỂ THAY THẾ HÀN THE TRONG CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu thiên nhiên là dư phẩm thuỷ hải sản (vỏ tôm, cua, mai, mực...), nghiên cứu tạo ra chế phẩm PDP không độc hại đạt tiêu chuẩn VSATTP dùng trong chế biến và bảo quản các loại thực phẩm khác nhau, thay thế hàn the độc hại. - Công suất tính theo ca: theo yêu cầu khách hàng (có nhiều qui mô công nghệ khác nhau) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người, có 21 chỉ tiêu về độ ẩm, độ tinh khiết, độ pH, hàm lượng tro, hàm lượng Nitơ toàn phần, hàm lượng sunfat, clorua, asen, camin, kim loại nặng theo chì. Bột PDP là phụ gia thực phẩm chế biến và phụ gia bảo quản thực phẩm. PDP có thể làm giòn, dai, giữ hương vị, màu sắc... của thực phẩm chế biến.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở, Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra phụ gia thực phẩm nguồn gốc thiên nhiên dùng an toàn cho người, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có thể thay thế hàn the độc hại, giá cả được người tiêu dùng chấp nhận; Nguyên liệu ban đầu sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Công nghệ cao, tương đối đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1,5 tỷ đồng (do bên mua đặt gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU CHAMPAGNE

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 50.000 chai/năm Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Ép quả → Xử lý dịch quả → Lên men chính → Lên men phụ → Ủ chín rượu → Xử lý rượu non → Lọc trong → Nạp CO2 → Đóng chai → Bảo quản Sản phẩm: Hàm lượng cồn 11,5% hàm lượng đường: 50-80g/lít, hàm lượng CO2: 5g/l

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng khá tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ (cả máy)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU CHƯNG CẤT TỪ TINH BỘT

Mô tả quy trình CN/TB: tuỳ thuộc mức độ đầu tư; TCVN; Là quy trình sản xuất rượu cao độ theo công nghệ Nhật Bản(tiếng Nhật có tên là rượu Shochu) nhằm tảoa sản phẩm rượu chưng cất từ một số nguyên liệu tinh bột mang hương vị rượu cổ truyền, giữ được hương thơm đặc trưng của từng loại nguyên liệu nhưng lại có chất lượng ổn định, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và có thể áp dụng ở quy mô công nghiệp. Công nghệ gồm các bước như sau: -Nuôi chế phẩm mốc thuần khiết trên nguyên liệu tinh bột để tạo hệ enzim đường hoá(quá trình nuôi cấy Koji). -Quá trình nhân giống nấm men thuần khiết và lên men sơ bộ. -Quá trình bổ sung nguyên liệu tinh bọt và lên men chính tạo rượu. -Quá trình chưng cất tạo sản phẩm hương thơm đặc trưng. -Quá trình tàng trữ và phối chế. Sơ đồ quy trình nuoi cấy tạo ché phẩm Koji *Nước+gạo(ngâm6-9tiếng) -> Để ráo nước -> Hấp -> Làm nguội -> trộn đều + chế phẩm giống 10g/kg gạo -> Nuôi trong 48 giờ -> Chế phẩm mốc. Sơ đồ quy trình lên men tạo dấm chín và chưng cất *Koji+dịch men giống (10.000.000 tế bào/ ml) -> Lên men lần 1 -> Bổ sung gạo (ngô,khoai...) + nước -> lên men lần 2 -> Dấm chín 16-17%V -> Chưng cất -> Tàng trữ, phối chế -> Rượu thành phẩm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ này giúp cho việc đưa sản phẩm rượu cổ truền Việt Nam vào sản xuất ở quy mô công nghiệp với chất lượng cao và ổn định. Hiện nay sản phẩm rượu cổ truyền Việt nam chủ yếu vẫn được sản xuất ở quy mô hộ gia đình, chất lượng thấp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.Việc sử dụng bánh men làm nguồn giống vi sinh vật được sản xuất thưo kinh nghiệm tại các làng nghề với các chủng giống không được kiểm soát,hoạt lực thấp và chất lượng không đồng đều chnhs là nguyên nhân chính của các nhược điểm này. Chính vì các hạn chế này mà hiên nay hầu như chưa có sản phâmrwowuj truyền thống ở quy mô công nghiệp trên thị trường, ngoại trừ một số nhà máy rượu liên doanh của Nhật như sản phẩm rượu Shochu của công ty thực phẩm Huế. Việc nhập ngoại công nghệ là vô cùng đắt và chỉ có thể các công ty liên doanh nước ngoài mới có thể đáp ứng được.Co vậy công nghệ của chúng tôi đáp ứng nhu cầu tạo ra sản phẩm rượu cao độ cổ truyền ở quy mô công nghiệp với chất lượng tốt tương đương sản phẩm sản xuất theo công nghệ ngoại nhập, giá thành công nghệ thành công nghệ thấp hơn nhiều lần, giúp cho ccs doanh nhiệp Việt Nam có thể dễ dàng áp dụng được công nghệ này. Trong công nghệ này các chủng vi sinh vật sử dụng là các chủng giống thuần khiết đã được nhập ngoại và tuyển chon có hoạt tính cao, nguyên liệu có thể là gạo, ngô, khoai...Được cải tiến từ công nghiệp rượu Shochu của Nhật nên công nghiệp này có thể khắc phục các nhược điểm mà công nghệ rượu cổ truyền của Việt Nam gặp phải, đó là nhờ việc tách riêng rẽ hai quá trình nuôi mốc đường hoá và quá trình lên men băng các chủng mốc và men thuần khiết không sử dụng bánh men nên chất lượng cao, đồng đều và dễ dàng đưa ra sản xuất ở quy mô công nghiệp.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ bao gồm cả đào tạo, tư vấn thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG ĐIỀU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 500 lít/ngày Quy trình sản xuất: Quả tươi Xử lý Ép Xử lý dịch quả Lên men Tàng trữ Pha chế Lọc Đóng chai Bảo quản. Thành phần: Độ cồn: 14% v/v Hàm lượng đường: 60,0 g/l Hàm lượng axit: 4,0 g/l Vitamin các loại

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền thích hợp cho nhiều loại hoa quả. Quy mô nhỏ thích hợp với kinh tế trang trại tại vùng nguyên liệu. Tàng trữ được nguồn nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG NẾP THAN (NẾP CẨM) BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC VỚI QUY MÔ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 1.500.000 lít/năm Quy trình công nghệ: Xử lý nguyên liệu → Dextrin hoá → Đường hoá → Lên men chính → Lên men

THIẾT BỊ ĐO CẦM TAY, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

PHẦN MỀM ĐO LƯỜNG VÀ ĐIỀU KHIỂN

Nước

- Máy đo trị số pH, ORP
- Thiết bị điều khiển pH
- Phần mềm đo, ghi, điều khiển pH
- Thiết bị điều khiển ORP
- Máy đo độ dẫn điện dung dịch
- Máy đo nồng độ muối
- Máy đo nồng độ Oxy hòa tan



SM-802


PH-62K


DO-802

Nhiệt độ

- Máy đo nhiệt độ -50°C đến +1250°C
- Thiết bị điều khiển nhiệt độ
- Phần mềm đo, ghi nhiệt độ đa kênh


PHC-62K


SCM-2004


HC-904

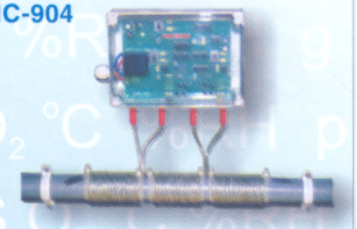

KTM-607

Độ ẩm

- Máy đo độ ẩm gỗ, beton
- Máy đo độ ẩm và nhiệt độ không khí
- Thiết bị đo và điều khiển độ ẩm
- Phần mềm đo, ghi độ ẩm và nhiệt độ

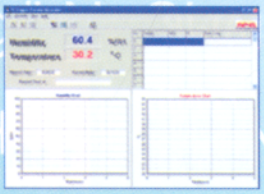

HTM-1004

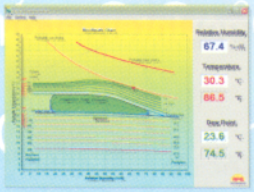

ABG-01


CVG-703

Khác

- Thiết bị chống vôi hóa, gỉ sét ống
- Máy đo tốc độ gió
- Máy đo tốc độ vòng quay
- Máy đo tiếng ồn
- Máy đo cường độ ánh sáng
- Máy phát hiện mẩu gỗ, kim loại


HTR-304


PC Hygro-Thermometer

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
PHÂN VIỆN VẬT LÝ TẠI TP.HCM

PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG

1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1 Tp. Hồ Chí Minh
ĐT:(08) 8224890 ; Fax: (08) 8234133
E-mail: dtud@hcmc.netnam.vn

APEL instruments

phụ → Lọc → Đóng chai → Bảo quản Thành phần: Độ cồn (ethylic): 15 độ Hàm lượng đường: 6-7% Hàm lượng axit: 2-3 g/l Cảm quan: trong suốt, màu hồng sẫm

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Rút ngắn được thời gian sản xuất; Chất lượng ổn định, không phụ thuộc vào thời tiết; Tài sản cố định ít khoảng 400 triệu đồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 2.500 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG QUẢ CÁC LOẠI (300.000 LÍT/NĂM)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 1.000 lít/ngày Quy trình công nghệ: Quả tươi Xử lý Ép Lên men Tàng trữ Pha chế Lọc trong Đóng chai Bảo quản. Thành phần rượu vang quả: Độ cồn: 14% v/v Hàm lượng đường: 60g/lít Hàm lượng axít: 7,0g/lít Vitamin các loại

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm mới rượu vang quả có ga; sản phẩm thích hợp cho việc pha chế cocktail cùng các loại siro hoa quả khác. Bảo quản được nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch; dây chuyền thích hợp cho sản xuất nhiều loại vang quả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND (kể cả chi phí đào tạo và chi phí chuyển giao bí quyết); Giá máy móc thiết bị: 990 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG TRÁI CÂY (NHO VÀ SƠRI) QUY MÔ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 50.000 chai/năm Quy trình công nghệ: Quả tươi → Xử lý → Ép quả → Xử lý dịch quả → Lên men chính → Lên men phụ → Ủ chín rượu → Xử lý rượu non → Lọc trong → Đóng chai → Bảo quản Sản phẩm: hàm lượng cồn 11,5% Hàm lượng đường: 50-80g/lít Sản phẩm có hương vị đậm đà, thơm dịu mùi trái cây

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 30 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO FRUCTOZA

Mô tả quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Được ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm siro fructoza 42% có độ ngọt thanh, vị mát, màu vàng sáng có thể thay thế đường kính trong các sản phẩm đồ uống như nước giải khát pesi, cocacola và một số đồ uống khác và bánh kẹo các loại...; sản xuất mật ong nhân tạo sử dụng siro có hương, vị giống mật ong thật. Quy trình công nghệ sản xuất siro fructoza: Tinh bột -> sữa tinh bột 30% -> hồ hoá và dịch hoá -> đường hoá -> lọc bã -> cột đồng phân -> dịch chuyển hoá -> làm sạch -> trao đổi ion -> cô đặc -> Siro fructoza.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp so với ngoại nhập; - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; - Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA BẮP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai, loại 200ml) Qyu trình công nghệ: Nguyên liệu → Bóc vỏ → Nghiền → Trích ly → Lọc → Hồ hoá → Lọc → Phối trộn → Đồng hoá → Rót chai → Đóng nút → Tiệt trùng → Bảo ôn → Dán nhãn → Thành phẩm Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 2-3 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Có thể mở rộng quy mô lên đến gấp 2-3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 50 triệu đồng (tuỳ thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200- 250 triệu; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA CHUA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai, loại 200ml) Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Phối trộn → Đồng hoá → Thanh trùng → Rót chai → Dán nhãn → Thành phẩm Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 2-3 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Có thể mở rộng quy mô lên đến gấp 2- 3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10- 20 triệu đồng (tuỳ thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200- 250 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA TỪ ĐẬU NÀNH NẢY MẦM

Mô tả quy trình CN/TB: 300lít/1ca sản xuất; tiêu chuẩn VN; Nguyên liêu - Lựa chọn phân loại - Ươm mầm - Xay, nghiền - Lọc - Gia nhiệt, phối chế - Rót chai - Thanh trùng - Bảo ôn - dán nhãn - Đóng thùng - Thành phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị đặc biệt và giá trị dinh dưỡng cao Phù hợp quy mô sản xuất vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THẠCH DỪA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 500 kg/ca Quy trình công nghệ: Nước dừa → Lọc → Bổ sung đường, muối → Đun sôi → Để nguội → Nhân giống → Rót khay nhựa → Lên men thạch thô → Ngâm rửa → Cắt miếng, tạo hình → Rửa sạch → Đun sôi → Rửa sạch → Nấu nước đường → Rót chai, lọ → Thanh trùng → Bảo ôn → Dán nhãn → Thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện VN; Giá cả thiết bị phù hợp cho sản xuất gia đình; Chất lượng sản phẩm cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 30 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN VIÊN CHO LỢN HƯỚNG NẠC

Mô tả quy trình CN/TB: 1-2 tấn/giờ; TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCNV Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc cho Bộ môn Công nghệ lên men- Viện Công nghiệp thực phẩm chế tạo. Dùng trong chăn nuôi công nghiệp: sản phẩm được sử dụng nuôi lợn quy mô công nghiệp, không có chứa kháng sinh, các chất kích thích tăng trưởng. Hệ số chuyển hoá: 1,8kg thức ăn- 1kg thịt (lợn con); 2,5 kg thức ăn- 1kg thịt (lợn thịt)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu giầu đạm có sẵn trong nước; - Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000- 500.000.000 (bán cơ giới); 1.200.000.000- 1.600.000.000 (tự động); Phí đào tạo: 3.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:10.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC - THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG CƠ THỂ TỪ CHITOSAN

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra viên nang Thuốc - Thực phẩm bổ dưỡng cơ thể bằng công thức bào chế riêng của chúng tôi - Công suất tính theo ca: tuỳ theo qui mô sản xuất yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: thuốc dùng an toàn, không độc, có tác dụng bổ dưỡng cơ thể và phòng chống một số bệnh phổ biến hiện nay

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng dư phẩm nguyên liệu nguồn gốc thiên nhiên của Việt Nam; Giá thành rẻ hơn các thuốc nhập ngoại cùng loại nhưng tác dụng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 VNĐ (kể cả toàn bộ hồ sơ đăng kí sản xuất và lưu hành sản phẩm trên toàn quốc); Giá máy móc thiết bị: 300.000.000 - 500.000.000 VNĐ (do bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH

Mô tả quy trình CN/TB: Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Công suất 4 tấn/ngày; Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược

phẩm và thực phẩm: Công suất: 100 kg/ngày; Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2 tỷ đồng; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của: đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6431: Công nghiệp dệt kim, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: công suất 4tấn/ngày. - Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: công suất 100kg/ngày. - Tiêu chuẩn đạt được TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số KC.07.14.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 64: Công nghiệp nhẹ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1 kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đồng; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07.14)

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình sản xuất tinh bột biến tinh xem trong sơ đồ của tài liệu gốc; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: công suất 4 tấn/ngày; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Công suất 100 kg/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 64: Công nghiệp nhẹ, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1 kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính kho

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRÀ HOÀ TAN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 300 kg/ca/8giờ (15.000 gói 20g) Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Phối trộn (thêm phụ gia) → Đóng gói → Thành phẩm Sản phẩm được đóng gói nhỏ (khoảng 20g, tuỳ theo nhu cầu, đảm bảo chất lượng

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản; chi phí đầu tư thấp; THiết bị có thể được sử dụng sản xuất các sản phẩm dạng bột khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 105 triệu đồng (Máy đóng gói tự động: 65 triệu đồng)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ BẢO QUẢN ĐẬU PHỤ

Mô tả quy trình CN/TB: 100 kg/ngày; Nguyên liệu(đậu tương) -> Xay -> Ly Tâm -> Đun sôi -> Kết tủa (Chế phẩm sinh học) -> Ép khuôn -> Đóng gói ->Thanh trùng -> Sản Phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước - Công nghệ,thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: Khoảng 100.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VIÊN SÚP CÓ ĐỘ ĐẠM CAO

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Viên súp cao đạm là sản phẩm hợp tác giữa bộ môn Vi sinh- Viện Công nghiệp thực phẩm và Trung tâm Y sinh dân tộc miền núi. Công dụng của sản phẩm: có tác dụng phục hồi sức khoẻ nhanh, tăng huyết sắc tố, tăng tỷ lệ protein trong huyết thanh, tăng cường miễn dịch;

Đề phòng và điều trị cho trẻ em suy dinh dưỡng, người cao tuổi, bệnh nhân sau mổ, hoặc sau điều trị dài ngày; tăng cườngức khoẻ cho công nhân lao động nặng trong môi trường độc hại; Tiện sử dụng. Thành phần viên súp: nitơ tổng: 442mg, Nitơ focmon: 156mg, NaCL: 160mg, Methionin: 43mg, Lizin: 87mg, đường tổng: 260 mg, glutamic: 642mg, Hidrat cacbon 1500mg; hàm ẩm 6%. Sản phẩm dạng viên bao gói khô, không ẩm mốc, không tạp chất, chứa đầy đủ các axit amin không thay thế, hương vị thơm ngon, màu sắc tự nhiên. Sản phẩm được sản xuất từ các nguồn đạm amin, nước xương, nước chiết thịt bò với gia vị tự nhiên; Không dùng phẩm màu và không có chất bảo quản

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ ứng dụng; sản phẩm có chất lượng cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000VND

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT XÔI ĐẬU XANH, XÔI GÁC ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Gạo nếp, đậu các loại -> ngâm nước và làm sạch -> hấp chín tự động -> đóng gói tự động -> thanh trùng tự động -> tồn kho -> xuất bán

- Công suất: 1200 - 1500 gói/tuần (hoặc cao hơn)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: vô trùng, bảo quản 90 ngày không hư hỏng, bao bì đẹp mắt, hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra các sản phẩm đa dạng, tiện ích và an toàn cho người tiêu dùng, thiết bị đầu tư với chi phí vừa phải, thị trường tiêu thụ lớn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢU XUẤT CỒN THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: 500lít cồn/ngày; TCVN;

Nguyên liệu -> Xử lý -> Lên men -> Chưng cất -> Tinh chế -> Cồn thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng nhiều nguồn nguyên liệu hiện có Phù hợp quy mô sản xuất nhỏ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 800.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SƠ CHẾ VÀ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ sơ chế măng tươi; Công nghệ bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp; Công nghệ bảo quản măng bằng phương pháp lên men lactic

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ thực hiện đối với hộ gia đình; Chất lượng đảm bảo để làm nguyên liệu cho sản xuất; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHIÊN CỦ QUẢ THÁI LÁT TRONG CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Củ quả thái lát được chiên trong chân không, sản phẩm khô giòn, mùi vị tự nhiên. Quy trình công nghệ: Nguyên liệu - Làm sạch, lựa chọn - Thái lát - Chiên chân không - Tách dầu - Phối trộn gia vị - Đóng gói thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 5 - 10 - 20 - 50 kg sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ;

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tổng chi phí cho thiết bị và công nghệ rẻ hơn so với nhập ngoại; Dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT ĐẾN 15 TẤN/GIỜ PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu dùng để chế biến TAGS được cấp vào từ 2nhánh: nhánh 1 nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hoá trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh 2 nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ 2. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng liệu được đưa về 2 thùng cân tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn

vào máy tính (cân tích luỹ tự động) cân xong đã được xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 1 máy trộn tiền khởi trộn và cũng cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình được cài đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột) nếu làm thức ăn dạng viên thì bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát độ ẩm W<13% nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên- sàng phân loại và đưa về thùng đóng bao tự động Công suất: 1-15 tấn/giờ (tuỳ theo yêu cầu của khách hàng) Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành của dây chuyền chỉ bằng 50% giá ngoại nhập; Chi phí sản xuất giảm; Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng thức ăn gia súc ổn định trong suốt quá trình sản suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000-5.500.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẮN XUẤT KHẨU TỪ CỦ SẮN CÔNG SUẤT 50 TẤN SẢN PHẨM/NGÀY

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ hoàn chỉnh để sản xuất tinh bột sắn từ nguyên liệu sắn củ theo phương thức sản xuất công nghệ qui mô 50 T/ngày (tương đương 200 tấn củ ngày). Tỷ lệ thu hồi tinh bột cao, chất lượng sản phẩm phù hợp với các chỉ tiêu xuất khẩu. Hệ thống thiết bị đồng bộ có các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tương đương với các dây chuyền nhập của các nước trong khu vực (Thái Lan, Trung Quốc); Công suất (tính theo ca): 50 tấn/ngày tương đương 17 tấn sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến. Hệ thống thiết bị có các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương đương với nhập ngoại. Giá thành chỉ bằng 30-40% nhập ngoại (của Thái Lan)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 8.000.000.000 - 12.000.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 12 tháng kể từ khi bàn giao sử dụng; Bảo trì 12 tháng theo chế độ cử chuyên gia định kỳ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN DẠNG HẠT (NGÔ HẠT, THÓC, ĐẬU ĐỖ, CÀ PHÊ HẠT) THEO NGUYÊN LÝ SẤY THÁP CÓ HỒI LƯU NGUYÊN LIỆU SẤY CÔNG SUẤT 1-5 TẤN/GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại nông sản dạng hạt rời có độ ẩm ban đầu từ 15-25% được sấy theo các chế độ sấy thích hợp bằng nguyên lý đối lưu cưỡng bức và tiếp xúc để giảm độ ẩm tới độ ẩm bảo quản, đảm bảo các chỉ tiêu phẩm cấp chất lượng. Cho phép sấy các lô nguyên liệu có độ ẩm ban đầu khác nhau từ 2-5% cho sản phẩm sau khi sấy có độ ẩm thống nhất, phù hợp với điều kiện tổ chức sản

xuất nông nghiệp của Việt Nam, đặc biệt là các cơ sở tồn trữ lớn. Hệ thống thiết bị sấy tháp hồi lưu là dây chuyền thiết bị đồng bộ, hoàn chỉnh từ khâu nhận và định lượng nguyên liệu tới khâu vào bao và định lượng sản phẩm; Công suất (tính theo ca): Từ 8-40 tấn/ca (tùy theo yêu cầu); Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Sản phẩm sấy đạt các chỉ tiêu chất lượng thương phẩm cho mọi mục đích sử dụng (hạt giống, hạt nguyên liệu cho xay xát, xuất khẩu, hạt cho CN thực phẩm...); Giá thành hạ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với qui mô tổ chức sản xuất và trình độ sử dụng của nước ta. So với nhập ngoại giá thành thiết bị chỉ bằng 2/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 (công nghệ, TKKT gia công, đào tạo vận hành); Giá máy móc thiết bị: 500.000.000 VNĐ (công nghệ, thiết bị, đào tạo, bảo hành); Phí tư vấn kỹ thuật: 50.000.000 (cung cấp bản vẽ chế tạo, công nghệ sấy)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 12 tháng kể từ ngày bàn giao sử dụng hoặc sau 15.000 giờ hoạt động tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN GIÀU DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 1 tấn/ngày Mỡ cá Basa (dạng rắn) → Khai thác → Mỡ lỏng → Chế biến → Dầu cá (phần lỏng) → Trung hoà → Rửa → Sấy → tẩy mùi → Dầu cá Basa hay dầu hỗn hợp Cooking oil Mỡ cá (phần đặc) → Trung hoà → Rửa → Sấy → Tẩy mùi → Phối chế → Shortening, Margarine có thành phần mỡ cá

Lĩnh vực áp dụng: 6565: Công nghiệp bơ - mỡ, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Có thể ứng dụng công nghệ và thiết bị cho quy mô sản xuất nhỏ và quy mô gia đình; sản phẩm dầu cá được chế biến thành cooking oil; Phần mỡ đặc được phối chế thành sortening, margarine có thành phần mỡ cá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000.000 đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:70.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT VÀ HẠT LINH CHI HÒA TAN

Mô tả quy trình CN/TB: 50 - 100 kg/ngày; TCVN; Quả thể nấm Linh Chi được thái lát,nghiền nhỏ.Chiết xuất các hợp chất tự nhiên từ nấm Linh chi như:Polysacarit,triterpenoid,nucleotid,axit ganoderic,enzym,kháng sinh...bằng công nghệ cao,sao cho sản phẩm bảo tồn được độ hoạt động của

các chất có hoạt tính sinh học.Sản phẩm có chất lượng cao,dễ tan trong nước,có độ trong cao không đục hay lắng cặn, màu ánh vàng,hương thơm,vị ngọt và đắng dịu đặc trưng.Thiết bị chế tạo trong nước bằng Inox có độ bóng cao,độ bền cao hoặc nhập của nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Giá công nghệ và thiết bị bằng 50 % giá ngoại nhập - Chất lượng sản phẩm cao, nguồn nguyên liệu rất phong phú trên phạm vi cả nước. - Áp dụng cho nhiều quy mô,công suất do người mua công nghệ và thiết bị yêu cầu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 - 100.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1000.000.000 VND; Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết:5 % giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % giá trị hợp đồng; Chi phí khác: Thỏa thuận giữa các bên có

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CỐM BẢO KIỆN CÓ TÁC DỤNG TĂNG TRÍ NHỚ, BỔ NÃO, CHỐNG STRESS

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ sinh học, hữu cơ trồng cây nguyên liệu Brahmi chủng Ấn Độ: Loại rau dê trồng, trên đất ẩm, chịu phèn, chịu mặn. Công nghệ sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não và chống stress. Đây là sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường hiện nay khi thế giới bước vào thời đại kinh tế tri thức, thời đại công nghệ thông tin, sự quá tải về thông tin, cần tăng năng suất lao động trí óc. Nhiều công trình khoa học trên thế giới chứng minh rau Brahmi có tác dụng tăng trí nhớ, chống stress, tăng sinh lực, bổ tim... Công nghệ này chế biến rau Brahmi sao cho giữ được các hoạt chất bacoside A và bacoside B, giảm chất đắng và tạo ra loại cốm thơm, ngon, bổ. Thu hái làm sạch Brahmi → Sấy lạnh → Nghiền bột → Khử đắng → Trộn phụ gia làm cốm → Đóng gói.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bột cốm có mùi thơm sữa đặc trưng, vị ngọt đậm, màu tuỳ theo ý thích; Độ ẩm <12%; Độ nhiễm khuẩn, dư lượng pesticide, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LOẠI CỐM BẢO KIỆN CÓ TÁC DỤNG GIẢM MẬP, HỖ TRỢ PHÒNG CHỐNG BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, TIM MẠCH, CÁC BỆNH NHIỄM SIÊU VI (VIÊM GAN), NHIỄM KHUẨN, NHIỄM NẤM TỪ DẦU DỪA TINH LUYỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình: Dầu dừa thô → Lọc → Tẩy mùi → Đóng chai → Dán nhãn → Xuất xưởng. Mua dầu dừa thô của các cơ sở có độ tin cậy, dầu dừa thô mua về được kiểm tra về cảm quan (màu sắc vàng nâu nhạt, mùi thơm dừa, không cặn, không có mùi lạ, trong không vẩn đục) sau đó được lọc lại để loại bỏ tạp chất (nếu có). Sau đó dầu dừa thô được tẩy mùi bằng than hoạt, lọc lại rồi đóng chai. Dầu dừa tinh luyện được kiểm tra lại (bằng cảm quan phải trong, thoảng mùi dừa nhẹ, màu vàng nhạt) rồi đóng chai, dán nhãn, date. Kiểm tra lần cuối nhãn, date trước khi xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dầu dừa tinh luyện không mùi, trong vắt,màu vàng nhạt đặc trưng; Độ nhiễm khuẩn, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN VIÊN CHO TÔM

Mô tả quy trình CN/TB: * Qui trình sản xuất: Nghiền thô → Nghiền tinh → Tạo ẩm → Trộn → Ép đùn → Tự phát nhiệt → Làm mát → Cắt → Sấy. * Năng suất: 100 Kg/giờ. * Sản phẩm có độ đạm cao (35%), độ rã thức ăn trong nước từ 4-7 giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Thức ăn được tiệt trùng tránh mầm bệnh, bề mặt sản phẩm bóng và có mùi hấp dẫn. - Giá đầu tư thiết bị thấp. - Giá thành thức ăn rẻ (khoảng 1/2 so với ngoại nhập). - Tỷ trọng tương đương với thức ăn ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÔXY HOÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu (tinh bột) -> Hoà trộn dịch tinh bột + (*nước sạch*) -> Phản ứng oxy hoá + (*Hoá chất điều chỉnh Ph; Hoá chất cho phản ứng; Hoá chất trung hoà - Ổn định điều kiện phản ứng)* -> Rửa tinh bột + *(nước sạch - xử lý nước thải)* -> Làm đặc dịch tinh bột -> Sấy khô -> Nghiền mịn -> Sản phẩm tinh bột biến tính oxy hoá - Công suất tính theo ca: 500 - 3.000 tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thiết bị thấp hơn so với ngoại nhập, dịch vụ ưu đãi sau bán hàng, thuận lợi, nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1,5 - 3,5 tỷ VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:25 triệu VNĐ/CN

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP TIỀN ĐỒ HOÁ

Mô tả quy trình CN/TB: **Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất tinh bột biến tính tiền hồ hoá:** Nguyên liệu (tinh bột) -> Hoà trộn dịch tinh bột + (nước sạch) -> Hồ hoá, sấy khô tinh bột (hơi nước, thu hồi nước ngưng tụ) -> Nghiền mịn -> **Sản phẩm** tinh bột biến tính tiền đồ hoá - Công suất tính theo ca: 500 - 3.000 tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thiết bị thấp hơn so với nhập ngoại, dịch vụ ưu đãi sau bán hàng, thuận lợi, nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1,5 - 3,5 tỷ VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:25 triệu VNĐ/CN

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TĂNG ĐẠM NƯỚC MẮM

Mô tả quy trình CN/TB: Nước mắm sau khi ủ bằng phương pháp bình thường có độ đạm từ 8 – 200N, được chắt ra và đem vào hệ thống cô chân không làm việc ở nhiệt độ và áp suất thấp. Sau khi cô nước được tách một phần và muối cũng được tách ra nhằm giảm độ mặn của sản phẩm. Đây là phương pháp nâng cao độ đạm mà không phải sử dụng bất kỳ một loại hóa chất nào khác. Thiết bị được chế tạo bằng Inox SS316, khả năng chống ăn mòn hóa học rất cao Hệ thống đã được tối ưu hóa các quá trình làm việc, không thất thoát nguyên liệu, không làm thay đổi tính chất sản phẩm, khả năng tách nước và muối cao Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng, buồng trao đổi nhiệt được cách nhiệt tốt Hệ thống kiểm soát và cấp nhiệt hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Nhiệt độ và áp suất điều chỉnh được từ 50 – 1000C, 0,6 – 0,9 atm, có timer hẹn giờ làm việc và thông báo Sản phẩm nước mắm sau khi cô có thể lên tới 50-60oN Đạt TCVN Công suất: 300 – 1.000 lit/mẻ

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120 triệu VNĐ (M500L); Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

CÔNG NGHỆ VANG CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật vi sinh và sinh hoá mới để tạo hương thơm cho rượu vang, rút ngắn thời gian lên men. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước , đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng vang được nâng cao, thời gian tàng trữ ngắn, không bổ sung cồn mà độ cồn tự nhiên vẫn đạt 13-14%v/v

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40-50 triệu đồng (tuỳ qui mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM SỬ DỤNG KỸ THUẬT SẤY PHUN

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích các đặc tính hoạt lực enzim amylase, proteinase, pectinase, cellulase... bằng các quy trình công nghệ hợp chuẩn đã được công nhận trên thế giới.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất thực phẩm, đồ uống , thức ăn gia súc.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM LÊN MEN VI SINH

Mô tả quy trình CN/TB: - Đào tạo và nghiên cứu phát triển các sản phẩm vi sinh vật (nấm mốc, nấm men, vi khuẩn) trên thiết bị lên men 14,500,1500lít với hệ thống sục khí ,khuấy hiện đại.; - Phát triển tạo sản phẩm sử dụng công nghệ sấy phun trên thiết bị sấy phun quy mô bán công nghiệp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Viên nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp cơ sở sản xuất học viên, sinh viên làm việc trong lĩnh vực công nghệ sinh viên, lên men thu chế phẩm vi sinh và tạo sản phẩm bột mịn bằng công nghệ sấy phun, công nghệ vi nang.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) - đùn - cắt khúc hoặc cán tấm - chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CÁ TRA, CÁ BASA FILLET XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: 120 tấn/ca 10h
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn hàng ngoại nhập. Đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (HACCP).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH An Xuyên

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỊT

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) - tạo viên - hấp hoặc chiên. Hoặc Xay (nghiền) - đùn - cắt khúc hoặc cán tấm - chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN ĐẾN 5 TẤN/GIỜ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG BẰNG MÁY TÍNH

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu dùng để chế biến thức ăn gia súc được cấp vào từ 2 nhánh: nhánh I nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hóa trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh II nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ II. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng nhờ máy vi tính, máy tính công nghiệp và phần mềm sẽ đưa liệu về 02 thùng can tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn vào máy tính (cân tích lũy tự động), cân xong đã xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 01 máy trộn tiền khởi trộn và cung cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột), nếu làm thức ăn dạng viên thì bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát đạt độ ẩm W < 13% nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên sàng phân loại và đưa về thùng chứa cân đóng bao tự động; Công suất (tính theo ca): 2,5-5 tấn/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giá thành chỉ bằng 50% so với nhập ngoại; Chi phí sản xuất giảm; Tự động hóa (trừ khâu tiếp liệu)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành dây chuyền thiết bị bằng 50% so với nhập ngoại; Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế sau khi hết bảo hành; Đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản lâu dài được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000.000 - 4.500.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất; Cung cấp phụ tùng sau bảo hành và tư vấn sửa chữa nâng cấp thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT ĐẾN 10 TẤN/H PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: 2-10tấn/h (tuỳ theo yêu cầu của khách hàng); TCNN; Nguyên liệu để chế biến thức ăn gia súc được cấp vào từ 2 nhánh: nhánh I nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hoá trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh II nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ II. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng nhờ máy vi tính, máy tính công nghiệp và phần mềm sẽ đưa liệu về 2 thùng cân tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn vào máy tính (cân tích luỹ tự động) cân xong đã xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 1 máy trộn tiền khởi trộn và cũng cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột) nếu làm thức ăn dạng viên thìg bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát đạt độ ẩm W< hoặc = 13% nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên- sàng phân loại và đưa vào thùng chứa cân đóng bao tự dộng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành dây chuyền thiết bịchỉ bằng 50% so với ngoại nhập - Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế sau khi hết bảo hành - Đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản lâu dài do được làm khô triệt để - Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng thức ăn ổn định trong suốt quá trình sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000.000-4.500.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất; cung cấp phụ tùng sau bảo hành và tư vấn sửa chữa nâng cấp thiết bị

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT TỪ 1- 10 TẤN/H; PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG THỦ CÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: 1-10 tấn/h; TCNN; Nguyên liệu được chuẩn bị theo công thức đã định được đưa vào máy nghiền. Sau đó được chuyển đến máy trộn, tại đây có thể bổ sung thêm các thành phần vi lượng và chất béo. Sau khi trộn sản phẩm được chứa vào thùng chứa sản phẩm dạng bột (thức ăn tổng hợp hoặc đậm đặc). Nếu muốn làm viên thì cho qua máy ép viên, làm khô, bẻ khô, sàng phân loại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ - Dịch vụ hậu mãi chu đáo - sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản do được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500 triệu đồng (cho dây chuyền 1t/h)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT TỪ 1 ĐẾN 5 T/H

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu được chuẩn bị theo công thức đã xác định được đưa vào máy nghiền. Sau đó được chuyển đến máy trộn, tại đây có thể bổ sung thêm các thành phần vi lượng và chất béo. Sau khi trộn sản phẩm được đưa vào thùng chứa sản phẩm dạng bột (thức ăn tổng hợp hoặc đậm đặc). Nếu muốn làm viên thì cho qua máy ép viên, làm khô, bẻ vụn, sàng phân loại. Công suất (tính theo ca): 1-5 tấn/giờ (có thể 10T/ha theo yêu cầu); Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Dịch vụ hậu mãi chu đáo; Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản do được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu đồng (cho dây chuyền 1 T/h)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MỨT KHÔ THEO CÔNG NGHỆ CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ công nghệ sản xuất mứt khô theo công nghệ rim chân không Quả, củ - Rửa sạch - Xử lý vỏ, hạt - Ngâm tạo độ cứng - Chần - Ngâm đường - Rim chân không - Sấy - Đóng gói - Dán nhãn - Thành phẩm Danh mục thiết bị 1. Thiết bị chần quả 2. Chảo rim quả. 3. Thiết bị cô đặc chân không 4. Thiết bị sấy quả 5. Máy châm quả 6. Máy rửa quả 7. Thùng ngâm quả (Inox) 8. Dụng cụ lấy hạt 9. Hệ thống, bàn thao tác 10. Máy đóng gói sản phẩm 11. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: ứng dụng công nghệ chân không vào quá trình rim, tiết kiệm đường, tạo cho sản phẩm có màu sắc, hương vị hấp dẫn sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu. Vốn đầu tư thấp, hiệu quả kinh tế xã hội cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MỨT QUẢ DẠNG PAST (JAM, JELLEU) TỪ CÁC LOẠI QUẢ TƯƠI (DỨA, MẬN, MƠ, TÁO, DÂU...)

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất mứt dạng past Nguyên liệu (Quả tươi: Dứa, Mơ, Mận, Táo, Dâu...) - Chọn lựa - Rửa quả - Xé, chà: - Điều chỉnh pH – Gia nhiệt – Làm nguội – Đưa enzim – ép - Lắng - Lọc - Phối chế - Cô chân không – Rót lọ - Thanh trùng – Dán nhãn - Sản phẩm (Mứt dạng jelleu) - Phối chế - Cô chân không – Rót lọ - Thanh trùng – Dán nhãn - Sản phẩm (Mứt nhuyễn dạng zam) Danh mục thiết bị: 1. Máy rửa quả 2. Máy xé 3. Máy chà 4. Thiết bị gia nhiệt 5. Thiết bị làm nguội 6. Máy ép thủy lực 7. Máy lọc khung bản 8. Thiết bị cô đặc chân không 9. Thiết bị thanh trùng. 10. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: áp dụng công nghệ cô chân không cho sản phẩm mứt nhuyễn có hương vị hấp dẫn sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu. Thiết bị dây chuyền chế tạo trong nước, hiệu quả cao Vốn đầu tư thấp, hiệu quả kinh tế xã hội cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO TỪ TINH BỘT NGÔ

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn chi tiết của nhà sản xuất, Quý khách hàng quan tâm vui lòng liên hệ trực tiếp với nhà sản xuất để được giới thiệu Đạt TCVN Công suất 100 lít/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa , không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 450.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA NGÔ TỪ HẠT

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà sản xuất, quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN Công suất : 500 Lít/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa , không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH TỪ TINH BỘT NGÔ

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà cung cấp, Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN Công suất : 200kg/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa , không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 450.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẤY THEO PHƯƠNG PHÁP BƠM NHIỆT NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MỘT SỐ LOẠI RAU QUẢ PHỤC VỤ NỘI TIÊU VÀ XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: -Đối với lĩn vực kho học có liên quan: +Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất,tạo được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng. +Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới,sạch,có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các công nghệ cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường ,không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổ định, thay thế hàng nhập ngoại. +Kết hợp nghiêm cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại giữa thực phẩm và dinh dưỡng, thực phẩm và sức khoẻ. - Đối với kinh tế - xã hội: +Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại . giá thành nguyên lệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. +Tạo đực các loại tih bột biến tính,các loại sỉo ngô và sữa ngô chất lượn cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp. +Nâng cao được giá trị kinh tế của san phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000VND; Giá máy móc thiết bị: liên hệ trực tiếp

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị 3 tháng. thời gian bảo hành :12 tháng

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN MĂNG ĐÓNG LỌ, TÚI PE, HỘP

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ bảo quản và chế biến măng đóng trong các loại bao bì Măng tươi – Bóc vỏ, loại bỏ phần già - Rửa sạch - Xử lý bài đăng, chát - Bảo quản (Thời gian 12 tháng) – Măng tươi bảo quản – Bán tươi: - Đóng lọ, hộp, túi – Thành phẩm (dùng để xào, nấu ăn liền) - Chế biến măng dầm dấm, dầm cay – Đóng túi – Thành phẩm (ăn liền) Danh mục thiết bị: 1. Máy rửa măng 2. Thiết bị chần 3. Thiết bị gia nhiệt, phối liệu 4. Thiết bị thanh trùng 5. Thiết bị ghép nắp (đối với hộp sắt) 6. Thùng chứa Inox (các cỡ) 7. Máy dán hút chân không 8. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bảo quản măng tươi trong các bao bì với thời gian bảo quản 12 tháng. Măng dùng chế biến ăn liền đóng trong các loại bao bì Công nghệ sản xuất đơn giản, nhanh, vốn đầu tư sản xuất ít Ngoài ra còn có thể sản xuất thêm một số loại củ khác đóng lọ, hộp... như dưa chuột, vải nhãn...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MAGI TỪ MEN BIA

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất Magi Amin Men bia - Làm sạch - Thủy phân - Lắng đọng - Gia nhiệt phối chế (- phụ gia) - Tàng trữ - Rót chai - Sản phẩm Danh mục thiết bị 1. 01 máy ly tâm 2. 02 chảo rửa men 3. 05 thùng chứa x 200l 4. Thiết bị ổn nhiệt V=1000l (hoặc 02 thiết bị V=500l) 5. Thùng lắng trong sản phẩm 6. Thiết bị gia nhiệt 7. Thiết bị lọc nước 8. Thùng tàng trữ sản phẩm 9. Máy rót chai Công suất (tính theo ca): 600-1000 lít/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước Trang thiết bị tự chế tạo trong nước theo hướng tự động, bán tự động Mặt bằng sản xuất nhỏ, vốn đầu tư không lớn Sản phẩm có thị trường tiêu thụ rộng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất sữa đậu nành Đỗ tương - Ngâm xử lý - Xay - Lọc - Phối chế - Gia nhiệt - Rót chai - Đậy nắp - Thanh trùng - Dán nhãn - Thành phẩm Danh mục thiết bị: 1. Bể ngâm 2. Máy xay 3. Máy ly tâm 4. Thiết bị gia nhiệt phối chế 5. Máy rót. 6. Máy dập nắp 7. Thiết bị thanh trùng 8. Máy rửa chai 9. Thiết bị cấp nước nóng 10. Hệ thống Palăng + Rọ + Xe đẩy 11. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 l/ca Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: sản phẩm đóng chai 200ml bảo quản 6 tháng Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước nên đầu tư thấp Thích hợp với sản xuất nhỏ tại các địa phương

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị 3 tháng; Thời gian bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN RỬA, XỬ LÝ TRÁI CÂY XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: 250- 400 trái/mẻ/15- 30 phút; TCNN; Dây chuyền gồm 5 thiết bị, nối tiếp, dài 20m. Bao gồm: Thiết bị cấp liệu - bồn rửa tự động - bồn ngâm thuốc - thiết bị làm khô chậm - thiết bị lựa cỡ: trái cây đưa vào đầu này và nhận trái cây đã làm sạch, xử lý thuốc, lựa cỡ ở đầu kia. Điều khiển hoàn toàn tự động bằng vi xử lý.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương với của Mỹ và Châu Âu. - Giá thành chỉ bằng 1/5 so với các thiết bị ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 400.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁN SẢN PHẨM QUẢ TƯƠI DÙNG CHO CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI NƯỚC QUẢ TRONG, ĐỤC

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất bán sản phẩm quả tươi: Nguyên liệu (Quả tươi các loại) - Chọn lựa phân loại - Rửa quả - Xé, chà: - Điều chỉnh pH - Gia nhiệt - Làm nguội - Đưa Enzim - ép - Lắng - Đồng hóa - Lọc - Gia nhiệt - Rót can - Đậy nắp - Bán sản phẩm (Dùng cho sản xuất nước quả trong) - Đồng hóa - Gia nhiệt - Rót can - Đậy nắp - Bán sản phẩm (dùng cho sản xuất nước quả đục) Danh mục thiết bị: 1. Bể rửa 2. Máy xé. 3. Máy chà 4. Thiết bị gia nhiệt 5. Thiết bị làm nguội 6. Máy ép thủy lực 7. Máy lọc khung bản 8. Máy đồng hóa 9. Nồi hơi Công suất (tính theo ca: 1000 lít Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bán sản phẩm có thời gian bảo quản dài (từ 8 đến 10 tháng), với chất lượng ổn định do vậy có thể chủ động về vấn đề nguyên liệu đối với các nhà sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 450.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BƠ ĐẬU PHỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất 20kg/h; 150kg/ca theo tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Thiết bị do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng cạnh tranh và xuất khẩu; giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CÁ TỪ CÁ TẠP

Mô tả quy trình CN/TB: Phân loại -> Đánh tơi -> Tách mỡ -> Nghiền -> Sấy -> Phối trộn -> Đóng gói Năng suất : 2tấn sản phẩm /ca

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá đầu tư thiết bị thấp Sản phẩm của TB/CN đạt tiêu chuẩn thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Hệ thống 2 tấn sản phẩm /ca : 2.000.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CANH (HƯƠNG GÀ, HƯƠNG TÔM..., CÓ HOẶC KHÔNG CÓ IỐT)

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột canh: Gia vị (nguyên liệu) - Sấy khô – Xay nhỏ - (Muối tinh - Sấy) – Phối trộn (- iốt, hương liệu, phụ gia) – Đóng gói - Dán nhãn – Thành phẩm Danh mục thiết bị: 1. Thiết bị phối trộn 2. Thiết bị phun Iốt 3. Máy định lượng sản phẩm 4. Thiết bị sấy 5. Máy xay 6. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 kg

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước do đó chủ động trong chế tạo và vốn đầu tư ban đầu thấp, phù hợp với điều kiện Việt Nam Thích hợp với sản xuất quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 280.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng; Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT GIA VỊ

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu -> xử lí -> trộn -> thanh trùng -> đóng gói Công suất : 5 - 50 kg/h

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KẸO CHOCOLATE THANH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 50kg/mẻ Quy trình công nghệ: Bột cacao → Phối trộn, nghiền → Đổ khuôn → Làm lạnh → Ra khuôn, bao gói → Thành phẩm Sản phẩm: kẹo chocolate thanh Thành phần: cacao, đường, hương, phụ gia

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Phí chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo: 25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NƯỚC TINH LỌC ĐÓNG CHAI

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước ngầm từ bồn chứa đầu được đưa sang thiết bị lọc thô (inox), thiết bị khử mùi (inox), hệ trao đổi ion (inox) hoặc hệ lọc thẩm thấu ngược (RO), sang cụm hệ lọc tinh với các cỡ lọc 10Mm, 3Mm, 1Mm và 0,45Mm. Nước bán thành phẩm được chứa vào bồn chứa trung gian, sau đó được diệt khuẩn bằng tia cực tím hoặc ozon, lọc lại qua cỡ lọc 0,2Mm trước khi đưa vào hệ thống chiết chai, đóng nắp và dán nhãn, màng co, in date và đóng thùng thành phẩm. - Công suất: từ 500-10.000 lít/giờ. - Nước trước khi đưa vào chiết đạt các chỉ tiêu quy định theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn WHO, CODEX, US-EPA.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Có tính liên hoàn với các khâu trong hệ thống đều có thiết bị kiểm tra (đo độ dẫn, TDS, áp suất,...) - Tự động hoá toàn hệ thống.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dây chuyền 500 lít nước/giờ: 80 triệu đồng (không có RO); 130 triệu đồng (có RO); Dây chuyền 1.000 lít nước/giờ: 120 triệu đồng (không có RO); 150 triệu đồng (có RO)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI 100- 1.000 LÍT/H

Mô tả quy trình CN/TB: Nước điện giải là nước tinh khiết 120% được sản xuất từ nước kiềm yếu được hiểu là nước khoáng, sử dụng công nghệ mới nhất của Nhật Bản Từ nguồn nước ngầm hay nước thủy cục, được xử lý qua khâu tiền xử lý trước khi qua hệ thống lọc thẩm thấu ngược RO (Reverse Osmosis System), nước đã được làm sạch và đưa vào bồn điện giải với điện cực dương bằng than hoạt tính BINCHOTAN có nhiệm vụ hấp thụ hoàn toàn clorine tự do và các chất gây hại khác còn sót lại trong nước, đồng thời giải phóng các khoáng chất như K+, Ca2+,.. tạo ra một loại nước có tính kiềm yếu và có hàm lượng khoáng nhất định tồn tại dưới dạng ion, khi uống con người rất dễ hấp thụ Nước uống có tác dụng phục hồi sức khỏe nhanh chóng, giảm stress,... Máy gọn nhẹ rất dễ lắp đặt và dễ vận hành mẫu mã phù hợp với các công ty, bệnh viện, trường học Có hệ thống tự động điều khiển và kiểm soát các quá trình làm việc của máy. Như: mức nước bồn chứa nguồn, bồn điện giải, áp suất làm việc, thông báo các sự cố,... Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn nước uống TCVN và quốc tế Đạt TCVN Công suất: 100-1.000 lít/h Kích thước máy nước điện giải 150 lít/h: 700 x 1.500 x 1.300 (mm) Trọng lượng: 120 Kg

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất nước uống đóng chai hay bình 20 lít Nước uống trực tiếp cho các công nhân, trường học, bệnh viện

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 25 – 120 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT RƯỢU, CỒN

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ thuộc theo yêu cầu thực tế; TCVN; Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt toàn bộ và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất rượu, cồn. Chất lượng, mỹ thuật công nghiệp

và công nghệ hiện đại Dây chuyền thiết bị được thiết kế, chế tạo trong nước Nâng cao năng lực ngành gia công, cơ khí, trong nước, tạo ra công việc cho số lượng lớn lao động

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương với ngoại nhập - Giá cả bằng 1/3 hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ thuộc vào công suất thực tế; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào yêu cầu thực tế

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SỮA

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ thuộc vào yêu cầu thực tế; TCNN; Thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt toàn bộ và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất sữa. Chất lượng, mỹ thuật công nghiệp và công nghệ hiện đại

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập - Giá thành bằng 1/3 hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào yêu cầu thực tế

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT NĂNG SUẤT 1 TẤN SẢN PHẨM/CA

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất tương ớt: xem bản gốc Danh mục thiết bị cho dây chuyền chế biến tương ớt 1. Bàn thao tác Inox 2. Máy rửa qua 3. Tủ hấp 4. Máy chà 5. Máy đồng hóa 6. Máy rót 7. Máy co màng 8. Máy rửa chai 9. Máy sấy chai 10. Thùng chứa Inox 11. Hệ thống băng tải 12. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1 tấn sản phẩm/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác :Đường > 7% Axit: 0,8-1% Muối: 3%

Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước do đó chủ động trong chế tạo và vốn đầu tư ban đầu thấp Thích hợp với sản xuất vừa và nhỏ trong điều kiện Việt Nam

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị: 3 tháng; Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng; Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN RAU QUẢ ĐÓNG HỘP, LỌ

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Nguyên liệu - Làm sạch, lựa chọn - Sơ chế - Xếp hộp, lọ - Ghép mí - Thanh trùng - Làm sạch - Nhập kho thành phẩm; Công suất (tính theo ca): Từ 500 kg đến 2 tấn sản phẩm/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn nhập thiết bị; Bảo hành, bảo trì sau bán hàng tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị 06 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN NỔI CHO THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: 0,1-0,3 tấn/h; TCVN, TCNN; Quy trình công nghệ: Trộn - nghiền mịn - tạo ẩm - ép viên tạo hình - sấy khô - làm nguội - chất dẫn dụ - sàng phân loại - đóng bao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ hơn nước ngoài từ 40-50% - Hoàn toàn chủ động trong khâu sử dụng, thay thế phụ tùng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 600.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHO SẢN XUẤT BỘT DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột chiên: Nguyên liệu (Đỗ tương) - Sấy tách vỏ - Nghiền - Phối trộn (- Phụ gia) - Đùn nổ cao áp - Nghiền - Đóng gói - Sản phẩm Danh mục thiết bị 1. Máy nghiền 2. Máy sấy 3. Thiết bị đùn nổ cao áp 4. Máy trộn 5. Máy đóng gói định lượng Công suất (tính theo ca): 400 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Bột dinh dưỡng dễ tiêu hóa với trẻ em suy dinh dưỡng Giá hợp lý cho người nghèo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 250.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị 3 tháng; Thời gian bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHO SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH LƯƠNG KHÔ

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bánh lương khô Phụ liệu trong quá trình sản xuất bánh - Nghiền - Phối trộn - ép khuôn - Đóng gói - Sản phẩm Thiết bị cho dây chuyền sản

xuất bánh lương khô: 1. Máy nghiền. 2. Máy trộn 3 . Máy ép khuôn 4. Máy dán nylon Công suất (tính theo ca): 180 kg/h đến 130 kg/h

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với giá ngoại nhập Sản phẩm hợp với thị hiếu của thị trường nội địa

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 210.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Gia công các thiết bị 3 tháng; Bảo hành 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nước sinh hoạt → Lọc bẩn cơ học → Khử mùi → Diệt khuẩn → Bơm → Binh tạo SODA (dàn làm lạnh) + Phối liệu (nước tiệt trùng, đường kính, hương liệu) → Bơm → máy đóng chai. Đây là công nghệ được chuyển giao từ nước ngoài vào đọc công ty TNHH Elimo cung cấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 900 USD/máy 5 val, 1900 USD máy 12 val

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỊT HUN KHÓI NĂNG SUẤT 150KG/MẺ

Mô tả quy trình CN/TB: 150 kg/ca; TCVN; Thịt xay - trộn gia vị - đùn đinh hình - tiêm gia vị - sấy - bao gói, bảo quản.. Đây là sản phẩm phục vụ cho sản xuất ăn nhanh không cần đun nấu, đáp ứng cho nền công nghiệp hiện đại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm trên cùng một công đoạn với thời gian và nhiệt độ có thể điều chỉnh chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian thực hiện 03 tháng từ lúc ký hợp đồng; bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỊT HUN KHÓI. NĂNG SUẤT 150 KG/MẺ

Mô tả quy trình CN/TB: Thịt xay - Trộn gia vị - Đùn định hình - Tiêm gia vị - Sấy - Bao gói, bảo quản; Công suất (tính theo ca): 150 kg/ca; Các tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm trên cùng một công đoạn với thời gian và nhiệt độ có thể điều chỉnh chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian thực hiện 03 tháng từ lúc ký hợp đồng; Bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI BỘT CHIÊN

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất bột chiên Nguyên liệu - Nghiền - Phối trộn (- Phụ gia) - Đùn nổ cao áp - Bột chiên dạng xốp - Đóng gói - Sản phẩm Danh mục thiết bị 1. Máy nghiền 2. Thiết bị đùn nổ áp 3. Máy trộn 4. Máy đóng gói định lượng. Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Nguồn nguyên liệu trong nước Trang thiết bị tự chế tạo theo xu hướng bán tự động, vốn đầu tư nhỏ Mặt bằng sản xuất không lớn Qui trình sản xuất đơn giản, sản phẩm gần gũi người tiêu dùng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội

GLUCOZIT NGỌT TỪ QUẢ LA HÁN ĐƯỢC GỌI LÀ PURELO

Mô tả quy trình CN/TB: Glucozit ngọt từ quả la hán V, thành phần chính trong quả la hán: tỷ lệ đường cao, đường tinh gấp 300 lần mía, dễ hoà tan trong nước và dung dịch cồn, có tính ổn định tốt, không bị phân huỷ ở nhiệt độ 160^{0}C trong thời gian dài, không lên men, có thể được sử dụng rộng rãi cho: (1) chất làm dịu thực phẩm và đồ uống; (2) Các sản phẩm thiên nhiên chăm sóc sức khoẻ, thuốc, phụ gia cho mỹ phẩm. Glucozit ngọt từ quả la hán V có hiệu quả chữa bệnh, nâng cao chức năng hoạt động của dạ dày, giảm nóng, ẩm phổi, làm mất cảm giác khát, giảm đờm và chống rirut. Như vậy, Glucozit ngọt từ quả la hán, với đặc tính ngọt cao và không nóng, sự dụng an toàn và có chức năng chăm sóc sức khoẻ, đã được đông đảo khách hàng chấp nhận, nhất là khách hàng ở những nước và vùng lãnh thổ phát triển, nơi có tỷ lệ cao về số người mắc bệnh tiểu đường, béo phì, huyết áp cao, đau tim... Đó là một chất làm dịu tự nhiên không nóng và có chức năng cham sóc sức khoẻ tốt, chất thay thế đường lý tưởng cho mọi loại thực phẩm chứa đường, đồ uống và các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ Sản xuất Glucozit ngọt từ quả la hán gọi là "Các hợp chất ngọt và các quy trình chế biến chúng", được đồng thời nghiên cứu và sản xuất bởi Công ty TNHH Công nghệ sinh học Jifusi ở Guilin (Jifusi Biotechnology Co., Ltd ở Trung Quốc) và Công ty TNHH Công nghệ sinh học Victoria ở New Zealand, đã được cấp patent ở New Zealand. Glucozit ngọt từ quả la hán được sản xuất theo phương

pháp nghiên cứu trên, trên 40% hàm lượng Glucozit ngọt V, màu trắng sữa, đã được đăng ký nhãn hiệu quốc tế (Purelo) ở Mỹ và đã qua sự đánh giá và chứng nhận OU của Uỷ ban chuyên gia chứng nhận GRAS, cơ quan này được chứng nhận bởi Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) của Mỹ. Loại glucozit ngọt này có chất lượng cao hơn, độ tinh khiết hơn, phù hợp với nhu cầu của thị trường quốc tế

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ sinh học Guilin Jifusi

HỆ THỐNG CHẾ BIẾN CÔ ĐẶC NÂNG CAO ĐỘ ĐẠM NƯỚC MẮM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 1.000 lít nước mắm/ca Kích thước (DxRxC): 1,6x1,3x2,6m Trọng lượng: 420kg Nước mắm có độ đạm thấp → Xử lý mùi, chất đắng (nếu có) → Lắng lọc → Điều chỉnh → Cô đặc → Điều vị → Lọc → Nước mắm thành phẩm (độ đạm cao)

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 165 triệu VNĐ (Hệ thống thiết bị cô đặc); Phí đào tạo: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

HỆ THỐNG PHUN TẨM CHẤT BÉO LÀM THỨC ĂN CHO CÁ HỒI NĂNG SUẤT 300KG/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Viên thức ăn sau khi sấy có tỷ lệ chất béo khoảng 3-5% sẽ được đưa vào thiết bị tẩm theo nguyên lý chân không để đạt tỷ lệ chất béo khoảng 25-30% thích hợp cho các loại cá hồi cá tầm... Công suất: 300kg/h Tỷ lệ chất béo 25-30%

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến. Hệ thống thiết bị có các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tương đương với ngoại nhập. Giá thành chỉ bằng 30-40% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000.000 VN (bao gồm tất cả)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN CHÈ ÔLONG NĂNG SUẤT 1-2 TẤN/NGÀY

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguyên liệu - Bảo quản - Làm ráo nước bề mặt - Phơi hong - Héo chè (đảo rũ, lắc nhẹ và lên hương) - Diệt men - Vò chè - Sấy sơ bộ - Hồi ẩm - (gia nhiệt - đóng quả - vò quả - đánh tơi) - quá trình này được thực hiện 8 đến 10 lần - Sấy khô - Đóng gói chân không - Chè ÔLong thành phẩm.

- Tổng công suất của hệ thống gồm 46 thiết bị: 99 kw
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:

- Các thiết bị trong hệ thống sử dụng động cơ điện 1 chiều, điện áp 220V hoặc 3 pha xoay chiều điện áp 380/220.

- Máy Xào (sao gia nhiệt) sử dụng nhiên liệu là gas hóa lỏng.

- Máy sấy sử dụng nhiên liệu là dầu FO.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành tương đương 80 phần trăm hệ thống thiết bị cùng loại của Đài Loan.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Một tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, bảo hành tại nơi lắp đặt thiết bị trong lãnh thổ Việt Nam

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CƠM DỪA SẤY KHÔ

Mô tả quy trình CN/TB: 1000kg/ca; TCVN;

Quả Dừa khô đưa vào thiết bị tróc vỏ cứng lấy cơm dừa, cơm dừa sau khi tróc vỏ cứng xong được đưa vào bộ phẩm gọt vỏ nấu, cơm dừa sau khi được gọt vỏ nấu xong đưa vào hệ thống , cơm dừa di chuyển vào thiết bị nghiền mịn, cơm dừa sau khi nghiền xong di chuyển vào hệ thống sấy tầng sôi, cơm dừa sấy khô di chuyển vào hệ thống đóng gói tự động.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Vũ Thạnh- Bình Định

MÁY ĐÙN ÉP VIÊN THỨC ĂN NỔI CHO THUỶ SẢN NĂNG SUẤT 300-1.000 KG/GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 300- 1.000 kg/giờ Thời gian nổi của sản phẩm: 3-5 giờ Bột sau khi trộn → Thùng chứa → Bộ phận tiếp liệu định lượng → Bộ phận làm chín sơ bộ → Bộ phận ép → Bộ phận cắt → Viên thức ăn.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Viên đạt yêu cầu kích thước và chỉ tiêu chất lượng với ngành thuỷ sản

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

NHẬN NGHIÊN CỨU THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG CÁC SẢN PHẨM THUỐC CHỮA BỆNH, VẬT LIỆU Y SINH, MỸ PHẨM,CÁC SẢN PHẨM DÙNG TRONG THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP ĐI TỪ VẬT LIỆU POLYME SINH HỌC CHITOSAN

Mô tả quy trình CN/TB: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu chitosan với chất lượng khác nhau theo đơn đặt hàng,xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho từng sản phẩm, nghiên cứu độc tính, tác dụng dược lý, độ ổn định, công nghệ sản xuất ra các dạng sản phẩm tiêu dùng theo yêu cầu, thử nghiệm sản phẩm vào thực tế, hoàn chỉnh bộ hồ sơ xin cấp phép đăng kí sản xuất, lưu hành trong nước

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Y tế, mỹ phẩm, thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp (xử lý nước thải, thu hồi kim loại nặng)

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

QUI TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC TƯƠNG AN TOÀN VỀ 3-MCPD

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN An Giang

QUI TRÌNH THU HỒI VÀ SẢN XUẤT NẤM MEN, CAO NẤM MEN TỪ CÁC NHÀ MÁY BIA LÀM THỨC ĂN BỔ SUNG CHO CHĂN NUÔI VÀ CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 500-1000 kg/tháng (5-10 tấn/năm). - Tiêu chuẩn nấm men (dùng cho chăn nuôi): Độ ẩm 8%, Protein: 45-47%. - Tiêu chuẩn cao nấm men: Độ ẩm: 8%; Protein: 45-47%; Có đủ các thành phần axit amin tự do; ứng dụng: Thức ăn bổ sung cho tôm, cá giống, lợn sau cai sữa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ: 1. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học từ nấm men bia làm thức ăn bổ sung chăn nuôi - 1999; 2. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học (nấm men bia) vào thức ăn bổ sung nuôi cá ở Hà Tây năm 200

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Nâng cao giá trị sử dụng nấm men phế thải trong các nhà máy bia; - Giúp làm tránh ô nhiễm môi trường trong nhà máy sản xuất bia; - Thay thế nguyên liệu bột cá nhập ngoại trong công nghiệp sản xuất thức ăn gia súc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận.; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN XOÀI SẤY, BÁNH XOÀI, GIẤM XOÀI VÀ XOÀI XÍ MUỘI

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Công suất : 250 kg nguyên liệu/mẻ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đồng bộ và tái sử dụng được các phụ phẩm chế biến các sản phẩm khác. Thiết bị chế tạo trong nước. Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

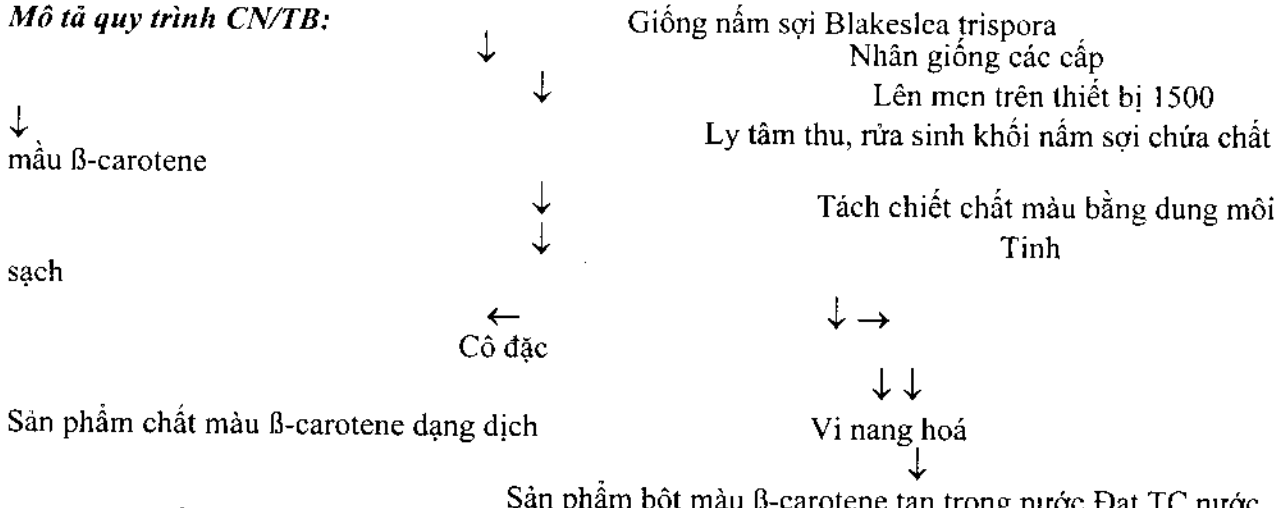
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu bảo quản & chế biến rau quả Trường Đại học Nông Lâm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT MÀU THỰC PHẨM ß - CAROTENE TỪ NẤM SỢI BLAKESLEA TRISPORA QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mô tả quy trình CN/TB:



Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm được sử dụng làm chất màu thực phẩm trong sản xuất bánh, kẹo, kem, nước giả khát, magarine...

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT SINH HỌC S-ADENSYL-L-METHIONINE (SAM) TỪ NẤM MEN SACCHAROMYCES QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thuộc đề tài cấp Nhà nước: KC.04-27 Giống nấm men Saccharomyces → Nhân giống các cấp → Lên men trên thiết bị 1500 lít có bổ sung methionine → Ly tâm thu, rửa sinh khối nấm men chứa SAM → Tách chiết SAM bằng dung môi → Dịch trích ly chứa SAM → Giữ ở nhiệt độ thấp hơn 0 độ C để tách cặn protein → Tinh sạch qua thiết bị sắc ký cột → Kết tủa SAM bằng dung môi → Xử lý SAM với các phụ gia làm bền → Đông khô → Sản phẩm tinh chứa SAM 92-95%.

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Cung cấp bảo trì kỹ thuật, chủng giống vi sinh vật theo thời gian thoả thuận trong hợp đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC BIOF PHÒNG NGỪA BỆNH CHO TÔM, CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 1 tấn/năm Chủng Lactobacillus acidophilus bảo quản trong lọ đông khô được cấy ra hộp Petri để kiểm tra vô trùng. Sau đó được hoạt hoá trên môi trường nuôi cấy thích hợp để tiến hành nhân giống cấp 1, cấp 2 Lên men được tiến hành trong các bình inox 20-30 lít. Dịch lên men được sử dụng để thu hồi sinh kkối, bổ sung chất bảo quản, sản xuất chế phẩm dạng lỏng hoặc tiếp tục lên men xốp Chế phẩm lên men xốp được bổ sung chất bảo quản, làm khô bằng đông khô lạnh hoặc sấy hút chân không Nghiền chế phẩm và đóng gói

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, có thể áp dụng sản xuất tại cơ sở sản xuất thức ăn, cơ sở nuôi trồng thuỷ sản; Giá thành rẻ, thích hợp với quy mô sản xuất vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Phí đào tạo: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ NƯỚC NUÔI TÔM, CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 20-30 tấn/năm Các chủng Bacillus và Lactobacillus acidophilus bảo quản trong glycerol hoặc lọ đông khô, được cấy ra hộp Petri, kiểm tra

vô trùng, hoạt tính sinh học và được hoạt hoá trên môi trường nuôi cấy thích hợp Tiến hành nhân giống cấp 1, 2, cấp 3 trên môi trường thích hợp. Sau khi đã thu được lượng giống cần thiết, tiến hành lên men xốp hoặc lên men chìm Sinh khối thu hồi từ lên men chìm hoặc lên men xốp được bổ sung chất mang, chất bảo quản thích hợp Kiểm tra vô trùng, nồng độ tế bào trong 1 gam hoặc 1ml chế phẩm Chế phẩm được đóng vào can 5 lít hoặc đóng túi tráng kẽm 1kg

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, có thể áp dụng sản xuất tại cơ sở nuôi trồng, cơ sở sản xuất thức ăn thuỷ sản; Giá thành rẻ, thích hợp với quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15 triệu đồng; Phí đào tạo: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

SẢN XUẤT BÁNH TRƯNG, BÁNH TÉT ĐÓNG HỘP VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1,5 tấn/ca Gạo nếp, đậu, thịt → Sơ chế và làm sạch → Gói bánh → Hấp chín tự động → Đóng hộp tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Sự tiện lợi và vệ sinh thực phẩm; Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 200-300 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÀ PHÊ SỮA, CA CAO SỮA ĐÓNG CHAI VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Có thể được tóm tắt như sau: Cà phê, ca cao -> Trích ly dịch -> Phối chế các chất theo tỷ lệ -> nấu sơ bộ -> Đồng hoá -> Đóng chai -> Thanh trùng -> Xuất bán

- Công suất: 10.000 - 20.000 chai/ca
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác

Đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh, an toàn thực phẩm, vô trùng, bảo quản 90 - 120 ngày không hư hỏng

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Tiện lợi, vệ sinh, an toàn cho người tiêu dùng, chi phí thiết bị giảm 30 - 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHẢ CÁ ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1200-1500 bịch/h (hoặc cao hơn) Cá nguyên liệu → Xay tự động → Trộn gia vị và phụ gia thực phẩm → Định lượng → Chiên vàng tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Tiện lợi và an toàn cho người sử dụng. Thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá cả phải chăng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHÈ ĐẬU XANH, ĐẬU ĐEN ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1200-1500 bịch/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các loại đậu và nguyên liệu đầu vào → Ngâm nước và sử lý → Nấu chín tự động → Điều vị → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng; Dây chuyền thiết bị do đơn vị chế tạo nên có giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI NƯỚC TRÁI CÂY, RAU, CỦ (TRONG VÀ ĐỤC) ĐÓNG CHAI HOẶC BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm không có nấm mốc, vi khuẩn độc hại cho con người, bảo quản 3 tháng ở nhiệt độ thường không hư hỏng. Nguyên liệu tươi - Xử lý sơ bộ - Ép lấy dịch hoặc xay nhuyễn - Xử lý dịch ép và phối trộn các thành phần - Đồng hoá - Đóng bao bì - Thanh trùng - Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được nguồn trái cây phong phú, giá rẻ ở địa phương trên cả nước. Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị khác nhau để thoả mãn nhu cầu con người ngày càng cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU TỪ TRÁI CÂY, RƯỢU NẾP TRONG, NẾP ĐỤC, NẾP CẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 200-250 l/ngày Rượu trái cây: Trái cây chín → Ép lấy dịch quả → Sử dụng dịch ép → Lên men → Lọc → Đóng chai → Xuất bán Rượu nếp: Nếp → Hấp chín → Lên men → Xử lý rượu thô → phối chế → đóng chai → xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được nguồn lợi trái cây tự nhiên phong phú, giá rẻ; đầu tư thiết bị không tốn kém

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu; Giá máy móc thiết bị: 40-45 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI SỮA CHUA, SỮA CÀ PHÊ, SỮA CA CAO, SỮA CÓM, SỮA GẤC...ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Theo yêu cầu khách hàng Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm vô trùng không có nấm mốc và vi khuẩn gây độc hại, mùi vị thơm ngon, giàu dinh dưỡng, bao bì đẹp. Nguyên liệu thô - Xử lý và phối trộn theo tỷ lệ - Nấu sơ bộ - Đồng hoá - Đóng gói - Thanh trùng - Xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Giá đầu tư thấp; Sản phẩm đa dạng trong một dây chuyền sản xuất do đó tăng được lợi nhuận và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI THỊT, CÁ CHIÊN (RÁN) ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Các loại thịt, cá tươi sống -> làm sạch và tẩm gia vị -> chiên vàng tự động -> đóng gói tự động -> thanh trùng tự động -> tồn kho -> xuất

- Công suất: 1200 - 1500 bịch 100 - 200 gr/giờ
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: sản phẩm thanh trùng, bảo quản 90 ngày ở nhiệt độ thường không hư hỏng, bao bì đẹp mắt và hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất ra nhiều loại thức ăn nhanh cho thời kỳ công nghiệp hoá, giá thành chỉ bằng 1/2 giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI THỊT, CÁ ĐẶC SẢN NƯỚNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 120-200kg/h Thịt, cá đặc sản tươi sống → Làm sạch → Sơ chế → Cắt khúc → Tẩm gia vị → Nướng tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất ra nhiều loại sản phẩm có giá trị cao; thiết bị do đơn vị sản xuất nên giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC MÓN CÁ KHO, THỊT KHO ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1-1,5 tấn/ca Thịt cá các loại → làm sạch → Cắt khúc → ướp gia vị → Kho chín → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu
Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CHÁO DINH DƯỠNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG CHO TRẺ EM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 150-200 kg/h Thực phẩm tươi sống, gạo → Xử lý và làm sạch → Hấp chín → Phối chế gia vị → Xay nhuyễn → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.
Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền và thiết bị do đơn vị chế tạo và sản xuất nên giá đầu tư thấp
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu
Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT NƯỚC CỐT XƯƠNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất; 200-250 kg/h Các loại xương gia súc, gia cầm →xử lý và làm sạch → Nghiền nát → Hầm kỹ → Ly tâm tách bã → Tách mỡ → Cô đặc → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → xuất bán.
Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm
Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm vệ sinh an toàn; thiết bị đầu tư thấp
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-220 triệu đồng
Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐỘ CỒN THẤP TỪ NẤM LINH CHI (TÊN SẢN PHẨM: LINH CHI VITAN)

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất: Quả tươi (mơ, dâu, vải) - Chà - Xử lý bằng enzim - Lọc - Dịch trong - Lên men - Phối trộn - Chiết chai - Thanh trùng - Thành phẩm; Linh chi - Trích ly - Lọc - Dịch chiết linh chi - Phối trộn - Chiết chai - Thanh trùng - Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 1000 lít/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ
Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc
Ưu điểm của CN/TB: Các nhà máy chế biến nước quả, nước giải khát; Các nhà máy sản xuất bia, rượu
Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ
Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT RƯỢU VANG HOA QUẢ NHIỆT ĐỚI

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình sản xuất rượu vang quả: Các loại quả (Nho, mơ, vải, táo mèo) - Xử lý - Hỗn hợp dịch quả - Thanh trùng - Lên men - Lọc - Đóng chai - Dán nhãn - Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 10.000 chai/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị hoa quả đặc trưng, không gây nhức đầu, kích thích tiêu hóa, rượu càng để lâu càng ngon

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH VÀ SỮA TƯƠI VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Đậu nành -> Ngâm tách vỏ -> Xay nhỏ -> Bỏ bã -> Phối chế -> Nấu sơ bộ - Đồng hoá -> Vô chai -> Đóng nắp -> Khử trùng -> Làm nguội -> Dán nhãn -> Tồn kho -> Xuất bán - Công suất: tuỳ thuộc vào quy mô đầu tư. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đảm bảo các chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng và vô trùng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thấp hơn của nước ngoài đến 1/3 - Nếu sản xuất nhỏ bán cơ khí giá giảm 20-50 triệu đồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THỊT VÀ CÁ HỘP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THU NHẬP THẤP

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Làm sạch -> Sơ chế -> Ướp gia vị -> Hấp khử trùng -> Đóng giói -> Tồn kho -> Xuất bán. - Công suất: tuỳ theo vốn đầu tư - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: thơm ngon, bổ dưỡng, vô trùng, bảo quản ở nhiệt độ thường 2-3 tháng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Là sản phẩm đầu tiên có trên thị trường, nhu cầu về sản phẩm rất lớn, có thể xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:10 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 06 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THỊT, CÁ HỘP ĐÓNG GÓI TRONG BỊCH POLYMER VÔ TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 150-200 kg/h Nguyên liệu → Làm sạch → Cắt khúc → Ướp gia vị → Nấu chín tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều loại thức ăn có giá trị về dinh dưỡng và cảnh quan, tiện lợi cho người tiêu dùng; Thiết bị do đơn vị

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 170-200 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THỊT, CÁ VÀ CÁC LOẠI NÔNG SẢN CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 120-240 kg nguyên liệu/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thịt, cá (hoặc các loại củ, quả) có chất lượng tốt → Xử lý và làm sạch → Cắt lát → Chiên chân không → Tách dầu → Lựa chọn → Tẩm gia vị nếu có → Đóng gói → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thiết bị chỉ bằng 1/2 ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 400-700 triệu đồng/dây chuyền

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT XIRO TỪ TRÁI CÂY VÀ XIRO NHÂN TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: Tuỳ thuộc quy mô sản xuất Tiêu chuẩn kỹ thuật đạt được: TCVN Thông số kỹ thuật khác: Đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm; Mùi vị, màu sắc đặc trưng cho từng sản phẩm Trái cây tươi - Sơ chế - Ủ kín - Lọc - Phối chế - Vô chai - Thanh trùng - Xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư thiết bị và phương tiện đơn giản, không tốn kém; Tận dụng nguồn trái cây phong phú ở các địa phương.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG DIBABYPLEX

Mô tả quy trình CN/TB:

- Nguyên liệu phấn hoa và một số dược liệu quý
- Sấy khô, tán bột
- Đóng gói bao giấy bạc 10g

Công suất: 100 - 200 kg/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu dễ kiếm, qui trình công nghệ đơn giản, hiệu quả dinh dưỡng cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

XÚC XÍCH TIỆT TRÙNG ĐÓNG GÓI TRONG MÀNG PVDC (POLYVINYLDINECLORICE)

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình xúc xích công nghệ cao: Thịt - Phân loại - Thịt nạc - Xay thô - ướp - Nghiền mịn - Nhồi vào màng - Hấp thanh trùng - Làm lạnh - Sấy khô - Đóng gói - Thành phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ và dự án cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị đậm đà, đặc biệt có thể bảo quản ở nhiệt độ thường từ 3-6 tháng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY

DAO CẮT (CONG VÀ THẲNG) - BỘ CÁN RÃNH Ô VAN VÀ ĐẦU HÀN BĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Có sản phẩm kèm theo Công suất (tính theo ca): 350 miếng/phút Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài (Thái Lan) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Cắt được 4.000.000 miếng sản phẩm thì mới phải mài lại Hình thức cung cấp CN?TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương với nhập ngoại - Giá thành rẻ (70%) so với giá nhập của Thái Lan

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo tiêu chuẩn của thiết bị cùng loại được nhập ngoại

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ KỂ CẢ CUNG CẤP THIẾT BỊ TRONG LĨNH VỰC CƠ GIỚI HOÁ NÔNG NGHIỆP VÀ XỬ LÍ SAU THU HOẠCH

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

BA LOẠI CỬA VAN LẤY SA TRONG MÙA LŨ: - CỬA VAN TRỤC NGANG NHIỀU TẦNG BẢN CÔN; - CỬA TRỤC ĐỨNG ĐỐI CỨNG BẢN CÂN; - CỬA KLAPER LIÊN HOÀN

Mô tả quy trình CN/TB: - Cửa van làm việc bằng nguyên lý cân bằng mô men - Chế tạo bằng thép, lắp trong hèm phai có sẵn của các cống dưới đê để lấy nước, lấy sa, tháo lũ - Vận hành nhanh (5-15 phút một chu trình); nhẹ nhàng (lực vận hành< 20 kg), an toàn (độ kín nước cao, hỗ trợ hoành triệt cửa, chịu áp lực cao) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Lấy nước, xả lũ kịp thời phục vụ nông nghiệp, tiết kiệm chi phí bơm - Lấy phù sa cải tạo đất, tăng năng suất cây trồng, cải thiện môi trường Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Đóng mở nhẹ nhàng vận hành tốt trong mùa lũ, kiệt

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BÀN MÁY PHAY VỚI BỆ MÁY TIỆN CÓ CƠ CẤU BẢN LỀ 5 TRỤC ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG CHƯƠNG TRÌNH SỐ

Mô tả quy trình CN/TB:

Công cụ máy của chúng tôi được chế tạo theo cấu trúc bệ máy tiện kiểu trượt ngang. Toàn bộ máy đảm bảo độ cứng cao. Và với ứng dụng của 4 kiểu đường dẫn, sải cánh đỡ là hoàn toàn lớn.Chúng tôi có thể cung cấp nhiều loại thiết bị điều khiển bằng chương trình số theo nhu cầu của khách hàng. Cơ cấu bàn lề 5 trục hoạt động nhờ cơ chế bàn lắc trục A và nghiêng trục B được điều khiển bằng chương trình số. Loại bàn máy phay này xử lý những sản phẩm với qui trình kỹ thuật đa năng phức tạp, phay, doa, khoan và ren. Được sử dụng trong công nghiệp vũ trụ, trong xử lý tuabin của cánh quạt và làm khuôn đúc.Trước mắt, sản phẩm được giới thiệu ở Trung Quốc. Đây là sản phẩm hàng đầu của đất nước chúng tôi và công nghệ ứng dụng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công cụ máy Guilin

BĂNG TẢI (THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG NGÀNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM)

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Băng tải bằng cao su tổng hợp khép kín, có gân chống trượt Khung băng thép cacbon, tiết diện chữ C Góc nghiêng băng tải 18 độ - 20 độ Dễ tháo lắp, cân chỉnh bảo dưỡng *Công dụng:* Vận chuyển sắn củ từ phễu nạp liệu tới lồng bóc vỏ Vận chuyển sắn củ sau khi rửa sạch tới máy chặt củ Vận chuyển bã sắn từ máy ép bã ra bãi Vận chuyển bột sắn ẩm từ máy

ly tâm tách nước đến máy sấy *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 480 tấn nguyên liệu/ngày Công suất động cơ: 3.7 KW Tốc độ động cơ: 1450 vòng/phút Kích thước: 21722 x 1140 x 7674 mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

BĂNG TẢI LƯỚI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công xuất: tuỳ thuộc vào chiều dài máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng lưới kẽm Hai cạnh hông làm bằng inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành hai bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: sử dụng trong chuyền lắp ráp, chuyền sấy, chuyền gò ráp, chuyền ép linh kiện của Nhật Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần một máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BĂNG TẢI NHỰA VÀ INOX CÁC LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Băng tải nhựa, inox được điều chỉnh vận tốc theo ý muốn nhờ mô tơ vô cấp. Có nhiều loại với bề rộng và chiều dài khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: -Tạo tính hiện đại cho quy trình sản xuất. -Giảm lượng công nhân.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1m băng tải inox B80 mm: 6 triệu đồng (cả mô tơ)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

BĂNG TẢI THANH DẸP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được; TCNN Công suất: tuỳ thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu: bằng các thanh dẹp Inox Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: sử dụng trong chuyền sản xuất

giầy dép Linh kiện điện của Nhật, mô tơ của Nhật, Đài Loan Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BĂNG TẢI THANH TRÒN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: tuỳ thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng các thanh tròn Inox Hai cạnh hông làm bằng inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: Sử dụng trong dây chuyền lắp ráp giầy bít nữ, giầy thể thao đế dán, giày vải có form Linh kiện điện của Nhật Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BĂNG TẢI XOAY KIỂU ĐỨNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 1,5HP- 9kW Kích thước: 7.000 x 1.000 x 14.000mm Trọng lượng: 800 kg Chiều dài băng tải có thể thay đổi theo yêu cầu Kết cấu băng tải là các thanh tải có giá đỡ treo sản phẩm bằng inox Kích thước thùng sấy: 2.550 x 1150 x 600mm Nhiệt độ sấy tối đa: 80 độ C Hiệu suất nhiệt: 80% Sử dụng một quạt đối lưu: 1/2HP Điều khiển nhiệt tự động Vật liệu cách nhiệt bằng bông thuỷ tinh Tốc độ băng tải điều chỉnh được bằng điện Linh kiện điện, đồng hồ đo của Nhật

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BẾP NẤU PARABON DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 500W Nhiệt độ lên đến 400 độ C

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập. Tiện lợi tiết kiệm năng lượng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100 USD/thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng

BẾP SẮC THUỐC BDF_EA15

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: sắc 15 ấm 1 lần Tiêu chuẩn đạt được:TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: -Có thể sử dụng:3 ấm, 6 ấm, 9 ấm hoặc 15 ấm mỗi lần, bếp gọn đẹp, sạch sẽ, đảm bảo an toàn. -Thao tác dễ, giá cả hợp lý.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 38.115.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Giao hàng sau khi ký hợp đồng 20 ngày, bảo hành 1 năm.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

BẾP SẮC THUỐC BDF-EA6

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Cấu tạo: Bếp sắc thuốc được thiết kế nhỏ gọn, di chuyển dễ dàng, khung sườn bằng thép, bao che bên ngoài bằng inox 304. Vỏ bao che gồm có lớp inox, ở giữa bông thuỷ tinh để cách nhiệt. Có thiết kế nhiều bếp (3,6,9 bếp hoặc 12 bếp tuỳ theo yêu cầu sử dụng). Các bếp sắc bằng inox 304 có quai xách chống nóng. Tính năng kỹ thuật: Nguồn nhiệt đun nóng được bố trí xung quanh ấm sắc, giúp quá trình đun nhanh. Nhiệt độ và thời gian sắc thuốc được cài đặt bởi đồng hồ tính giờ và đồng hồ đo nhiệt độ. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Điện thế: 220/380V- 50Hz Công suất điện trở: 12Kw/12 bếp, hoặc 6Kw/6 bếp Kích thước: DxRxC: 1250 x 1150 x 820mm (loại 12 bếp) Trọng lượng: 100 Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Bếp được thiết kế nhỏ gọn; di chuyển dễ dàng; khung sườn bằng thép- inox 304

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

BIẾN TẦN

Mô tả quy trình CN/TB: - Biến đổi tốc độ động cơ - Đồng bộ tốc độ trên dây chuyền sản xuất - Điều khiển lực cản, duy trì momen - Điều khiển vị trí - Tiết kiệm năng lượng từ 15 đến 30% - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Linh kiện phụ tùng thay thế, sửa chữa bảo trì tại Việt Nam; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BỘ LẬP TRÌNH PLC

Mô tả quy trình CN/TB: - Delta DVP SS Series và Các AD/DA/XA/PT Modules - Delta DVP ES/EH/EP/EX Series - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Linh kiện phụ tùng thay thế, sửa chữa bảo trì tại Việt Nam; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BỘ MÔ HÌNH GIẢNG DẠY VỀ HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA TRÊN Ô TÔ

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ mô hình giảng dạy về cấu tạo và nguyên lý làm việc của 4 hệ thống đánh lửa hiện đang sử dụng phổ biến trên ô tô, bao gồm hệ thống đánh lửa thường, hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến quang (có giao tiếp với máy tính), hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện từ. Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống. Mô hình sử dụng động cơ điện cơ DC và biến trở có thể thay đổi số vòng quay. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Hệ thống đánh lửa thường gồm: bộ chia điện, bobin, động cơ điện 1 chiều; hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện từ gồm: bộ chia điện (sử dụng cảm biến điện từ),

bobin, bộ đánh lửa, động cơ điện 1 chiều; Hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến quang (có giao tiếp với máy tính) gồm: bộ chia điện, động cơ điện 1 chiều, ECU điều khiển đánh lửa và phun xăng; Hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện tử gồm: bộ chia điện, động cơ điện 1 chiều, ECU điều khiển đánh lửa và phun xăng.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; Mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của cả 4 hệ thống đánh lửa hiện đang sử dụng phổ biến trên ô tô; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập; Hệ thống làm việc ổn định có độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 19.500.000 Đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ NGUỒN VÀ BÀN THỰC TẬP ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VD-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị này dùng làm bộ nguồn cho các phòng thực tập máy điện, trang bị điện, lắp đặt điện,... Thông số kỹ thuật: Khả năng cấp nguồn 1 pha và 3 pha, DC, nguồn 3 pha có thể thay đổi 0-380V, nguồn DC có thể thay đổi 0-30V, gồm các thiết bị bảo vệ thiếu áp, ngắn mạch quá tải và chống dòng rò, các giắc cắm, ổ cắm, công tắc và đèn báo.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Cung cấp nguồn 1pha, 3 pha, DC; Bảo vệ an toàn cho người và thiết bị; độ bền cao; kết hợp bộ nguồn và bàn thực tập, tủ đựng đồ nghề

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 17.000.000VND/bộ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THÍ NGHIỆM BIẾN TẦN VD-07

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm biến tần trang bị cho các phòng thực tập, thí nghiệm ngành điện các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các ngành có liên quan. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Bộ biến tần Micromaster 440; động cơ điện AC 0,55Kw, vol kế DC 0-15V, biến trở, điện trở hãm, đèn báo, BOP, option nối PC và cáp, công tắc, có chấu nối giao tiếp với PLC, dây nối nguồn, động cơ

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng máy phay CNC để gia công; lắp đặt gọn gàng trên giá đỡ; có thể kết nối để điều khiển bằng PLC; dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THÍ NGHIỆM GIAO TIẾP MÁY TÍNH KDD-05

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính được dùng để thực hành làm quen với lập trình giao tiếp máy tính với các đối tượng điều khiển như điều khiển LED đơn, LED 7 đoạn, LED ma trận, bàn phím. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: led ma trận 8x8 hai màu xanh và đỏ, có 32 led đơn 3mm và 8 led đơn 10mm, chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số với số lượng kênh ngõ vào là 8, chuyển đổi tín hiệu tương tự - 2 kênh, giao tiếp với LPT, nguồn cung cấp với hệ thống, cáp kết nối với cổng COM, các bus dây để kết nối điều khiển, phần mềm điều khiển trên máy tính dễ sử dụng lưu trên đĩa CD, luôn cập nhật mới miễn phí

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Bộ thí nghiệm được thiết kế đầy đủ các tính năng cần thiết và hệ thống bài thực hành được biên soạn rất hoàn chỉnh từng bước từ dễ đến khó. Người học sau khi thực hành có thể thiết kế các mạch điều khiển và các chương trình điều khiển phục vụ cho công việc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THỰC TẬP LẬP TRÌNH CỠ NHỎ LOGO DKC-04

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng của bộ thực tập lập trình: làm thiết bị đạy học, thực hiện giao tiếp với relay, điện khí nén,...; Cấu tạo và thông số kỹ thuật: có 6 ngõ vào số 240VAC, có 4 ngõ ra số 220VAC-10A

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dưới 10 bộ: 3.000.000 VNĐ/bộ; Trên 10 bộ: 2.500.000VNĐ/bộ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THỰC TẬP VI MẠCH SỐ VD-08

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc tính kỹ thuật: Nguồn nuôi 220V/50Hz; thích hợp với vi mạch từ 14 chân đến 40 chân; có xung đồng hồ 1Hz, 10Hz và 100 Hz; nguồn nuôi 5 V tích hợp trong máy; có LED 7 đoạn, LED ma trận; 8 ngõ vào TTL và 8 ngõ ra TTL báo bằng LED, có ngõ vào xung đồng hồ bên ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy; dùng đế có chốt khoá nên tháo lắp vi mạch dễ dàng; độ bền cao; thực tập được nhiều loại vi mạch từ các cổng Logic, bộ đếm, thanh ghi, ROM,...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ XỬ LÝ KHÍ THẢI (XXO1/LK)

Mô tả quy trình CN/TB: - Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK) dùng để làm sạch không khí của các tủ hút hóa chất trước khi thải ra môi trường. Bộ xử lý này được gắn phía sau quạt hút của tủ hút hóa chất để xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ và hấp phụ qua dàn mưa. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu, chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học.

Ưu điểm của CN/TB: - Được thiết kế lắp đặt phù hợp với điều kiện yêu cầu trong nước. - Các ngăn đựng hóa chất, dụng cụ di chuyển dễ dàng khi sắp xếp hóa chất vào hay lấy ra. - Chất lượng không kém nhập ngoại, giá thành chỉ bằng 1/2 hàng ngoại nhập. - Lắp đặt, bảo hành, bảo trì chu đáo. Đáp ứng yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng kiểm nghiệm, hóa nghiệm và các ngành công nghiệp khác.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

BƠM CAO ÁP ĐỂ BƠM DỊCH SỮA TINH BỘT SẮN (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thân được làm bằng thép không gỉ, đế làm bằng thép cacbon.
- Lưới tách tinh bột là hình nón cụt nằm ngang được làm bằng thép không gỉ, có kích thước lỗ lưới khác nhau.
- Chất xơ và tinh bột được thu hồi theo hai đường dẫn khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

BƠM CHÂN KHÔNG VÒNG NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Nước trong bơm tạo thành vòng xoáy khi cánh quay. Sự lệch tâm của cánh và thân tạo thành khoang hút và đẩy gió (không khí). Lưu lượng phụ thuộc vào thể tích của các khoang và tốc độ cánh và độ lệch tâm. Bơm được chế tạo với nhiều loại khác nhau từ 2 HP đến 75 HP. Đạt chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tương đương máy ngoại nhập (Nhật, ý, Mỹ).

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/4-1/6 giá thiết bị ngoại nhập có cùng công suất cùng chủng loại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng-Miễn phí

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

BƠM DỊCH SỮA

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Bơm ly tâm tất cả các bộ phận tiếp xúc vois dịch sữa bột được làm bằng thép không gỉ *Công dụng:* Bơm dịch sữa bột tới các công đoạn kế tiếp Lưu lượng: 120 m3/h Công suất động cơ: 15KW Tốc độ động cơ: 1450 vòng/phút Kích thước: 792 x 314 x 530mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

BƠM LY TÂM NÔNG NGHIỆP HÚT SÂU HS200-22 HS: CHỈ HÚT SÂU; 200 ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM: 22 CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ 22KW

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm ly tâm hút sâu HS200-22 có khả năng tạo ra cột áp hút chân không Hck=8,0m. Nhờ đó bơm có khả năng chống xâm thực tốt và cho phép lắp đặt ở trên cao. Hhut=7,0m. Loại bơm này thích hợp cho các trạm bơm ven sông suối, có mực nước hút dao động lớn chống ngập lũ máy bơm Công suất (tính theo ca): Q=200-300m3/h; H=15-25m Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Ndc=22KW, Hck=0,8m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng hút cao Hck=8,0m, chống xâm thực tốt. Hiệu suất cao, lắp đặt bơm trên cao H hút=7,0m tránh ngập lụt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM LY TÂM NÔNG NGHIỆP HÚT SÂU HS300-33 HS: CHỈ HÚT SÂU, 300: ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM, 33 CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ 33KW

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm ly tâm hút sâu 300-33 có khả năng tạo ra áp suất hút chân không Hck=7,5m. Nhờ đó bơm có khả năng chống xâm thực và cho phép lắp đặt bơm ở trên cao Hhút = 6,5m. Loại bơm này thích hợp lắp đặt ở các trạm bơm ven sông vùng trung du đồng bằng để chống

ngập lũ máy bơm Công suất (tính theo ca): Q=700-1000m3/h, H=7-9m Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Ndc=33kw, Hck=7,5m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng hút cao Hck=7,5m, chống xâm thực tốt, hiệu suất cao, lắp đặt bơm trên cao, Hhut = 6,5m để chống ngập lũ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 24 tháng tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm 3 loại chính: Bơm ly tâm, Bơm ly tâm đẩy cao và Bơm ly tâm tự mồi.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.
- Công suất/Năng suất: từ 22 - 250 m3/giờ.
- Kích thước: D x R x C: từ 580 x 420 x 450 đến 1280 x 790 x 860 mm.
- Trọng lượng: từ 22 - 210 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6839: Ngành chăn nuôi, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Công suất cực mạnh, gọn nhẹ, ít hao nhiên liệu, chạy êm, bền bỉ, dễ sử dụng, khả năng chịu mài mòn cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: từ 2.310.000 - 10.750.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

BƠM NƯỚC DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất 5m3/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 5537: Chế tạo máy năng lượng, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm năng lượng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng

BƠM TÁCH BÃ

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Tất cả các bộ phận tiếp xúc với bột sữa được làm bằng thép không gỉ *Công dụng:* Bơm hỗn hợp dịch sữa có hàm lượng chất rắn (chất thô, xơ) cao Lưu lượng: 120 m3/h Công suất động cơ: 15 kW Tốc độ động cơ: 1480 vòng/phút Tốc độ bơm: 1480 vòng/phút Khối lượng: 125 kg Kích thước: 826 x 547 x 444 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

BƠM THUỶ LUÂN HBL 20-6

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm thuỷ luân ngập dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ máy làm vực, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than... - Bơm HBL 20-6: loại bơm 1 cấp (1BCT bơm) q_b = 4 - 12 l/s; h_b = 3 – 24m Công suất: HBL 20-6: 1,5 - 7KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM THUỶ LUÂN HBL 30-12

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm thuỷ luân ngập dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ máy làm vực, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than...

- Bơm HBL 30-12: loại bơm 2 cấp (2BCT bơm): q_b = 4,6 - 13 l/s; h_b = 6 – 48m
- Công suất: HBL 30-12: 5 - 15KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TỰ MỒI TM200-11. TM: CHỈ TỰ MỒI: 200: ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM; 11: CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ 11KW

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm tự mồi TM200-11 được kết cấu bởi 2 cụm thiết bị là: Phần tự mồi và phần bơm: Phần tự mồi được lắp trên ống hút có đường kính ống phi200. Có thể lắp bộ tự mồi sang các bơm khác cùng đường kính ống phi200 Công suất (tính theo ca): Q=200-350m3/h; H=6-9m Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Ndc=11KW; Hhút<5,0m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Người vận hành không vất vả mồi bơm trước khi vận hành - Đặc biệt khi bơm nước bẩn trong mùa rét - Dễ tự động hóa vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TỰ MỒI TM300-33 TM CHỈ TỰ MỒI; 300: ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM, CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ 33KW

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm tự mồi TM 300-33 được kết cấu bởi 2 cụm thiết bị là phần bơm và phần tự mồi. Phần tự mồi được lắp trên đường ống hút của bơm. Phần máy bơm được thiết kế theo chất lượng bơm hút sâu phần tự mồi được thiết kế theo nguyên lý thủy cơ. Hiệu suất cao có thể lắp bộ tự mồi sang bơm khác có cùng đường kính ống hút Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Q=500-1000m3/h; H=6-10m, Ndc=33KW, chiều cao tự hút Hhút <5,0m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Người vận hành không vất vả, thuận tiện trong môi trường nước bẩn, trời rét. Có thể chuyển sang tự động hóa vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm bảo hành tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TUA BIN NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm tua bin nước còn được gọi là bơm thuỷ luân hay bơm tự động. Bơm tua bin nước có kết cấu đơn giản, bền, rẻ, dễ vận hành, được sử dụng rộng rãi ở các vùng trung du và miền núi. Bơm dùng để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Bơm tua bin nước khi không bơm nước có thể lắp với các máy công tác khác như: Máy phát điện, xay sát, nghiền thức ăn cho gia súc...

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, than, dầu...), hai loại bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, bơm tua bin nước không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao... Bơm tua bin thích hợp dùng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả theo catalogue

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, dầu, than...), bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao. Thích hợp dùng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA BV 2000

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than...

- Qui trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - q_b = 6,04 – 0,07 l/s; h_b = 3 – 24m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA HBIL 420

Mô tả quy trình CN/TB: - Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than... - Qui trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - q_b = 0,22 – 2,9 l/s; h_b = 6 – 60m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘT ĐỒNG ĐIỆN PHÂN (BỘT CU KIM LOẠI)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 10- 20 kg Bột đồng kim loại được sản xuất theo phương pháp điện phân dung dịch nước. Độ sạch đạt 99%, cỡ hạt trung bình: 100 mk

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm được tạo ra từ nguồn nguyên liệu (đồng phế liệu) trong nước nên giá thành hạ, chủ động được số lượng, chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

BÚA MÁY CẢI TIẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số đã được khảo nghiệm: - Tần suất dập: 250 lần / phút. - Kích thước: Cao 1.25m, ngang:0.5m, dài : 1.4m - Chi phí đầu tư khoảng:6.000.000đ - Lực dập lên trên đầu búa:(max =400kg/cm2; min = 10kg/cm2)

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5343: Cán kim loại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Phan Văn Pha

BUỒNG ĐỐT TẦNG SÔI SỬ DỤNG CHO LÒ HƠI

Mô tả quy trình CN/TB: Buồng đốt tầng sôi đốt phụ phẩm nông nghiệp như trấu, vỏ hạt điều, bã mía,...Sử dụng trong công nghiệp dùng cho sấy, lò hơi... Công suất: đến 5000 KW nhiệt. Tiêu chuẩn đạt được: tiêu chuẩn Việt Nam. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Điều chỉnh dễ dàng, thay đổi nhiên liệu linh hoạt.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, hiệu xuất cao. Chế tạo theo yêu cầu về công suất, nhiên liệu. Giảm chi phí năng lượng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng

BUỒNG SẤY THỰC PHẨM, NÔNG SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Công nhân đưa nông sản, thực phẩm vào các khay, sau đó đưa vào buồng sấy đóng cửa buồng sấy, bật điện cho hệ thống điều khiển hoạt động, cấp nhiệt bên dưới buồng sấy (than, gas, dầu). Cài đặt thời gian sấy. Đủ thời gian hệ thống sẽ ngắt nhiệt không cho qua buồng sấy nữa. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Giá thành rẻ, chi phí nhiên liệu rất thấp (dùng gas, than đá). -Tự động điều khiển nhiệt nên sản phẩm ra đồng đều, đạt chất lượng và thời gian sấy nhanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy Cơ khí Tự động Quy Nhơn

CÁC LOẠI ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Mô tả quy trình CN/TB: Tổng công ty máy động lực Việt nam chuyên nghiên cứu phát triển, sản xuất kinh doanh các trang thiết bị và máy nông nghiệp trong đó có các loại động cơ đốt trong : Động cơ Điêzen D165RL, động cơ Điêzen DF160, động cơ Điêzen RV125, động cơ đa năng và động cơ thuỷ, động cơ xăng, hộp số thuỷ và các loại phụ kiện.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

CÂN BĂNG ĐỊNH LƯỢNG NĂNG SUẤT 350 TẤN/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 350 tấn/h Kiểu môđun băng cân: Giá kép chuyên dùng chính xác cao Năng suất cân lớn nhất: 350 tấn/h Tốc độ băng lớn nhất: 1.0 Chiều rộng băng: 1200 Cỡ hạt lớn nhất: 60mm Nhiệt độ vật liệu: 0-80 độ C Chiều dài băng: 8000mm Đặc tính dòng liệu: tự chảy/có tính tạo vòm

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 315 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CẦN CẨU CHÂN ĐẾ 100 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng nâng chính Q = 100T - Tải trọng nâng phụ Q = 12T - Chiều cao nâng tải H = 45m - Tầm với R = 15-40m - Tốc độ nâng tải chính 0-4m/ph - Tốc độ nâng tải phụ 0-15,5m/ph - Tốc độ quay cần 0,86m/ph - Tốc độ di chuyển cầu 0-15m/ph - Kiểu điều khiển: biến tần - Điện áp sử dụng: 3pha - 380V - 50Hz

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế thiết bị ngoại nhập và giá thành hạ hơn, chất lượng tương đương so với thiết bị nhập khẩu cùng loại. Tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước, sản phẩm tạo ra phá vỡ thế độc quyền, giúp giảm giá thành và mở rộng, nâng cao kỹ thuật trong ngành cơ khí. Tận dụng được nguồn lực nhân công trong nước, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Tăng cường hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, tăng thêm phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thời gian cung cấp nhanh, do chủ động về công nghệ chế tạo, chế độ bảo hành nhanh và dài hạn, tốc độ bảo hành nhanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung- Ninh Bình

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 100 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cần cân -> cân -> thu thập, xử lý -> lưu trữ trên máy tính -> hiển thị khối lượng cân - Công suất: 100 tấn - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Tính năng của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	4,5m x 14m
- Độ chính xác	cấp III - class 3

- Giới hạn cân	max 100.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	20kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	06 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ôtô điện tử 100 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 40 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cần cân -> cân -> thu thập, xử lý -> lưu giữ trên máy tính -> hiển thị khối lượng cân - Công suất: 40 tấn - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các tính năng kỹ thuật của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
Kích thước bàn cân	3m x 12m
- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 40.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	05kg
- Giá trị phân độ kiểm	10kg
- Số đầu đo điện tử	04 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 135 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ôtô điện tử 40 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 60 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cần cân → cân → thu thập, xử lý → lưu giữ trên máy tính → hiển thị khối lượng cân - Công suất: 60 tấn - Tiêu chuẩn: TCVN - Tính năng của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	3m x 15m
- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 60.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	10kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	06 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 260 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ôtô điện tử 60 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 80 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cần cân -> cân -> thu thập, xử lý -> lưu giữ trên máy tính -> hiển thị khối lượng cân - Công suất: 80 tấn - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Tính năng của thiết bị:

Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	3m x 18m
- Độ chính xác	cấp III - class 3

- Giới hạn cân	max 80.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	20kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	08 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 290 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ôtô điện tử 80 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CHẾ TẠO NỒI HƠI THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

Mô tả quy trình CN/TB: Hơi nước quá nhiệt là một dạng năng lượng đầu vào cho nhiều ngành sản xuất. Được sử dụng nhiều trong chế biến thực phẩm vì dễ điều khiển được nhiệt độ và sạch sẽ, tránh ô nhiễm cho sản phẩm. Nồi hơi là thiết bị để tạo ra nguồn hơi nước quá nhiệtu có nhiệt độ cao rất cần thiết cho các công ty, xí nghiệp. - Công suất: 120-240kg hơi/W (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Chế tạo bằng thép inox chuyên dùng hệ thống van và điều khiển nhập ngoại, tính an toàn và độ tin cậy cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Được gia công kỹ lưỡng bằng đội ngũ chuyên môn và thiết bị chuyên dụng. Giá cả phải chăng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo công suất yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CON LĂN CÂN VÀNH XE MÁY

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ HÚT ẨM VÀ SẤY KHÔ NÔNG SẢN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG SẢN XUẤT NHIỆT ĐỘ, ĐỘ ẨM THẤP

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: không cố định, tùy thuộc vào năng suất

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ, nghiệm thu xuất sắc, được đề nghị nâng cấp dự án

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ÁO GIÁP CHỐNG ĐẠN, KHIÊN CHỐNG ĐẠN, ÁO GIÁP CHỐNG ĐÂM

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, được Bộ Y tế cho phép lưu hành thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt nam; giá thành rẻ chỉ bằng 30-50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KHUÔN MẪU CNC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY CẮT KIM LOẠI TẤM PLASMA-GAZ ĐIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ: xem bản gốc Quy trình công nghệ: Đầu vào - Bộ CNC - Bộ truyền dẫn (Driver) - Đầu ra Đầu vào bao gồm: mã lệnh chương trình gia công, phôi kim loại tấm Chương trình của chi tiết cần gia công được tạo ra từ phần mềm CAM dưới dạng tệp văn bản. Tệp chương trình này được truyền vào bộ điều khiển của máy qua ổ đĩa, cổng nối tiếp RS232 lắp trên máy hoặc trực tiếp từ bàn phím nhập liệu của bộ điều khiển và được chuyển đến bộ điều khiển CNC Phôi kim loại tấm được vận chuyển vào bàn cắt bằng băng tải, cầu trục - Bộ CNC: xử lý mã lệnh của chương trình gia công chuyển thành tín hiệu điều khiển dưới dạng điện áp tới bộ điều khiển động cơ (Drivers) - Bộ điều khiển động cơ điều khiển động cơ chuyển dịch đầu cắt theo biên dạng đã được lập trình - Đầu ra của quy trình sản xuất là sản phẩm với biên dạng đã được lập trình Tên sản phẩm được gọi theo tên chi tiết tấm cắt do người thiết kế đặt - Công suất (tính theo ca): cho thép cacbon thấp, chiều dầy cắt 25-35mm Khi sử dụng đầu cắt gas: 20-25 m/h Khi sử dụng đầu cắt plasma: 90-95 m/h Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Độ chính xác định vị: +-0.25mm - Độ chính xác lặp lại +-0.25mm - Giá thành bằng 30% giá thiết bị cùng loại nhập ngoại Hình thức cung cấp CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp nhà nước. Đề tài cấp Bộ. Đề tài cấp cơ sở. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào. Là kết quả của việc sao chép mẫu của các thiết bị nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: - Kết cấu đồng bộ, khả năng nâng cấp cao. Thiết bị có thể gắn các hệ thống cắt kim loại tấm bằng tia nước áp suất cao, hệ thống cắt ôxy-axetylen, hệ thống cắt plasma, hệ thống cắt laser. - Giá thành bằng 30% giá thiết bị nhập ngoại - Thuận tiện trong thay thế vì các chi tiết đều do IMI thiết kế và chế tạo - Nguyên vật liệu chế tạo các chi tiết có sẵn ở thị trường Việt Nam - Tỷ lệ phế liệu 1-2% - Định mức tiêu hao nhiên liệu vật liệu, ví dụ cho cắt thép dày 25-35mm - Điện: 5KVA - Khí oxygen: 6600 lít/giờ - Gas: 350 lít/giờ - Mức độ ảnh hưởng tới môi trường: không đáng kể

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.000.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: - Máy cắt CP2580-CNC: 550.000 đồng/chiếc; - Máy cắt CP30120-CNC: 650.000.000 đồng/chiếc; - Máy cắt CP37120-CNC: 750.000.000 đồng/chiếc; - Máy cắt CP60150-CNC: 990.000 đồng/chiếc; Máy cắt CP90200-

Thời gian và hình thức bảo hành: Các thiết bị của công nghệ đã được cung cấp ra thị trường được hưởng chế độ bảo hành miễn phí 12 tháng. Dịch vụ bảo hành, bảo trì sau bán hàng luôn ở mức tốt nhất đảm bảo tối thiểu sự đình trệ sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY PHAY ĐỨNG CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: xem bản gốc Tiêu chuẩn đạt được:TCVN, TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Nâng cao độ chính xác gia công cơ khí - Nâng cao được trình độ tự động hóa Hình thức cung cấp CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước. Đề tài cấp Bộ. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng các thiết bị hiện có trong nước nên chi phí đầu tư sản xuất giảm tối thiểu - Nâng cao được trình độ, khả năng gia công của nhà máy - Phần mềm điều khiển có thể thay đổi linh hoạt, nhanh chóng phù hợp với đối tượng gia công

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1500 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Máy phay F4025 CNC: 450 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÔ CƠ: VẬT LIỆU NANO, KẼM VÀ OXYT KẼM TINH KHIẾT

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, giá thành chỉ bằng 30- 50% giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT CHITIN CHITOSAN TỪ VỎ TÔM CUA SỬ DỤNG TRONG CÔNGNGHIỆP THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm chitin có hàm lượng tro thấp hơn 1%; chitosan thu được có màu sắc cảm quang trắng đẹp, hoà tan tốt trong dung dịch CH3COOH 1%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Tách được 90% protein khỏi liên kết chitin- protein. Tách được chi tin- protein từ vỏ tôm, tách các chất vô cơ, tẩy màu chitin. Độ acetyl hoá đạt hơn 80%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 170 triệu

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ KHÍ ĐỘNG HỌC MỚI ĐỂ PHUN CÁC CHÙM TIA BỌT KHÍ CÓ TẦM BẮN XA CỰC LỚN (>300M)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các thông số chi tiết: Độ phân tán của tia khí lỏng: 100 - 300 mcr Tốc độ tia: > 100 m/s Áp suất làm việc thấp trong hệ thống máy: 5-10 ATM Hiệu điện thế không phải ngắt đến: 30.000V Khoảng cách tác dụng: Hệ thống cứu hoả xách tay: 20m, hệ

thống cơ động: 150m Dùng cho các đơn vị của cơ quan tình trạng khẩn cấp và cứu hoả trong các trường hợp cháy nhà cao tầng, hệ thống cơ động có thể lắp ráp trên máy bay, tàu thuỷ, ô tô...

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hoả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ MẠ KẼM CHỐNG GỈ "VIKTOKOR"

Mô tả quy trình CN/TB:

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Lớp mạ chống gỉ được tạo thành do kết quả khuyết tán nhiệt bão hoà kẽm bề mặt các chi tiết kim loại trong môi trường bột ở nhiệt độ 350 - 450 độ C Độ bền chống gỉ cao: Kết quả thử nghiệm cho thấy trong điều kiện mù muối, liên tục trong 800 h trên lớp mà không xuất hiện các lớp gỉ. Khi sử dụng quy trình thử nghiệm tới hạn đặc biệt thì độ bền chống gỉ được nâng tới 1.500 giờ Độ bền cơ học và độ bám dính lớp mạ cao nhờ vào thành phần và sự khuyếch tán tương tác giữa sắt và kẽm trong các pha kết hợp giữa các kim loại thực hiện trên bề mặt. Vì thế không sảy ra hiện tượng bóc tróc và nứt vỡ của lớp mạ khi va đập, khi có tải trọng cơ học và khi biến dạng các chi tiết gia công Chiều dày lớp mạ đều đặn và điều chỉnh được trong phạm vi từ 5- 120mkr với độ sai lệch tối đa là 1-2mkr. Công nghệ này đảm bảo các lớp mạ có chất lượng cao ở các lớp ren, các vết lõm và không cần xử lí bổ sung sau khi mạ Lớp mạ có khả năng chống mài mòn cao, đảm bảo nhận được hệ số ma sát tối ưu Lớp mạ đảm bảo khả năng bám dính đối với các vật liệu khác nên nó (như khi sơn, trát gôm, bọc chất dẻo) Công nghệ VIKTOKOR được sử dụng để mạ trên các chi tiết, đã được lắp ráp sơ bộ vào cụm chi tiết, cũng như các chi tiết có các lỗ cụt Công nghệ VIKTOKOR ứng dụng công nghệ để mạ chống rỉ cho các lò xo, vòng đệm lò xo, xích và các chi tiết đàn hồi khác được gia công nhiệt sơ bộ Khi mạ bằng công nghệ VIKTOKOR không yêu cầu phải làm sạch các chi tiết, cho phép trên bề mặt chi tiết có các vết rỉ, cặn dầu mỡ và các vết bẩn khác Quy trình mạ: được bắt đầu từ việc làm sạch các chi tiết, sau đó các chi tiết được đưa vào thùng đóng kín, trong đó chứa hỗ hợp bão hoà, trọng lượng của nó tương ứng với chiều dày cần mạ. Sau đó đưa thùng này vào lò, các thùng này quay liên tục (2,3 vòng/phút), đốt nóng các chi tiết đến nhiệt độ làm việc và diễn ra quá trình mạ trong 2 h. Sau khi kết thúc quy trình gia công khuyếch tán nhiệt, các chi tiết trong thùng được làm lạnh tự nhiên. Sau đó đưa vào thùng chứa và tự động làm sạch các chi tiết, tiếp theo là quá trình tự động rửa, thụ động và ô sấy khô các chi tiết Kết thúc quy trình mạ là công đoạn kiểm tra và đóng gói sản phẩm. Công suất của dây chuyền phụ thuộc vào số lượng các lò trong thành phần dây chuyền và dạng chi tiết được Trong quá trình mạ kẽm theo công nghệ VIKTOKOR người ta sử dụng các vật liệu cứng và lỏng, không có bất cứ chất thải nào trong quá trình xúc tác. Hệ thống thiết bị này không bắt buộc phải làm việc trong môi trường không khí sạch riêng biệt. Lượng kẽm sau khi gia công và bụi kẽm được thu hồi về bình để tái sinh

Quy trình công nghệ được cấp chứng chỉ ISO-9002

Lĩnh vực áp dụng: 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ MẠ XOA ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT PHỤC HỒI VÀ NÂNG CAO TUỔI THỌ CHO CÁC CHI TIẾT MÁY CÓ KÍCH THƯỚC LỚN

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ bao gồm: - Xử lý bề mặt trước khi mạ - Mạ lớp mạ lót - Mạ lớp vật liệu theo yêu cầu - Gia công đạt kích thước Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Chất lượng bề mặt đảm bảo, độ bám dính cao

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ thao tác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ PHUN PHỦ KIM LOẠI BỘT XỬ LÝ BỀ MẶT PHỤC HỒI VÀ NÂNG CAO TUỔI THỌ CỦA CHI TIẾT MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ bao gồm: - Xử lý, làm sạch, tạo nhám bề mặt chi tiết trước khi phun - Gia nhiệt chi tiết nếu cần - Phun bột kim loại đã được lựa chọn lên bề mặt chi tiết - Xử lý bề mặt sau khi phun Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành hạ, chất lượng lớp phun tốt, tăng tuổi thọ của chi tiết

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thiết bị thấp, vận hành thuận tiện, chất lượng tương đương hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 75.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG LỌC COMPOSITE

Mô tả quy trình CN/TB: Màng lọc dịch tiêm truyền composite được cấu tạo bởi 2 lớp:

- Phía dưới là lớp đỡ (đế) được làm từ xellulose nitrat có cốt vải
- Trên lớp đỡ là lớp hoạt động, được làm từ xellulose axetat.

Quá trình sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền composite phức tạp hơn rất nhiều so với màng lọc dịch tiêm truyền được làm từ một loại nguyên liệu. Trước hết phải điều chế dung dịch và làm lớp đỡ, sau đó rửa sạch dung môi ra khỏi màng, sấy khô và cắt thành tấm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, chi phí đầu tư ít, đặc biệt thích hợp với các nước đang phát triển.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TINH SẠCH CÁC LOẠI PROTEIN,PEPTIT

Mô tả quy trình CN/TB: Tinh sạch protein với thiết bị FPLC (Fast protein liquid chromatography); Công nghệ sắc ký hiện đại có độ tin cậy cao như:; -Sắc ký trao đổi ion IEX - Ion - Exchange chromatography ; -Sắc ký lọc gel GF-Gel Filtration.; -Sắc ký đảo pha RPC-Reversed phase chromatography.; -Sắc kys tương tác kỵ nước HIC - Hydrophobic interaction chromatography.; -Sắc ký ái lực AC - affinity chromatogaraphy.; Xác định độ tinh sạch, trọng lượng phân tử của protein đích bằng phương pháp điện di trên gel SDS- PAGE(Sodium Dodecyl Sulphat- PolyAcrylamide Gel Electrophoresis).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Viện nghiện cứu, trường đại học, học viên sinh viên nghiên cứu làm việc với enzim, protein.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp tại địa chỉ của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ TRÁNG MEN TRÊN GANG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Men Frit được pha trộn nghiền mịn và phun trên gang và nung ở nhiệt độ yêu cầu. Sản phẩm gang được phủ men bóng láng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Giá sản phẩm bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 30 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG LÀM NÓNG NƯỚC SỬ DỤNG THIẾT BỊ HỖN HỢP TIẾT KIỆM ĐIỆN THÔNG MINH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN; Thiết bị riêng biệt làm nóng nước hiện nay thường dùng năng lượng điện, gas, năng lượng mặt trời. Mỗi một thiết bị riêng biệt có ưu điểm nhưng cũng có những hạn chế. Thiết bị dùng năng lượng mặt trời bị hạn chế khi mưa ròng rã trên ba ngày, và hiện nay giá điện và gas đang tăng mạnh.. Việc sử dụng cùng một lúc hai thiết bị (năng lượng mặt trời và điện hay năng lượng mặt trời và gas) đã mua từ trước đòi hỏi công nghệ phối hợp các thiết bị sao cho tiết kiệm điện và dễ sử dụng, lại không bỏ phí các thiết bị cũ Công nghệ sử dụng thiết bị hỗn hợp trình bày sơ đồ nối ghép thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời không có bộ hỗ trợ điện

phối hợp với thiết bị làm nóng nước sử dụng điện đã có cùng với bộ điều khiển thiết bị điện thông minh. Công nghệ này thích hợp với những hộ đình, khu công nghiệp, nhà hàng, khách sạn đang sử dụng bình nước nóng đun bằng điện nay muốn tiết kiệm điện bằng cách sử dụng hỗn hợp thiết bị làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời sẽ mua và sử dụng điện đã có. Thiết bị hỗn hợp tiết kiệm điện thông minh bao gồm thiết bị hiển thị nhiệt độ nước trong bình, hệ thống báo đang đun nước nóng bằng điện (tránh sử dụng nước trong lúc đun điện). Thiết bị đặt nhiệt độ tối đa và tự động ngắt điện, thiết bị báo mực nước lạnh và nóng, thiết bị báo sự cố... Công nghệ cũng giới thiệu thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời không có và có thiết bị hỗ trợ điện.

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 5537: Chế tạo máy năng lượng, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ này có ưu điểm là giải quyết được vấn đề tiết kiệm năng lượng và sử dụng hợp lý các thiết bị cũ và mới trong tiến trình hiện đại hoá, công nghiệp hoá đồng thời nâng cao điều kiện sống của nhân dân, thích hợp với điều kiện ở nước ta hiện nay nhất là khi giá năng lượng điện, gas ngày càng tăng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN KẸO SÔCÔLA

Mô tả quy trình CN/TB: SIRO + phụ gia + nguyên liệu - nấu cô đặc - làm nguội - cán - định hình - đóng gói. Quy cách sản phẩm tạo ra: dạng viên hoặc thỏi có hình dạng thuỳ thích, có hương vị chất lượng đặc trưng tương đương với kẹo Mỹ, Châu Âu. Công suất: 50-200 Kg/mẻ/h

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ đơn giản hơn các quy trình công nghệ truyền thống mà sản phẩm có chất lượng tương đương; Giá thành quy trình thiết bị tuyệt đối rẻ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẮN XUẤT KHẨU NĂNG SUẤT TỪ 50-100 TẤN SẢN PHẨM/NGÀY

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống chế biến tinh bột sắn xuất khẩu với quy trình công nghệ liên tục, khép kín, tiên tiến, hiện đại bao gồm các công đoạn: tiếp nhận nguyên liệu, bóc vỏ gỗ, rửa củ, làm nhỏ, tách ly bã, tách ly xơ mịn, sạn cát, phân ly dịch sữa tinh bột, tách nước, sấy khô, đồng nhất kích thước và đóng bao. Tỷ lệ thu hồi tinh bột từ nguyên liệu lớn hơn 97%. Dây chuyền thiết bị đồng bộ, chất lượng đạt các yêu cầu xuất khẩu. Công suất: 50-100 tấn sản phẩm/ngày (tuỳ theo yêu cầu của khách hàng) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn so với ngoại nhập; Chi phí sản xuất giảm; Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng tinh bột ổn định trong suốt quá trình sản xuất; Quy trình công nghệ liên tục, khép kín, hiện đại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH HỒ NHIỆT (TINH BỘT α)

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 90 Kg/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Tinh bột - Dịch tinh bột - Sấy - Bẻ - Nghiền - Phân loại - Đóng bao - Sản phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Có thể sản xuất nhiều loại sản phẩm trên cùng 1 thiết bị; chủ động trong sản xuất kinh doanh; Giá thấp hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 2.500.000.000 VND; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 500 Kg/ngày Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Nguyên liệu - Phối trộn - Sấy - Bẻ - Tuyển lựa - Phối trộn - Đóng túi - Sản phẩm bột dinh dưỡng.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn so với ngoại nhập; chủ động trong sản xuất kinh doanh; Kiểm soát được nguyên liệu trong quá trình sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1.700.000.000 VND; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY BÃ BIA LÀM THỨC ĂN GIA SÚC CÔNG SUẤT 4.000 - 5.000 KG/NGÀY (TƯƠNG ĐƯƠNG CÔNG SUẤT 30.000 - 35.000 LÍT BIA/NGÀY)

Mô tả quy trình CN/TB: **Qui trình công nghệ:** Bã bia → Ép tách nước → Sấy có gia nhiệt → Làm nguội → Đóng bao - Bã bia tươi có độ ẩm từ 85 - 87% được ép tách bớt nước bằng phương pháp cơ học sau đó được sấy khô theo nguyên lý sấy đối lưu cưỡng bức hai giai đoạn bằng thiết bị sấy kiểu khí đồng dạng đường ống. Sau đó được làm nguội và vào bao để bảo quản với độ ẩm 12 - 13%. - Quá trình sấy dùng không khí nóng, sản phẩm của sự hoà trộn giữa khói lò đốt (than) và không khí môi trường. - Công suất: 200 - 300 kg SP/giờ; 4 - 5 tấn SP/ngày (tương đương công suất sản xuất bia từ 30.000 - 35.000 lít/ngày). - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Tiêu hao than cục: 0,35 - 0,4 kg/kg sản phẩm + Điện năng: 0,10 - 0,12 kwh/kg SP + Lao động: 0,02 giờ/người/kg SP.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Làm khô các loại nguyên liệu có độ ẩm cao bằng cơ và nhiệt kết hợp. Sấy có gia nhiệt ở nhiệt độ cao, thời gian ngắn nên bảo tồn được các chất dinh dưỡng nhạy cảm với nhiệt, giữ nguyên mùi vị, màu sắc. Công nghệ và thiết bị có thể áp dụng để làm khô bã sắn của các nhà máy chế biến tinh bột sắn với năng suất 1 tân SP/h (tương đương với công suất sản xuất tinh bột sắn 50 -80 tấn/ngày. Có thể dùng loại lò đốt sử dụng nhiều loại nhiên liệu khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400.000.000 VNĐ (cho một dây chuyền thiết bị công suất 4 -5 tấn SP/ngày)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày bàn giao cho sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY KHÍ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: áp dụng công nghệ sấy nhân tạo với việc sử dụng nhiệt độ tác nhân sấy cao, thời gian sấy ngắn để sấy các loại nông sản, thực phẩm nhằm cho sản phẩm sau sấy đạt chất lượng cao. Sử dụng kỹ thuật sấy khí tự động (có hồi lưu hoặc không có hồi lưu nguyên liệu sấy) có kết cấu đường ống thẳng đứng - lò cấp nhiệt sử dụng nhiên liệu lỏng hoặc rắn; Công suất (tính theo ca): Dùng cho sấy tinh bột sắn từ 40% ẩm xuống 12,5% đạt 2 T/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Khí sấy tinh bột sắn có Wo - 40% xuống Wo = 12,5%; Tiêu hao dầu FO: 49-50 kg/T.SP; Tiêu hao điện năng: 51 kwh/T.SP

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Đề tài cấp Cơ sở; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với nhập ngoại (cùng công suất và tính năng) chỉ chiếm (35-40)%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.500.000.000 VNĐ/hệ thống 2 tấn/giờ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ LÒ NẤU THUỶ TINH LỎNG SỬ DỤNG THAN CỤC LÀM NHIÊN LIỆU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Lò nấu thuỷ tinh được xây lắp bằng vật liệu chịu lửa công suất tuỳ theo yêu cầu, sử dụng nhiên liệu là than cục hoặc dầu FO Phối liệu được trộn theo đơn đã tính toán và được nấu trong lò nhiệt độ đến 1400 độ C Lò có tính chất liên tục

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thuỷ tinh và khoáng vật kỹ thuật

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành đầu tư rẻ; Vận hành đơn giản, tận dụng nhiệt khí thải; Phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000-400.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ BỐC BAY NGƯNG TỤ CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 50 dụng cụ cắt/ca Hệ thống thiết bị gồm: - Thiết bị PVD AutoVacuum 500 - Bộ điều khiển hệ thống thiết bị - Hệ thống cấp khí - Hệ thống làm mát

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8129: Kỹ thuật chân không

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.150 triệu; Giá máy móc thiết bị: 4.500 triệu; Phí đào tạo: 300 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:200 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 150 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Không quá 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÂN BẰNG ĐỘNG CÁC CHI TIẾT QUAY TẠI HIỆN TRƯỜNG VÀ TẠI XƯỞNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: 1 thiết bị đo dao động máy; 1 thiết bị đo tốc độ quay; 1 phần mềm cân bằng động Công suất (tính theo ca): 30kg kim loại đắp Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: giá thành rẻ, cân bằng tại xưởng hoặc cân bằng tại hiện trường Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, đơn giản, giá thành rẻ (đặc biệt là các chi tiết lớn không thể vận chuyển về xưởng được), tiết kiệm thời gian dùng máy. Chất lượng đảm bảo mọi yêu cầu về độ mất cân bằng cho phép của chi tiết

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu đồng cho cân bằng động các chi tiết lớn trên 1000kg tại hiện trường; 8 triệu đồng cho cân bằng động các chi tiết lớn từ 100 đến 1000kg tại hiện trường; 5 triệu đồng cân bằng động các chi tiết nhỏ hơn 100kg tại hiện trường; 1 tr

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO TRỢ DUNG HÀN NẤU CHẢY DÙNG CHO HÀN ĐIỆN XỈ VÀ HÀN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Hệ thống lò hồ quang - Hệ thống biến thế cung cấp điện hồ quang - Các thiết bị phụ trợ Công suất (tính theo ca): 200kg Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Sử dụng nguyên vật liệu trong nước nên giá thành thấp, chất lượng đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật

Hình thức cung cấp CN/TB:

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản, thao tác thuận lợi, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 250.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ HÀN ĐẮP TỰ ĐỘNG HỒ QUANG ĐIỆN DƯỚI LỚP TRỢ DUNG CHO PHỤC HỒI VÀNH BĂNG DA ĐẦU MÁY TOA XE LỬA

Mô tả quy trình CN/TB: - 01 đồ gá quay được gá một cặp bánh xe lửa (không tháo rời khỏi trục), tốc độ quay được điều chỉnh vô cấp, phù hợp tốc độ hàn. Chi tiết có thể gá lắp dựng đứng hoặc nằm ngang - Có 1 hoặc 2 bộ máy hàn tự động dưới lớp trợ dung hàn cho 1 vành hoặc 2 vành đồng thời - Hệ thống cấp và thu hồi bột trợ dung Công suất (tính theo ca): 30 kg kim loại đắp Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành rẻ, chất lượng lớp đắp đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, đơn giản, giá thành rẻ, chất lượng tương đương hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 120.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ HÀN NHIỆT NHÔM

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Bộ khuôn gá phù hợp với chi tiết hàn - Phễu rót - Nồi phản ứng Công suất (tính theo ca): Tùy theo thể tích nồi phản ứng Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Năng suất cao, chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, giá thành thấp, thực hiện ở mọi hiện trường Hình thức cung cấp CN/TB:

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Năng suất cao, không cần phải có nguồn năng lượng điện hoặc nhiệt từ bên ngoài, chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 35.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 50.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ HÀN TỰ ĐỘNG DƯỚI LỚP TRỢ DUNG ĐỂ HÀN PHỤC HỒI CÁC CHI TIẾT MÁY VÀ CHẾ TẠO CÁC KẾT CẤU THÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Nguồn điện hàn - Đầu hàn có thể dịch chuyển ngang hoặc đứng - Đồ gá chi tiết hàn Công suất (tính theo ca): 50kg kim loại đắp Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành thiết bị thấp, chất lượng mối hàn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thiết bị thấp, vận hành thuận tiện, chất lượng tương đương hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 170.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ MẠ XOA

Mô tả quy trình CN/TB: Mạ xoa là phương pháp mạ điện khi sử dụng bút xoa và dung dịch mạ được cấp trực tiếp vào bề mặt chi tiết. Các thiết bị cần thiết bao gồm: Một nguồn điện điều khiển, cấp điện âm cho chi tiết mạ và điện áp dương cho bút xoa Các quy trình công nghệ mạ xoa: - Quy trình mạ xoa Ni trên nền thép, nền nhôm, nền đồng - Quy trình mạ xoa Cr trên nền thép, nền nhôm, nền đồng - Quy trình mạ xoa Đồng trên nền thép, nền nhôm - Quy trình mạ xoa kẽm trên nền thép Thiết bị mạ xoa: Thiết bị mạ xoa 500A (Nguồn mạ, điện cực mạ, đồ gá mạ, dung dịch mạ,..)

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 185.000.000VND (Thiết bị 100A); Phí đào tạo: 25.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ NẠO VÉT BÙN BẰNG KHÍ NÉN CHO KÊNH, SÔNG, HỒ, BIỂN

Mô tả quy trình CN/TB:

Hệ thống nạo vét bùn dùng khí nén gồm bơm khí nén; hệ thống phân phối khí, hệ thống chân không; các thiết bị phụ trợ cho hệ thống: máy nén khí, các tời dẫn động...Tất cả các thiết bị trên được lắp đặt, tổ hợp trên xà lan hoặc pontoon bất kỳ tạo thành 1 tầu nạo vét.

Việc hút bùn, dẫn bùn đến phương tiện vận chuyển hoặc đi xa (bãi đổ bùn) đều dùng khí nén. Thiết bị nạo vét bùn là 1 tổ hợp bơm khí nén. Bơm có cấu tạo đặc biệt và không có chuyển động quay.Điều khiển quá trình hút và đẩy bùn của bơm là các hệ thống chân không và hệ thống phân phối khí. Nguồn cấp khí nén là một máy nén khí được dẫn động bằng động cơ diesel. Khi thi công, tầu nạo vét tiến, lùi nhờ 4 tời thuỷ lực di chuyển. Bơm bùn được nâng hạ nhờ 1 tời thuỷ lực khác,để phù hợp theo chiều dầy và chiều sâu lớp bùn nạo vét.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.800.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 200.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ PHUN PHỦ HỒ QUANG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN CHO CHI TIẾT MÁY & CÁC KẾT CẤU THÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Nguồn điện phun - Đầu phun tự động hoặc cầm tay - Đồ gá chi tiết Công suất (tính theo ca): 40kg Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: chất lượng đảm bảo, giá thành thấp

Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, đơn giản, thao tác thuận tiện, giá thành thấp, chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 350.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT CÁ DÙNG CHO CHĂN NUÔI THEO CÔNG NGHỆ SẤY BẰNG HƠI NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Với nguyên liệu cá ít dầu sau khi làm sạch dị vật rắn, được gia nhiệt sơ bộ trên các vít tải vận chuyển vào máy sấy đĩa. Tại đây nguyên liệu được nấu chín, làm vụn và sấy khô tới độ ẩm yêu cầu (10%). Bột cá sau khi ra khỏi thiết bị sấy đĩa được đưa qua hệ thống sàng loại bỏ tạp chất, xương lớn, đưa đi làm nguội, qua máy nghiền, qua làm nguội lần 2 rồi đưa vào đóng bao... Với nguyên liệu cá nhiều dầu sau khi làm sạch dị vật rắn, được đưa qua thiết bị hấp, ép tách dầu xong được vào máy sấy đĩa. Tại đây nguyên liệu được nấu chín, làm vụn và sấy khô tới độ ẩm yêu cầu (10%). Bột cá sau khi ra khỏi thiết bị sấy đĩa được đưa qua hệ thống sàng loại bỏ tạp

chất, xương lớn, đưa đi làm nguội, qua máy nghiền, qua làm nguội lần 2 rồi đưa vào đóng bao... Công suất: 30-80 tấn/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương với sản xuất theo công nghệ và thiết bị ngoại nhập; chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Máy và thiết bị TBD

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GLUCOZA (XIRO VÀ TINH THỂ) BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYM.

Mô tả quy trình CN/TB: - Sắn (khô, tươi) - Tinh bột - Dịch hoá (bằng enzyme) - Đường hoá (bằng enzyme) - Lọc - Tẩy màu (không dùng hoá chất) - Trao đổi ion - Cô đặc chân không - Xiro Glucoza - Kết tinh - Sấy khô - Nghiền - Glucoza tinh thể - Bao bì. - Công suất (tính theo ca): trên 1000kg/ca (theo yêu cầu sản xuất). - Các tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn thực phẩm và dược phẩm Việt Nam. - Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà nội.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, Dự án cấp Nhà nước; Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu ch

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Mức dầu tư bằng 25-30% so với giá nhập ngoại,áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, không dùng hoá chất, hiệu xuất tổng thu hồi cao, chất lượng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 đồng; Giá máy móc thiết bị: 500 000 000 - 1 000 000 000 đồng; Phí đào tạo: 10.000.000 đồng; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA CÔNG NGHỆ MỚI

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu - Nấu - Lên men chính - Lên men phụ - Sản phẩm bia hơi, bia chai. - Công suất (tính theo ca): 1500lít bia/ca. - Tiêu chuẩn đạt được TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: thị trường chấp nhận. - Bán trực tiếp theo hợp đồng; theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ, đề tài cấp cơ sở; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành bằng 20-30% nhập ngoại; Chất lượng tương đương nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 000 000đồng; Giá máy móc thiết bị: 145 000 000đồng; Phí đào tạo: 20 000 000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Bảo trợ công nghệ lâu dài theo yêu cầu bên mua.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CỔNG TRỤC 1 DẦM 200 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tổng tải trọng nâng Q = 200/20T - Chiều cao nâng H = 40m

- *Xe con di chuyển trên dầm:*

- Tải trọng nâng Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 4 x 4,5KW

- *Xe con di chuyển dưới dầm:*

- Tải trọng nâng chính Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng chính 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tải trọng nâng phụ Q = 20T - Tốc độ nâng phụ 0-18m/ph - Động cơ nâng phụ 37KW - Tốc độ di chuyển cổng trục 0-15m/ph - Động cơ di chuyển cổng trục 8-11KW

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế thiết bị ngoại nhập và giá thành hạ hơn, chất lượng tương đương so với thiết bị nhập khẩu cùng loại. Tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước, sản phẩm tạo ra phá vỡ thế độc quyền, giúp giảm giá thành và mở rộng, nâng cao kỹ thuật trong ngành cơ khí. Tận dụng được nguồn lực nhân công trong nước, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Tăng cường hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, tăng thêm phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thời gian cung cấp nhanh, do chủ động về công nghệ chế tạo, chế độ bảo hành nhanh và dài hạn, tốc độ bảo hành nhanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung- Ninh Bình

CỔNG TRỤC 2 DẦM 150 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng nâng chính Q = 150T - Chiều cao nâng H = 35m

- *Xe con di chuyển trên dầm:*

- Tải trọng nâng Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 4 x 4,5KW

- *Xe con di chuyển dưới dầm:*

- Tải trọng nâng chính Q = 50T - Tốc độ nâng chính 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 2 x 3,7KW - Tốc độ di chuyển cổng trục 0-15m/ph - Động cơ di chuyển cổng trục 8 x 5,5 KW - Kiểu điều khiển: biến tần - Điện áp sử dụng: 3pha - 380V - 50Hz

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế thiết bị ngoại nhập và giá thành hạ hơn, chất lượng tương đương so với thiết bị nhập khẩu cùng loại. Tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước, sản phẩm tạo ra phá vỡ thế độc quyền, giúp giảm giá thành và mở rộng, nâng cao kỹ thuật trong ngành cơ khí. Tận dụng được nguồn lực nhân công trong nước, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Tăng cường hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, tăng thêm phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thời gian cung cấp nhanh, do chủ động về công nghệ chế tạo, chế độ bảo hành nhanh và dài hạn, tốc độ bảo hành nhanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung- Ninh Bình

CỬA VAN BẰNG VẬT LIỆU COMPOSITE

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: - Tính bền cơ học và hóa học cao, đặc biệt ưu việt khi áp dụng trong các môi trường sinh thái, muối, chua phèn, vùng nước mặn - Dễ tạo hình theo ý muốn, có thể sửa chữa dễ dàng tại hiện trường - Tỷ trọng nhẹ, dễ dàng vận chuyển tới những vùng khó khăn như vùng sâu, miền núi, hải đảo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành chất lượng sản phẩm 24 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

CỤM QUẠT HÚT VÀ BUỒNG TÚI VẢI LỌC BỤI CÔNG SUẤT LỚN

Mô tả quy trình CN/TB: - Cụm máy gồm một quạt hút ly tâm và buồng lọc bụi bằng túi vải gắn phía trước quạt - Qui cách sản phẩm tạo ra: + Cụm máy được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Lưu lượng không khí hút	Công suất điện động cơ	Diện tích túi lọc
QB-15	15.000~20.000 m3/h	35 KW	160 m2
QB-15	20.000~25.000 m3/h	40 KW	200 m2
QB-30	30.000~35.000 m3/h	45~55 KW	280m2

- Buồng lọc bụi được thiết kế lắp trên phần hút của quạt; - Buồng lọc tự động thổi sạch bụi bám trên túi vải bằng không khí ngoài và tháo bụi lọc được ra ngoài; - Buồng lọc được điều khiển tự động bằng PLC. Cơ cấu thừa thành là CYLIDER khí nén; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Lọc sạch 95-98% bụi hút được từ máy sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất, cưa, bào, chà nhám,... và các máy chế biến nông sản khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6707: Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: QB-15: 150.000.000 VNĐ; QB-20: 200.000.000 VNĐ; QB-30: 250.000.000 VNĐ (lắp đạt tại Tp. HCM)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 000 000đồng; Giá máy móc thiết bị: 145 000 000đồng; Phí đào tạo: 20 000 000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Bảo trợ công nghệ lâu dài theo yêu cầu bên mua.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CỔNG TRỤC 1 DẦM 200 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tổng tải trọng nâng Q = 200/20T - Chiều cao nâng H = 40m

- *Xe con di chuyển trên dầm:*

- Tải trọng nâng Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 4 x 4,5KW

- *Xe con di chuyển dưới dầm:*

- Tải trọng nâng chính Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng chính 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tải trọng nâng phụ Q = 20T - Tốc độ nâng phụ 0-18m/ph - Động cơ nâng phụ 37KW - Tốc độ di chuyển cổng trục 0-15m/ph - Động cơ di chuyển cổng trục 8-11KW

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế thiết bị ngoại nhập và giá thành hạ hơn, chất lượng tương đương so với thiết bị nhập khẩu cùng loại. Tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước, sản phẩm tạo ra phá vỡ thế độc quyền, giúp giảm giá thành và mở rộng, nâng cao kỹ thuật trong ngành cơ khí. Tận dụng được nguồn lực nhân công trong nước, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Tăng cường hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, tăng thêm phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thời gian cung cấp nhanh, do chủ động về công nghệ chế tạo, chế độ bảo hành nhanh và dài hạn, tốc độ bảo hành nhanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung- Ninh Bình

CỔNG TRỤC 2 DẦM 150 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng nâng chính Q = 150T - Chiều cao nâng H = 35m

- *Xe con di chuyển trên dầm:*

- Tải trọng nâng Q = 2 x 50T - Tốc độ nâng 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 4 x 4,5KW

- *Xe con di chuyển dưới dầm:*

- Tải trọng nâng chính Q = 50T - Tốc độ nâng chính 0-4m/ph - Động cơ nâng chính 55KW - Tốc độ di chuyển xe con 0-20m/ph - Động cơ di chuyển xe con 2 x 3,7KW - Tốc độ di chuyển cổng trục 0-15m/ph - Động cơ di chuyển cổng trục 8 x 5,5 KW - Kiểu điều khiển: biến tần - Điện áp sử dụng: 3pha - 380V - 50Hz

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CỤM QUẠT HÚT VÀ BUỒNG TÚI VẢI LỌC BỤI CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Cụm máy gồm một quạt hút ly tâm và buồng lọc 2 ngăn, lọc bụi bằng túi vải gắn phía trước quạt. - Qui cách sản phẩm tạo ra: + Cụm máy được nghiên cứu thiết kế, chế tạo theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Lưu lượng không khí hút	Công suất điện động cơ	Diện tích túi lọc
QB-8	8.000 m3/h	18 KW	100 m2
QB-12	12.000 m3/h	25 KW	160 m2
QB-15	15.000 m3/h	35 KW	200 m2

+ Buồng lọc bụi được thiết kế lắp trên phần hút của quạt; + Buồng lọc gồm 2 ngăn làm việc xen kẽ; + Buồng lọc tự động rũ sạch bụi bám trên túi vải bằng cơ cấu rung cơ khí và tháo bụi thu được ra ngoài; + Buồng lọc được điều khiển tự động; + Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Lọc sạch 95-98% bụi hút được từ máy sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất, cưa, bào, chà nhám,... và các máy chế biến nông sản khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6707: Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: QB-08: 90.000.000 VNĐ; QB-12: 120.000.000 VNĐ; QB-15: 150.000.000 VNĐ (lắp đặt tại Tp. HCM)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CỤM THIẾT BỊ DI ĐỘNG DÙNG ĐỂ NẠO VÉT, HÚT BÙN RÁC CỐNG RÃNH ĐÔ THỊ

Mô tả quy trình CN/TB:

Xe hút chân không có tách nước trên xe tải 6 tấn sử dụng để hút hỗn hợp bùn - nước trong cống, kênh mương thoát nước đô thị; hút các chất thải trong các công trình xây dựng hoặc dân dụng. Do có khả năng tách nước khỏi hỗn hợp bùn - nước nên thiết bị cho phép nạo vét nhanh, tốn ít công chuyên chở chất thải.

Gầu tời có tác dụng gom các chất lắng cặn, bùn đất về hố thu để xe hút chân không hút vào thùng chứa.

Xe hút chân không sử dụng kết hợp với các thiết bị gầu tời cho phép nạo vét nhanh chóng, hiệu quả cao các cống, kênh mương thoát nước đô thị.

Xe hút chân không có tách nước đã được ứng dụng có hiệu quả cao trong công tác nạo vét cống kênh mương thoát nước đô thị ở nhiều đô thị lớn, nhỏ trong nước như: Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh... *Xe hút chân không:*

- Công suất: 121KW
- Độ chân không tối đa -730mmHg

- Kích thước: LxBxH: 7730 x 2150 x 2714 mm
- Trọng lượng toàn bộ: 7950 Kg
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:

- Xe cơ sở HINO FC3JLUA (Nhật Bản) - Bơm chân không BCK 1000 - Thùng chân không 3,2m3 bằng thép không gỉ (Việt Nam) - Hệ thống nâng và đóng mở: thủy lực *Thiết bị gầu tời:* - Gầu tời chính: Công suất 20l; Tốc độ kéo lớn nhất: 50m/phút; Kích thước: LxBxH: 2730 x 1750 x 2950 mm; Trọng lượng: 1500 Kg - Gầu tời phụ: Công suất 12ml; Tốc độ kéo trung bình: 50m/phút; Kích thước: LxBxH: 2090 x 1370 x 1685 mm; Trọng lượng: 1200 Kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương xe hút chân không của Nhật Bản. Độ chân không cao, có khả năng tách nước tốt là tính năng vượt trội so với xe hút chân không của Hàn Quốc và các loại xe chân không do các đơn vị khác trong nước chế tạo. Giá thành chỉ bằng 60-70 phần trăm giá xe có tính năng tương đương của Nhật Bản.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CUNG CẤP DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ HÀN VÀ XỬ LÝ BỀ MẶT: CHẾ TẠO, PHỤC HỒI CÁC CHI TIẾT VÀ THIẾT BỊ BẰNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ HÀN TIÊN TIẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ hàn; - Các công nghệ hàn thiết bị chịu áp lực cao; - Các công nghệ hàn TIG. MAG, hàn điện xỉ...; Công nghệ phun phủ và xử lí bề mặt; - Các công nghệ và dịch vụ phun phủ bền mặt.; - Công nghệ và dịch vụ mạ xoa để mạ phục hồi các chi tiết chịu mòn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CYCLON SẤY

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Tất cả các bộ phận đều được làm bằng thép không gỉ Khung đỡ bằng thép cacbon *Công dụng:* Tách tinh bột ra khỏi buồng khí nóng sau khi sấy *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 2,5 tấn/h Động cơ: sàng rây 5,2 KW Tốc độ động cơ: 1450 vòng/phút Kích thước: 4950 x 1650 x 3550 mm (DxRXC) Trọng lượng: 1600 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

ĐẦU MÁY TỰ ĐỘNG XHZ232OH/6 THAY ĐỔI GIÀN CẤU XỬ LÝ TRUNG TÂM

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là nghiên cứu ứng dụng cấu trúc rầm xà và cột cố định; đường khe trượt kỹ thuật có được patent riêng: " đường khe trượt phức hợp mới", patent NO.: 200420034418.6. Sản phẩm được định dạng với trục C làm quay tự động đầu cán khía rãnh tự động NC, độ tinh vi cao; nó được định dạng với cơ chế thây đổi đầu máy tự động và kho chứa. Chúng tôi có thể chọn lựa phụ tùng đầu máy cán theo yêu cầu thực tế; nó có thể tự động thay đổi đầu máy cán hoặc dụng cụ cắt, chục chuyển động của nó thích ứng cho việc phối hợp điều chỉnh tốc độ máy phụ AC với bánh răng điều chỉnh tốc độ cao hoặc thấp; chức năng máy rất tốt, lực cắt rộng; nó có thể tự động kẹp để xử lý 5 bề mặt và cán, khoan... theo các hướng không gian; kỹ thuật của nó đạt trình độ cao hàng đầu ở Trung Quốc. Sản phẩm có thể được ứng dụng trong ngành hàng không – không gian, đóng tàu, ô tô và cơ khí, những lĩnh vực đòi hỏi phải xử lý cấu phần kích thước trung bình và lớn.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 7341: Giao thông vận tải công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công cụ máy Guilin

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CHẢ GIÒ

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền được dùng trong quy trình sản xuất chả giò, được tự động hoá hoàn toàn từ khâu cấp bánh tráng, làm mềm và đùn nhân lên bánh Dây chuyền gồm 3 máy: máy bốc bánh tráng, băng tải làm ẩm và máy đùn nhân Máy có hệ thống điều khiển được điều chỉnh linh hoạt cùng với khả năng tự động hoá cao nên cho năng suất cao, năng lượng, thời gian và nhân công được tiết kiệm tối đa Máy được thiết kế gọn nhẹ, tháo lắp dễ dàng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm Năng suất: 1.400 sp/giờ Kích thước: 6.000x800x1300mm Trọng lượng: 300kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới- Neptech

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN SỮA CHUA

Mô tả quy trình CN/TB:

- Ảnh chụp và mô hình dán trên panô
- Công suất (tính theo ca): 600 l/h;
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài
- Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình: Trái chín->Bóc vỏ, bỏ hạt->Rửa sạch->Làm khô->Chiên->Làm nguội, tách dầu->Đóng gói. Công suất: 10 kg sản phẩm/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -áp dụng được cho nhiều loại sản phẩm khác nhau. -Phù hợp với cơ sở sản xuất có quy mô vừa và nhỏ.

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng (hệ thống 10 kg/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN CHIẾT RÓT CHẤT LỎNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN CHIẾT RÓT VÀ ĐÓNG NẮP

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền chiết và đóng nắp tự động, đây là thiết bị liên hoàn dùng để chiết rót định lượng dung dịch lỏng vào chai. Công nhân tự sắp chai vào băng tải, máy tự động định vị chai vào trong đầu chiết (loại đầu có đường hồi sản phẩm), sau khi chiết xong băng tải sẽ chuyển chai đến máy đóng nắp, máy tự định vị chai sau khi đã có nắp (loại nắp vặn và nút nhấn) Máy được chế tạo hoàn toàn bằng Inox (trừ một số cơ cấu truyền động hay tăng cứng kết cấu), đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm

Cơ cấu đầu chiết thay đổi rất linh hoạt cho mỗi loại sản phẩm chiết có độ sệt khác nhau và có hay không có gas, định lượng chính xác đến sai số 1-3% Điều khiển tự động sử dụng PLC, điều chỉnh các thông số làm việc một cách nhanh chóng và chính xác Có thể nối hệ thống liên hoàn với mốt số các thiết bị khác (máy rửa chai, máy màng co, dán nhãn,..) Mẫu mã đẹp, dễ vận hành và sửa chữa

Đạt TCVN

Các thông số kỹ thuật khác:

Model M6VW M8VF

Công suất 1.000 chai/h 1.000 chai/h

Qui cách chai Loại PET, Loại thủy tinh, 500-1.500ml 150-1.000ml

Số đầu chiết 6 8

Loại nắp Vặn Nhấn hoặc vặn

CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ

TBD

Địa chỉ: Khu CN Quang minh, Mê linh, Vĩnh phúc.
VPĐD: Nhà Ab tổ 110, Khu Hoàng cầu Mới, Ô chợ dừa, Đống đa, HN.
ĐT: 04 5374507 – 0903420815 – 0982922307 * Fax: 04 5145617.

CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY:

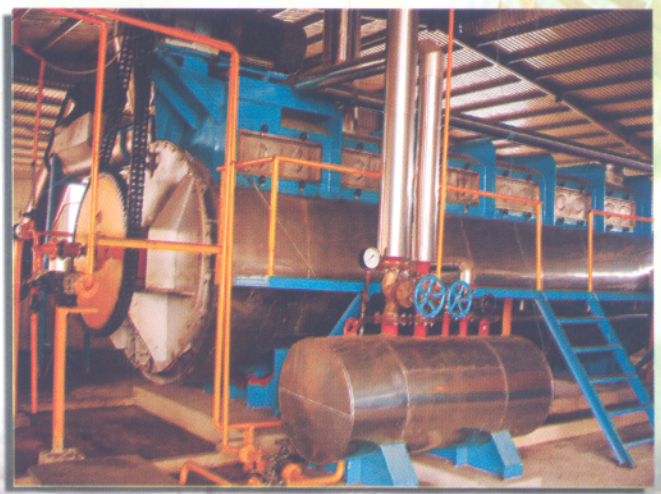
Dây chuyền chế biến bột cá loại ít dầu.

(Không qua thiết bị hấp, ép).

Dây chuyền chế biến bột cá loại nhiều dầu.

(có dây chuyền hấp ép tách dầu, cô đặc).

Thùng chứa khí hoá lỏng: O2, CO2,• đến 30M3



Dây chuyền chế biến bột cá dùng hơi nước



Máy sấy đĩa dùng hơi nước (Thay thế thiết bị nhập ngoại).

Điện tiêu thụ 3 HP 3 HP

Model M6VW M8VF

Kích thước máy (mm) 5.000x800x1.600 5.000x1.000x1.600 Vật liệu chế tạo Inox và Thép Inox và Thép Bề rộng băng tải/vật liệu 82mm/ inox 82mm/inox Điều khiển PLC PLC

Ứng dụng Nước giải khát Nước mắm, thuốc thú y

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

DÂY CHUYỀN MẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị cần mạ được đưa qua hệ thống gắp đưa vào lần lượt các bể. Đến cuối cùng ra ngoài là thành phẩm. Quy cách sản phẩm tạo ra: nhiều chủng loại khác nhau, thuỳ thuộc vào nhu cầu đặt hàng. Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn, 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, bền, giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Bán theo từng thời điểm; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN MẠ KIM LOẠI BẰNG ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Kim loại cần mạ → Làm sạch → Robot đưa các thùng chứa kim loại vào các bể đúng vị trí → Thùng quay → Đặt thời gian như lập trình → Sản phẩm.

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Công suất/Năng suất: tùy theo đơn đặt hàng

Các thông số kỹ thuật khác: bằng 60% giá thành nhập ngoại nhưng có nhiều ưu điểm hơn (tự động thêm hóa chất, mạ màu).

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoàn toàn Kiểm soát nhiệt độ, nồng độ bể dung dịch mạ chính xác

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ thuộc công suất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN MẠ KIM LOẠI, MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Mô tả quy trình CN/TB: 220V/380W, 1 pha/3 pha; TCVN; Bền, gọn, giá thành hợp lý;

*Quy trình công nghệ: - Thiết bị cần mạ được đưa vào hệ thống gắp đưa vào lần lượt các bể; - Đến cuối cùng ra ngoài là thành phẩm. *Quy cách sản phẩm tạo ra: nhiều chủng loại khác nhau, tuỳ thuộc vào nhu cầu đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, giá thành thấp hơn nhiều mà sản phẩm vẫn tương đương. Điều khiển bằng PLC và khí nén. Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thoả thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN RỬA CHIẾT VÀ ĐÓNG NẮP BÌNH 5 GALLONS TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: * Quy trình công nghệ: - Bình 5 Gallons (Pet,Pe...) - Rửa - Chiết - Vô nắp - Đóng nắp - Màng co hoặc dán nhãn - Thành phẩm. - Máy rửa bình bán tự động gồm: bơn áp lực, đầu rửa, bồn chứa (vật liệu bằng inox). - Máy chiết bình công suất 100 bình/giờ, bình được đẩy và định vị vào vị trí chiết tự động, sau đó đóng nắp. Máy gồm: băng tải inox, cụm đầu chiết định lượng bởi timer, cụm đóng nắp (nắp vặn hoặc nắp nhấn). - Máy rút màng co nhãn: + Điện tiêu thụ: 01 kW, 3 pha, 380 V. + Vật liệu: Inox. + Mặt bằng sử dụng: 1,5 x 4 (m)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đã bán TB/CN cho một số đơn vị như:

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Áp dụng cho các loại bình có hình dáng đối xứng hoặc không đối xứng. - Vận hành đơn giản. - Chống được sự ăn mòn trong môi trường ẩm ướt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60-120 triệu tuỳ mức độ tự động

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN RỬA TRÁI CÂY

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình: Trái cây → Bồn rửa → Bồn xử lý → Làm khô cưỡng bức (không ảnh hưởng đến vỏ và chất lượng) → Phân loại sản phẩm → Lau láng bề mặt. Được điều chỉnh hoàn toàn tự động bằng PLC

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Công suất/Năng suất: tùy theo đơn đặt hàng

Các thông số kỹ thuật khác: 60% giá thành nhập ngoại, tùy vào trọng lượng riêng của từng loại sản phẩm mà điều chỉnh hệ thống cho phù hợp (có sản phẩm trong chương trình).

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Vỏ và chất lượng trái cây không ảnh hưởng, bảo quản được lâu hơn nhờ hệ thống lau sạch bề mặt trái cây.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT 4000 KG/CA (8 GIỜ)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Cấu tạo chính của hệ thống bao gồm: - Máng rửa liệu và gầu tải - Máy nghiền: Chế tạo mới theo model MK - 270D (Thụy Sĩ) - Nồi nấu: Dung tích 650 lít - Bồn ống chùm làm nguội vật liệu: Chế tạo mới bằng Inox SUS 304 - Máy đóng chai: Thể tích tối đa 1 lít (có kèm băng tải) - Máy đóng nắp - Máy dán nhãn: Công suất 10.000 - 15.000 chai/h - Thiết bị đồng bộ: Bơm, đường ống, lò hơi.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Giá bán nguyên hệ thống: 1.5 tỉ VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CẮT CHÉO TỰ ĐỘNG TÔN SILIC THEO CÔNG NGHỆ STEPLAP ĐIỀU KHIỂN BẰNG PLC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: tổng tiêu hao điện 13,5 KW Dây chuyền thiết lập để cắt tự động các thanh ghép lõi biến thế có công suất 150 KVA- 2500 KVA gồm: - Cắt chéo 45 độ cho 2 đầu thanh trụ bên - Cắt chéo 45 độ cho 2 đầu thanh xà và cắt V cho thanh xà - Cắt vá 45 độ cho 2 đầu thanh trụ giữa

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Năng suất cao; Chi phí nhân công thấp; Độ chính xác và chất lượng mép cắt cao; Giá thành giảm 30% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN CACAO- SỮA UỐNG LIỀN

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Pha trộn bột cacao + sữa + đường _ gia công qua nhiệt _ gia công đồng nhất hoá _ đóng gói. Quy cách sản phẩm tạo ra: bột cacao sữa uống liền tương đương với Ovaltin. Công suất: 200 Kg/ca/4h.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình chế biến đơn giản hơn quy trình truyền thống, giá cả cạnh tranh, sản phẩm có chất lượng tương đương nước ngoài mà giá thành chỉ bằng 1/2, 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC, THIẾT BỊ NUÔI TÔM, CÁ GIỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt nam chuyên nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các loại máy động lực và máy nông nghiệp, thiết kế chế tạo thiết bị cho dây chuyền chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, nuôi cá giống

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, dễ vận hành, đơn giản, gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP NƯỚC GIẢI KHÁT

Mô tả quy trình CN/TB: từ 1000-4.200 chai/giờ hoặc 4000 - 9000 chai/giờ; Đóng chai các loại nước không ga (nước tinh khiết, nước ngọt không ga, nước trái cây...) hoặc có ga (các loại bia, nước ngọt có ga...), hoặc nước mắm, nước tương. Có công suất 6.000 - 36.000 chai/4 giờ; Qui trình công nghệ thiết bị tiêu biểu là: SÚC RỬA - VÔ CHAI - ĐÓNG NẮP - DÁN NHÃN. Gồm các thiết bị: máy xúc rửa tự động, máy chiết chai tự động, máy đóng nắp tự động, máy dán nhãn tự động.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dây chuyền tốc độ vừa (2.000 - 4.200 chai/giờ): Máy súc rửa: 120 triệu VND; Máy chiết chai: 95 triệu VNĐ; Máy đóng nắp: 70 triệu VNĐ; Máy dán nhãn: 150 triệu VNĐ (giá có thể thay đổi linh hoạt tuỳ theo yêu cầu của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BIA

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Ảnh chụp và mô hình dán trên panô Dây chuyền bia 50 triệu lít/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

ĐỆM SINH HỌC

Mô tả quy trình CN/TB:

Đệm sinh học là một dạng thiết bị gồm nhiều màng mỏng ghép lại nên diện tích bề mặt rất lớn có tác dụng cho các vi sinh vật bám để tăng nhanh sinh khối.

- Kích thước chuẩn: 500 x 500 x 300mm (kích thước này có thể thay đổi theo đơn đặt hàng)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Tăng hệ số bề mặt tiếp xúc giữa vi sinh vật và nước thải để tăng hiệu suất xử lý (tiết kiệm mặt bằng xây dựng bể).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Kích thước tiêu chuẩn 500 x 500 x 300mm giá 199USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ THÁI LAN

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là loại thiết bị dùng để cung cấp và phân phối khí theo yêu cầu công nghệ, dây chuyền hoặc các hệ thống xử lý nước thải. Ngoài ra, đĩa phân phối khí còn được áp dụng trong nuôi trồng thuỷ sản đặc thù dùng để phân phối lượng khí trong nước cung cấp cho các loại thuỷ sản được nuôi.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MDV-D280

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy điều hoà không khí một mẹ nhiều con với máy nén kỹ thuật số MDV-D280 Công suất lạnh: 9.600 BTU (28kW). công suất nóng: 9.900 BTU (31,5kW) Nguồn điện 380V/50Hz/1 pha Máy nén: Copeland, kiểu Digital scroll, 10kW Độ ồn: 58dB Kích thước: 1290x1540x750 Khối lượng 300

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất cao; Tối ưu hoá công suất theo tải; Vận hành ổn định với hệ thống ống dài; Công nghệ hồi dầu; Tiết kiệm không gian lắp đặt; Dễ dàng bảo dưỡng và lắp đặt; Hệ thống điều khiển linh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MSG-12CR

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất lạnh: 12000 BUT/công suất sưởi: 14000 BTU Nguồn điện: 220-240V/50Hz/1 pha Công suất điện tiêu thụ: 1230W Hiệu suất: 9.8 BTU/W.h Độ ồn: 33dB-55dB Kích thước: 750x250x188 (indoor); 780x540x250 (outdoor) Khối lượng: 8.5/34

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế nhỏ gọn, vận hành êm ái, ổn định, hiệu suất cao; Các chức năng kỹ thuật hiện đại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MSG-24HRI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất lạnh: 24000 BTU; Công suất sưởi: 28000 BTU Sử dụng công nghệ biến tần Nguồn điện: 220-240V/50Hz/1 pha Công suất điện tiêu thụ: làm lạnh 1380W; sưởi ấm 1790W Hiệu suất: 8.7Btu/W.h Độ ồn: 38 dB (indoor); 53 dB (outdoor) Khối lượng: 11/40 kg Kích thước: 878x270x176 (indoor); 780x540x250 (outdoor)

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất của chế độ làm lạnh và sưởi ấm gấp từ 1.3 - 1.6 lần so với các may thông thường; Chức năng khởi động ở điện áp thấp, đến 160V vẫn hoạt động bình thường; Chức năng chống đóng băng ở chế độ làm lạnh; Tự động xả băng và hồi nhiệt ở chế độ sưởi ấm Bảo vệ dòng điện tổng Bảo vệ nhiệt độ đầu máy nén Chức năng tự chẩn đoán lỗi Bảo vệ quá tải hoặc dòng quá thấp Các chức năng ion hoà không khí; Làm việc ở nhiệt độ môi trường thấp; Chất lượng tương đương với các sản phẩm nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐỘNG CƠ DIESEL

Mô tả quy trình CN/TB: Động cơ diesel 4 kỳ, 1 xy lanh nằm ngang, gồm 2 loại chính: Phun trực tiếp và Phun gián tiếp.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.
- Công suất/Năng suất: từ 5 - 25 mã lực.
- Kích thước: D x R x C: từ 619 x 322 x 435 đến 943 x 453 x 667 mm.
- Trọng lượng: từ 63 - 200 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Công suất cực mạnh, gọn nhẹ, ít hao nhiên liệu, chạy êm, bền bỉ, dễ sử dụng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: từ 3.550.000 - 15.300.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

ĐỘNG CƠ DIESEL, ĐỘNG CƠ XĂNG, THIẾT BỊ PHỤC VỤ NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 5 - 30HP - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, nhẹ, ít tiêu hao nhiên liệu, bền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 4 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

ĐỘNG CƠ VÀ GIÁ ĐỠ PHỤC VỤ CHO VIỆC DẠY CẤU TẠO VÀ THÁO LẮP CKD-10

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của một động cơ bao gồm hệ thống nhiên liệu, hệ thống đánh lửa; hệ thống bôi trơn; cơ cấu pittông- thanh truyền, thân máy, nắp máy; động cơ được gá lắp trên một khung có thể xoay quanh tâm (theo phương nằm ngang so với mặt phăng sàn), khung gá có bánh xe có thể di chuyển dễ dàng. Mô hình được chế tạo phục vụ tốt cho mục tiêu dạy cấu tạo và tháo lắp động cơ; Cấu tạo của thiết bị gồm: động cơ hoàn chỉnh 4 xylanh; giá đỡ động cơ.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; Mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của các hệ thống trên động cơ đốt trong; Mô hình được thiết kế thuận tiện cho việc tháo lắp một động cơ; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương ứng; Hệ thống làm việ ổn định, có độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 21.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

ĐỘNG CƠ XĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Động cơ xăng 4 kỳ, 1 xy lanh nằm nghiêng 25 độ so với phương ngang, gồm 2 loại chính: không hệ thống giảm tốc và có hệ thống giảm tốc.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.
- Công suất/Năng suất: từ 5,5 - 13 mã lực.
- Kích thước: D x R x C: từ 362 x 312 x 335 đến 450 x 405 x 443 mm.
- Trọng lượng: từ 14 - 34 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Công suất cực mạnh, gọn nhẹ, ít hao nhiên liệu, chạy êm, bền bỉ, dễ sử dụng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: từ 1.550.000 - 1.950.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ

Mô tả quy trình CN/TB: - Điều khiển ON/OF, PID - Cấp chính xác cao - Nhiều loại sensor đầu vào có thể cài đặt - Nhiều kích thước thông dụng - Màn hình hiển thị LED hai màu - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

GÁ XOAY TỰ ĐỘNG GX-20

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được chế tạo từ các loại thép tấm, thép hình với kết cấu hàn và liên kết bulông đảm bảo các chỉ tiêu về độ bền, độ ổn định, độ tin cậy...Bề mặt được bảo vệ bằng phương pháp sơn (sơn nước hoặc sơn tĩnh điện) với loại sơn, màu sơn theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo bề mặt nhẵn đều, có độ bền cao trong các điều kiện khí hậu khắc nghiệt, có tính thẩm mỹ cao. - Là thiết bị sử dụng để gá đỡ các phôi dạng trụ (ống áp lực, bồn bể...) nhằm thực hiện công đoạn trong qui trình sản xuất sản phẩm đặc biệt có thể phối hợp với các thao tác tự động trong qui trình như hàn tự động. - Phôi trụ được đỡ trên 4 gối đỡ có cơ cấu tự lựa nhờ vậy mà có thể gá đỡ phôi có nhiều đường kính khác nhau. - Việc xác định các vị trí thao tác trên mặt trụ được thực hiện dễ dàng nhờ motor

truyền chuyển động qua bánh xe chủ động có bọc su trên gối đỡ. - Tốc độ xoay được điều chỉnh dễ dàng nhờ bộ biến tần.

- Các thông số kỹ thuật:

- Tải trọng vật lăn (Max): 20.000kg - Dải đường kính vật lăn: 500 - 6500mm - Dải điều chỉnh tốc độ: 70 - 1200mm/min - Công suất: 1.5kW, 3 pha 220/380V, 50/60Hz - Đường kính bánh lăn: 350mm - Bề rộng bánh xe lăn: 180mm - Trọng lượng: 1900kg - Kích thước: 3500 x 900 x 1100 (L x W x H)

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Các trục quay, trục truyền động, đệm su của bánh xe lăn được chế tạo từ vật liệu có khả năng chịu tải cao. Giá thành thấp hơn 27 phần trăm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT THIẾT KẾ, CHẾ TẠO MÁY BÓC HÀNH TỎI

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Nguyễn Văn Sành

HỆ THIẾT BỊ CUNG CẤP NƯỚC CAO CẤP CHO LỌC MÁU VÀ CHẠY THẬN NHÂN TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: - Hệ thiết bị đã được tính toán thiết kế bổ sung có hệ tiền vi lọc so với hệ của nước ngoài, do đó đáp ứng được tiêu chuẩn nước đầu vào cho hệ vi lọc và siêu lọc RO, đảm bảo độ bền cao cho hoạt động của hệ thống - Chất lượng nước sau khi đã được xử lý tương đương với tiêu chuẩn AAMI Hoa Kỳ - Hệ thiết bị được thiết kế có công suất: 250 l/h; 750 l/h; 1500l/h phù hợp với yêu cầu quy mô sử dụng thực tế của mỗi đơn vị bệnh viện

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

HỆ THỐNG BĂNG CHUYỀN SẤY LẠNH CỐ ĐỊNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Chân đế tháo băng chuyền và nhà xưởng. - Băng chuyền xích, khay làm bằng Inox - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: 2000 đôi/8h. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG BĂNG CHUYỀN SẤY LẠNH DI ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất tiêu thụ điện: 5HP . 7HP. * Kích thước: 2600L x 800W x 1500H. * Nhiệt độ: 0 - 15 độ C. * Năng suất thấp nhất: 300 đôi/h, 400 đôi/h. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG BĂNG TẢI, VÍT TẢI

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Công suất : tuỳ thuộc vào loại vật liệu được tải và kích cỡ băng tải, vít tải - Kích thước : tuỳ vào nhu cầu thực tế - Vật liệu băng tải, vít tải : cao su, simili, inox... - Tốc độ băng tải, vít tải : điều chỉnh dễ dàng - Các linh kiện và động cơ điện của Nhật - Dễ dàng đồng bộ với các thiết bị có sẵn trong nhà máy Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì, và sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG CÁC MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu các loại-> xử lý -> sấy -> định lượng -> nghiền -> trộn -> định lượng. Đóng bao sản phẩm bột hoặc chuyển sang ép viên. - Mức độ từ cơ khí hoá đến tự động hoá tuỳ theo nhu cầu của khách hàng. . Công suất (tính theo ca): Từ 1 T/h đến 20 T/h và cao hơn tuỳ theo nhu cầu của khách hàng. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Hầu hết các yêu cầu kỹ thuật đạt TCVN và tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: - Cải tiến hiện đại hơn, đạt tiêu chuẩn cao, nhưng giá thành rẻ bằng 1/2 so với giá ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Từ 30 triệu đến hàng chục tỷ đồng theo mức độ hiện đại

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CẤP NHIỆT VÀ SẤY THUỐC LÁ 6X6

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị sấy thuốc lá gồm lò đốt bằng thép 2 lớp và bộ sấy phân nhiệt chính gồm 3 đường ống. Thiết bị được đặt trong bình oxy. . Công suất: 1 mẻ. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Thay nguồn nguyên liệu bằng than đá.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm năng lượng than đá, nâng cao chất lượng thuốc lá. Giảm chi phí sấy so với sấy bằng lò cũ.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NGUỒN TỰ ĐỘNG ATS ĐIỀU KHIỂN BẰNG THIẾT BỊ LẬP TRÌNH NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng: trang bị cho phòng thí nghiệm, thực tập truyền động điện, thực tập lapạ trình Zen/logo tại các trường đại học, cao đẳng và các nhà máy; Đảm bảo tính liên tục trong cung cấp điện người ta dùng nhiều nguồn cung cấp cho phụ tải làm việc thông qua hệ thống chuyển nguồn tự động ATS. Khi phụ tải đang làm việc với nguồn lưới điện chính, nếu nguồn lưới điện chính sảy ra sự cố thì hệ thống chuyển đổi nguồn sẽ làm nhiệm vụ chuyển phụ tải sang nguồn dự phòng (máy phát điện). Việc chuyển đổi nguồn có thể thực hiện ở chế độ tự động hoặc chế độ bằng

tay. Hệ thống được trang bị bảo vệ quá tải và kém áp và mất pha. Cấu tạo bao gồm: Zen/logo, module mở rộng DM8 230 R, relay bảo vệ kém áp, mất pha EUVR 380V, Relay bảo vệ quá tải, đèn báo, nút nhấn, contact chuyển mạch, relay trung gian, phần mềm Zen, CB 1 pha 10A,...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Người học làm quen với lập trình các thiết bị lập trình nhỏ: Zen, Logo. Kết nối với máy tính để có thể lập trình với nhiều yêu cầu công nghệ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 28 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM

Mô tả quy trình CN/TB: Bồn cô chân không : Inox, 1 lớp, đường kính 1200 x 1400, inox 316, dày 3mm, mô tơ + cánh khuấy 1Hp, rơ le áp suất, bộ điều khiển nhiệt độ Bộ tạo áp chân không : Inox, bầu điều áp 30 lít, bơm chân không 1HP Hệ thống van và đường ống inox Nồi hơi : công suất 100kg/h , VN, nhiên liệu điện , 3kg dầu DO/h Công suất 300lít/mẻ trong thời gian 2.5 h Không gian lắp đặt : 3 x 4 m

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo trong nước với giá rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 160.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG ĐIỆN THẨM TÍCH (ED-ALFA 01)

Mô tả quy trình CN/TB: - Điện trường (được tạo bởi 7 cặp điện cực) sẽ tách loại các ion dương về phía điện cực âm và các ion âm về phía điện cực dương khi cho dòng nước chảy qua thiết bị. Kết quả sẽ thu được dòng nước tinh khiết. - Dòng các ion sẽ được thu và chứa vào một ngăn riêng. - Hiệu suất xử lý ion là 98% - Điện năng tiêu thụ: 2 kW cho công suất nước 1.000 lít/giờ - Năng suất: 500-50.000 lít/giờ - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Lần đầu tiên sản xuất trong nước - Hiệu suất xử lý ion và các tạp chất độc hại rất cao (90%) - Vận hành đơn giản - Linh kiện thay thế sẵn có trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 105 triệu (thiết bị công suất 1.000 lít nước/giờ); Phí đào tạo: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Mô tả quy trình CN/TB:

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BƠM (HẤP THỤ) NHIỆT TỪ ĐẤT BẢO TOÀN NĂNG LƯỢNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở VÙNG NHIỆT ĐỚI

Mô tả quy trình CN/TB:

Hệ thống điều hòa không khí bằng nước nóng hiệu quả và bảo toàn năng lượng sử dụng công nghệ bơm nhiệt (hấp thụ nhiệt) từ đất là một hệ thống đa chức năng như làm mát, sưởi không khí, và đun nước nóng v.v. Chúng tôi đã được cấp 2 patent thực tiễn và một patent về phát minh sáng chế cho hệ thống này. Hiệu quả có thiết bị đã được kiểm nghiệm bởi Trung tâm kiểm định chất lượng hệ thống điều hòa không khí quốc gia Trung Quốc. Chúng tôi đã thực hiện thành công hơn 30 dự án điều hòa không khí trên diện tích gần 500.000 $m^{2,}$ Nó sẽ mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông.

Hệ thống này thực hiện làm mát để điều hòa không khí và làm nước nóng lên để cung cấp cùng lúc vừa nóng vừa lạnh. Điều hòa không khí vào mùa lạnh vừa làm nóng vừa làm lạnh cùng lúc, tỉ lệ lớn khoảng 1:7. Nếu sản xuất nước nóng thay vì sử dụng nồi hơi đun nước sưởi bằng điện, tiết kiệm hơn 70% chi phí năng lượng; thay vì nồi hơi đun nước nóng bằng nhiên liệu, tiết kiệm hơn 60% chi phí năng lượng. Nếu để sản xuất với khối lượng nước nóng tương tự, so với chi phí năng lượng sử dụng năng lượng mặt trời và nồi hơi bằng điện cùng lúc, tiết kiệm hơn 30%; so với bơm (hấp thụ) nhiệt từ không khí, tiết kiệm hơn 30% chi phí năng lượng, so với điều hòa làm lạnh thông thường, tiết kiệm khoảng 30%; so với điều hòa không khí bằng sưởi không khí, tiết kiệm khoảng 60% (tùy theo giá dầu). Hệ thống sử dụng công nghệ bơm nhiệt, hấp thụ nhiệt ở nhiệt độ thấp khối lượng lớn (hoặc năng lượng lạnh) từ đất hoặc môi trường xung quanh, chỉ cần tiêu thụ rất ít năng lượng (như năng điện), năng lượng thu được cao hơn, không bụi, không khói, không ô nhiễm không khí. Đây là cách tốt nhất sử dụng năng lượng để bảo vệ môi trường sạch.

Thiết bị thích hợp đối với hệ thống điều hòa không khí bằng nước nóng và tiện lợi được lắp đặt ở trung tâm khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi,trường học, quân đội, bệnh viện, viện điều dưỡng và ở tỉnh lẻ, nơi mà nhiệu độ tối thiểu ngoài trời cao hơn -10độC vào mùa đông.

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng, 90: Đo lường

Đơn vị chào bán: Guangxi Wuzhou Daya Forest Product Chemical Equipment Plant

HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG VÀ CẤP PHỐI CỐT LIỆU CHO SẢN XUẤT GẠCH TERRAZZO VÀ GẠCH BLOCK

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 4800 viên Vật liệu đầu vào: đá, đá vụn, bột đá, xi măng, nước (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn đều (bằng cối

trộn) → Chuyển đến khuôn ép. Bao gồm 2 hệ thống: - Hệ thống trộn và định lượng cho lớp thứ nhất của viên gạch - Hệ thống trộn và định lượng cho lớp thứ 2 của viên gạch + Cân xi măng: Khối lượng cân đến 125 kg; Số thành phần cho phép: 1; Dùng 1 đầu đo của G7 + Cân cốt liệu: Tổng khối lượng cốt liệu cân đến: 300 kg; Số thành phần: 4; Dùng 4 đầu đo của G7 + Định lượng nước: Thiết bị định lượng nước tự động, vận hành theo chu kỳ tự động, bao gồm đĩa từ cuùn với thiết bị điều chỉnh các thông số biến thiên thông qua thiết bị hiển thị dạng xung + Máy trộn hành tinh kiểu trộn cưỡng bức: Gầu nạp liệu có đáy mở làm bằng thép tấm, khi cần dỡ thì đáy sẽ mở ra nhờ một bộ phận quay đặt ở đáy thùng; Công suất: 14,5HP; Dung tích thùng trộn: 375 lít; Công suất đầu ra sau khi rung: 250 lít; Chiều dài thành và lớp đáy: 100HP + Băng tải nạp liệu sau khi trộn: 8000x550mm; công suất 3HP (có phễu chờ được lắp với bộ gây rung)

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 650-980 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ĐÓNG BAO SUPE LÂN

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 288 tấn/ca TCVN Hệ thống đóng bao điện tử tự động Supe Lân 50 kg năng suất 36 tấn/h do Viện Máy và dụng cụ công nghiệp cung cấp là sản phẩm duy nhất tại Việt Nam, để định lượng vật liệu rời có tính chảy rất kém như Supe lân. Supe lân thành phẩm rời | | Phễu chứa □L định lượng □ đóng bao □ chuyển bao vào kho chứa. Kiểu máy đóng bao: máy đóng bao kép Vật liệu cân: supe lân Phương pháp cân: cân trọng lượng tịnh Khối lượng cân lớn nhất: 50kg/bao Thang chia: 0,05 kg Sai số cho phép lớn nhất: 0,5% Năng suất lớn nhất: 720 bao/h Thiết bị xử tạo vòm: a= 300 Bán kính thuỷ lực khi cấp thô: R=45 Bán kính thuỷ lực khi cấp tinh: R=16 Thiết bị định lượng: CHLB Đức Thiết bị điều khiển định lượng: PCS-2B-IMI Holding Kết cấu cân: dạng khung

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Nâng cao độ chính xác các bao Supe lân, giảm được đáng kể lao động thủ công trực tiếp trong môi trường Supe lân độc hại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 810 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị hệ thống đóng bao Supe lân được bảo hành 12 tháng (miễn phí cho những lỗi do nguyên nhân của nhà máy

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ĐÓNG BAO UREA

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 400 tấn/ca TCVN UREA rời → phễu chứa → định lượng → đóng bao → chuyển bao vào kho chứa. Kiểu cân: cân kép - đúp vật liệu đóng bao: UREA chở bằng tàu biển Phương pháp cân: cân trọng lượng tịnh (netto) Khối lượng cân lớn nhất: 50kg/1 bao Thang chia: 0,05 kg Sai số cho phép lớn nhất: 0,1kg Năng suất: 1000 Bao/h Số đầu đo: 12 đầu đo (3 đầu đo cho mỗi thùng cân) Bộ xử lý-điều khiển điện tử: PLC-SIEMENTS CHLB Đức Tốc độ cân: đầu ra đạt tới 8

giấy/bao Cấp thô: theo phương pháp tự trọng Cấp tinh: Cưỡng bức (băng tải tinh) Thùng cân: thép không gỉ Thùng cân hiệu dụng: 85 dm3 Cơ cấu chấp hành: Xi lanh khí nén Kết cấu cân: dạng khung Khâu bao: 02 máy khâu bao công nghiệp.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.125 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ hệ thống đóng bao UREA được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nhà máy)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ÉP PHUN EVA

Mô tả quy trình CN/TB: Số trạm làm việc: 04 Lực kẹp khuôn: 15.000 W Hành trình mở khuôn: 250mm Kích thước tấm nhiệt: 580 x 470mm Chiều cao khuôn: 105- 200mm Công suất nhiệt trên 1 tấm 86 kW Số đầu phun: 02 Số vùng nhiệt trên vùng mép: 04 Tổng công suất nhiệt 100kW Tổng khối lượng: 14.500 kg Tổng kích thước: 4.000 x 3.600 x 2.800 Điều khiển điện Sử dụng thuỷ lực Thiết bị được thực hiện theo công nghệ Ý Năng suất tuỳ theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG ÉP PHUN EVA

Mô tả quy trình CN/TB: Số trạm làm việc: 04. Số khuôn trên một trạm. Lực kẹp khuôn: 15000W. Hành trình mở khuôn: 250 mm. Kích thước tấm nhiệt: 580 x 470 mm. Chiều cao khuôn: 105 - 200 mm. Công suất nhiệt trên một tấm: 86 KW. Số đầu phun: 02. Số vùng nhiệt trên vùng mép: 04. Tổng công suất nhiệt # 100KW. Tổng khối lượng # 14500kgs. Tổng kích thước: 4000 x 3600 x 2800. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cum thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Thiết bị được thực hiện theo công nghệ Ý. - Năng suất: Tuỳ theo sản phẩm. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG HÀN DẦM H

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn tấm -> Máy cắt Plasma -> Hệ thống ghép, định vị -> Hệ thống hàn định hình -> Hệ thống sửa biên -> Sản phẩm Công suất theo kích thước cụ thể Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: - Thích hợp với yêu cầu cụ thể của từng đơn vị - Điều khiển tự động (PLC) - Giá máy giảm 1-2 lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 tỷ VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 18 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG HÀN HỘP

Mô tả quy trình CN/TB: Chiều cao hộp : 200 - 1200 mm Chiều rộng hộp : 100 - 500 mm Chiều dài hộp : 15000 mm Chiều dầy : 06 - 25 mm Công suất : 0.15 - 3 m/phút Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động, đường hàn đều đẹp, năng suất cao Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 500 đến 1 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG HOÁ KHÍ THAN

Mô tả quy trình CN/TB: Than đá có quy cách nhất định được đưa vàohệ hoá khí môi chất cung cấp gồm không khí và hơi nước, khí than sinh và được đem đi sử dụng thay thế khí hoá lỏng (LPG)

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn ngoại nhập. Mức độ ổn định và vận hành cao, phù hợp với yêu cầu. Giảm chi phí nhiên liệu rõ rệt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: theo công suất và yêu cầu của doanh nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trường Quang II

HỆ THỐNG HÚT BỤI GỖ VỚI CYCLON TRUNG GIAN

Mô tả quy trình CN/TB: - Trong các nhà máy chế biến gỗ, thường phải sử dụng các cyclon có kích thước lớn hoặc rất lớn. Do vậy việc đặt các cyclon này lên các buồng chứa bụi rất phức tạp và nguy hiểm, không an toàn. Vì vậy, để khắc phục nhược điểm này: bụi gỗ được xử lý trước tiên ở cyclon này (được đặt dưới đất, gần xưởng sản xuất) phải thu bụi của cyclon này nối với một cyclon khác (nhỏ hơn, dễ lắp đặt trên buồng thu bụi của nhà máy) bằng một hệ thống quạt và đường ống dẫn bụi trung gian. - Buồng bụi này có thể đặt xa khỏi các phân xưởng sản xuất và cũng có thể là buồng thu bụi chung cho các phân xưởng liền kề hoặc cả nhà máy để dễ dàng thu gom bụi và vệ sinh buồng thu. - Công suất (tính theo ca): tuỳ theo qui mô sản xuất, trung bình 37Kw - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Quạt và thiết bị hoàn toàn chế tạo trong nước, bảo đảm hiệu quả làm việc của thiết bị. Giá thành hợp lý.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000.000 VNĐ (quạt và cyclon)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG HÚT VÀ XỬ LÝ KHÓI BỤI CHO CÁC LÒ HỒ QUANG LUYỆN THÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Do đặc điểm công nghệ và nhất là do chủ yếu sử dụng phế liệu tái chế để luyện thép nên quá trình sản xuất thép bằng lò hồ quang thường thải ra một lượng chất thải khí và bụi rất lớn, trong khi đó kinh phí đầu tư và vận hành hệ thống xử lý khói thải rất cao (xuất đầu tư đối với các hệ thống lọc khói bụi lò hồ quang thường lên đến 500 triệu đồng trên 1 tấn lò, công suất tiêu thụ điện cho vận hành hệ thống sử lý bụi theo thiết kế của Liên Xô cũ lên đến 50 kW/tấn lò) hạn chế khả năng đầu tư của các nhà sản xuất trong nước làm cho hầu hết các lò luyện thép bằng hồ quang (nhất là các lò chế tạo trong nước) đều không được lắp đặt các hệ thống xử lý ô nhiễm dẫn đến việc môi trường sản xuất và môi trường không khí xung quanh đều bị ô nhiễm nặng. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng điều kiện sản xuất và khả năng đầu tư của các cơ sở sản xuất trong nước. Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật đã nghiên cứu kỹ thuật hút va xử lý khói bụi cho lò luyện thép bằng hồ quang, nguyên lý cơ bản của kỹ thuật này là: Tổ chức nguyên lý thu bắt khói bụi trên mái bằng việc tạo hộp áp suất âm. Tăng cao hiệu quả thu bắt bụi của hệ thống và hạn chế ảnh hưởng của gió thổi ngang bằng việc bố trí các màn gió Thiết bị xư lý khói bụi là loại xiclon màng nước. Cấu tạo của hệ thống hút và xử lý khói bụi lò hồ quang luyện thép gồm: Chụp hút, hệ thống ống hút, thiết bị lọc bụi, quạt hút, ống thải khí sạch, hệ thống màn gió, quạt của màn gió Thông số kỹ thuật của hệ thống: Lưu lượng hút: 12.000 - 15.000 mét khối/h cho 1 tấn lò Công suất điện tiêu thụ: 12 - 15kw/h cho 1 tấn lò Hiệu quả thu bắt bụi: đạt trên 85% Hiệu quả lọc của thiết bị lọc bụi đạt: 85-90%

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư không lớn khoảng 150- 200 triệu đồng/1 tấn lò phù hợp với điều kiện kinh tế kỹ thuật hiện nay ở Việt Nam; Gia công chế tạo đơn giản, nhanh do lưu lượng hút lớn nên nhiệt độ hút khói ra từ hệ thống không cao nên vật tư chế tạo không đòi hỏi cao; Chi phí vận hành đơn giản, thuận tiện nên không gây ảnh hưởng gì đến công nghệ sản xuất, chi phí vận hành thấp do giảm được điện năng tiêu thụ; Hiệu quả hút và lọc bụi khá cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: **Tiêu chuẩn đạt được:** TCVN **Đặc tính kỹ thuật:** - Khả năng xử lý chất thải: Nhiệt trị thấp nhất: 550 kcal/kg (loại rác có độ ẩm cao); Tỷ trọng rác: 130-150 kg/mét khối; Công suất đốt trung bình: 50 kg/h - Khả năng đốt liên tục: 6h - Buồng đốt: Dung tích buồng sơ cấp: 0,54m3 (0,8m x 0,7m x 1,2m); Dung tích buồng thứ cấp: 0,19m3 (d=0,45m, l=1,2m); Nhiệt độ buồng đốt sơ cấp: 800 - 850 độ C; Nhiệt độ buồng đốt thứ cấp: 1000 - 1100 độ C; Nhiệt độ vỏ lò: nhỏ hơn 50 độ C; Mức tiêu hao nhiên liệu: 0,55 kg gas/kg rác; Điều khiển tự động các chế độ nhiệt trong buồng lò; Hiệu quả thiêu huỷ rác: 88% - Xử lý khói thải: lọc bụi và làm nguội khí bằng thiết bị venturi; Lọc khí bằng tháp đệm khâu sứ; Mức tiêu thụ nước: 1,2 kg nước/kg khói thải

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG LỌC CO2 (CACBONIC)

Mô tả quy trình CN/TB: Bình CO2 -> hệ thống nạp -> bình chứa 1 -> giảm áp -> bình chứa 2 -> hệ sấy CO2 -> Lọc KMnO4 -> lọc nước -> lọc than -> lọc tinh -> giảm áp -> bình chứa 3 (sử dụng)

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phụ tùng thay thế có tại thị trường Việt Nam - Vận hành đơn giản, tự động - Thiết bị áp lực an toàn tuyệt đối

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG LỌC NƯỚC CẤP

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ngầm hay nước sông được bơm qua thiết bị oxy hóa cưỡng bức, tạo kết tủa các kim loại nhờ việc nâng pH bằng hóa chất, sau đó qua thiết bị lắng tiếp xúc để tách cặn lần thứ nhất, sau khi tách cặn nước sẽ còn một thành phần cặn nhỏ hơn lơ lửng trong nước và được bơm qua thiết bị lọc áp lực để loại bỏ gần như triệt để các cặn lơ lửng và kim loại kết tủa. Nước sau khi lọc sẽ

đạt các chỉ tiêu hóa lý cần thiết cho việc sử dụng sinh hoạt và sản xuất Công suất thiết kế theo yêu cầu thực tế của người sử dụng Vận hành đơn giản Chất lượng nước sau xử lý ổn các chỉ tiêu hóa lý Hệ thống điều khiển tự động PLC Đạt TCVN Công suất: 500 – 40.000 lit/h

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

HỆ THỐNG LỌC NƯỚC CHO MÁY CHẠY THẬN NHÂN TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 500-5000 LPH

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 50% so với thiết bị nhập ngoại; Linh kiện dễ thay thế, lắp ráp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 120.000.000đ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 3 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN XANH HỖN HỢP ĐÓNG BAO HÚT CHÂN KHÔNG TẬN DỤNG THÂN CÂY BẮP, VỎ ĐẬU PHỘNG, VỎ TRÁI DỨA LOẠI THẢI LÀM THỨC ĂN CHO ĐẠI GIA SÚC SỬ DỤNG TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là hệ thống máy hoàn chỉnh liên kết với nhau thành một dây chuyền liên tục có năng suất 10tấn/h lần đầu được chế tạo tại Vn. Trên thế giới , cho đến nay chúng tôi chưa đọc được tài liệu nào có hệ thống tương tự, do nó có những đặc điểm gắn liền với thực tế VN. Hệ thống bao gồm : máy cắt, thái (2); Cụm máy trộn (2), Vít tải phân phối (2), Thùng chứa (10), Cụm định lượng (10), Máy ép nén (10), máy vận chuyển (2), Máy dán bao (1), Hệ thống phân phối dầu cho Pitông, xilanh nén ép, hệ thống điện điều khiển cho tất cả các máy trong hệ thống. SP cuối cùng là thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, đọt mía, vỏ đậu phộng, vỏ trái dứa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu Đạt TCVN Có thể mở rộng cho qui mô Công Nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện Việt Nam Giá thành rẻ bằng 1/2 hay 1/3 của nước ngoài nhưng chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3000 - 7000 USD; Giá máy móc thiết bị: 2.8 tỷ VND; Phí đào tạo: 2 %; Phí chuyển giao bí quyết:2 %; Phí tư vấn kỹ thuật: 1 %

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG MÁY ÉP ĐỊNH HÌNH LẠNH EVA

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện của máy ép định hình lạnh: 3 HP- 2HP- 4,5kW Kích thước máy ép định hình lạnh: 1.150 x 1.800 x 1.710 mm Trọng lượng: 1.200 Kg Công suất điện tiêu thụ của tủ sấy nhiệt 3 hộc: 9 kW Kích thước tủ sấy nhiệt 3 hộp: 800 x 600 x 1.200mm Kích thước hệ thống lạnh: 800 x 800 x 1.400mm Công suất lạnh: 3HP Điều khiển nhiệt bằng điện Sử dụng thuỷ lực Cộng dụng: định hình lạnh EVA Linh kiện của Nhật, mô tơ của Đài Loan Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giầy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG PHANH CHỐNG HÃM CỨNG ABS

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hệ thống phanh chống hãm cứng ABS. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: cụm xylanh chính, cơ cấu phanh đĩa, cảm biến tốc độ bánh xe, hộp điều khiển điện tử, bộ chấp hành thuỷ lực; sơ đồ mạch điều khiển điện tử và thuỷ lực; Bảng điều khiển; đồng hồ đo áp suất dầu phanh; đồng hồ đo tốc độ bánh xe.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ôtô đời mới; nghiên cứu về cấu tạo, hoạt động của hệ thống ABS rõ ràng và dễ hiểu; đo và kiểm tra các thông số của hệ thống; thực hành chuẩn đoán, kiểm tra và sửa chữa hệ thống ABS; giá thành hạ so với các thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG PHANH KHÍ NÉN

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hệ thống phanh khí nén trên ôtô; Cấu tạo của thiết bị bao gồm: tổng van, van phân phối; Bình chứa khí nén (sử dụng nguồn khí nén bên ngoài); các bầu phanh; Lĩnh vực áp dụng: Trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ôtô tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật,... cũng như các ngành có liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên ôtô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết và cụm chi tiết của hệ thống phanh khí nén rõ ràng và dễ hiểu; Thực hành kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh khí nén; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG PHANH THUỶ LỰC CKD-06

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu cấu tạo và hoạt động của hệ thống phanh thuỷ lực trên ôtô. Cấu tạo của thiết bị bao gồm: cụm bàn đạp phanh, xylanh chính, bầu trợ lực chân không; hai cơ cấu phanh đĩa khác loại; hai cơ cấu phanh guốc khác loại; van điều hoà lực phanh, van bù tải; 4 đồng hồ đo áp suất dầu phanh. Thiết bị nhằm trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ôtô tại các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật cũng như các ngành có liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ôtô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết và cụm chi tiết của hệ thống phanh thuỷ lực rõ ràng và dễ hiểu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG RỬA TAY TIỆT TRÙNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Các CN/Tb nêu trên đều là thiết bị được chế tạo, thiết kế áp dụng theo công nghệ mới tiên tiến (công nghệ vi xử lý) - Cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam - Giá thành CN/TB thấp hơn nhiều so với CN/TB nhập ngoại (khoảng 30-40%)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo thành thiết bị do công ty Bidiphar sản xuất là 12-18 tháng sau khi ký biên bản nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

HỆ THỐNG SẤY GỖ CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Gỗ cần sấy được sếp thành khối và đưa vào thùng sấy chân không. Hệ thống sấy hoạt động tự động theo nhiệt độ và độ chân không. Công suất nhỏ hơn hoặc bằng 20m3 thùng.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí điện năng. Giảm hư hỏng gỗ, cần ít mặt bằng xây dựng. Thời gian sấy nhanh, an toàn, thích hợp cho sấy gỗ kích thước lớn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 600 triệu/15 m3

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trường Quang II

HỆ THỐNG TẢI GẠO DH-VM003

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Kích thước tổng thể: 168 x 2000 - 4000 mm Trọng lượng: 80kg Năng suất: 1000 - 2000 kg/h Công suất: 1,1 - 1,5 Kw/h Điện áp: 220V - 380V/AC Độ ồn: < 50dB Hệ thống dễ dàng tương thích với các dây chuyền chế biến nông sản Hệ thống có thể để dùng để tải các loại nông sản dạng hạt như ngô, cafe, tiêu, các loại đỗ...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể sử dụng cho công việc sản xuất nhiều loại nông sản; Giá thành hạ hơn rất nhiều so với thiết bị cùng loại nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẮN XUẤT KHẨU 50 TẤN SẢN PHẨM/24 GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: 50 tấn sản phẩm/24 giờ; TCVN; Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu với quy trình công nghệ liên tục, khép kín, tiên tiến, hiện đại, bao gồm các công đoạn: tiếp nhận nguyên liệu, bóc vỏ gỗ, rửa củ, làm nhỏ, tách ly bã, tách ly xơ mịn, sạn cát,phân ly dịch sữa tinh bột, tách nước, sấy khô, đồng nhất kích thước và đóng bao. Tỷ lệ thu hồi tinh bột từ nguyên liệu lớn hơn 97%. Dây chuyền thiết bị đồng bộ, chất lượng sản phẩm đạt các yêu cầu xuất khẩu. Các thông số kỹ thuật cơ bản: năng suất: 50 tấn sản phẩm/24 giờ, công suất lắp đặt: 700Kw, tiêu hao nước sạch: 20 mét khối/tấn sản phẩm, tiêu hao nhiên liệu: 40- 70 tấn FO/tấn sản phẩm, diện tích lắp đặt: 2000mét vuông

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ liên tục, khép kín, tiên tiến, hiện đại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHƯNG CẤT NHỰA THÔNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Nhà máy thiết bi công nghiệp hóa chất sản phẩm lâm nghiệp Wuzhou Daya có một đội kỹ thuật hùng hậu để chế biến nhựa thông, xử lý kỹ nhựa thông và nghiên cứu và triển khai thiết bị sản xuất. Nhà máy chúng tôi đã xây dựng viện nghiên cứu chưng cất nhựa thông và chưng cất dầu thực vật thơm. Đây là một Viện có uy tín gắn trực tiếp sản xuất nghiên cứu, triển khai và nghiên cứu khoa học. Doanh nghiệp có nhiều công nghệ được cấp patent và đã chào hàng cho các nước phía Nam Trung Quốc và Đông Nam á hơn 90 dây truyền sản xuất chưng cất nhựa thông bằng hơi với kỹ thuật hiện đại, 500 bộ thiết bị chưng cất nhựa thông với kỹ thuật nhúng nước theo kiểu thủ công, và hơn 200 bộ thiết bị chưng cất dầu thơm bảo toàn năng lượng bảo vệ môi trường qui mô không lớn từ nhiều năm nay. Ông Lu Răngian, giám đốc nhà máy đã đến các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Thái Lan v.v để tìm hiểu và thuyết trình nhiều năm. Ông đã đào tạo hơn 10 giám đốc nhà máy hoặc cán bộ kỹ thuật cho các nước ASEAN. Bằng cách tận dụng tốt nhất hơi thải bốc ra ở giai đoạn cuối và giai đoạn đang chưng cất trong quá trình chưng cất nhựa thông ở nhiệt độ cao nhờ sử dụng thiết bị sau: thiết bị chưng cất nhựa thông, thiết bị chưng cất dầu thơm thực vật, thiết bị chế biến nhựa thông và nhựa, chúng tôi có thể quay lại giai đoạn nhiệt độ thấp và giai đoạn làm nóng qua của quá trình chưng cất, sau đó sử dụng lại để tiết kiệm một nửa lượng hơi. Cuối cùng, có thể thu một loại năng lượng mới để bảo toàn lipoprotein trong quá trình chưng cất nhựa thông truyền thống. Hơn 90% sản phẩm được xử lý bằng thiết bị này đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và mịn để xuất khẩu. Thiết bị chưng cất dầu thực vật là một sản phẩm tự nghiên cứu, tự phát triển với cấu trúc đốt cháy mới với đặt tính bảo toàn năng lượng, bảo toàn nước và năng suất sản xuất dầu cao.

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6147: Công nghệ các chất thơm

Đơn vị chào bán: Guangxi Wuzhou Daya Forest Product Chemical Equipment Plant

HỆ THỐNG THIẾT BỊ LỌC BỤI TÚI CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất đến: 450.000 m3/h Khí lẫn bụi được thu lại nhờ các miệng hút và được quạt hút, hút vào trong thiết bị lọc bụi. Tại đây những hạt bụi được các túi lọc giữ lại ở phía bên ngoài túi lọc còn không khí sạch đi qua túi lọc và được quạt hút, hút và thải ra môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 60-70% thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

HỆ THỐNG THIẾT BỊ MÁY VỚT RÁC TỰ ĐỘNG Ở CỬA LẤY NƯỚC TRẠM BƠM CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng tiêu thụ; giá thiết bị rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NGÔ GIỐNG NĂNG SUẤT 40 TẤN/MẺ

Mô tả quy trình CN/TB: 40 tấn/mẻ; TCVN; Công dụng: Thực hiện công nghệ xử lý ngô giống từ báng, bao gồm các nguyên công: sấy bắp, tẽ hạt, sấy hạt, phân loại, nhuộm màu và xử lý hoá chất, đóng gói tự động. Thích hợp cho các trạm sản xuất hạt giống quy mô vừa và nhỏ. Thông số kỹ thuật: năng suất: 2,5- 5tấn/giờ; độ vỡ hạt: 0,5%; độ nảy mầm: 98%; Công suất điện lắp đặt: 44Kw; Diện tích nhà xưởng: 540 m2

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Ngô giống có chất lượng cao, độ nảy mầm tới 98%; Dây chuyền thiết bị đơn giản, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

HỆ THỐNG TRỘN VẬT LIỆU RỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN -Máy trộn tự động bằng 2 vít xoắn. -Định lượng tự động 6 thành phần cùng một lúc. -Tháo liệu tự động. -Công suất: 1-5 tấn sản phẩm/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Độ đồng đều sản phẩm cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250 triệu đồng/hệ thống 5 tấn/giờ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG PHỐI TRỘN VÀ ĐÓNG BAO VỮA XÂY DỰNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Cát khô, xi măng, phụ gia -> phễu chứa, si lô chứa -> định lượng -> trộn đều -> đóng bao -> chuyển bao vào kho chứa. - Công suất: 20 tấn/h - Tính năng của thiết bị:

- Kiểu đóng bao:	Cưỡng bức qua vòi nạp bằng động cơ cào và đóng ıo JUMBO
- Vật liệu đóng bao:	cát khô, xi măng
- Phương pháp cân:	cân trọng lượng tịnh (netto)
- Khối lượng cân lớn nhất:	50kg/bao, 1000kg/bao (đóng bao JUMBO)
- Khối lượng cân nhỏ nhất:	20kg/bao

- Số vòi:	04
- Thang chia:	0.1kg
- Sai số cho phép lớn nhất:	0.05kg
- Loại bao (dùng cho bao)kg, 50 kg):	Loại bao dán, ở giữa có một lớp PE
- Năng suất:	400 bao/giờ
- Số đầu đo:	03 đầu đo (1 đầu đo cho mỗi thùng cân), 3 đầu đo náy đóng bao JUMBO)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.785 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị hệ thống đóng bao vữa xây dựng được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG VÍT TẢI HÀNG NÔNG SẢN DẠNG HẠT 1 TẤN/H

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất (tính theo ca): 8 tấn/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: 1) Điện năng tiêu thụ: 1,3 Kwh 2) Sản phẩm: dạng hạt

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: - Kết cấu gon, dễ lắp ráp, vận hành - Giá thấp chỉ bằng 30% giá thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.700.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

HỘP GIẢM TỐC ĐC-30

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hộp giảm tốc ĐC-30 do Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp- Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp chế tạo, chuyên dùng cho các hệ thống khuấy nước, tạo khí ôxy trong các hồ nuôi tôm. ***Thông số kỹ thuật:*** - Công suất: 8-15 HP - Tỷ số truyền: 1:1 - Khối lượng: 6kg - Kích thước (DxRxC): 194 x 180 x 113

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Truyền động êm, ra vào số nhẹ nhàng, có độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

HỘP GIẢM TỐC GT-10

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hộp giảm tốc GT-10 do Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp chế tạo, chuyên dùng cho các hệ thống khuấy nước, tạo khí ôxy trong các hồ nuôi tôm. ***Thông số kỹ thuật:*** - Công suất: 8-15 HP - Tỷ số truyền: 1:10 - Khối lượng: 28kg - Kích thước: 353x270x230

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

HỘP SỐ THƯỜNG C50 TOYOTA

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hộp số tự động C50 trên hệ thống truyền lực của ôtô; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật của hộp số bao gồm: Hộp số điều khiển bằng tay, có hai loại 4 hoặc 5 số, loại hộp số ngang có bộ vi sai trong hộp số. Thiết bị nhằm trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ôtô tại các trường đại học, cao đẳng, cũng như các ngành có liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ôtô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết ở bên trong hộp số rõ ràng và dễ hiểu; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG A131L TOYOTA

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hộp số tự động A131L trên hệ thống truyền lực của ôtô; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: hộp số điều khiển tự động, loại 4 số, loại hộp số ngang có bộ vi sai trong hộp số. Trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ôtô tại các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật cũng như các ngành liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ôtô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết ở bên trong hộp số rõ ràng và dễ hiểu; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7.800.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

KHẢO NGHIỆM CÁC THÔNG SỐ MÁY BƠM, MÁY THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Khảo nghiệm các thông số, xây dựng đặc tính máy bơm, máy thuỷ lực; Tư vấn thiết kế máy bơm, trạm bơm, hệ thống cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống kênh mương, đê kè; Phòng thí nghiệm kiểm định áp suất, lưu lượng, mômen, công suất...
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình về thuỷ lợi
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói
Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

HỐI PHỔ KẾ PLASMA (ICP-MS)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào
Lĩnh vực áp dụng: 31: Hoá học, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế
Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng phân tích các nguyên tố từ Li đến U với giới hạn phát hiện (PPT)
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100 triệu VNĐ
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KHUÔN GÒ SƯỜN XE MÁY

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở
Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

KÍNH NHÌN XUYÊN QUA KHÓI, SƯƠNG MÙ VÀ BỤI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu tinh thể tổng hợp độc nhất (OPM) trên cơ sở kẽm Chancozenid có độ trong suốt cao trong dải rộng. CHiều dài sóng từ vùng nhìn thấy đến vùng có quang phổ hồng ngoại (0,5-20 MKM đối với kẽm Selenit và 0,4-14 MKM đối với kẽm sunfat) và có độ bền khí quyển cao độ bền cỡ lớn (giới hạn độ bền uốn là 3kg/mm đối với kẽm Selenit và 5kg/mm đối với kẽm sunfat. Sản phẩm được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực: Dùng cho các thiết bị dẫn

đường của máy bay tàu thuỷ Dùng cho các máy chụp ảnh trên không và hệ thống dẫn đường dưới mặt đất, cho các hệ thống điều khiển từ xa và các thiết bị bay không người lái Dùng cho thiết bị đo nhiệt độ cao bằng hình ảnh từ dải tần nhìn thấy đến vùng quang phổ hồng ngoại Dùng cho các dụng cụ nhìn qua khói ở ngoài trời và trong nhà và các thiết bị cá nhân trong lĩnh vực cứu hoả và cứu hộ Dùng cho các thiết bị laze phục vụ cho công nghệ và y tế Dùng cho thiết bị nhìn đêm

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN CÔNG NGHIỆP KIỂU LIN 4.5

Mô tả quy trình CN/TB: khoảng 20 máy/ca; TCNN; - Máy Lin 4.5 công suất 2 đến 10g/h gồm 2 phiên bản 4.5 và 4.5H - Lắp ráp máy từ 6 bộ kiện và một số phụ tùng, linh kiện vật tư phổ biến tại Việt nam. Trong đó có 3 bộ kiện: Biến tần, cao áp, hộp ôzôn do đơn vị sản xuất, cung cấp. - Công nghệ sản xuất mức tinh khiết - Chế biến thuỷ sản khi ô nhiễm - Khử ô nhiễm thực phẩm, tồn trữ rau quả thực phẩm - Khử ô nhiễm khí thải, nước thải,...

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ nội sinh tiên tiến Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành giảm 10-20 lần so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 30.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 3% giá thành

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy Lin 4.5

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN GIA DỤNG KIỂU LIN 8

Mô tả quy trình CN/TB: Khoảng 200 máy/ca; TCNN; Máy LIN 8 công suất 400mg/h dùng sát khuẩn khử độc rau quả thực phẩm trong gia đình - Quy trình lắp ráp máy từ 4 bộ kiện và một vài linh kiện vật tư phổ biến tại thị trường Việt Nam (không kể phần sản xuất bao bì) trong đó có 2 bộ kiện: Bộ cao áp, ống ôzôn do đơn vị (sản xuất tại Việt Nam) cung cấp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ nội sinh, độc quyền - Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 - Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành thấp hơn 50 % so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 2%

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy LIN 8

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN (PHẾ LIỆU THỰC PHẨM)

Mô tả quy trình CN/TB: chất thải rắn -> thu gom -> đốt sơ cấp 600độ C -> đốt thứ cấp 1.100 - 1.200 độ C -> khí thải sạch & tro

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giảm tối đa thể tích chất thải đến > 95% so với phương pháp chôn lấp Công nghệ đơn giản, dễ vận hành Phương pháp đốt nhiệt phân có hiệu suất cao và chi phí năng lượng thấp Tận dụng được nhiệt thải cho quá trình khác (lò hơi, sấy...) Ít có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Lò đốt 5kg/h : 100.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ BDF-LDR30

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Gia nhiệt 4,5 KW/h Chất thải rắn y tế được đưa vào buồng đốt sơ cấp → xử lý ở nhiệt độ 700- 800 độ C. Khí sinh ra tại buồng đốt sơ cấp tiếp tục được đốt lần 2 ở buồng đốt thứ cấp (1050 độ C) → Khí đốt qua buồng thứ cấp tiếp tục được xử lý qua hệ thống Xyclone trước khi thoát ra ngoài không khí. Một mẻ đốt phân huỷ chất thải sẽ mất 6 -8 giờ/mẻ. Lò đốt có thể đốt được tất cả các chất thải rắn y tế: Bệnh phẩm (thịt, xương,..) bông băng, gạc, giấy, bao bì nhựa,...

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng hoàn toàn bằng điện, thiết kế gọn nhẹ; dễ vận hành và bảo trì, sửa chữa; Giá thành hạ hơn 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 420.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

LÒ HƠI TẦNG SÔI

Mô tả quy trình CN/TB: Lò hơi tầng sôi đốt nhiên liệu xấu (trấu, bã mía, vỏ điều, than cám...), sản xuất hơi bão hoà. Nhiên liệu cháy trên lớp sôi, hiệu suất cháy cao. Công suất đến 20 tấn /h, áp suất 24 bar. Tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập. Giảm chi phí nhiên liệu, còn 60 phần trăm so với than đá. Tự động hoá cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trường Quang II

LÒ NẤU THUỶ TINH ĐỐT BẰNG GA (NẤU THUỶ TINH PHA LÊ)

Mô tả quy trình CN/TB: Lò tiết kiệm được nguyên liệu đốt, không gây màu cho thuỷ tinh. Công suất: 600 Kg Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thuỷ tinh và khoáng vật kỹ thuật

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 400.000.000 VND; Phí đào tạo: 50.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:100.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

LÒ NẤU THUỶ TINH LA THÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: tuỳ theo thiết kế

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trực tiếp trong nước trên dây chuyền máy móc của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000; Phí đào tạo: 60.000.000; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

LÒ NẤU THUỶ TINH SILICAT (THUỶ TINH LỎNG)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt đực: TCVN Công suất: Tuỳ theo thiết kế

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được sản xuất trong nước trên dây chuyền công nghệ tiên tiến của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000; Phí đào tạo: 60.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

LỒNG BÓC VỎ (THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG NGÀNH SẮN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Phần thân lồng làm bằng thép thanh Lồng quay có máng rót vào và đổ ra. Bên trong có cánh xoắn định hướng dòng củ đi từ đầu đến cuối lồng khi lồng quay Bốn con lăn có lớp cao su chống ồn và chống rung được lắp thành 2 cặp lồng trục *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 30 tấn/giờ Công suất động cơ: 4 KW Tốc độ động cơ: 1445 vòng/phút Đường kính lồng quay: 1200 mm Tốc độ lồng quay: 144,5 vòng/phút Kích thước bao: 4000 x 1820 x 1640mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

LƯỠI CƯA HỢP KIM CHUYÊN NGÀNH GIA CÔNG KIM LOẠI VÀ NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ

Mô tả quy trình CN/TB:

Lưỡi cưa vòng - Lưỡi cưa dây - Lưỡi cưa lọng do nhà sản xuất SIMONDS của Mỹ sản xuất. Chuyên cắt các loại kim loại từ Carbon thông thường cho đến Titanium. Sản phẩm gồm các size bản rộng từ 13mm-19mm-27mm-34mm-41mm-54mm-67mm với bước răng từ 1.5-1.9, 2/3, 3/4, 4/6, 5/8, 6/10, 8/12, 10/14 phục vụ cho yêu cầu cắt phôi solid đặc hoặc cắt từng bó vật liệu hoặc cắt các loại ống.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Huy Nguyên

MÀN HÌNH GIAO DIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: - Hiển thị tham số, sơ đồ công nghệ của hệ thống - Cài đặt và thay đổi số liệu - Giao diện được với nhiều thiết bị của nhiều hãng khác như: Siemens, Mitshubishi, Omron, AB, LG - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao, dễ sử dụng, được hỗ trợ bảo trì và tư vấn miễn phí; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

MÁY ẤP TRỨNG ĐÀ ĐIỂU

Mô tả quy trình CN/TB:

Thành máy được chế tạo từ nhôm composite với vật liệu cách nhiệt.

Máy có thiết bị khử trùng đặc biệt là thiết bị tạo Ozon có tác dụng khử trùng, khử mùi hiệu quả, ngăn chặn sự bốc hơi nước từ trứng.

Được trang bị máy hút ẩm kiểu desiccant roto, khử ẩm nhanh và hiệu quả tăng cường sự trao đổi không khí bên ngoài, tăng tần suất làm không khí, nhưng đảm bảo môi trường bên trong máy đúng yêu cầu.

Công suất: 210 trứng/mẻ.

Tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: từ 6 tháng đến 1 năm.

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY ẤP TRỨNG QUI MÔ 300-1000 QUẢ

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy hoạt động tự động theo qui trình cài đặt sẵn. Sử dụng điện sinh hoạt trong gia đình. - Máy hoạt động theo qui trình điều khiển bằng thủ công khi cúp điện . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Nhiều công suất khác nhau theo yêu cầu từ 300 - 5000 quả/mẻ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng điện điều khiển bằng kỹ thuật số chính xác, nâng cao được tỉ lệ nở, chất lượng giống tốt. - Cúp điện sử dụng vẫn được.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 triệu đồng qui mô AT-300, 6 triệu đồng qui mô AT-1000; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm khi chuyển giao

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

MÁY BĂM EVA

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 3HP-3P-380. Kích thước: 800 x 1200 x 1500. Điều khiển điện. Sử dụng thuỷ lực. Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Năng suất: 50 kg/h tuỳ thuộc loại và kích cỡ sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG CDT01

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy bán hàng CDT01 có nhiều mẫu mã và có thể thay đổi mặt hàng cần bán một cách dễ dàng. CDT01 là máy chuyên dụng để bán các loại nước giải khát đóng lon, sử dụng tất cả các loại tiền xu do Ngân hàng Nhà nước phát hành. Máy có thể cung cấp lon vào máy dễ dàng và đơn giản, thay đổi giá bán một cách đơn giản và nhanh chóng, bộ phận vi điều khiển đáng tin cậy và dễ dàng sử dụng điều khiển linh hoạt, thích nghi, dễ dàng thống kê số lượng hàng bán ra theo từng loại sản phẩm, dễ dàng thay đổi loại thức uống dễ dàng. Dễ dàng lựa chọn mặt hàng cần mua từ các loại nước giải khát, thông tin được hiển thị trên màn hình LCD, có thể lựa chọn các chức năng với các phím phía mặt trước của máy.

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; tiết kiệm thời gian pha chế; bảo hành miễn phí trong vòng 1 năm với các thiết bị của máy; huấn luyện miễn phí cho người vận hành; đơn giản, thuận tiện

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY BAO FILM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 150 kg Tốc độ vòng quay: 3-15RPM Công suất: 2.2KW Kích thước: 1450 x 2100 x 2100mm Đường kính nồi bao: 1280 Kích thước: 1500 x 1000 x 1600mm Trọng lượng: 1000 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY BAO PHIM 80KG KBC-BP-80

Mô tả quy trình CN/TB: Máy KBC-BP-80 được thiết kế để dụng cho ngành dược phẩm, thực phẩm với các ứng dụng như sau: - Chế độ bao phim với các loại dung dịch lỏng - Chế độ bao phim với các

loại dung môi hữu cơ (thường kết hợp với một thiết bị chế phẩm dung môi) Máy được làm bằng inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm các cụm chính: - Cụm cấp gió vào: Cấp gió nóng, sạch để làm khô viên - Cụm bao: Bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ bao phim lên bề mặt viên - Cụm hút gió ra: Có nhiệm vụ hút khí thải sau khi đã bao viên Công suất: 60-80kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: - Các bộ phận tiếp xúc trực tiếp với liệu và bao che bằng Inox SUS304 - Thiết kế vận hành đơn giản dễ vệ sinh - Thời gian bao bọc ngắn hơn nhờ hình dạng tối ưu của nồi bao và cách sắp xếp hệ thống phun - Không bị tình trạng phun dung dịch mù mịt trong nồi bao - Hút sạch bụi bẩn trong vùng xử lý - Thiết bị sấy khô cao cấp tiêu thụ ít năng lượng - Nạp và xả sản phẩm nhanh chóng - Năng suất cao - Thiết bị đạt tiêu chuẩn GMP

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 280-380 triệu (tuỳ mực độ phẩn mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 2 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:tuỳ mặt hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị trong vòng 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY BAO VIÊN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Đường kính nồi bao: 1000/800mm Tốc độ quay của nồi bao; 30 vòng/phút Công suất: 36kg/m Công suất motor: 1.1KW-1420 vòng/phút- 380V/50Hz Kích thước: 990 x 800 x 1480mm Trọng lượng: 330 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY BẺ ỐNG CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết Công suất theo thiết kế thực tế sản xuất Đạt TCVN Kết cấu gọn, bền vững, hoạt động êm, độ chính xác cao. Điều khiển bằng máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY BÓC VỎ HẠT VỪNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 50 kg/ca 8h Kích thước máy : 700 x 800 x 1000 (D x R x C - mm) Môtơ 3Hp Khung sườn băng thép, phần tiếp xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện băng inox

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ (vỏ inox); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY BÔI KEO LATEX

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất tiêu thụ điện: 1/4HP Kích thước máy: 350mm Kích thước trục bôi keo: 80mm Trọng lượng máy: 80kg Phù hợp cho các loại keo Latex và lỏng

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BÔI KEO MŨ GIÀY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 1/2HP + 2,1 kW Kích thước: 530 x 780 x 1.100mm Trọng lượng: 300 kg Công dụng: Bôi keo lên mũ giầy, simili nữ Sử dụng bôi keo cho đủ kích cỡ giầy chuẩn Sử dụng điện trở làm chảy keo nhựa Điều khiển bằng điện Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BÔI KEO TỔNG HỢP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 1/4HP Kích thước máy: 250mm Kích thước trục bôi keo: 40mm Trọng lượng: 60 Kg Phù hợp cho các loại keo đậm đặc Công dụng: dán bên trong mũ giầy, miếng lót đế giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6435: Công nghiệp da, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BƠM HT145

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy bơm hướng trục dùng công suất lớn - Thông số kỹ thuật: + Lưu lượng Q = 36.000 m3/h (10m3/s) + Cột áp H = 6m + Công suất động cơ N = 750KW + Số vòng động cơ n = 375 vòng/phút + Hiệu suất = 83,5%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với máy bơm do Nga sản xuất; Giá thành chỉ bằng 50% so với máy bơm của Nga.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 36 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

MÁY CÀ ĐẾ TRỤC NGANG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP Kích thước: 700 x 600 x 600 mm Trọng lượng: 130Kg Hai đầu mài Công dụng: Mài tinh các đế EVA, đế cao su, đế TPR Nếu có yêu cầu kết hợp dùng mài tinh và đánh bóng, làm vệ sinh giầy ở khâu hoàn tất, sẽ thiết kế để điều chỉnh tốc độ, nhằm làm giảm tốc độ ở đầu công tác Năng suất: sử dụng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CÁN ĐỊNH HÌNH (MÁY CÁN XÀ GỒ)

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước 8.000 x 800 x 1.400 (DxRxC) Khối lượng: 7-8 tấn (tuỳ loại) Công suất(tính theo ca): 6m/phút - 10 m/phút. Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương máy trong khu vực. Rẻ hơn 1/2-1/3.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CÁN LÁ CỬA CUỐN

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn cuộn -> Xả tôn -> Hệ thống cán định hình -> Hệ thống đột và cắt thuỷ lực - Sản phẩm Công suất : 15 - 25 m/phút Sản phẩm đẹp không bị trầy xước, truyền động chính bằng thuỷ lực hoặc động cơ điện

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: - Điều khiển tự động (PLC),máy cháy cân, chính xác - Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN LĂN ĐỊNH HÌNH LÁ CỬA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 7,5 HP + 5HP Kích thước: 5.000-6.500 x 600 x 1.400mm Trọng lượng: 1.500 Kg Công dụng: cán lăn định hình lá cửa Điều khiển bằng điện Sử dụng thuỷ lực

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CÁN ỐNG THÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 30.000 x 2000 x 4500 (D x R x C) Công suất (tính theo ca): 6 m/p - 40 m/phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo. Dựa vào nguyên lý của máy ngoại.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương máy Đài loan. Rẻ hơn 1/2-1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CÂN PHUỘC NHÚN HONDA MÔTÔ

Mô tả quy trình CN/TB: - Khởi động máy kiểm tra hành trình 03 ben thủy lực. - Đặt chi tiết sửa chữa vào khuôn bàn định sẵn, điều khiển van gạt thủy lực (tay) ben số 1 cố định chi tiết. - Điều khiển van gạt thủy lực ben số 2 nén đứng. - Điều khiển van gạt thủy lực ben số 3 nén ngang. - Hoàn chỉnh.

- Công suất: Chi tiết: 01CT/50 P.
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Là Công ty sản xuất thiết bị nên có sẵn phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tiến Thành Lễ

MÁY CÁN TẤM COFFA THÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 11.200 x 600 x 1.600 (D x R x C). Khối lượng: 14,5 tấn. Công suất (tính theo ca): 4 m/p - 8 m/phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo. Dựa vào nguyên lý của máy ngoại.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CÁN THÉP HÌNH (T,U,V...)

Mô tả quy trình CN/TB: Máy xả cuộn tôn -> Hệ thống con lăn định hình chính -> Hệ thống cắt/đột lỗ thuỷ lực -> Sản phẩm Công suất 15 - 30 HP Đạt TCVN Kiểu máy L - CL, kiểu chữ E, tốc độ cán nguội 20 - 25 m/phút, điều khiển tự động PLC, màn hình

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích thước, hình dạng tôn (từ vuông sang tròn và ngược lại) Hoạt động chính xác, chất lượng tương đương ngoại nhập,giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN TOL SÓNG NGÓI

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 11.200 x 1.600 x 1.600 (D x R x C) Khối lượng: 14,5 tấn. Điện tiêu thụ: 15 HP . 3P. Máy vận hành tự động bằng lập trình, truyền động bằng thuỷ lực. Công suất (tính theo ca): 4 m/p - 8 m/phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương máy Đài Loan. Rẻ hơn 1/2.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CÁN TOLE-

Mô tả quy trình CN/TB: - Kích thước: 11.200 x 1.600 x 1.050 (D x R x C). - Khối lượng: 12,5 tấn. - Vận tốc cán: 18 m/phút - 24 m/phút. - Điện tiêu thụ: 7,5HP - 3P. Máy điều khiển tự động, dùng PLC - lập trình. Máy hoạt động bằng thuỷ lực.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương máy trong khu vực. Rẻ hơn máy Đài loan 1/2-1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CÁN TÔN

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn màu cuộn lớn -> đưa vào vị trí căng và định vị -> cán thành sóng qua hệ thống cán tự động -> cắt phân đoạn theo kích thước đã cài đặt -> xuất bán Công suất 1.5 - 2m /phút Đạt TCVN Điều khiển dây chuyền tự động, năng suất cao, tiêu tốn ít điện năng, thành phẩm ít khuyết tật.

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn nhập ngoại 40 - 50% so với cung loại Dễ dàng thay thế, sửa chữa, bảo hành chu đáo

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 220 - 250 triệu VND/1 máy; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN TÔN (TOLE) TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tole cuộn -> Máy xả tole -> Hệ thống con lăn định hình -> Hệ thống đột và cắt thuỷ lực -> Sản phẩm Công suất : 15 - 20 m/phút Đạt TCVN Dễ dàng thay đổi hình cán từ sóng vuông sang sóng tròn và ngược lại

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động êm, chính xác, điều khiển tự động (PLC) Giá giảm 50 - 60% so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 220 - 230 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN XÀ GỒ C VÀ Z

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn cuộn -> Xả tôn -> Cán định hình -> Hệ thống đột và cắt thuỷ lực - Sản phẩm Công suất : 15 - 25 m/phút Đạt TCVN Dễ dàng thay đổi hình cán từ C - Z hoặc ngược lại, truyền động chính bằng thuỷ lực hoặc cơ điện.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động (PCL),hoạt động êm, chính xác. Giá thành hạ từ 1.5 - 2 lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CANH TÁC NÔNG NGHIỆP ĐA NĂNG CỠ NHỎ KIỂU 1DN-4

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty được hưởng 6 quyền sở hữu trí tuệ độc lập về loại máy canh tác nông nghiệp đa năng quy mô nhỏ kiểu 1DN-4 và đã tự phát triển nhiều kiểu loại dựa theo mẫu này. Trong số đó có máy kiểu LT 180 được kết hợp với động cơ diesel để làm mát bằng dòng nước chảy theo chiều đứng để tạo lực chuyển động. Công nghệ cốt lõi ở đây là bộ ly hợp kiểu đầu và bộ điều tốc nằm ngay bên trong tổ máy, giúp đem lại những ưu điểm như: giảm tổn hao năng lượng ở khâu truyền lực và giảm kích thước. Nó đã thay đổi cách điều tốc ở bên trong tổ máy và do vậy giảm được thể tích máy. Máy này có thể tích chỉ bằng 1/2 so với loại máy kéo truyền thống, trọng lượng chỉ bằng 1/3 (130kg). Chỉ cần có động lực là 6 ngựa là có thể đáp ứng mọi nhu cầu của công việc nhà nông. Ví dụ, để phay đất cho một khoanh đất 0,067 ha chỉ cần tiêu thụ 0,38 kg dầu diesel hoặc ít hơn. Tuy thế, máy làm việc rất hiệu quả, có khả năng phay 2-3 mu trong 1 giờ.

Máy có 10 chức năng chính như phay đất, cày, đào và chuyển đất lên, làm cỏ, phun nước...Máy chạy khỏe, ổn định, nhỏ gọn, ít tổn hao nhiên liệu, hiệu suất cao. Nó rất tiện lợi trong sử dụng và bảo dưỡng. Nó đáp ứng nhiều loại địa hình và loại đất, là loại máy lý tưởng để trồng rau, các loại dưa, cây quả, hoa, mía, thuốc lá, bông...

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6829: Canh tác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty điện máy Lantian Liazhou

MÁY CẮT BẰNG TIA NƯỚC ÁP SUẤT CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Thông số kỹ thuật: Bơm: CP022065 Số piton: 1 Đường kính piston: 22mm Hành trình piston: 175mm Tốc độ trục quay: 1450v/phút Lưu lượng max: 3,4l/phút Áp suất max: 4000bar Áp suất hạt mài min/max: 3/6bar Đầu cắt có hạt mài: WJ0700600/590 Hệ thống nạp và chứa hạt mài: T5006060/590 Bộ lọc cho áp suất cao: cỡ lưới: 3 Động lực: động cơ điện 3 pha, công suất: 30kW, cấp bảo vệ: IP55

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% giá thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành bảo dưỡng sai bán hàng nhanh chóng, thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT BĂNG TÔN SILIC TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất đạt được: ~ 12KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Dây chuyền chủ yếu dùng cho việc cắt các thanh tôn silic (phi đến 0,5mm) có các dạng cắt 45 độ, 90 độ ghép thành lõi biến thế. Dây chuyền có thể được chế tạo ở dạng bán tự động tuỳ theo mức đầu tư và theo yêu cầu của khách hàng. Có thể tóm tắt quá trình công nghệ như sau: từ băng cuộn → máy nhả → máy cấp liệu → cắt chéo đầu (1) → cắt chéo đầu (2) → cắt V → xếp chồng → cấp cho bộ quận ghép lõi. (Chủ yếu áp dụng cho chế tạo lõi biến thế có dung lượng 50-2500 KVA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Ở mức bán tự động hoá, kết cấu đơn giản đảm bảo độ chính xác lát cắt theo yêu cầu của thiết kế lõi biến thế, tuổi thọ và độ tin cậy của máy ổn định; Giá thành rẻ bằng 35-40% thiết bị nhập ngoại tương đương; Thích hợp với sản xuất loại nhỏ và vừa.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng đến 5 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT CỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dùng để cắt cỏ thành những đoạn ngắn phục vụ trang trại chăn nuôi Công suất/năng suất: 500kg/h Kích thước: 2.200 x 1.200 x 1.400mm Trọng lượng: ước trừng 220kg

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu chắc chắn; Máy vận hành ổn định và tuổi thọ máy rất cao; Kết cấu đơn giản, dễ vận hành và sửa chữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY CẮT ĐẬP LIÊN HỢP

Mô tả quy trình CN/TB: - Mục tiêu: Đây là thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa, giảm chi phí, rút ngắn thời gian cho nông dân trong thu hoạch lúa, xử lý rơm sau khi thu hoạch. Góp phần cơ giới hóa khâu sau thu hoạch trong sản xuất lúa. - Hệ thống cắt gom cây lúa đạt được tính năng kỹ thuật cao như lưỡi cắt bằng thép 95 tạo nên sự sắt bén trong khi cắt, độ bền lưỡi cắt cao nên không bị sót lúa lại. - Tỉ số truyền của trục đùa cây lúa đến lưỡi cắt được tính toán hài hòa để hạn chế sự gãy đổ , rơi rớt. - Trục gom và bộ phận truyền động băng tải được chế tạo với tỷ số truyền đạt tính năng theo yêu cầu kỹ thuật.

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Máy cắt đập lên hợp hoạt động trên tất cả các địa hình như ruộng có nước, ruộng lúa có nền đất mềm ở độ lún từ 20- 25cm. - Độ sạch của sản phẩm từ 97 - 99% - Độ thất thoát từ

0.05% - 0.1% - Độ tổn thương hạt lúa 0.05% - Các chi tiết máy dễ gia công, sửa chữa và bảo quản. - Không sót lúa và khắc phục tình trạng lúa gãy đổ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Ông Phạm Văn Nghĩa/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB

MÁY CẮT HUỶ ĐẾ GIÀY THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 3HP - 3P - 380. Kích thước: 600 x 600 x 1600 (mm). Điều khiển điện. Sử dụng thuỷ lực. Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Năng suất: Tuỳ thuộc sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CẮT HUỶ ĐẾ GIÀY THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất động cơ: 3HP, 3P, 380V Kích thước: 600 x 600 x 1.600mm Điều khiển bằng điện Sử dụng thuỷ lực năng suất tuỳ thuộc sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CẮT KIM LOẠI TẤM CNC

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN **Thông số kỹ thuật** Tốc độ chạy nhanh: 8000mm/phút Tốc độ làm việc: 1-2000mm/phút Hành trình lên xuống của đầu cắt: 200mm Số lượng đầu cắt: 2-4 Bộ điều khiển: CNC ANILAM (Mỹ) Động cơ điều khiển: Servo motor Ổ đĩa mềm: 1,44Mb Cổng nối ghép: RS232, RS432 Đánh lửa tự động Cam: Lập trình trên PC **Các gam máy**

Kiểu máy	Phạm vi hoạt động của mỏ cắt (mm) Chiều rộng (A)	Chiều dài (B)	Khoảng cách tâm đường ray C (mm)
CP-1350-CNC	1300	5000	2100
CP-1650-CNC	1600	5000	2400
CP-1980-CNC	1900	8000	2700
CP-2580-CNC	2500	8000	3300
CP-3180-CNC	3100	8000	3900
CP-37110-CNC	3700	11000	4500
CP-42140-CNC	4200	14000	5000
CP-54170-CNC	5400	17000	6200

Đặc tính cắt Thép cac bon và thép không gỉ, nhôm: độ dày cắt là 40mm, đồng đỏ là 15 Khoảng cách từ mỏ cắt đến mặt tôn có thể tự điều chỉnh bằng cơ khí hoặc cảm biến

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% giá thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT KIM LOẠI TẤM GAS- PLASMA, DIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5KW Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Từ bản vẽ autocad sẽ được chuyển qua chương trình hỗ trợ CAD-CAM sinh mã cho chương trình mày cắt. Máy cắt sẽ cắt theo biên dạng với độ chính xác sản phẩm là 0,5mm, sản phẩm để dùng cho ngành đóng tàu và kết cấu thép...

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, sản phẩm cắt có độ chính xác cao, két cấu linh hoạt, chuyển động êm nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT LASER CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Thông số kỹ thuật: Kích thước bàn: 3000 x 1500mm Hành trình: X,Y,Z: 2500 x 1400 x 200mm Động cơ X,Y,Z: DC Servo Độ chính xác định vị: 0,005/300mm Độ chính xác lặp lại: 0,01mm Tốc độ chạy nhanh: 10000mm/phút Tốc độ chạy cắt gọt: 4000mm/phút Công suất nguồn laser: 1000W Tải trọng: 250kg Kích thước máy: 4500 x 2500 x 2500mm Bộ điều khiển: TNC 310 Chiều zdài cắt MAX: 5mm

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT MỘNG ĐA NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Chuyên dùng để cắt các loại mộng trong kết cấu lắp ráp đồ gỗ. Máy sử dụng 3 động cơ chính để kéo các trục tương ứng có gắn các lưỡi cưa (1 lưỡi cưa cắt đầu gỗ, 2 lưỡi cưa cắt ngang má mộng, 2 lưỡi cưa xẻ thành mộng) kéo mặt bàn làm việc di động dạng bán tự động. Máy có khả năng cắt được các loại mộng đơn, mộng kép có góc xéo từ 0-45 độ dài nhất đến 30mm, ngang tối đa 400mm, dày tối đa 50mm.

Ngoài ra máy còn có các chức năng phụ khác như: phay tạo dáng, cưa, bào, chà nhám.

- Công suất: 30m3/chi tiết mộng
- Kích thước: Dài 2000 x Cao 1300 x Rộng 1400mm
- Trọng lượng: 250kg

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành đầu tư thấp, dễ bảo hành bảo trì, năng suất cao có thể ứng dụng được nhiều chức năng phù hợp với quy mô sản xuất vừa và nhỏ, điện năng tiêu thụ thấp sử dụng nguồn điện sinh hoạt nên dễ ứng dụng cả ở vùng sâu vùng xa.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở sản xuất Nguyễn Đức Tính

MÁY CẤT NƯỚC 20 LÍT/GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước nguồn được lọc thô, làm mềm và đưa vào máy cất nước. Máy được hoạt động liện tục ở chế độ tự động. Dưới tác dụng của nhiệt từ các điện trở, nước bốc hơi và được ngưng trong ống ngưng tụ. Phần cặn trong thiết bị được xử bỏ định kỳ - Nước tinh khiết sau ngưng được chứa vào 1 ngăn riêng trước khi đưa vào sử dụng - Thiết bị được làm toàn bộ bằng inox - Năng suất: 20 lít/giờ - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: - Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY CẤT NƯỚC BDF-D400

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Cấu tạo:** Thiết kế máy nhỏ gọn, có tính mỹ thuật cao Toàn bộ ống sinh hàn được làm bằng ống inox đặc chủng Tháp cất được chế tạo bằng inox 316, bao che và các bộ phận khác được làm bằng inox 304, buồng bay hơi có mặt kính trong xuốt để quan sát bên trong Có đồng hồ đo độ pH của nước cất ra Có độ phận điều tiết nguồn nước tự động **Tính năng kỹ thuật:** Máy được thiết kế tạo ra nước cất dựa trên nguyên lý giải nhiệt sinh hàn và nén ở tốc độ cao, giúp năng suất máy cao và tiết kiệm điện năng đáng kể (1kw= 18-20 lít nước cất) Cài đặt chương trình điều khiển bằng phần mềm vi xử lý PLC và hoạt động hoàn toàn tự động Có thể lấy nước cất ra, nguội (40 độ C- 50 độ C) hoặc nóng Máy có chế độ bảo vệ nghiêm ngặt khi sảy ra sự cố Công suất máy: 380- 400 lít/h Độ pH nước cất: 5-7 Tốc độ máy nén: 20.000- 25.000 v/ph Công suất môtơ chính: 7HP- 220/380V- 50 Hz Công suất môtơ bơm nước cất: 1/2HP Công suất mô tơ bơm nước nguồn: 1HP Công suất điện trở: 30Kw/h Kích thước phủ bì: 1920 x 1800mm Trọng lượng: 1800kg Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy thiết kế nhỏ gọn, có thẩm mỹ cao; Được điều khiển hoàn toàn tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY CẤT NƯỚC BIDISTIL

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Các CN/TB nêu trên đều là thiết bị được chế tạo, thiết kế áp dụng theo công nghệ mới, tiên tiến (Công nghệ Vi xử lý). - Cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam - Giá thành CN/TB thấp hơn nhiều sơ với CN/TB nhập ngoại (khoảng 30-40%

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 800.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành các thiết bị do công ty Bidiphar sản xuất là 12-18 tháng sau khi ký biên bản nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY CẮT ỐNG KIM LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật: - Đường kính ống cắt : 110 mm - Hộp vuông cắt : 110 x 100 mm - Hộp chữ nhật cắt : 160 x 180 mm - Thép chữ V : 100 x 100 mm - Thép tròn đặc : 75 mm - Thép vuông đặc : 65 x 65 mm - Góc cắt được : < 180 độ Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, cắt gọn, đẹp

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập nhưng giá thành hạ hơn.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT PHẲNG TOLE TẤM

Mô tả quy trình CN/TB: - Kích thước 6000 x 2000 x 1400 (D x R x C) - Khối lượng: 5 tấn. Công suất (tính theo ca): 18m/p - 30 m/phút. Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương máy Đài Loan. Rẻ hơn 1/2.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CẮT PLASMA CNC

Mô tả quy trình CN/TB: - Chiều dày cắt: 10mm - Chiều rộng cắt được tối đa : 4000mm - Tốc độ cắt : 20 - 6000 mm/phút - Chiều dài cắt được : 15 000mm Cắt bằng CN Plasma, điều khiển bằng PLC, kết hợp màn hình máy tính Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi chiều dài, rộng cắt, các đường cắt không bị cong vênh Giá rẻ hơn ngoại nhập 2 - 3 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 - 500 triệu VNĐ (tuỳ loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT PLASMA NHIỀU ĐẦU CẮT

Mô tả quy trình CN/TB: - Chiều dày cắt : 10 mm - Chiều rộng cắt : 80 - 2300 mm - Tốc độ cắt : 1m/phút - Chiều dài cắt được : 12500 mm Cắt bằng công nghệ plasma, điều khiển bằng PLC, kết hợp màn hình máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi chiều dài, chiều rộng cắt, cắt đường thẳng không bị cong vênh Giá rẻ hơn ngoại nhập 2 - 3 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 - 500 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT PLASMACNC

Mô tả quy trình CN/TB: 1320W/220V; TCNN; Trọng lượng:60kg kích thước;

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Độ ồn thấp,tốc độ cao, nhỏ gọn,giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

MÁY CẮT THÉP TẤM CNC: ACS _ 650

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy cắt thép tấm CNC dùng để cắt thép tấm theo các hình dạng được vẽ từ chương trình autocad trên máy tính. Máy sử dụng nhiên liệu gas và oxy - Sau khi cắt, sản phẩm làm ra đạt độ chính xác cao, đường cắt láng nên giảm gia công còn lại - Chiều dày cắt được: 0 -> 150 mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 1/5 giá của máy nước ngoài; Công nghệ, hệ điều hành tự nghiên cứu và chế tạo nên dễ sử dụng, bảo hành tốt; Các chương trình của máy có thể được ứng dụng và phát triển cho nhiều lĩnh vực khác liên quan đến CNC (tự động hoá)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY CẮT TÔN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là thiết bị do Công ty thiết kế và chế tạo thiết bị công nông nghiệp Hải Phòng nghiên cứu chế tạo. Có thể cắt được tôn có chiều dài 2,7m và cắt được độ dày từ 4 đến 20mm Thiết bị gồm: Động cơ bơm dầu 5,5 KW và ben thuỷ lực 300 tấn

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, chạy êm, tiết kiệm năng lượng, giá thành rẻ hơn 3 lần so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

MÁY CẮT VÀ VẬN CHUYỂN HOM MÍA MCHM- 8

Mô tả quy trình CN/TB: 8 tấn hom/ giờ; TCVN;

Máy cắt hom mía MCHM - 8 phục vụ cho máy trồng mía MTM - 2.Quy trình làm việc của máy cắt:cắt mía thành hom mía và vận chuyển hom mía đến máy trồng mía Các chỉ tiêu kĩ thuật khác: - Độ dài hom: 0.3m - Bộ phận cung cấp cây: xích tải - Bề rộng xích tải cung cấp cây: 0.9m - Bộ phận cắt hom: dao đĩa - Số đĩa cắt: 7 đĩa - Bộ phận chuyển hom: băng tải - Bề rộng băng tải hom: 0.6m - Công suất máy kéo: > 40 HP;4 bánh chủ động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập - Giảm lao động nặng nhọc,tiết kiệm công lao động - Độ dài hom đồng đều - Dễ chế tạo,vận hành và lắp đặt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY CÀY SÂU VÀ TRỒNG MÍA

Mô tả quy trình CN/TB:

Viện nghiên cứu máy nông nghiệp Quảng Tây đã hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu , triển khai và sản xuất máy sản xuất đường trong hơn 30 năm. Các sản phẩm chính là máy cày sâu, máy đào, máy trồng cây và máy bón phân, máy thu hoạch mía, máy cắt và ép mía... Các loại máy này đã được ứng dụng rộng rãi tại Trung Quốc, một số xuất khẩu sang Sierra Leone, Togo, Mali, Inđônexia ,Thái Lan...

Với công nghệ tiên tiến, hệ thống sản xuất và vận hành hợp lý, Viện nghiên cứu nông nghiệp Quảng Tây toàn tâm cung cấp các sản phẩm có chất lượng và dịch vụ tin cậy hậu mãi cho khách hàng trong nước cũng như ở nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu máy nông nghiệp Quảng Tây

MÁY CÀY TAY, MÁY CÀY 4 BÁNH

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm 2 loại chính: Gắn động cơ diesel

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN
- Công suất/Năng suất: từ 7 - 25 mã lực
- Kích thước: D x R x C: từ 2090 x 800 x 750 đến 2100 x 1050 x 1950 mm
- Trọng lượng: từ 263 - 980 kg

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Công suất cực mạnh, gọn nhẹ, ít hao nhiên liệu, chạy êm, bền bỉ, dễ sử dụng, thích hợp cho các vùng đồi núi và cao nguyên.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: từ 17.000.000 - 58.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

MÁY CHẤN VÒM THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 2500 x 700 x 2000 (D x R x C) Công suất (tính theo ca): 3 m/p - 5 m/phút.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn máy nhập 1/2.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CHẶT CỦ

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Máy được làm bằng thép cacbon Các lưỡi dao được làm bằng thép, có tính năng chống mài mòn, có thể thay thế dễ dàng khi 1 cái bị hỏng, không cần phải thay đổi hết tất cả các lưỡi dao. Vì vậy giảm giá thành bảo dưỡng Vỏ máy có thể dễ dàng tháo lắp để làm các công việc vệ sinh, sửa chữa bên trong. *Công dụng:* Chặt củ sắn thành những mảnh nhỏ có kích thước khoảng 1cm x 1cm trước khi đưa vào máy mài *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 30 tấn/h Động cơ: công suất: 15 KW Tốc độ:1450 vòng/phút Dao chặt: tốc độ: 412,5 vòng/phút Kích thước: 1680 x 860 x 1765 mm Trọng lượng: 1223 kg

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY CHIA CUỘN (PHA BĂNG)

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 16.000 x 3500 x 1.600 (D x R x C) Khối lượng 20 tấn. Công suất (tính theo ca): 10 m/p - 30 m/phút.
Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại
Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn máy nhập của Đài Loan 1/2-1/3.
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận .
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng.
Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

MÁY CHIẾT BÌNH NƯỚC TINH KHIẾT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Số vị trí chiết: 2 Dung tích chiết: 3-5 gallon Năng suất: 60-240 Công suất: 3.68 KW Kích thước bình: 230 x 420 276 x 490 Trọng lượng: 0.8T
Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT DỊCH ĐẶC

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Năng suất: 20-40 gói/phút Định lượng: 100-1000 ml Kích thước gói: 80-300 x 50-200mm Nguồn điện: 220V/50Hz Công suất: 2500 Kw Trọng lượng: 460 Kg
Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Số đầu chiết: 10 Định lượng: 50-350 ml Năng suất: 40-100 sp/phút Công suất: 3 KW

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAS MINI.

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy chiết bán tự động theo nguyên lý đẳng áp. - Máy bao gồm bồn trộn CO2, bồn điều áp, cụm đầu chiết (cụm đầu chiết 1 hay 2 đầu), cụm đóng nắp. - Có thể sử dụng chiết chai thuỷ tinh, chai PET (loại chai 0.5-1.5 lít). - Công suất điện tiêu thụ: 2.2 kW. - Năng suất: 500 - 800/giờ. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị gọn nhẹ. - Vận hành đơn giản. - Thiết bị bằng inox.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 65 triệu (không bao gồm hệ thống lạnh)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY CHIẾT NƯỚC ỐNG TIÊM TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 1-2 ml; 5-10 ml Năng suất tối đa: 7000 sp/giờ Kích thước: 1300 x 600 x 1200 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT NƯỚC TINH KHIẾT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 2000 Số đầu rửa: 16 Công suất: 0.75 KW Kích thước máy: 930 x 700 x 1850 Trọng lượng: 500 kg Kích thước chai: 50-67 Cao: 90-200 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT RÓT

Mô tả quy trình CN/TB: - Chai sạch được xếp lên băng tải, chúng được cửa chặn 1 ngăn lại (băng tải vẫn chuyển động đều). Khi có tín hiệu hoạt động thì cửa chặn 1 sẽ nhả ra, lúc này cửa chặn 2 sẽ đóng lại. - Chai sẽ di chuyển từ cửa chặn 1 đến cửa chặn 2. Khoảng cách từ cửa chặn 1 đến cửa chặn 2 sẽ xếp được 6 chai (tương ứng với vị trí của 6 đầu rót), có thể làm đến 12 đầu. - Xy lanh kẹp cổ chai sẽ đẩy 6 đầu kẹp vào phần cổ của chai, đầu rót sẽ tự động di chuyển vào các miệng chai và đi gần tới đáy chai. - Dung dịch cần rót sẽ tự động được bơm vào chai, để tránh hiện tượng gây bọt trong chai thì đầu rót sẽ tự động rút lên theo mực rót của chai. - Sau khi rót đầy theo yêu cầu thì các đầu rót sẽ tự động được đưa ra khỏi vị trí rót. Xy lanh kẹp cổ chai cũng lùi các đầu kẹp ra. Lúc này cửa chặn 1 đã đóng lại và cửa chặn 2 mở ra cho 6 chai đã hoàn tất đi ra. - Sau khi các chi hoàn tất đi ra hết thì cửa 2 sẽ đóng lại, đồng thời cửa 1 mở ra cho 6 chai kế tiếp đi vào, một chu trình mới lại tiếp tục lặp lại. Công suất (tính theo ca): 16.000 chai (chai 500 ml, ca 8 giờ) Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài
Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa
Ưu điểm của CN/TB: Ưu điêm vượt trội so với các máy cùng loại của nước ngoài là giá thành rẻ hơn rất nhiều. Chỉ bằng 1/2 giá các máy cùng loại của Châu âu hoặc Nhật, nế so với giá máy của Đài loan thì chỉ bằng 2/3 giá tiền. Về thiết bị sử dụng: Hệ thống khí nén dùng thicté bị của hãng Festo (Đức), bộ lập trình PLC của Siemen (Đức). Phần thiết kế và chế tạo cũng như lập trình PLC được thực hienẹ toàn bộ trong nước nên công việc bảo hành cũng như chế độ hậu mãi là rất tốt.
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm
Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY CHIẾT RÓT BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: -Công suất 160 chai/h -Tiêu chẩn đạt được: TCVN -Mô tả quy trình CN/TB: Người công nhân chỉ cần đặt chai vào bộ phận kẹp cổ chai. Đầu rót được điều khiển bằng khí nén sẽ chạy xuống đưa đầu rót vào miệng chai đồng thời bịt kín miệng chai không cho nước tràn ra ngoài, phần không khí và nước tràn sẽ đưa qua ống rồi lưu trở về thùng.Cài đặt mức nước trong chai bằng timer kỹ thuật số, thay đổi được nhiều cỡ chai khác nhau.
Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu, 6543 Công nghiệp bia
Ưu điểm của CN/TB: -Công suất gần như máy chiết rót tự động nhưng vốn đầu tư thấp, không chiếm diện tích nhà xưởng.
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy Cơ khí Tự động Quy Nhơn

MÁY CHIẾT RÓT CHAI NHIỀU ĐẦU DẠNG THẲNG (6,8 HOẶC NHIỀU HƠN)

Mô tả quy trình CN/TB: Là máy chiết chai hoàn toàn tự động, có hệ thống đếm, điều khiển tự động nâng hạ đầu rót và tự động chiết nước, tự động ngắt khi đủ lượng. Máy chạy được nhiều tốc độ, có hệ thống kiểm soát và điề khiển tự động, độ tin cậy cao. Quy cách sản phẩm tạo ra: chai nước hoặc chất lỏng dung tích từ 100ml-2lít. Công suất: 6000- 12.000chai/ca/4h.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: NHiệt kế hiện đại và tiện dụng, điều khiển dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY CHIẾT RÓT CHẤT LỎNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: 6000-12000 chai/ca; TCVN;

*Là máy chiết rót chai hoàn toàn tự động, có hệ thống đếm, điều khiển tự động, nâng hạ đầu rót, và tự động chiết nước, ngắt khi đủ lượng. *Máy chạy được nhiều tốc độ, có hệ thống kiểm soát và điều khiển tự động độ tin cậy cao. *Quy cách sản phẩm tạo ra: chai nước hoặc chất lỏng (bằng nhựa hoặc thuỷ tinh) dung tích từ 100ml-2l.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Điều khiển bằng PLC và khí nén. Tốc độ cao, điều chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thoả thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY CHIẾT RÓT DẦU GIÓ TỰ ĐỘNG DHP - MOFI - 504

Mô tả quy trình CN/TB: Chai dầu gió đã được súc rửa sạch → Cho vào mâm xoay → Chai tự vào băng tải theo 1 hàng liên tục → Mắt thần phát hiện chai → Thực hiện quy trình chiết rót dầu vào chai → Đầy chai → Chai đã rót đi ra băng tải ra ngoài. Công suất: 2000 chai/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Phát hiện chai hư không rót. Kiểm soát lỗi tự động qua màng DPL.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: Miệng chai rất nhỏ nhưng màng vẫn chiết được; Không ; Chai cong vênh máy báo lỗi không chạy. Điều khiển bằng hiển thị màn hình tinh thể lỏng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000đ; Phí đào tạo: miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng, bảo hành trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY CHIẾT RÓT NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc điểm:

- Máy được bao phủ Inox 304. - Có kính mica bảo vệ mỹ quan. - Một số linh kiện ngoại nhập.

- Qui trình:

- Nguyên liệu cho vào bồn chứa. - Chai đưa lên băng tải. - Sensor nhận biết đóng pen chặn chai. - Bec hạ xuống để chiết rót.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Công suất: 10bec - 1800 chai 500ml/h
- Kích thước: L2400 x W1200 x H1400
- Trọng lượng: 400kg
- Các thông số kỹ thuật khác: Áp lực khí nén: 5kf

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế nhiều loại dung tích. Cơ động dễ di chuyển. Dễ sử dụng, linh kiện dễ sửa chữa - thay thế khi hư hỏng. Máy vận hành êm.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần TM-DV Vinh Nam

MÁY CHIẾT RÓT TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Tốc độ rót : 10 - 80 sp/phút - Số đầu rót : 6 - 12 đầu - Điện : 220 V - Kích thước :L 2340 x W 1000 x H 1750 (mm) - Trọng lượng : 350kg Công suất : 0.5 HP Đạt tiêu chuẩn VN Kết cấu gọn nhẹ, hình thức đẹp, hoạt động êm, độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ dàng thao tác, vận hành , bảo trì và sửa chữa - Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá hạ hơn 1 - 2 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CHIẾT RÓT TỰ ĐỘNG CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Năng suất: 20-100 SP/phút Định lượng: 5-500 ml Số đầu chiết: 1-12 đầu chiết Điện áp: AC 220/380- 1Kw Trọng lượng: 500 Kg
Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT RÓT TỰ ĐỘNG DẠNG PISTON

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Năng suất: 20-70 SP/phút Định lượng: 30-300 CC Công suất: 1/2 HP Điện áp: AC 380/50Hz Áp suất khí: 3-6 Kgs
Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT RÓT VÀ ĐÓNG NẮP DẠNG LY

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật: - Đường kính ly : 20 - 80 mm - Chiều dài ly : 50 - 100 mm Số lượng ly 1 lần rót : 6 Công suất 80 -100 sp/phút Đạt TCVN Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, tốn ít nhân công
Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đồng đều, đẹp, ít khuyết tật, dễ dàng đồng bộ vào dây chuyền Giá thành giảm 1.5 lần so với ngoại nhập
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 - 100 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CHIẾT THUỐC MẮT TỰ ĐỘNG DGX-2

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Dung tích chiết: 5-20ml Công suất: 1.8KW Sai số: 2% Nguồn điện: AC380V/50Hz Tốc độ chiết: 80 sp/phút Áp suất khí nén: 0,7 Mpa Trọng lượng: 600kg Kích thước: 1500 x 1400 x 1100mm

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT VÀ ĐÓNG NẮP TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng: - Máy gồm 2 tính năng chiết và đóng nắp tự động. Quá trình vận hành được điều khiển tự động - Máy được sử dụng trong ngành y tế hoá chất và thực phẩm - Đạt tiêu chuẩn GMP ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 20-100 chai/phút Định lượng: 5-500ml Số đầu chiết: 1-12 đầu Điện áp: 220/380V- 1KW Trọng lượng: 500 Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY CHIẾT VÀ GHÉP MÀNG NHÔM NẮP HŨ P.E DẠNG BĂNG TẢI

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy bao gồm: băng tải có khuôn định vị hũ, cơ cấu định lượng chiết dung dịch bằng piston, cơ cấu điều khiển và định vị màng nhôm, cơ cấu hàn ghép nắp màng nhôm. - Khuôn định vị sẽ được thiết kế và thay đổi được từ 3-5 loại sản phẩm, có cơ cấu tháo ráp nhanh. - Máy định lượng chiết được nhiều loại sản phẩm lỏng hay dạng sệt, có cơ cấu điều chỉnh định lượng vô cấp. - Hệ thống điều khiển định vị và nhiệt độ ghép màng tự động. - Kích thước máy công suất 1.000 sản phẩm/giờ: 600 x 2.500 x 1.400 (mm). - Năng suất: 500 - 3000 sản phẩm/giờ. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Vận hành đơn giản, điều chỉnh linh động cho nhiều sản phẩm. - Cơ cấu được thiết kế phù hợp với việc bảo vệ sự xâm nhập của vi khuẩn trong môi trường. - Giá thành đầu tư rẻ, chi phí vận hành thấp do đó tạo giá thành sản phẩm cạnh tranh.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu đồng (máy có công suất 1.000 sản phẩm/giờ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY CHỐNG GÃY NẾP VẢI DỆT KIM DẠNG ỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công dụng: làm phẳng các vết gãy, nhăn, điều hoà độ đồng đều mật độ sợi trên toàn bộ mặt vải và định hình sơ bộ sản phẩm vải dệt kim khi còn ở dạng ống Lợi ích: Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình nhuộm, màu nhuộm đều hơn, không bị gợn màu Giảm tỷ lệ hao phí vải do giảm tình trạng quăn biên khi sẻ khổ Công suất/năng suất: tốc độ vải 10-40 m/phút Kích thước: 4.400 x 2.400 x 3.750 mm Trọng lượng: 1.000 kg Nhiệt độ nước: 85-98 độ c Mức tiêu thụ hơi nước: 350 kg/h Áp suất hơi nước: 6bar Nguồn cấp khí nén: 6bar

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm đầu ra tốt; Làm nguội vải bằng phương pháp thổi hơi, phun nước cho hiệu quả cao; Vận hành máy ổn định và tin cậy; Kết cấu đơn giản, dễ sử dụng và bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY CHỮA CHÁY RỪNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Dùng để chữa đám cháy rừng tầng dưới, nơi có địa hình phức tạp, không có nguồn nước. Tác nhân chữa cháy là không khí ***Thông số kỹ thuật của máy:*** Trọng lượng: 9kg Lưu lượng gió: 50 mét khối/h Vận tốc không khí 50m/s Áp lực gió 3kg/cm2 Năng suất dập lửa: 1,6 km/h

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 6837: Bảo vệ cây trồng, 8192: Phòng hoả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

MÁY CƯA LỌNG CL-600DH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 3,5KW Máy dùng để cưa gỗ thanh theo các đường: đường thẳng, đường cong Các thông số kỹ thuật: Đường kính bánh đà: 600mm Cỡ lưỡi cưa: 15-30mm Công suất: 4KW Điện áp: 380V/AC Tốc độ motor: 1400v/phút Trọng lượng: 300kg Kích thước: 1150 x 800 x 2220

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng vận hành đơn giản; Phụ tùng vật tư sẵn có, thay thế dễ dàng; Giá thành sản phẩm chỉ bằng 1/2 giá của nước ngoài; Máy chạy êm, độ ổn định cao, độ chính xác cao; Hệ thống che chắn và hút bụi mùn cưa an toàn; Kết cấu của máy do đơn vị tự thiết kế chế tạo phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; tích hợp những ưu điểm phù hợp với tầm vóc người Việt Nam, tăng năng suất đáng kể so với các máy khác.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY CƯA RONG

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm tra điện và khí nén. Các bulon, vít hãm cố định trục dao và day truyền động. Khởi động trục dao.

- Công suất: 4500m/Ca.
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Là công ty sản xuất thiết bị nên có sẵn phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 48.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tiến Thành Lễ

MÁY CUỐN CHẢ GIÒ

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật : L x W xH : 7400 x 1200 x 2100 mm Điện : 380 V Công suất 2000 sp/h Đạt.TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng lắp đặt, vận hành

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80 - 100 triệu VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CUỐN ỐNG COMPOZIT - BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ công nghệ + máy ảnh Công suất (tính theo ca): 120 m/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Chịu áp lực 20-30 kG/cm2 chịu ăn mòn hóa chất Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành = 60% so với nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ; Phí đào tạo: 50.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

MÁY DÁN MÀNG VÀ XIẾT NÚT TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Năng suất: 30-50 SP/phút Kiểu dán màng: Screw type Điện áp: AC 380- 1,5 KW Kích thước máy: 2,4m x 0,88m x 2,1m Trọng lượng: 500 Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY DÁN NHÃN ĐA NĂNG TỐC ĐỘ CAO AD2

Mô tả quy trình CN/TB: Nhãn được cấp từ hộp cấp nhãn->Mâm lấy nhãn->Hộp hút chân không->Dán lên chai. Công suất (tính theo ca): 3000-7000 chai/giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: -Cỡ nhãn: cao 30-100 mm, dài 50-220 mm. -Cỡ chai: phi 40-85 mm. Điện: 1 motor 1HP, 1 motor 1/2HP, 220v 50-60Hz. Kích thước: 1000(C)x1200(R)x2200(D).

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Tốc độ cao (gấp đôi so với một vài kiểu máy dán nhãn nước ngoài); Độ tin cậy cao, điều khiển linh hoạt bằng micro processor; Dán được nhiều cỡ nhãn (so với 1,2 cỡ của nước ngoài); Giá chỉ bằng 1/2-1/3 giá của nước ngoài.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000 VND (giá bán máy và chuyển giao công nghệ).

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho tất cả các bộ phận của máy

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY DÁN NHÃN ĐA NĂNG, TỐC ĐỘ CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Nhãn được cấp từ hộp cấp nhãn – Mâm lấy nhãn – Hộp hút chân không – Dán lên chai. Đặc điểm kỹ thuật: Dán nhiều cỡ và cỡ chai với tốc độ cách biệt lớn. Ví dụ: nhãn dài 30-220 mm, cao 30-100 mm

Tốc độ: 3.000 – 7.000 chai/giờ tùy thuộc vào cỡ nhãn và cỡ chai

Điện áp làm việc: 220/380V, 1 pha/3 pha

Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Dán nhãn các loại cho chai nhựa và thủy tinh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Điều khiển bằng PLC và khí nén.Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY DÁN NHÃN ĐỂ CAN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Đường kính chai: 20-100 mm Kích thước nhãn: 20-80 x 50-260mm Năng suất: 50-100 Sp/phút Điện áp: 380V 1/2Hp Trọng lượng máy: 500 Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY DÁN NHÃN HỒ TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: Đường kính chai: 20-100 mm Kích thước nhãn: 20-80 x 50-260 Năng suất: 50-100 Sp/Phút Điện áp: 380V 1/2Hp Trọng lượng máy: 500Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY DÁN NHÃN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Chai được đưa đến bộ phận dán nhãn bằng băng tải inox. Nhãn được chứa trong hộp và được dán tự động lên chai. Công suất: 1.000 chai/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Sử dụng cho nhiều loại chai có kích thước khác nhau. -Tỷ lệ phế phẩm ít.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng (máy công suất 1.000 chai/giờ))

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY DÁN NHÃN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 20-150 chai/phút Đường kính chai: 16-18 Chiều cao chai: 200mm Kích thước nhãn: D: 25-200mm; R: 10-60mm Nguồn điện: 220V/50Hz Công suất: 0.4KW Kích thước: 1690 x 770 x 190mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY DÁN NHÃN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật - Đường kính ống: 16 - 40 mm - Cỡ nhãn : 20 - 80 H x 50 - 100 W (mm) - Tốc độ : 40 - 60 sp/phút - Điện thế : 220V - Kích thước : 2440 x 980 x 1370 (mm) - Trọng lượng : 500kg Đạt TCVN Hoạt động êm, độ chính xác cao, dễ dàng kết nối đồng bộ với dây chuyền

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng vận hành, sửa chữa Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá thành hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY DÁN TEM BAO THUỐC LÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công dụng: dán tem vào đúng vị trí bao thuốc lá Công suất/năng suất: 100- 120 bao/phút Kích thước: 1800 x 500 x 1500 mm Trọng lượng: 259kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dán tem chính xác vào đúng vị trí; Tự động kiểm tra và loại bỏ phế phẩm; Tự động dừng máy khi có sự cố hay hết thuốc; Làm việc tin cậy, ổn định, dễ thao tác vận hành và sửa chữa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 140.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY DÁN VẢI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 5HP, (9-12) KW Kích thước: 8000 x 2000 x 2200mm NHiệt độ điều chỉnh được Tốc độ dán điều chỉnh bằng điện Gia nhiệt bằng điện trở Công dụng: dán vải Năng suất: phụ thuộc vào tốc độ dán được điều chỉnh cho phù hợp từng loại keo cụ thể

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BÓNG GIÀY

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 1HP Tốc độ: 1.400 vòng/phút Điều khiển điện Sử dụng thuỷ lực Linh kiện của Nhật, cụm thuỷ lực của Đài Loan, Hàn Quốc Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BÓNG GIÀY

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất tiêu thụ điện: 1HP. * Tốc độ: 1400 vòng/phút. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: 2000 đôi/8h - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BÓNG VIÊN THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 4000 sp/phút Motor: 250W- 220V Kích thước: 1300 x 420 x 1200mm Trọng lượng: 50 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÁNH BỘT DẺO CHO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM, THỨC ĂN GIA SÚC...

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thông số kỹ thuật khác: Tính chất bền vững và khả năng trộn nhanh, đều. Tuỳ theo sản phẩm để chế tạo các vật liệu và kết cấu khác nhau thích hợp cho từng đối tượng sử dụng. Bột khô và nước được định lượng tự động hoặc thủ công qua hệ thống vận chuyển vào máy → cài đặt thời gian và tốc độ → cho máy vận hành → sản phẩm đã trộn xong → chuyển sang giai đoạn khác

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giảm giá thành, tiết kiệm tiền bạc cho doanh nghiệp. Giảm sự lệ thuộc vào thiết bị ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7-25 triệu VNĐ/máy

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY DẬP CẮT THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 3 HP Lực cắt: 20 tấn Diện tích bàn cắt: 460 x 1.600 Kích thước: 1.830 x 800 x 1.430 (mm) Trọng lượng: 1.400 Kg Công dụng: dập cắt vải, da, EVA, giấy lót giày simili, có khả năng dập cắt nhiều lớp Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 70 – 100 mm Điều khiển bằng điện Sử dụng 1 ben thủy lực Các linh kiện điều khiển của Nhật, Mô tơ của Đài loan. Cụm thuỷ lực của Nhật Năng suất: Dùng trong dây chuyền sản xuất giày 200 đôi/8 giờ cần 1 máy Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6433: Công nghiệp may mặc, 6441: Công nghiệp giấy, 6435: Công nghiệp da

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP CẮT THUỶ LỰC ĐẦU DI ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 3HP Lực cắt: 30tấn Diện tích bàn cắt: 1.750 x 500mm Kích thước: 2.150 x 700 x 2.200mm Trọng lượng: 1.600 Kg Công dụng chuyên cắt da, vải, simili nhiều lớp Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 150-200mm Đầu cắt di động theo chiều ngang máy, dễ dập cắt bỏ những vùng da bị lỗi, bị hư. Có khoảng không gian quan sát lớn dễ phát hiện nguyên liệu cắt có những chỗ bị hư Điều khiển bằng điện Sử dụng 1 ben thuỷ lực Năng suất dùng trong dây chuyền sản xuất giầy 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy, 6435: Công nghiệp da, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP CẮT THUỶ LỰC ĐẦU TỰ CÂN BẰNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Côcng suất tiêu thụ điện: 3HP Lực cắt: 25 tấn Diện tích bàn cắt: 500 x 1600 mm Kích thước: 1.900 x 500 x 1400mm Trọng lượng: 1.200 kg Công dụng: dập cắt vải cho ngành may, da, simili, Eva, giấy lót giầy, có khả năng dập cắt nhiều lớp Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 70- 100mm Điều khiển bằng điện Sử dụng 2 ben thuỷ lực Năng suất dùng trong dây chuyền sản xuất giầy 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy, 6435: Công nghiệp da, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tương đương với thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP ĐẦU TAY QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 3HP Lực dập: 25 tấn Dịch tích bàn cắt: 900 x 480 mm Bề rộng cánh tay dập: 400mm Kích thước: 900 x 950 x 1450mm Trọng lượng 1200 Kg Công dụng: Dập cắt vải, da, giấy, nilon Hành trình máy có thể điều chỉnh từ 15-130mm Điều khiển bằng thuỷ lực Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giầy 800 chi tiết/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6435: Công nghiệp da, 6433: Công nghiệp may mặc, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tương đương với ngoại nhập; Giá thành hạ;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐẬP LÚA AN TOÀN NILP-ĐT203/03/TLĐ

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ là loại máy đập lúa dọc trục tự hành, có cấu tạo gồm 3 bộ phận chính: bộ phận tách và phân ly hạt, bộ phận sàng và làm sạch thóc, bộ phận di chuyển. Để đảm bảo an toàn, phòng ngừa các sự cố, nguy cơ gây tai nạn trong quá trình vận hành máy, cũng như để tăng mức độ tiện lợi trong sử dụng, phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế ở nông thôn hiện nay, máy đã được thiết kế chế tạo khá hợp lý và phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6544:1999, TCVN5659:1992.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: So sánh với một số chủng loại máy đập lúa liên hoàn hiện nay, máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ có cùng tính năng kỹ thuật, song có ưu điểm nổi bật hơn hẳn về mặt an toàn và chất lượng. Tất cả các vị trí làm việc nguy hiểm trên máy như cửa cấp lúa, cửa ra rơm, cơ cấu truyền động đai,... đều được bao che hoặc lắp ráp các cơ cấu an toàn, đảm bảo khả năng ngăn ngừa tối đa những nguy cơ gây cuốn, cán, kẹp tay, cũng như thóc và rơm văng bắn vào mặt, mắt. Ngoài ra, để cải thiện điều kiện làm việc, cũng như nâng cao tính an toàn và tiện lợi, máy còn được thiết kế bổ sung các cụm kết cấu chi tiết như: ống giảm âm, phanh sau, đèn chiếu sáng, giá để hàng...

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.600.000 VNĐ/1 máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và tại chỗ các sự cố, trục trặc do nguyên nhân bản thân máy

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY DẬP THUỶ LỰC

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP VIÊN THUỐC ZP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Thông số kỹ thuật:* Số khuôn ép: 21-35 Năng suất: 35-160.000 viên/h Độ sâu khuôn: <17mm Độ mỏng nhất của viên: <6mm Tốc độ quay: 16-38 vòng/phút Motor: 3KW 380V 50Hz Trọng lượng: 1800kg Kích thước: 1080 x 910 x 1700mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐẾM THỜI GIAN ĐẾN PHẦN TRIỆU GIÂY KÈM THEO CHỨC NĂNG ĐO TẦN SỐ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy đếm thời gian đến phần triệu giây kèm theo chức năng đo tần số phục vụ giảng dạy vật lý; Trong ngành quân sự: Đo vận tốc của viên đạn bay ra khỏi nòng súng; Thể dục thể thao: Đo vận tốc của quả bóng khi rời chân cầu thủ.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Đo đến phần triệu giây một cách chính xác kèm theo chức năng đo tần số; Sử dụng các linh kiện điện tử kỹ thuật số thông dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.686.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường PTTH Tư thục Marie Curie

MÁY ĐẾM VIÊN THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Kích thước viên: 5-12 Định lượng; 15-500cc Năng suất: 20-80 chai/phút Nguồn điện: 220V/50Hz Công suất: 12KW Kích thước: 1620 x 530 x 1600mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐIỆN TỪ WAT-CLEANE VÀ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC THẢI NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thô - Điều chỉnh độ pH - Hòa trộn - Máy điện từ - Lắng Lọc - Khử trùng - Nước sạch. Nước thải - Điều chỉnh độ pH - Hòa trộn - Máy điện từ 1 - Lọc nhanh 1 - Yếm khí (nếu cần) - Điều chỉnh độ pH - Hòa trộn - Máy điện từ 2 - Lọc nhanh 2 - Thổ khí - Lắng - Hồ sinh học (nếu cần) - Nước sạch sau xử lý Công suất tính theo ca: 1m^3/h - 100m^3/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn, nhẹ, bền, tiết kiệm điện, hóa chất trong quá trình xử lý - Giảm thời gian lưu chứa trong bể hiếu khí và bể lắng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

MÁY ĐIỀU CHẾ NƯỚC UỐNG NÓNG VÀ LẠNH CDT02

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02 có nhiều mẫu mã và có thể thay đổi nhiệt độ nóng lạnh tuỳ theo yêu cầu của người sử dụng; Dễ dàng sử dụng chỉ cần đưa ly vào là có thể có được ly nước nóng lạnh theo yêu cầu ngay lập tức, có thể lựa chọn nhiệt độ tuỳ theo bằng các phím mềm trên mặt sau của máy hiển thị trên LED 7 đoạn, máy có công suất tiêu thụ điện năng thấp, hoạt động êm, máy có lkhả năng làm lạnh nhiệt độ tới 10 độ C, đun nóng đến 100 độ C trong thời gian ngắn. Có thể trang bị tại những nơi công cộng hoặc cơ quan,..

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; tiết kiệm thời gian làm nóng và lạnh nước; đơn giản thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.700.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐIÊU KHẮC BẰNG LASER

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy có thể khắc ảnh, logo, chữ, hình bất lỳ trên vật liệu bất kỳ; Cắt vật liệu phi kim loại: Gỗ, vải, da, cao su, mika,...; Khắc chìm, nổi, đảo, đường bao,... Lĩnh vực áp dụng: Thủ công mỹ nghệ, khảm chai; Da giày, may mặc, khắc dấu, quà tặng lưu niệm... Cấu hình tuỳ chọn: Quét bằng tia bàn toạ độ; Quét bằng hệ gương Galvo Phần mềm tiếng việt, thân thiện, dễ sử dụng Sử dụng hệ điều khiển thông minh

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Máy có thể khắc trên nhiều loại vật liệu với nhiều chi tiết; sử dụng phần mềm tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY ĐỊNH HÌNH BỐI DÂY STATOR ĐỘNG CƠ MĐH-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy định hình bối dây Stator động cơ ứng dụng trong các ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện, máy biến áp. Máy có tác dụng nắn tròn đều vòng trong và vòng ngoài các bối dây Stator động cơ; Stator động cơ công suất 50 đến 1000W; Năng suất từ 1500 đến 2000 stator/ca 8h; Máy dùng nén khí hoặc thuỷ lực; Có thể điều khiển tự động hoặc bán tự động.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY ĐỊNH VỊ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện Lực ép: 5 – 6 Kg/cm2 Điều khiển bằng khí nén Kích thước: 530 x 4.360 x 1.740 (mm) Trọng lượng: 130 Kg Công dụng: vạch dấu trên mũi giày kể cả giày nam và giày nữ Các linh kiện của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc Năng suất: 1.000- 2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐO THỜI GIAN LÀM VIỆC ĐỂ TÍNH HIỆU SUẤT CỦA CÔNG NHÂN KDD-06

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy có chức năng đo thời gian nghỉ, thời gian vận hành không tải và thời gian vận hành có tải của công nhân làm việc trong 1 ca 8 giờ làm việc vận hành máy- giúp người quản lý kiểm soát được hiệu suất làm việc của công nhân để đánh giá hoặc đào tạo nâng cao hiệu suất làm việc. Thiết bị để trang bị cho các nhà máy sản xuất đối với các thiết bị sử dụng điện.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có thể lưu trữ trong 1 tháng các thời gian làm việc và có thể giao tiếp với máy tính. Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY DOA NÒNG XY LANH

Mô tả quy trình CN/TB:

Chuyên doa nòng xy lanh xe gắn máy với độ chính xác cao, là loại máy được sử dụng nhiều nhất và uy tín tại Việt Nam từ năm 1989 đến nay. Bao gồm 2 model: SC80 với khả năng doa từ 38mm đến 70mm và model SC45 với khả năng doa từ 45mm đến 70mm. Máy doa nòng SC80 và SC45 được sử dụng kết hợp với máy mài bóng nòng xy lanh M72.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Huy Nguyên

MÁY ĐÓNG GÓI

Mô tả quy trình CN/TB: -Máy được dùng để đóng gói vật liệu dạng hạt, bột, chất lỏng... -Máy đóng tự động kiểu đứng, định lượng theo thể tích. -Hàn 03 mặt hoặc 04 mặt. Công suất (tính theo ca): 12.000-28.800 gói/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: -Tốc độ đóng và chiều dài gói thay đổi được bằng PLC. -Không cần bôi trơn bạc hàm ép (nhiệt độ cao). -Thay đổi được khối lượng đong. Có hệ thống rung phễu nêm.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho phần cơ và 6 tháng cho phần điện

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY ĐÓNG GÓI BIM BIM DXDK-388

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 30-80 gói/phút Định lượng: 50-400 ml Kích thước gói: D: 50-200 R: 80-160 Công suất: 1700W Trọng lượng: 380kg Nguồn điện: 380V/50Hz Kích thước: 1050 x 700 x 1850

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI BỘT (DHP - VEPA 101)

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguyên liệu được cấp vào phễu chứa liệu. Nguyên liệu đi xuống mâm xoay cấp liệu, cuộn màng được tạo ống khi cho qua dưỡng giấy và gia nhiệt. Sau khi đã tạo ống cho giấy, nguyên liệu từ mâm xoay cấp liệu được rót vào (mâm xoay có các chén định lượng). Sau khi nguyên liệu rót vào ống giấy màng thì đi qua bộ phận gia nhiệt tạo gói. Tiếp sau đó, gói ép được đóng date và cho ra gói thành phẩm.

Đạt TCVN

Công suất: 40 – 60 gói/phút

Kích thước (LxWxH): 800 x 700 x 1.800

Trọng lượng: 300 Kg

Các thông số kỹ thuật khác:

Máy được chế tạo hoàn toàn bằng Inox SUS304

Công suất điện: 2kWh

Điều khiển nhiệt kỹ thuật số

Điều khiển mắt thần lập trình

Gói ép 3 hoặc 4 cạnh

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thiết bị rẻ, dễ sử dụng Thiết kế mỹ quan, cơ động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY ĐÓNG GÓI BỘT HẠT TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình: Nguyên liệu đóng gói được cho vào phiễu - cấp qua mâm định lượng - rót vào gói được cắt dán liên tục - thành phẩm được đóng gói. đặc điểm kỹ thuật: Đóng gói 3 hoặc 4 mặt; tốc độ 20-90 gói/phút; điện: một mô tơ 1HP, điện 220V 3 pha, một mô tơ 1/4HP; nhiệt: 300Wx2 (đứng), 300Wx2 (ngang); kích thước (CxDxR):1.700x700x500

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động; Điều khiển bằng Micro; Tốc độ cao, điều khiển và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 42 Triệu đồng/máy; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY ĐÓNG GÓI CHÂN KHÔNG SẢN PHẨM RẮN - KIỂU MÁY NẰM BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy theo kiểu đóng gói trong buồng kín và được hút chân không sau đó co rút và dán kín. - Kích thước máy 1.200 x 600 x 800 (mm). - Máy hút chân không 1 HP. - Buồng chân không được mở lên xuống để thao tác dễ dàng. - Hệ thống điều khiển và phân phối nhiệt để rút màng hay dán kín. - Trọng lượng đóng gói từ 0,2 - 3 Kg sản phẩm rắn. - Năng suất: 100 - 300 gói/giờ. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị gọn nhẹ. - Giá thành rẻ. - Vận hành và bảo trì đơn giản. - Phần tiếp xúc với sản phẩm bằng inox.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 25 triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ĐÓNG GÓI CHÁO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 30-100 gói/giờ Định lượng: 50- 500 ml Kích thước gói: D: 50-200mm R: 40-150mm Công suất: 2KW Trọng lượng máy: 250kg Kích thước máy: 650 x 850 x 1700mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI CHẤT LỎNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc điểm: - Máy được bao phủ Inox 304. - Một số linh kiện ngoại nhập.
- Qui trình:

- Nguyên liệu đưa vào phễu. - Định lượng bơm piston xilanh. - Màng được dẫn hướng vào Form. - Rulo gói ép, đóng date, cắt

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Công suất: 30-50 gói/phút
- Kích thước: L700 x W 700 x H1800mm
- Trọng lượng: 200kg
- Các thông số kỹ thuật khác: Áp lực khí nén: 4 kf

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Ép lùa chống xì. Vận hành êm, ít phế phẩm. Cơ động dễ di chuyển. Dễ sử dụng, linh kiện dễ sửa chữa - thay thế khi hư hỏng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 65.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần TM-DV Vinh Nam

MÁY ĐÓNG GÓI CHẤT LỎNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Chất lỏng cho vào phễu (có cánh khuấy) - được một bơm Pittong định lượng đều đặc rót vào bao bì - bao bì được cắt dán tạo thành từng gói thành phẩm. đặc điểm kỹ thuật: đóng gói 3 hoặc 4 mặt; tốc độ 20-70 gói/phút; điện 1 mô tơ 1/2HP, điện 220V 3 pha; nhiệt 300Wx2; kích thước: 1700x700x500

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động; điều khiển bằng Micro; tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 45 triệu đồng/máy; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY ĐÓNG GÓI DUNG DỊCH DHP - VERA 103

Mô tả quy trình CN/TB: Máy dạng cuộn Ô Gia nhiệt tạo ống Ô (Nguyên liệu dạng dịch Ô Bơm Piston Ô Cấp liệuÕ) Gia nhiệt tạo gói Õ Đóng date Ô Gói thành phẩm. Công suất: 30 gói/ phút. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: Ép đều không xì; Định lượng đều; Điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số chính xác; Điều khiển mạch điện chính xác bằng bộ lập trình; Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trọn gói trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY ĐÓNG GÓI ĐỨNG NC NGÀM LĂN

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC nên các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác - Độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/5 giá ngoại nhập; Sử dụng công nghệ CNC nên năng suất cao, dễ sử dụng, dễ bảo hành

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY ĐÓNG GÓI HÚT CHÂN KHÔNG MODEL NH-520S

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm bỏ vào trong bao bì bằng nhựa PE, sau đó hút hết không khí trong bao ra tạo thành môi trường chân không, để kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

- Công suất: NH-520S-50m3/h.
- Kích thước (DxRxC): 580 x 750 x 980
- Trọng lượng: 150kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Ổn định, có độ bền cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4.000USD

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ- Kỹ thuật Hồng Đăng

MÁY ĐÓNG GÓI HÚT CHÂN KHÔNG MODEL TY-760-63

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm bỏ vào trong bao bì bằng nhựa PE, sau đó hút hết không khí trong bao ra tạo thành môi trường chân không, để kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Công suất: NH-TY-760-63-63m3/h.
- Kích thước (DxRxC): 920 x 640 x 1020
- Trọng lượng: 230kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Ổn định, có độ bền cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.000USD

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ- Kỹ thuật Hồng Đăng

MÁY ĐÓNG GÓI LIÊN TỤC FFS

Mô tả quy trình CN/TB: Tấm nhựa định hình thành khay->Thực phẩm (hoặc sản phẩm) được cấp vào khay trên băng chuyền chuyển động->Sản phẩm đóng gói được cắt rời thành từng hộp->Vào thùng tôn trữ. Công suất (tính theo ca): 200-700 kg/giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: -Điện: 1 motor 1/2HP, 1 motor 1/4HP, 220v, 50-60 Hz. -Nhiệt: tổng cộng 4 kw. -Kích thước: 3000(D)x650(R)x450(C). Điều khiển tự động bằng PLC.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 64: Công nghiệp nhẹ, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Kết cấu gọn nhẹ, chất lượng tương đương của châu Âu hoặc Mỹ. -Giá cả cạnh tranh (chỉ bằng 1/5 so với máy ngoại nhập).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 170.000.000 VND cho toàn bộ các chi phí, máy, thiết bị đi kèm, công nghệ.

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho toàn bộ các chi tiết của máy

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY ĐÓNG GÓI MÀNG CO BÌNH NƯỚC TINH KHIẾT 21LÍT

Mô tả quy trình CN/TB: -Công suất:150bình/giờ -Tiêu chuẩn đạt được:TCVN -Mô tả quy trình CN/TB: Máy là một hệ thống gồm thân máy được bao bọc bằng inox chống rỉ, đẹp mắt, có băng tải có thể điều khiển được tốc độ, điều chỉnh được nhiệt độ trong máy, đối lưu không khí bằng quạt lồng sóc, cách nhiệt bằng bông thuỷ tinh.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Kích thước nhỏ gọn, công suất tiêu thụ điện thấp, giá thành chỉ bằng 1/4 so với máy ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy Cơ khí Tự động Quy Nhơn

MÁY ĐÓNG GÓI NẰM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 100- 400 gói/phút Kích thước gói: D: 16-60 mm R: 16-35 mm C: 5-12 mm Công suất: 3,7 KW Trọng lượng máy: 950 kg Kích thước máy: 942 x 3680 x 15720 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI NGÀM ĐỨNG NC

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC: các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 1/5 giá ngoại nhập; Máy được sử dụng công nghệ CNC do Việt Nam nghiên cứu, chế tạo mà không phải máy đóng gói nào của Việt Nam cũng có được. Mức độ tự động hoá cao, năng suất cao, vận hành dễ dàng, bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY ĐÓNG GÓI NGỮA TỐC ĐỘ CAO WS-110

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Kích thước gói: D:40-110 R: 40-110 Định lượng: 2,5-50 cc Năng suất: 40-170 gói/phút Công suất: 2300 VA Nguồn điện 380V 3 pha, 50/60Hz Trọng lượng: 450 kg Kích thước: 1950 x 1725 x 700

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TRÀ CÓ TEM CHỈ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 3-10 ml Kích thước gói: Rộng: 45-80 mm Kích thước nhãn: Rộng: 22-28 mm Dài: 23-28 mm Kích thước máy: 903 x 700 x 1850 mm Trọng lượng: 500 kg Kích thước chai: 50-67; Cao: 90-200 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TRÀ CÓ TEM CHỈ VÀ TÚI BAO NGOÀI CCFD6

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 110 gói/phút Kích thước bao ngoài: 70x65mm Kích thước nhãn: 28x24mm Kích thước máy: 1.7 x 0.9 x 2m Trọng lượng máy: 565 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TRỤC VÍT DXD-60Z

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 30-80 gói/phút Định lượng: 1-80 ml Kích thước gói: D: 50-200 R: 80-160 Nguồn điện: 380V/50Hz Kích thước: 1050 x 700 x 1850

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Có thể điều chỉnh tốc độ từ 30 - 60 gói/phút hoặc thay đổi từng gói theo thiết kế. Thông số kỹ thuật khác: Kết cấu máy gọn nhẹ, độ chính xác cao, dễ dàng vận hành, sửa chữa và thay thế phụ tùng khi cần thiết. Sản phẩm dạng rắn hoặc lỏng, hoặc vừa rắn vừa lỏng được cấp vào phễu nạp liệu. Bao bì tự cuộn phía trên theo hệ thống căng và định vị chuyển động vào trong buồng máy. Quá trình đóng gói, hút chân không, xả khí bảo vệ được thực hiện nhờ bộ điều khiển tự động đã được lập trình PLC. Sản phẩm đóng gói xong ra khỏi máy được cắt rời theo từng đơn vị hoặc một dãy đơn vị theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế hàng nhập khẩu giá rẻ từ 50-60% so với hàng nhập khẩu có cùng tính năng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40-70 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: chất lỏng hoặc chất bột cho vào phễu (có cánh khuấy), được đưa vào một bơm piston định lượng đều đặn rót vào bao bì và được cắt dán tạo thành từng gói sản phẩm

Đặc điểm kỹ thuật:

Đóng gói 3 hoặc 4 mặt

Tốc độ 20-70 gói/phút

Điện áp làm việc: 220/380V, 1 pha/3 pha

Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Đóng gói dầu ăn, sữa chua, nước tương, tương ớt, nước giải khát và các loại chất lỏng khác (nước rửa chén, dầu gội đầu)

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động Điều khiển bằng PLC và khí nén Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG DẠNG BỘT DS-900A

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Tính năng:*** Sử dụng để đóng gói các loại nguyên liệu dạng bột thô, hạt Sử dụng tốt với các loại bao bì OPP, PT, PET, CPP ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 1-10g hoặc 10-20g Độ rộng túi: 50-80mm Chiều dài túi: 50-100mm Quy cách đóng gói: Dán 3-4 viên Tốc độ đóng gói: 20-65 sp/phút Nguồn điện: AC380/220V Trọng lượng: 450kg Kích thước: 600x550x2000mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG DẠNG BỘT DS-900B

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 100- 300g Độ rộng túi: 150-260mm Chiều dài túi: 100-180mm Quy cách đóng gói: Dán lưng Tốc độ đóng gói: 20-65 sp/phút Nguồn điện AC380/220 Trọng lượng: 550kg Kích thước: 600 x 550 x 2000mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG DẠNG BỘT MỊN DS-901A

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Tính năng:* Sử dụng để đóng gói các nguyên liệu dạng bột mịn, dính (thuốc y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, bột thực phẩm...) Sử dụng tốt

với các loại bao bì OPP, PET, PT, CPP và các loại bao bì tương tự khác *Thông số kỹ thuật:* Định lượng: 1-10 g hoặc 10-20g Độ rộng túi: 50-80mm Chiều dài túi: 50-100mm Quy cách đóng gói: Dán 3-4 biên Tốc độ đóng gói: 20-65 sp/phút Nguồn điện: AC380/220V Kích thước: 600x550x2000mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG DẠNG DỊCH THỂ (LỎNG) DS-902B

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Tính năng:*** Sử dụng để đóng gói các nguyên liệu dạng dịch thể lỏng (thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất,...) Sử dụng tốt với các loại bao bì OPP, PET, PP, CPP,... ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 1-15ml Độ rộng túi: 30-80mm Quy các đóng gói: dán 3-4 biên Tốc độ đóng gói: 20-65 sa/phút Nguồn điện: AC380/220V Trọng lượng 450 kg Kích thước: 600z50x1900,,

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG DẠNG DỊCH THỂ DS-902A

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Tính năng:*** Sử dụng để đóng gói các loại nguyên liệu dạng dịch thể (thuốc bảo vệ thực vật), thuốc thú y, dầu gội đầu, hoá chất...) Sử dụng tốt với các loại bao bì OPP, PT, PET, CPP và các loại bao bì tương tự khác ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 1-15ml Độ rộng túi: 30-80mm Chiều dài túi: 45-100mm Quy cách đóng gói: Dán 3-4 biên Tốc độ đóng gói: 20-65 sp/phút Nguồn điện AC380/220V Trọng lượng: 450 kg Kích thước: 600 x 550 x 1900mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TÚI SỮA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 1500 gói/giờ Định lượng: 100- 500ml Kích thước gói: D: 30- 150mm R: 120-160mm Công suất: 2KW Trọng lượng máy: 300 kg Kích thước máy: 750 x 700 x 1700mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI TUÝT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 1-20 sp/phút Định lượng: 1-200 ml Công suất: 1.4 KW Nguồn điện: 220V- 50Hz Sai số: 1.5%

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐÓNG GÓI VÀ ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu dạng bột, hạt (rắn) hoặc lỏng được đổ sẵn vào phễu và được định lượng chính xác. Giấy đóng gói từ cuộn giấy trên trục đỡ được kéo qua các lô căng. - Hệ thống dán nhiệt bằng điện trở sẽ dán giấy. - Dao cắt cắt rời từng gói một. - Nếu bao bì cần định hình (in chữ và hình chính xác) thì cần thêm bộ khung định hình. - Công suất: 30-60 gói/phút.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Thay đổi được nhiều loại cỡ bao khác nhau. - Tỉ lệ hư hỏng ít. - Định lượng chính xác (sai số 2%) - Giá thành bằng 1/2 máy nhập của Đài Loan.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Máy đóng gói đứng: 50 triệu đồng; Máy đóng gói nằm: 65 triệu đồng; Máy đóng gói trà túi lọc: 70 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ĐÓNG HOÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 1.000 - 5.000 l/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thông số kỹ thuật khác: Đạt chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm, vận hành sửa chữa dễ dàng, không bị rung

động khi vận hành ở tốc độ cao. Sản phẩm → Hệ thống cấp liệu vào máy → Vận hành máy → Sản phẩm đã đồng hoá → Vô bao bì.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn hàng ngoại nhập từ 40- 60%. Tính ổn định và độ bền cao. Dễ dàng thay thế phụ tùng khi cần thiết

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 - 150 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo công suất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ĐÓNG LON CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: -Các bộ phận chính của máy gồm cơ cấu truyền động đổi hướng, ben thuỷ lực, mâm quay nâng hạ, các cụm đầu miết lon, khung máy chứa môtơ. -Công suất: 600 lon/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Thay đổi được nhiều loại cỡ bao khác nhau. -Cấu tạo đơn giản, dễ sửa chữa. -Giá thành rẻ. -Đóng được đồng thời lon nhựa và lon thiếc với các kích cỡ khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16 triệu đồng (máy 600 lon/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ĐÓNG NẮP CHAI BÁN TỰ ĐỘNG VÀ TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nắp được cấp bằng tay hoặc thiết bị cấp nắp (cap feeder)- Chai được đưa vào lấy ra tự động chạy trên băng tải, Đầu đóng hoạt động liên tục đóng nắp cho chai

Đặc tính kỹ thuật:

Một đầu đóng hoặc nhiều đầu đóng

Loạinắp chai: nhựa hoặc nhôm

Công suất: 600- 1.200 chai (bán tự động), 3.000- 9.000 chai tự động

Đạt TCVN

Điện áp làm việc: 220/380V, 1pha/3pha, mô tơ 100W 1/2HP

Khí nén: 10-15 kgf/cm²

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản,giá thành thấp hơn nhiều mà sản phẩm vẫn tương đương ngoại nhập Điều khiển bằng PLC và khí nén Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY ĐÓNG NẮP CHAI BÁN TỰ ĐỘNG VÀ TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: quy trình: Nắp được cấp bằng tay hoặc thiết bị cấp nắp - chai được đưa vào lấy ra hoặc tự động chạy trên băng tải, đầu đóng hoạt động liên tục đóng lắp cho chai. Đặc điểm kỹ thuật: một đầu đóng hoặc nhiều đầu đóng; Loại nắp: nhựa hoặc nhôm; công suất: 600-1.200 chai (bán tự động), 3000-9000 chai (tự động); điện: 220V, 50-60 Hz, mô tơ 100W 1/2 HP; Khí nén: 10-15 kgf/cm2. Kích thước: 500x500x1.600 cho loại bán tự động, loại tự động tuỳ theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Đóng các loại nắp chai nhựa, nhôm, thuốc bảo vệ thực vật... cho chai nhựa, thuỷ tinh, sứ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8 triệu đồng/ máy bán tự động, 40-60 triệu đồng/máy tự động tốc độ cao; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY ĐÓNG TÚI BỘT, HẠT CỠ LỚN DS-905A

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng: Sử dụng để đóng gói các loại nguyên liệu dạng bột (thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hoá chất,...) Sử dụng tốt với các loại bao bì OPP, PT, PET, CPP và các loại bao bì tương tự ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 150-1300g Kích thước túi: R 150-260mm, D 100-180mm Quy cách đóng gói: dán lưng Tốc độ đóng gói: 20-65 sp/phút Nguồn điện: AC380/220V Trọng lượng: 400Kg Kích thước: 1400x970x1600mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ĐỤC MỘNG VUÔNG MD-012DH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy dùng để đục lỗ mộng vuông trong các mối lắp ráp sử dụng sản xuất hàng loạt trong các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu *Các thông số chính của máy:* Kích cỡ mũi đục: 10 - 12mm Công suất: N.750W Điện áp: 380 V/AC Tốc độ motor: 2800v/phút Kích thước: 1000 x 600 x 1650mm Trọng lượng: 250kg Có đầy đủ chức năng và tính năng như máy của nước ngoài nhưng sản xuất hoàn toàn theo công nghệ của đơn vị Hệ thống kẹp phôi nhanh bằng cơ giúp tăng năng suất của máy Hệ thống xoay bàn phía ngoài hiệu chỉnh gốc quay của bàn nhanh Có cải tiến hệ thống kẹp phôi bằng khí nén, giảm thời gian kẹp, tăng năng suất của máy

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương; Giá thành chỉ bằng 1/2 máy ngoại nhập; Các kết cấu của máy do đơn vị tự thiết kế chế tạo phù hợp với điều kiện sản xuất thực tiễn của Việt Nam; Tích hợp những ưu điểm phù hợp với tầm vóc người Việt Nam, tăng năng suất đáng kể so với các máy khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY ĐỤC MỘNG VUÔNG THUỶ LỰC TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: 25lỗ/phút tên phôi dài 1300mm; TCVN; -Nâng cao năng xuất.-Nâng cao độ chính xác khi gia công sản phẩm.-Cài đặt lập trình mềm.;

Đục nhiều mộng vuông(từ 5-20 lỗ mộng vuông) trên một thanh gỗ có chiều dài từ 300mm đến 1300mm với kích thước và khoảng các lỗ mộng khác nhau. Một lần đục cùng lúc hai mộng. Chiều sâu của mộng được canh chỉnh bởi các công tắc hành trình chỉnh một lần tại lần đục đầu tiên. Chiều dài mộng và khoảng cách giữa hai lỗ mộng liền kề được cài đặt mềm vào bộ PLC điều khiển động cơ mang hệ thống đầu đục di chuyển. Nên hệ thống đầu đục sẽ được chạy trên thanh dẫn hướng có chiều dài 1.3m để đảm bảo đục tất cả các lỗ mộng trên phôi gỗ chỉ trong môti lần gá lắp tránh sai số về gá lắp và giảm thời gian gá lắp phôi gỗ. Hệ thống bàn kẹp phôi dài di chuyển theo hai phương lên xuống và ra vào để người công nhân có thể chỉnh vị trí kẹp phôi gỗ. Hệ thống kẹp phôi gỗ bằng khí nén để tháo lắp phôi gỗ dế dàng và nhanh chóng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giảm thời gian gá đặt phôi. Đục một lần hai mũi đục. Sản phẩm khi gia công xong có độ chính xác cao giảm thời gian làm nguội. Chương trình đục được lập trình trên hệ thống điều khiển tự động và thay đổi chương trình đục đơn giản.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 81.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY ĐÙN NHÂN CHẢ GIÒ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dùng trong dây chuyền sản xuất chả giò, máy có thể đùn nhân chả giò theo yêu cầu về khối lượng với sai số nhỏ Máy hoạt động bằng hệ thống khí nén nên năng suất cao, tiết kiệm thời gian và nhân công Máy được thiết kế gọn nhẹ, tháp lắp dễ dàng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm Công suất: 2.400 sản phẩm/giờ Kích thước: 700 x 260 x 820 mm Trọng lượng: 25Kg Thông số kỹ thuật khác: Phễu chứa được 10 kg nhân Sai số nhỏ ± 0,5g Trọng lượng nhân đùn được từ 8-20g có thể điều chỉnh dễ dàng

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000.000

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới- Neptech

MÁY ĐÙN THỔI CHAI NHỰA 90H1*1.50

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Thông số kỹ thuật:* Dung tích chai: 50 Nguyên liệu: PE Số đầu thổi: 1 Số bản kềm: 1 Đường kính trục vít: 90mm Chiều dài trục vít: 23 Tốc độ quay trục vít: 20- 60 Khả năng đùn nhựa: 100 (kg/h max) Công suất motor đùn: 55KW Công suất motor dầu: 30KW Công suất nhiệt đầu: 30 KW Tổng điện áp: 130 KW Lực kẹp khuôn: 245 kn Trọng lượng máy: 11000 kg Kích thước máy: 5.7 x 3.6 x 4.5mm

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Tân Kỷ Nguyên

MÁY ÉP BÙN

Mô tả quy trình CN/TB: Sau quá trình xử lý nước thải các cặn bã ô nhiễm sẽ được chuyển hoá thành cặn gọi là bùn thải. Lượng bùn này có khối lượng khá lớn với thành phần chủ yếu là nước, điều này dẫn đến việc khó thu gom Để khắc phục nhược điểm này thì máy ép bùn sẽ lọc ép hỗn hợp chứa bùn chứa 15% bùn cặn thành bã thải có hàm lượng ẩm đạt từ 60-80% ẩm Nguyên lý: Bùn → Bơm vào thiết bị tạo bông → Máy ép bùn băng tải → Mã sản phẩm → Làm phân hay phân huỷ Đặc điểm công nghệ: - Máy lọc liên tục - Hệ thống làm việc tự động - Bảo trì và vận hành dễ dàng Đạt tiêu chuẩn Việt Nam Công suất: 1-12 m3/hr

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Làm việc tự động; Bảo trì dễ dàng; Thiết bị chế tạo trong nước, băng tải sử dụng của Mỹ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70.000.000 - 160.000.000VND

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY ÉP BÙN

Mô tả quy trình CN/TB: Bùn ướt -> trộn định lượng polymer -> lồng tách nước -> ép bùn bằng hệ thống cầu trục ép đa cấp -> bùn khô -> đóng bao mang đi đổ theo quy định

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ vận hành Giá thành chấp nhận được

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy 500kg bùn/h : 150.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ÉP CÁC LOẠI TRÁI CÂY, RAU, CỦ TƯƠI THÀNH DỊCH LỎNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu→Sơ chế và làm sạch→Cấp liệu vào máy tự động hoặc thủ công→Cho máy vận hành theo từng mẻ hoặc liên tục→Tách bã và nước cốt→Bán thành phẩm→Chuyển sang giai đoạn khác. - Công suất: 2-400kg/h (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Năng suất ép coa, kiệt nước, đa năng ép được nhiều loại sản phẩm khác nhau.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động hoá 90-95% công việc. Giá thành rẻ hơn hàng ngoại nhập 40-50%.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40-100 triệu VNĐ (tuỳ loại máy)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ÉP CẮT PHẾ LIỆU 476T (MEC-476)

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 6T/h Công suất: 75kW Nguyên lý công nghệ: Thép phế liệu được nạp vào khoang chứa của sàn nạp liệu. Sau khi nạp liệu bắt đầu vận hành máy. Có thể chạy theo 2 chế độ: + Chế độ chạy bằng tay: Dùng tay để thao tác trên các nút bấm trên tủ điều khiển tuân theo trình tự công nghệ của máy. + Chế độ chạy bán tự động hay tự động: Máy làm việc hoàn toàn tự động theo chương trình PLC cho đến khi hết xe nguyên liệu thì trở về vị trí xuất phát để nạp liệu chạy tiếp.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được thiết kế, chế tạo theo công nghệ của nước ngoài; máy có kích thước hợp lý, nhỏ gọn; Máy sử dụng hoàn toàn tự động, dễ sử dụng; Kích thước phế liệu cắt dài tuỳ ý; Giá thành rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2,6 tỷ VNĐ (bao gồm: thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chỉnh tại chỗ, đào tạo hướng dẫn vận hành)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY ÉP CHỮ THẬP

Mô tả quy trình CN/TB: TIêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 2HP Kích thước: 680 x 720 x 1790mm Trọng lượng: 500Kg Công dụng ép đế, ép hông, mũi gót của giầy vải, giầy dép kiểu đế dán Một lần ép được 1 chiếc Điều khiển bằng điện Sử dụng thuỷ lực Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giầy dép Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP ĐẾ GIÀY NỮ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 2HP Lực ép: 2 tấn Kích thước: 900 x 1200 x 1800 Trọng lượng: 1000 Kg Công dụng ép dán đế giầy nữ Điều khiển điện Sử dụng thuỷ lực năng suất 2000 đôi/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP ĐẾ PHẲNG MỘT VỊ TRÍ.

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP. Lực ép: 2 Tons. Kích thước: 580L x 500 W x 1600H. Trọng lượng: 700 KG. Công dụng: Ép đế giày. Điều khiển điện. Sử dụng thuỷ lực. Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép. Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc): giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm. Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP ĐẾ TRONG KHÍ NÉN.

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất tiêu thụ điện: 2HP. - Lực ép: 200 kg. - Kích thước: 580L x 580W x 1500 H. - Trọng lượng: 700 kg. - Công dụng: ép dán dép xốp, giày vải. - Điều khiển điện. - Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép. - Linh kiện Nhật, moter của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: 2000 đôi/8h - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP DÊN HONDA MÔTÔ

Mô tả quy trình CN/TB: - Khởi động máy kiểm tra hành trình 03 ben thủy lực. - Đặt chi tiết sửa chữa vào mâm kẹp định sẵn. - Điều khiển ben thủy lực số 1 cảo hai đầu bạc đạn ngánh. - Điều khiển ben thủy lực số 2 cảo ắc tay biên. - Lắp ráp chi tiết thay thế mới đồng thời điều khiển ben thủy lực số 3 ép tay biên và bạc đạn hoàn chỉnh.

- Công suất: Chi tiết: 01CT/50 PM.
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Là Công ty sản xuất thiết bị nên có sẵn phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tiến Thành Lễ

MÁY ÉP LƯU HOÁ CAO SU

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất động cơ: 10HP + 5 HP. - Trọng lượng: 100KG. - Hệ thống nâng khuôn bằng khí nén. - Hệ thống thuỷ lực trung tâm. - Một vị trí ép hai khuôn. - Điều khiển bằng điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện điện của Nhật, moteur của Đài Loan. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Năng suất: Tuỳ thuộc loại sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP NHIỆT THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP. Kích thước: 580L x 1400H. Trọng lượng: Ép máy, in bông trên các bề mặt da, simili... Điều khiển bằng điện. Sử dụng thuỷ lực. Linh kiện điện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Năng suất: Tuỳ theo loại sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP PHUN NHỰA

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty TNHH Tân Kỷ Nguyên là đại lý cung cấp các máy móc thiết bị và giải pháp trọn vẹn theo công nghệ của Đài Loan cho sản xuất ngành nhựa

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Thiết bị nhập từ nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 24 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Tân Kỷ Nguyên

MÁY ÉP THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 2HP Lực ép: 2tấn Kích thước: 580 x 580 x 1675mm Trọng lượng: 800 Kg Công dụng: ép dán dép xốp, giầy vải Một lần ép: 2 chiếc Điều khiển điện Sử dụng thuỷ lực Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giầy dép Năng suất dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6435: Công nghiệp da, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành rẻ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Trong kỹ thuật sản xuất, có những sản phẩm đòi hỏi phải dùng lực ép rất cao để tạo ra sản phẩm. Máy ép thuỷ lực sẽ đáp ứng được những yêu cầu đó.Máy có từ 1 - 4 ben hoặc hơn, có môtơ bơm dầu để tạo ra lực ép, có các đồng hồ đo và bộ phận điều chỉnh lực ép thích hợp v.v..., được làm việc tự động nhờ bộ điều khiển đã được lập trình (PLC) Công suất 100 - 500 tấn hoặc cao hơn Đạt TCVN Kết cấu máy bền vững, làm việc ổn định, phụ tùng nhập ngoại, độ tin cậy cao.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thấp hơn ngoại nhập 50 - 60 % có cùng công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 50 - 200 triệu VND (tuỳ công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ÉP THUỶ LỰC 200 TẤN.

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất động cơ: 10HP + 5 HP + 3HP. - Lực ép: 200 tấn, 2 tốc độ. - Hành trình đầu ép: HTmax = 500. Khoảng cách giữa 4 trụ: 800 x 1200. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện điện của Nhật, moter của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: Tuỳ theo sản phẩm. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP THUỶ LỰC CÔNG SUẤT 200 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 10HP + 5HP + 3HP Lực ép: 200 tấn, 2 tốc độ Hành trình đầu ép: HT max: 500 Khoảng cách giữa 4 trụ: 800 x 1200 Điều khiển điện Sử dụng thuỷ lực Năng suất tuỳ theo sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP TOÀN PHẦN 6 CHIỀU

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP VỈ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 160.000- 220.000 sp/giờ Nguồn điện: 380V/50Hz Công suất: 9KW Độ nén khí: >0.4 m3/phút Trọng lượng: 2000kg Kích thước: 1500 x 1000 x 1600mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ÉP VỈ XÉ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 30000- 65000 sp/phút Nguồn điện: 380V/50Hz Công suất: 0.55KW Độ nén khí: 0.4 Mpa > 0.1 m3/phút Trọng lượng: 450 kg Kích thước: 1300 x 1000 x 1800mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY ÉP VIÊN THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả quy trình CN/TB: Quá trình ép thành viên thức ăn cho gia súc, gia cầm và thuỷ cầm thực hiện trên máy theo sơ đồ công nghệ sau: Nguyên liệu dạng bột hỗn hợp → Cấp liệu có định lượng →

làm chín sơ bộ và diệt khuẩn → ép viên. Kỹ thuật phụ trợ sản xuất và cung cấp hơi nước. Công suất: 8-10 tấn/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Năng suất 1-1,5 tấn/h, kích thước viên 8-5 Công suất lắp đặt: N=25kw.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị hoàn toàn sản xuất trong nước có các thông số kỹ thuật tương đương với máy nhập ngoại dùng cho các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi quy mô vừa, chất lượng thức ăn đạt tiêu chuẩn thế giới

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 650.000.000 VND (kể cả phí đào tạo, hướng dẫn vận hành)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 06 tháng kể từ khi bàn giao đưa vào sản xuất

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

MÁY GẤP TÔN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hoạt động bằng hệ thống thuỷ lực nên năng xuất cao, tiết kiệm điện và nhân công Máy được thiết kế gọn nhẹ, tháo lắp dễ dàng, đảm bảo độ an toàn Có khả năng gấp nhiều hình dạng khác nhau theo yêu cầu của khách hàng Công suất/năng suất: 5,5KW Kích thước: 6,2x1,5x1,6 Trọng lượng: 3,5 tấn

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Gấp được nhiều biên dạng tôn khác nhau; Kết cấu gọn nhẹ; Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới- Neptech

MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP MINI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1-1,5 ha/ngày Quy trình: vơ lúa,cắt lúa, đập lúa,làm sạch lúa,vô bao Một vài chỉ tiêu khác: - Năng suất (tối đa): 1 - 1.5 ha/ngày - Bề rộng lưỡi cắt : 1200 mm - Tổng hao hụt: < 2% - Tổng chi phí : 2/3 (gặt tay + đập máy)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Máy nhỏ gọn, nhẹ,dễ vận hành (tổng khối lượng 550kg) - Dễ tháo,lắp bánh để phù hợp với từng loại ruộng (khô,nước..) - Giảm lao động nặng nhọc,tiết kiệm công lao động - Máy được thiết kế với độ bền lớn,năng suất cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY GẶT VÀ SẤY LÚA KIỂU 4G160

Mô tả quy trình CN/TB: Xét đến hoàn cảnh các thửa ruộng và các yếu tố chi phí, Công ty đã chế tạo ra loại máy chạy bằng xích dùng cho 2 mục đích là gặt và sấy lúa, có nhãn hiệu là 4G160, dựa trên quyền sử dụng một công nghệ được bảo hộ để giúp cho các sản phẩm truyền thống có được bước nhảy vọt về chất. Máy được vận hành bằng tay và linh hoạt, 2 băng xích của nó có thể cùng lúc đưa vào hoặc đưa ra, đồng thời cũng có thể dịch chuyển những thay đổi ngay tại chỗ, tạo áp lực nhỏ lên mặt đất, chỉ 0,6 kg/cm, có khả năng vượt bờ để làm việc ở các thửa ruộng khác nhau. Nó là loại máy thích hợp để sử dụng đại trà cho canh tác có chi phí thấp và thị trường tương lai của máy là rất triển vọng. Các kỹ năng kỹ thuật chính: Khả năng cấu hình bánh xích 7,35 W; máy cày nhỏ chạy trên bánh xe 6kW, chiều dài cắt lúa: 130-160 cm, tốc độ cắt là 2-15 km/h, hiệu suất 3-6 acre TQ/h, lượng dầu tiêu thụ 0,35kg/acre TQ, tỷ lệ tổn hao dưới 0,2%, mức thay đổi áp suất thủy lực là 45 cm, chiều cao gốc để lại là tùy ý.

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6829: Canh tác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Nhà máy lắp ráp sửa chữa Qinzhou

MÁY GHÉP MÍ LON BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Để đáp ứng yêu cầu cho việc chế biến và bảo quản thực phẩm, một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng nhất là đóng gói bao bì. Máy ghép mí lon là một trong những thiết bị nhằm đáp ứng tốt cho việc lưu trữ và bảo quản các loại thực phẩm ăn uống đóng lon Thiết bị được chế tạo bằng Inox, kết cấu máy gọn nhẹ, dễ lắp lắp đặt, dễ vận hành, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm Đáp ứng được cho việc đóng các loại lon thiếc, nhôm, nhựa Máy làm việc ở hai chế độ tự động hay bán tự động Mí ghép đẹp và đạt tiêu chuẩn Nối kết vào các dây chuyền sản xuất liên hoàn một cách dễ dàng Đạt TCVN Công suất: 600 lon/h Kích thước: 500 x 500 x 1.200 Trọng lượng: 60 Kg Các thông số kỹ thuật khác: Môtơ: 3/4HP, 1Þ, 220V Quy cách lon: D = 40 ÷ 100 mm, H = 40 ÷ 150 mm Áp suất lon sản phẩm đạt: 3-4 Kg/cm2

Đóng lon nước giải khát (có hay không gas), nước trái cây Đóng hộp các sản phẩm: thịt, cá, thức ăn chế biến sẵn

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 14 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY GIẶT BDF-W50H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Cấu tạo: Lồng giặt được chế tạo bằng inox dập lỗ, có 4 cánh giặt. Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với nước và các bộ phận bao che đều làm bằng inox 304. Cửa lồng giặt bằng inox, ghép mặt kính 450 trong suốt dễ dàng thấy quá trình giặt bên trong. Cơ cấu điều khiển tốc độ bằng Invertor. Có cơ cấu sử dụng độ rung của máy khi ly tâm. Tính năng kỹ thuật: Công suất giặt 50Kg quần áo khô một mẻ Tốc độ đảo giặt: 25-35v/ph Tốc độ vắt: 465v/ph Công suất điện trở: 18Kw Kích thước phủ bì: 1500 x 1230 x 1745mm Trọng lượng: 1500kg Cài đặt chương trình giặt bằng phần mềm vi xử lý PLC Có tất cả 7 chương trình giặt, được thiết kế phù hợp nhất cho các chất liệu giặt Có chế độ bảo vệ khi máy có sự cố và chuông báo khi kết thúc quá trình giặt

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY GIẶT SẤY BDF-GS50

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Các CN/Tb nêu trên đều là thiết bị được chế tạo, thiết kế áp dụng theo công nghệ mới tiên tiến (công nghệ vi xử lý) - Cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam - Giá thành CN/TB thấp hơn nhiều so với CN/TB nhập ngoại (khoảng 30-40%)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 180.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị do Công ty BTDIPHAR sản xuất là: 12-18 tháng sau khi ký biên bản nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY GIEO HẠT GIỐNG VÀ BÓN PHÂN NÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Thông thường nông dân gieo các loại hạt giống cây lương thực, hoa màu bằng cách cuốc lỗ, tra hạt và lấp đất bằng tay; Cách làm này tốn nhiều công lao động và chậm, làm thời gian xuống giống chậm và kéo dài ngày không kịp thời vụ gieo trồng, đất thiếu ẩm làm hạt mọc không đều, cây con phát triển èo uột, dẫn đến thu hoạch muộn, năng suất thấp, nông sản bị rớt giá. Việc bón phân hoá học thủ công cũng gây tốn công như việc xuống giống, gây lãng phí một lượng phân bón và làm gâyô nhiễm môi trường. Máy gieo hạt giống và bón phân do ông Nguyễn Phấn chế tạo sẽ giúp nhà nông khắc phục được những đặc điểm chung. *Tính năng của máy gieo hạt giống và bón phân nông nghiệp:* - Máy gắn trên xe đẩy một bánh, có thể vừa cày rãnh trên mặt đất, vừa gieo hạt giống (hoặc rãi phân hoá học) vào rãnh; Đồng thời lấp đất cho hạt, phân bón - Máy gieo được các hạt giống như: lúa, bắp, đậu xanh, đậu nành, rau muống,... đúng cự ly cây cách cây phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của từng loại; Máy còn bón được các loại phân hoá học như NPK, DAP, Urê. Máy do tác giả Nguyễn Phấn Địa chỉ: Tổ 12, ấp Ngọc Lâm, xã Xuân Phú, Tân Phú, Đồng Nai *Email: nguyenphandn@yahoo.com* Điện thoại: 061.856108 (Gặp Sang- Phòng Kinh tế huyện Tân Phú)

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả sử dụng cao, nhanh gấp 6-8 lần làm thủ công; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500.000 VND

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

MÁY GÒ HẬU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất điện tiêu thụ: 2HP Lực ép: 40 Kg/cm2 Sức nóng: 1Kw Kích thước: 935 x 600 x 945mm Trọng lượng: 520 Kg Năng suất: 1.500 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY GÒ MŨI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 2HP Lực ép: 50 Kg/cm2 Sức nóng: 1,24 Kw Kích thước: 1.000 x 805 x 1.890mm Trọng lượng: 1.500 Kg Phù hợp cho các loại keo đậm đặc

Công dụng: gò tất cả các mũi giày kể cả giày nam và giày nữ

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HÀN BẤM CẦM TAY

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất (tính theo ca): 1600 điểm hàn bấm/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: 1) Điện năng tiêu thụ: 5 Kwh 2) Sản phẩm: đa dạng

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: - Thay thế mối lắp ghép bulông, rive bằng hàn điểm - Năng suất nhanh, giảm chi phí vật tư, thẩm mỹ hơn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY HÀN CỐT THÉP ỐNG CỐNG BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng phương pháp hàn điện trở, thiết bị cho phép hàn tất cả các điểm nút trên lồng thép. Các lồng thép sau khi hàn đạt độ chính xác về kích thước, ổn định về chất lượng. Máy có thể hàn cốt thép của các loại cống trụ cũng như cốt thép của các loại cống có miệng loe. Đường kính lồng thép, bước xoắn của nan ngang đường kính miệng loe và chiều dài lồng thép có thể lập trình dễ dàng. Quá trình hàn là hoàn toàn tự động theo chương trình. Phôi thép có thể là thép thường hoặc thép kéo nguội. Các thông số chính của thiết bị:

- Đường kính lồng thép có thể gia công được	300 - 1.500mm
- Chiều dài lồng thép bất kỳ trong khoảng	0 - 4.500mm
- Đường kính cốt thép đứng	phi 4 - phi 10mm
- Số cốt thép đứng	6 - 12 cây
- Đường kính cốt thép vòng	phi 4 - phi 10mm
- Bước xoắn của cốt thép vòng	0 - 400mm
- Năng suất gia công	20 lồng/giờ
- Bộ điều khiển	SINUMERIK802C-SIEMENS

- Công suất: + Trục chính: 7,5 kW + Biến thế hàn: 150 KVA - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: + Nâng cao năng suất, giảm chi phí nhân công + Nâng cao trình độ tự động hoá + Nâng cao độ chính xác của lồng thép (so với buộc tay)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu vững chắc, kiểu dáng đẹp. Suất tiêu hao điện nhỏ, thao tác vận hành máy đơn giản, thuận tiện, ngôn ngữ lập trình theo tiêu chuẩn ISO phổ thông và dễ sử dụng. Do máy được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước nên giá thành rẻ tương đương 60% giá nhập ngoại, khả năng bảo trì, bảo hành thuận lợi hơn hẳn so với máy nhập ngoại. Máy được thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất và môi trường Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.200 triệu VNĐ (đã bao gồm phí đào tạo, chuyển giao bí quyết, tư vấn kỹ thuật, thuế VAT...)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY HÀN CỐT THÉP ỐNG CỐNG BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN CNC - HLS-IMI 300-2500-CNC

Mô tả quy trình CN/TB:

- Dòng hàn 20 000A
- Tốc độ quay của lồng vô cấp từ 5 ÷ 20 v/phút
- Đường kính lồng thép: 300 ÷ 1500 mm(2800 mm cho loại 24 nan)
- Chiều dài lồng lớn nhất: 4500 mm
- Động cơ trục chính 11 Kw.
- Bước tiến của đầu hàn (bước xoắn) tuỳ chọn.
- Số cốt thép cây đứng : 6 ÷12÷24
- Đường kính cây đứng (có loe) ϕ 6÷ ϕ 8 mm.
- Đường kính cây đứng (không loe) ϕ 10 mm.
- Đường kính cây vòng ϕ 6, ϕ 8, mm.
- Hàm lượng cacbon trong thép hàn ≤0,22%
- Thời gian hàn 4 phút/ lồng
- Độ chính xác kích thước của lồng ± 0,5 %
- Thời gian làm việc Max 3 ca (24 h/ngày)
- Thiết bị điều khiển CNC : SIEMENS nhập mới từ CHLB Đức.
- Phần mềm điều khiển chuyên dụng do IMI cài đặt.
- Lập trình thích ứng nhanh khi thay đổi sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5347: Sản xuất ống, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu vững chắc, kiểu dáng đẹp. Suất tiêu hao điện nhỏ, thao tác chạy máy, đơn giản thuận tiện, ngôn ngữ lập trình theo tiêu chuẩn ISO phổ thông dễ sử dụng. Máy do được chế tạo trong nước do vậy giá thành rẻ tương đương 60% giá ngoại nhập. Máy được thiết kế mới 100% phù hợp với công nghệ gia công cốt thép kết cấu ống cống quay ly tâm, hoặc cống rung. Các bề mặt trượt được gia công đạt độ chính xác cao, các bộ truyền động thanh răng, bánh răng, các chi tiết chịu mài mòn được nhiệt luyện đạt tiêu chuẩn quốc tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85.000 USD- 130.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY HÀN DẦM

Mô tả quy trình CN/TB: Chiều cao dầm : 200 - 1200 mm Chiều rộng dầm : 100 - 500 mm Chiều dài dầm : 15000 mm Chiều dày dầm : 06 - 25 mm Tốc độ hàn : 0.15 - 3 m/phút Công suất dựa theo thiết kế Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đường hàn đều đẹp, năng suất cao, điều khiển tự động Giá rẻ hơn ngoại nhập 1.5 - 2 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 300 - 1tỷ VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY HÀN ĐUÔI ỐNG TUÝP

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật : - Đường kính ống hàn đuôi : 16 - 80 mm - Chiều dài ống : 60 - 150 mm Công suất 20 - 60 sp/phút Đạt TCVN Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, sản phẩm ít khuyết tật, mẫu mã đẹp

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Dễ kết nối, đồng bộ hoá vào dây chuyền Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY HÀN LỒNG THÉP ĐIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Công suất: TB từ 60-120 lồng/1 ca sản xuất Số nan dọc 12, 24, 18, 36. Loại nan doc có đường kính từ 300-1500mm Loại nan dọc có đường kính từ 800-2700mm

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng, tiện lợi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán thiết bị: Loại 12 nan dọc: 80USD; Loại 24 nan dọc: 100.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY HẤP CHÈ XANH NĂNG SUẤT 300-500 KG/H

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy hấp chè xanh là thiết bị dùng để diệt men chè búp theo phương pháp hấp. Dùng hơi nước từ nồi hơi. - Thiết bị gọn, có thể điều chỉnh được năng suất theo các loại chè búp khác nhau. - áp dụng được tự động hóa Công suất (tính theo ca): 3 tấn Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Diệt men triệt để và đều - Dùng để chế biến ra các loại chè xanh khác nhau

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với thiết bị nhập ngoại - Giá thiết bị ngoại (của Nhật): 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) - Nội địa hóa hoàn toàn - áp dụng rộng rãi nhất là ở các vùng cao, vùng xa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

MÁY HOẠT HOÁ NƯỚC BẰNG TỪ TRƯỜNG DÙNG TRONG NÔNG CÔNG NGHIỆP TND-006

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: có thể lên đến 1000 lít/h Là sản phẩm của đề tài NCKHCN cấp Viện với sự hợp tác của Viện Di truyền nông nghiệp *Đặc điểm kỹ thuật của máy:* - Máy dạng hình trụ, vỏ được làm bằng vật liệu chống ăn mòn của môi trường - Quảng đường chất lỏng tiếp xúc với từ trường: 0,9 m - Tốc độ dòng chảy có thể điều chỉnh từ: 0-1000 lít/h - Trọng lượng: 7kg

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thích hợp cho mọi lĩnh vực có các đặc thù riêng; Tốc độ dòng chảy có thể điều khiển phù hợp với nhu cầu sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

MÁY HƯỚNG TRỤC 700-1T

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 4 tấn /1 mẻ Đặc điểm: Quạt 700- 1T là quạt hướng trục, một tầng cánh Ứng dụng: Quạt được thiết kế dùng cho máy sấy tĩnh vỉ ngang SHG Lưu lượng gió (mức tĩnh áp 20mmH2O): 3m3/s Kích thước(D x R x C):800 x 600 x 800mm Trọng lượng: 75kg Các thông số kinh tế- kỹ thuật khác: Tốc độ làm việc: 1.700 vòng/ phút Yêu cầu đầu vào: Động cơ điện: 4kw (hoặc động cơ diesel 9 HP) Mức độ phát triển: Sản xuất nông nghiệp.

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu VNĐ(không bao gồm động cơ)

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY HÚT BỤI CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phạm vi ứng dụng: hút mặt sàn nhà xưởng, bề mặt máy móc, công nghệ; hút các loại bụi không dính bết Các thông số kỹ thuật chính: Lưu lượng hút: 500m3/h Công suất điện: 0,75Kw Công suất điện 3 pha: 220V Mức ồn: 70dB Hiệu suất lọc bụi: 90% Kích thước: 740 x 600 x 1100 Trọng lương khô không quá 65kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY HÚT BỤI CÔNG SUẤT NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Máy gồm quạt hút ly tâm và hệ thống túi lọc bằng vải gắn phía sau quạt. Quy cách sản phẩm tạo ra: Máy được nghiên cứu thiết kế, chế toạ theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Lưu lượng không khí hút	Công suất điện động cơ	Số túi lọc sau quạt
HB-01	1.200 m3/h	1HP	1 túi
HB-02	2.400 m3/h	3HP	2 túi
HB-03	3.600 m3/h	5HP	3 túi
HB-04	4.800 m3/h	10HP	4 túi

Lọc sạch 95 ~ 98% bụi hút được từ máy cưa, bào, chà nhám gỗ...và các máy chế biến nông sản, sản xuất vật liêu xây dựng khác.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Nhỏ gọn, dễ di chuyển, lắp ráp, chăm sóc bảo dưỡng. Giá rẻ và hiệu quả cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Từ 4.500.000VNĐ đến 11.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY HÚT BỤI KIỂU CYCLONE

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 3HP Kích thước: 800 x 600 x 1.400mm Trọng lượng: 380 Kg các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu Công dụng:

hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây bụi Cánh quạt hút khí bụi vào máng xoáy trong ống cyclone, máng xoắn sẽ làm cho bụi rớt xuống thùng chứa ben dưới, còn khí thoát ra cửa thoát ở phía trên của ống cyclone Năng suất: tuỳ theo mật độ bụi và diện tích phòng, đối với sản xuất giầy dép, ứng với 4 máy mài nên sử dụng một máy hút bụi

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HÚT BỤI KIỂU TAY ÁO HB- 3500 DH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy sử dụng hút và thu gom bụi, mùn cưa, dăm bào từ các máy gia công gỗ khác. Sử dụng trong các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu. **Các thông số kỹ thuật của máy:** Lưu lượng hút khí: 4000 mét khối/h Công suất motor: 4KW Tốc độ motor: 2800 v/phút Đường kính vòi hút: 100 mm x 4 Điện áp: 380V/AC Số lượng túi: 2 túi Kích thước: 1760 x 700 x 2360 mm Trọng lượng: 120kg

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương nhưng giá thành chỉ bằng 1/2 giá ngoại nhập; Sử dụng bảo dưỡng dễ dàng và an toàn; phụ tùng thay thế đầy đủ; Kết cấu của máy do đơn vị tự nghiên cứu thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất thực tiễn của Việt Nam; Tích hợp những ưu điểm phù hợp với tầm vóc của người Việt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 6 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY HÚT BỤI KIỂU TÚI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2 HP Kích thước: 500 x 1.200 x 2.000 (mm) Trọng lượng: 180 Kg Các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu Công dụng: hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây bụi Cánh quạt hút khí bụi vào trong túi vải và bụi sẽ được giữ lại bên trong túi, khí thoát ra bên ngoài Vật liệu túi làm bằng vải cotton Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Nhật, Đài Loan Năng suất: tùy theo mật độ bụi và thể tích phòng, còn trong sản xuất giày dép 1 máy hút bụi làm việc tương ứng 2 máy mài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HÚT BỤI VÀ GIŨ BỤI TỰ ĐỘNG KHÍ NÉN

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lọc bụi triệt để. Bụi được lấy ra dễ dàng;

lượng bụi hút:3500m3/giờ.Cột áp:230kg/m3 Không khí có bụi được quạt hút đưa vào buồng kín trong buồng kín có các túi vải thông với đường ra khí trời. Không khí có bụi sẽ dược lọc bởi các túi vải này không khí sạch sẽ chui qua túi vải và đi ra ngoài,bụi bám trên túi vải sẽ được giũ khỏi bề mặt túi nhờ khí nén và thời gian giũ túi vải được cài dặt bởi bộ điều khiển thời gian mở các van khí nén. Bụi sau khi được giũ sẽ rớt xuống đáy thùng và được đưa ra ngoài bằng hệ thống van trái khế. Hiệu quả lọc của thiết bị đạt được là 99-99,7%. Năng xuất: lọc khoảng 150-180m3/giờ trên 1m3 diện tích bề mặt vải lọc.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ. Hiệu xuất lọc bụi cao. Rất thuận tiện trong việc sử dụng bà bảo dưỡng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY IN BA CHIỀU

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm là công nghệ hàng đầu và dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực in phun vật liệu polymer để sản xuất các khuôn và chi tiết ba chiều chất lượng cao. Với công nghệ và thiết bị dựa trên kỹ thuật in phun polymer

Lĩnh vực áp dụng: 6029: In

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, bề mặt mịn, in cho mọi loại vật liệu, quy trình sạch

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: CNI Korea

MÁY IN BAO BA MÀU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công dụng: in các loại bao PP dùng đựng gạo, nông sản, phân bón, thức ăn gia súc... Số lượng màu in theo đơn đặt hàng của khách hàng Công suất/năng suất: trung bình 30-60 bao/phút Kích thước: 3.500 x 1.400 x 1.000 mm Trọng lượng: 1.000 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6029: In, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tốt, ít bị lỗi; Kiểu dáng gọn đẹp; Kết cấu máy chắc chắn; Hoạt động ổn định và tuổi thọ cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY IN DATE (NGÀY HẠN SỬ DỤNG)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC nên các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác. - Độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/5 giá ngoại nhập; Sử dụng công nghệ CNC nên năng suất cao, dễ sử dụng, dễ bảo hành

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY IN DATE LẮP TRÊN MÁY ĐÓNG GÓI HP-241K25

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Nguồn điện: 220V/50Hz Công suất: 200 KW Tốc độ làm việc: 10-250 sp/phút Diện tích in chữ: 1 hàng: 4 x 35mm; 2 hàng: 8x35mm Kích thước: 420 x 220 x 450 Trọng lượng: 12kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6029: In

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY IN LỤA BÁN THẲNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Kích thước khung lụa : 300 x 500 (có thể thay đổi theo nhu cầu) - Chiều cao nâng khung : 110 mm - Tốc độ in : 1000 sp/h - Dẫn động chính : Điện hay khí nén Đạt TCVN Dễ dàng thay đổi đầu in lên/xuống và chiều dài quét lụa, kích cỡ khung lụa, điều khiển bằng PLC, màn hình

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6029: In

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá thành hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY IN LỤA DẠNG ỐNG LĂN

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kĩ thuật - Kích thước khung lụa : 300 x 500 mm (có thể thay đổi được) - Đường kính ống in : 50 - 280 x 300 mm - Chiều cao nâng khung : 110 mm - Tốc độ in : 800 sp/h Công suất 3 HP Đạt TCVN Dễ thay đổi đầu in lên/xuống. Dễ dàng thay đổi chiều dài quét lụa, kích cỡ khung lụa

Lĩnh vực áp dụng: 6029: In

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY IN LỤA KHỔ A4.

Mô tả quy trình CN/TB: * Công suất động cơ: 1HP - 3P - 380V. * Kích thước: 600L x 500W x 1450H. * Trọng lượng: 300KG. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: Tuỳ thuộc sản phẩm. - Đạt tiêu chuẩn nước nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY KÉO 4 BÁNH- BS20

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là sản phẩm do công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp chế tạo, đã dược kiểm nghiệm và đăng ký chất lượng tại Trung tâm Giám định chất lượng máy nông nghiệp Quốc gia. Qua thực tế máy được đánh giá là phù hợp với điều kiện làm đất của đồng ruộng Việt Nam, có năng suất và độ bền cao, sử dụng thuận tiện, không gây phá nền ruộng đã ổn đinh.
Thông số kỹ thuật cơ bản: - Động cơ 3 xylanh ký hiệưu: S380 - Công suất định mức: 14,7 kw/ 2.200

v/phút - Đường kính xylanh x hành trình piston 80x90mm - Tiêu hao nhiên liệu: 285 gr/kwh - Trọng lượng: 190 kg - Bề rộng vết bánh trước/sau: 965/982 mm - Cỡ lốp trước sau: 4-16/9,5-24 - Khoảng sáng cầu sau: 385mm - Trục trích công suất cầu sau: 733 v/phút - Trọng lượng máy: 1150 kg - Kích thước bao ngoài: 2500 x 1200 x 1865

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Là máy kéo phù hợp với điều kiện làm đất của đồng ruộng Việt Nam; Có năng suất và độ bền cao; Sử dụng thuận tiện; không gây phá nền ruộng đã ổn định; Giá cả hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY KÉO BÁNH XÍCH ĐA NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Máy kéo này sử dụng bộ ly hợp thủy lực, được chế tạo dựa theo một sáng chế đã được cấp bản quyền N^0:200410040085.2. Độ an toàn của máy đạt tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc và tiêu chuẩn của châu Âu. Máy có độ tin cậy cao, sau khi xuất bán có thể chạy trên 500 giờ mà không xảy ra hỏng hóc và có thể chạy 1000 giờ mà không có những hỏng hóc nghiêm trọng. Lượng máy xuất khẩu đạt mức 1000 chiếc/năm, đem lại khoản ngoại tệ 10 triệu USD mỗi năm. Máy được trang bị gầu xúc thay đổi theo 6 hướng, cơ cấu chất tải phân bố ở đằng trước máy, chạc xúc đặt phía trước máy, cơ cấu đào phân bố ở phía sau, cơ cấu treo 3 vị trí (với các chức năng cày, bừa và san đất), trục truyền lực ở phía sau và một loạt các máy móc, dụng cụ, giúp nó trở thành một cỗ máy tích hợp đa chức năng, có thể sử dụng để ủi, đào đất, dọn sạch cống rãnh, tải và liên kết với các máy nông nghiệp khác nhau. Máy rất thích hợp để sử dụng rộng rãi trong nghề trồng trọt, xây dựng nông nghiệp...

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6831: Cải tạo đất nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Máy xây dựng Yuchai Guilin

MÁY KÉO BÔNG SEN BS8- BS10- BS12- BS15

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy kéo Bông sen là loại máy đa năng, hữu hiệu, góp phần vào cơ giới hoá nông nghiệp. Sản phẩm được chế tạo tại Việt Nam, có chất lượng và độ bền cao, đã được Trung tâm Giám định chất lượng máy nông nghiệp quốc gia cấp dấu chất lượng. Máy thích hợp với nhiều loại vùng đất đặc biệt là vùng đất sụt lấy Máy có thể liên hợp với nhiều loại công cụ khác nhau như: Cày, phay, moóc, tuốt lúa, bơm nước,... *Thông số kỹ thuật của máy BS8:* - Động cơ: Diesel 8CV, 2400 V/P - Kích thước: 1820 x 815 x 1100 mm (DxRxC) - Tốc độ: + Số tiến: 3,5 - 5,4 - 12 km/h + Số lùi: 2,6 km/h - Trọng lượng: khi lưỡi cày 1 lưỡi: 230 kg - Sức chở khi kéo moóc: 700 kg - Năng suất bình quân: khi cày: 0,06 (ha/h); Khi bừa: 0,08 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 13,5 Lít/ha. *Thông số kỹ thuật của máy BS10:* - Động cơ: Diesel 10CV, 2200 V/P - Kích thước: 2060 x 875 x 1185 mm (DxRxC) - Tốc độ: + Số tiến: 1,3 - 2,5 - 5,1 - 17 km/h + Số lùi: 2,7 - 11,0 km/h - Trọng lượng: khi lưỡi cày 2 lưỡi: 350 kg - Sức chở khi kéo moóc: 1000 kg - Năng suất bình quân: khi cày hoặc phay: 0,11 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 16,2 Lít/ha. *Thông số kỹ thuật của máy BS12:* - Động cơ: Diesel 12-15CV, 2000 V/P - Kích thước: 2680 x 960 x 1250 mm (DxRxC) - Tốc độ: + Số tiến: 1,6 - 2,9 - 4,8 - 10,9 - 1,8 km/h + Số lùi: 1,0 - 3,8 km/h - Trọng lượng: khi lắp phay

0,6: 495 kg - Sức chở khi kéo moóc: 1500 kg - Năng suất bình quân: khi cày: 0,13 (ha/h); Khi phay: 0,15 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 19 Lít/ha

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Tháo lắp đơn giản, nhanh chóng; Giá thành phù hợp; Độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY KẸP DAO

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Được chế tạo bằng thép không gỉ *Thông số kỹ thuật:* Chiều dài: 395 mm Chiều dày: 6,75 mm Rộng: 14,2 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY KHOAN DẦM 3 TRỤC CHÍNH ĐIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số kỹ thuật đặc trưng: - Kích thước dầm Max:

Kiểu máy	Kích thước dầm	
	Cao (mm)	Rộng (mm)
KD3-5090-CNC	500	900
KD3-6012-CNC	600	1200
KD3-7015-CNC	700	1500

Kích thước máy:

Kiểu máy		Kích thước (mm)	
	A	B	C
KD3-5090-CNC	3000	2200	1940
KD3-6012-CNC	3400	2350	2000
KD3-7015-CNC	3700	2500	2000

- Thiết bị được thiết kế gọn, kiểu dáng đẹp, dễ vận hành; - Khoan dầm chữ I, H đồng thời 3 mặt nhờ 3 đầu khoan điều khiển độc lập; - Khoan tất cả các lỗ trên dầm trong cùng một lần gá; - Chiều dài dầm: không hạn chế; - Đường kính lỗ khoan lớn nhất khi khoan bằng: + Mũi khoan ruột gà phi (max) = 30mm + Mũi khoan bỏ lõi phi (max) 50mm - Độ chính xác định vị: ± 0.01mm - Tự động kẹp phôi - Kích thước dầm I, H lớn nhất: cao x rộng x dài (mm): 1500 x 800 x không hạn chế - Điều khiển CNC 3 trục + 1: TNC310 - Công suất: 15 kW - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: + Năng suất cao, tiết kiệm chi phí + Đảm bảo chính xác kích thước + Nâng cao trình độ tự động hoá

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu vững chắc, kiểu dáng đẹp. Suất tiêu hao điện không lớn, thao tác vận hành máy đơn giản, thuận tiện. Do máy được thiết kế và chế tạo trong nước nên giá thành rẻ tương đương 50% giá nhập ngoại, khả năng bảo trì bảo hành thuận tiện hơn hẳn so với máy nhập ngoại. Máy được thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất và môi trường của Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 800.000.000 VNĐ (đã bao gồm phí đào tạo, chuyển giao bí quyết, tư vấn kỹ thuật, thuế VAT...)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY KHOAN HỐ TRỒNG CÂY LẮP SAU MÁY KÉO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Khoan các hố để trồng cây theo hàng ***Thông số kỹ thuật của sản phẩm:*** Năng suất: 700 hố/ca Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trồng rừng 30x30cm

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

MÁY KHOAN TỰ ĐỘNG VỚI ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy khoan có thể khoan, phay với chiều dài rãnh, khoảng cách, độ sâu được cài đặt trên màn hình điều khiển Có độ chính xác đến 0,1mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động về kỹ thuật; giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập; có thể chuyển đổi từ máy cũ thành hệ thống hoàn toàn tự động tiên tiến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

MÁY KHOAN, KHẮC CNC

Mô tả quy trình CN/TB: 1300W/220V; TCNN; Trọng lượng:50kg kích thước:(500x600x800).(500x600x800);
Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5343: Cán kim loại
Ưu điểm của CN/TB: Nhỏ gọn,chuyên động nhanh, êm, giá thành hạ.
Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

MÁY KHỬ ĐỘC THỰC PHẨM BẰNG ÔZÔN KIỂU LIN 8

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy tạo ra khí ôzôn âm từ không khí rồi bơm qua ống dẫn sục vào đáy chậu nước có rau quả thực phẩm. Sau 10 đến 15 phút, các vi khuẩn bị chết hết, các chất độc bị khử đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Máy LIN 8 là máy gia dụng, xách tay, treo tường dùng điện AC220V-18W. Khử độc 1kg rau quả, cá, thịt hết 15 phút Máy LIN 8 sát có công dụng sát khuẩn, khử độc, khử mùi, khử màu; làm sạch nước ăn uống công đoạn trước lọc; lấy nước ngâm ôzôn để tắm rửa,giữ vệ sinh da.
Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 65: Công nghiệp thực phẩm, 87: Bảo vệ môi trường
Ưu điểm của CN/TB: - Thông số kỹ thuật, cấu hình máy, kiểu sáng thích hợp VN - Dễ sử dụng, bền chắc, rẻ 50% so với ngoại nhập - Kèm theo dịch vụ bảo hành 1 năm,bảo trì lâu dài
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán lẻ 850.000đ/máy
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart
Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY KHUẤY CAO TỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 150-1500 l/h (hoặc cao hơn) Máy có dạng hình trụ làm bằng thép không gỉ, dung tích 500-1000l, có mô tơ và cánh khuấy được đặt trên 1 giá đỡ (chân máy), có bộ biến tần để điều chỉnh tốc độ, bộ hẹn giờ để định thời gian và các bộ phận khác theo yêu cầu sản xuất. Các máy đơn lẻ có thể tập hợp thành 1 hệ thống lớn hơn nếu có yêu cầu
Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Ưu điểm của CN/TB: Vận hành đơn giản; Giá rẻ hơn thiết bị ngoại nhập 40-60% có cùng tính năng
Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30-150 triệu Tuỳ công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY KIỂM THỬ VẠN NĂNG QUẠT BÀN- QUẠT TRẦN MKT-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị ứng dụng trong ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện. thiết bị có thể đo đồng loạt các thông số: điện trở (Ohm), dòng (A), công suất (W), điện áp 2 đầu tụ (V); Thử phóng điện cao áp 0 đến 3000V.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ BẰNG OZONE LINO 4.2

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu hao điện AC 220V/50H2: 45W; Lượng ôzôn sinh ra: 500m/giờ Thời lượng ozôn mỗi lần: 10-15 phút Kích thước phủ bì (sâu x rộng x cao) 25x25x75 cm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, chắc chắn; ổn định; bền lâu; có thể làm việc liên tuc - An toàn, dễ lắp đặt, sử dụng, tuổi thọ cao - Giá bán xấp xỉ 15 đến 20% so với nhập ngoại - Bảo hành nghiêm cẩn, bảo trì lâu dài, sửa chữa rất nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 01 năm, bảo hành lâu dài. Thời gian sửa chữa 1 ngày. Nếu khách hàng yêu cầu, công ty sẽ cho mượn máy để đảm bảo, sản xuất liên tục, không kèm điều kiện nào

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY LĂN SƠN TRỤC PU

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất điện tiêu thụ: 1HP Kích thước: 1.400 x 850 x 900 (mm) Trọng lượng: 400 Kg Trục lăn keo: 1.000 mm Công dụng: lăn sơn các loại sản phẩm Điều khiển bằng điện Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc Năng suất: tùy theo loại sản phẩm Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY LASER KHẮC KIM LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy dùng để khắc logo, chữ, ảnh trên các chi tiết kim loại: kìm, kéo,vv... khắc mác máy Cấu hình tuỳ chọn: quét tia bằng bàn toạ độ, quét tia bằng Hệ gương Galvo Phần mềm tiếng Việt, thân thiện và dễ sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống điều khiển thông minh, Có thể khắc được nhiều loại vật liệu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LIÊN HOÀN CHIẾT RÓT, ĐÓNG NẮP, DÁN MÀNG CO

Mô tả quy trình CN/TB: - Dây chuyền tự động rửa, chiết, đóng nắp và dán màng co cho các loại chai có dung tích từ 0,5 lít đến 1,5 lít. - Qui trình sản xuất: Máy rửa chai -> Máy chiết chai -> Máy đóng nắp -> Máy màng co. - Máy rửa chai vận hành theo từng mẻ. - Máy chiết vận hành liên tục. - Năng suất: 1.000 chai/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá đầu tư thấp (bằng 1/3 hệ thống ngoại nhập) - Giảm số lượng công nhân sản xuất. - Giảm giá thành sản phẩm. - Tăng năng suất lao động.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 triệu (bán tự động) ; 100 triệu (tự động)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY LỐC ĐĨA DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP ĐÓNG TÀU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là thiết bị do Công ty thiết kế và chế tạo thiết bị công nông nghiệp Hải Phòng nghiên cứu chế tạo. Thiết bị dùng để chế tạo mặt cong với biên dạng bất kỳ trong sản xuất vỏ tàu thuỷ Lực ép tối đa của máy là 6- 10 tấn Chiều dày tôn uốn có thể từ 16-25mm

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

MÁY LỌC LAUTER PHI3600; PHI2200

Mô tả quy trình CN/TB: Máy lọc lauter với chu trình lọc bán tự động, thu hèm bia theo nguyên lý lọc khuấy lăng – công nghệ lọc tiên tiến trên thế giới. Được sử dụng trong dây chuyền sản xuất bia chất lượng cao – công suất từ 5 triệu – 40 triệu lít/năm Công suất (tính theo ca): 8 mẻ/ngày Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Nguyên liệu khô max cho 1 mẻ lọc: 200 kg/m2 đáy - Độ trong của dịch lọc với các chỉ tiêu hóa lý nằm trong phạm vi cho phép

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ thống truyền động được tiêu chuẩn hóa quốc tế dễ thay thế, sửa chữa tại chỗ. - Đĩa lọc: bộ phận quan trọng nhất được nghiên cứu chế tạo tại trong nước để đảm bảo yêu cầu về chất lượng như nhập ngoại - Giá thành: <50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: phi3600: 1.600.000.000 VNĐ; phi2200: 800.000 VNĐ; Chi phí khác: Giá trên đã gồm cả phí vận chuyển, hướng dẫn vận hành, đào tạo lắp đặt và 5% VAT),

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ khi bàn giao thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

MÁY LỌC NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận; Phí đào tạo: theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: theo thoả thuận; Chi phí khác: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Hân

MÁY LỌC NƯỚC RO

Mô tả quy trình CN/TB: Nguồn nước khi qua hệ thống xử lý sơ bộ để loại bỏ bớt cặn kết tủa chứa trong nước, nhưng không thể loại bỏ được các tạp chất muối hòa tan ở trong nó. Để đáp ứng được nhu cầu cung cấp nước sạch cho một số mục đích sử dụng có yêu cầu cao về độ tinh khiết của nước, thì

phải lọc qua hệ thống lọc thẩm thấu ngược (Gọi là RO- reverse osmosis). Hệ thống RO có thể loại bỏ được 98% các muối tan có trong nước tạo thành một nguồn nước có độ tinh khiết rất cao Đặc tính kỹ thuật: Màng lọc RO (USA) Vỏ lọc RO áp suất cao INOX hay composite (USA) Bơm cao áp (piston hay ly tâm): 7-8kg/cm2 Bộ lọc tinh 5µm, vỏ lọc polypropylen (USA) Khung sắt xi: thép hay Inox Đồng hồ áp suất nước vào màng ROø

Đồng hồ áp suất thẩm thấu

Rơle bảo vệ áp suất khi có sự cố áp cao hay thấp

Tủ điện điều khiển tự động PLC

Van solenoid nguồn nước và rửa ngược.

Tự động ngắt khi bể chứa đầy hay bề đầu nguồn cạn Đạt tiêu chuẩn quốc tế Công suất: 250 – 5.000 lit/h Trọng lượng: 60 Kg

Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước giải khát

Cung cấp nước cho pha chế dược phẩm, mỹ phẩm, làm bánh kẹo Lọc nước mặn thành nước ngọt

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Lọc được 98% các muối tan có trong nước để tạo ra sản phẩm nước có độ tinh khiết cao; tự động điều khiển; Giá thành thiết bị hợp lý

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY LỌC SẠN GẠO DH-LS003

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 800-1000kg/h Kích thước: 1300 x 800 x 1150 mm Trọng lượng: 85kg Điện áp: 220V-380V/AC Hiệu suất: 100% Độ ồn: <75 dB

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Siêu sạch; siêu bền; tiết kiệm điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY LỌC TỰ LÀM SẠCH TỰ ĐỘNG AMIAD

Mô tả quy trình CN/TB: Quá trình lọc: Máy lọc tự động Amiad là một máy lọc tự động tinh vi nhưng dễ sử dụng, được điều khiển cơ học tự làm sạch bằng một môtơ điện. Bộ lọc được thiết kế cho nhiều loại sàng khác nhau với độ lọc từ 800 đến 10 micron và có thể dùng được với đường kính đầu vào/đầu ra là 2 và 24 Qua ống dẫn vào, nước đi qua sàng mịn và thoát ra ngoài. Những bánh lọc được tích lại

trên bề mặt sàng lọc mịn và để cho nước thoát qua. Quá trình tự làm sạch: Bộ lọc bắt đầu quá trình tự làm sạch khi áp suất khác nhau đi qua mặt sàng đạt tới giá trị đã được đặt trước hoặc với khoảng thời gian đã được định trước.. Việc làm sạch các thành phần lọc được thực hiện bởi máy quét hút, được quay theo chiều xoắn ốc trong khi đó loại bỏ bánh lọc trên sàng và làm bật những bánh lọc ra và nhờ van xả Trong quá trình tự làm sạch với thời gian khoảng 20-40 giây, nước được lọc tiếp tục chảy xuôi dòng trong máy lọc.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Diện tích lọc lớn, độ lọc mịn, cơ chế hoạt động tin cậy, không cần hoá chất để rửa lại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Amiad Singapore

MÁY LỰA CHỌN MÀU CCD/ZOOM-C256

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy lựa chọn màu được dùng để chọ ra tất cả các hạt có màu sai lệch và các tạp chất trong số vật liệu hạt đưa vào. Nguyên tắc chọn lọc của máy chủ yếu dựa trên kỹ thuật truyền ánh sáng. Máy lọc màu CCD mới này là một mô hình mới được phát triển và cập nhật, được Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc thiết kế như một "Sản phẩm Tuyệt hảo Mới", mang tên là "Máy chọn lọc màu kiểu CCD có máy bơm khí tốc độ cao".

Máy có thể được dùng cho tất cả các ngành lựa chọn hạt và các lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như gạo, đậu, cà phê.

So với máy lựa chọn màu kiểu cảm biến, máy này đã nâng được độ chính xác và hiệu quả, nhờ công nghệ CCD (kết nối điện tích), nhờ vậy có thể giảm thiểu chi phí sản xuất và tăng tối đa sản lượng đầu ra.

Phần lớn các nhà máy xay xát đều có độ ồn lớn vì phải dùng các động cơ công suất lớn.. Máy lựa chọn này hoạt động dưới sự điều khiển của máy tính, vì vậy người dùng chỉ phải chịu mức ồn thấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Đơn vị chào bán: IDEAL SYSTEM CO.,LTD

MÁY LƯU HOÁ LỐP XE ÁP LỰC NƯỚC CHO THIẾT KẾ LỐP XE

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy sunfua lốp xe là thiết bị sản xuất lốp xe. Máy sunfua áp lực nước là hướng phát triển của loại máy sunfua trên thế giới trong những năm gần đây. Nhà máy Cơ khí Cao su Gui Lin đã thành công trong việc phát triển các mẫu máy 1050, 1140, 1220, 1330, 1525, 1600, 1620, 1700, 1725, máy sunfua loại 3000 và 10 loại mẫu, 5 mẫu sản phẩm 1140, 1220, 1600, 1700, 1725 đáp ứng đầu đủ nhu cầu trong nước và được xếp vào hạng các sản phẩm mới chủ chốt trình độ quốc gia. Nhu cầu trong nước và quốc tế đối với các sản phẩm này là rất lớn, các mẫu mới nhất 3600 (142), 4200 (165), 4800 (188) là thế hệ tiếp nối của dự án lớn về mẫu máy sunfua. Sản phẩm này phù hợp với lưu hoá lốp xe kỹ thuật cao, mức độ tự động hoá cao, vận hành tốt, độ chính xác và an toàn cao. Sản phẩm đạt trình độ tiên tiến nhất thế giới.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Đơn vị chào bán: Nhà máy cơ khí Cao su Guilin

MÁY LƯU HOÁ RẬP KHUÔN CƠ KHÍ KỸ THUẬT CAO

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm này là một trong 10 mẫu sản phẩm từ mẫu 1030 (40.5") đến 3000 (117") đã được xuất khẩu rộng rãi sang hơn 20 nước gồm Nhật bản, Mỹ, Pháp, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kì và các nước Đông Nam Á. Trong số các sản phẩm này có 4 mẫu sản phẩm là 1145 (2), 1310 (RIB), 1525 (PY), 1600 đã có mặt trước hết ở Trung Quốc, lấp đầy khoảng chống trong lĩnh vực này.

Trong những năm gần đây, với sự thúc đẩy của các chương trình quy mô lớn ở trong và ngoài nước, cung lốp xe kỹ thuật đang thiếu. Do đó các mẫu máy lưu hoá lốp xe kỹ thuật 2690 (105"), 3000 (118"), 3100 (122"), 3200 (125") đã được phát triển mạnh. Các máy lưu hoá này được thiết kế cho lưu hoá lốp trình độ cao, tự động hoá cao, vận hành tốt và độ chính xác cao. Máy chạy êm và an toàn. Công nghệ máy đạt trình độ quốc tế.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô

Đơn vị chào bán: Nhà máy cơ khí Cao su Guilin

MÁY LUYỆN KÍN CAO SU

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất tiêu thụ điện: 50HP - 75HP. - Hệ thống đổ thùng thuỷ lực. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền, luyện cao su, nhựa (35 lít . 55 lít . 75 lít). - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY LY TÂM TÁCH NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Thùng và các bộ phận tiếp xúc với bột đều được làm bằng thép không gỉ, khung được làm bằng thép cacbon Máy dễ vận hành, làm sạch và thay vải lọc Máy được vận hành tự động hoàn toàn, có thể điều chỉnh chu kỳ vận hành để thay đổi năng suất ly tâm và độ ẩm của bột ra Máy khởi động rất êm nhờ khớp nối thuỷ lực được trang bị kèm với bộ truyền động *Công dụng:* Tách riêng biệt nước trong dịch sữa sau phân ly, cho ra tinh bột có độ ẩm xấp xỉ 30% để chuyển cho công đoạn sấy Năng suất: 1,8 tấn/h/bộ Tốc độ động cơ: 1450 vòng/phút Công suất động cơ: 45 KW Tốc độ tang quay: 900 vòng/phút Kích thước: 2382 x 2236 x 1765 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY MÀI CẠNH ĐẾ TỐC ĐỘ CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2 HP Kích thước: 500 x 500 x 820 (mm) Trọng lượng: 380 Kg Công dụng: mài chép hình cánh đế dép EVA, đế giày sandal Có máy hút bụi Điều khiển điện Linh kiện điện của Nhật, mô tơ của Nhật, Đài Loan Năng suất: 1.000 đôi/8 giờ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY MÀI CỦ (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Toàn bộ vỏ bọc và khung được làm bằng thép không gỉ.
- Tang quay được làm từ một khối thép không gỉ, trên mặt trống có 84 rãnh để lắp dao.
- Lưỡi dao mài (loại 2 mặt) được tôi luyện chống mòn, có thể thay thế được dễ dàng mà không cần dùng công cụ đặc biệt. Thời gian thay thế các lưỡi dao nhanh.
- Ở phia dưới tang quay có sàng làm bằng thép không gỉ, không cho phần thô của sữa lọt xuống.
- Vỏ máy có các nắp đậy dễ dàng tháo, lắp, vệ sinh và thay dao.
- Nước được cấp suốt quá trình mài, làm cho việc mài trở nên dễ dàng, làm giảm nhiệt lượng sinh ra trong quá trình mài.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY MÀI ĐỨNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất điện tiêu thụ: 2HP Điều khiển bằng điện Kích thước: 880 x 680 x 1.100 (mm) Trọng lượng: 200 Kg Các linh kiện điện điều khiển, phần cơ của Nhật, Hàn Quốc Năng suất: 1.000- 2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY MÀNG CO BÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 200 bình/h Khung sườn bằng thép, phần tiết xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện bằng inox Tròng màng co vào bình bằng tay. Bình tự động chạy qua buồng nhiệt và màng được co ôm sát cổ hoặc thân bình Áp dụng phổ biến cho bình 5gallons (20lít)

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 40.000.000 VND (vỏ inox); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY MÀNG CO CHAI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 700 chai/giờ Khung sườn bằng thép, phần tiếp xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện bằng inox Màng co chai đặt đứng hoặc nằm, tuỳ theo yêu cầu. Tròng màng co vào chai bằng tay. Chai tự động chạy qua buồng nhiệt và màng được co ôm sát cổ chai hoặc thân chai Áp dụng cho chai Pet với nhiều cỡ khác nhau

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 14.000.000 VNĐ (vỏ inox)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY MÀNG SIU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 40-200 chai/phút Chiều cao chai: 200mm Đường kính chai: 65 Nguồn điện: AC220V/50Hz Kích thước: 1300 x 420 x 1200mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY NẠO HÚT BÙN

Mô tả quy trình CN/TB: Mục tiêu của sản phẩm đã sáng tạo: - Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương và trong nước là phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, nạo vét kênh mương nội đồng phục vụ nông nghiệp, cá công trình cải tạo nhỏ mà các máy hiện có khó có thể thực hiện được. - Máy nạo hút bùn tự ché được điều khiển bởi hệ thống cơ thủy lực, toàn bộ hệ thống cơ thủy lực chuyển động giống với nguyên lý vận hành của hệ thống máy nhập khẩu từ Pháp, Hà Lan, Nhật. Mục tiêu chủ yếu của máy là có thể phục vụ thuận lợi cho việc nạo hút bùn, cát trên các con kênh, rạch, bị bồi lắng làm ách tắc dòng chảy, cạn lòng trong các đăng quầng nuôi cá... trên ccs con sông tại các tỉnh đồng bằng và hoạt động san lắp cát, đất và bùn trên các công trình dân dụng khác kể cả cát lấy từ biển cho các công trình thi công lơn. Ngoài ra, máy nạo hút bùn cải tiến này có thể phục vụ được cho các vùng muốn thay đổi lớp đất mặt bằng lớp đất phù sa lấy từ sông để cải tạo đất cho các nhà vườn. Về giá thành chi phí thấp hơn nhiều so với máy nhập khẩu từ Pháp, Hà Lan, Nhật... Nếu trong quá trình vận hành mà từng bộ phận của máy bị trục trặc thì có thể thay thế các bộ phận tự chế tạo một cách dễ dàng và giá cả tương đối thấp. Tóm tắt bản chất của sản phẩm đã tạo ra: - Nguyên liệu tự có trong nước. - Kết cấu máy nạo hút bùn điều khiển bằng cơ thủy lực nên khi hư rất dễ thay thế và sửa chữa. - Phục vụ được theo yêu cầu của người dân và các công trình nhỏ (Nạo vét kênh, sang lắp mặt bằng) - Khi bán ra thì trường với giá thấp hơn, giá cả phù hợp dễ sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: - Máy nạo hút bùn tự chế tạo hoạt động được trên tất cả các hệ thống sông ngòi dù ở mọi địa hình, tốn nhiên liệu ít, đác biệt là thiết bị chế tạo bằng nhông, cơ thủy lực nên khi bị hư rất dễ sửa chữa và thay thế. - Đầu máy có thể dễ dàng, khi thỏi nạo hút bùn thì dẫn đường ống đến nơi xa đều được.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Bùi Thanh Hùng

MÁY NGHIỀN 3-5 TRỤC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 50-100 kg/h (hoặc cao hơn) Nguyên liệu dạng hạt rắn, cứng hoặc lỏng nhớt khó phá vỡ và hoà tan, khi đi qua khe của các trục sẽ được phá vỡ và nghiền nhỏ đến độ hạt theo yêu cầu Chế tạo bằng thép đặc biệt có mạ crom, nghiền kín trong thùng inox, kết cấu bền vững, làm việc ổn định

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống làm mát bằng nước tự động và khép kín, độ chính xác của máy rất cao; Giá rẻ hơn 50-60%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (tuỳ công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NGHIỀN BI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 310-1000 kg/mẻ (hoặc lớn hơn) Máy có dạng hình trụ, trong có cánh gạt những viên bi bằng thép inox. Khối bi chuyển động va đập vào nguyên liệu có tác dụng mài nghiền.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy làm việc trong thùng kín, không gây ô nhiễm môi trường; Giá thành giảm 1/2 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (tuỳ công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NGHIỀN CÁC HẠT CÓ DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 200-500 kg/h (hoặc cao hơn) Máy có trục quay hoặc 1-2 cặp trục chuyển động ngược chiều và khác nhau về vận tốc. Nguyên liệu đi qua khe của các trục sẽ bị cán mỏng và nghiền nát sau khi nghiền xong nguyên liệu được kiểm tra và được đi hấp và ép lấy dầu

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tỷ lệ lấy dầu cao; Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-120 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NGHIỀN CÓ HÚT BỤI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Tốc độ trục nghiền: 3800 vòng/phút Công suất: 5.5 KW Năng suất: 100-200 kg/h Kích thước sản phẩm: 0.173 - 0.177 Kích thước: 1730 x 1100 x 1800mm Trọng lượng: 550 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY NGHIỀN SIÊU MỊN

Mô tả quy trình CN/TB: -Máy hoạt động theo nguyên lý va đập để làm nhỏ nguyên liệu và phân ly sản phẩm bằng lưới sàng. -Công suất: 50-200 kg/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Kết cấu đơn giản. -Hiệu suất cao. -áp dụng được cho nhiều dạng nguyên liệu khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40 triệu đồng (công suất 100 kg/giờ)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY NGHIỀN, MÁY HÚT, MÁY TRỘN, MÁY XỤC ÔXY

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

MÁY NHÚNG SƠN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: tuỳ theo loại sản phẩm Công suất nhiệt: 21 kW Kích thước: 8.000 x 2.300 x 2.500 (mm) Công dụng: nhúng sơn các loại Một lần ép: 2 chiếc Động cơ kéo xích: 1HP Động cơ nâng thùng sơn: 2HP Động cơ đối lưu khí: 2HP Điều khiển điện Sử dụng thủy lực Linh kiện điện của NHật

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY NÔNG NGHIỆP: MÁY CÀY, MÁY KÉO, MÁY BƠM NƯỚC, MÁY PHAY ĐẤT, MÁY CẮT LÚA, XE VẬN CHUYỂN NÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam chuyên nghiên cứu, phát triển, sản xuất kinh doanh các trang thiết bị động lực, thiết bị và máy nông nghiệp, trong đó có các loại động cơ đốt trong như: động cơ Điêzen,...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY PHÂN LOẠI CÀ PHÊ HẠT THEO MÀU SẮC OPSOTEC 5.00B KIỂU 3 MODULE

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN Công suất: 5 tấn/h Cà phê được cấp theo hệ thống cấp liệu và đi qua điểm nhận dạng với vận tốc 4m/s, tại đây hệ thống nhận dạng sẽ thu nhận màu sắc của từng hạt cà phê sau đó các tín hiệu thu nhận được đưa về hệ thống xử lý. Đối với hạt cà phê phế phẩm thì đi qua điểm thổi, hệ thống sẽ đưa ra tín hiệu cho van thổi, thổi hạt rơi vào thùng chứa chế phẩm còn hạt thành phẩm thì rơi tự do vào thùng sản phẩm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập, khoảng 60% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng, thuận tiện

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị trong vòng 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHÂN LOẠI CÀ PHÊ THEO MÀU SẮC OPSOTEC 5.01B

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất : 5 tấn/giờ

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với nhập khẩu Dịch vụ bảo hành nhanh chóng, lâu dài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHÂN LOẠI GẠO THEO MÀU SẮC

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên lý công nghệ: + Nhận dạng phát hiện hạt xấu/lạ bằng sensor/thiết bị quang với nguồn sáng đơn, đa sắc, ánh sáng nhìn thấy hoặc không nhìn thấy, sóng thường hoặc kết hợp... + Xử lý bằng thiết bị thích hợp như điện/khí nén chính xác, với tốc độ cao, để tách hạt xấu/lạ khỏi dòng hạt tốt - Công suất: 2,2 KW - Năng suất: 4 T/h - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Gạo sau phân loại đạt chỉ tiêu xuất khẩu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Trong sản xuất gạo chất lượng cao, những chỉ tiêu chất lượng được nâng lên, bổ sung trong đó có những qui định chặt chẽ về tỷ lệ của các hạt không đạt yêu cầu như hạt sâu bệnh (đen) đỏ, vàng, bạc bụng,... Các phương pháp phân loại truyền thống thường không hoặc có rất ít tác dụng với tất cả các dạng hạt gạo xuất và tạp chất nói trên. Do vậy, cần phải có những sự đổi mới trong công nghệ này. Phương pháp phân loại tự động bằng màu sắc chính là một công nghệ đã và đang giải được bài toán phức tạp này.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-700 triệu VNĐ (tuỳ theo năng suất và độ chính xác), bao gồm: thiết bị, lắp đặt, hiệu chỉnh, đào tạo tại chỗ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại chỗ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHÁT OZON DÙNG DIỆT KHUẨN NƯỚC, HẢI SẢN, NGŨ CỐC, RAU QUẢ.

Mô tả quy trình CN/TB: - Không khí được sấy khô để loại trừ hơi nước trước khi đưa vào ống cực. Ở điện thế cao 15.000 volt, dưới tác động của hồ quang, oxygen có trong không khí sẽ tổng hợp thành ozon (O3) theo phản ứng:3O2 -> 2O3. Ozon được phun thẳng vào dòng nước cần diệt khuẩn, hoặc sục vào bồn nước để có nước đã bão hoà ozon, dùng rửa hải sản hoặc rau quả. - Công suất: thể tích nước xử lý được tối đa 40 m3/giờ. - Sản phẩm sau khi bão hoà ozon đạt các tiêu chuẩn vi sinh theo quy định của Bộ Y tế, kể cả tiêu chuẩn quốc tế (để xuất khẩu hải sản, rau quả)

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Không đưa hoá chất gây hại và có mùi vào sản phẩm (như Javel, Clorin,...). - Tiết kiệm được lượng clo dùng rửa hải sản. Trung bình sau 10 tháng sử dụng thiết bị sẽ hoàn vốn mua hoá chất Clo. - Không những diệt khuẩn bề mặt, ozon còn thấm sâu vào sản phẩm ở độ dày (1-2) cm, bảo đảm diệt toàn bộ vi khuẩn, nấm men, nấm mốc. - Không để lại lượng dư hoá chất. Sau 30 phút, ozon sẽ phân huỷ trở lại thành oxygen. - Ozon còn thực hiện phản ứng oxy hoá các chất hữu cơ độc hại thành CO2 và H2O. Oxy hoá và tách các kim loại nặng ở dạng kết tủa. - Tạo mùi vị đặc trưng của sản phẩm (nước) giàu oxygen. - Tiêu hao năng lượng rất ít.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 triệu cho loại máy xử lý 1.000 lít nước/giờ; 30 triệu cho loại máy xử lý 2.000 lít nước/giờ.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY PHÁT OZONE- ỨNG DỤNG

Mô tả quy trình CN/TB: Máy phát ozone (O3) là thiết bị sản sinh ra khí ozone dựa trên nguyên lý sấm chớp trong tự nhiên. Dựa trên hiện tượng tự nhiên, khí ozone được tạo ra trong một điện trường cao thế tác động lên dòng khí oxy chạy qua môi trường phóng điện êm. Thiết bị này sinh ra khí ozone có tính chất oxy hóa mạnh và được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đây là công nghệ tiên tiến trên thế giới Kích thước máy gọn nhẹ, có nhiều kiểu máy phù hợp cho từng ứng dụng khác nhau Ozone là chất oxi hóa mạnh, có khả năng diệt vi khuẩn, virút, nấm mốc, nấm men. Thay thế cho một số loại chất oxy hóa khác như Clorine, thuốc tím,... Do đặc tính dễ phân hủy nên rất an toàn khi sử dụng ozone trong việc bảo quản thực phẩm

Đạt TCVN

Các thông số kỹ thuật khác:

a/ Model OZM-10 – Công suất (gram): 10g O3/h

Điện: 220V, 1Þ, 750W

Lưu lượng khí (l/min): 68

Trọng lượng (kg): 30

Kích thước (mm): 500 x 600 x 800

Lọc không khí

Ứng dụng: – Xử lý nước nuôi trồng và chế biến thủy sản

Xử lý nước thải

Xử lý nước chăn nuôi gia súc gia cầm

Bảo quản rau quả, trái cây b/ Model OZM-4 – Công suất (gram): 4g O3/h Điện: 220V, 1Þ, 300W Lưu lượng khí (l/min): 25 Trọng lượng (kg): 25 Kích thước (mm): 500 x 500 x 800 Lọc không khí Ứng dụng: – Xử lý nước hồ bơi – Xử lý nước cấp – Dùng cho nhà hàng khách sạn (rửa rau, thực phẩm, chén đĩa)

Bếp ăn công nghiệp

c/ Model OZM-01 – Công suất (gram): 1g O3/h

– Điện 220V, 1Þ, 100W Lưu lượng khí (l/min): 7,4 Trọng lượng (kg): 4 Kích thước (mm): 450 x 205 x 120 Ứng dụng: – Dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Làm sạch không khí trong phòng, khử mùi Diệt khuẩn, khử dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả Bảo quản rau quả d/ Model OZM-F – Công suất (gram): 0.2g O3/h – Điện 220V, 1Þ, 20W Lưu lượng khí (l/min): 0.1 Trọng lượng (kg): 0.9 Kích thước

(mm): 255 x 145 x 100 Ứng dụng: – Sử dụng trong nhà bếp gia đình, rửa rau, thịt cá, thuốc trừ sâu Khử mùi khói thuốc, phòng lạnh, nhà vệ sinh Vệ sinh cá nhân, nấm, bệnh ngoài da, làm đẹp da

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY PHÁT THỰC BÌ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Dùng để phát thực bì trong trồng và chăm sóc rừng Phù hợp với điều kiện địa hình và thực bì ở Việt Nam. Tỷ lệ CGH trên 70% ***Khả năng của sản phẩm:*** Làm việc có hiệu quả điều kiện rừng trồng với độ dốc <20 độ, d<3cm Năng suất: 1-1,5 ha/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

MÁY PHAY F1050-CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước bàn X,Y: 425 x 1524mm Rãnh T: 16x4 x 80mm Hành trình X,Y,Z: 1000 x 500 x 500mm Động cơ X,Y,Z: DC Servo Độ chính xác định vị: 0,005/300mm Độ chính xác lặp lại: +-0,003mm Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút Lỗ côn trục chính: BT40 Công suất trục chính: 5,5/7,5kW Tốc độ trục chính: 60-6000 vòng/phút Tải trọng: 600kg Bộ điều khiển: ANILAM6300

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% thiết bị ngoại nhập; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHAY F4025-CNC

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành thấp hơn 30% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHAY MỘNG ÂM 6 MŨI

Mô tả quy trình CN/TB: Khởi động máy kiểm tra hành trình các ben khí nén, ben bàn ra vào. Đặt phôi vào khuôn định sẵn. Điều chỉnh cỡ định phay theo quy cách mong muốn. Nhấn nút automatic, 4 ben KN tự động kẹp cố định phôi. Bàn phôi tự động di chuyển vào, đồng thời các mũi phay lắt lỗ mộng. Đến điểm rơle đã định sẵn quy cách chiều sâu càu mộng, kết thúc hành trình.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tiến Thành Lễ

MÁY PHAY MỘNG DƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Kiểm tra khí nén đúng theo quy định 6 bar.

Gia công phôi nhỏ nhất 20x10x250 mm, lớn nhất 130x40x1500mm.

Điều chỉnh ben kẹp phôi đúng theo quy cách chi tiết gia công.

Khởi động trục giao chạy.

Nhấn nút automatich cho bàn kẹp phôi di chuyển từ A đến B.

Điều chỉnh van điều áp ben khí nén di chuyển bàn kẹp phôi sao cho phù hợp với hành trình làm việc.

đặt phôi vào bàn A ben kẹp phôi A nén xuống cố định phôi, tự động di chuyển đến contăc HT vào tâm trục dao định hình mộng, trục dao xoay theo theo hình oval đến điểm giáp, mắt điện đọc kết thúc hành trình, báo về van điều tiết ban khí nén B kẹp xống cố định phôi B, tự động di chuyển bàn B vào tâm trục dao định hình mộng, trục dao xoay hình ôval đến điểm giáp, mắt điện đọc kết thúc hành trình.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tiến Thành Lễ

MÁY PHUN NƯỚC TƯỚI GIỌT NHỎ VÀ MÁI CHE RAU KẾT CẤU THÉP

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy phun nước giọt nhỏ được phát triển chủ yếu là loại máy JWD, được ứng dụng để tưới nhỏ giọt trong nông nghiệp, các đầu mũi phun và các kim phun của tua bin nước PS.

Nó phun giọt tưới với công suất 5l/h cho cơ cấu mũi phun ở trong loạt máy JWD, nó phòng ngừa sự dừng hoạt động tốt hơn , do phân chia cơ cấu một cách đặc biệt, có thể điều chỉnh lượng nước phun, tương đối thích hợp với loại nước có hàm lượng can xi cao, nhiều rong tảo, giống như ở miền Nam Trung Quốc, do vậy thích hợp để dùng cho các hệ thống tưới tự động tiết kiệm nước ở miền Nam. Có gần 60% các biện pháp tưới giọt nhỏ khác mà sản phẩm này tham gia đầu tư, với chi phí dưới 1000 NDT/1 mu. Nó cũng có thể áp dụng chế độ đáp ứng nhu cầu nước tổng hợp, giúp tiết kiệm đầu tư, tăng hiệu quả. Cường độ giọt nhỏ của kim phun trong tua bin nước PS là rất tốt, có phạm vi phun là 9 mét, bụi nước dày và mảnh, hầu như không ảnh hưởng đến rau màu, vì vậy rất thích hợp để tưới rau. Mái che rau kết cấu thép là để hướng vào gió Nam vốn có đặc điểm là mang theo mưa lớn tàn phá rau. Thiết kế mái che chắc chắn, chi phí chế tạo không cao , rất thực tiễn.

áp dụng hệ thống tưới giọt nhỏ này để gieo trồng các lòai cây mới, xuất sắc có thể tăng thu nhập trên 2000 NDT mỗi năm. sản phẩm này giúp không phải tưới cây bằng phương pháp ngập nước, tiết kiệm tài nguyên nước, giảm độ xói mòn chất màu của đất đai, bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí bảo vệ môi trường Quảng Tây

MÁY RÀ RỄ CÂY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Rà rễ cây để làm đất trồng rừng Phù hợp với điều kiện đất đai, độ dốc, điều kiện sản xuất trồng rừng với quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam. Tỷ lệ CGH trên 70% ***Khả năng của sản phẩm:*** Làm việc có hiệu quả trong điều kiện trồng rừng với độ dốc <20 độ, d<30cm Năng suất: 50-70 gốc/giờ Thiết bị làm được ở vùng đất rừng sau khai thác có độ dốc 10 độ, 20 độ

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

MÁY RANG (CÀ PHÊ, ĐẬU, GẠO...) TỰ ĐỘNG, BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị dùng để rang cà phê và nông sản đã được sơ chế và phơi khô. - Thiết bị rang bao gồm: + Thùng rang dạng cầu bằng inox, D = 1.000 mm, được đặt phia trên bếp ga cung cấp nhiệt và đặt bên trong buồng đốt. + Bếp ga cung cấp nhiệt cho thùng rang và được điều chỉnh, tự động cấp ga thông qua bộ điều khiển nhiệt độ và cơ cấu van tiết lưu khí. + Động cơ và hệ thống điện, điều khiển toàn bộ quá trình rang như tốc độ quay, thời gian, nhiệt độ. - Năng suất: 70 - 100 Kg/giờ. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Tăng năng suất lao động, giảm thời gian của quá trình rang. - Giảm giá thành sản phẩm cho nhà đầu tư. - Thao tác đơn giản, giảm được thời gian làm việc trong môi trường nóng. - Tự động hoá một số khâu vận hành phức tạp trong qui trình, do đó sẽ đạt được độ ổn định của sản phẩm sau khi rang. - Không toả nhiệt ra môi trường xung quanh nhờ có lớp cách nhiệt. - Tiết kiệm được một lượng lớn nhiên liệu (chỉ 2 kg gas/mẻ/100 kg sản phẩm)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 32 triệu/máy (70/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY RANG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Máy rang tự động được thiết kế dựa trên nguyên lý thùng quay với công nghệ chung nhất cho việc rang hay sấy các nguyên liệu dạng hạt như: cà phê, đậu, bắp, lúa gạo,... Đáp ứng tốt cho công nghệ chế biến nông sản sau thu hoạch Thiết bị gọn nhẹ, dễ lắp đặt và vận hành đơn giản, trống rang bằng Inox bảo đảm cho an toàn thực phẩm và có cơ cấu thoát hơi ẩm

Sản phẩm rang chín đều, ít bị biến chất, chất lượng sản phẩm rang rất ổn định

Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng, do buồng đốt được thiết kế cách nhiệt tốt Hệ thống kiểm soát và cấp gas hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Có phễu định lượng cho nguyên liệu nạp vào máy rất tiện lợi, cơ cấu xả sản phẩm sau khi rang rất đơn giản và nhẹ nhàng Nhiệt độ làm việc điều chỉnh được từ 50 – 300oC, thời gian làm việc cài đặt từ 5 phút đến 3 giờ Đạt TCVN Công suất: 30 Kg/mẻ Kích thước: 900 x 900 x 1.400 Trọng lượng: 180 Kg Các thông số kỹ thuật khác: Động cơ: 1HP, 1Þ, 220V, 12rpm Tang quay: Þ600 x 600 (mm)

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY RÂY VÀ ĐÓNG GÓI

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Máy rây được làm bằng thép không gỉ Lồng rây và cánh đánh tơi hoạt động độc lập làm tăng hiệu quả rây bột *Công dụng:* Rây và loại tinh bột có kích thước chưa đạt yêu cầu trước khi đóng bao *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 3 tấn/h Công suất động cơ: 4KW Tốc độ động cơ: 980 vòng/phút Tốc độ lồng rây: 112,5 vòng/phút Kích thước: 2500 x 1150 x 2500 mm Trọng lượng: 511 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng sử dụng nhanh và chính xác; Tinh bột đạt chất lượng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY RÓT NGUYÊN LIỆU TRỒNG NẤM MÈO

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu mạt cưa, được nhập tự động vào phễu bằng vít tải thép. Dạng máy đứng, mâm rót tròn đường kính 800 mm, có 8 lỗ rót, có cơ cấu kẹp bao Chén định lượng làm bằng inox. Chày rót di chuyển lên xuống bằng khí nén Định mức mạt cưa : 1200g (dung sai 100g)/bao.Bao PE Công suất 12bao/phút Kích thước máy : 1400 x 1200 x 1800 (D x R x C - mm)

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Thay đổi được nhiều cỡ bao khác nhau Tỉ lệ hư hỏng ít Định lượng chính xác (sai số 2%) Giá thành chỉ bằng 1/3 máy nhập của Hàn Quốc Lần đầu tiên chế tạo tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy công suất 12 gói/phút : 65.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY RỬA CHAI NHỰA (PN-RCN)

Mô tả quy trình CN/TB: 6000-8000 chai/mẻ (chai nhỏ mắt); TCVN; Máy rửa chai nhựa là loại máy do Xưởng cơ khí chính xác- Viện Cơ học Ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Năng suất 6000-8000 chai/mẻ (chai nhỏ mắt); số vòng quay thùng rửa: 28 vòng/phút; Motor: 3HP-1450V/P- 3pha 220/380; Thời gian rửa: cài đặt tự động; Kích thước máy: LxWxH: 1510x1240x1760mm; vật liệu của máy được làm bằng Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY RỬA CHIẾT VÀ ĐÓNG NẮP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Số đầu rửa: 18 Số đầu chiết: 18 Số đầu đậy nắp: 6 Năng suất: 5000 sp/giờ Công suất: 4KW

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY RỬA CỦ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máng rửa củ được thiết kế 2 ngăn: ngăn khô và ngăn ướt có hình chữ U cho phép củ di chuyển ở khoảng cách dài hơn với không gian nhỏ và trong thời gian lâu hơn. Vì vậy củ sẽ được rửa sạch hơn.
- Thân máy và các phần tiếp xúc với nước được làm bằng thép không gỉ.
- Cánh chèo được làm bằng thép ống không gỉ chất lượng cao, đầu cánh chèo được ép biên dạng oval.
- Máng rửa củ được xẻ những rãnh ngang giúp cho việc rửa củ sạch và thoát nước dễ dàng hơn.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY RỬA TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: -Máy gồm nhiều vòi phun được gắn trên trục chính. Chai được cấp vào máy bằng băng tải inox. Xoay chai và rửa tự động. -Công suất: 1.000 chai/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Tiêu hao năng lượng ít. -Vận hành đơn giản. -áp dụng cho nhiều loại chai khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 55 triệu đồng (máy rửa 1.000 chai/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY RÚT MÀNG CO - SẢN PHẨM RỜI HOẶC KIỆN (THÙNG)

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy bao gồm băng tải con lăn chịu nhiệt, buồng sấy màng, hệ thống quạt đối lưu nhiệt và bộ điều khiển nhiệt độ (điều chỉnh 50-250 độ C). - Trọng lượng sản phẩm cần bao màng có thể sử dụng: 20 Kg/sản phẩm. - Kích thước máy 800 x 1.000 x 2.000 (mm). - Động cơ băng tải 1/2 HP, điều chỉnh tốc độ vô cấp. - Vật liệu thép và inox. - Năng suất: 50-100 sản phẩm/phút. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 64: Công nghiệp nhẹ, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Điều chỉnh các thông số máy theo nhiều loại màng khác nhau. - Phù hợp với nhiều hình dạng, kích cỡ sản phẩm cần bao. - Rút màng nhanh, không gây ảnh hưởng của hiệu ứng nhiệt đến chất lượng sản phẩm. - Vận hành đơn giản và bảo trì dễ dàng. - Thiết bị bằng inox.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40 triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY SAN PHẲNG MẶT MẶT ĐỒNG ĐIỀU KHIỂN BẰNG TIA LASER

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Máy sẽ hoạt động theo nguyên tác gàu múc đất sẽ múc đất ở nơi cao mang xuống nơi thấp (nhờ bộ thu phát và thu tín hiệu bằng tia laser) san phẳng mặt đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Vật liệu chế tạo gầu san sẵn có trong nước - Dễ vận hành, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY SẢN XUẤT BỘT TRÉT TƯỜNG BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 50-60 bao 40 kg/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Nguyên liệu đầu vào được đổ vào màng chứa theo từng mẻ, nhờ vít tải hỗn hợp, nguyên liệu được tự động đưa vào thùng trộn. Sau khi trộn xong cửa thùng trộn được mở ra cho nguyên liệu rơi xuống thùng trộn dữ trữ, tại đây sản phẩm được đóng gói tự động vào bao bì

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá 85-90%; Giá thiết bị phải chăng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60-70 triệu đồng/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SẢN XUẤT OZONE - MÁY SỤC KHÍ NUÔI TÔM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn Việt Nam.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900.000đ/gam giờ ozone; Giá máy móc thiết bị: 2300.000đ/bộ máy sục khí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Cơ khí Tấn Phát

MÁY SẢN XUẤT TẤM 3D-PANEL

Mô tả quy trình CN/TB: Hoạt động của hệ thống máy sản xuất tấm 3D-Panel phụ thuộc vào từng công nghệ ứng dụng chúng trong lĩnh vực xây dựng, nghĩa là do yêu cầu của đơn vị đã nghiên cứu cách sử dụng tấm 3D-Panel (ví dụ như bề dày tấm, góc xiên.v.v..) Do việc nghiên cứu ra công nghệ sản xuất tấm 3D-Panel sẽ là bản quyền và bí quyết ứng dụng của khách hàng nên chúng tôi không thể đưa ra mô hình máy mà chúng tôi đã chế tạo phục vụ cho khách hàng đó. Tuỳ thuộc vào công nghệ của khách hàng mà chúng tôi sẽ chế tạo máy theo đúng yêu cầu. Công suất (tính theo ca): Phụ thuộc vào công nghệ thiết kế tấm 3D của khách hàng Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo: theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thuỷ tinh và khoáng vật kỹ thuật, 55: Chế tạo máy, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với máy cùng loại của nước ngoài. Có thẻe tự nghiên cứu ra công nghệ mới và sản phẩm tấm 3D-Panel kiểu mới (không lệ thuộc với nước ngoài về khoản tiền phải mua công nghệ ứng dụng)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY SÀNG LỌC NHIỀU TẦNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc điểm:

- Máy được bao phủ Inox 304. - Lưới sàng thay đổi theo từng yêu cầu sản phẩm. - Nguyên liệu thô thừa tự động tuôn ra ngoài dễ dàng.

- Qui trình:

- Vật liệu đưa vào phễu trên cùng. - Tùy vào yêu cầu máy sàng 2 tầng hoặc 3 tầng, 4 tầng...tương ứng với số ngõ ra. - Độ mịn nguyên liệu phụ thuộc theo mắc lưới. - Bụi được khống chế.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Công suất: 200 - 1500kg/h
- Kích thước: L800 x W700 x H1150mm
- Trọng lượng: 250kg

- Các thông số kỹ thuật khác: Motor: 1 HP; Độ mịn: 2-200 mesh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Chọn được nhiều kích cỡ sản phẩm trên 1 máy sàng. Kích thước nhỏ, tiết kiệm thời gian, dễ sử dụng, dễ vệ sinh và di chuyển.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 45.176.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần TM-DV Vinh Nam

MÁY SÀNG RUNG PN-MSR

Mô tả quy trình CN/TB: 500 kg/h; TCVN; Máy sàng rung là thiết bị của xưởng cơ khí chính xác (xưởng cơ khí chế tạo máy)- Viện Cơ học Ứng dụng nghiên cứu chế tạo. năng suất của máy có thể đạt tới 500 kg/h; Motor: 3HP-1450V/P- 3 pha 220/380V; Kích thước máy: LxWxH:1580x1580x1200mm; Vật liệu: Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY ĐẢO CHIỀU (TỪ 2 ĐẾN 12 TẤN/MẺ)

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: dãy năng suất sấy từ 1 đến 12 tấn/mẻ Kích thước: tuỳ thuộc dãy năng suất Trọng lượng: tuỳ thuộc dãy năng suất Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Lò đốt: tuỳ chọn bằng trấu, than đá hay loại lò kết hợp cả hai Quạt sấy: tuỳ thuộc vào dãy năng suất máy Đặc điểm: Không cần đảo trộn thủ công Ứng dụng: sấy lúa, bắp, đậu, cà phê, nhãn, cá, mực, khoai mì lát,...

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí lao động cào đảo Giảm diện tích mặt bằng lắp đặt, diện tích chỉ bằng 1/2 so với máy sấy tĩnh thường Năng suất cao, chất lượng sấy tốt, chi phí thấp, dễ lắp đặt và vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận, tuỳ thuộc dãy năng suất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY SẤY ĐỐI LƯU DHP - TCD - 504

Mô tả quy trình CN/TB: Quạt Õ Điện trở gia nhiệt Õ Hệ thống 16 khay Õ Xả ẩm (Õ Quạt) Công suất: 7 KW; 60 - 100 kg/sản phẩm. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Mỹ quan; Tiết kiệm điện năng; Phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng; Giá thành thấp; Thiết kế đứng: gọn để được trong không gian hẹp; Sấy đồng đều nguyên liệu các khay.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000.000 đ; Giá máy móc thiết bị: 32.000.000 đ; Phí đào tạo: 3.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trọn gói trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY SẤY NÓNG CHÂN KHÔNG.

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất tiêu thụ điện: 34 KW. - Kích thước: 4600L x 2020H. - Trọng lượng: 2250KG. - Điều khiển điện. - Sử dụng thuỷ lực. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: 2000 đôi/8h. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY SẤY PHUN KBC-SP-02

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 2 lít/h Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: Đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Thông số kỹ thuật khác: Khí nén: 4-6 Kg/cm2, lưu lượng max: 750 lít/ph Công dụng: Sử dụng máy sấy phun để sản xuất ra các sản phẩm dạng bột sau công đoạn chiết xuất. Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: - Cung cấp dịch: Lấy liệu từ thùng khuấy dịch và đẩy vào cum đĩa phun - Cụm đĩa phun: Cụm tạo sương dịch lỏng để tạo hạt. - Cụm sấy: Nơi dịch lỏng được tạo hạt và sấy khô.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất sấy tạo hạt cao (Hệ số thu hồi sản phẩm cao >= 60%). Tốc độ đĩa phun điều khiển vô cấp. Các thông số nhiệt độ sấy, tốc độ đĩa...hiển thị bằng màn hình digital và dễ dàng cài đặt. Bộ phận bảo vệ chống mất pha, chống ngắn mạch và chống quá tải.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu VNĐ/ mặt hàng; Giá máy móc thiết bị: 390 triệu (máy năng suất 20 lít/h: 1.2 tỉ); Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TẦN SÔI GFG-160A

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng tối đa: 160kg Nồng độ không khí: 50-100 độ C Áp suất khí: >= 0.5 Mpa Lưu lượng gió: 5153 m3/hr Công suất quạt gió: 18.5 KW 380V

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY SẤY TÀNG SÔI 100 KG KBC-TS-100-S

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 80-100 kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á Công dụng: Máy sấy tầng sôi 100 kg được thiết kế, chế tạo với công dụng chính là sấy cốm cả các nguyên liệu trong ngành dược. Một khâu quan trọng trong dây chuyền sản xuất sản phẩm ngành dược Cấu tạo máy: Máy sấy tầng sôi 100 kg được làm bằng inox SU304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm Cấu tạo chính bao gồm : Tủ sấy gió với bộ lọc 4 cấp độ (95%): đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và tham gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm Tủ sấy chính: là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy Ngoài ra còn có các bộ phận khác sẽ được giới thiệu trong hồ sơ máy.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy). Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nội chứa sản phẩm. Joint đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm bất kỳ mà không phải dừng máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-450 triệu VNĐ (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TẦNG SÔI 40KG-KBC-TS-40

Mô tả quy trình CN/TB:

Công dụng: Sấy cốm và các nguyên liệu trong ngành dược phẩm, thực phẩm. Năng suất: 40 Kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: - Tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt tiêu chuẩn của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP-tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: Tủ sấy gió nóng với bộ lọc 4 cấp độ (95%): Đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm. Tủ sấy chính: Là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy. Ngoài ra còn có các bộ phận khác như hệ thống đường ống, xe đẩy...

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy). Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nồi chứa sản phẩm. Joint đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm vào thời điểm bất kỳ mà không cần dùng máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150-250 triệu VNĐ (tùy theo mức độ phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TẦNG SÔI BDF-FBD100

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Tính năng kỹ thuật:** Nhờ nguyên lý sấy chân không kết hợp lưu lượng gió trao đổi rất lớn giúp quá trình sấy và tạo hạt rất nhanh, nhiệt độ sấy thấp (60-80 độ C) giúp giữ nguyên thành phần hoá học của nguyên liệu sấy Thùng chứa nguyên liệu sấy có cấu tạo khớp để xoay lật, giúp đảo và lấy nguyên liệu ra dễ dàng Nhiệt độ sấy được kiểm soát đầu vào và đầu ra Thiết kế an toàn và tuyệt đối cho người sử dụng Máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt Năng suất sấy: 100kg/mẻ Công suất mô tơ chính: 15KW Công suất điện trở: 36Kw Áp lực- khí nén: 6-8 kg/cm vuông Trọng lượng máy: 400 kg Kích thước máy: 1100 x 3000mm Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của người sử dụng **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm, dễ lắp đặt máy được thiết kế hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng để dễ dàng cho việc sấy và làm vệ sinh Có hệ thống sử lý khí vào và được qua lọc HEPA Cấu tạo của máy được lắp ghép bởi 2 thớt, gắn chặt với nhau nhờ 2 lớp đệm cao su mềm

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy được thiết kế nhỏ gọn, dễ lắp đặt; Được thiết kế hoàn toàn bằng inox 304; Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY SẤY TẦNG SÔI TẠO HẠT KBC-TSTH-10

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 10 Kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế; - Đạt DKCL của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của Ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Thông số kỹ thuật khác: Khí nén: 4-6 Kg/cm2, lưu lượng max: 750l/ph Công dụng: Máy có công dụng tạo sản phẩm dạng hạt từ dung dịch sau chiết xuất, tạo sản phẩm thuốc viên Pellet (viên vê tròn nhỏ)... Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: Có 3 nguyên lý phun và tạo hạt: - Phun đỉnh: Tạo hạt bằng cách kết dính các hạt bột mịn - Phun đáy: Bao hạt Pellet (hạt Pellet đã được tạo trước bằng máy vê viên) bằng dung dịch huyền phù hoặc đường. - Phun ngang: Bao viên bột, bao huyền phù hoặc bao viên đường. Tuỳ theo nguyên lý mà cấu tạo các bộ phận sẽ khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy này có thể được dùng để sản xuất trực tiếp ra sản phẩm bỏ qua các công đoạn mà như quy trình cũ thì phải sử dụng 3 loại máy khác nhau. Có cửa quan sát quá trình tạo hạt. Có cửa lấy mẫu thử để kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình tạo hạt. Kết cấu lắp ráp đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-600 triệu (tuỳ theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY THỰC PHẨM CÁC LOẠI (SẤY TẦNG SÔI, SẤY KHAY, SẤY BĂNG TẢI, SẤY THÙNG QUAY)

Mô tả quy trình CN/TB: -Máy sấy thùng quay: thùng sấy làm bằng thép không gỉ. Truyền nhiệt trực tiếp hoặc gián tiếp. -Công suất: 10-500 kg/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Sử dụng được cho nhiều loại nguyên liệu khác nhau. -Tiêu hao năng lượng thấp. -Vận hành đơn giản. -Độ ẩm sản phẩm đạt yêu cầu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60 triệu đồng (hệ thống 100 kg/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY SẤY THÙNG QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu dạng bột, hạt -> hệ thống cấp liệu vào máy -> cho máy vận hành theo chế độ đã định -> nguyên liệu đã sấy khô đến độ ẩm thích hợp -> chuyển sang giai đoạn khác Công suất 1 - 3 tấn /h (hoặc lớn hơn) Đạt TCVN Sấy khô đều, nhanh, ít bị vỡ hạt

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động làm việc độc lập hoặc kết nối vào dây chuyền Thay thế, sửa chữa, bảo hành tận tình và chu đáo

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50 - 200 triệu VND (tuỳ công suất); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SẤY TĨNH (PN-MS)

Mô tả quy trình CN/TB: 30 KW; TCVN; Máy sấy tĩnh do Xưởng Cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Máy có công suất 30 KW; Motor: 1HP-1450V/P (hai motor) pha 220/380; Thể tích buồng sấy: 2.3 mét khối; Nhiệt độ điều chỉnh: 40-150 độ C; Kích thước máy: LxWxH:2000x1130x2240mm; Vật liệu của thiết bị này được làm bằng Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SEAL MÀNG CAO TẦN (DHP - FISE 1305)

Mô tả quy trình CN/TB:

Chai đã vặn nắp có màng seal bên trong được đưa vào băng tải. Băng tải đưa chai đi qua bộ điều khiển phát sóng cao tần, tải trực tiếp lên chai đồng thời gia nhiệt bằng sóng cao tần. Sau khi chai đi ra khỏi hộp điều khiển phát sóng cao tần màng seal bên dưới nắp chai đã dán dính chặt vào chai

Đạt TCVN; Công suất: 3 kW (10.000 chai/giờ)

Kích thước: L1.200 x W600 x H1.500

Trọng lượng: 70 Kg

Các thông số kỹ thuật khác:

Máy được chế tạo hoàn toàn bằng Inox SUS304

Sử dụng sóng cao tần trực tiếp lên màng kim loại.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thiết bị rẻ, dễ sử dụng Hiệu suất và tốc độ seal cao Không cần sử dụng thêm kỹ thuật giải nhiệt nào, vì nguyên lý tạo sóng cao tần khác biệt đột phá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 45 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY SEAL MÀNG CAO TẦN DHP - FISE - 1604

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ điều khiển phát sóng cao tần .... Tải trực tiếp Chai đã vặn nắp có lớp màng nhôm → Băng tải → Màng đã dính vào chai Công suất: 25000 chai/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Linh kiện nhập ngoại; Công suất tăng cao dễ dàng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 40.000.000đ; Phí đào tạo: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY SIẾT NẮP LON

Mô tả quy trình CN/TB: - Đường kính lon : 20 - 200 mm - Chiều dài lon : 50 - 300 mm - Công suất : 2HP - Tốc độ : 20 - 60 lon/phút Điều khiển bằng PLC, độ chính xác cao, lắp đặt gọn nhẹ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đẹp, dễ dàng đồng bộ hoá với các thiết bị có liên quan trong dây chuyền Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SỤC KHÍ KING AERATOR KEDO-100 ĐỂ PHÒNG CHỐNG THUỶ TRIỀU ĐỎ Ở CÁC TRẠI NUÔI CÁ LỒNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nguồn điện 10HP. Máy chạy điezen 13HP Tạo nên nhiều bọt khí nhỏ giống như máy tạo xoáy hai chiều Tăng trưởng nhanh hơn và tỷ lệ chuyển đổi thức ăn cao hơn; tăng 30% Tạo khí 1600/phút Trọng lượng: 140 kg Độ sâu: 10m

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội nghề cá Việt Nam

MÁY TÁCH BẮP KHÔNG LỘT VỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Cho máy hoạt động, đổ bắp vào máng cấp liệu, trống đập sẽ quay và tách hạt bắp ra khỏi cùi bắp. Hạt bắp sẽ được thu hồi tại máng tháo liệu, còn cùi bắp và vỏ sẽ được phun ra riêng Công suất/năng suất trung bình: 4 tấn hạt/h Trọng lượng: 550kg Độ ẩm hạt thích hợp <39% Chất lượng: Độ sót hạt: 0% Độ hạt theo bồi: 0,5-1,0% Độ tổn thương hạt: 4,0-10% Độ sạch hạt: >95%

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Không cần lột vỏ trước: giảm chi phí lao động; Không cần làm khô trước khi tách hạt: giảm khối lượng khi phơi, sấy; Năng suất máy cao: góp phần thu hoạch đúng thời vụ, giảm chi phí sản xuất, giảm tổn thất khi thu hoạch; Vật liệu chế tạo mới và thay thế sẵn có trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY TÁCH HẠT NGÔ

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 250-300kg/giờ (tương đương 10 lao động thủ công), sử dụng điện 1 pha hoặc sử dụng máy phát điện nhỏ ở khu vực không có điện lưới, có khả năng chế tạo nhằm tăng năng suất theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Đơn vị chào bán: Ông Văn Đức Quynh/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN LIN-4.5

Mô tả quy trình CN/TB: Máy tạo ra ôzôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện bề mặt, vô thanh. Điện áp đỉnh xung: 8 KV, tần số xấp xỉ 30 Khz, ống pyrex, điện cực inox 14571. Vỏ máy bằng sắt sơn tĩnh điện, làm mát bằng quạt gió, có bộ phận hẹn giờ cơ khí. Điện sử dụng: 220v, 50 Hz. Công suất tiêu thụ 140W, - Công suất tính theo ca: ôzôn tạo ra: 4 gam/giờ lưu lượng: 30 lít/phút, áp lực: 0,02N - Tiêu chuẩn đạt được: Đo kiểm bằng máy phân tích BMT - 964 của CHLB Đức - Các chỉ tiêu kinh tê-kỹ thuật khác: . Năng suất xử lý nước đã lọc sơ bộ để sản xuất nước uống: 5-10m3/giờ . Năng suất tiêu độc làm sạch rau quả thực phẩm: 1-2 tấn/giờ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, chắc chắn; ổn định; bền lâu; có thể làm việc liên tục - An toàn, dễ lắp đặt, sử dụng, tuổi thọ cao - Giá bán xấp xỉ 15 đến 20% so với nhập ngoại - Bảo hành nghiêm cẩn, bảo trì lâu dài, sửa chữa rất nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7.500.000 đồng/máy; Giá máy móc thiết bị: 7.500.000 VNĐ/máy và 750.000VNĐ thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 01 năm, bảo hành lâu dài. Thời gian sửa chữa 1 ngày. Nếu khách hàng yêu cầu, công ty sẽ cho mượn máy để đảm bảo, sản xuất liên tục, không kèm điều kiện nào

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN LIN-8

Mô tả quy trình CN/TB: Máy tạo ra ôzôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện vô thanh trên bề mặt ống thuỷ tinh Pyrex. Điện áp đỉnh xung một chiều 10KV. Điện cực inox 14571. Vỏ máy bằng nhựa ABS, không cần làm mát, có bộ phận hẹn giờ kỹ thuật số (LIN 8.2)hoặc cơ khí (LIN 8.1). Điện sử dụng 220V 50Hz, tiêu hao 15W - Công suất (tính theo ca): ozon tạo ra 400mg/giờ, 1lít/phút, áp lực 0.015Mpa - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đo kiểm bằng máy phân tích BMT-964 của Đức. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Năng suất tiêu độc làm sạch rau quả thực phẩm 1kg/1lần xử lý 20 phút . Làm sạch nước trước khi lọc tinh: 15lít nước/30 phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc thao khảo mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, bền đẹp, tiện sử dụng - Giá bán khoảng 30-40% máy nhập từ Đài Loan. - Đã được trung tâm kỹ thuật I (Tổng cục TC-ĐL-CL) kiểm tra, được cục quản lý chất lượng VSATTP-Bộ Y tế tặng cúp vàng 2002

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 720.000 VNĐ/máy LIN 8

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí và bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.10 L (10G ÔZÔN/GIỜ)

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi máy khác

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.3 S (3G ÔZÔN/GIỜ)

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ thay tạm máy khác.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.30 PL (30G ÔZÔN/GIỜ)

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi máy khác

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ OZONE LIN 7

Mô tả quy trình CN/TB: LIN 7: Máy tạo ra ôzôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện vô thanh trên bề mặt ống thuỷ tinh Pyrex. Điện áp đỉnh xung một chiều 10KV. Điện cực inox 14571. Vỏ máy bằng nhựa ABS, không cần làm mát, có bộ phận hẹn giờ kỹ thuật số hoặc cơ khí. Điện sử dụng 220V 50Hz, tiêu hao 15W - Công suất (tính theo ca): ozon tạo ra 400mg/giờ, 1lít/phút, áp lực 0.015Mpa - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đo kiểm bằng máy phân tích BMT-964 của Đức. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Năng suất tiêu độc làm sạch rau quả thực phẩm 1kg/1lần xử lý 20 phút . Làm sạch nước trước khi lọc tinh: 15lít nước/30 phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc thao khảo mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, bền đẹp, tiện sử dụng - Giá bán khoảng 30-40% máy nhập từ Đài Loan. - Đã được trung tâm kỹ thuật I (Tổng cục TC-ĐL-CL) kiểm tra, được cục quản lý chất lượng VSATTP-Bộ Y tế tặng cúp vàng 2002

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí và bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO VIÊN HOÀN ZW-120

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 20-40kg/h Đường kính viên hoàn: 3-12 Công suất: 2,2KW Trọng lượng: 400kg Kích thước: 960x750x1240 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY THÁI CỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 700-1.000 Kg/giờ Kích thước: (DxRxC):1.350 x 900 x 1.000mm Chiều dài đoạn thái: 50-100mm Tốc độ làm việc:1.200-1.400vòng/phút Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Động cơ điện: 3 kW, động cơ diesel 5HP Đặc điểm: Máy thiết kế nhỏ gọn Ứng dụng trong chế biến chăn nuôi gia quy mô vừa và nhỏ Trọng lượng: 80Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giảm công lao động Nhỏ, gọn, dễ di dời, vận chuyển.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu VNĐ (không bao gồm động cơ)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY THÔNG GIÓ, LÀM MÁT NHÀ XƯỞNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Đầu máy Airflex cung cấp không khí tươi, mát cho nhà xưởng nhờ hệ thống giải nhiệt không khí bằng tấm lưới nước, không sử dụng khí gas CFC (bảo vệ môi trường), lượng tiêu tốn điện thấp (1kW/h/máy). Thích hợp lắp đặt cho nhà xưởng, môi trường công nghiệp có nhiều công nhân làm việc, ngột ngạt, nóng bức Lượng gió: 17.500 m3/h Kích

thước: 1,1 x 1,1 x 1,1 (m) Trọng lượng tịnh: 71 Kg Các thông số kỹ thuật khác: L = 17.500 m3/h Tốc độ gió: > 10 m/s Áp lực gió: > 150 pa Diện tích làm mát: 120 m2 Không cần đóng kín cửa khu vực nhà xưởng Động cơ chính: 750W, 3 tốc độ Điện vào: 220V, 50Hz Cường độ: 2,4 ~ 5,7A

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.020 USD/máy; Chi phí khác: Còn phụ thuộc vào từng bảng vẽ thiết kế cụ thể

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Tân Kỷ Nguyên

MÁY THU HOẠCH MÍA LIÊN HỢP HSM1000

Mô tả quy trình CN/TB: Máy thu hoạch mía liên hợp HSM1000 là sản phẩm đã được cấp patent với quyền sở hữu trí tuệ độc lập. Máy do Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo Hansen sản xuất. Sản phẩm này phối hợp được rất nhiều chức năng, như nâng đỡ lộn ngược cây mía một cách tự động, cắt mía, chuyển mía, bóc lá mía, tách lá khỏi thân cây mía ít làm hư hại thân mía... Hiện nay nó là một loại máy thu hoạch mía liên hợp có thể được sử dụng thu hoạch mía liên tục với mọi loại mía trên thế giới Máy thu hoạch mía liên hợp HSM1000 tương đối nhỏ và nhẹ. Nó rất dễ di chuyển, xoay các góc trên ruộng mía. Việc vận chuyển cũng dễ dàng

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo Liuzhou Hansen

MÁY TIỆN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật: Hành trình X,Z: 200 x 650mm Động cơ: X,Z: DC Servo Độ chính xác định vị: 0,005mm/300 Độ chính xác lặp lại: 0,01mm Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút Lỗ côn trục chính: BT40 Đường kính lỗ trục chính: 44mm Công suất trục chính: 11kW Tốc độ trục chính: 10-2000 vòng/phút Tải trọng: 200kg Kích thước máy: 2230 x 1620mm Khối lượng máy: 3500 kg Đường kính mâm cặp: 250mm Chiều cao tâm: 200mm Bộ điều khiển: Siemens 802C

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với giá thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY TOUPI 2 TRỤC- TP- DH004

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy dùng để phay chép hình các chi tiết gỗ theo dập dưỡng. Sử dụng trọng các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu. Các thông số kỹ thuật: Động cơ 1: 5HP Động cơ 2: 5HP Tốc độ trục: 7000 RPM Khoảng cách trục: 610 Đường kính trục: 30 Hành trình trục: 100mm Kíc thước bàn máy: 1390 x 840 Trọng lượng máy: 700kg Kích thước máy: 1390 x 840 1000mm Thân gang đúc, vận hành êm, không rung động Có đầy đủ chức năng và tính năng như máy của nước ngoài nhưng sản xuất hoàn toàn theo công nghệ trong nước.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương, nhưng giá thành chỉ bằng 1/2 so với gia thiết bị nhập từ Đài Loan, phụ tùng thay thế sửa chữa dễ dàng và an toàn; máy chạy êm, ổn định cao, độ chính xác cao; Hệ thống che chắn và hút mùn cưa an toàn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY TOUPI BÀN TRƯỢT

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Dùng để phay chép hình gỗ theo mẫu dập dưỡng Dùng để phay mộng dương phay rãnh trên các thanh gỗ -Nâng cao năng suất với các chi tiết có biến dạng cong (sử dụng trong sản xuất hàng loạt). -Nâng cao độ chính xác, độ bóng của gỗ khi gia công sản phẩm. -Khi sử dụng phay mộng dương có thể phay nhiều thanh trên cùng nguyên công đạt độ chính xác và độ bóng cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác ,độ bóng của chi tiết gỗ cao. Năng suất cao, sử dụng thuận lợi trong sản xuất hàng loạt. Máy được sử dụng đa năng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.500.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY TRANH HÚT BÙN CẢI TẠO AO HỒ NUÔI THỦY SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số kỹ thuật được khảo nghiệm sơ bộ: - Công suất làm việc: 500m3 bùn/ giờ,(một giờ nạo vét 1000m2 nền đáy ao) - Định mức nhiên liệu: 1lit dầu/ giờ - Kích thước: cao 1.2m, ngang1,2m, dài 1,5m. - Trọng lượng: 700kg

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Phan Văn Pha

MÁY TRÍCH LY ĐỨNG

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Tất cả các bộ phận được làm bằng thép không gỉ Máy được trang bị lưới thép không gỉ Lưới có thể thay thế dễ dàng, bên trong có trang bị hệ thống vòi phun nước rửa sạch acid và vệ sinh Việc bôi trơn các ổ bi hoàn toàn tự động nhờ bơm dầu gắn liền trục chính Công dụng: Tách xơ và tinh bột từ sợi xenluloza trong 3 công đoạn Năng suất: 10 m3/h Công suất động cơ: 3,7 - 5,5 KW Lồng quay: tốc độ 600-800 vòng/phút Khối lượng: 300 kg Kích thước: 1320 x 1160 x 2053 mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY TRÍCH LY NGANG (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thân được làm bằng thép không gỉ, đế làm bằng thép cacbon.
- Lưới tách tinh bột là hình nón cụt nằm ngang được làm bằng thép không gỉ, có kích thước lỗ lưới khác nhau.
- Chất xơ và tinh bột được thu hồi theo hai đường dẫn khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY TRỘN BỘT KÉP BDF-RM600

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN **Cấu tạo:** Thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm Máy được chế tạo hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng, dễ dàng cho việc trộn và làm vệ sinh Có cửa mở mặt thùng với kích thước lớn, giúp vệ sinh dễ dàng Có các cánh trộn được lắp ngoài biên và một cánh trộn xoắn nằm giữa trung tâm Hệ thống ben nâng thùng trộn bằng hơi. *Tính năng kỹ thuật:* Nhờ nguyên lý chuyển động 2 phương: quay tròn và lạp theo phương thẳng đứng của thùng rộn. Các cánh trộn được bố trí so le tạo hướng xoắn kết hợp bộ trục

xoắn ở giữa để đảo bột giúp quá trình trộn đồng đều và nhanh chóng. Hệ thống cho cốm vào và lấy ra hoàn toàn tự động theo nguyên lý hút chân không. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng Máy chạy hoàn toàn theo chương trình cài đặt Năng suất trộn: 500-600kg/mẻ Điện áp: 220/380V- 50Hz Công suất mô tơ chính: 3.7KW Tốc độ thùng trộn: 15 vòng/phút Thời gian trộn: 30-50 phút/mẻ Áp lực khí nén: 6kg/cm vuông Trọng lượng máy: 800 kg Kích thước máy: DxRxC: 1700 x 1400 x 2200mm Công suất máy có thể thay đổi theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Máy được chế tạo bằng inox 304 nên chất lượng tốt; Thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP an toàn tuyệt đối khi sử dụng; Thiết kế nhỏ gọn, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận, tuỳ thuộc công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY TRỘN HẠT NHỰA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công dụng: trộn hạt nhựa trong lĩnh vực sản xuất bao PP dùng đựng gạo, nông sản, phân bón, thức ăn gia súc... Khả năng trộn 300kg/lần Kích thước: 2000 x 1000 x 1500 mm Trọng lượng: 350kg Công suất nhiệt: 12Kw Tốc độ trục cánh xoắn: 15 vòng/phút

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

MÁY TRỘN KEO

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thu điện: 3P - 10HP. Kích thước: 1500 x 800 x 1400 (mm). Điều khiển tốc độ vô cấp thông qua hộp Inverter. Ty trộn được xi Crôm. Cánh trộn bằng Inox 304. Dùng khí nén. Điều khiển điện. Sử dụng thuỷ lực. Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan. Cụm thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY TRỘN LẬP PHƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB: 15-30 phút/mẻ 100kg; TCVN; Máy trộn lập phương là một thiết bị chính xác phục vụ cho các ngành công nghiệp dược phẩm, hoá phẩm và thực phẩm. Thiết bị được nghiên cứu, cải tiến công nghệ, áp dụng kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn GMP, máy được thiết kế với độ chính xác cao. Năng suất: 15-30 phút/mẻ 100kg, Motor: 5HP-1450V/P (hai motor) pha 220/380, tốc độ thùng trộn: 28v/p, kích thước máy: LxWxH: 1650x1190x1990mm, thiết bị được làm bằng vật liệu Inox

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC

Mô tả quy trình CN/TB: -Máy được dùng trong công đoạn trộn vật liệu cho ngành dược phẩm, thực phẩm và hoá mỹ phẩm. -Vật liệu được trộn đều nhờ vào tốc độ cao của cánh trộn. Công suất (tính theo ca): 2000 kg/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: -Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. -Có hệ thống giải nhiệt cho đáy nồi. -Sản phẩm trộn cách ly hàn với các chất bôi trơn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 240 triệu-340 triệu (tùy theo thiết bị tùy chọn); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC 120 KG KBC-ST-120

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Máy trộn siêu tốc 120 Kg được thiết kế chế tạo với công dụng chính là trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành Dược, một khâu quan trọng trong quy trình bào chế, sản xuất dược phẩm. Máy được làm bằng Inox SUS 304 (SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm: - Thân máy: Bộ phận nâng đỡ máy - Cụm trộn chính: Bộ phận làm việc chính của máy, có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu - Cụm trộn phụ: Bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn - Thoát bột: Có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: Rửa nồi và làm mát, hệ thống điều khiển, khí nén...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống VALVE rửa tự động, giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy. Hệ thống truyền động được thiết kế chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ. Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với các chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 240-340 triệu VNĐ (tuỳ theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 3 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC 20 KG KBC-ST-20

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 20 Kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: - Tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong chế dược phẩm tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm: - Thân máy: Bộ phận nâng đỡ máy - Cụm trộn chính: Bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu - Cụm trộn phụ: Bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn. - Thoát bột: Có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: Rửa nồi và làm mát, hệ thống điều khiển điện, khí nén, chi tiết về thiết bị được nêu trong hồ sơ máy đi kèm.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống valve rửa tự động giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy. Hệ thống truyền động được thiết kế để chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ. Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Vận chuyển và chuyển giao công nghệ: 3 triệu; Giá máy móc thiết bị: 95-135 triệu VNĐ (tuỳ theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC BDF-HSM100

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm Máy được chế tạo hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng để dễ dàng cho việc trộn và làm vệ sinh Trục chính và phụ đều có ron và khí thổi để ngăn ngừa bột chui vào bên trong Có cửa lấy cốm ra tự động và mặt kính trên nắp để quan sát bên trong **Tính năng kỹ thuật:** Nhờ nguyên lý chuyển động quay tròn ở tốc độ cao của cánh trộn và cánh chém, giúp quá trình trộn và hạt rất nhanh, khoảng 5-15 phút/mẻ Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng Máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt HSM-100 có thể tích buồng trộn 300l, năng suất trộn: 100 Kg, cánh trộn cố định có công suất 130 vòng/phút, cánh chém tạo hạt vô cấp có công suất 5.5KW 600-2800 vòng phút Trọng lượng máy: 2000Kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế nhỏ gọn, chạy êm; Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng; máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY TRỘN VẬT LIỆU RỜI CHO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM, HOÁ CHẤT VÀ THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Do khách hàng yêu cầu cụ thể Thông số kỹ thuật khác: Năng suất trộn cao đồng đều, kết cấu máy bền vững, dễ dàng tháo ráp, vận hành và sửa chữa. Vật liệu rời - Định lượng tự động hoặc thủ công - Cấp liệu vào máy - Vận hành máy - Vật liệu đã trộn xong - Chuyển giai đoạn khác.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động định lượng nhiều thành phần cùng một lúc và khả năng kết nối toàn bộ dây chuyền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10-20 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY TRỒNG MÍA MTM-2

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 0,3-0,4 ha/giờ. Công suất máy kéo: >=100HP; 4 bánh chủ động Kích thước:(DxRxC): 3,6 x 2,3 x 2,3(m) Trọng lượng: 1.250Kg Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Kượng hom trồng: 45.000-60.000 Khoảng cách:hàng trồng: hàng kép 0,4 x 1,0 m Chiều rộng luống sạch: 0,2 - 0,3m Khối lượng chứa phân: 60 kg/120 kg(phân hoá học/vi sinh) Bộ phận lấp đất: cánh diệp Bộ phận nén đất: bánh thép Nâng hạ thùng hom: thuỷ lực

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Giảm lao động nặng nhọc, tiết kiệm lao động.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY TỰ ĐỘNG ĐÓNG BAO BỘT SIÊU MỊN

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đóng bao bột siêu mịn là loại máy làm việc theo chu trình tự động cho vật liệu dạng bột và đóng bột vào bao kín. Bột siêu mịn chứa trong các silô cấp vào máy cân bằng máng rung. Máy cân chính xác trọng lượng với sai số 0,008, sau đó đưa xuống cơ cấu cấp liệu vào bao kín. Máy có khả năng điều chỉnh trọng lượng cân vô cấp Công suất (tính theo ca): 5 tấn/h (máy đóng bao một vòi) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: áp dụng cho các loại bột siêu mịn khác nhau. Có thể đặt các mức cân khác nhau tùy ý, số bao hợp lý đạt 99% Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Các linh kiện thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế, dễ thay thế sửa chữa - Khả năng thay đổi chế độ cân linh hoạt theo tính chất từng loại bột - Giá thành: < 50% so với giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 đ (cả các thiết bị phụ trợ: vít tải, gầu nâng, bunke); Giá máy móc thiết bị: 510.000.000 đ; Chi phí khác: Giá trên đã gồm VAT và phí lắp đặt, phí chuyển giao, đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ khi bàn giao thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN BIẾN ÁP TRỤ VÀ ĐỘNG CƠ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là thiết bị quấn dây tự động phục vụ cho việc quấn dây các loại máy điện trong sản xuất hàng loạt, sản xuất đơn chiếc và sữa chữa Các thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị: - Máy có thể quấn các loại biến thế đến 250KVA, động cơ điện xoay chiều đến 100 KW - Tốc độ quấn điều khiển vô cấp từ 0- 1000 v/phút - Bước rải điều chỉnh vô cấp từ 0,1- 10mm - Máy có thể nhớ không bị xoá các thông số sau khi cài đặt: Bước dây, số vòng quấn trong quá trình làm việc và trường hợp xảy ra sự cố mất điện - Thiết bị có hệ thống gá cuộn cấp dây, cơ cấu căng kẹp dây, cơ cấu tự động dừng quấn khi đứt dây hoặc hết dây - Công suất động cơ quấn: 3HP (3,75 Kw). Điện áp: 380V- 50Hz- 3 pha

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Máy được ứng dụng những công nghệ mới về điều khiển như: Inverter, động cơ, bước, kỹ thuật số, vi xử lý... vì vậy mà các tính năng kỹ thuật và hình thức có thể tương đương thiết bị Đài Loan; Thiết kế phù hợp với yêu cầu và điều kiện của VN; Giá bán chỉ bằng 1/3 thiết bị ngoại nhập; các chế độ hậu mãi nhanh chóng được đáp ứng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 82.000.000 VNĐ (bao gồm cả chi phí vận chuyển, chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY BIẾN ÁP HÌNH XUYẾN MQOA-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng trong ngành sản xuất máy biến áp, động cơ điện. Máy có 961 chương trình cài đặt, kích thước lõi biến áp: đường kính trong: 30 đến 150mm, đường kính ngoài: 100 đến 300mm; đường kính dây quấn từ 0,5 đến 3mm; tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0- 150 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0 đến 10mm.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY ĐA NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy tự động quấn dây đa năng MQĐN-0103 có 10 chương trình cài đặt; Tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0-2400 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0- 10mm; Đường kính dây quấn từ 0,05 đến 1mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY QUẠT BÀN MQQB-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy tự động quấn dây quạt bàn có 961 chương trình cài đặt, có thể bố trí 6 đến 8 đầu rải, tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0 đến 2400 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0 đến 10mm; đường kính dây quấn từ 0,1 đến 1mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY QUẠT TRẦN MQQT-04

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng trong ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện, máy biến áp. Máy tự động quấn dây quạt trần có 1 chương trình cài đặt; Tự động quấn trực tiếp quận chính và quận phụ vào Stator; Tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0- 2000 v/phút; Cài đặt được số rãnh stator.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TƯỚI NƯỚC LOẠI NHỎ SJP65-200

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy tưới nước loại nhỏ SJP65-200 vận hành nhờ các tuabin nước, nó có thể tự động di chuyển khi tưới, tốc độ di chuyển có thể được điều chỉnh phù hợp tự động tưới. Nó có thể được ứng dụng trong tưới tiêu theo lối công nghiệp, như trong trồng mía, cỏ, ngô, thuốc lá, rau, trái cây và các loại cây xanh khác, có thể tiết kiệm nước từ 30-50%. Sản phẩm này nhỏ, nhẹ và hiệu quả thực hiện cao. Cấu trúc nhẹ và có thể xách tay, sử dụng tiện lợi. Giá thành sản phẩm hợp lý, đầu tư thiết bị ít tốn kém, năng lượng tiêu thụ ít, chi phí vận hành thấp. Nó là một loại máy tưới mới tiết kiệm nước. (Các thông số kỹ thuật của nó: Áp suất khi bơm 0.4-0.6 MPa, lượng nước phun Q =21-34 M3/h, tầm tưới R = 34-44 M, diện tích tưới = 0.3-0.4hm2/h, tăng hiệu quả 25%)

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Cơ khí bảo tồn nước

MÁY TUỐT HỒ TIÊU

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: 700kg/giờ kết hợp phân loại hạt, sử dụng điện 1 pha hoặc sử dụng máy phát điện nhỏ ở khu vực không có điện lưới, có khả năng chế tạo nhằm tăng năng suất theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Đơn vị chào bán: Ông Phan Văn Lệ/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB

MÁY TUYỂN TĨNH ĐIỆN CON LĂN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: điều chỉnh tuỳ theo yêu cầu của khách hàng
- Tiêu chuẩn: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng (đối với máy tuyển từ); Giá thành thấp hơn máy nhập khẩu; phù hợp điều kiện sản xuất trong nước; Chế độ hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận và tuỳ thuộc công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY TUYỂN TỪ CON LĂN NAM CHÂM (NDFEB) ĐẤT HIẾM

Mô tả quy trình CN/TB: - Kiểu cấp liệu: Tự chảy - Năng suất: 3 tấn/giờ - Công suất động cơ: 2 x0,75 kw - Đường kính trục từ: 100mm - Chiều dài trục từ: 1000mm - Số trục từ: 2 - Cường độ từ trường: 40 MOes Công suất (tính theo ca); 25 tấn/ca Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: So với thiết bị ngoại nhập: rẻ hơn từ 2 đến 4 lần

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 130 triệu VNĐ; Chi phí khác: Giá bán theo thỏa thuận hoặc hợp đồng gia công nguyên liệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY TUYỂN TỪ NAM CHÂM ĐẤT HIẾM NDFEB LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG TRUNG BÌNH VÀ LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Từ 4.000kg/ca- 8.000kg/ca; Máy dùng để tuyển khoáng vật từ khoáng khô, đặc biệt là sa khoáng biển

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng đương đương thiết bị ngoại nhập trong khi giá thấp hơn từ 50-70%

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY UỐN ỐNG CON LĂN

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số kĩ thuật * Đường kính trục uốn : 40 mm * Đường kính con lăn : 140 mm * Số vòng quay con lăn : 12 rpm Công suất 2,5 kw Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: - Hoạt động êm, độ chính xác cao - Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì, sửa chữa - Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY UỐN ỐNG TỰ ĐỘNG UO-38-NC

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy dùng để uốn các loại ống đường kính nhỏ, dễ dàng sử dụng với bộ điều khiển khả năng lập trình, dễ dàng thay đổi công nghệ cho nhiều ứng dụng khác nhau.
- Giao diện người dùng thân thiện với màn hình cảm ứng.
- Định nghĩa các góc uốn bất kỳ trên mặt phẳng cũng như không gian.
- Có thể vận hành trong 3 chế độ: tác động đơn, từng bước và tự động.
- Thao tác đơn giản, giảm thiểu các thao tác bằng tay, từ đó năng suất lao động tăng lên đáng kể.
- Hiệu quả cao về năng suất cũng như chất lượng sản phẩm: thời gian sản xuất /1 sản phẩm giảm đáng kể so với máy uốn ống bằng tay, ống không bị biến dạng tại các vị trí uốn.

Công suất: 10KW Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập. Dễ dàng sử dụng bởi giao diện bằng tiếng Việt.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 315.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY UỐN TOLE TRÒN

Mô tả quy trình CN/TB: - Kiểu máy : OX - Chiều dày tôn : 12mm - Đường kính uốn nhỏ nhất : 300mm - Đường kính uốn lớn nhất : 2500mm - Dẫn động chính : động cơ điện hay thuỷ lực - Điều khiển bằng PCL, màn hình Công suất 15 HP - 30 HP Dễ dàng thay đổi kích thước tôn, hoạt động êm, độ chính xác chiều dài cao.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương máy ngoại giá chỉ bằng 1/2 nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY VẶN NẮP CHAI CÓ CÒ BƠM

Mô tả quy trình CN/TB: - Chai sau khi đã được rót đầy dung dịch (có thể từ đầu ra của máy chiết rót) sẽ được gá nắp lên cổ chai. - Chai mang nắp chưa vặn chặt được băng tải đưa vào vị trí chờ để vặn sơ bộ, vị trí chờ do cửa chặn điều khiển. - Sau khi hoàn tất vặn sơ bộ chai sẽ di chuyển đến vị trí vặn

chặt. Khi hoàn tất vặn chặt thì chai được băng tải đưa ra ngoài, lúc này cửa chặn sẽ mở cho chai kế tiếp vào vị trí vặn. Công suất: (tính theo ca): 16/000 chai/ca 8 giờ Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 30% so với máy cùng loại của nước ngoài. Phù hợp các loại nắp thông dụng, đặc biệt nắp có cò bơm.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY VIỀN NẮP LON CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Các bộ phận chính của máy gồm cơ cấu truyền động đổi hướng , ben thuỷ lực, mâm quay nâng hạ, các cụm đầu miết , khung máy chứa mô tơ. Công suất : 600 lon/h

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Cấu tạo đơn giản, dễ sửa chữa Giá thành rẻ Sử dụng được đồng thời cho lon nhựa và lon thiếc với các kích cỡ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy 600lon/giờ : 16.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY VIỀN NẮP LON.

Mô tả quy trình CN/TB: * Kích thước: 500W x 600L x 1200H. * Năng lượng điện: 0.75 KW, 30. * Nguồn khí nén 200 lít/h . 7.5 kg/cm2. - Điều khiển điện. - Linh kiện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cum thuỷ lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc. - Năng suất: 500 lon/h. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (<50%). - Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu sử dụng của khách hàng.; Phí đào tạo: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí.; Chi phí khác: Trong TP HCM vận chuyển miễn phí. Bên B chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh.

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm.

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY VÔ CHAI BÁN TỰ ĐỘNG, VÀ TỰ ĐỘNG DẠNG THẲNG

Mô tả quy trình CN/TB: quy trình công nghệ: Chất lỏng đựng trong bồn - định lượng và rót vào chai thông qua van bơm piston hoặc đầu rót, có thể rót các loại chai: 100,500,1000ml... đặc điểm kỹ thuật: rót các loại chất lỏng từ 100-500 ml, 1000ml với một đầu và nhiều đầu rót; điện: sử dụng van điện từ, van trọn lực chân không hoặc đẳng áp, điện 220V, 50-60Hzz; điều khiển bán tự động, hoặc hoàn toàn tự động; công suất : 1000-3000 chai/giờ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9-37 triệu đồng/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY VÒ CHÈ, NĂNG SUẤT 200KG/H

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy vò chè là loại thiết bị quan trọng nhất trong dây chuyền sản xuất chè đen. Có tác dụng làm dập các tế bào trong lá chè đến độ thích hợp, tạo điều kiện cho sự ôxy hóa lên men ở giai đoạn tiếp theo, nhằm tạo ra hương vị và màu sắc đặc biệt cho nước chè, đồng thời tạo hình đẹp cho cánh chè. - Thiết bị gọn, có thể điều chỉnh được năng suất và tốc độ vò, nhằm đạt chất lượng vò cao hơn. - Có thể áp dụng được tự động hóa khi đầu tư thêm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Giá thành hạ - Thay thế nhập ngoại Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Thay thế thiết bị nhập. Giá chỉ khoảng 57% so với thiết bị nhập (giá nhập của Nga khoảng 150.000 đồng) - Nội địa hóa hoàn toàn - áp dụng rộng rãi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

MÁY VÔ KEM

Mô tả quy trình CN/TB: Vô tuýp->Xoay tuýp->Thổi khí trơ->Bơm kem->Kẹp bẻ lần 1->Kẹp bẻ lần 2->Kẹp bẻ lần 3->Đóng số hạn sử dụng+số sản xuất->Ra tuýp. Công suất (tính theo ca): 20-60 tuýp/phút; 9600-28800 tuýp/8 giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đạt tiêu chuẩn G.M.P Asian.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: -Rẻ hơn 1/5 giá nhập ngoại. -Tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 180.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY VỎ NANG BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Định lượng: 1-25000 sp/giờ Năng suất: 221 KW Nguồn điện: 380V/50Hz Kích thước: 1290 x 685 x 1600mm Trọng lượng: 330kg

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY VỎ NANG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Thông số kỹ thuật:*** Năng suất: 1200 sp/phút Nguồn điện: 380V-50Hz Công suất: 3.2KW Độ chân không: -0.04 - 0.08 Mpa Độ ồn: <75Db Kích thước: 1660 x 1000 x 1960mm

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn

MÁY XẢ CUỘN

Mô tả quy trình CN/TB: Đường kính cuộn xả : 800 mm Chiều dài cuộn giấy xả : 1500 mm Đường kính cuộn giấy sau khi xả : 80 - 1250 mm Số dao :12 lưỡi Công suất : 5 HP Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Có thể điều chỉnh lực căng giấy, điều chỉnh tự động biên giấy, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 120 - 150 triệu VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY XÁT CÓM CAO TỐC (PN-XCCT)

Mô tả quy trình CN/TB: 400 kg/h; TCVN; Máy xát cốm cao tốc do Xưởng cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Thiết bị đạt năng suất: 400kg/h, Motor: 7HP-2800V/P-3 pha 220/380, điều chỉnh tốc độ bằng inverter, kích thước máy: LxWxH: 1015x730x1220mm, thiết bị được làm bằng vật liệu Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY XẮT LÁT CÁC LOẠI CỦ.

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy được chế tạo theo nguyên lý cắt liên tục. - Thùng chứa đứng yên, mâm cắt quay liên tục. Trên mâm cắt gồm 3 lưỡi dao cắt được bố trí đều, nhằm tạo cho moment cắt được ổn định. - Mâm cắt được bố trí thẳng đứng, thùng chứa nằm ngang có máng đưa nguyên liệu vào. - Mô tơ kéo chuyển động quay chính, công suất 1 HP, có giảm tốc. - Thiết bị được chế tạo bằng vật liệu inox. - Có cơ cấu điều chỉnh dao cắt để đạt được độ dày mỏng từ 0,5-5 mm. - Năng suất: 50 Kg/giờ. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Bảo đảm được yêu cầu vệ sinh thực phẩm. - Tăng năng suất sản xuất. - Cơ cấu đơn giản, phụ tùng dễ thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15 triệu/máy (10 kg/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY XAY DẠNG ĐINH

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc điểm:

- Máy được bao phủ Inox. - Kết cấu đơn giản dễ vận hành.

- Qui trình:

- Nguyên liệu cho vào phễu. - Qua hệ thống xay đinh. - Độ mịn nguyên liệu phụ thuộc theo mắc lưới. - Bụi được khống chế qua bao lọc.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Công suất: 80-250 kg/h
- Kích thước: L1000 x W600 x H1400mm
- Trọng lượng: 150kg
- Thông số kỹ thuật khác: Motor: 5 HP, Độ min: 50-200 mesh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế độ mịn dễ dàng. Khống chế được bụi ra môi trường. Dễ vệ sinh.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 125.577.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần TM-DV Vinh Nam

MÁY XAY SIÊU MỊN DHP - SUMI 2205

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu -> Vis nạp liệu -> Bồn nghiền -> Quạt hút -> Tạo áp suất thấp -> Thu hồi liệu -> Bột siêu mịn . Công suất: 60 kg/h. Tiêu chuânt đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Công nghệ mới hiệu suất cao; Không bị nóng nguyên liệu.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 đ; Giá máy móc thiết bị: 60.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành tại nơi khách hàng đặt máy.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY XAY THỰC PHẨM LỎNG HOẶC ƯỚT

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm là thịt, cá (hoặc rau quả) - sơ chế và làm sạch - cấp liệu vào máy - cài đặt tốc độ và thời gian - cho máy vận hành - sản phẩm được xay nhuyễn - chuyển sang gia đoạn khác Công suất : 20 - 50 kg/mẻ (hoặc nhiều hơn) Đạt TCVN Có thể thay đổi vận tốc theo ý muốn và định trước về thời gian, có thể điều chỉnh được nhiệt độ sản phẩm đang xay

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đa năng, xay được nhuyễn nhiều loại sản phẩm dạng lỏng, ướt khác nhau Giá cả phải chăng, rẻ chỉ bằng 1/2 máy ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 - 120 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY XAY THỰC PHẨM SPEED-1

Mô tả quy trình CN/TB: Được làm bằng inox, vận hành theo nguyên lý máy xay sinh tố Sử dụng động cơ 3 pha (380 V) 2 tốc độ Cho phép xay các loại nguyên liệu cần được cắt nhuyễn để sử dụng sản xuất

ra các sản phẩm như patê, xúc xích, giò chả,... Có thể sử dụng để xay rau quả, trái cây Máy có thể vận hành liên tục 12 giờ Điều khiển bằng bảng điện tử Năng suất 20kg/mẻ/5 phút (#240 kg/giờ)

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ bảo hành bảo trì; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Tiêu thụ năng lượng thấp; Tiết kiệm thời gian sản xuất; Giá rẻ, khoảng 1/7 giá thiết bị ngoại nhập; Nguyên liệu và linh kiện trong nước có sẵn; An toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 22-32 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và Cơ khí Tuấn Đạt

MÁY XAY THỰC PHẨM SPEED-2

Mô tả quy trình CN/TB: Được làm bằng inox, vận hành theo nguyên lý máy xay sinh tố Sử dụng điện 1 pha (220V) hoặc 3 pha (380 V) Sử dụng bộ biến tần điều khiển điện tử đã cài đặt các chế độ làm việc đối với các loại sản phẩm khác nhau Cho phép xay các loại nguyên liệu như rau quả và thịt để sản xuất patê, xúc xích và giò chả Máy hoạt động được liên tục trong 12 giờ Năng suất: 20 kg/mẻ/5 phút (240 kg/giờ)

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ bảo hành bảo trì; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Tiêu thụ năng lượng thấp; Tiết kiệm thời gian sản xuất; Giá rẻ, khoảng 1/5 giá thiết bị ngoại nhập; Sử dụng nguyên liệu và linh kiện có sẵn; An toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30-45 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sản xuất và Cơ khí Tuấn Đạt

MÁY XAY THỰC PHẨM ƯỚT

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Thực phẩm (Thịt, cá, trái cây,...) bóc vỏ, cắt lát bỏ vào máy - khởi động xay và nâng dần tốc độ đến khi sản phẩm được xay., trộn đạt yêu cầu mong muốn. đặc điểm kỹ thuật: Xay các loại thực phẩm ướt thành dạng tơi, mịn, thành dạng sệt, lỏng công suất 300kg/h; Điện: 1 mô tơ 1/2 HP, 220V 3 pha; Diều khiển bằng thiết bị vi sử lý, có thể chạy ở nhiều tốc độ khác nhau để sản phẩm đạt yêu cầu mong muốn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 65: Công nghiệp thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7 triệu đồng/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

MÁY XAY VÀ LỌC BÃ ĐẬU NÀNH TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Đậu nành sau khi đã tách bỏ các hạt bị hỏng, được đem vào ngâm nước trong thời gian khoảng 1-1,5 giờ. Sau đó vớt ra và đem vào máy xay. Qua phễu thu đậu, hạt được dẫn vào đầu nghiền cùng với việc cung cấp thêm nước sạch vào phễu. Đầu nghiền quay với tốc độ 2.800 vòng/phút, có nhiệm vụ vừa nghiền nát vừa tải nguyên liệu vào bộ phận lọc ly tâm. Do kết cấu dạng côn của thiết bị ly tâm, có góc nghiêng hợp lý mà khi quay phần nước sẽ lọc qua lớp lưới, còn phần bã

sẽ tách ra theo phương tiếp tuyến. Sau khi qua máy xay và lọc bã, thu được sản phẩm nước đậu nành và phần bã riêng biệt. Phần bã có độ ẩm đạt đến 60-70%. - Kích thước máy 400 x 400 x 1.000 (mm). - Năng suất: 40-100 Kg/giờ. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Hiệu suất cao. - Thiết bị gọn nhẹ. - Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15 triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY XAY VÀ VẮT BÃ ĐẬU NÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hạt đậu nành được ngâm và rửa sạch, sau đó đổ vào phễu cấp liệu của máy. Tại đây nước được đưa vào theo tỷ lệ định sẵn. Đậu sẽ chảy tràn vào tâm của cơ cấu nghiền. Sau khi nghiền, bã và nước được đẩy ra ngoài nhờ lực ly tâm. Đến cơ cấu vắt kiểu ly tâm thì phần nước và bã được tách riêng. Công suất: 20-500 kg/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Thiết bị được chế tạo bằng vật liệu inox, đảm bảo được an toàn vệ sinh thực phẩm. -Hiệu suất làm việc cao, tách được đến 60% chất đạm. -Cơ cấu đơn giản, dễ vận hành, vệ sinh và sửa chữa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5 triệu đồng/máy (20 kg/giờ); 90 triệu đồng/máy (300 kg/giờ).

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY XỚI BÓN CHĂM SÓC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Liên hợp với máy kéo 50HP chăm sóc theo hàng (2 hàng), xới và băm vùi cỏ xuống đồng tạo độ tơi xốp cho đất, bên cạnh đó máy bón phân vào 2 hàng cây,tăng dưỡng chất và tăng năng suất cây trồng Công suất/năng suất trung bình: 0,5-0,8 ha/h Kích thước: 0,7x2,7x1,5m Trọng lượng: 600kg Bề rộng làm việc tối đa 3m Độ sâu xới tối đa 25cm Lượng phân bón <600kg/ha

Lĩnh vực áp dụng: 6829: Canh tác

Ưu điểm của CN/TB: Dễ chế tạo, dễ sử dụng; vật liệu chế tạo mới và thay thế sẵn có trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MỎ ĐỐT (GAS) THÔNG MINH DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: 50W - 100W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thuỷ tinh và khoáng vật kỹ thuật

Ưu điểm của CN/TB: Nâng cao hiệu suất đốt lò, điều chỉnh thuận lợi theo các tham số công nghệ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10 triệu/1mỏ đốt

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng. Sau bảo hành: theo yêu cầu của khách hàng.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Tự động hoá Kỹ thuật quân sự- Trung tâm KHKT&CN Quân sự

MÔ HÌNH BĂNG TẢI CHO THỰC HÀNH PLC VD-01

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Động cơ bước, cảm biến tiếp cận điện cảm; cảm biến quang, chuông báo, đèn báo, nút nhấn, băn tải dạng nút nhấn, cáp kết nối, bảo vệ đảo chiều động cơ, module tạo kết nối lõi dây, tài liệu hướng dẫn thực hành; Lĩnh vực ứng dụng: trang bị cho các phòng thực tập, thí nghiệm ngành điện các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các ngành có liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng trong việc thực hành từ các bài tập nối dây đơn giản đến phức tạp với các bộ điều khiển lập trình PLC của các hãng khác nhau; gọn gàng, dễ dàng di chuyển trong phòng thí nghiệm, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT QUY TRÌNH VẬN HÀNH BỂ LỌC NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng: Trang bị cho phòng thí nghiệm, thực tập truyền động điện, thực tập PLC các trường đại học, cao đẳng; Mô phỏng quy trình vận hành bể lọc tại nhà máy nước thực tế, việc điều khiển và giám sát được thực hiện bằng PLC và màn hình cảm ứng. Người học làm quen với phần mềm lập trình PLC và phần mềm lập trình màn hình cảm ứng NT-4.7; Cấu tạo gồm: PLC CPM2A, module mở rộng, màn hình cảm ứng, đèn báo, contact, đèn dây, relay trung gian, thùng gỗ, phần mềm CX, phần mềm NT-4.7

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Người học làm quen với lập trình PLC và lập trình màn hình điều khiển. Kết nối với máy tính để có thể lập trình với nhiều yêu cầu công nghệ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH GIẢNG DẠY HỆ THỐNG PHUN XĂNG LH-JETRONIC CKD-01

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Giảng dạy thực hành hệ thống điều khiển phun xăng và đánh lửa trện động cơ ô tô; Cấu tạo của thiết bị gồm: Hộp ECU LH-Jetronic, cảm biến đo gió dây nhiệt, cảm biến nhiệt độ nước, cảm biến oxy, cảm biến bướm ga, bộ chia điện với cảm biến Hall, kim phun, motor điều khiển tốc độ cảm chừng, bảng điện. Lĩnh vực áp dụng: giảng dạy thực hành hệ thống điều khiển phun xăng và đánh lửa ngành cơ khí ô tô ở tất cả các bậc đào tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy theo quy định; Trực quan, kết cấu gọn nhẹ, có thể mang vào phòng học lý thuyết; Đầy đủ các chức năng điều khiển: phun xăng đánh lửa, tốc độ cảm chừng; Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5,6 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỆ THỐNG PHUN XĂNG 3S-GE (TOYOTA) CKD-02

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống phun xăng kiểu motronic (lượng phun xăng vào động cơ, thời điểm phun xăng, thời điểm đánh lửa được điều khiển từ ECU). Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống. Mô hình sử dụng động cơ điện cơ DC và biến trở có thể thay đổi số vòng quay, sử dụng các biến trở nhằm mô phỏng sự thay đổi số vòng quay, sử dụng các biến trở nhằm mô phỏng sự thay đổi các chế độ làm việc của hệ thống. Có thể hướng dẫn chẩn đoán tìm pan trên mô hình; đo đạc các thông số về điện áp và điện trở. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật bao gồm: ECU 3S-GE, cảm biến lưu lượng không khí nạp, cảm biến nhiệt độ không khí nạp, cảm biến nhiệt độ nước làm mát, cảm biến lượng oxy có trong đường ống nạp, cảm biến vị trí cánh bướm ga; hệ thống đánh lửa; bộ chia điện; bảng đầu nối; các rơle; động cơ điện DC; các biến trở. Lĩnh vực áp dụng: Trang bị cho các trường đại học, cao đăng, trung học chuyên nghiệp có liên quan đến ngành cơ khí động lực

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy; mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của hệ thống; giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương ứng; Hệ thống làm việc ổn định, độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.500.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỆ THỐNG PHUN XĂNG ĐA CHỨC NĂNG (TOYOTA) CKD-09

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển động cơ (lượng xăng phun vào động cơ, thời điểm phun xăng, thời điểm đánh lửa được điều khiển từ ECU) Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống điều khiển. Bao quát nhiều hệ thống khác nhau, cho phép động cơ làm việc với hai loại cảm biến đo gió; Tăng tính trực quan, đặc biệt với hệ thống kim phun ngoài hoạt động song song với kim phun trong động cơ. Đo các thông số của động cơ khi sử dụng hai bộ đo gió khác nhau và so sánh sự hoạt động của chúng. Hiển thị tỷ lệ (tính theo %) và thời gian phun nhiên liệu trong một chu kỳ. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: động cơ 3S-FE, ECU 3S-FE, cảm biến lưu lượng không khí nạp; cảm biến nhiệt độ không khí nạp; cảm biến nhiệt độ nước làm mát; cảm biến lượng ôxy có trong đường ống nạp; cảm biến vị trí cánh bướm ga; hệ thống đánh lửa; bảng đầu nối; đồng hồ hiển thị; hệ thống kim phun ngoài; bộ đo thời gian phun nhiên liệu. Đây là thiết bị do trường đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM chế tạo nhằm cung cấp trang bị cho các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có liên quan đến các ngành cơ khí động lực

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; mô hình thể hiện đượck chức năng và nguyên lý làm việc của hệ thống; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập; có thể hướng dẫn chẩn đoán tìm pan trên mô hình; hệ thống làm việc ổn định, có độ bền cao, thích hợp nhiều bài giảng trên mô hình; tiết kiệm không gian xưởng và tiết kiệm kinh phí

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 27.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỘP CHẠY DAO CỦA MÁY TIỆN SỬ DỤNG CƠ CẤU NORTON CKM-07

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành tiện và môn học Máy cắt kim loại, vật liệu chế tạo: Nhựa PA-mica, khối lượng 6kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỘP TỐC ĐỘ CỦA MÁY TIỆN DÙNG CƠ CẤU BÁNH RĂNG DI TRƯỢT CKM-05

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành tiện và môn học Máy cắt kim loại; vật liệu chế tạo: nhựa PA- mica; khối lượng: 6kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000 đ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỘP TỐC ĐỘ CỦA MÁY TIỆN DÙNG CƠ CẤU HACNE CKM-06

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đây là mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne dùng trong giảng dạy thực hành tiện và học môn Máy cắt kim loại. Vật liệu chế tạo: nhựa PA

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY BÀO NGANG DÙNG CƠ CẤU CULIT LẮC CKM-04

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lắc CKM-04 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành Bào và môn học Máy cắt kim loại, vật liệu chế tạo: nhựa PA-mica; khối lượng : 8kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY CÁN XÀ GỒ TỰ ĐỘNG CKM-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; máy cán xà gồ tự động thu nhỏ, công suất nhỏ, làm việc theo nguyên lý gây biến dạng: uốn, lăn cán liên tục; các cơ cấu truyền động là sự kết hợp: cơ khí, điện, điện tử và khí nén; máy hoàn toàn tự động bằng chương trình, điều khiển bằng vi điều khiển vạn năng; có khả năng gia công với độ dài tuỳ ý, các số liệu được nhập bằng bàn phím; Có khả năng gia công các sản phẩm: xà gồ chữ C, ống vuông, là mô hình phục vụ giảng dạy các môn học: công nghệ kim loại, thiết kế chi tiết máy, trang bị điện, vi điều khiển, điều khiển tự động

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY KIỂM TRA BÓ DÂY ĐIỆN 60 DÂY KDD-09

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy kiểm tra tình trạng của bó dây 60 đầu dây nhằm phát hiện tình trạng đứt dây, chạm dây, dây sai vị trí. Khi có lỗi thiết bị sẽ báo chính xác vị trí dây bị sai để người kiểm tra có thể sửa chữa nhanh chóng; máy thực hiện kiểm tra các loại dây sản xuất dùng trong xe ôtô, xe máy, xe buýt, máy lạnh,... Máy được sử dụng ở khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm, sau khi sản xuất để đảm bảo sản phẩm không bị lỗi đứt dây, đồng thời máy còn kiểm tra được chức năng của các diode bán dẫn dùng trong bộ xạc bình điện của các loại xe.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn các thiết bị nhập ngoại có cùng chất lượng và tính năng. Sản phẩm được lắp ráp dùng công nghệ cao của nước ngoài, chất lượng ổn định, dễ dàng bảo hành khi có sự cố đảm bảo tiến hành ổn định của nhà máy, dễ thay đổi chức năng theo yêu cầu của nhà máy và đã được tích hợp nhiều chức năng quan trọng: bộ đếm số lượng sản phẩm có nhớ khi mất điện, bộ điều khiển máy cắt băng keo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY PHAY LĂN RĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguồn điện cung cấp: 220V/AC, công suất máy: 120W, tốc độ trục chính: 100 vòng/phút; trọng lượng máy: 28 kg, phay được bánh răng module 1 trên vật liệu mica hoặc nhựa. Lĩnh vực áp dụng: giảng dạy các môn học: máy cắt kim loại, công nghệ chế tạo máy, tự động hoá quá trình sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; mô hình có kết cấu gọn nhẹ, đơn giản và dễ sử dụng; trực quan hiệu quả trong giảng dạy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY VẠT MẶT KHOAN TÂM TỰ ĐỘNG CKM-02

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy cắt gọt kim loại chuyên dùng để vạt mặt đầu và khoan tâm trục công suất nhỏ, làm việc tự động theo nhịp thao tác: cắt phôi tự động, cắt vạt mặt đầu, khoan lỗ tâm, tháo nhả phôi, các cơ cấu truyền động là sự kết hợp: cơ khí, điện điện tử và khí nén. Máy làm việc tự động bằng chương trình điều khiển bằng vi điều khiển vạn năng; Có khả năng gia công đạt năng suất

cao, với số lượng lớn. Vật liệu gia công: nhôm, gỗ, nhựa. Mô hình phục vụ giảng dạy các môn học: công nghệ chế tạo máy, thiết kế chi tiết máy, trang bị điện máy công cụ, điều khiển tự động...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH TAY MÁY DKC-03

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo và thông số kỹ thuật của mô hình tay máy: tay máy có 7 bậc tự kết hợp với khí nén; nguồn cung cấp 24 VDC. Lĩnh vực ứng dụng: làm thiết bị dạy học, thực hiện giao tiếp điều khiển với PLC, card giao tiếp với máy tính,...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dưới 10 bộ: 25.000.000 VNĐ/bộ; Trên 10 bộ: 23.000.000 VNĐ/bộ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THÍ NGHIỆM: HỆ THỐNG MÁY LẠNH CÔNG NGHIỆP MINI CÓ MỘT DÀN BAY HƠI DÙNG MÁY NÉN LOẠI KÍN, CÓ KHẢ NĂNG TẠO CÁC SỰ CỐ

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Làm quen với tính năng hoạt động và sử dụng hệ thống làm lạnh công nghiệp thông qua 15 bài thí nghiệm trên mô hình này. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Thiết bị bao gồm: dàn nóng, máy nén và dàn lạnh 1HP, tủ điện điều khiển, bộ nạp ga, relay áp suất thấp, relay áp suất cao, van tiết lưu nhiệt cân bằng ngoài, van điện tử, kính xem lỏng, phin lọc, ống mao, van tiết lưu tay, van chặn, đường ống đồng và phụ kiện. Thiết bị nhằm trang bị cho các phòng thí nghiệm vật lý, điện- lạnh các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông cũng như các ngành liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy; hệ thống điều khiển tương đương hệ thống làm lạnh công nghiệp thực, có nhiều chế độ lựa chọn; Có khả năng tạo các sự cố như: quá dòng, áp suất cao, áp suất thấp; Có các bài thí nghiệm kèm theo; người sử dụng thiết bị sẽ được hướng dẫn thực hiện các bài thí nghiệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP ĐIỀU KHIỂN THEO MODULE: KHÍ NÉN, ĐIỆN- KHÍ NÉN- PLC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Module 1: hệ thống truyền động bằng điện- khí nén; Module 2: hệ thống truyền động bằng PLC- điện- khí nén. Hệ thống gồm có: bộ nguồn DC 24V, bộ nhập tín hiệu vào, bộ dây điện, bộ dây nối khí nén, xy lanh các loại, động cơ khí nén, bộ lọc, bộ phận dòng khí nén, van các loại, công tắc các loại, cảm biến các loại, bộ rơ le các loại, phana tử giảm chấn, bộ cho tín hiệu ra, máy nén khí và thiết bị phụ trợ. Có thể trang bị cho các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành tự động hoá, cơ điện tử.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ GD-ĐT, ứng dụng vào hệ thống điều khiển tự động, dễ dàng tạo ra các bàithực hành khác nhau từ đơn giản đến phức tạp, giúp cho học viên làm quen với những mô hình thực tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60.000.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP PLC NÂNG CAO VD-04

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thực tập PLC nâng cao dùng cho thực tập nối dây 1 hệ thống điều khiển bằng PLC gồm cả phần điều khiển và động lực. Mô hình này mô tả điều khiển máy phay bằng PLC. Điều khiển dùng PLC S7-200, gồm các thiết bị như công tắc bảo vệ động cơ, khởi động từ, động cơ 3 pha, đèn báo, nút nhấn,... Hệ thống dây cáp và dominô. Nguồn cung cấp 3 pha.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép thực tập lắp đặt PLC với các thiết bị điều khiển, làm quen đi dây lưới điện 3 pha 5 dây; Thay đổi chương trình để thực hiện nhiều yêu cầu điều khiển; Độ bền cao; tiêu hao rất ít vật tư

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP TRANG BỊ VÀ CUNG CẤP ĐIỆN VD-05

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Trang bị cho các phòng thực tập môn trang bị điện và cung cấp điện; Thông số kỹ thuật gồm 3 khối: Khối tủ phân phối điện: bộ điều khiển điện lập trình loại nhỏ LOGO, cầu chì, các CB, ELCB, rơle xung,... Khối cơ cấu chấp hành: nút nhấn, đèn báo, động cơ 3 pha,... Khối điều khiển: các contactor chính và phụ, công tắc bảo vệ động cơ, time đa năng; nguồn cung cấp điện 3 pha 220/380V.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực tập lắp đặt tủ phân phối điện với các thiết bị hiện đại hiện có trên thị trường. Làm quen đi dây điện lưới điện 3 pha, 5 dây; thực tập nhiều bài tập trông điều khiển động cơ với hệ thống các contactor, rơle,... lắp đặt hệ thống chiếu sáng có thể điều khiển bằng nút nhấn và lập trình; tiêu hao rất ít vật tư; độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO MÁY XAY XÁT KẾT HỢP LÀM BÓNG GẠO BẰNG NƯỚC (VINATAM) TẠO SẢN PHẨM GẠO CHO TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Bà Dương Thị Tâm/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB

NỒI HẤP TIỆT TRÙNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dạng đứng hoặc dạng nằm. Nạp và tháo liệu tự động hoặc bán tự động. Công suất: 500 chai/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: -Giá thành rẻ bằng 1/2 so với máy nhập ngoại. -Thao tác đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50 triệu đồng (máy hấp 500 chai/giờ)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

NỒI HẤP TIỆT TRÙNG 250 LÍT (HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Các CN/Tb nêu trên đều là thiết bị được chế tạo, thiết kế áp dụng theo công nghệ mới tiên tiến (công nghệ vi xử lý) - Cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam - Giá thành CN/TB thấp hơn nhiều so với CN/TB nhập ngoại (khoảng 30-40%)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 230.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị do công ty Bidiphar sản xuất là: 12 - 18 tháng sau khi ký biên bản nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

Ổ LÓT TRỤC TRƠN KIỂM SOÁT SỐ KÉO NHẤC HOẶC HẠ THẤP CÁC MÁY CÁN

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm ứng dụng ổ lót rục trơn để kéo nhấc hoặc hạ thấp các mẫu cấu trúc của bục bệ, mang đặc điểm phong cách châu Âu; Nó là sản phẩm đặc trưng của công ty chúng tôi và là sản phẩm xuất khẩu chính. Sản phẩm chắc khoẻ; sức chống đỡ lớn; thường được áp dụng cho đầu máy cán; hoạt động theo hướng bán cầu tuỳ ý và trên nhiều dạng bề mặt; sử dụng kiểm soát số để cán, phay, đục tự động. Công nghệ đạt trình độ cuối những năm 90 của thế giới, nó phù hợp rộng rãi trong ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, nhất là công nghiệp chế tạo khuôn.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công cụ máy Guilin

PHỄU NẠP LIỆU VÀ SÀNG RUNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Kết cấu bằng thép tấm cacbon được hàn ghép với nhau.
- Phễu được trang bị sàng rung dẫn động bằng đai hình thang ở đáy và cửa định lượng, có thể điều khiển ở hai chế độ tự động và bằng tay khi cần thiết.
- Máy được trang bị một động cơ dùng để chống hiện tượng tắc nghẽn củ trong phễu.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

PHỐI HỢP CÔNG NGHỆ HÀN VÀ GIA CÔNG ÁP LỰC ĐỂ TẠO PHÔI BÁNH RĂNG CÓ KÍCH THƯỚC LỚN, CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Để tạo các bánh răng có độ bền cao làm việc trong các hộp giảm tốc lớn của các thiết bị quan trọng như lò quay nung clinke, các máy nghiền lớn, các dàn thép có công suất lớn,... người ta không thể dùng công nghệ đúc bình thường để tạo phôi mà phải dùng công nghệ rèn ép vì độ bền của thép khi đúc thông qua công nghệ nghệ rèn ép thường lớn hơn nhiều độ bền của thép đúc cùng loại Để giảm chi phí đầu tư các thiết bị ép có lực lớn người ta thường thiết kế các bánh răng có kích thước lớn theo kiểu bánh răng được ghép vào moay ơ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 750.000.000 VND; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: 10% giá bán công nghệ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

QUẠT HƯỚNG TRỤC - ESTEC-CTS201 B5

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả chung: Có bản vẽ kèm theo. . Công suất (tính theo ca): 35.000 m3/h. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Nhà nước. Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Hiệu quả tương đương thiết bị nhập ngoại. - Giá thành chỉ bằng 50-60% giá nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT HÚT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quạt đặt trên tường, trần, mái Hút khí nóng, độc, bụi... Thích hợp cho các dạng nhà xưởng, hội trường, rạp hát... **Các thông số kỹ thuật chính:** Lưu lượng: 6500 m3/h Áp lực: 7kg/m2 Công suất: 0,37kW Điện thế: 220/380V Độ ồn: 63-65 dBA Trọng lượng: 27-30 kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT HÚT TRỤC CÓ LƯU LƯỢNG LỚN

Mô tả quy trình CN/TB: - Quạt trục hút HV 15.0 có: đường kính cánh D = 1500mm, kích thước vỏ quạt: 1600 x 1600 x 490mm, sử dụng động cơ 3Hp - 1450v.ph và bộ truyền đai để đạt tốc độ guồng cánh là 300v/ph. Quạt có các thông số kỹ thuật như sau: + Lưu lượng: 90.000 m3/h + Công suất đặt: 3Hp; Công suất tiêu thụ tương đương 2Hp + Độ ồn: 74 dBA + Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo hoàn toàn trong nước, có ưu điểm lưu lượng lớn nhưng công suất tiêu thụ nhỏ, không ồn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT ÔZÔN VÀ ION ÂM LINO 4.1

Mô tả quy trình CN/TB: Quạt vỏ nhựa ABS hình hộp có bánh xe, có điều khiển từ xa; ống ozon an toàn sinh ra 1500mg Negozone/giờ, thác nước nhân tạo sinh ra 5.106 ion âm H2O/giây. Sức gió tại các tốc độ 8-6-4, dùng để sát khuẩn, khử mùi làm sạch và trong lành không khí trong không gian 300 m3. Điện sử dụng 220V/50Hz, tiêu hao lớn nhất 55W. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Phần quạt đạt ISO 2002, phần ozon đo kiểm bằng máy phân tích BMT-964 của Đức.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: - Là máy đa năng, công nghệ tiên tiến, kiểu mới, hiệu quả tốt đã được Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Bộ Y tế kiểm định. - (Chưa có máy tương tự nhập ngoại).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000 VNĐ/máy + 180.000 VNĐ thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm, bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

QUẠT PHUN SƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng các quạt thổi công nghiệp gắn bộ tan sương bằng inox quay ở tốc độ 2900 v/ph. Nước được bơm vào mặt trong của đĩa bằng một bơm 60W đặt trong thùng chứa nước 30 lít ngay dưới chân quạt. Do hiệu ứng lực ly tâm, nước bơm vào đĩa được dẫn ra mép ngoài đĩa bắn ra gặp các canh tán sương, xảy ra va đập và tạo thành bụi sương được quạt đẩy đi xa bởi hơi thu nhiệt làm mát không khí xung quanh. Lượng nước bay hơi này tính được 12l/h; - Công suất: 12 lít nước/giờ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Sương nhuyễn mịn; Chế tạo hoàn toàn trong nước; Giá thành thấp; Ít tiêu tốn điện năng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.430.000 VNĐ/quạt CN6.0F1

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT SỬ DỤNG GIÓ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Đơn vị chào bán: Ông Phạm Quang Huy/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB

QUẠT THỔI QBH-3P

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được; TCVN Quạt đặt và di chuyển được trên nền nhà Thổi gió trực tiếp, dùng để chống nóng, thông thoáng nhà xưởng Thích hợp với ngành sản xuất tập trung công nhân Có thể chế tạo để treo trên cột hoặc trên tường với độ cao phù hợp **Đặc tính kỹ thuật:** Lưu lượng: 6500 m3/h Công suất: 0.37 kW Điện thế: 220/380V Độ ồn: 63-65 dBA Trọng lượng: 38,5 kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HỢP KIM FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FEREMG.05 VÀ VN-FEREMG.08) SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHỆ CẦU HOÁ GANG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Từ các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước như: quặng đất hiếm Đông Pao (REO), Dolomit, Oxit Magie...

Luyện hai giai đoạn trong lò hồ quang và lò cảm ứng trung tần sản xuất ra sản phẩm hợp kim Ferô: - VN-Fe RE.30 - VN-Fe RE Mg.08 - VN-Fe RE Mg.05

- Công suất (tính theo ca): 700 kg/ca
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm ngoại nhập; có thể điều chỉnh thành phần theo yêu cầu sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGẮN NGÀY BẰNG ỨNG DỤNG ENZYM PROTEASE

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 1.10 mũ 6 - 2.10mũ 6/năm, quy mô 5 tấn/bể. - Tiêu chuẩn: Việt Nam - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ năng khác:

- Nếu là cơ sở đang sản xuất thì trang bị thêm 1 máy luộc sản phẩm để ổn định chất lượng.
- Trang bị thêm phòng phân tích 15-20m3, có thiết bị phân tích đạm tổng.
- Thời gian sản xuất 2,5-3 tháng/mẻ (nhiệt độ tự nhiên mùa hè).

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài cấp cơ sở năm 1989, đề tài cấp Bộ Công nghiệp 1990-1991; dự án cấp Nhà nước 1992-1995; Công nghệ do Bộ môn Công nghệ Sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm nghiên cứu tạo ra.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn thời gian sản xuất; - Tăng hiệu suất thu hồi đạm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN PHẨM HỢP KIM FERO ĐẤT HIẾM- CA

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần 13- 15%RE; 41- 45% Si; 13- 15% Ca, còn lại là Fe. Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1- 3cm, đóng gói polyeste

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở biến tính thép, chế tạo thép hợp kim đặc biệt và ổn định graphit dạng cầu trong gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM HỢP KIM FERO ĐẤT HIẾM CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 20- 30 % RE; 3- 5%Al; 1,2- 1,5% Ca; 43- 47% Si còn lại là Fe; sản phẩm được gia công đến độ hạt 1- 3cm đóng gói polyeste

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo thép dùng để khử sâu tạp chất và biến tính

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM HỢP KIM FERO ĐẤT HIẾM- TITAL FE-RE-TI

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 10-15% RE; 4-5% Ti; 41-45% Si; còn ;lại là Fe sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: các cơ sở biến tính thép và chế tạo thép hợp kim chất lượng cao

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM HỢP KIM FERO FE-RE-MG HÀM LƯỢNG MG CAO (VN-FE RE MG 08)

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 3,5-4% RE; 7-9%Mg; 43-47% Si; 1,2-1,5%Ca; 1,2-1,5 %AL còn lại là Fe.; Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM HỢP KIM FERO FE-RE-MG HÀM LƯỢNG TRUNGBÌNH (VN-FE RE MG 05)

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 3-3,5% RE; 4,5-5% Mg; 43-47%Si; 1,2-1,5%Ca; 1,2-1,5%Al; còn lại là Fe; Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3 cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hợp Dương

SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CỐC, PHỄU RÓT KIM LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Cốc và phễu có thể được chế tạo theo các hình dáng và kích thước khác nhau

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở đúc thép và hợp kim

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT CỬA NHÔM CÁCH NHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: Cửa sổ Heim được cải tiến với chức năng cách nhiệt, cách âm, kín gió bởi vật liệu polyamide (nhôm cách nhiệt) là vật liệu dẫn nhiệt thấp với giao diện bằng poliamide kết hợp với giao diện bằng sợi gỗ, đặc biệt là lớp đệm bằng monome etylen-propylen-dien đảm bảo kín gió hoàn toàn. Cửa sổ Heim là cửa sổ khoa học và cánh cửa được thiết kế tối ưu ứng dụng cho phần lớn châu âu

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: CNI Korea

TÁCH RÁC THÔ DẠNG BƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB:

Dùng để tách rác có kích thước lớn hơn 10mm. Thiết bị được đặt trong mương dẫn để nước tự chảy qua (hoặc được bơm), phần nước sẽ thoát qua khe hở đi ra ngoài còn phần rác (chất thải rắn) không qua được các khe hở nên được giữ lại trên bề mặt của các thanh chắn rác. Khi thiết bị hoạt động, rác được chuyển từng cấp từ thấp lên cao (mỗi cấp khoảng 10cm-tùy theo độ sâu của mương dẫn mà có số cấp khác nhau), đến cấp trên cùng rác sẽ được đổ ra giỏ đựng rác.

- Công suất: tùy theo từng kích cỡ, thiết bị có công suất từ 2m3/h đến 500m3/h
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Tách được rác ra khỏi nước một cách tự động - đưa rác từ độ sâu lên trên mặt đất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: tùy theo công suất, vật liệu chế tạo thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

TÁCH RÁC THÔ DẠNG XÍCH

Mô tả quy trình CN/TB:

Dùng để tách rác có kích thước lớn hơn hoặc bằng 10mm. Thiết bị đặt trong mương dẫn để nước tự chảy qua, phần nước sẽ thoát qua các khe hở đi qua thiết bị, còn phần rác (chất thải rắn) không qua được các khe hở nên được giữ lại trên bề mặt của các thanh chắn rác. Khi thiết bị hoạt động, các thanh lấy rác gắn trên xích sẽ cào và lấy rác bám trên thanh chắn rác kéo lên khỏi mặt đất và đổ vào giỏ rác.

- Công suất: tùy theo kích cỡ, thiết bị có công suất từ 2m3/h đến 500m3/h
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Tách được rác ra khỏi nước một cách tự động, đưa rác từ độ sâu lên trên mặt đất. Độ sâu lấy rác có thể trên 20m.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: giá phụ thuộc vào kích thước và vật liệu chế tạo thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

TÁCH RÁC TINH

Mô tả quy trình CN/TB:

Dùng để tách rác có cỡ hạt lớn hơn 1,0mm. Nước thải tự chảy hoặc bơm qua thiết bị, phần nước sẽ thoát qua khe hở đi ra ngoài, còn phần rác (chất thải rắn) không qua được khe hở nên nằm trên bề mặt tang trống. Khi tang trống quay tròn rác sẽ bị lưỡi gạt rác gạt toàn bộ rác bám trên bề mặt tang trống và rơi vào giỏ chứa rác.

- Công suất: từ 2m3/h đến 500m3/h (tùy theo từng kích cỡ).
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Tách được các loại rác có kích thước nhỏ như vi cá, râu, vây cá, mực thịt vụn ra khỏi nước thải để thuận lợi trong các khâu xử lý sau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: tùy theo công suất của thiết bị theo đơn đặt hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

TAY BỐC THUỶ LỰC ĐỂ BỐC DỠ GỖ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Dùng để bốc lên rơ móc hoặc dỡ gỗ ***Thông số kỹ thuật của máy:*** Tải trọng: 2000N Tầm vươn: 3,5m Năng suất: 4m3/h

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

THÁP ĐỆM VỎ ỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Lĩnh vực áp dụng: Nồi hơi đốt dầu, nồi hơi đốt than và các loại khí thải khai thác khác có nhu cầu xử lý SO2 (riêng đối với nồi hợi than cần kèm theo thiết bị xử lý bụi trước đó) **Đặc tính kỹ thuật:** Lưu lượng khí thải: tuỳ theo yêu cầu của sản xuất (ví dụ: 5000 mét khối/h đối với nồi hơi 2-3 tấn hơi/h; 9000 mét khối/h đối với nồi hơi 5 tấn hơi/h...) Nồng độ SO2 trong khí thải: đến 3,3 g/mét khối Nhiệt độ khí thải: đến 200 độ C Cường độ tưới dung dịch sữa vôi Ca(OH)2: 1,5-2 kg/kg khí thải Tổn thất áp suất: Max 60mm H2O Hiệu suất hấp thụ: lớn hơn hoặc bằng 90%

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Đây là loại thiết bị bơm dùng để định lượng tự động các loại hoá chất bơm vào trong công nghệ xử lý nước thải, pha chế trong dây chuyền sản xuất nước giải khát, dầu nhờn, bơm hoá chất clorine trong nước rửa thuỷ sản.

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

THIẾT BỊ CÂN BĂNG ĐỊNH LƯỢNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Kiểu cân: Cân băng tải - Chế độ: Tự động/bằng tay - Năng suất: 8800-60.000 tấn/năm - Kết nối với máy tính qua cổng RS232

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ: = 60% giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại từ hàng Siemen (Đức) - Dễ dàng trong công tác sửa chữa thay thế

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm đối với những lỗi do nhà chế tạo

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM: HỆ THỐNG MÁY CHIÊN RAU, CỦ, QUẢ TỔNG CHÂN KHÔNG; HỆ THỐNG BỒN CHỨA DẦU THỰC VẬT; MÁY SẤY HẠT KIỂU HỒI LƯU

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

THIẾT BỊ CHIÊN (RÁN) BẰNG HƠI NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Thiết bị là một hình hộp chữ nhật, trên có các khay chứa nguyên liệu cần rán theo từng mẻ hoặc vào và ra liên tục theo dây chuyền. Lớp dưới của thiết bị đổ đầy nước, lớp trên tiếp xúc với sản phẩm là dầu ăn được gia nhiệt bằng hơi nước từ nồi cấp hơi, điều khiển nhiệt độ và thời gian Chất lượng sản phẩm rán đồng đều; tiết kiệm được dầu rán; Giá thành giảm, tăng khả năng cạnh tranh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động, tốn ít nhân công; Giá thiết bị rẻ hơn ngoại nhập từ 2-3 lần

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000.000- 150.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Từ một số nguồn nguyên liệu tươi chúng ta có thể chế biến một số thực phẩm ăn nhanh, như các loại bánh snack, mít chiên, khoai chiên, chuối chiên,... Tuy nhiên với công nghệ chiên thông thường như hiện nay thì chất lượng sản phẩm sẽ giảm tính chất mùi, vị, màu so với tính chất ban đầu của nguyên liệu. Để khắc phục nhược điểm trên, cần phải sử dụng thiết bị chiên với công nghệ mới gọi là chiên chân không Thiết bị được chế tạo bằng Inox, hợp vệ sinh thực phẩm Thiết bị chiên loại bỏ được nước trong nguyên liệu (nông sản) thô Do quá trình làm việc ở nhiệt độ < 1000C và áp suất chân không nên sản phẩm sau khi chiên sẽ giữ được màu, mùi, vị nguyên thủy như lúc ban đầu Hệ thống kiểm soát và cấp hơi hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Đạt TCVN Công suất: 500 Kg/ngày Kích thước: 9.000 x 1.500 x 2.000 Trọng lượng: 200 Kg Các thông số kỹ thuật khác: Nồi chiên: Þ620 x 1.200, Inox, 2 lớp vỏ

Kích thước lắp đặt: 1.000 x 1.500 x 2.000 (mm)

Bơm chân không: 5HP, 3Þ, 380V Bộ nguồn thủy lực: 3/4HP, 3Þ, 380V Nhiệt độ làm việc: 50-1500C Áp chân không: 0,8-0.9 atm Nạp và tháo liệu bằng tay

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

THIẾT BỊ CHỐNG VÔI HOÁ VÀ GỈ TRONG ĐƯỜNG ỐNG CVG-703

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Dùng phương pháp điện từ trường tần số cao, không dùng hoá chất, không gây tác hại đến môi trường, không làm thay đổi chất lượng nước, không chi phí lắp đặt, ít tiêu thụ điện năng. Có khả năng điều chỉnh tuỳ theo ống dẫn là kim loịa hay nhựa, tuỳ theo yêu cầu duy trì không cho đóng cặn hay thông ống đã bị đóng cặn, tuỳ theo trị số PH của nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay·

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG TỰ ĐỘNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ ĐIỆN GIẢI KHỬ TRÙNG NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên lý của thiết bị điện giải muối ăn (NaCl) để tạo thành dung dịch Javel diệt khuẩn và sát trùng. Dòng nước có chứa muối được bơm tuần hoàn qua thiết bị điện giải Javel tạo ra từ phản ứng sẽ được hoà vào nước theo một tỷ lệ thích hợp nhờ công tắc điều chỉnh. - Công suất nước tuần hoàn: 5-1.000 m3/giờ - Đạt tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: - Rất gọn nhẹ, tiêu hao điện năng ít - Chi phí vận hành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8 triệu (công suất 5 m3/giờ)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

THIẾT BỊ ĐỐT RÁC Y TẾ VÀ CHẤT THẢI RẮN NGUY HẠI THẾ HỆ MỚI NHÃN HIỆU RET

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị gồm 2 phần chính: -Lò đốt hai cấp. -Hệ thống xử lý khí thải ba cấp. Công suất: 20-100 kg/h tương đương 200-1000 kg/ngày. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài;Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý ô nhiễm triệt để, không gây ô nhiễm thứ cấp.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào công suất và địa điểm sử dụng.

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng bảo hành kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

THIẾT BỊ GOM CÀNH NHỌN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Chức năng của sản phẩm:*** Dùng để gom cành nhọn sau khi khai thác rừng ***Thông số kỹ thuật:*** Làm việc có hiệu quả trong điều kiện rừng trồng với độ dốc <20 độ, dmã<30cm Năng suất: 1-1,4ha/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

THIẾT BỊ HÀN TỰ ĐỘNG ĐÓNG TÀU VÀ BÌNH BỒN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết bị gồm: - Nguồn hàn - Đồ gá hàn xích tự động - Cơ cấu dao động đầu hàn - Đầu hàn và bộ cấp dây hàn tự động - Bộ đầu dò rãnh hàn bằng tia laser - Bộ điều khiển hệ thống hàn tự động

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2.050 triệu; Giá máy móc thiết bị: 1.800 triệu; Phí đào tạo: 80 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:100 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu; Chi phí khác: 20 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ HOÀN NGUYÊN HỘP LỌC KHÍ CO 06

Mô tả quy trình CN/TB:

Thiết bị hoàn nguyên hộp lọc khí CO dùng để khôi phục hoạt động loại bỏ khí độc hại oxít cacbon (CO) của mặt nạ lọc khí CO. Thiết bị hoạt động trên nguyên tắc sử dụng dòng không khí nóng để hoạt hoá các hạt lọc khí CO. Bên cạnh đó, do hơi nước trong không khí thở có ảnh hưởng rất đáng kể đến hoạt tính của các hạt lọc khí CO, làm giảm rất mạnh khả năng lọc khí CO nên dòng không khí nóng cũng có tác dụng đuổi hơi nước ra khỏi hộp lọc, khôi phục lại hoạt tính của các hạt lọc khí CO.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn nguyên 4 tiếng cho 2 hộp lọc. Sử dụng lại hộp lọc nhiều lần với chất lượng bảo đảm;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9.500.000đ; Phí đào tạo: Không

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành một năm đối với các linh kiện điện và bộ điều khí

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN PLC S7-200

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Dùng làm thiết bị huấn luyện trong giảng dạy PLC; Thông số kỹ thuật: CPU 224, 14 ngõ vào, 10 ngõ ra. Module mở rộng analog EM 235 4AI/1A0, bộ nguồn cung cấp SITOP 24-5A, các công tắc 2 chức năng; đồng hồ đo tín hiệu analog, các giắc cắm I/0; nguồn cung cấp 220V có cầu chì bảo vệ

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ; dễ di chuyển; gắn trên giá đỡ; khả năng kết nối dễ dàng qua các giắc cắm; dùng các thiết bị của Đức; độ bền cao, an toàn; dùng máy CNC gia công; thực hiện nhiều bài tập với tín hiệu số và analog

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ HÚT PHỐT LOẠI NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là thiết bị dùng để hút chất thải ở các bể phốt của các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ gia đình ở trong ngõ nhỏ, hẹp (0.8m). Thiết bị hoạt động dựa trên nguyên lý hút chân không với chiều dài hút đẩy là 50 m Đây là kết quả nghiên cứu đề tài cấp Thành phố của Công ty thiết kế và chế tạo thiết bị công nông nghiệp Hải Phòng thực hiện.

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

THIẾT BỊ KHẮC VẬT LIỆU PHI KIM LOẠI BẰNG LASER

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị dùng để khắc lên bề mặt phẳng vật liệu phi kim loại như: Gỗ, cao su, nhựa, composite,v..v... Các hình, chữ, số thiết kế trên máy tính. . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Tốc độ khắc 200 mm/sec

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% giá nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000 USD; Phí đào tạo: 500 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng trong Việt Nam.;

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: INSTRON SERIES 5800

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ điều khiển tín hiệu số DSP - Digital Signal Processor tiên tiến cung cấp khả năng phản hồi cao, chính xác, tin cậy. Bộ điều khiển chuyên dụng chính xác đến từng điểm, kết nối với thiết bị có tốc độ truyền số liệu cao mà không bị mất hay méo số liệu. Bộ điều khiển bao gồm các tính năng ưu việt sau: Thu thập số liệu ở tốc độ cao tối đa 5 khz Đo lực độ chính xác khoảng 0.4% giá trị đo xuống tới 1/100 khả năng đo của cảm biến lực, và khoảng 0.5% giá trị đo xuống tới 1/1500 khả năng đo của cảm biến lực Giao diện mở IEEE có tốc độ truyền cao, 8Mb/giây và tuỳ chọn Labview cho phép người sử dụng lập trình cho ứng dụng đặc biệt Điều chỉnh các thông số điều khiển P.I.D và lag để tối ưu hoá hoạt động của hệ thống Tự động lựa chọn các thông số điều khiển phù hợp với dạng sóng yêu cầu Tái tạo lại các dạng chịu tải do người sử dụng cung cấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 65: Công nghiệp thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY KÉO NÉN VẠN NĂNG KIỂU THUỶ LỰC INSTRON SERIES 2290

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp cho khách hàng sở hữu một thiết bị của Instron với chi phí thấp. Khung gia tải nhiều mục đích kết hợp với bộ điều khiển và phần mềm tiên tiến của Instron. Đặc điểm của 2290 gồm có bộ điều khiển kỹ thuật số DSP, phần mềm ứng dụng và bơm làm mát bằng không khí tạo cho 2290 một giá trị đặc biệt. 2290 là giải pháp tiết kiệm cho nhu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm cho thép xây dựng, thép tấm, thép ống, thép hàn, bulong.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY KÉO NÉN VẠN NĂNG KIỂU THUỶ LỰC INSTRON SERIES 5590

Mô tả quy trình CN/TB: Kết hợp với bộ điều khiển DSP tiên tiến, khung gia tải có đặc tính hoạt động cao. Công nghệ đo lực bằng cảm biến và khung gia tải có khả năng mở rộng kích thước tạo cho Series 5590 một khả năng lớn cho các nhu cầu thử nghiệm có độ chính xác cao, dễ thay đổi và mở rộng phương pháp thử.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY KÉO NÉN VẠN NĂNG KIỂU THUỶ LỰC INSTRON SERIES KN

Mô tả quy trình CN/TB: - Một khoang thử cho chế độ thử kéo, nén, uốn và cắt - Tốc độ thử cao đáp ứng nhiều yêu cầu thử nghiệm khác nhau - Khoảng mở lớn đáp ứng các loại mẫu thử, kết cấu khác nhau - Ngàm kẹp thuỷ lực mở hai mặt dễ dàng tháo lắp mẫu thử.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY KÉO NÉN VẠN NĂNG KIỂU TRỤC CƠ INSTRON SERIES 3300

Mô tả quy trình CN/TB: Series khung gia tải kiểu hai cột để bàn cung cấp khả năng kiểm tra sức bền vật liệu theo tiêu chuẩn cho hầu hết mọi ứng dụng - Kiểm tra sức bền theo tiêu chuẩn ISO, ASTM, EN và JIS - Kiểm định chất lượng sản phẩm - Kiểm tra sản phẩm trong dây chuyền sản xuất - Dùng cho nghành nhựa, cao su, giấy, thực phẩm và các nghành khác.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng Giá cạnh tranh Chất lượng Instron

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY KÉO NÉN VẠN NĂNG KIỂU TRỤC CƠ INSTRON SERIES 5500

Mô tả quy trình CN/TB: Thu thập số liệu ở tốc độ tối đa 500Hz Đo lực với độ chính xác +/- 0.4% giá trị đo xuống tới 1/100 khả năng đo của cảm biến lực và +/- 0.5% giá trị đo xuống tới 1/250 khả năng đo của cảm biến lực Mạch điều khiển độc lập điều khiển tức thời, đặt giá trị giới hạn, dò tìm lỗi không phụ thuộc vào máy tính Tự động nhận dạng và hiệu chuẩn cảm biến lực và dãn kế Sử dụng phần mềm Merlin và Series IX

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 65: Công nghiệp thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ NGHIỆM SỨC BỀN MỎI CÓ LỰC TẢI LỚN

Mô tả quy trình CN/TB: Instro có thể cung cấp các khung gia tải thiết kế theo yêu cầu của khách hàng với lực tải từ 500kN đến 100 MN - KHung liên kết chính xác - Độ cứng của khung cao - Lựa chọn cấu hình của đầu phát động theo yêu cầu sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thuỷ tinh và khoáng vật kỹ thuật

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ NGHIỆM SỨC BỀN MỎI CÓ TẦN SỐ THẤP VÀ CREEP INSTRON FASTTRACK 8860

Mô tả quy trình CN/TB: Series mới FasTrack 8860 cung cấp khung gia tải có độ cứng cao và liên kết chính xác với kiểu thiết kế hai cột, kết nối với đầu phát động kiểu trục động cơ có độ chính xác cao và khả năng tạo lực tải ở tốc độ thấp. Instro Series 8860 lư tưởng cho thử nghiệm creep và lực tải có tốc độ thấp xuống tới 1 micron/h 35 kN - Instron FastTrack 8861 100 kN - Instron FastTrack 8862

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ NGHIỆM SỨC BỀN MỎI KIỂU ĐỂ BÀN FASTTRACK 8870

Mô tả quy trình CN/TB: - Khung kéo - nén một trục với lực tải tối đa từ 5 đến 25kN - Khung kéo - nén và xoắn hai trục với mô men xoắn tới 100Nm - Gọn nhẹ và để bàn - Đầu phát động gắn lên phía trên thuận tiện gá lắp phụ kiện - Rãnh chữ T của mâm đỡ phía dưới thuận tiện khi gá lắp mẫu.

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ NGHIỆM SỨC BỀN MỎI KIỂU ĐỂ SÀN FASTTRACK 8800

Mô tả quy trình CN/TB: Instron Series 8800 kiểu Servo thuỷ lực để sàn, dùng cho tạo lực tải động và tĩnh cho thử nghiệm vật liệu sinh học và y tế, kết cấu và các yêu cầu thử nghiệm có lực tải lớn hay khoang thử: 25 đến 100kN - Instron FastTrack 8801 100 đến 500kN Instron FastTrack 8802 và 8803 500 kN đến 2.5 MN Instro FastTrack 8804. 8805, 8806

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ NGHIỆM SỨC BỀN MỎI LỰC TẢI NHỎ DYNAMIGHT FASTTRACK 8840

Mô tả quy trình CN/TB: Nhỏ gọn và xách tay được Có thể đặt cấu hình thử theo trục thẳng đứng và nằm ngang Có khả năng đặt chế độ thử kéo - nén hay xoắn

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến, 14: Giáo dục, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ LÀM BÁNH KẸO

Mô tả quy trình CN/TB: 100 - 1.000 kg (có công suất lớn hơn nếu có yêu cầu); TCNN; Các loại bánh mì, bánh bông lan, bánh trung thu, bánh biscuit;

Qui trình công nghệ: TRỘN BỘT - ĐÁNH TRỨNG - CHIA BỘT - ĐỊNH HÌNH - NƯỚNG

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ THÔNG MINH KHỐNG CHẾ MỰC NƯỚC VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG BÌNH, ĐẢM BẢO LÀM NÓNG NƯỚC NGAY CẢ TRONG MÙA ĐÔNG HOẶC TRONG VÒNG 3 NGÀY CÓ MAY MÙ GIÁN ĐOẠN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 45: Kỹ thuật điện, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ sạch cải thiện môi trường. Giải quyết việc thiếu nguồn năng lượng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI KHÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ THÔNG MINH MÀ SỬ DỤNG NGUYÊN LÝ ĐỐI LƯU TỰ CHẢY

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 5537: Chế tạo máy năng lượng, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ sạch cải tạo môi trường trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang nóng lên. Giải quyết việc thiếu nguồn năng lượng. Phát triển du lịch.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI QUY MÔ CÔNG NGHIỆP CÓ HOẶC KHÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ THÔNG MINH KẾT HỢP SỬ DỤNG NGUYÊN LÝ ĐỐI LƯU TỰ CHẢY

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 45: Kỹ thuật điện, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ cải thiện môi trường. Giải quyết việc thiếu nguồn năng lượng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI QUY MÔ GIA ĐÌNH, KHÁCH SẠN, CÔNG NGHIỆP - TỰ ĐỘNG HOÁ KHÂU ĐIỀU KHIỂN ĐẠT HIỆU SUẤT CAO NGAY CẢ MÙA ĐÔNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Ánh sáng mặt trời được hấp thụ vào ống thuỷ tinh chân không tạo ra hai lớp siêu bêng có khả năng kháng mưa đá 25mm. Giữa 2 lớp chân không được cách nhiệt tuyệt đối và có màng đen được mạ bởi công nghệ Nano. Bình chứa nước làm bằng Inox 304 không rỉ, không bị ăn mòn,dễ quản lý và sạch bụi.

Hệ thống điều khiển điện tử tự động đảm bảo lượng nước nóng cần thiết ngay trong cả mùa đông.

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 5537: Chế tạo máy năng lượng, 28: Điều khiển học, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: An toàn vệ sinh thực phẩm. Dùng nước nóng miễn phí. Hiệu quả trong cả mùa đông. Tiết kiệm ga, dầu. Tiết kiệm thời gian đun nấu chờ đợi. Tuổi thọ thiết bị cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 5 năm.

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Trọng Tín

THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÀM THÉP BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN BI

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại, 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85.000 USD/1TB

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

THIẾT BỊ LỌC CÁT

Mô tả quy trình CN/TB: Công dụng: dùng để tách cát, cặn trong hỗn hợp bột giấy Đặc điểm: Thiết bị lọc và rửa lọc được thực hiện đồng thời và liên tục, vì vậy thiết bị hoạt động với lưu lượng ổn định Chất lượng sau khi lọc rất tốt và luôn ổn định Hiệu quả tách cát cặn cao Công suất: 625 Kg/h Kích thước: 900 x 600 x 3000 mm Trọng lượng: 250 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

THIẾT BỊ LỌC KHÓI LÒ ĐỐT DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống thiết bị gồm một quạt hút ly tâm, một tháp hấp thụ, một bể nước tuần hoàn, bồn trộn xút, bơm định lượng, van bypass, tủ điều khiển các thiết bị điện. Quy cách sản phẩm tạo ra: Máy được nghiên cứu thiết kế, chế tạo theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Công suất lò hơi	Công suất tổng của quạt và bơm	Tiêu thụ nước (m3/h)
TBLK 3	3T/h	12HP	4
TBLK 5	5T/h	20HP	10

Các chi tiết chính như quạt, tháp hấp thụ, bể tuần hoàn đều làm bằng Inox 316L. Công suất (tính theo ca). Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Lọc sạch 95~98% bụi trong khói, các chỉ tiêu về SOx và Nox đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có thể lắp đặt ở những nơi mặt bằng nhà xưởng chật hẹp, vị trí lò hơi phân tán.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: TBLK:400.000.000 VNĐ, TBLK5:600.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ LỌC THẨM THẤU NGƯỢC RO

Mô tả quy trình CN/TB: - Dựa theo nguyên lý thẩm thấu ngược, loại bỏ các tạp chất trong quá trình thẩm thấu để nước đầu ra đạt độ tinh khiết cao. - Công suất (tính theo ca): 0,5m3/h đến 20m3/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. - Bán trực tiếp theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 69: Thuỷ sản, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thấp hơn ngoại nhập 30-50%; Thiết bị được ráp dưới dạng modun rất dễ thay thế, nâng cấp, sửa chữa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ LỌC TRỌNG LỰC TỰ RỬA

Mô tả quy trình CN/TB: Nước từ ngăn tách khí được đưa xuống ngăn lọc, qua lớp lọc được loại tách các tạp chất rắn lơ lửng, cặn vô cơ...sau đó dẫn vào ngăn chứa nước sạch được bố trí hợp khối phía trên ngăn lọc và đưa vào đường ống cấp nước sạch. Sau một thời gian hoạt động, cặn tích luỹ trong lớp lọc làm tăng tổn thất áp lực qua lớp vật liệu lọc. Khi đó thiết bị tự động thực hiện quá trình rửa lọc với nước rửa lấy từ ngăn chứa nước sạch. Rửa lọc được thực hiện bằng "hiệu ứng siphon" xảy ra do chênh lệch áp suất giữa ngăn lọc và ngăn chứa nước sạch thông qua sự kiểm soát có điều chỉnh bằng hệ thống robot thuỷ lực của thiết bị lọc trọng lực.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Không cần sử dụng bơm rửa lọc và hệ thống bơm khí rửa lọc. Không cần các thiết bị đo lường, điều chỉnh lưu lượng, thiết bị báo hiệu rửa lọc. Vận hành tự động, đơn giản, không cần nhân viên vận hành thiết bị lọc. Giảm lượng nước cấp cho rửa lọc từ 15-20%. Giảm tiêu hao điện năng, giảm chi phí vận hành và đầu tư ban đầu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40triệu/1 thiết bị(ứng với công suất 10m3/h), 180 triệu/1 thiết bị(công suất 120m3/h)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ MÁY HÀN BÁN TỰ ĐỘNG ỐNG XẢ MÔTÔ, XE MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc tính kỹ thuật: + Điều khiển tự động bằng PLC + Tốc độ hàn: Điều khiển vô cấp thông qua biến tần 0,5-20 v/ph + Động cơ 3 pha, công suất 0,75 kW + Chiều dài hàn: hàn tròn theo yêu cầu của sản phẩm D = 15mm – 350mm + Chiều vật liệu hàn: 0,8 – 2mm + Kiểu hàn: hàn khí CO2 bảo vệ Công suất (tính theo ca): 640 sản phẩm/1 ca, tính cho sản phẩm hàn ống xả xe máy. Nguồn điện cấp: AC 380V +-10%, 3 pha, 19 KVA Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành: bằng 50% so với giá máy nhập từ Nhật Bản - Thân máy chắc chắn, hình thức đẹp - Có khả năng cung cấp máy theo yêu cầu riêng của khách hàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 152.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm đối với những lỗi do nhà chế tạo

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ MÁY PHÁT OZONE CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ thuộc theo yêu cầu của khách hàng; TCNN; Tuỳ thuộc theo yêu cầu của khách hàng;

Đây là loại thiết bị dùng để phát khí ozone (O3) để khử trùng và diệt khuẩn, ozone còn có khả năng khử dư lượng hoá chất trong hoa quả, rau tươi, trong nước nuôi trồng thuỷ sản... rất hiệu quả không làm mất đi tính chất nguyên thuỷ của sản phẩm. Máy phát ozone được ứng dụng trong các lĩnh vực như: môi trường, các dây chuyền sản xuất nước sạch, các dây chuyền nước rửa thuỷ sản...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 69: Thuỷ sản, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

THIẾT BỊ NÂNG, HẠ (CỔNG TRỤC, CẦU TRỤC)

Mô tả quy trình CN/TB:

- **Cầu trục, cổng trục** được sử dụng để cơ khí hóa việc nâng hạ, di chuyển hàng hóa trong nhà xưởng, nha kho, bến bãi...và sử dụng để nâng hạ các thiết bị trong gian máy, nâng hạ cửa lấy nước... của các công trình Thủy lợi, Thủy điện.

- Thiết bị được chế tạo từ các loại thép tấm, thép hình với kết cấu hàn và liên kết bulông đảm bảo các chỉ tiêu về độ bền, độ ổn định, độ tin cậy... Bề mặt được bảo vệ bằng phương pháp sơn (sơn nước hoặc sơn tĩnh điện) với loại sơn, màu sơn theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo bề mặt nhẵn đều, có độ bền cao trong các điều kiện khí hậu khắc nghiệt, có tính thẩm mỹ cao, bề dày trung bình từ 40-120. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, tốc độ của xe lớn, xe con, được điều chỉnh vô cấp nhờ các thiết bị biến tần.

- Các thông số chính của thiết bị:

- Cầu trục: Trọng tải (Max): 250; Khẩu độ (Max): 30; Độ cao nâng (Max): 40 - Cổng trục: Trọng tải (Max): 50 + 50; Khẩu độ (Max): 14,5; Độ cao nâng (Max): 09

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển

Ưu điểm của CN/TB: Độ bền, ổn định cao. Có thể làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Điều khiển vô cấp tốc độ di chuyển. Mang tính thẩm mỹ cao. Giá thành thấp. Chế tạo theo yêu cầu của khách hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

THIẾT BỊ PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP THEO MÀU SẮC

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 15 sản phẩm/phút - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác + Xử lý tính toán theo theo thời gian thực + Xử lý ảnh động + Nhận dạng mầu bề mặt + Độ chính xác: 95% + Tương thích với các dây chuyền sản xuất gạch ốp lát, gỗ trong nước + Giá thành thấp hơn so với giá nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6029: In, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, chủ động được về công nghệ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:3.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí; Chi phí khác: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Tự động hoá Kỹ thuật quân sự- Trung tâm KHKT&CN Quân sự

THIẾT BỊ PHẢN ỨNG, BỒN CHỨA CÁC LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Bồn chứa có thể tích V = 500 - 20.000 lít được làm bằng inox (dày 4 - 12mm), composite dày 3 - 10 mm Chịu được áp lực và hoá chất Có gắn thêm các dạng cánh khuấy khác nhau tuỳ theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đạt TC vệ sinh an toàn thực phẩm Độ bền 10 năm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Bồn V = 1m3, inox dày 2mm : 5 triệu VND ;Bồn V = 1m3, composite dày 2mm :2.5 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

THIẾT BỊ PHÁT OZON (O3) THANH TRÙNG NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: - Qua một điện trường cao thế thích hợp, oxy (O2) trong không khí sẽ chuyển thành Ozone (O3).

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: - Thay thế hoàn toàn Chlorine (Cl) trong khâu thanh trùng; - Không gây ô nhiễm môi trường (O3 sẽ biến thành O2 sau một thời gian ngắn).

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-90 triệu.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ RỬA, KHỬ ĐỘC RAU QUẢ, THỰC PHẨM CHO BẾP ĂN TẬP THỂ 2000 SUẤT

Mô tả quy trình CN/TB: + Gồm máy chính: - Bể rửa rau, bể lọc, bể rửa thịt cá (xây ốp gạch men, dung tích tổng cộng ~ 4m3) - Bơm nước tuần hoàn (trên 30m3/h) - Máy tạo khí ôzôn sạch 20 hoặc 30g/h (kiểu LIN 4.20 S hoặc LIN 4.30 PL) - Bộ trộn - Bộ kích giải - Tủ điện điều khiển xa - Các giỏ đựng rau - 02 vòi rửa nước LINOZONF + Công suất: 250 kg rau/giờ + Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Có thể rửa tráng dụng cụ nấu bếp, bát đũa... để sát khuẩn, khử mùi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, tiết kiệm, tiện sử dụng; Thiết kế lắp đặt theo điều kiện thực tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90.000.000 VNĐ (chưa kể tiền xây bể)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa 1 ngày.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 2kg/ngày.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ, tiện lợi.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.000.000VNĐ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng

THIẾT BỊ SÀNG KÉP

Mô tả quy trình CN/TB: Máy thực hiện đồng thời hai quá trình sàng và lọc liên tục. Quá trình lọc thực hiện hai lần qua các lưới thô và tinh. Chất cặn của quá trình lọc được tuần hoàn ngược trở lại. Vì vậy việc tách cặn và thu hồi bột giấy đạt hiệu suất cao. Quá trình lọc được thực hiện với lưu lượng ổn định. Công suất: 1250 kg/giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 89.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: từ 6 tháng đến 1 năm.

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

THIẾT BỊ SẤY BÃ MÍA LÀM THỨC ĂN CHO BÒ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nguyên liệu là bã mía từ nhà máy đường được ủ men sau đó được đưa vào máy sấy nhờ băng tải định lượng và máy đánh tơi. Sau khi qua máy sấy sản phẩm được thu bằng Cyclon trước khi sản phẩm được ép kiện Công suất 2-3 tấn/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thiết bị chỉ bằng 60% ngoại nhập; chi phí sản xuất giảm; Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng thức ăn ổn định trong suốt quá trình sản xuất; Tiêu hao năng lượng nhỏ hơn so với các kiểu sấy khác; giữ được mùi và các chất dinh dưỡng khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

THIẾT BỊ SẤY HẢI SẢN TÍCH HỢP BỘ KHỬ MÙI NGUYÊN KHỐI

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Đây là thiết bị sấy kiểu lồng quay sử dụng tác nhân sấy là khói đốt than. Vì được thiết kế nhắm vào đối tượng hải sản nên thiết bị được tích hợp cả bộ lọc mùi hấp phụ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh.

Nguyên lý hoạt động của hệ thống phù hợp với mọi quy mô chế biến lớn/ nhỏ. Ở dạng nguyên khối công suất nhỏ phù hợp với đối tượng hộ gia đình ở cả dạng đặt cố định hay di động.

Cấu tạo đơn giản, dễ sử dụng, chi phí vận hành thấp. Khi đặt cố định có thể sử dụng cấu tạo khoang sấy bằng những vật liệu rẻ tiền dễ kiếm.

Thiết bị thích hợp nhất cho sản phẩm: ruốc, mực...

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ TÁCH NƯỚC BỀ MẶT

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là thiết bị quan trọng trong hệ thống XLNT (xử lý nước thải) theo mẻ dạng SBR dùng bể sinh học làm bể lắng. Khi dừng sục khí từ 15-20 phút, bùn bắt đầu lắng thì decanter tự động hạ xuống để lấy nước, tốc độ hạ xuống điều chỉnh sao cho chậm hơn hoặc bằng tốc độ lắng của bùn. Mặt khác, nhờ phao định vị nên decanter chỉ lấy lớp nước cách bề mặt từ 5-10cm nên không lấy các phần tử nổi trên mặt nước do đó nước được lấy ra là trong nhất đáp ứng được chỉ tiêu về cặn lơ lửng (SS).

- Công suất: tùy theo từng kích cỡ, công suất từ 2m3/h đến 500m3/h.
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Tách phần nước trong cách bề mặt 5-10cm và tốc độ lấy nước điều chỉnh được bằng invecter nên phần nước lấy ra không mang theo bùn và các phần tử nổi trên mặt nước do vậy nước lấy ra là trong nhất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: tùy kích cỡ theo công suất, vật liệu chế tạo của thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

THIẾT BỊ TẠO ION ÂM

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị gồm ống điện cực để kích hoạt không khí tạo ra các ion âm và electron âm - Điện thế 8.000-10.000 V do biến áp cung cấp - Sử dụng điện gia đình 220 V - Có 03 nấc điều chỉnh: mạnh - trung bình - yếu - Vỏ máy được làm bằng thép, sơn tĩnh điện - Kích thước máy 300 x 200 x 100 (mm) - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, được lắp đặt tại góc phòng - Tiêu hao điện năng ít

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

THIẾT BỊ TẠO SÓNG CHÂN KHÔNG DÙNG CHO NGÀNH SẢN XUẤT TẤM LỢP

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị tạo sóng tấm lợp bằng phương pháp chân không (Thiết bị do Viện Công nghệ- Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp chế tạo, chuyển giao) Tổng công suất=20Kw Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 60-70% giá thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 600.000.000 VND; Phí đào tạo: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

THIẾT BỊ THÔNG GIÓ LÀM MÁT VÀ CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu thụ điện năng thấp, hiệu suất cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu công nghệ môi trường và bảo hộ lao động

THIẾT BỊ THỦY ĐIỆN NHỎ. BƠM VA, BƠM THỦY LUÂN

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị thủy điện nhỏ: biến năng lượng nước thành năng lượng điện - Bơm va, bơm thủy lân: dùng năng lượng nước để bơm nước lên cao (không dùng điện, nhiên liệu)

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thuỷ năng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị dùng năng lượng nước để phát điện và đưa nước lên cao áp dụng những nơi không có điện (vùng sâu vùng xa) chi phí vận hành không đáng kể

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm cho thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HÀN NỐI ỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết bị gồm: - Nguồn hàn Digital - Đồ gá hàn tự động ống nối - Cơ cấu dao động đầu hàn - Đầu hàn và bộ cấp dây hàn tự động - Bộ điều khiển hệ thống tự động

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất và lắp đặt trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 670 triệu; Giá máy móc thiết bị: 600 triệu; Phí đào tạo: 20 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:30 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: 10 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN BỘT MỊN BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÍ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 10-350 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Chế độ khởi động: Độc lập hoặc kết nối điều khiển tự động với hệ thống sẵn có của nhà máy - Độ ẩm vật liệu < 30% - Loại vật liệu vận chuyển dạng bột mịn Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ: bằng 50% giá thành thiết bị cùng loại của hàng IBAU-HAMBURG (Đức) - Chủ động trong việc thay thế và công tác bảo hành và sửa chữa - Chế tạo theo yêu cầu riêng của khách hàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm đối với những lỗi

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ XỬ LÝ TRUNG TÂM DI ĐỘNG XHZ2930/12 PANTAHEDRON GANTRY

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm của chúng tôi được sản xuất theo cấu trúc di động, và bàn máy hoàn toàn cố định. Chúng tôi có riêng patent công nghệ, patent số 200420034418.6. Với kỹ thuật đầu máy cán thông minh tự động, trung tâm xử lý di động Gantry định dạng sản phẩm kích cỡ lớn được phát triển bởi hệ thống cắt tự động. Và với cấu trúc di động giàn cầu mới, có nhiều ưu điểm mới, khả năng được mở rộng, các tham số sải nhịp lớn, thiết bị gọn nhẹ, năng lực cao, tốc độ và tính thích ứng, mềm dẻo cao. Với đầu máy cán tự động vận chuyển và xử lý từng phần, 5 bề mặt của vật cần xử lý phức hợp kích thước trung bình và lớn được cặp một lần và được hoàn thành tự động. Cúng theo cách này, máy thực hiện việc xử lý đa chiều, đa chức năng, như cán, khoan và tiện. Cong nghệ này rất thích hợp với chế tạo cơ khí, trong các lĩnh vực hàng không – không gian, quốc phòng, chế tạo ô tô, đúc khuôn…

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô, 7341: Giao thông vận tải công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công cụ máy Guilin

THIẾT KẾ CHẾ TẠO ĐU QUAY TỰ CHƠI

Mô tả quy trình CN/TB: Khả năng áp dụng: Đu quay tự chơi có khả năng áp dụng rộng rãi. Hiện nay giải pháp này được đưa vào ứng dụng sản xuất hàng loạt và đã cung cấp cho nhiều trường mẫu giáo, điểm vui chơi công cộng trong thành phố Đà Năng. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Đu quay tự chơi có giá thành thấp từ 4.5 triệu đến 25 triệu đồng, trong khi đó đu quay có động cơ điện có giá từ 20 triệu đến 117 triệu đồng. Không tiêu tốn điện năng, không cần người điều khiển. An toàn cho trẻ em khi chơi Góp phần tạo điều kiện vui chơi của trẻ em ở vùng sâu, vùng xa. Tính mơi: Đu quay tự chơi được nghiên cứu chế tạo nhằm đáp ứng được nhụ cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em sinh sống ở mọi vùng miền. Đu được nghiên cứu chế tạo thêm cơ cấu vòng tròn tăng cường bằng ống inoc, có bán khinh nhỏ hơn bán kính vòng tròn của ghế ngồi khoảng 20 - 30 cm.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Đơn vị chào bán: Ông Đàm Văn Vĩnh

THIẾT KẾ THIẾT BỊ CƠ KHÍ THUỶ CÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thuỷ năng, 5537: Chế tạo máy năng lượng, 7085: Cơ giới hoá và tự động hoá trong ngành thuỷ lợi

Ưu điểm của CN/TB: Giải pháp hoàn hảo Công nghệ tiên tiến

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THÔNG GIÓ LÀM MÁT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐOẠN NHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: Với xưởng kín, sử dụng các quạt hút để hút khối không khí nóng và bụi trong nhà xưởng ra ngoài. Do chênh lệch áp suất, không khí sạch bên ngoài tràn vào nhà xưởng qua các panel bằng tấm giấy kỹ thuật (dạng tổ ong) hoặc lưới sợi nylon kết hợp với giấy kỹ thuật được tưới nước và thấm nước. Ở đây xảy ra quá trình bốc hơi đoạn nhiệt khi không khí ngoài trời tiếp xúc với nước và hạ nhiệt độ trước khi đưa vào xưởng thay thế cho không khí nóng bụi được quạt hút ra ngoài. Công suất (tính theo ca): Trung bình 7.5 Kw/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng quạt hút có lưu lượng lớn, công suất nhỏ, được chế tạo trong nước nên giá thành thiết bị hạ, tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000.000 VNĐ (01 quạt và 6-8m2 giấy kỹ thuật)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THÙNG PHÂN PHỐI

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Tất cả các bộ phận tiếp xúc với nguyên liệu đều được làm bằng thép không gỉ, trục làm bằng thép cacbon Cánh khuấy trong thùng phân phối duy trì việc nạp đều đặn sắn đã được băm nhỏ vào các máy mài, đảm bảo cho các máy này hoạt động ổn định *Công dụng:* Chứa, phân phối và nạp sắn đã được băm nhỏ vào máy mài Thông số kỹ thuật: Năng suất: 30 tấn/giờ Động cơ: 4 KW Tốc độ động cơ: 1445 vòng/phút Tốc độ cánh khuấy: 16,8 vòng/phút Kích thước bao: 1900x1900x1600mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

THÙNG PHÂN PHỐI (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tất cả các bộ phận tiếp xúc với nguyên liệu đều được làm bằng thép không gỉ, trục làm bằng thép cacbon ca-o.
- Cánh khuấy trong thùng phân phối duy trì việc nạp đều đặn sắn đã được băm nhỏ vào các máy mài và nhờ đó mà tránh quá tải cho máy mài, đảm bảo cho các máy này hoạt động ổn định.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

TỔ HỢP KHOAN, HÀN, CẮT ĐIỀU KHIỂN CNC

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, sửa chữa sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120.000 USD/1TB

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TỔ HỢP NGHIỀN TRỘN THỰC PHẨM CHO CHĂN NUÔI NĂNG SUẤT 0,5- 2 TẤN/GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: 0,5- 2 tấn/giờ; TCVN; Dùng cho các hộ gia đình và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm sản xuất thức ăn chăn nuôi dạng bột, quy mô nhỏ, đơn giản. Tính năng kỹ thuật: năng suất: 0,5- 2 tấn/giờ; Công suất lắp đặt: 15- 40 Kw (bao gồm: máy nghiền, máy trộn đứng, vít tải nếu cần); Diện tích nhà xưởng: 10- 30 mét vuông; Công nhân vận hành: 3- 5 người/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng trong vận hành lắp đặt; Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với thiết bị ngoại nhập trong khi chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

TỜI GOM GỖ TỰ HÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN *Chức năng của sản phẩm:* Dùng để gom gỗ cho đường cáp hoặc cần bốc để vận xuất gỗ rừng trồng *Thông số kỹ thuật của máy:* - Năng suất: 15-20 m3/ca - Cự ly gom gỗ Max 100m

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

TRẠM BƠM BÊ TÔNG THP60 (CÔNG SUẤT 60 MÉT KHỐI/H)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 40-60 mét khối/h Áp suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 111-75 Bar Kiểu bơm thuỷ lực: HP6018 Đường kính

xi lanh động lực chính: 180mm Hành trình xi lanh động lực chính: 1400mm Đường kính xi lanh thuỷ lực chính: 100mm Hành trình xi lanh thuỷ lực chính: 1400mm Số hành trình cho 2 chế độ làm việc: 20-29 hành trình/phút Công suất động cơ Diesel: 84KW Số vòng quay lớn nhất: 2300 vòng/phút Áp suất thuỷ lực lớn nhất cho nhóm bơm: 300 Bar Áp suất thuỷ lực lớn nhất cho nhóm khuấy: 250 Bar Khả năng bơm cao nhất: 100m Khả năng bơm xa nhất: 400m Cỡ hạt lớn nhất: 35mm Đường kính ống bơm: DN125mm Dung tích bình chứa nhiên liệu: 350l Dung tích thùng chứa dầu thuỷ lực: 450l Tốc độ di chuyển lớn nhất: 25Km/h Trọng lượng xe bơm: 5200kg

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 68.500 EUR

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM BƠM BÊ TÔNG THP85 (CÔNG SUẤT 85 MÉT KHỐI/H)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 680 mét khối/ca Công suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 52-85 mét khối/h Áp suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 121-71 Bar Kiểu bơm thuỷ lực: HP 8520 Đường kính xi lanh động lực chính: 200 mm Hành trình xi lanh động lực chính: 1400 mm Đường kính xi lanh thuỷ lực chính: 125 mm Hành trình xi lanh thuỷ lực chính: 1400 mm Số hành trình cho 2 chế độ làm việc: 20-32 hành trình/phút Công suất động cơ Diesel: 141KW Số vòng quay lớn nhất của động cơ: 2300 vòng/phút Tiêu hao nhiên liệu Diesel: 5-20 lít Áp suất thuỷ lực lớn nhất cho nhóm bơm: 310 Bar Áp suất thuỷ lực lớn nhất cho nhóm khuấy: 250 Bar Khả năng bơm cao nhất: 120 m Khả năng bơm xa nhất: 500m Cỡ hạt lớn nhất: 35mm Đường kính ống bơm: DN125mm Dung tích bình chứa nhiên liệu: 350 l Dung tích thùng chứa dầu thuỷ lực: 500 l Tốc độ di chuyển lớn nhất: 25 KW/h Trọng lượng xe bơm: 5600 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 78.500 EUR

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ASPHALT 50 TẤN/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 45-50t/h Vật liệu đầu vào: Cát, đá, bột đá → Sấy nóng → Phễu chứa → Định lượng → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. kiểu dáng trạm trộn: bán cơ động Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3800mm Nồi trộn: cưỡng bức 2 trộn ngang Bồn chứa nhựa: 10.000 l Bồn chứa dầu FO: 5.000 l Bồn chứa dầu DO: 1.000 l. Công suất tiêu thụ của trạm: 180kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.350 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ASPHALT 80 TẤN/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 70-80 t/h Vật liệu đầu vào: Cát, đá, bột đá → Sấy nóng → Phễu chứa → Định lượng → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Kiểu dáng trạm trộn: bán cơ động Chiều cao từ cột 0 đến miệng thùng trộn: 3800mm Phễu chứa cột liệu 4 thành phần: 20 m3 Nồi trộn: cưỡng bức 2 trục ngang Bồn chứa nhựa 02 bồn: 40.000 l Bồn chứa dầu DO: 1.00 l Công suất tiêu thụ của trạm: 200 Kw

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ĐẦM LĂN 120 MÉT KHỐI/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 80-120 m3/h Vật liệu đầu vào: Cát, đá nhỏ, đá to, xi măng, nước, phụ gia, tro bay → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: trạng thái nén chặt 2500 l; trạng thái không nén: 3125 l; đổ rót khô: 3750 l Năng suất lớn nhất: 120 mét khối/h Cỡ hạt cốt liệu lớn nhất: 80/120mm Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả phễu chứa sau trộn 3850mm Dung tích phễu chứa sau trộn: 3000 m3 Silô chứa tro bay: 80 m3 Silô chứa xi măng: 80 tấn Công suất tiêu thu của trạm: 200/100kW Nguồn điện: VAC 380

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4.300 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ĐẦM LĂN 150 MÉT KHỐI/H

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá nhỏ, đá to, xi măng, nước, phụ gia, tro bay → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Công suất: 120-150 m3/h Dung tích thùng trộn bê tông: trạng thái chặt: 3000 lít; trạng thái không nén: 4500 l Năng suất lớn nhất: 150 m3/h Cỡ hạt cốt liệu lớn nhất: 120-150mm Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả phễu chứa sua trộn: 3850mm Dung tích phễu chứa sau trộn: 4000m3.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA ĐƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 20-40 tấn/h Đá dăm, cát, đá mạt có độ hạt và tỷ lệ theo quy định → Sấy khô → Vận chuyển tự động lên bồn chứa → Định lượng và trộn tự động → Bổ sung bột đã nhuyễn và nhũ tương nhựa đường → Trộn ướt → Xả qua bồn chứa dự trữ hoặc trực tiếp ra xe chở đến công trường.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Khả năng tự động lớn; Giá chỉ bằng 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 1,5- 3 tỷ đồng (tuỳ công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM100

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 2350/2000 l Năng suất: 100 mét khối/h Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cốt liệu: 60 mét khối Silô chứa xi măng: 2(cái)x80 tấn Công suất tiêu thụ của trạm: 175kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.900 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM30

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 240 mét khối/h Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1000/750l Năng suất: 30 mét khối/h Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cột liệu: 20 mét khối Silô chứa xi măng: 40 tấn Công suất tiêu thụ của trạm: 68KW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM45

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia Định lượng (bằng các cân) Trộn bê tông (bằng cối trộn) Bê tông thương phẩm Công suất: 360 m3/ca Dung tích thùng trộn bê tông: 1500/1000 l Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cốt liệu: 20 m3 Silô chứa xi măng: 40 tấn Công suất tiêu thụ của trạm: 75 kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM60

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1650/1200l Năng suất: 60 mét khối/h Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cột liệu: 25 mét khối Silô chứa xi măng: 40 tấn Công suất tiêu thụ của trạm (kW): 85

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.388 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM80

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1950/1650 l Năng suất: 80 mét khối/h Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cốt liệu (3 cửa cốt liệu): 25 mét khối Silô chứa xi măng: 80 tấn Công suất tiêu thụ của trạm: 145 kw

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các thông sô kỹ thuật: - Công suất xử lý: 70 mét khối/ngày - Phương pháp khử trùng: dùng chất oxy hoá mạnh là NaCLO - Khử Clo dư: than hoạt tính - Chế độ kiểm soát pH và độ oxy hoá: tự động - Thiết bị: gồm 7 loại bơm: bơm cấp nước thải, bơm lọc nước thải, bơm khí, bơm rửa vật liệu lọc, bơm điều chỉnh độ pH, bơm định lượng Javen

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

TRỰC THĂNG CHỮA CHÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Trực thăng KA-32A1 được trang bị các phương tiện cứu hoả đặc dụng và các thiết bị cứu hộ, được lắp thêm hệ thống khí động học để sản xuất ra các tia bọt khí có độ bắn xa (100m) đảm bảo dập tắt hữu hiệu các đám cháy và tiến hành cứu người từ các nhà cao tầng, quan sát và điều chỉnh các hoạt động các phân đội cứu hoả và chuyển họ đến các nơi khó tiếp cận với các thiết bị cần thiết. Các thông số chi tiết: Trực thăng KA-32A1 còn được trang bị một hệ thông có hiệu quả đặc biệt để tiếp cận liên tục chất lỏng chống cháy từ máy bay đến vòi cứu hoả để định vị các ổ cháy trên các tầng lầu Cabin cứu hộ có sức chứa 2, 10, 20 người tuỳ loại Cẩu móc ngoài trực thăng có thể nâng 5000kg Tời điện có thể nâng được 300 kg Có trang bị cá nhân (không có dù) cho lính cứu hoả, cứu hộ đồ bộ Thùng treo mềm có dung tích 5000l Có hệ thống tiếp nhận chất lỏng dập lửa từ máy bay đến vòi cứu hoả Sức nặng cực đại: 11000 kg Trọng tải: 4200kg Lực nâng cẩu

ngoại: 5000 kg Trọng lượng toàn bộ (tính cả hàng bên ngoài): 12700kg Thông số bay: 5000m Tốc độ có tải: 15/s Tốc độ cao nhất: 260km/h Tầm bay: 670 km Thời gian bay liên tục: 4,4h Động cơ: hãng sản xuất: Motor Sich; Nhãn hiệu: TB3-117BMA Thông số hệ cứu hoả: Tầm bắn xa của tia bọt khí: 100m Tốc độ tiêu thụ chất dập lửa: 40kg/s Lượng chất dập lửa: 4500kg Tốc độ rải dập lửa: 40kg/s Trọng lượng thuốc 4500kg Tầm xa của tia dập lửa 100m

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8192: Phòng hoả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TRUNG TÂM GIA CÔNG CẦU KHÔNG GIAN NGANG CNC

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Trung tâm GC ngang CNC (gia công cầu không gian) thông số kỹ thuật: - Kích thước bàn: 500 x 500mm - Hành trình X,Y,Z: 620 x 500 x 350mm - Động cơ X,Y,Z: DC Servo - Độ chính xác định vị: 0,005/300mm - Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút - Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút - Lỗ côn trục chính: BT40 - Đường kính trục chính: 65mm - Công suất trục chính: 3,7kW - Tốc độ trục chính: 20-2000 vòng/phút - Tải trọng: 500kg - Kích thước máy: 3810 x 2555 x 2141mm - Khối lượng máy: 4000kg - BỘ điều khiển: TNC 310

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TỦ CẤY VI SINH (CLEAN BENCH BS-0009)

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp suất, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khẩu, cản bụi suốt trong quá trình làm việc. Phin lọc vô trùng Hepa nhập ngoại khả năng ngăn chặn 99,97% bụi cỡ hạt 0,3 Micromet Đảm bảo độ vô khuẩn cao, kiểu dáng công nghiệp đẹp Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học.

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. - Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CẤY VI SINH (CLEAN BENCH BS-00091)

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quá trình làm việc. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. - Đáp ứng được nhu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoạ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiêm thu bàn giao.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CẤY VI SINH (CLEAN BENCH BS-00092)

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quá trình làm việc. Phin lọc vô trùng có khả năng ngăn chặn 99,97% bui cỡ hạt 0,35 micro mét đảm bảo độ an toàn và vô trùng cao và đạt chỉ tiêu sử dụng khác. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị.

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. - Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CHUẨN ĐIỆN THẾ TCĐ-01

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ chuẩn điện thế TCĐ-01 có kết cấu gọn nhẹ; có thể đặt ngay trên bàn thí nghiệm Tủ được thiết kế hút khử mùi rất tiện ích cho phòng hoá nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm tra khi làm việc với các dung môi vô cơ và hữu cơ.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sủ dụng, kiểm tra, thao tác dễ dàng; Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, giá thành hợp lý; Chế độ hậu mãi; Đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HẤP CƠM TỰ ĐỘNG CHO CÁC BẾP ĂN TẬP THỂ

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Theo đơn đặt hàng cụ thể Thông số kỹ thuật khác: Kết cấu máy gọn nhẹ, độ bền cao, đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm Gạo và nước sạch - Vận chuyển vào tủ hấp theo các ô chứa - Cài đặt nhiệt độ và thời gian - Vận hành máy - Cơm chín.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Cơm chín đều không bị cháy khét; Giảm nhân công và mức độ nặng nhọc cho người lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10-15 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-02

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ hút hoá chất HC-02 có khả năng giảm thiểu cơ bản các hơi acid vô cơ và hữu cơ thải ra trong phòng thí nghiệm hoá học. Thiết bị có bộ xử lý theo nguyên lý hấp thu. Bộ xử lý được đặt gọn trong thang máy, phía sau bàn làm việc và hút thải ra ngoài nhờ một quạt lý tâm cao áp công suất 1200- 1500 mét khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường; gọn nhẹ, đẹp, bộ xử lý thay thế rẻ tiền; Giá rẻ hơn nhiều lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-04

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ hút hoá chất HC-04 có khả năng giảm thiểu các hơi acid vô cơ thải ra trong phòng thí nghiệm hoá học. Thiết bị được chế tạo bởi khoang làm việc phục vụ cho quá trình làm thí nghiệm. Không khí được hút thải triệt để ra ngoài nhờ một quạt ly tâm trung áp công suất 1000 - 1300 mét khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; Gọn nhẹ, đẹp, thuận lợi trong quá trình thao tác sử dụng; Chi phí sử dụng thấp Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT HƠI KHÍ ĐỘC TH 1300 - VBA

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc tính kỹ thuật:

Kích thước tủ (dài x rộng x cao): 1200 x 800 x 2150 mm

Nguồn điện: 220V - 50HZ

Công suất quạt: 550W, lưu lượng 1300 - 1800 m3/h

Vận tốc dòng khí qua cửa làm việc: 0,4 - 0,8 m/s

Độ ồn trong quá trình làm việc: nhỏ hơn hoặc bằng 60 Db

Buồng làm việc được lắp với vòi nước để sử dụng khi cần

Cửa làm việc được làm bằng Mica trong, lên xuống vô cấp

Tủ làm việc theo nguyên tắc hút toàn bộ khí độc trong buồng làm việc thải ra ngoài.

Tủ được sử dụng phục vụ công tác xét nghiệm trong các phòng thí nghiệm, các labo xét nghiệm của các viện nghiên cứu, các nhà máy, các bệnh viện chống sự lây nhiễm đối với nhân viên xét nghiệm, không làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

Tủ được chế tạo bằng vật liệu Inox, làm việc được trong môi trường hoá chất độc hại.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

TỦ SẤY DƯỢC LIỆU BDF-D1500

Mô tả quy trình CN/TB: Cấu tạo: Tủ sấy được thiết kế nhỏ gọn, buồng sấy sản phẩm và bao che bên ngoài được làm bằng inox 304. Hệ thống cửa và vỏ bao che gồm có 2 lớp inox, ở giữa có bông thuỷ tinh để cách nhiệt. Có thiết kế nhiều tầng, để được nhiều sản phẩm. Tính năng kỹ thuật: Hệ thống cung cấp nhiệt được đặt ở phía trên, quạt thổi đẩy xuống buồng sấy theo 3 hướng tạo dòng không khí đối lưu phù hợp (giảm đáng kể thời gian sấy và thuốc không bị cháy khi rơi vãi xuống sàn. máy cài nhiệt độ sấy theo yêu cầu, độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, tiêu hao năng lượng ít. Chu trình làm việc của thiết bị hoàn toàn tự độgn theo chương trình cài đặt. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Điện thế: 220/380 V 50 Hz Công suất điện trở: 9Kw/h Nhiệt độ sấy max: 160 độ C Công suất mô tơ quạt thổi: 1Hp Trọng lượng: 400 Kg Kích thước: DxRxC: 1700 x 940 x 1840mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giảm đáng kể thời gian sấy và thuốc không bị cháy; Chu trình làm việc hoàn toàn tự động; Thiết kế an toàn; Giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

TỦ SẤY, GIỮ NHIỆT ISUZU EPR - 111

Mô tả quy trình CN/TB: Đảm bảo nhiệt độ ổn định và đều tại các vị trí trong tủ. So với phương thức đối lưu tự nhiên, khi dùng tủ thì thời gian sấy khô được giảm đi. Dễ dàng sấy khô các vật thí nghiệm lớn. Có thể dùng trong các phòng thí nghiệm hoặc nhà máy. Có quạt gió dưới đáy tủ. Sản xuất tại Nhật bản với chất lượng đảm bảo tuyệt đối.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dai - ichi Shoji

TỦ TRANG CỤ AN TOÀN

Mô tả quy trình CN/TB: - Kích thước mẫu: 870 x 1640 x 470mm (L x W x H) - Kích thước có thể chế tạo theo yêu cầu cụ thể của khách hàng - Các chi tiết của sản phẩm được chế tạo với các kết cấu đảm bảo lắp ghép dễ dàng, thuận tiện cho việc sử dụng, bảo quản các thiết bị an toàn và vận chuyển. - Bề mặt sản phẩm được bảo vệ bằng phương pháp sơn tĩnh điện

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo theo yêu cầu cụ thể của khách hàng. Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ KỂ CẢ CUNG CẤP THIẾT BỊ TRONG LĨNH VỰC CƠ GIỚI HÓA CÔNG NGHIỆP VÀ XỬ LÝ SAU THU HOẠCH

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Nông dân; - Doanh nghiệp

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO LẮP ĐẶT DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN XUẤT KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, thiết kế, chế tạo, lắp đặt dây chuyền thiết bị chế biến chè đen, chè xanh xuất khẩu, các dây chuyền sản xuất đường mía, dây chuyền sản xuất bia, sản xuất tinh bột sắn, dầu mỡ bôi trơn.; - Đã cung cấp thiết bị, phụ tùng cho hầu hết các nhà máy sản xuất chè của Tổng Công ty chè Việt Nam (công ty chè Phú thọ, Đoan Hùng, Thái Nguyên, Nghĩa Lộ, Yên Bái, Mộc Châu...) và nhiều công ty TNHH chế biến chè xanh xuất khẩu. Đã cung cấp thiết bị, phụ tùng cho nhiều nhà đường như : Lam Sơn, Tuyên Quang, Nông Cống, Linh Cảm; nhà máy bia Thanh Hoá, Việt Hà; công ty phụ gia và phát triển sản phẩm dầu mỏ (APP)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Mô tả quy trình CN/TB: Lập sơ đồ bản vẽ hướng dẫn sử dụng chuyển giao công nghệ, sửa chữa bảo trì các hệ thống thiết bị xử lý nước cấp như thiết bị lọc, lọc tinh, tiệt trùng, khử khoáng, làm mềm, khử phèn, sắt, khử mùi máy thẩm thấu ngược RO, máy tiệt trùng bằng OZONE, tia cực tím UV, dây chuyền sản xuất nước giải khát, chế biến thực phẩm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Cơ sở sản xuất nước giải khát, nước uống đóng chai.; - Cơ sở chế biến thực phẩm, nhà máy khu công nghiệp.

Chào giá tham khảo: Thoả thuận theo hợp đồng

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

VAN QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Được làm bằng hợp kim nhôm, được chế tạo chính xác, đảm bảo độ kín *Công dụng:* Cách ly dòng bột và không khí không cho khí theo bột *Thông số kỹ thuật:* Năng suất: 5 tấn/giờ Động cơ: 1,5 KW Tốc độ động cơ: 1430 vòng/phút Tốc độ cánh: 17,8 vòng/phút Kích thước: dài x rộng x cao: 700 x 260 x 364mm

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

VÍT ĐÁNH TƠI VÀ ĐỊNH LƯỢNG BỘT SẮN (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Làm từ thép không gỉ, kết cấu hàn.
- Bột ẩm được làm tơi nhờ vít đánh tơi.

- Vít định lượng được điều khiển bằng bộ biến tần, có thể tự động điều chỉnh lượng bột cấp vào hệ thống sấy nhờ đó bột được sấy khô đồng đều.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

VÍT ĐIỀU KHIỂN NẠP LIỆU (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Vỏ máy và vít tải được làm bằng thép không gỉ.
- Vít nạp được điều chỉnh tốc độ bằng bộ biến tần để kiểm soát trọng lượng nguyên liệu nạp vào máy mài.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

"HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỀ TÀI/DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ISO 9000:2000 ONLINE" GỌI TẮT LÀ "CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN ĐỀ TÀI - DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC"

Mô tả quy trình CN/TB:

Tổ chức các cuộc Họp hội đồng khoa học công nghệ. Đăng ký các Đề tài/dự án online.

Theo dõi quá trình thực hiện của Đề tài/dự án đã triển khai hoặc chưa triển khai. Quản lý theo dõi tình hình sử dụng kinh phí cho Đề tài/dự án.

Bao gồm các phân hệ:

1. Thông tin chung: Mục đích đăng thông báo về các đợt nhận đăng ký Đề tài - Dự án. Hướng dẫn các thủ tục đăng ký Đề tài - Dự án. Đăng các Đề tài - Dự án tiêu biểu.

2. Đặng ký theo dõi: Cho phép người có nhu cầu đăng ký Đề tài - Dự án đăng ký tài khoản và gửi hồ sơ Đề tài/dự án qua mạng Internet.

3. Quản lý nghiệp vụ: Giúp các chuyên viên tổ chức các Hội đồng xét duyệt Đề tài - Dự án. Giúp các thành viên hội đồng tham gia họp qua mạng Internet.

4. Quản lý Đề tài - Dự án: Giúp chuyên viên theo dõi quản lý các đề tài dự án đang triển khai, các Đề tài - Dự án đã hoàn thành. Tạo các thông báo đăng lên Internet. Nhắc nhở công việc cho chuyên viên.

5. Quản lý kinh phí: Giúp chuyên viên quản lý nguồn vốn NSNN hàng năm, quản lý kinh phí cấp phát cho các Đề tài - Dự án.

6. Báo cáo thống kê: Tạo báo cáo thống kê danh mục các đề tài dự án hàng năm, 5 năm.

7. Danh mục - Hệ thống: Các chức năng hệ thống của chương trình, hướng dẫn.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động thông tin và thư viện;;;2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu;;;2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện

Ưu điểm của CN/TB: Hỗ trợ lãnh đạo quản lý.

Giảm thiểu chi phí. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Tối ưu quá trình đăng ký Đề tài - Dự án mang lại sự tiện dụng cho người đăng ký và quản lý.

Tạo danh mục cơ sở dữ liệu: tìm kiếm nhanh, thống kê nhanh.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển phần mềm- Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai

ẢNH GHÉP TOÀN QUỐC VÀ CÁC NƯỚC LÀO, CAMPUCHIA, MỘT PHẦN TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Ảnh vệ tinh LandSat
- Ghép trong hệ tia độ Vn 2000
- Tạo ảnh nổi trên nền địa hình tỷ lệ: 10 mũ 6
- Có đưa các lớp thông tin hành chính và giao thông

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường;;;3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất;;;81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với mua ở nước ngoài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

BỘ CÀI ĐẶT HẸN GIỜ ỨNG DỤNG KỸ THUẬT SỐ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Cấu hình thiết bị:

- Ngõ vào: 90V - 240V - Ngõ ra tải AC: 2.000W - Ngõ ra tiếp điểm cơ khí: 10A - Pin đồng hồ 3V-Lithium: tuổi thọ pin 10 năm - Bộ nhớ lưu các thông số cài đặt

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 65 phần trăm giá thành thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng. Ứng dụng công nghệ vi điều khiển nên có độ chính xác cao, vận hành ổn định. Pin nuôi bộ nhớ 10 năm. Khoảng thời gian ngắn nhất cài đặt được: 1 phút. Có nhiều ngõ ra: trực tiếp 220V, ngõ ra tiếp điểm thường đóng, ngõ ra tiếp điểm thường hở. Hiển thị trực quan bằng màn hình LED. Sử dụng công nghệ cấp nguồn tiên tiến: SWITCHING - dải điện áp rộng, từ 90 đến 240V, do đó sử dụng tốt ở nhiều vùng/quốc gia có điện áp khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ cao Nguyên Thành Đạt

BỘ CÔNG CỤ LẬP TRÌNH THIẾT KẾ MODULE DÀNH CHO CÁC BỘ PORTAL WEB THƯƠNG MẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Phát triển công nghệ phần mềm Hoàng Thuỵ

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG REMOTE CỦA TẤT CẢ CÁC TIVI KDD-07

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Dùng để điều khiển các thiết bị đóng ngắt bằng remote của tivi; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: sử dụng vi điều khiển 89S52, có các ngõ ra relay với số lượng từ 4-12, ngõ ra chịu dòng 5A-22V, có đồng hồ số hiển thị thời gian, có thể hẹn giờ tắt mở thiết bị. Có thể giao tiếp các bộ điều khiển với nhau, có thể sử dụng bất kỳ remote của tất cả các tivi, Thiết bị trang bị cho hệ thống điều khiển điện nhà, công sở, những nơi có nhu cầu. Mạch hoạt động ổn định đã được đưa vào sử dụng trong thời gian dài.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến;;;4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện;;;5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động ổn định; giá thành thấp

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ MỞ RỘNG ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG DÂY ECOM

Mô tả quy trình CN/TB: Bô mở rộng cho điện thoại cố định không dây có tác dụng cho phép đấu nối nhiều điện thoại hữu tuyến thành những máy song songvới ECOM. Người dùng có thể tận dụng hệ thống điện thaọi hữu tuyến sẵn có để sử dụng máy ECOM hiệu quả, tiện lợi hơn. Hệ thống gọn nhẹ, mang tính ổn định và độ tin cậy cao, dễ dàng lắpđặt và sử dụng. Công suất/ năng suất: 3W. Kích thước: 100mm x 70 mm x 25mm. Trọng lượng: 0,15 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

BỘ PORTAL DÀNH CHO WEBSITE THƯƠNG MẠI

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, bộ công cụ Admis bằng tiếng Việt, thân thuộc, dễ sử dụng.

Mức độ phát triển: www.adongsick.com

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 16.000.000Đ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Phát triển công nghệ phần mềm Hoàng Thuỵ

BỘ TÍNH CƯỚC ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG DÂY ECOM CÔNG CỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: PC3 - FPB06 là hệ thống tính cước cho điện thoại cố định không dây, phục vụ cho các đại lý điện thoại công cộng. Số cabin tối đa của đại lý lên đến 15 cabin. Hệ thống được thiết kế phù hợp cho thiết bị đầu cuối, sử dụng công nghệ CDMA với tần số 450Mhz của ngành điện. Tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 750.000đ; Chi phí khác: Bộ giao tiếp: 20.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

CARD GIAO TIẾP QUA KHE CẮM (SLOT CARD) DKC-01

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
Lĩnh vực ứng dụng: làm thiết bị dạy học, thực hiện giao tiếp điều khiển tay máy, bộ biến tần, thang máy,...; Cấu tạo và thông số kỹ thuật: ngõ vào/ra số 24 TTL, có khả năng lập trình thay đổi số ngõ vào ra, chuẩn giao tiếp ISA, nguồn cung cấp sẵn trong máy tính.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

CD " DẤU ẤN MÙA HÈ XANH"

Mô tả quy trình CN/TB:

Các hoạt động Mùa Hè Xanh: Đền ơn đáp nghĩa, vì sức khỏe công đồng, vì đàn em thân yêu, tuyên truyền vận động, công trình thanh niên, nâng cao đời sống, văn hóa, văn nghệ.

Tổng quan Mùa Hè Xanh: Ý nghĩa và mục đích, lực lượng tham gia, phương châm hoạt động .

Dấu ấn Mùa Hè Xanh: Kỷ niệm Mùa Hè Xanh, chuyện vui Mùa Hè,guiness Mùa Hè Xanh.

Công tác Mùa Hè Xanh: Phần giành cho chiến sĩ và phần giành cho các đội trưởng, nhóm trưởng.

Ca khúc Mùa Hè Xanh: 25 ca khúc được thiết kế bằng hình ảnh và phim thực tế về các hoạt động Mùa Hè Xanh.

Đố vui MÙa Hè Xanh: Đố vui ca khúc, đố vui kiến thức Mùa Hè Xanh.

Tư liệu Mùa Hè Xanh: Văn bản, hình ảnh và phim khoa học.

Yêu cầu với môi trường ứng dụng:Tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, Me, XP.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "CHINH PHỤC HỆ ĐIỀU HÀNH"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPM: Các nguyên tắc của BIOS - CMOS

Sử dụng lệnh FDISH để phân hoạch ổ đĩa cứng.

Sử dụng lệnh FORMAT để định dạng ổ đĩa cứng.

Khái niệm, giới thiệu các loại và nguyên tắc chung khi cài đặt hệ điều hành (OS - Operating System).

Hướng dẫn cài đặt hệ điều hành Window 98.

Hướng dẫn cài đặt hệ điều hành Window 2000 Professional.

Hướng dẫn cài đặt hệ điều hành Window XP.

Hướng dẫn cài đặt hệ điều hành RedHat Linux.

Cài đặt và quản lý nhiều hệ điều hành trên 1 máy tính.

Chinh phục hệ điều hành với các phần mềm:

Thủ thuật Windows; Thủ thuật Registry

Hide Folders XP: Giấu ẩn các thư mục trong hệ điều hành Window XP

Paritition Magic: Phân loại ổ đĩa cứng.

Cấu hình Window với Control Panel.

Windows Blinds: Tối ưu hoá giao diện hệ điều hành.; Virtual Drive : Tạo và sử dụng ổ đĩa ảo.

Winnic 2000: Quản lý tập tin, thư mục.

Nguyên tắc chung cài đặt phần mềm.

Phím tắt Window thông dụng.

Các từ viết tắt thông dụng trong tin học.

Chia sẻ nguồn tài nguyên máy tính: định nghĩa tài nguyên, cách thức chia sẻ tài nguyên trên mạng ngang hàng.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với hệ điều hành Windows 98, 2000, Me, XP.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "GIÁO TRÌNH AUTOCAD TOÀN TẬP"

Mô tả quy trình CN/TB:

Mục 1: Lý thuyết

Phần 1: Bản vẽ 2D (gồm 16 chương trình bày cách vẽ phẳng)

Phần 2: Bản vẽ từ mô hình 3D gồm 9 chương trình bày cách vẽ mô hình không gian 3 chiều - 3D và cách xuất bản vẽ mô hình)

Phần 3: Ngôn ngữ Auto Lisp (Giới thiệu về ngôn ngữ AutoLisp và ngôn ngữ lập trình thiết kế AutoLisp)

Mục 2: Bài tập (Gồm 30 bài tập được mô tả bằng âm thanh và hình ảnh)

Mục 3: Kiểm tra

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "GIÁO TRÌNH MICROSOFT EXCEL TOÀN TẬP"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPPM: Giáo trình với 12 chương với 46 bài học, 40 bài tập cơ bản, nâng cao, mở rộng và phần kiểm tra kiến thức cần lưu ý cần thiết bao gồm:

Chương 1: Tổng quan về Excel (5 bài học)

Chương 2: Các khái niệm cơ bản (4 bài học)

Chương 3: Xử lý dữ liệu trong bảng tính (4 bài học)

Chương 4: Giới thiệu và cách sử dụng các hàm trong EXCEL (6 bài học)

Chương 5: Khai thác cơ sở dữ liệu (8 bài học)

Chương 6: Định dạng và in bảng tính (5 bài học)

Chương 7: Đồ thị trong Microsoft Excel (4 bài học)

Chương 8: Làm việc với nhiều bảng tính (5 bài học)

Chương 9: Làm việc với các Macro, Template và phím tắt thông dụng (5 bài học)

Phần bài tập và kiểm tra kiến thức:

Chương 10: Bài tập cơ bản (20 bài tập)

Chương 11: Bài tập nâng cao (10 bài tập) và Bài tập mở rộng (10 bài tập)

Chương 12: Kiểm tra kiến thức và một số lưu ý.

Phần thư giãn

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục đào tạo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, Me, XP

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "GIÁO TRÌNH MICROSOFT WORD TOÀN TẬP"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPPM: Với 11 chương, 30 bài tập

Giáo trình được minh hoạ bằng: Nhiều hình ảnh trực quan; Âm thanh thuyết minh; 99 đoạn phim thao tác

Chương 1: Làm quen với Microsft Word (8 bài)

Giới thiệu. Khởi động và thoát. Giới thiệu giao diện. Lưu ý khi nhập văn bản. Thao tác với tập tin. Di chuyển trong tài liệu. Các thao tác với soạn thảo văn bản.

Chương 2: Định dạng văn bản (8 bài)

Định dạng ký tự. Định dạng đoạn văn bản. Chèn các đối tượng đặc biệt. Bullets và Numbering. Khung viền và bóng rổ. Ấn định vị trí dừng Tabs. Drop cap. Thay đổi chữ hoa và chữ thường.

Chương 3: Các vấn đề liên quan đến cột- Column và trợ giúp (5 bài)

Tạo cột. Định dạng cột. Ngắt cột và bỏ cột. Một số lưu ý về cột. Tìm trợ giúp bằng Office Assistant.

Chương 4: Các vấn đề về bản- Table (8 bài)

Tạo bảng. Thay đổi cấu trúc. Di chuyển và thay đổi kích thước. Định dạng. Sắp xếp thứ tự trong và sử dụng công thức. Thanh công cụ Table & Border. Thiết lập định dạng tự động. Thiết lập kích thước tự động.

Chương 5: Làm việc với các đối tượng đồ hoạ (10 bài)

Chữ WordArt. Autoshapes. Chèn tập tin ảnh. Textbox. Chèn hình ảnh Clipart. Vẽ sơ đồ tổ chức. Một số dạng biểu đồ khác. Một số công cụ đồ hoạ khác. Sắp xếp thứ tự của các đối tượng đồ hoạ. Nhóm các đối tượng.

Chương 6: Làm việc với tư liệu lớn áp dụng Template. Cách áp dụng Styles . Cách tạo Styles.

Chương 7: In ấn trong Word (6 bài)

Định dạng trang giấy in. Xem trước khi in. In một tài liệu. In bì thư. Soạn và in các nhãn. Mail Merge.

Chương 8: Thủ thuật và phím tắt (5 bài)

Thủ thuật word. Tạo công thức toán học. Chức năng tìm kiếm thay thế và goto. Một số phím tắt thông dụng.

Chương 9: Bài tập cơ bản (20 bài tập)

Chương 10: Bài tập nâng cao và mở rộng (20 bài tập)

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục đào tạo.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với các hệ thống Windows 98, 2000, Me, XP.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "GIÁO TRÌNH POWERPOINT 2003 TOÀN TẬP"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPPM:

Gồm 10 chương (56 bài học và 30 bài tập) được minh hoạ bằng âm thanh, hình ảnh và phim minh hoạ trực quan giúp cho người học rất dễ tiếp thu và thực hành

Chương 1: Giới thiệu chung về Microsoft PowerPoint (gồm 7 bài học)

Chương 2: Sử dụng Microsoft PowerPoint tạo phiên trình bày (gồm 5 bài học)

Chương3: Cách thiết lập Slide, hiệu ứng chuyển động và âm thanh (gồm 7 bài học)

Chương 4: Làm việc với các đối tượng của Slide & Thiết lập các điều khiển (gồm 13 bài học)

Chương 5: Chạy phiên trình bày và thiết lập trình chiếu (gồm 5 bài học)

Chương 6: Phần mở rộng dành cho chương trình Microsoft PowerPoint (gồm 6 bài học)

Chương 7: Dùng chung dữ liệu với chương trình khác và in ấn trong Microsoft PowerPoint

Chương 8: Phím tắt thông dụng, ví dụ minh hoạ về phụ lục (gồm 3 bài học)

Chương 9: 20 bài tập căn bản

Chương 10: 10 bài tập nâng cao, kiểm tra kiến thức và lưu ý

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục đào tạo

yêu cầu đối với môi trường ứng dụng

Tương thích với với các hệ điều hành Window 98, 2000, Me, Xp

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "KHO TÀNG CÂU ĐỐ VIỆT NAM"

Mô tả quy trình CN/TB:
Phần 1: Danh mục 3000 Kho tàng câu đố Việt Nam
Câu đố về hiện tượng tự nhiên.
Câu đố về danh xưng nhân vật.
Câu đố về con người.
Câu đố về địa danh.
Câu đố về con vật.
Phần 2: Thử tài
Tìm hiểu về tục ngữ Việt Nam.
Tìm hiểu về ca dao Việt Nam.
Tìm hiểu về thành ngữ Hán Việt
Tìm hiểu về các vị trạng nguyên.
Trò chơi: "Đoán tên bài".
Trò chơi: "Xem tên địa danh đoán tỉnh thành?".
TRò chơi: Xem hình đoán địa danh?"
Trò chơi lạ: "Xem phim đoán địa danh?"
Thử tài với "Những câu đố kỳ lạ".
Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam
Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng;;;14: Giáo dục
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "KIẾN THỨC TRONG TẦM TAY"

Mô tả quy trình CN/TB:
Tặng phần mềm Từ điển 8000 thành ngữ Tiếng Anh
Tặng phần mềm Nhật ký điện tử giúp lưu trữ công việc của bạn.
Tra cứu 1200 lời bài hát nhạc Tiếng Anh.
Phần thư giãn gamc với: 20 trò chơi hay va hấp dẫn.
Phần thư giãn music với: 50 bài hát trình bày đẹp mắt và ấn tượng.

Phần thư giãn test với: 100 câu đố vui bằng hình minh họa về kiến thức xã hội tổng quát được trình bày ấn tượng và mới lạ.

Truyện về Bác Hồ

Truyện về Lenin

Non nước Việt Nam: Giới thiệu về đất nước, hình ảnh, con người Việt Nam

Chiêm ngưỡng 100 hình ảnh đẹp của gần 60 tỉnh thành Việt Nam

Tra cứu 1200 địa danh tại Việt Nam

Thông tin về 61 tỉnh thành Việt Nam

Phần mềm dạy học thiết kế trình chiếu phục vụ việc thuyết trình trong các buổi hội thảo, báo cáo đề tài, hội nghị phục vụ hội chợ...PowerPoint

100 thủ thuật vè Microsoft Word

Kiến thức phần cứng máy tính

Những ca khúc sinh hoạt hay

Các nguyên tắc cơ bản và giới thiệu những môn thể thao

Hình ảnh về đất nước Thái Lan qua chuyên mục: Một thoáng du lịch Thái Lan

Các lễ hội lớn ở Việt Nam

Tục ngữ Việt Nam

100 bài ca dao hay Việt Nam

Thông tin về Dân ca Việt Nam

Phương phát giải Rubik

Các loại cá tính của con người

Có bao nhiêu lịch trên thế giới

Các trò chơi dân gian

100 kỷ lục của thế giới thế kỷ 20

200 kỷ lục Guines thế giới

Tuyên ngôn độc lập - Nơi ra đời

500 câu danh ngôn và lời hay ý đẹp; 50 truyện song ngữ Anh- Việt

Trò chơi: sắp xếp thứ tự thành ngữ

Tài liệu ôn tập: Pháp luật đại cương, Lịch sử triết học

6 tiêu chuẩn gia đình văn hóa

1005 câu đố vui Việt Na; 100 cây thuốc Việt Nam

Giới thiệu nhạc cụ

100 lời bài hát dân ca Việt nam

10 xu hướng tiêu dùng 2003

10 sự kiện chính trị nổi bật ở Việt Nam 2002

Điển tích hay về các vị trạng nguyên ngày xưa

101 chuyện cười của các nhà văn

100 địa chỉ Webside cần thiết

Nhất tự vi sư bán tự vi sư

Luyện tài liệu Tiếng Anh qua hình ảnh

Truyện "Bài học ngàn vàng"

Quốc kỳ; Quốc ca; Quốc hiệu, quốc huy; 54 dân tộc Việt Nam; Tiểu sử và sự nghiệp của Bác Hồ

Những ký hiệu dùng trên mạng

Cánh thức xóa Account Yahoo

10 bí quyết sông lâu

Tương thích với các hệ điều hành: Windows 98, 2000, Mc, XP.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "RÈN LUYỆN VÀ CHẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH"

Mô tả quy trình CN/TB:

"IQ" là phần mềm thứ 17 của nhóm Phát Triển Phần Mềm Sinh Viên Học Sinh với hy vọng của sản phẩm này sẽ đem đến cho các bạn sinh viên những hiểu biết mới về trí thông minh cũng như những bài học trắc nghiệm rèn kluyện trí thông minh

Nội dung giáo trình

Tìm hiểu "Các hình thái của thông minh"

Giới thiệu " Các yếu tố của trí thông minh"

Bài kiểm tra về "Thương số trí tuệ" của bạn

Truyện kể về những người thông minh, tài giỏi

Cách giúp bạn" Rèn luyện trí thông minh'

Những trò chơi mới lạ đòi hỏi trí thông minh

Mục đố vui thông minh

Mục thử tài thông minh hấp dẫn

Thư giãn với các bài hát hay được yêu thích

Đố mà chơi, chơi mà đố

Phần thư giã; Phần giải trí

Những nét nổi bật của chương trình

Đây là CD ROM đầu tiên về giáo trình điện tử rất hữu ích cho việc xử lý bảng tính, làm kế toán qua việc sử dụng Exel

Được xây dựng khá đầy đủ chi tiết về lý thuyết kèm phần thu âm nhạc nền lồng vào, phần bài tập có minh họa phim rất công phu ...

Chương trình được thiết kế dựa trên tiêu chí sử dụng, tiện lợi, giao diện đồ họa đẹp, hiệu ứng âm thanh sinh động, nhiều chức năng hỗ trợ người dùng rất dễ thao tac và học tập

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện đẹp mắt, hấp dẫn
Dễ sử dụng, có đầy đủ những chức năng cơ bản

Cấp độ dược chia làm 2 phần: Cơ bản và năng cao(Thách thức)
Mỗi phần có 20 câu hỏi, tính điểm số,tính thời gian.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "TIN HỌC CHÌA KHÓA KỲ DIỆU"

Mô tả quy trình CN/TB:

Đại cương về máy tính

Khái niệm về máy tính

Nguyên lý lưu trữ giữ liệu

Các thiết bị nhập xuất: Bàn phím, con chuột, máy in, màn hình,....

Mô hình hoạt động của máy máy tính; Tìm hiểu quá trình hoạt động của máy tính

Font chữ:

Các loại iếng Việt Font tiêu biểu; Cách cài đặt font vào máy tính; Giới thiệu 2 cách gõ tiếng Việt: Vietkey va Telex; Hướng dẫn sử dụng bộ gõ Vietkey

Học hệ điều hành Windows:

Đại cương chi tiết về sử dụng hệ điều hành

Các thao tác với chuột và cửa sổ chương trình ứng dụng

Thay đổi và trang trí trên màn hình

Làm việc với tệp thư mục, tập tin

Windows Explorer

Học chương trình soạn thảo với Microsoft Word

Làm việc với Microsoft Word: Thao tác mở lưu tài liệu, định dạng trang giấyin

Định dạng font chữ, tab, bullet và numbering, Drop cap

Định dạng đoạn văn bản

Tạo và định dạng cột colunm

Tạo và định dạng bảng-Table

Sử dụng các công cụ đồ hoạ:Symbol, Picture, Word Art, Textbox, Autoshapos

Các phím tắt công dụng như trong Word

Làm việc với tư liệu lớn

In ấn trong Word, in nhãn và bì thư

Học xử lý bảng tính với Microsoft Exel:

Sử dụng dữ liệu bảng tính; Hiệu chỉnh cột dòng; Sử dụng các hàm trong Exel

Trích lọc, sắp xếp các cơ sở dữ liệu

Phân tích thống kê biểu đồ

Các phím tắt thông dụng trong Exel

Học và làm quen với Internet

Hướng dẫn cách tạo một hộp thư miễn phí

Cách soạn gửi và đính kèm tệp tin

Nhập thư điện tử

Cách thiết lập tuỳ chọn trong hộp thư

Cách chat trên Internet vơi Yahoo Messenger; Hướng dẫn sử dụng Outlook Express

Cách thiết lập Account ; Nhận và gửi thư ; Lọc và định hướng thư gưi đến

Tạo ssỏ địa chỉ - Addreess Book trong OutLook

Virus; Khái niệm về virus; Sự nguy hiểm, cách thức lây lan; Cách phòng chống Virus; Hướng dẫn sử dụng chương trình Bkav để quét virus

Thư giãn với việc sử dụng các tính năng của phần mềm nghe nhạc Music Match

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "TUYỂN TẬP GIÁO TRÌNH ĐỒ HOẠ"

Mô tả quy trình CN/TB:

Mỹ thuật ứng dụng: cánh phối màu, bố cục hình ảnh, các khái niệm cơ bản về mỹ thuật, quy trình thiết kế Logo

Photoshop gồm 16 bài học và 6 bài tập, có phần đố vui photoshop

Tạo nhanh 1000 mẫu chữ đẹp với My Type Artist

Corel Draw: gồm 11 bài học lý thuyết có minh hoạ phim

Hướng dẫn thiết kế Album điện tử với Flip Album kèm theo ví dụ

Proshow Gold: 190 hiệu ứng hình ảnh đẹp mắt giúp bạn tạo VCD và screen saver... với nhiều chức năng hay, kèm theo ví dụ

Hướng dẫn sử dụng phần mềm xem ảnh ACD See và các chức năng sử lý hình ảnh đơn giản, cần thiết, dễ sử dụng

Sử dụng các hiệu ứng chữ đẹp bằng chương trình Flax ứng dụng vào việc thiết kế đồ hoạ

Swish: một phần mềm tạo chuyển động đơn giản và nhanh chóng nhưng rất ấn tượng và dễ sử dụng

Phần mềm thiết kế Web: Xara Webstyle và phần mềm giúp tạo nhiều mẫu chữ không gian 3 chiều với Xara 3D

Kèm theo font chữ đẹp và 6 phần mềm thiết kế đồ hoạ

Thư giãn với phần nhạc Hoa đẹp mắt, sinh động

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục đào tạo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, Me, XP

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD "VUI HỌC TIẾNG ANH"

Mô tả quy trình CN/TB:

Sentence Building: Xây dựng câu hoàn chỉnh

Tìm hiểu về 6 quy tắc tìm trọng âm

Luyện nghe tiếng Anh; Trắc nghiệm 300 câu trình độ A,B, C; Học từ vựng Tiếng Anh qua hình ảnh

Cách dùng 12 thì trong tiếng anh

Bảng tra cứu các động từ bất quy tắc

Các câu song ngư Anh- Việt

Từ vựng cần biết về: Hoa quả , con vật, thức ăn, gia đình.

Từ trái nghĩa; Kiến thức - Từ điển; Truyện vui song ngữ; Gương sáng danh nhân; Những từ dễ nhầm lẫn khi sử dụng; Thơ văn Việt Nam; Ca dao Việt Nam; Các từ viết tắt các tổ chức Quốc tế; Tài liệu tham khảo TOEFL; Từ điển 8000 thành ngữ(Idioms); Học tiếng Anh qua các trò chơi; Đố vui từ vựng tiếng Anh; Đoán từ vựng tiếng Anh qua hình: 1000 hình; Sắp xếp đúng vị trí; Đố vui tiếng Anh trong tin học

Nghe tiếng đoán động vật: trò chơi rất lý thú

Đây là CD ROM bổ ích giúp các bạn vừa học vừa chơi, dễ tiếp thu kiến thức Anh ngữ

Được xây dựng nhiều câu đố vui, kiến thức bằng tiếng Anh giúp các bạn dễ dàng trau dồi từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh...

Các trò chơi đoán hình, phát âm giúp bạn tập phản xạ nhanh

Chương trình được thiết kế dựa trên tiêu chí dễ sử dụng, tiện lợi, giao diện đồ hoạ đẹp, hiệu ứng âm thanh sinh động, nhiều chức năng hỗ trợ người dùng rất dễ thao tác và học tập.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD"GIỚI TRẺ VÀ TRI THỨC"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPPM: Gồm các nội dung chính sau:

Tri thức thường thức trong cuộc sống

Tri thức nghệ thuật văn hoá xã hội

Giới trẻ học vấn nghiên cứu tìm hiểu

Giới trẻ thư giãn giải trí cần biết

Cung cấp nhiều kiến thức cá giúp các bạn sinh viên, học sinh trao dồi tri thức về cuộc sống, văn hoá, xã hội...

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục đào tạo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, Me, Xp

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CD"HÃY VUI CÙNG SSDG"

Mô tả quy trình CN/TB:

Nội dung SPPM:

Trò chơi mới: ĐOÁN SỰ KHÁC BIỆT GIỮU 2 HÌNH tự chon thời gian chơi

Những bài nhạc phim truyện Hồng kông hay nhất có phim minh hoạ

Những mẫu chuyện vui và truyện về trạng Quỳnh được sưu tầm

Những mẫu chuyện về những tâm hồn cao thượng mang ý nghĩa cao cả qua những bài học của thuở đầu đời về công ơn cha mẹ, lòng thương người, về tình thầy trò, bè ban....

Thông tin về những vị trạng nguyên đất Việt thời xa xưa như: Nguyễn hiền, Lê Văn Thịnh, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Giáp Hải, Mạc Đĩnh Chi...

Mục truyện ngụ ngôn Việt nam. Truyện cổ tích Việt Nam và trên thế giới

Thử tài đó vui kiến thức hành trình xuyên Việt, đố hình du lịch Việt Nam qua danh lam thắng cảnh nổi tiếng

Cùng SSDG thư giãn với các ca khúc tiêu biểu đang được ưa thích: nhạc Việt, nhạc Anh, nhạc Pháp, nhạc Thái, nhạc Nhật, và nhạc Hoa trình bày ấn tượng mang phong cách sinh viên

Các trò chơi SSDG thiết kế công phu và trí tuệ. Lý thú với 220 câu đố kỳ diệu về nhiều lĩnh vực thách thức khả năng của bạn

Bộ sưu tập hình ảnh đẹp về các games, phong cảnh, ẩm thực

Thông tin tìm hiểu về các nghành học của các trường đại học, cao đẳng ở thành phố Hồ Chí Minh

Trò chơi lạ: SẮP XẾP CÁC TỪ ĐÚNG THỨ TỰ

Đố vui về chính tả, dùng từ, trái cây, lật hình...

Mục CẨM NANG TRÒ CHƠI với 6 vòng chơi lạ. Sau khi chơi xong mỗi vòng bạn sẽ có 1 ký tự mật mã để khám phá BÍ MẬT của trò chơi

Đừng bỏ lỡ cơ hội khám phá BÍ MẬT SSDG dành cho bạn

Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục dào tạo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Tương thích với các hệ điều hành Window 98, 2000, Me, XP

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CÂY XANH

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Phần mềm bao gồm các phân hệ sau:

- Phân hệ nhập liệu:

+ Cập nhật dữ luệu của từng cây xanh

+ Cập nhật dữ liệu của từng thảm cỏ, thảm hoa

+ Cập nhật các danh mục: địa giới hành chính, đường phố, tình trạng sinh trưởng, nhóm cây, hạng cây, loại cây, tên cây,...

+ Cập nhật thông tin giới thiệu chung về công ty cây xanh, hiện trạng cây xanh đô thị của thành phố Đà Nẵng.

- Phân hệ hiển thị dữ liệu:

+ Giới thiệu chung

+ Cây xanh vỉa hè

+ Cây xanh dải phân cách

- Phân hệ tìm kiếm:

+ Tìm kiếm cây xanh trên vỉa hè

+ Tìm kiếm cây xanh trên dải phân cách

+ Tìm kiếm thảm cỏ/hoa

- Phân hệ thống kê - báo cáo

+ Thống kê tổng hợp cây xanh hằng năm

+ Thống kê tình hình phát triển cây xanh qua các năm

+ Thống kê hiện trạng cây xanh

+ Báo cáo số lượng cây xanh

+ Thống kê thảm cỏ/hoa

+ Danh sách cây chủ lực

- Quản trị hệ thống:

+ Phân quyền sử dụng (chi tiết đến từng hạng mục)

+ Hệ thống sao lưu dự phòng.

2. Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc đa tầng: sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Access 2000. Cấu trúc vật lý nhiều tầng giúp cho việc cấu hình hệ thống, phân tải sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển.

- Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình quảnl ý CSDL tập trung cho nên việc xử lý và các kết quả thu được là tức thì

- Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng.

- Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ, cấu trúc quen thuộc.

- Hệ thống phân quyền người dùng: được thiết kế chặt chẽ và khoa học xuyên suốt trong tất cả các thành phần của sản phẩm. Chương trình cung cấp cơ chế làm việc theo vai trò chức năng người sử dụng trong từng bộ phận của mỗi môđun cụ thể, đảm bảo tính an toàn, bảo mật cao trong quá trình vận hành hệ thống.

3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng:

+ Hệ quản trị CSDL Access 2000

+ Office 2000

- Hệ điều hành:

+ Hệ điều hành Microsoft Windows 2000 trở về sau

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;83: Thống kê;;;87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Lưu trữ và quản lý được số lượng và tình trạng cây xanh hiện có của thành phố để có những biện pháp xử lý kịp thời. Hỗ trợ công cụ giúp quản lý tốt dữ liệu chuyên ngành, cung cấp thông tin nhanh chóng, giúp lãnh đạo ra quyết định kịp thời. Cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian truy tìm, tăng hiệu quản khai thác thông tin.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: GPPM: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CSDL TOÀN VĂN VỀ CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN; PHIM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; CHUYÊN GIA CÁC NHÀ TƯ VẤN VỀ CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN

Mô tả quy trình CN/TB: Nội dung chương trình bao gồm trên 20.000 CSDL dạng chữ, 500 Film Khoa học - Công nghệ, 300 chuyên gia tư vấn về công nghệ phục vụ sản xuất công nghiệp và đời sống nông thôn. Toàn bộ các CSDL trên được tích hợp trong 01 hệ thống chương trình với các công cụ tìm kiếm đơn giản mà chính xác. Quy trình công nghệ này dễ dàng áp dụng dưới dạng một thư viện điện tử để phục vụ cung cấp thông tin cho người dân nhằm nâng cao năng suất, xoá đói, giảm nghèo và nâng cao dân trí.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động thông tin và thư viện;;;2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu;;;2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện

Ưu điểm của CN/TB: Thông qua chương trình tích hợp các CSDL có ưu điểm là đơn giản dễ tìm kiếm, cập nhật trong việc cung cấp thông tin KH-CN cho người dùng tin dễ dàng bổ sung, cập nhật mới.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Giá thực hiện trọn gói cho 1 điểm cung cấp thông tin gồm đào tạo, lắp đặt vận hành là: 60.000.000 đ (kể cả 01 máy vi tính, 01 máy in, 01 máy chụp hình và toàn bộ CSDL; bàn ghế phụ kèm)

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Hệ thống được thiết kế dựa trên các công nghệ hiện đại, xây dựng cho mục đích tự động hoá các hoạt động chính trong nghiệp vụ quản lý, thông tin về tình hình hoạt động, tính mềm dẻo của hệ thống cho phép vận hành hiệu quả trong công tác quản lý. Các vấn đề chương trình giải quyết như sau:

- Tin học hoá, tự động hoá hầu hết các tác nghiệp quản lý

- Thông tin tác nghiệp được xử lý tập trung, thông suốt từ các ứng dụng thành phần cho đến việc tạo ra các báo biểu tổng hợp chứa nội dung phân tích tình hình hoạt động, tạo điều kiện hỗ trợ ra quyết định cho người quản lý.

Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều phân hệ tích hợp với nhau một cách nhất quán trên mô hình dữ liệu và trên mô hình xử lý. Các ứng dụng thành phần của chương trình bao gồm các phân hệ như sau:

- Phân hệ Đo lường

- Phân hệ Tiêu chuẩn

2. Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc phân tán: sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Microsoft Access (có thể chuyển đổi sang SQL Server 2000). Phương pháp xử lý phân tán xử lý bảo đảm tính chia sẻ dữ liệu một cách uyển chuyển, giảm tải quá trình tính toán tập trung tại server.

- Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ một cách trực quan và thân thiện.

- Hệ thống phân quyền người dùng: được thiết kế chặt chẽ và khoa học xuyên suốt trong tất cả các thành phần của chương trình. Chương trình cung cấp cơ chế làm việc theo vai trò chức năng người sử dụng trong từng bộ phận của mỗi modun cụ thể, đảm bảo tính an toàn, hiệu quả, đơn giản và bảo mật cao trong quá trình vận hành hệ thống.

3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng:

+ CPU PII 400MHz, 128 MB RAM

+ Windows 9x trở lên, Microsoft Office 2000

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;84: Tiêu chuẩn hoá;;;90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giúp cho thực hiện công tác quản lý các phương tiện đo lường và công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá như cấp phép, theo dõi yêu cầu kiểm định và thống kê một cách nhanh chóng và chính xác, qua đó giúp lập kế hoạch kiểm tra, kiểm định một cách khoa học hiệu quả và đáng tin cậy.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ NHÂN SỰ - CHẤM CÔNG - TIỀN LƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Softtech HR solution cho phép giải quyết được các vấn đề quản lý sau:

- Quản lý nhân sự:

+ Quản lý hồ sơ nhân sự theo tiêu mẫu 2a (năm 1998) giúp theo dõi nhân sự xuyên suốt từ quá trình làm việc hiện tại cũng như trước đây, quá trình lương, khen thưởng, kỷ luật...

+ Tìm kiếm thông tin nhân sự một cách nhanh chóng và cho phép in hầu hết các kết quả. Đây là một tính năng tiện lợi và dễ dùng.

- Quản lý chấm công:

+ Quản lý chấm công dùng thẻ cá nhân một cách tự động, mềm dẻo, cho phép cán bộ có thẩm quyền theo dõi và cho phép điều chỉnh thông tin chấm công một cách thực tế nếu cần.

+ In báo cáo chi tiết bảng chấm công theo từng buổi. In báo cáo thống kê danh sách trễ giờ, chi tiết danh sách làm thêm.

+ Hệ thống báo cáo và thống kê phong phú đặc biệt là báo cáo chấm công.

- Quản lý lương:

+ Kết hợp thông tin chấm công để tính lương cho nhân viên theo thời gian làm việc

+ Quản lý thông tin lương theo ngạch công chức và bậc lương, thời hạn nâng lương và in báo cáo danh sách nhân viên đến hạn nâng lương.

- Quản trị hệ thống và các ưu điểm khác:

+ Phân quyền theo vai trò người dùng tin

+ Tính bảo mật và an toàn dữ liệu cao

+ Hệ thống có khả năng mở rộng và sẵn sàng thay đổi theo nhu cầu thực tế doanh nghiệp một cách hợp lý

+ Hệ thống phân quyền người dùng, bảo mật dữ liệu và sở hữu dữ liệu

+ Giao diện người dùng đẹp mắt và thân thiện

+ Sản phẩm hoạt động trên mạng cho phép chia sẻ các chức năng ứng dụng cho nhiều người dùng

+ Cho phép xuất hầu hết các báo cáo ra exel tiện lợi cho các nhu cầu chỉnh sửa của người dùng.

2. Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc đa tầng: hệ thống dựa trên nền tảng công nghệ mới nhất DOT NET Framework của Microsoft, ngôn ngữ C#, VB NET, sử dụng hệ quản trị CSDL SQL Server, hệ điều hành MS Windows 2000 về sau.

- Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình dữ liệu tập trung, kết quả xử lý tức thì

- Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo mô hình đa tầng, các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng.

3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng

- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2000

Hệ điều hành:

+ Các phiên bản của Microsoft Windows 2000 trở về sau

Các thiết bị ngoại vi tương thích:

+ Thiết bị chấm công bằng thẻ từ

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm "quản lý Nhân sự - Chấm công - Tiền lương" cung cấp cho bạn một hệ thống quản lý nhân sự hiệu quả, tin cậy. Nếu bạn là chủ doanh nghiệp sản xuất với số lượng lớn nhân công, việc quản lý thời gian sẽ trở nên đơn giản hơn bao giờ hết. Bạn sẽ có thể khai thác thông tin một cách đa dạng, hữu ích và nhanh chóng ngay trên bàn làm việc tại bất kỳ thời điểm nào

Là cánh tay đắc lực cho lãnh đạo trong việc điều hành doanh nghiệp như giám sát, theo dõi và lấy thông tin kịp thời, chính xác trợ giúp đưa ra các quyết định chính xác.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: GPPM: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Hệ thống được xây dựng với CSDL mở, kết nối với CSDL MapInfo cho phép truy xuất dữ liệu từ chương trình sang cơ sở dữ liệu MapInfo. Đảm bảo được yêu cầu lưu trữ cũng như lập báo cáo. Sản phẩm bao gồm các phân hệ sau:

+ Phân hệ quản lý tiêu chuẩn

+ Phân hệ quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc

+ Phân hệ xử lý dữ liệu trên phần mềm MapInfo

2. Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc mở: CSDL được xây dựng với cấu trúc mở, đảm bảo cho việc quản trị và xử lý dữ liệu

- Hỗ trợ tương tác với phần mềm MapInfo: Dữ liệu thao tác trên phần mềm MapInfo được kết xuất từ kết quả xử lý của chương trình

- Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ, cấu trúc quen thuộc, thao tác đơn giản, hỗ trợ chế độ thực tập thao tác thử ở bất kỳ thời điểm nào của chương trình. Hỗ trợ giao diện tiếng Việt trên phần mềm MapInfo

3. Yêu cầu đối với chương trình ứng dụng GPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng:

- CPU PII 400MHz, 128 MBRAM, 1GB HD free space

- Windows 9x trở lên, Microsoft Office 2000

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giúp cho việc quản trị dữ liệu quan trắc một cách nhanh chóng, chính xác, đồng thời hỗ trợ việc quản lý và cập nhật các tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá dữ liệu quan trắc. Việc xử lý dữ liệu một cách tự động đảm bảo tính chính xác và nhanh chóng. Sản phẩm còn hỗ trợ giao diện tiếng Việt trên phần mềm MapInfo cho phép người dùng thao tác với cơ sở dữ liệu của chương trình trên MapInfo một cách nhanh chóng và dễ sử dụng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XỬ LÝ DỮ LIỆU KHỐI LƯỢNG LỚN, HỢP TÁC PHÁT TRIỂN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SẢN PHẨM VÀ BÁN HÀNG, VÀ HỢP TÁC DỊCH VỤ XỬ LÝ CỤC BỘ

Mô tả quy trình CN/TB:

Nhờ ứng dụng các công nghệ tiên tiến như máy quét tốc độ cao tích hợp, nén ảnh và viết mật mã, nhận dạng ký tự, và đọc lướt v.v., sản phẩm của chúng tôi có thể đưa cả thông tin văn bản và hình ảnh vào hệ thống máy tính với khối lượng lớn và nhanh nhất. Trong quá trình này, thông tin văn bản và hình ảnh có thể được giữ nguyên gốc bằng cách sử dụng công nghệ nén ảnh với tỷ lệ lớn nhờ thuật toán biến đổi gợn sóng tự phát triển. Dựa vào kỹ thuật trên, các sản phẩm của chúng tôi bao gồm: hệ thống số hoá văn bản và hình ảnh kích thước lớn HaiLan dựa trên các tài liệu gốc; Hệ thống quản lý tài liệu tổng hợp HaiLan dựa trên kỹ thuật số hoá và v.v. Chúng tôi cũng cung cấp các dịch vụ số hoá tài liệu ảnh kích thước lớn.

Công nghiệp số hoá ngày càng trở nên quan trọng hơn trong kỷ nguyên thông tin trên thế giới. Với sự phát triển thông tin hoá của các nước ASEAN, việc xử lý dữ liệu sẽ trở thành một ngành công nghiệp mới. Hiệu quả của việc cải tiến số hoá tốc độ cao là không cản trở việc nhận dạng thông tin số hoá. Chương trình của chúng tôi đã thu hút sự quan tâm của nhiều đơn vị như thư viện, chính phủ điện tử, bộ phận quản lý thông tin trong doanh nghiệp kinh doanh, Ban thông tin nông nghiệp v.v

Lĩnh vực áp dụng: 2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện, 82: Tổ chức và quản lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy tính Guangxi

CHUYÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ VỀ ỨNG DỤNG TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KHCN)

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng nguồn lực thông tin KHCN; Các nguồn tin số hoá đặc biệt là thông tin phục vụ phát triển KT-XH, sản xuất nông nghiệp nông thôn và đời sống nông thôn, tổ chức các chợ thiết bị-công nghệ; chợ phần mềm theo yêu cầu của ngành...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà khoa học, các Sở, Ban, ngành, Huyện thị, thành phố, xã phường thị trấn đặc biệt là bà con nông dân.

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

CỔNG AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN CÔNG NGHỆ CÁCH LY PHI CHUẨN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Làm chủ công nghệ nhất là việc quản lý khóa mã và quy trình phân phối khóa, quản lý được việc triển khai, lắp đặt bảo trì vốn là những vấn đề nhạy cảm đối với những sản phẩm thuộc loại "An toàn bảo mật thông tin".
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN.
- Kích thước: 26cm x 16cm x 4.5cm hoặc 56cm x 42cm x 17cm.
- Trọng lượng: 1.5kg hoặc 20kg.

Lĩnh vực áp dụng: 19: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng, 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tính kinh tế: sẽ giảm đáng kể chi phí thiết lập hệ thống so với sản phẩm ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển phần mềm- Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai

CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM BƯỚC CHÂN SINH VIÊN

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CẨM NANG ĐỐ VUI ĐỂ HỌC

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với nhu cầu thực tế của học sinh sinh viên
đáp ứng nhu cầu thông tin, học tập, giải trí

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 16.000đ/đĩa

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CẨM NANG ĐOÀN ĐỘI 1.0

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với nhu cầu thực tế của sinh viên học sinh
đáp ứng nhu cầu thông tin, học tập giải trí

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 16.000đ/đĩa

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CẨM NANG SINH VIÊN HỌC SINH 3.0

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với nhu cầu thực tế của học sinh, sinh viên
đáp ứng nhu cầu thông tin, học tập, giải trí

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Chào giá tham khảo: 16.000đ/ đĩa
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM TIN HỌC TRONG TẦM TAY 1.0

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam
Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập
Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với nhu cầu thực tế của sinh viên học sinh
đáp ứng nhu cầu thông tin học tập và giải trí
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Chào giá tham khảo: 16.000đ/đĩa
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TỤ ĐIỆN MÀNG MỎNG ĐIỆN ÁP CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn cụ thể, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Đạt Tiêu Chuẩn Nước Ngoài.
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở
Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc
Ưu điểm của CN/TB: Sản được sản xuất tại Việt nam, làm chủ công nghệ phục vụ khách hàng trong nước và nước ngoài.
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

CÔNG NGHỆ XML VÀ VẤN ĐỀ LƯU THỮ CÁC TÀI NGUYÊN NGÔN NGỮ TIẾNG VIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: - Mã hoá từ điển tiếng Việt ở định dạng XML
- Xây dựng kho ngữ liệu từ vựng có gán nhãn, câu, đoạn mẫu làm tiêu đề cho các bước xử lý tiếp sau
- Xây dựng các công cụ mở cho các bài toán tách từ, gán nhãn tự động, dóng hàng đa ngôn ngữ

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam
Ưu điểm của CN/TB: Được nghiên cứu, thử nghiệm lần đầu tiên ở Việt Nam
Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp
Thời gian và hình thức bảo hành: None
Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

ĐÀO TẠO CÁC PHẦN MỀM TÍCH HỢP VIỄN THÁM- GIS TRONG NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo phần mềm: Erdas, Arcview; Envi; Mapinfo, Ilwis

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cán bộ nghiên cứu có ứng dụng viễn thám và Gis trong các lĩnh vực khoa học trái đất

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

ĐẦU THU SÉT (PHÁT XẠ SỚM; PHÂN TÁN ĐIỆN TÍCH)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hoả, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chống sét được nghiên cứu phù hợp với điều kiện dông, sét ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

DÂY CHUYỀN LẮP RÁP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Là dây chuyền lắp ráp - dùng cho các xưởng sản xuất có qui mô vừa và nhỏ.

- Nguyên tắc hoạt động: truyền động cơ học - thủ công - có chiều dài và lượng công nhân làm việc không hạn chế.

Lĩnh vực áp dụng: 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng. Đầu tư ít. Giá thành rẻ. Gọn nhẹ dễ chế tạo, phù hợp với mọi nhà xưởng có diện tích, mặt bằng khác nhau.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Điện tử Du lịch Hà Nội

ĐĨA CD-ROM CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM ĐÁNH GIÁ-CHUẨN ĐOÁN RUNG ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG-EPVIC.01

Mô tả quy trình CN/TB:

Chương trình "Đánh giá-Chuẩn đoán rung động trong xây dựng" EPVIC-01 là một phần mềm ứng dụng chạy trong môi trường Window. Với 3 dạng bài toán khác nhau được thiết lập và đưa vào chương trình, EPVIC-01 không những chỉ áp dụng để đánh giá tác động của rung động sinh ra do sử dụng lu

rung và búa đóng cọc diezen trong thi công xây dựng, mà còn cho phép lựa chọn thiết bị thi công lu rung hoặc búa đóng cọc một cách phù hợp, cũng như xác định chính xác khoảng cách an toàn cho các công trình xây dựng khi sử dụng chọn thiết bị thi công là lu rung hoặc búa đóng cọc.

Với những chức năng như vậy, chương trình phần mềm EPVIC-01 được thiết kế và có cấu trúc gồm 3 chương trình con:

1. Chương trình DEMO LU RUNG.

2. Chương trình thiết bị thi công LU RUNG.

3. Chương trình thiết bị thi công BÚA ĐÓNG CỌC.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán;;;67: Xây dựng. Kiến trúc;;;82: Tổ chức và quản lý;;;87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Là phiên bản đầu tiên ở Việt Nam và được thiết kế lập trình chạy trên hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT, Windows XP rất phổ thông quen thuộc.
- Có gian diện đẹp và đầy đủ các phím chức năng, thanh công cụ, các hộp thoại tích cực với "menu" ngữ cảnh.v..v. giúp cho việc sử dụng khai thác chương trình trở nên đơn giản và thuận lợi nhất.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: 1.000.000 VND/đĩa CD-ROM chương trình

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

DỊCH VỤ ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

+ Softech E-Biz cung cấp dịch vụ thương mại điện tử cho hàng ngàn các doanh nghiệp. Cho phép các doanh nghiệp sự linh động và dễ dàng từng bước tự thiết lập ra dịch vụ thương mại điện tử của mình nhanh chóng. Các vấn đề mà Softech E-Biz giải quyết như sau:

- Là một giải pháp thương mại điện tử theo mô hình B2C (Business to Customer) cung cấp cho các doanh nghiệp.

- Cho phép các doanh nghiệp tự xây dựng các gian hàng của mình

- Cung cấp công cụ trọn gói cho các doanh nghiệp quản lý toàn bộ hoạt động gian hàng và khách hàng của mình

- Giúp cho việc xây dựng một nhãn hiệu sinh động và theo ý muốn của doanh nghiệp (quảng bá rộng rãi)

- Giúp xây dựng nền tảng cho các doanh nghiệp chưa có kinh nghiệm thương mại điện tử và từng bước phát triển trên nền tảng đó

- Cung cấp các hình thức quản lý thanh toán.

+ Softech E-Biz cung cấp các chức năng để các doanh nghiệp quản lý gian hàng dễ dàng và đồng thời thiết kế theo ý muốn của từng doanh nghiệp thông qua việc sử dụng bộ công cụ trình duyệt (Browser Based Tools).

+ Softech E-Biz cung cấp một mạng thương mại điện tử cần thiết cho tất cả các doanh nghiệp, không giới hạn về qui mô hay tính phức tạp của doanh nghiệp.

+ Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc theo mô hình 3 lớp: Sử dụng hệ cơ sở dữ liệu mạnh DB2 v6.2 với đầy đủ chức năng xử lý và lưu trữ thông tin cho dịch vụ thương mại điện tử. Với cấu trúc mô hình 3 lớp giúp cho việc thiết lập hệ thống, phân tía sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển và nhanh chóng. Hệ thống dịch vụ được cài đặt thiết lập trên hệ thống máy chủ xSeries250 của IBM đảm bảo hoạt động an toàn liên tục.

- Xử lý trực tuyến: Toàn bộ hoạt động của hệ thống dịch vụ được xây dựng trên mô hình ứng dụng Web cho nên việc xử lý và trao đổi thông tin diễn ra trực tuyến.

- Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: Người sử dụng có thể sử dụng dịch vụ dễ dàng thông qua các trình duyệt web với các bước hướng dẫn thao tác rõ ràng và đơn giản.

+ Bảo mật an toàn: sử dụng "chứng thực điện tử" bảo mật 128 bít theo giao thức SSL để đảm bảo thông tin được mã hoá và bảo mật trong suốt quá trình xử lý và trao đổi.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch;;;72: Ngoại thương;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Ưu điểm của GPPM: Nhà cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tạo dựng các chức năng giao dịch buôn bán cho các doanh nghiệp trên mạng, cung cấp các cấp độ gian hàng cho doanh nghiệp nhiều lợi ích và tính dễ sử dụng. Với các cấp độ này cho phép những người không cần có chuyên môn kỹ thuật tin học cũng có thể tạo ra những trang Web cơ bản, xây dựng, thiết kế catalog, sắp xếp chọn lựa hình thức thanh toán, qui trình đặt hàng và quản lý các báo biểu cho gian hàng của mình.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: GPPM: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

DỊCH VỤ VSAT-IP

Mô tả quy trình CN/TB: VSAT-IP là dịch vụ được phát triển trên công nghệ thông tin vệ tinh băng thông rộng hỗ trợ giao thức IP. Là dịch vụ thông tin vệ tinh nên có thể triển khai được ở tất cả địa hình: miền núi, vùng sâu, vùng xa...Ngoài ra vì có hỗ trợ giao thức IP nên VSAT-IP hỗ trợ đa dịch vụ: thoại, Internet, VPN...Dịch vụ VSAT-IP cung cấp cho người dùng nhiều ứng dụng khác nhau như: ; - Điện thoại IP; - Truy cập Internet băng rộng; - Thiết lập mạng riêng ảo VPN; - Thiết lập kênh thuê riêng IP; Và nhiều ứng dụng khác.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng có nhu cầu bao gồm cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...có nhu cầu kết nối thông tin liên lạc bằng điện thoại, Internet, truyền số liệu...từ các khu vực chưa có hạ tầng viễn thông hoặc hạ tầng viễn thông chưa đáp ứng nhu cầu.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Viễn thông Quốc tế 3

FID-CARD GIAO TIẾP

Mô tả quy trình CN/TB:

Card chuyển đổi từ:

- RS232 sang RS485 - RS422
- RS485 - RS422 Repeater
- RS485 - RS422 sang RS232
- Port công suất, RS232 sang RS422 - RS485
- USB sang RS232 - RS485 - RS422
- TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL
Độ bền cao
Chống nhiễu tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp;;;Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

GIẢI PHÁP BÁN HÀNG TRỰC TUYẾN EMEKONG

Mô tả quy trình CN/TB:

Giới thiệu thông tin doanh nghiệp.
Ghi nhận phản hồi của khách hàng.
Cửa hàng mua bán trực tuyến của Doanh nghiệp.
Doanh nghiệp tự tổ chức thông tin và tự quản lý cửa hàng thông qua giao diện web.

4 module chính: Quản lý nội dung; Quản lý tài khoản; Quản lý sản phẩm; Thanh toán trực tuyến.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tổ chức các thông tin thành thông ti điện tử.
Tổ chức sản phẩm thành các danh mục.
Cho phép khách hàng thực hiệ yêu cầu đăng ký sản phẩm và dịch vụ qua mạng.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý ; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 20-100 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH TMDT Mê Kông

GIẢI PHÁP SỐ HOÁ THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT UNIGRAPHICS NX

Mô tả quy trình CN/TB:

Giải pháp này gồm hơn 300 module phục vụ.

Tự động hoá thiết kế/sản xuất

Tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhờ các yếu tố về chất lượng, giá thành, thương hiệu

Đây là một phần mềm có thương hiệu của hãng UGS Mỹ

Cấu hình với CPU Intel: Pentium IV từ 2.0GHz/512MB RAM; máy in, máy vẽ, bảng số hoá

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy;;;81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: Tù 20.000 USD tuỳ theo cấu hình

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Công nghệ Việt Hà

GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ EMEKONG

Mô tả quy trình CN/TB:

Cho phép thay đổi hình ảnh màu sắc.
Cho phép thay đổi danh mục và phân chia danh mục theo đa cấp.
Có thể định nghĩa trong admin và sắp xếp theo tuỳ chọn.
Quản lý danh mục sản phẩm.
Quản lý thông tin về doah nghiệp.
Hệ thống thông báo nội bộ...

Giải pháp được xây dựng trên cơ sở portal, gồm 4 module chính: Quản lý nội dung giao diện; Quản lý tài khoản; Module Emarketing; Module quảng cáo.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: giải pháp đơn giản dễ sử dụng và phát triển.
Giải pháp được phát triển trên nền mã nguồn mở, chi phí đầu tư thấp hiệu quả cao.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 50-100 triệu (tuỳ theo yêu cầu cụ thể của khách hàng)

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH TMDT Mê Kông

GIẢI PHÁP TRUY NHẬP CÁP QUANG FTTX

Mô tả quy trình CN/TB: Điểm đa điểm.; Điểm - điểm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nhà khai thác, các doanh nghiệp.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông Đà Nẵng

GIẢI PHÁP TRUY NHẬP KHÔNG DÂY

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp đa dịch vụ đến những khu vực không có cáp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nhà khai thác, các doanh nghiệp.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông Đà Nẵng

GIẢI PHÁP TUYỂN DỤNG TRƯC TUYẾN DÙNG CHO CÁC TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Mô tả quy trình CN/TB:

Hỗ trợ cho người dùng.
Tính năng hỗ trợ ứng viên tìm việc.
Hỗ trợ cho nhà tuyển dụng.
Hỗ trợ cho quản trị.

Quản lý nội dung giao diện. Quản lý tài khoản. Module thanh toán trực tuyến. Module Emarketing. Module quảng cáo.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giải pháp đơn giản dễ sử dụng và phát triển.
Giải pháp được phát triển trên nền mã nguồn mở, chi phí đầu tư thấp hiệu quả cao.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 50-100 triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH TMDT Mê Kông

HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CHO MẠNG INTRANET/INTERNET

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Trên phương diện nhà quản lý:

+ Phổ biến nhanh các thông tin về chính sách, giáo dục, các qui định đến nhà trường, các bộ phận có liên quan, giáo viên, phụ huynh học sinh

+ Tra cứu và tìm kiếm thông tin nhanh chóng

+ Có thể hoạch định các chiến lược phát triển lâu dài dựa trên cơ sở các thống kê theo từng chức năng mà ứng dụng cung cấp

- Trên phương diện giáo viên:

+ Giảm thiểu thời gian tổng kết điểm, tổng kết học tập, lưu điểm vào sổ sách...

+ Các báo cáo của giáo viên được trình lên một cách kịp thời và chính xác

+ Nắm bắt nhanh các thông tin về giảng dạy: thời khoá biểu, lịch công tác, tình hình lớp học...

+ Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh, học sinh được cải thiện

- Trên phương diện phụ huynh:

+ Nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em thông qua sổ liên lạc và học bạ ảo

+ Nắm bắt các chính sách, các qui định của nhà trường

+ Mối quan hệ đến với giáo viên được cải thiện

- Trên phương diện học sinh:

+ Nắm bắt kịp thời các thông tin về học tập, thời khoá biểu, giáo viên giảng dạy, các thông báo từ nhà trường hay từ phía giáo vien, hoặc lớp học

+ Cập nhật thông tin về kết quả quá trình học tập của bản thân để có định hướng phấn đấu và rèn luyện.

2. Cấu trúc của GPPM: Hệ thống bao gồm 4 phân hệ chủ yếu sau:

- Ứng dụng quản lý trường học (tên viết tắt: Eden-School)

- Website hệ thống giáo dục (Eden-Potral): kênh thông tin cập nhật về công tác chuyên môn cũng như tình hình hoạt động từ các đơn vị, trường học thông qua mạng Intranet. Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý của cán bộ ở Sở và Phòng Giáo dục.

- Ứng dụng trợ giúp cho quá trình chuyển tải, trao đổi và đồng bộ thông tin dữ liệu giữa Sở GD-ĐT/Phòng Giáo dục với các trường học trực thuộc, module đồng bộ dữ liệu tích hợp trong Eden-School và ứng dụng Eden-Admin phía trung tâm tích hợp dữ liệu).

- Mạng website các trường học (SchoolWeb): kênh thông tin, trao đổi giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội nói chung thông qua mạng Internet.

Toàn bộ các phần mềm trên tạo nên 1 hệ thống xử lý, phân tích và cung cấp thông tin thống nhất, khép kien từ trường học đến các cấp quản lý giáo dục và cộng đồng xã hội nói chung.

3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM: - Cấu hình thiết bị ứng dụng:

+ Phía trường học: máy PC hoặc mạng LAN

+ Phía trung tâm tích hợp dữ liệu: mạng Intranet hoặc website Internet

- Hệ điều hành:

+ Phía trường học: Windows 2000 & later (Windows 98 chưa hỗ trợ Unicode nên font tiếng Việt bị lỗi, + .Net framwork + Access 2000 & later hoặc SQL Server 2000

+ Phía trung tâm tích hợp dữ liệu: Windows 2000 & later + web server IIS +. + Net framwork + Access 2000 & later hoặc SQL Server 2000M

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Là một hệ thống thôn tin thống nhất, xuyên suốt từ tác nghiệp đến điều hành. Như vậy EDEN vừa là công cụ trợ giúp công tác chuyên môn, vừa là môi trường thông tin. Thông tin phục vụ truyền thông và điều hành được sinh ra trực tiếp từ tác nghiệp hàng ngày của giáo viên (nhập điểm số, nhận xét, thời khoá biểu...) như vậy có thể làm cho thông tin trong website luôn đa dạng, phong phú và "tươi mới" mà không cần phải mất thời gian nhập lại. Cho phép cập nhật và thích ứng với sự thay đổi của các loại hình đào tạo, trường học, qui chế đánh giá xếp loại... Cung cấp nền tảng cho việc kế thừa và mở rộng hệ thống.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

HỆ THỐNG GHI ÂM ĐIỆN THOẠI CHUYÊN NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Ghi âm các cuộc gọi đi/đến các đường dây cần giám sát tự động, thời gian thuê. Tiếng nói được nén với tỷ lệ lớn (đến 10 lần). Nhận báo cáo, xem xét lại kết quả ở bất kỳ đâu. Kết hợp với thiết bị CTI chuyên dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 49: Thông tin liên lạc, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý và giám sát được các giao dịch bằng đường điện thoại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và tin học- Viện Ứng dụng công nghệ

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRỰC TUYẾN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Cho phép đăng ký trực tuyến các loại hình doanh nghiệp như: tư nhân, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp nhà nước, chi nhánh, văn phòng đại diện, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã...
- Đăng ký thay đổi các loại hình trên. Hệ thống cho phép phát hiện những thông tin đã thay đổi, giúp

thụ lý nhanh chóng, xác định thông tin thay đổi.
- Lưu vết hồ sơ: hệ thống cho phép lưu lại toàn bộ quá trình doanh nghiệp đăng ký mới, các lần thay đổi; lưu vết người xử lý cho hồ sơ theo từng thời điểm.
- Hệ thống cho phép in giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trực tiếp trên mạng hoặc xuất ra file theo định dạng MS Word.
- Hiển thị trạng thái hoạt động của doanh nghiệp trên mạng.
- Cho phép đồng bộ được dữ liệu với CSDL của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Toàn bộ quy trình đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được tin học hóa theo nghị định mới nhất (2005) của Chính phủ.

Đăng ký hồ sơ trực tuyến:

- Đơn vị thực hiện: Nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Tiếp nhận, phân công, thụ lý hồ sơ đăng ký kinh doanh:

- Đơn vị thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp quận, huyện.

Cung cấp, khai thác thông tin về tình hình đăng ký kinh doanh:

- Đơn vị thực hiện: Tất cả các đơn vị có liên quan.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Rút ngắn tối đa thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giảm tiêu cực trong công tác quản lý và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tối ưu hóa hệ thống tổ chức, làm việc theo quy trình, chuẩn hóa nghiệp vụ quản lý và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Loại bỏ được quy trình trao đổi thông tin bằng văn bản giấy giữa các cơ quan quản lý đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Dữ liệu có thể đồng bộ với CSDL về đăng ký kinh doanh của Bộ KH&ĐT. Đây là một ưu điểm mà một số hệ thống đăng ký kinh doanh trực tuyến khác chưa làm được.

Thấy rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân liên quan đến xử lý hồ sơ.

Mức độ phát triển: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý hồ sơ. Quản lý giảng dạy. Kiểm tra thi cử. Xử lý kết quả. Học phí lệ phí. Phân quyền. Xây dựng theo mô hình ERP.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh, gọn, chính xác.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý học phần. Quản lý điểm. Đăng ký trực tuyến, chọn môn. Phân lịch cho từng người học. Xây dựng theo mô hình ERP, kết hợp với một số chương trình khác: HIMS, Final (quản lý tài chính).

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh, gọn, chính xác.
Đăng ký và tự phân lịch.
Môn học, khóa học động.
Mọi lúc mọi nơi bạn có thể đăng ký.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Mô tả quy trình CN/TB:

SOFTECH SEMIS là công cụ trợ giúp công tác quản lý chuyên môn tại các trường học (quản lý giáo viên, học sinh, điểm số...).
Tạo môi trường thông tin điện tử toàn diện, kết nối các thành tố tham gia vào hệ thống giáo dục của một địa phương (nhà trường, cơ quan pháp lý, phụ huynh, học sinh...).
Cho phép cập nhật và thích ứng với sự thay đổi của các loại hình đào tạo, trường học, quy chế đánh giá xếp loại, quy tắc tính giờ...

Gồm 5 phần mềm (có thể sử dụng độc lập hoặc kết hợp với nhau thành 1 hệ thống nhất)

- SEMIS School hỗ trợ công tác quản lý cơ bản tại các trường học như quản lý lớp, giáo viên, học sinh, tổng kết xếp loại tự động, tự động tổng hợp các báo cáo, thống kê.

- SEMIS Timer hỗ trợ quản lý định mức lao động của giáo viên.

- SEMIS Portal kênh thông tin cập nhật về công tác chuyên môn cũng như tình hình hoạt động từ các đơn vị, trường học thông qua mạng Intranet.

- SEMIS ADMIN ứng dụng trợ giúp cho quá trình chuyển tải, trao đổi và đồng bộ thông tin dữ liệu giữa Sở Giáo dục - Đào tạo với các trường học trực thuộc

- SCHOOL WEB kênh thông tin, trao đổi giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội nói chung thông qua mạng Intranet.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: • Trên phương diện nhà quản lý giáo dục :
- Phổ biến nhanh chóng các thông tin chính sách, kế hoạch về giáo dục – đào tạo, các quy định, quy chế đến các trường học, các bộ phận có liên quan, giáo viên, phụ huynh và học sinh.
- Tra cứu và tìm kiếm thông tin chi tiết từ cơ sở 1 cách nhanh chóng, chính xác.
- Sắp xếp biên chế, quản lý lao động một cách thống nhất, đúng định mức lao động của từng chức danh, đúng biên chế lao động của từng tổ, từng trường.
- Hoạch định các chiến lược phát triển trên cơ sở những báo cáo phân tích, thống kê toàn diện và sâu sắc.
• Trên phương diện giáo viên:

- Giảm thiểu thời gian và tăng độ chính xác cho việc tổng kết điểm, tổng kết học tập, lưu điểm vào sổ sách v.v...
- Giảm thiểu thời gian và tăng độ chính xác cho việc kê khai giờ dạy, giờ công tác, kiêm nhiệm v.v...
- Các báo cáo của giáo viên được trình lên một cách kịp thời và chính xác.
- Nắm bắt nhanh các thông tin về giảng dạy: thời khoá biểu, lịch công tác, tình hình lớp học v.v...
- Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh, học sinh được cải thiện.

• Trên phương diện phụ huynh:
- Nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em thông qua chức năng học bạ điện tử.
- Nắm bắt các chính sách, các quy định của nhà trường.
- Mối quan hệ đến với giáo viên được cải thiện.

• Trên phương diện học sinh:
- Nắm bắt kịp thời các thông tin về học tập: thời khoá biểu, giáo viên giảng dạy, các thông báo từ nhà trường hay từ phía giáo viên, hoặc lớp học.
- Nâng cao nhận thức về quá trình học tập của bản thân mình.

Mức độ phát triển: Sở Giáo dục & Đào tạo Đà Nẵng và 5 trường, đại diện cho 5 cấp học: mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề. Trong năm 2005, hệ thống đã được triển khai đại trà tại tất cả các trường học và cá

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặt phòng online. Check in/check out. Đưa thông tin lên website. Báo cáo, thống kê. Xây dựng theo mô hình ERP, có thể mở rộng tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý thuê trả, tình trạng phòng, doanh thu...nhanh, trực quan và chính xác.

Mức độ phát triển: Khách sạn Romance.;;;Khách sạn Century Resider.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 12.000.000VNĐ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

HỆ THỐNG QUẢN LÝ NỘI DUNG EMEKONG

Mô tả quy trình CN/TB:

Cho phép doanh nghiệp đưa thông tin giới thiệu về đơn vị mình.
Phân quyền cho các thành viên trong công ty đưa tin lên hệ thống.
Cung cấp các công cụ cho phép thay đổi giao diện.
Thống kê số lượng khách truy cập trên từng mục tin...

Cấu trúc phân tầng với nhiều nội dung molude khách nhau:

Quản lý nội dung thông tin. Điều hành tác nghiệp. Thư tín điện tử. Nhóm thảo luận và tiện ích giao vặt. Quản lý khách hàng tiềm năng. Emarketing.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp, hiệu quả cao, số lượng người truy cập là không hạn chế.
Kiểm soát dễ dàng toàn bộ bản tin lên xuống.
Thông tin trên Website có thể là ngôn ngữ bất kỳ.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 30-100 Triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH TMDT Mê Kông

HỆ THỐNG QUẢN LÝ THƯ VIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Quản lý sách, tài liệu, tạp chí. Quản lý độc giả. Quản lý giao dịch mượn trả. Tra cứu trực tuyến. Đăng ký mượn trực tuyến. Thêm bớt hay tùy chọn một số modul một cách dễ dàng theo yêu cầu người sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động thông tin và thư viện;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tra cứu trực tuyến.
Truy cập lấy thông tin qua Internet.
Lưu thông tài liệu.
Thư mục liên hợp sách.

Mức độ phát triển: Trường Đại học Duy Tân.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

HỆ THỐNG QUẢN LÝ THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ

Mô tả quy trình CN/TB:

Hiện đại hóa công tác quản lý thư viện ở các trường đại học, thư viện tổng hợp tỉnh, thư viện các trường đại học, Trung tâm học liệu, các nhà sách...
Biên mục tài liệu theo định dạng MARC21, phổ biến nhất toàn cầu.
Quản lý thư viện hiệu quả, tra cứu, thống kê, báo cáo dễ dàng và nhanh chóng.
Dễ dàng trao đổi biên mục với các thư viện có sử dụng biên mục MARC21.
Tra cứu thông tin biên mục của các thư viện lớn trên thế giới.
Tích hợp được với các thiết bị hỗ trợ như in mã vạch, đọc mã vạch.

Biên mục

- Biên mục tài liệu: Biên mục tài liệu theo định dạng MARC21.
- Tạo mẫu biên mục: Tạo các mẫu biên mục sẵn để nhanh chóng khi biên mục.
- Nhập khẩu bản ghi biên mục: Import biên mục từ một file biên mục đã có sẵn.
- Theo dõi thông tin biên mục

Bổ sung

- Quản lý chức kho
- Bổ sung thông tin tài liệu, xếp giá.
- Quản lý mẫu đăng ký cá biệt
- In nhãn gáy, nhãn bìa

- In mã vạch cho tài liệu, đọc mã vạch

Bạn đọc

- Quản lý thông tin bạn đọc.
- Quản lý tài liệu trong kho.
- Ghi mượn và ghi trả tài liệu.
- Theo dõi bạn đọc đang mượn tài liệu.
- Theo dõi tài liệu, kiểm kê.
- Thiết lập chính sách lưu thông tài liệu.

OPAC (Online public access catalog)

- Tra cứu tài liệu qua Internet
- Tra cứu tài liệu ở các thư viện khác trong nước và trên thế giới qua chuẩn Z39.50
- Đăng ký mượn tài liệu qua Internet.
- Theo dõi thông tin mượn trả của chính bạn đọc qua Internet
- Trao đổi thảo luận.
- Góp ý

Quản trị hệ thống

- Quản lý các module của hệ thống, cho phép lắp thêm các module khác khi cần phát triển thêm
- Tổ chức phân quyền sử dụng hệ thống
- Tùy biến bố trí các chức năng trên giao diện người dùng
- Theo dõi nhật ký sử dụng
- Sao lưu và phục hồi dữ liệu

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động thông tin và thư viện;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chóng.
Tiện lợi.
Tiết kiệm.

Mức độ phát triển: Trường PTTH chuyên Lê Hồng Phong - Thành phố Hồ Chí Minh.;;;Trường trung học cơ điện và nông nghiệp miền Nam - Thành phố Cần Thơ

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

HỆ THỐNG THI TRẮC NGHIỆM QUA MẠNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Thi qua mạng.
Tối ưu Cơ sở dữ liệu.
xử lý được các tình huống trong quá trình thi.

Module Quản trị hệ thống; Module Trưởng khoa; Module Giáo vụ khoa; Module Giáo viên ra đề; Module Cán bộ coi thi; Module Sinh viên;

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Đáp ứng quy trình thi chặt chẽ.
Xử lý được nhiều loại câu hỏi khác nhau.
Dễ dàng cài đặt cấu hình cũng như tổ chức thi.
Đánh giá kết quả khách quan và chính xác.
Tiết kiệm thời gian và chi phí.

Mức độ phát triển: Trường đại học điện lực.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 210 triệu đồng.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

HỆ THỐNG TÍCH HỢP ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý tài liệu, hồ sơ, văn bản, công văn và dòng công việc dành cho văn phòng.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Một văn phòng không giấy tờ là iDesk mang lại.
làm việc mọi nơi.
Cấp miễn phí 3 năm các tính năng mới.

Chào giá tham khảo: 1,2 triệu cho mỗi người dùng.

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần DTTP

HỆ THỐNG VĂN PHÒNG ĐIỆN TỬ (M-OFFICE)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Giúp cho CBCC giải quyết công việc cơ quan không bị giới hạn về thời gian và không gian, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu suất, hiệu quả công tác.
- Giúp việc theo dõi kết quả phúc đáp hoặc các tồn đọng của các cơ quan liên quan
- Phát huy triệt để tính dân chủ cơ sở và thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ cơ quan
- Thống kê chính xác kết quả công tác tháng, quý, năm làm căn cứ cho việc bình xét thi đua khen thưởng từng cá nhân, bộ phận trong cơ quan
- An toàn mạng và thông tin

Phần mềm quản lý và điều hành văn phòng điện tử (M-Office) được xây dựng trên nền công nghệ DOTNET, ứng dụng web thân thiện và dễ sử dụng, giúp điều hành tổng thể các hoạt động của một tổ chức.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm giấy mực trong việc in ấn, photo, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu suất, hiệu quả công tác thông số việc số hoá, quy trình luân chuyển, xử lý công văn đi, công văn đến hoàn toàn trên mạng một cách khoa học, đặc biệt văn bản ban hành lưu chuyển trên mạng..
Giảm bớt thời gian hội hợp bằng việc trao đổi ý kiến ngay trên mạng và họp kiểm điểm công tác trên mạng
Phát huy triệt để tính dân chủ cơ sở

Đảm bảo thông tin đến CBCC đầy đủ kịp thời
Giúp giám đốc kiểm soát được tiến độ xử lý công việc của trưởng, phó bộ phận
Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt
Thống kê chính xác kết quả công tác quý, tháng, năm
Xây dựng một hệ thống lưu trữ công văn đi và đến theo từng bộ hồ sơ, hỗ trợ tìm kiếm nhanh chóng

Mức độ phát triển: Sở KHCN Vĩnh Phúc, TTHuế, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng tàu, Hải Phòng, Bình Định, Viện Vật lý nguyên tử Hà Nội, Ban Cơ yếu chính phủ,....

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 100-150 triệu tuỳ thuộc vào số lượng module

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển phần mềm- Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai

HỘP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CHUÔNG BÁO CA PHÂN XƯỞNG TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Sau khi cài đặt các thông số được ghi vào bộ nhớ hệ thống. Đặc biệt thông số vẫn lưu giữ nguyên vẹn ngay cả khi mất điện. hàng ngày bộ xử lý truy cập vào bộ nhớ hệ thống để xử lý thông tin và điều khiển việc đổ chuông đúng thời điểm đã được thiết lập từ trước.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Lập trình tự động và vận hành ổn định. Cơ chế cài đặt thời gian đổ chuông đơn giản và linh hoạt. Tính kinh tế cao. Nâng cấp dễ dàng từ hệ thống nhấn chuông bằng tay sang tự động. Giao diện phầ mềm đơn giản và thông minh. Vận hành ổn định. Hiệu suất hoạt động cao, không toả nhiệt. Pin bộ nhớ 10 năm. Cho phép nâng cấp hệ thống - chức năng đổ chuông ngay cả khi mất điện.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ cao Nguyên Thành Đạt

HỘP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CHUÔNG BÁO TIẾT HỌC TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Sau khi cài đặt các thông số được ghi vào bộ nhớ hệ thống. Đặc biệt thông số vẫn lưu giữ nguyên vẹn ngay cả khi mất điện. hàng ngày bộ xử lý truy cập vào bộ nhớ hệ thống để xử lý thông tin và điều khiển việc đổ chuông đúng thời điểm đã được thiết lập từ trước.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Lập trình tự động và vận hành ổn định. Cơ chế cài đặt thời gian đổ chuông đơn giản và linh hoạt. Tính kinh tế cao. Nâng cấp dễ dàng từ hệ thống nhấn chuông bằng tay sang tự động. Giao diện phầ mềm đơn giản và thông minh. Vận hành ổn định. Hiệu suất hoạt động cao, không toả nhiệt. Pin bộ nhớ 10 năm. Cho phép nâng cấp hệ thống - chức năng đổ chuông ngay cả khi mất điện.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ cao Nguyên Thành Đạt

KIOSK THÔNG TIN/KISOK

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí chỉ bằng 1/2 so với ngoại nhập. Thiết kế chọn gói kiosk và các ứng dụng phần mềm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thiên An Phú

LẬP BẢN ĐỒ SỐ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ GIS VÀ VIỄN THÁM

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng dữ liệu địa lý và dữ liệu viễn thám, thu thập từ bản đồ; thực địa và ảnh vệ tinh, ảnh máy bay (thu thập dữ liệu)
- Sử dụng các phầm mềm chuyên dụng GIS vào viễn thám tạo cơ sở dữ liệu bản đồ số
- Thiết lập bản đồ chuyên đề và xây dựng các liên kết bản đồ về không gian và thuộc tính

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trác địa và bản đồ;;;39: Địa lý

Ưu điểm của CN/TB: - Tạo bản đồ số có thể truy cập hỏi đáp thông tin không gian, thuộc tính đối tượng
- Cập nhật nhanh, phác lọc thông tin và phân tích không gian

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo cán bộ

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY CHẤM THI TRẮC NGHIỆM VTM (THIẾT LẬP TRÊN PC VÀ MÁY QUÉT TÀI LIỆU)

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Xử lý chính xác các loại phiếu bài thi do Cục khảo thí (Bộ GD&ĐT) ban hành, cũng như các bản photocopy hay bản in lại phiếu này trên giấy thông thường.

2. Tốc độ xử lý bài thi (sau khi đã được nhập qua máy quét): khoảng 100 bài/phút.

3. Máy cung cấp 3 giải pháp *nhập đáp án* của đề thi: qua máy quét, qua giao diện trực tiếp, hoặc từ các file dạng text.

4. Máy cho phép *sử dụng nhiều đề thi khác nhau* trong cùng một lần thi. Máy tự động chọn đáp án tương ứng cho từng mã đề mà không đòi hỏi thao tác sắp xếp lại bài thi theo từng mã đề.

5. Máy có chức năng lưu trữ và tổng hợp kết quả thi. Kết quả thi có thể được xuất ra dưới dạng *file text* (theo chuẩn của Cục khảo thí) hoặc dưới dạng một bảng điểm dưới dạng *file Excel*.

6. Máy có chức năng chấm bài trực tiếp qua giao diện, mà không cần qua máy quét. Chức năng này cho phép *kiểm tra lại kết quả* đã được chấm tự động qua máy quét (khi có nhu cầu). Máy cho phép *hiển thị đồng thời* hình ảnh phiếu bài thi trước và sau khi chấm để thuận tiện cho việc so sánh, đối chiếu.

7. Máy có chức năng lưu *nhật ký chấm thi*, thông báo các bài làm không chuẩn (sai mã đề, trùng số báo danh...) hay phiếu làm bài mắc lỗi nặng về hình thức.

8. Máy có chức năng *bảo toàn sự nguyên bản của phiếu bài thi* sau khi được chấm. Mọi sự can thiệp, thay đổi nội dung phiếu thi (sau khi được chấm xong) đều bị phát hiện. Tương tự, máy cũng cho phép *kiểm định tính toàn vẹn (nguyên gốc) của các file dữ liệu kết quả thi.*

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Có nhiều cấu hình đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau. Hoàn toàn thay thế được các máy chấm điểm ngoại nhập đắt tiền (với cùng năng lực làm việc, máy VTM có giá thành chưa bằng một nửa so với máy ngoại nhập). Có độ bền cao, vận hành ổn định trong điều kiện về môi trường bình thường ở nước ta, không đòi hỏi chế độ chăm sóc đặc biệt. Có chi phí vận hành thường xuyên thấp hơn nhiều lần so với máy nhập từ nước ngoài (kể cả về việc làm phiếu thi, lẫn về các vật tư linh kiện thay thế).

Đơn vị chào bán: Viện Toán học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất: - Thiết kế kiểu dáng, làm khuôn vỏ nhựa - Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in - Lắp ráp linh kiện - Hàn và cắt chân linh kiên - Kiểm tra kỹ thuật - In vỏ hộp, hướng dẫn sử dụng - Đóng gói sản phẩm Công suất: 300sp/ ca sản xuất Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: - Đảm bảo chất lượng và phù hợp kiểu dáng, tính năng kỹ thuật - Giá thành rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại và trong nước - Phù hợp với khí hậu Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ; Phí đào tạo: 50.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:50.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 6 tháng và bảo hành 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG DÂY CÔNG NGHỆ CDMA2000 1X THƯƠNG HIỆU EPU - ITCOM. ST1E

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất: - Thiết kế khuôn mẫu vỏ sản phẩm - Nhập board vi sử lý và thu phát tín hiệu - Thiết kế mạch thoại, nguồn, chuông... để đáp ứng board vi xử lý - Lựa chọn nhập khẩu linh kiên - Hàn linh kiện và cắt chân linh kiện(bằng máy hàn nhúng và máy cắt chân linh kiện) - Lắp ráp hoàn thiện sản phẩm - In vỏ hộp và các loại tem nhãn - Test, hoàn thiện, đóng gói sản phẩm Công suất: 200sp/ca sản xuất. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng đáp ứng đầy đủ quy định của bộ Bưu chính viễn thông - Phù hợp với thị yếu của người Việt Nam - Giá thành rẻ hơn 10% so với hàng nhập ngoại - Bảo hành 24 tháng có linh kiện thay thế và sửa chữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 1.500.000.000đ; Phí đào tạo: 50.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:không; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 6 tháng và bảo hành 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

MÁY PHÁT CHỨC NĂNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp. Bảo hành dễ dàng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

MÁY PHÁT HÌNH VÔ TUYẾN NỘI BỘ VP1 DÙNG TRONG GIẢNG DẠY KDD-08

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị nhằm hỗ trợ cho việc giảng dạy và học tập bằng hình ảnh động có âm thanh, thu phát trực tiếp trên kênh truyền hình dân dụng, sử dụng thu phát hình trực tiếp trong nội bộ cơ quan. Bán kính phủ sóng khoảng 60m-100m trong điều kiện không có vật cản; kích thước máy: 30cm, 30cm, 7cm; thông số kỹ thuật: điện áp sử dụng: 160VAC-240VAC, máy phát tần số sử dụng: 222MHz-230MHz, tín hiệu ngõ vào máy phát: video, audio, công suất phát: 100mW, tần số sử dụng: 174 MHz-230MHz.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 19: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và tuyên truyền đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với hướng phát triển giao dục, dùng hình ảnh động và âm thanh hỗ trợ trong giảng dạy; ứng dụng thành tựu của kỹ thuật truyền hình vào lĩnh vực giáo dục, ghép nối được với máy tính; giá thành hạ so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 34.000.000 đ/bộ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY TRA CỨU THÔNG TIN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, dễ dàng triển khai. Tiện lợi cho học sinh, sinh viên tra cứu điểm thi và lịch học. Chưa có đơn vị nào sản xuất, kể cả nước ngoài.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

MODEM ADSL THƯƠNG HIỆU EPU- 616 LOẠI 1 CỔNG VÀ 4 CỔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất công nghệ: Modem. ADSL - EPU - 616 - Thiết kế khuôn vỏ nhựa - Nhập board mạch chính - Viết chương trình giao diện - Lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm - In vỏ hộp và các loại tem nhãn - Test, hoàn thiện, đóng gói sản phẩm Công suất: 200sp/ ca sản xuất Tiêu chẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:không; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 3 tháng và bảo hành 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

NGHIÊN CỨU HỢP TÁC KỸ THUẬT QUAN TRỌNG, PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG DỊCH MÁY NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC - ASEAN

Mô tả quy trình CN/TB:

Trung tâm máy tính Guangxi hợp tác lâu dài với Viện Khoa học Trung Quốc về công nghệ xử lý thông tin đa ngôn ngữ và đã đạt một số thành tựu. Nhờ liên lạc tiện lợi và thường xuyên với các nước ASEAN ở Guangxi, chúng tôi đã nghiên cứu triển khai sản phẩm dịch liên ngôn ngữ Trung Quốc – ASEAN. Theo nhu cầu của thị trường, chúng tôi mở rộng hơn nữa chương trình cho các sản phẩm liên quan mà những sản phẩm này sau khi đưa vào thị trường ASEAN, sẽ đóng góp rất nhiều vào xây dựng kinh tế và liên lạc quốc tế ở Guangxi. Sản phẩm nghiên cứu gồm có:

Thứ nhất, dịch máy ngôn ngữ Trung Quốc – ASEAN. Với sản phẩm này, dựa trên nghiên cứu về sở hữu trí tuệ độc lập đối với công nghệ xử lý số hoá tài liệu có hình ảnh, nhằm sản xuất một loạt các sản phẩm và hệ thống ứng dụng như Từ điển viết tay, biên dịch máy nhập bằng tay, phần mềm trợ giảng, hệ thống dịch trực tuyến, Phần mềm dịch trợ giúp (dịch kỹ thuật, dịch kinh doanh và dịch thông thường) v.v. Để ứng dụng dễ dàng những hệ thống đó, chúng tôi cũng cố gắng xây dựng thư viện phông ngôn ngữ ASEAN, thư viện từ vựng và tập văn trên máy tính.

Thứ hai, phát triển sản phẩm dịch máy điều khiển bằng tay. Nó được sản xuất cho các sản phẩm mà chức năng là dịch đa ngôn ngữ và đàm thoại giữa ngôn ngữ Trung Quốc và ASEAN. Trong số chức năng đó, có từ điển điện tử song ngữ Trung và Miến Điện, Trung -Việt Nam, Trung - Anh, Trung - Pháp v.v. 700 câu sử dụng hàng ngày và cách phát âm của các ngôn ngữ đó (Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức, Tây Ba Nha, Hà Lan, Ý, Nga, Nhật Bản, Thuỵ Điển, Hàn Quốc, Thái, Philipin, tổng cộng là 16 ngôn ngữ). Ngôn ngữ Trung có thể được nhập vào từ điển bằng... hoặc viết tay, trong khi ngôn ngữ

nước ngoài được nhập bằng bàn phím và viết tay. Các dịch vụ khác cũng được cung cấp bởi sản phẩm của chúng tôi như: cácvisit, đồng hồ báo thức, sổ gợi ý, sổ ghi nhớ và máy tính. Những máy móc công nghệ cao có những chức năng tiên tiến, ví dụ, điện thoại giọng nói, trực tuyến không dây, ghi âm, MP3, MP4, dịch vụ GPS, hướng dẫn thông tin Trung Quốc – ASEAN.

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu, 2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy tính Guangxi

PHẦN MỀM CHẤM CÔNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý chấm công tự động bằng thẻ từ, quản lý việc phân ca, phân nhóm làm việc cho nhân viên, tính công và lập bảng chấm công, lập và in các báo cáo liên quan.

Phân hệ chấm công:

- Kết hợp thông tin chấm công để tính lương cho nhân viên theo thời gian làm việc.
- Quản lý thông tin lương theo ngạch công chức, bậc lương, hỗ trợ lập công thức tính bậc lương, phụ cấp và các khoản khác.
- In phiếu lương, danh sách nhân viên đến hạn nâng lương theo các tiêu chí có sẵn.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tính bảo mật và an toàn dữ liệu cao.
Giao diện đẹp mắt, thân thiện.
Tính mở của hệ thống.
Hệ thống báo cáo phong phú, có thể xuất ra các file excel để chỉnh sửa.
Giúp các doanh nghiệp quản lý hiệu quả hơn nguồn nhân lực.
Tiết kiệm thời gian, tăng tính chính xác trong việc chấm công và chi trả lương.

Mức độ phát triển: Công ty TNHH Daiwa ;;;Công ty Bia Huế

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ, MÃ HOÁ VÀ SẢN PHẨM KHOÁ AN TOÀN

Mô tả quy trình CN/TB:

Giúp cho CBCC giải quyết công việc cơ quan không bị giới hạn về thời gian và không gian, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu suất, hiệu quả công tác.
Giúp cho việc theo dõi kết quả phúc đáp hoặc các tồn đọng của các cơ quan có liên quan.

Phát huy triệt để quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ cơ quan
Thống kê chính xác kết công tác hàng tháng, quý, năm làm căn cứ cho việc bình xét thi đua khen thưởng
An toàn mạng thông tin

Mục đích chính của phần mềm này là: mã hoá dữ liệu và ký điện tử. Nhằm nâng cao tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu trong quá trình trao đổi dữ liệu, giao dịch trên mạng

Phần mềm sử dụng các giải thuật mã hoá và giải mã- Nghiên cứu chữ ký số- mã hoá khoá công khai RSA theo chuẩn PKCS1 V1.5, hàm băm SH256, thuật toán mã hoá dữ liệu AES để ghép nối thành một thư viện các hàm mã hoá và giải mã được Ban Cơ yếu chính phủ thẩm định và cho phép áp dụng, nên việc mã hoá dữ liệu có độ an toàn rất cao và chữ ký số cơ tính toàn vẹn của thông điệp cho dù nội dung của thông điệp bị thay đổi dù chỉ 1 bit

Phần mềm có các chức năng như: Ký, kiểm tra chữ ký mã hoá và giải mã bất kỳ tập tin nào. Phần mềm này cho phép người sử dụng chọn các thông số làm việc theo yêu cầu về giải thuật mã hoá, sử dụng hàm băm, chọn nơi lấy khoá bí mật và chọn hình ảnh biểu trưng cho chữ ký điện tử của mình

Các tính năng cơ bản:

- Lưu trữ chứng chỉ khoá bảo mật

Lưu trữ tài khoản cá nhân như mật khẩu, tài khoản email, đăng nhập hệ thống

Bảo vệ truy cập thiết bị bằng cơ chế PIN code

Tích hợp lưu trữ như Flashdisk và có dung lượng 128 MB

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Mức độ phát triển: Nhiều đơn vị trong nước đã sử dụng GPPM này

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển phần mềm- Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai

PHẦN MỀM ĐO GHI ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI VÀ NHIỆT ĐỘ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

I/O module:

- Không nguồn điện nuôi
- Cảm biến ngõ ra số hoá, đã đạt hiệu chuẩn độ ẩm và nhiệt độ của Đức
- Độ chính xác: độ ẩm [-3.5%; +3.5 %]

  nhiệt độ [- 0.5; +0.5] oC
- Cổng kết nối máy tính: COM1 (RS-232)
- Môi trường làm việc: HTR-304 0 -> 60oC ; 0-100%RH

  HTR-304A -40 -> 120oC; 0-100%RH

Phần mềm:

Hiển thị số các giá trị đo trên giao diện chính. Cập nhật liên tục bảng số liệu, đồ thị các giá trị đo theo thời gian. Có thể phóng to, thu nhỏ đồ thị. Báo cáo tóm tắt quá trình ghi bằng đồ thị. In và lưu báo cáo. Lưu số liệu dạng tập tin văn bản (*.txt), có thể nhúng vào các phần mềm khác để tính toán, vẽ biểu đồ. Mở xem các tập tin số liệu cũ. Khi ghi số liệu, tự động ghi vào tập tin "datattemp.txt" để tránh mất số liệu khi có sự cố với máy tính. Định các thông số ghi thuận tiện. Nhịp ghi tối thiểu: 1 giây

- Ứng dụng: đo, ghi và lưu lại độ ẩm tương đối và nhiệt độ phòng làm việc, nhà xưởng, kho hàng, buồng tạo ẩm cho thí nghiệm và sản xuất...

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ;;;90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn
chính xác
sửa chữa nhanh chóng
dễ dàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM DỰ BÁO CHÁY RỪNG CHO CÁC TỈNH

Mô tả quy trình CN/TB:

Tự động dự báo nguy cơ cháy rừng và tư vấn về giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng thích hợp với các cấp nguy cơ cháy

Phần mềm có 3 hợp phần chính: Hệ thống, Dữ liệu, Dự báo và hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp;;;8192: Phòng hoả

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm cho phép thể hiện trên bản đồ cấp nguy cơ cháy rừng cho từng diện tích 1km2, thống kê diện tích các cấp nguy cơ cháy rừng cho đơn vị hành chính từ cấp xã trở lên, trong đó tích hợp được ảnh hưởng của thời tiết và kiểu rừng đến nguy cơ cháy rừng, lưu trữ và bảo vệ số liệu khí tượng dưới dạng các tệp tin dễ dàng sử dụng cho các mục tiêu khác như dự báo sâu bệnh hại rừng, dự tính năng suất rừng...

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 1200 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM DỰ BÁO CHÁY RỪNG CHO CÁC TRẠM ĐƠN LẺ

Mô tả quy trình CN/TB:

Tự động dự báo nguy cơ cháy rừng và tư vấn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng thích hợp với các cấp nguy cơ cháy

Phần mềm có 3 hợp phần chính: Dữ liệu, Dự báo, Công cụ và trợ giúp

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp;;;8192: Phòng hoả

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm cho phép bổ sung và điều chỉnh công thức dự báo nguy cơ cháy rừng phù hợp với mỗi địa phương, lưu trữ và bảo vệ số liệu khí tượng dưới dạng các tệp tin dễ dàng sử dụng phục vụ các mục tiêu khác như dự báo sâu, bệnh hại, dự tính năng suất rừng, xây dựng kế hoạch sản xuất và những hoạt động thực tiễn khác, tự động cập nhật, lưu trữ và xử lý thông tin, dự báo chính xác về nguy cơ cháy rừng, tư vấn hợp lý về giải pháp phòng chống cháy rừng cho doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Ninh Thuận, Phú Thọ, Lâm Đồng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 200 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM DỰ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Mô tả quy trình CN/TB:

Lập tổng dự toán một công trình xây dựng cơ bản theo các thông tư, văn bản, hướng dẫn mới nhất của bộ XD, bộ CN, bộ TC.

Tổng dự toán xây dựng công trình bao gồm: Các dự toán xây dựng công trình, hạng mục công trình, Chi phí quản lý dự án đầu tư và các chi phí khác cảu dự án chưa được tính trong dự án xây dựng công trình, hạng mục công trình.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện thân thiện.; Thao tác nhập liệu, tổng hợp, truy xuất đơn giản.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM HỆ THÔNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Modun chuyển đổi dữ liệu:

+ Cho phép chuyển dữ liệu bản đồ từ datafile (shapefile) vào database, các hệ quản trị CSDL mà phần mềm cho phép chuyển dữ liệu vào gồm: SQL server, Access, MySQL và Oracle.

- Modun hiển thị dữ liệu:

+ Cho phép lựa chọn nguồn dữ liệu hiển thị từ database hoặc từ datafile (shapefile), thêm/xoá các lớp dữ liệu, hiển thị giá trị toạ độ x, y, khoảng cách giữa hai vị trí, gán nhãn, bảng thuộc tính của từng lớp dữ liệu, ký hiệu hoá dữ liệu,...

- Modun truy vấn dữ liệu:

+ Truy vấn theo thông tin thuộc tính: tìm trực tiếp, lập biểu thức truy vấn

+ Truy vấn theo quan hệ không gian giữa các đối tượng: quan hệ gần kề, chứa trong, cắt hoặc khoảng cách chỉ định

- Modun cập nhật dữ liệu:

+ Cho phép tạo và hiệu chỉnh dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính trên từng lớp dữ liệu bản đồ

- Modun tổng kết, thống kê:

+ Tổng kết, thống kê dữ liệu thuộc tính

+ Tạo biểu đồ, báo cáo

+ Tạo bản đồ chuyên đồ (giá trị duy nhất, màu tăng dần, ký hiệu tăng dần, biểu đồ)

- Modun phân tích không gian:

+ Phân tích chồng lớp: Dissolve, Union, Internet, Xor, Clip

+ Phân tích mạng: tìm đường đi ngắn nhất giữa hai điểm, tìm các đối tượng trong khoảng cách qui định.

- Modun WebGIS: là ứng dụng web, chạy trên web server. WebGIS cho phép hiển thị bản đồ theo từng phân lớp dữ liệu, thông tin thuộc nhóm của từng đối tượng được truy xuất từ datafile hoặc database. Các chức năng khai thác dữ liệu bản đồ bao gồm: phóng to, thu nhỏ, dịch chuyển, kích chọn đối tượng trên bản đồ để xem thông tin, tìm kiếm đối tượng từ giá trị do người dùng nhập vào,,.. Modun WebGIS của Softech-GIS cho phép khả năng thay đổi các lớp dữ liệu và cách hiển thị dữ liệu trên trình duyệt web từ chương trình ứng dụng chạy độc lập trên máy đơn. Nhờ đó, các thông tin hiển thị trên web sẽ được cập nhật thường xuyên một khi có sự thay đổi của nguồn dữ liệu và cách hiển thị dữ liệu từ chương trình ứng dụng chạy độc lập trên máy đơn.

2. Cấu trúc của GPPM:

- Cấu trúc đa tầng: có thể sử dụng các hệ cơ sở dữ liệu nền khác nhau như SQL Server 2000, Access 2000, Oracle, MySQL. Cấu trúc vật lý nhiều tầng giúp cho việc cấu hình hệ thống, phân tải sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển, có thể phục vụ cho nhiều loại hình quản lý khác nhau.

- Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung cho nên việc xử lý và các kết quả thu được là tức thì.

- Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng

- Modun hoá các ứng dụng thành phần: tạo nên tính độc lập cho mỗi thành phần ứng dụng và tính mềm dẻo trong cấu trúc hệ thống chương trình.

- Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người dùng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ, cấu trúc quen thuộc, hỗ trợ chế độ thực tập thao tác thử ở bất cứ thời điểm nào của chương trình.

3. Yêu cầu đối với chương trình ứng dụng GPPM:

- Dữ liệu không định dnạg shapefile (*.shp)

+ ORACLE 8i, ORACLE 9i, SQL Server 2000 (chạy trên nền Windows2000 Server), MySQL, MS Access.

- Phần desktop:

+ Hệ điều hành: Windows2000 trở lên

- Phần Web:

+ Hệ điều hành mạng: Windows2000 Server

+ Web Server: Apache WebServer

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 39: Địa lý;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Softech-GIS là phần mềm hỗ trợ quản lý và khai thác dữ liệu địa lý. Với các chức năng thông thường dùng nhất trong việc quản lý và khai thác thông tin địa lý như: biểu diễn, truy vấn, thống kế dữ liệu theo không gian và theo thuộc tính, hiển thị dữ liệu theo các loại bản đồ chuyên đề, thực hiện một số phương pháp phân tích không gian như phân tích mạng, phân tích chồng lớp, khai thác dữ liệu thông qua các trình duyệt dạng web. Dựa trên nền tảng của Softech-GIS và tuỳ nhu cầu ứng dụng cụ thể của người sử dụng mà sẽ phát triển thành các phần mềm đóng gói cho từng chuyên đề như du lich, kinh doanh, địa chính, môi trường, đô thị,... ứng dụng cho từng vùng địa lý, từng địa phương cụ thể. Sản phẩm với giao diện bằng tiếng Việt, dễ sử dụng, chức năng đơn giản và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, phần mềm sẽ được hỗ trợ tức thời và có hiệu quả cho việc quản lý và khai thác thông tin địa lý. Tính năng ưu việt của Softech-GIS so với các sản phẩm phần mềm GIS khác đó là tính hệ thống, toàn bộ các modun của phần mềm trên tạo nên 1 hệ thống xử lý, phân tích và cung cấp thông tin thống nhất từ việc xử lý, phân tích dữ liệu trên máy đơn đến việc truy xuất dữ liệu thông qua trình duyệt web. Từ đó cho phép nhiều người dùng có thể truy cập thông qua mạng Intranet/Internet để khai thác dữ liệu của hệ thống

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM KẾ TOÁN

Mô tả quy trình CN/TB:

Số liệu đầu vào.
Kiểm tra số liệu.
Tổng hợp tính toán để hỗ trợ tăng hiệu quả công việc.
Báo cáo, phân tích thống kê.
Phân quyền truy cập từng người sử dụng và các hệ thống tiện ích khác.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Chương trình này sẽ giúp bạn tự động hoá hoạt động tài chính và mang lại những hiệu quả tốt nhất.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB:

1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Sản phẩm được thiết kế nhằm đáp ứng được các phân hệ quản lý như sau:

+ Kế toán chi tiết

* Kế toán tiền vốn

* Kế toán hàng hoá nguyên vật liệu

* Kế toán công nợ phải thu - phải trả

* Kế toán tài sản cố định

* Kế toán tài khoản ngoài bảng

+ Kế toán tổng hợp:

Cho phép người dùng theo dõi, xử lý và tổng hợp các báo cáo về:

* Lương và bảo hiểm xã hội

* Tổng hợp tính giá thành

* Xác định kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính

+ Quản lý sổ sách kế toán:

* Hệ thống sổ sách chi tiết

* Hệ thống sổ sách tổng hợp

+ Hệ thống phân quyền người dùng, bảo mật dữ liệu và sở hữu dữ liệu

+ Sản phẩm hoạt động trên mạng cho phép chia sẻ các chức năng ứng dụng cho nhiều người dùng.

2. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng:

+ Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL Server 7.0-2000 có thể dùng các hệ quản trị CSDL khác như Access 97-2000

+ Office 97-2000

- Hệ điều hành:

+ Hệ điều hành: tất cả các phiên bản của Microsoft Windows, kể từ Windows 95 trở về sau.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:Tin học hoá gần như toàn diện công tác kế toán doanh nghiệp, các công cụ quản trị hỗ trợ giúp ra quyết định về chiến lược phát triển, công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp được chính xác, nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM MÔ PHỎNG QUÁ TRÌNH CHIẾT PHÂN CHIA RIÊNG RẼ CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM BẰNG TÁC NHÂN CHIẾT

Mô tả quy trình CN/TB:

Phần mềm cho phép xác định các thông số công nghệ của quá trình chiết phân chia nguyên tố đất hiếm bằng dung môi PC88A, VE61DA

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

PHẦN MỀM PHÁT HIỆN CHÁY RỪNG TỪ ẢNH VỆ TINH

Mô tả quy trình CN/TB:

Tự động xử lý ảnh vệ tinh và tích hợp với các thông tin mặt đất để phát hiện cháy rừng và lựa chọn phương án chữa cháy

Phần mềm gồm các hợp phần: hệ thống, Dữ liệu, Phân tích và kết quả, Hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp;;;8192: Phòng hoả

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá cao, phát hiện nhanh các đám cháy rừng có diện tích lớn hơn hoặc bằng 1/4 diện tích mặt đất của một picel, tích hợp được thông tin viễn thám với các thông tin mặt đất để xác định vị trí và quy mô đám cháy, kiểu rừng bị cháy, đặc điểm thời tiết, dạng cháy, chiều cao ngọn lửa, lựa chọn được phương án tổ chức chữa cháy hợp lý, ít tốn kém và không phụ thuộc vào đặc điểm chủ quan của con người

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 2000 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM QUẢN LÝ AN TOÀN- VỆ SINH LAO ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Chương trình an toàn- vệ sinh lao động:

Hệ thống Văn bản tiêu chuẩn- Quy phạm an toàn- vệ sinh lao động

Hệ thống giải pháp An toàn- Vệ sinh lao động theo công nghệ và thiết bị

Thống kê, phân tích dự báo tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Phần mềm cho phép: Quản lý hệ thống và toàn văn các văn bản, tiêu chuẩn hiện hành về an toàn- vệ sinh lao động; Tập hợp đầy đủ, hệ thống các giải pháp an toàn- vệ sinh lao động theo đặc trưng công nghệ. Đây cũng là phương pháp tích cực trong kiểm soát- điều khiển tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động;;;82: Tổ chức và quản lý;;;8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Hỗ trợ cho việc chuẩn đoán và điều trị của các bác sỹ dựa trên thông tin khám chữa bệnh của bệnh nhân ở các lần điều trị trước đó

- Hỗ trợ công tác thu phí một cách chính xác, nhanh chóng nhằm tiết kiệm thời gian cho bộ phận thu phí cũng như cho bệnh nhân.

- Hỗ trợ việc quản lý xuất, nhập thuốc, thiết bị y tế, tiêu hao của khoa Dược và quản lý việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân.

- Cung cấp đầy đủ các báo cáo, thống kê theo quy định của Bộ Y tế và Bảo hiểm Y tế.

Phần mềm được phân thành nhiều gói (package) khác nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu tin học hóa từng bước của bệnh viện, bao gồm:

- Gói ngoại trú: Bao gồm các phân hệ phục vụ quản lý thông tin bệnh nhân điều trị ngoại trú như: Tiếp nhận, Phòng khám, Cận lâm sàng, Viện phí (phần ngoại trú), Báo cáo thống kê và Tìm kiếm.

- Gói nội trú: Bao gồm các phân hệ quản lý thông tin bệnh nhân điều trị nội trú như: Nội trú, Cận lâm sàng, Viện phí (phần nội trú), Báo cáo thống kê và tìm kiếm

- Gói viện phí: Bao gồm các chức năng của gói Ngoại trú và Nội trú.

- Gói dược, thiết bị y tế: bao gồm các phân hệ Quản lý Dược, thiết bị y tế, Báo cáo thống kê, Tìm kiếm.

- Gói đầy đủ: Bao gồm các chức năng của gói Viện phí và gói Dược, thiết bị y tế.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm xây dựng nhằm quản lý thông tin bệnh nhân một cách toàn diện từ khi nhập viện đến lúc ra viện và xuyên suốt theo thời gian. Thông tin chuẩn đoán, điều trị của bệnh nhân được luân chuyển, sử dụng trong một chu trình khép kín giữa các khoa phòng có liên quan bảo đảm việc bảo mật và chia sẻ thông tin hợp lý.

Mức độ phát triển: Bệnh viện Đa khoa thị xã Hội An - tỉnh Quảng Nam.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý thông tin khách hàng: khách vào, khách trả phòng, quản lý doanh thu, công nợ, quản lý khách đăng ký trước.

Sử dụng cơ sở dữ liệu SQL 2000

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng.
Bảo mật cao.

Mức độ phát triển: Khách sạn DaPhaCo.;;;Khu Resoft Thanh Tâm.;;;Nhà khách Bạch Đằng.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 4.000.000đ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH DVTM Trí Ngân

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Lễ tân/giữ chỗ
- Tổng đài/Cước Internet
- Tin nhắn
- Quản lý nhà hàng, quán bar
- Buồng, phòng
- Thu ngân
- Thống kê, báo cáo
- Tuỳ chọn: Quản trị tài chính nhân sự, tiền lương

Client/Server-Web-Based

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống chia thành nhiều module được xây dựng theo định hướng mở thích hợp cho tất cả các khách sạn với quy mô khác nhau; Phân tích doanh thu chính xác và chi tiết, tạo độ tin cậy lớn; Chi phí thấp, nâng cao mối quan hệ với khách hàng; Dễ dàng tích hợp với các phần mềm khác

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 1.200 USD

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHO BÁN HÀNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý kho hàng; bộ phận kinh doanh bán hàng; bộ phận quản lý vật tư

Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

- Quy trình phát triển phần mềm tiên tiến là RUP
- Sử dụng UML để phân tích
- Ngôn ngữ lập trình C#
- Công nghệ Netframework
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server2000

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện thân thiện, giá thành sản phẩm vừa phải, sản phẩm bằng tiếng Việt thuận tiện trong sử dụng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Mô tả quy trình CN/TB:

Lưu trữ các số liệu kỹ thuật các đường dây, trạm biến áp và các thiết bị điện trên lưới.
Lưu trữ các thông số vận hành lưới điện.
Lưu trữ các sơ đồ lưới điện, trạm biến áp.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tìm kiếm các thông số kỹ thuật các thiết bị trên lưới.
lập các báo cáo thống kê hàng tháng, hàng quý.
Lập các báo cáo thống kê theo chuyên đề.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ HÀNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý thực đơn; Hàng hoá trong kho của nhà hàng, quản lý theo bàn trong khách sạn, quản lý thanh toán,...

Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Áp dụng quy trình phát triển phần mềm tiên tiến RUP

Sử dụng phương pháp UML để phân tích, sử dụng ngôn ngữ C#, hệ quản trị SQL

Quản lý thực đơn, hàng hoá trong kho của nhà hàng, quản lý theo bàn trong khách sạn, quản lý thanh toán theo bàn, quản lý đặt bàn, hệ thống giám sát thanh toán,...

Đây là phần mềm do Công ty cổ phần Hữu Phong (Hải Phòng) nghiên cứu, viết, chuyển giao

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có thể chạy được 2 thứ tiếng Việt và tiếng Anh, thuận tiện trong sử dụng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ HÀNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý nhà hàng, Nhân viên giao ca,doanh thu hàng ăn,hàng uống,doanh thu tháng, quản lý công nợ, quản lý nhập xuất, thu chi tiền mặt và công nợ.

Sử dụng cơ sở dữ liệu SQL 2000.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;71: Nội thương và du lịch

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng.
Bảo mật cao.

Mức độ phát triển: Khu Resoft Thanh Tâm.;;;Khách sạn Bạch Đằng.;;;Nhà hàng Tre Xanh.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 5.000.000đ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH DVTM Trí Ngân

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý nhân sự: quản lý thông tin cá nhân, gia đình, trình độ học vấn, đoàn thể, quá trình công tác, hợp đồng, khen thưởng...và các báo cáo liên quan.

Phân hệ Quản lý nhân sự:

- Quản lý nhân viên: quản lý thông tin cá nhân, gia đình, trình độ học vấn, đoàn thể, quá trình công tác, hợp đồng, khen thưởng.
- Tìm kiếm thông tin nhân sự và cho phép in các kết quả nhanh chóng.
- Tạo và in các báo cáo về nhân sự theo các tiêu chí tùy ý.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tính bảo mật và an toàn dữ liệu cao.
Giao diện đẹp mắt, thân thiện.
Tính mở của hệ thống.

Hệ thống báo cáo phong phú, có thể xuất ra các file excel để chỉnh sửa.
Giúp các doanh nghiệp quản lý hiệu quả hơn nguồn nhân lực.
Tiết kiệm thời gian, tăng tính chính xác trong việc chấm công và chi trả lương.

Mức độ phát triển: Công ty TNHH Daiwa;;;Công ty Bia Huế

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Mô tả quy trình CN/TB:

Quản lý xuyên suốt 1 hồ sơ cảu cán bộ công nhân khi tuyển dụng đến khi hưu trí.
Điều động tự động trong hệ thống xuyên suốt từ cấp tổng công ty, bộ,đến cấp cơ sở đội, chi nhánh.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo được yêu cầu bảo mật trong công tác quản lý nhân sự và cũng đảm bảo tính thống nhất quản lý từ cấp dưới.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN LV-ACCNET 2004- GIẢI PHÁP LỚN VỚI CHI PHÍ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB:

Hệ thống mạng Lan hoạt động ổn định, không bị trục trặc. Cho phép chạy các phần mềm quản lý doanh nghiệp, đảm bảo tối ưu việc lữu trữ và truy xuất dữ liệu thông tin từ bất cứ đâu và bất cứ khi nào;
Cho phép doanh nghiệp được sử dụng phần mềm Microsoft trên máy chủ có bản quyền, đảm bảo tính pháp lý và thực thi; Phần mềm này mang đến các lợi ích: Giúp tạo báo cáo thuế nhanh chóng, chính xác, đúng quy định; Giảm thiểu thời gian xử lý chứng từ, tận dụng tối đa nguồn nhân lực cho công tác quản lý tài chính; Phân quyền rõ ràng, tính năng chính xác và quản lý nội bộ, phát hiện gian lận và thất thoát tài sản; tăng cường kiểm soát chi phí, tìm ra nguyên nhân lãi lỗ, phát hiện các chiều hướng biến động chi phí, xác định lĩnh vực cần thiết; Hỗ trợ việc huy động vốn được dễ dàng nhờ thông tin tài chính minh bạch rõ ràng từ số liệu tổng hợp đến chi tiết, giúp làm dự toán và lập kế hoạch tài chính; Cung cấp thông tin tài chính doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác giúp lãnh đạo ra quyết định một cách chính xác, đúng đắn, kịp thời

Bao gồm 4 cấu hình chính:

- Hạ tầng phần cứng mạng
- Microsoft Small Business Server 2003 có bản quyền
- Phần mềm LV-AccNet 2004 với các phân hệ:

+ Mua hàng và nợ phải thu
+ Bán hàng và nợ phải trả
+ Quản lý tiền, ngân sách
+ Quản lý tồn kho
+ Phân tích chi phí
+ Kế toán tổng hợp
+ Hệ thống tin lãnh đạo

- Lạc việt AccNet BIS Portal: cổng thông tin tích hợp

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;83: Thống kê

Mức độ phát triển: Công ty Giống cây trồng miền Nam; Cty Du lịch Đồng Nai; Cty CP y tế Tiền Giang; Cty Thuỷ sản Vinh Quang; Cty TNHH Đất Quảng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 4.000-8.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 3

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Tự động cung cấp các thông tin về đặc điểm hình thái, phân loại, giá trị sử dụng, tình trạng nguy cấp, phân bố và giải pháp bảo vệ các loài động, thực vật rừng, côn trùng, nấm. Các thông tin được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh và số liệu. Cho phép giám định nhanh các loài theo tên, đặc điểm, hình thái... với các mẫu bảng tra tiện dụng. Có các phần hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Các hợp phần chính bao gồm: Động vật rừng; Thực vật rừng; Côn trùng; Nấm

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 39: Địa lý;;;68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Là công cụ cho phép giám định nhanh các loài với những thông tin đầu vào là tên loài hoặc hình ảnh, tiêu bản; Là công cụ phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực động vật rừng, thực vật rừng, nấm, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học

Mức độ phát triển: Đại học Lâm nghiệp; Đại học Nông lâm Huế; Đại học Nông lâm Thái nguyên; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Viện điều tra quy hoạch rừng; Trường đại học Hồng Đức

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 1500 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Mô tả quy trình CN/TB:

Theo dõi biến động tài sản hàng tháng.
Tính khấu hao tài sải tại thời điểm tăng, giảm tài sản.
Phân bổ khấu hao tài sản.
In báo cáo tổng hợp.
Kiểm kê tài sản tại thời điểm bất kỳ trong năm.
In các báo cáo kiểm kê theo quy định.

Chương trình quản lý tài sản cố định ở 2 cấp:

Cấp phát sinh số liệu.

Cấp tổng hợp số liệu.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng.
Đảm bảo tính đúng đắn dữ liệu.
Giao diện thân thiện người dùng.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Kết hợp thông tin chấm công để tính lương cho nhân viên, quản lý thông tin lương theo ngạch công chức, bậc lương, hỗ trợ công thức tính bậc lương, phụ cấp và các khoản khác.

Phân hệ tiền lương:

- Quản lý chấm công tự động bằng thẻ từ.
- Quản lý việc phân ca theo nhóm làm việc cho nhân viên.
- Tính công và lập bảng chấm công.
- Lập và in các báo cáo quản trị, bảng chấm công theo giờ, ngày, tháng, in chi tiết thời gian làm việc, làm ngoài giờ, báo cáo hiện diện...

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tính bảo mật và an toàn dữ liệu cao.
Giao diện đẹp mắt, thân thiện.
Tính mở của hệ thống.
Hệ thống báo cáo phong phú, có thể xuất ra các file excel để chỉnh sửa.
Giúp các doanh nghiệp quản lý hiệu quả hơn nguồn nhân lực.
Tiết kiệm thời gian, tăng tính chính xác trong việc chấm công và chi trả lương.

Mức độ phát triển: Công ty TNHH Daiwa ;;;Công ty Bia Huế

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ VẬT TƯ

Mô tả quy trình CN/TB:

Ghi nhận và lưu trữ thông tin về các nghiệp vụ quản lý vật tư thiết bị theo trình tự thời gian.
Áp dụng cho bất kỳ phương pháp tính giá xuất.
Báo cáo, phân tích chi tiết và tổng hợp tình hình xuất tồn kho theo nhiều tiêu thức khác nhau.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;;;83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Công cụ tìm kiếm mạnh mẽ.
Phục vụ tốt và cung cấp hữu hiệu các tiện ích nghiệp vụ trong công tác kiểm kê, thanh quyết toán công trình.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM QUYẾT TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Mô tả quy trình CN/TB:

Báo cáo sổ sách.
Trả lương cho công nhân.
Thanh quyết toán đối với các đơn vị thi công.
Hoàn thành các hồ sơ quyết toán để phê duyệt...

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh, không mất nhiều thời gian và công sức.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHẦN MỀM SINH KHÍ HẬU

Mô tả quy trình CN/TB:

Cung cấp 17 chỉ tiêu khí hậu cơ bản và 12 chỉ tiêu sinh khí hậu ở địa điểm có toạ độ bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam, xác định đặc điểm sinh thái khí hậu loài, tự động phân tích vùng phân bố và gây trồng thích hợp của loài, cung cấp bản đồ sinh khí hậu và bản đồ phân vùng khí hậu của các loài

Phần mềm gồm 4 phần chính: Khí hậu; Sinh thái; Lửa rừng; Xói mòn; Hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thuỷ văn lục địa;;;39: Địa lý;;;68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Tự động phân tích và cung cấp thông tin về điều kiện khí hậu cơ bản, điều kiện sinh khí hậu ở địa điểm có toạ độ bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam, xác định đặc điểm sinh thái khí hậu, phân bố vùng và gây trồng thích hợp với số liệu bảng biểu, bản đồ thường dược sử dụng trong nghiên cứu của các ngành nông, lâm, ngư và sinh học ứng dụng nói chung

Mức độ phát triển: Trường Đại học Lâm nghiệp; Cục Kiểm lâm, Đại học Tây Nguyên; Đại học Nông Lâm TP.HCM

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào giá tham khảo: 1000 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM THU TIỀN ĐIỆN NHIỀU ĐIỂM

Mô tả quy trình CN/TB:

Khách hàng có thể thanh toán tiền điện tại bất kỳ điểm thu nào của Điện lực.
Kiểm soát công nợ, theo dõi tình hình thu tiền điện một cách nhanh chóng và chính xác.
Phát triển hệ thống thu hộ qua ngân hàng, the ATM.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống này bảo đảm phục vụ tốt trong công átc thu tiền điện của điện lực.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

PHÒNG HỌC ĐA NĂNG - AVLAB9.0

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và tin học- Viện Ứng dụng công nghệ

QUẢN LÝ NHÂN SỰ CHẤM CÔNG VÀ TIỀN LƯƠNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Tuyển dụng. Quản lý nhân sự. Quản lý quá trình. Chấm công tự động. Quản lý lương. Báo cáo thống kê. Xây dựng theo mô hình ERP, kết hợp chấm công tự động bởi thẻ từ, máy đọc vân tay.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm thời gian, con người trong quản lý.
Nhanh, chính xác và có quá trình.

Mức độ phát triển: Công ty Auto Trường Hải.;;;Trường Đại học Duy Tân.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Chào giá tham khảo: 30.000.000VNĐ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Duy Tân

QUẢN TRỊ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU ĐỊA LÝ

Mô tả quy trình CN/TB:

Chuyển đổi dữ liệu.
Hiển thị dữ liệu.
Truy vấn dữ liệu.
Cập nhật dữ liệu.
Phân tích không gian.

Phân hệ chuyển đổi dữ liệu:

- Cho phép chuyển dữ liệu bản đồ từ datafile vào database, các hệ quản trị CSDL mà phần mềm cho phép chuyển dữ liệu vào gồm: SQL Server, Acces. MySQL và Oracle.

Phân hệ hiển thị dữ liệu:

- Hiển thị dữ liệu không gian, thuộc tính từ database hoặc datafile.
- Phân hệ truy vấn dữ liệu.
- Truy vấn theo thuộc tính: tìm trực tiếp, lập biểu thức truy vấn.
- Truy vấn theo quan hệ không gian: gần kề, chứa trong, cắt, khoảng cách chỉ định.

Phân hệ cập nhật dữ liệu:

- Cho phép tạo và hiệu chỉnh dữ liệu không gian, thuộc tính trên từng lớp dữ liệu.
- Phân hệ tổng kết, thống kê.

- Tổng kết, thống kê, tạo biểu đồ, báo cáo từ dữ liệu thuộc tính.

- Tạo bản đồ chuyên đề.

Phân hệ phân tích không gian:

- Phân tích chồng lớp.

- Tìm đường đi ngắn nhất giữa hai điểm, tìm các đối tượng trong khoảng cách chỉ định.

Phân hệ WebGis:

- Là ứng dụng web, chạy trên webserver. WebGis cho phép hiển thị bản đồ theo từng phân lớp dữ liệu, có thể truy xuất dữ liệu từ datafile hoặc database.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu;;;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Với giao diện tiếng Việt, chức năng đơn giản, dễ sử dụng, sản phẩm sẽ hỗ trợ tức thời và có hiệu quả cho việc quản lý và khai thác dữ liệu trong các hệ thống thông tin địa lý tại Việt Nam.
Toàn bộ các phân hệ của sản phẩm tạo nên một hệ thống xử lý, phân tích và cung cấp thông tin thống nhất từ việc xử lý, phân tích dữ liệu trên máy đơn đến việc truy xuất dữ liệu thông qua trình duyệt web. Từ đó, cho phép nhiều người dùng có thể truy cập thông qua mạng Internet/Intranet để khai thác dữ liệu của hệ thống thông tin địa lý một cách dễ dàng.

Mức độ phát triển: Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỐNG LASER KHÍ CO2 & HE - NE

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo ra sản phẩm là ống laser khí CO2 (10W - 45W) và He - Ne (10mW - 50mW).; Sản phẩm được chế tạo theo qui trình gồm 9 công đoạn: Chế tạo ống plasma; Lắp ghép hệ quang - căn chỉnh; Làm sạch ống; Tạo chân không cao; Khử khí - nạp khí; Làm mát ống; Cấp nguồn; Kiểm tra đánh giá sản phẩm; Kết thúc quá trình.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sản phẩm được ứng dụng trong các lĩnh vực: y tế, công nghiệp, quốc phòng, mỏ - địa chất, giáo dục...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỐNG LASER KHÍ CO2 & HE - NE

Mô tả quy trình CN/TB: Trong quá trình thực hiện, ống laser khí được chế tạo theo quy trình các bước như sau:

1. Chế tạo ống plasma laser CO_2 & He - Ne các loại
2. Lắp ghép hệ quang tạo buồng cộng hưởng quang học & căn chỉnh
3. Làm sạch ống bằng phương pháp nhiệt & điện
4. Tạo chân không cao cho toàn bộ thể tích ống
5. Khử khí và nạp khí cho ống laser
6. Làm mát ống bằng hệ thống làm lạnh

7. Cấp nguồn điện cho ống laser mỗi loại
8. Kiểm tra đánh giá sản phẩm
9. Kết thúc quá trình

- Công suất: 20 ống laser khí/1ca
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 52: Ngành mỏ, 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Là qui trình công nghệ hiện đại lần đầu tiên được thực hiện tại Việt Nam. Cung cấp kịp thời sản phẩm ống laser khí phục vụ cho các lĩnh vực.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn); Giá máy móc thiết bị: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn); Phí đào tạo: 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng chẵn); Phí chuyển giao bí quyết:95.000.000 VNĐ (Chín mươi lăm triệu đồng chẵ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 02 năm tại cơ sở của bên mua

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SANDOH - CÔNG CỤ NHẬN DẠNG NGÔN NGỮ VÀ MÃ HOÁ VĂN BẢN

Mô tả quy trình CN/TB:

Nhận dạng tự động ngôn ngữ và bộ mã sử dụng trên văn bản.

Bộ công cụ phát triển các mô hình ngôn ngữ.

Bộ công cụ nhận dạng.

Bộ công cụ phân tích.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Nhận biết được ngôn ngữ và bộ mã sử dụng trên một văn bản.
Hỗ trợ cho xử lý NNTN: dò lỗi chính tả, dịch tự động

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào giá tham khảo: 50.000.000VNĐ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: PHẦN MỀM THỬ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu FastTrack bao gồm: - Fracture Toughess - K1C and CTOD - Unloading Compliance - SAX và Waremark cho chương trình tạo lực lặp theo chu kỳ phức tạp và dạng sóng do người sử dụng định dạng Labview cho phép người sử dụng tự do viết chương trình thử nghiệm Viết cho máy vạn năng Instro Series 5800 Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu Merlin Một bộ chương trình đầy đủ cho thử nghiệp sức bền vật liệu Viết cho máy kéo vạn năng Instro Series 5500, 5590, máy kéo vạn năng kết hợp thử mỏi 5800 và máy thử nghiệm sức bền mỏi 8800 Các chương trình ứng dụng sau có lựa chọn cung cấp với phần mềm Merlin Chương trình Merlin thử kéo Chương trình Merlin thử nén Chương trình Merlin thử uốn Chương trình Merlin

thử bóc/ xé và ma sát Chương trình Merlin thử kéo kim loại Chương trình Merlin thử lặp phân đoạn Test Profile Chương trình Merlin tăng cường khả năng điều khiển Phần thử nghiệm sức bền vật liệu Series IX Chương trình tăng cường khả năng đồ hoạ: Chương trình tăng cường khả năng lập báo cáo.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: PHẦN MỀM THỬ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU CHO MÁY KÉO VẠN NĂNG KIỂU THUỶ LỰC

Mô tả quy trình CN/TB: Có thể sử dụng phần mềm Partner hoặc Merlin cho máy kéo vạn năng kiểu thuỷ lực. Phần mềm Partner cung cấp quy trình thử, tổ hợp với Microsoft Office và hỗ trợ đa phương tiện cho các yêu cầu thử nghiệm liên tục, kiểm tra chất lượng sản phẩm trong nhà máy. Merlin cung cấp các ứng dụng đặc biệt cho các yêu cầu thử nghiệm phức tạp hơn Cả hai phần mềm đều có chức năng điều khiển thiết bị, thu thập số liệu và tự động tính toán số liệu. Quy trình thử nghiệm bao gồm: - Thử kéo - Thử nén - Thử uốn - Gentest: Cung cấp khả năng lập chương trình thử nghiệm theo yêu cầu hoặc thử lặp đơn giản.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ THỰC TẬP LOGO

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn
- Rẻ tiền
- Hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Thời gian và hình thức bảo hành: None

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN VÀ VI MẠCH SỐ LẬP TRÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 6V/450mA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Tích hợp nhiều chức năng - Rẻ tiền bằng khoảng 60% thiết bị ngoại nhập - Điều kiện hậu mãi thuận lợi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đây là trung tâm hội tụ các doanh nghiệp để trao đổi và mua bán sản phẩm của mình.
- Các gian hàng mua bán không phân biệt quy mô doanh nghiệp làm tăng sức cạnh tranh trên thị trường cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Doanh nghiệp sẽ được hướng dẫn tự thiết kế gian hàng, cập nhật thông tin và quản lý gian hàng mua bán của mình một cách đơn giản và thuận tiện.
- Các doanh nghiệp trao đổi thông tin không cần qua email mà trực tiếp trên gian hàng nên dễ dàng quản lý thông tin của mình.
- Ngoài ra đối với những doanh nghiệp có sẵn website thông tin thì có thể kết nối website này với gian hàng để tiện trao đổi mua bán và liên hệ.

Softech SAS bao gồm nhiều phân hệ quản lý:

- Tự tạo gian hàng giao dịch trên Internet.
- Quảng bá sản phẩm đến mọi nơi trên thế giới.
- Quản lý các giao dịch các đơn hàng, quy trình thanh toán.
- Tự động thực hiện các báo biểu, tính thuế và các cước vận chuyển.
- An toàn và bảo mật các giao dịch trên Internet.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Phục vụ tận tình khách hàng của mình.
Mở rộng thị trường kinh doanh ở trong và ngoài nước.
Hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao mà chi phí thấp nhất.

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TOÀN VĂN BẰNG PHẦN MỀM THƯ VIỆN SỐ GREENSTONE

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế cơ sở dữ liệu, cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm để xây dựng các cơ sở dữ liệu để quản lý các sưu tập số (như cơ sở dữ liệu toàn văn, cơ sở dữ liệu ảnh,...)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Trung tâm thông tin; Các Thư viện

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia

XÂY DỰNG HỆ CHUYÊN GIA PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP TRÊN NỀN TẢNG PHẦN MỀM PAID 4.0

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng phần mềm nền PAID 4.0 của Trung Quốc để xây dựng những hệ thống hỏi đáp, tra cứu phục vụ sản xuất theo đối tượng cụ thể như lúa, ngô, cá, tôm,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, trang trại; Trung tâm khuyến nông

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia

XÂY DỰNG, CUNG CẤP CÁC CSDL THÔNG TIN KHCN

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng, cung cấp các CSDL thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế xã hội các vùng nông thôn theo yêu cầu. Các CSDL thông tin KHCN được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực tế để cung cấp. ; Các cơ sở dữ liệu đã xây dựng gồm có: ; CSDL 700 phim KHCN: Các phim KHCN được chọn lọc thu từ các kênh truyền hình trong nước theo từng chuyên đề và được biên tập, tích hợp thành các CSDL phim KHCN trên đĩa VCD, hoặc các CSDL phim này được tích hợp trong các chương trình phần mềm theo yêu cầu đặt hàng.; CSDL toàn văn công nghệ nông thôn: Nghiên cứu, khảo sát thực tế nhu cầu thông tin theo yêu cầu, xây dựng các CSDL dạng Hỏi-Đáp chuyên đề phục vụ sản xuất nông nghiệp, như CSDL 200 câu hỏi Hỏi-Đáp về dịch hại trên cây trồng và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; CSDL 11 loại cây ăn trái có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu; CSDL 100 chuyên gia tư vấn KHCN về nuôi trồng nông nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Trung tâm thông tin KHCN thuộc các ngành, như các Trung tâm thông tin KHCN thuộc các Sở KH&CN trên cả nước; các Trung tâm khuyến nông thuộc các Sở NN&PTNT; các Phòng kinh tế thuộc các huyện/thị xã/thành phố thuộc các tỉnh, vùng nông thôn; các Điểm thô

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

DỆT MAY - DA GIẦY

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẢI PHẢN XẠ SÓNG SIÊU CAO TẦN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn ngành 06 TCN 880:2001- Vải may trang phục che chắn sóng siêu cao tần NĐVN-306/99 Công suất: Giai đoạn thử nghiệm đạt trên 1000 cm2/ca đối với công đoạn dệt Trên cơ sở nghiên cứu vải phản xạ sóng siêu cao tần PT-7289 của Liên Xô, tìm nguyên vật liệu và thiết bị thích hợp trong nước để sản xuất loại vải có tính chất phản xạ trên 99,9% năng lượng sóng siêu cao tần, sử dụng tốt trong điều kiện khí hậu nóng ẩm ở nước ta. Các khâu quan trọng của công nghệ bao gồm: - Lựa chọn nguyên vật liệu: chủng loại, chất liệu, kích cỡ sợi vải và sợi kim loại sao cho khi xe và dệt các sợi không bị đứt, co giãn đồng đều - Kỹ thuật xe sợi: chuẩn bị máy, cách xe 2 loại sợi (kim loại và bông) với nhau - Kỹ thuật dệt vải: chuẩn bị máy, quy cách và tốc độ dệt vải - Kỹ thuật nhuộm: hoá chất, nhiệt độ nhuộm vải

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu có sẵn trong thị trường trong nước, sử dụng thiết bị hiện có tại các cơ sở sản xuất vải từ quy mô nhỏ đến quy mô công nghiệp đều được, chi phí cải tiến thiết bị và đào tạo công nhân; Chi phí điện năng thấp, không ảnh hưởng đến môi trường; Giá thành sản phẩm thấp; Chủ động tạo ra sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

DÂY AN TOÀN CHỐNG NGÃ CAO

Mô tả quy trình CN/TB: - Được chế tạo bằng sợi polyeste dệt; - Đạt các tiêu chuẩn quốc tế tương đương về dây an toàn chống ngã cao; - Trọng lượng: từ 1-1,1 kg; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo, giá thành thấp (xấp xỉ 30-50% so với sản phẩm cùng loại của nước ngoài)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120.000 - 150.000 VNĐ (sản phẩm); Phí chuyển giao bí quyết:50.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

DÙ CHE NẮNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Dù được chế tạo từ các vật liệu nhẹ, không độc hại (nhôm, nhựa cứng...). Các kết cấu đảm bảo thao tác nhanh, dễ dàng. - Đường kính tán dù: 3000 mm. - Vị trí tán dù được điều

khiển nhờ các khớp xoay, khớp tịnh tiến đảm bảo điều khiển được đến các vị trí mong muốn. - Chân có thể gập lại được thuận tiện cho việc di chuyển.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Dù được thiết kế đảm bảo điều khiển linh hoạt nên có thể che nắng theo mọi hướng mặt trời. Không gian che nắng không vướng víu như các loại dù khác, tạo cho người dùng có cảm giác thoải mái. Chân đế gập lại được, thuận tiện cho việc di chuyển. Trụ dù xoay quanh được mà không cần phải xoay cả chân đế. Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

GIÀY CHỐNG VA ĐẬP

Mô tả quy trình CN/TB: - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Đế làm bằng cao su chịu nhiệt, chịu dầu. Mũ làm bằng da cật, phần pho mũi được đệm bằng thép chịu lực 200J theo tiêu chuẩn DIN 32768

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 73: Giao thông vận tải, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng đạt tiêu chuẩn, độ bền cao, giá thành rẻ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Không; Giá máy móc thiết bị: 150.000 VND/đôi; Phí đào tạo: Không; Phí chuyển giao bí quyết:Không

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI CFV-04-P3 (MÀU TÍM)

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ và hai lớp lọc bụi; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN; - Hiệu suất lọc bụi: 80% - Trở lực hô hấp 40Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như DD 12-S1 (Nhật Bản); Giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại đến 12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI CFW-03-P3 (MÀU TRẮNG)

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 3 lớp, trong đó có ai lớp vỏ bảo vệ và một lớp lọc bụi; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN; - Hiệu suất lọc bụi trên 70%; - Trở lực hô hấp: 30Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như DD 12-S1 (Nhật Bản); Giá thành sản phẩm rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại đến 12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4.500 VNĐ/1 sản phẩm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI ED-04-06-P1

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ, một lớp lọc sơ cấp và một lớp lọc tinh; - Hiệu suất lọc bụi 98%; - Trở lực hô hấp 20Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như N95 (Mỹ), DD 11-S2 (Nhật Bản); Giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại từ 4-12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI EN-04-06-P1

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ, một lớp lọc sơ cấp và một lớp lọc tinh; - Hiệu suất lọc bụi: 98%; - Trở lực hô hấp: 20Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như: N95 (Mỹ), DD 11-S2 (Nhật Bản); Giá thành sản phẩm rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại từ 4-12 lần

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MẶT NẠ LỌC ĐỘC R246/1; R226/1; R226/2. MẶT NẠ LỌC BỤI DR56. KHẨU TRANG CHỐNG BỤI KT5; KT6. KHẨU TRANG CHỐNG BỤI LOẠI GIẤY MK7A. KÍNH CHỐNG BỤI K23. NÚT TAI CHỐNG ỒN. QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG CÁC LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài nhưng giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại. Phương tiện bảo vệ cá nhân được nghiên cứu phù hợp với người Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY ĐÓNG ĐINH GÓT BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Công suất tiêu thụ điện: 2HP, 800W

Kích thước: 950 x 850 x 1.550 (mm)

Trọng lượng: 400 Kg

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

QUẦN ÁO CHỐNG LẠNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Lớp ngoài được may bằng vải có độ hút ẩm, thấm nước thấp, độ bền cao - Lớp cốt bên trong được may bằng các loại vật liệu cách nhiệt - Trọng lượng: 1,7-2 kg - Kích cỡ: theo TCVN 1600-83 và 1601-83

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đạt yêu cầu, độ bền cao, giá thành rẻ.

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250.000 VND/bộ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HOÁ

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA VÀ 3 PHA 1 GIÁ; - CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA VÀ 3 PHA 1 GIÁ VÀ NHIỀU GIÁ

Mô tả quy trình CN/TB: - Lắp đặt thiết bị tại điểm bán điện - Sử dụng để đo đếm điện năng tiêu thụ của khách hàng (có hoặc không có giá thời gian này) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TC nước ngoài Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo đối với sản phẩm công tơ điện tử

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập - Phụ tùng thay thế sẵn có - Dễ dàng bổ sung thêm các chức năng khác khi cần thiết - Không ảnh hưởng môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy tính - Công ty Điện lực 3

AC SERVO

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất 100W đến 5Kw - Độ phân giải Encoder: 2500PPR - Độ phân giải liên tiếp: 1000PPR - Giao diện trực tiếp với PLC, HMI qua cổng RS485, RS 232 - Nối mạng tối đa 128 Servo - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Bảo hành nhanh, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BẢNG ĐIỆN CHÍNH TÀU 6500T

Mô tả quy trình CN/TB: - Xác định công suất theo yêu cầu: mục đính, tổng công suất, đối tượng sử dụng - Thiết kế cơ khí và sơ đồ nguyên lý - Tính toán công suất, lựa chọn vật tư, thiết bị: chỉ số nước, hãng sản xuất các thông số kỹ thuật, an toàn, phòng cháy nổ, dự trù kinh phí. - Chuẩn bị vật tư thiết bị: Hàng sẵn có hay nhập, thời gian đáp ứng - Chế tạo thiết bị: Lập bảng tiến độ thi công, từ lúc bắt đầu tập kết thiết bị đến lúc thí nghiệm xuất xưởng. Gia công cơ khí, nguội, hàn, khoét lỗ công nghệ. lắp ráp cơ khí, xử lý cong vênh cơ khí, làm sạch bề mặt.. sơn phú parel tủ điện, lắp ráp thiết bị, phần tử điện, đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật. - Thí nghiệm xuất xưởng: dùng thiết bị kiểm chuẩn đồ kiểm tra các thông số kỹ thuật, thử hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Hoàn thiện, đóng gói đưa vào kho thành phẩm xuất xưởng. Tiêu chuẩn đạt được:TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Dễ vận hành, sử dụng - Chất lượng, an toàn và tin cậy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ Hàng Hải

BỘ CHỈ THỊ SỐ TÍN HIỆU GIAO THÔNG ĐẾM LÙI - DL-05GT

Mô tả quy trình CN/TB: - Chỉ thị số 2 Digit. - Tự nhận biết thời gian đếm. - Nguồn nuôi: 220VAC. - Chuyển màu (xanh, đỏ, vàng) theo yêu cầu. - Kích thước: 8 inch ÷ 10 inch (chiều cao số chỉ thị). - Lắp đặt ngoài trời (out door). - Cổng truyền thông đa năng.

- Công suất: 10w.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 73: Giao thông vận tải

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tương thích với các bộ điều khiển chương trình tại chỗ và từ xa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000.000 VNĐ/1 bộ xử lý 4 đèn

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

BỘ ĐIỀU KHIỂN CNC 3 TRỤC TOẠ ĐỘ TRÊN NỀN MÁY TÍNH PC - IMI.CNC.3D

Mô tả quy trình CN/TB:

Miêu tả:Điều khiển biên dạng kếthợp điều khiển động cơ

Điều khiển 3 trục địnhvị và 1 trục chính

Bộ nhớ chương trình:Ổcứng

Độ phân giải đầu vàovà hiển thị:Trục định vị: 1αm

Trục C: 0,001độ

Nội suy:Đường thẳng, đường tròn, đường xoắn ốc

Tốc độ cắt:Max9.999 m/min

Trục chính:0 đến9999 rpm

Bù sai số:Bùkhe hở

Bù sai số vít me

Bù góc nghiêng của trục thẳng

Kết hợp với PLC:Bộ nhớchương trình 512KB

Bộ nhớ dữ liệu 124KB

Giao diện màn hình:5 chế độ làmviệc của máy:

- Chế độ chạy tay
- Chế độ chạy chuẩn
- Chế độ chạy tự động
- Chế độ soạn thảo

- Chế độ chuẩn đoán

Các hình vẽ đồ hoạ chi tiết trợ giúp cho việc nạp dữliệu

Ngôn ngữ thông báo lỗi dễ hiểu

Giao diện dữ liệu:RS232C/V24

- Tiêu chuẩn đạtđược: TCVN; TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Bộ điều khiển này cho phép đạt độ chính xác cao. Chức năng chuẩn đoán giúp giảm đáng kể thời gian khắc phục sự cố của máy. Giao diện bằng tiếng Việt rất thân thiện. Khả năng lưu trữ chương trình gia công phức tạp dung lượng lớn. Giá thành sản phẩm thấp so với bộ điều khiển CNC cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90.000.000VNĐ/bộ

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

BỘ ĐIỀU KHIỂN KẾ HOẠCH DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: 45W
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Có nhiều đầu đếm và có khả năng mở rộng thêm nhiều đầu đếm khác. Có đầu đếm sản phẩm lỗi. Tích hợp đồng hồ thời gian thực. Có khả năng kết nối (giữa các bộ điều khiển với PC) để tạo hệ SCADA thu nhỏ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: liên hệ với nhà cung cấp

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng sau bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Tự động hoá Kỹ thuật quân sự- Trung tâm KHKT&CN Quân sự

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG CHO MÁY ĐIỀU HOÀ KỸ THUẬT SỐ - IMI.NAC

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ điều khiển cho máy điều hoà kỹ thuật số gồm 3 bo mạch điều khiển: Bo mạch điều khiển khối ngoài, khối trong nhà và điều khiển từ xa. Mạch điều khiển trong nhà và ngoài trời giao tiếp với nhau bằng đường truyền nối tiếp và hoạt động theo kiểu chủ tớ, nhờ đó có thể tổ chức được một khối ngoài trời và nhiều khối trong nhà tạo ra hệ thống điều hoà trung tâm. Phần mềm được xây dựng để điều khiển máy điều hoà hoạt động đạt năng suất cao, điều chỉnh công suất tối ưu, tiết kiệm được năng lượng.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Làm chủ được công nghệ sản xuất. Tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam. Giảm giá thành sản phẩm.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000 VNĐ/bộ; Phí chuyển giao bí quyết:1.700.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

BỘ ĐIỀU TỐC TẢI GIẢ: ELC200, ELC 500, ELC 1KW

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được sản xuất dựa trên công nghệ analog hoàn toàn. Qua một vài công đoạn tự thiết kế nguyên lý, mạch in, mua linh kiện điện tử lắp ráp. Khâu quan trọng và chiếm nhiều thời gian nhất đó là khâu hiệu chỉnh thiết bị. Sau đó đóng hộp thử nghiệm thực tế và hoàn thiện thiết bị. - Công suất 200W, 500W, 1KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giúp cho máy phát luôn giữ điện áp 220V. Phụ tải thay đổi (lưu lượng nước vao turbin không đổi); Dễ lắp đặt, sửa chữa, thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘ DUNG DỊCH ĐỆM AL 04, AL 07, AL 10 VÀ CÁC ĐIỆN CỰC PH

Mô tả quy trình CN/TB:

- Bộ dung dịch đệm dùng để chuẩn hoá các máy đo pH
- Bộ dung dịch đệm gồm 3 chai nhựa 100 ml chứa:

- Dung dịch đệm 4.01 pH @ 25oC (hồng nhạt) - Dung dịch đệm 7.00 pH @ 25oC (xanh lục nhạt) - Dung dịch đệm 10.00 pH @ 25oC (xanh lam nhạt)

- Độ chính xác: [-0.01; +0.01] pH

Các điện cực pH: các máy đo pH dùng điện cực thuỷ tinh do hãng Sentek (Anh) và Sensortechnik Meinsberg GmbH (Đức) chế tạo Có nhiều dạng điện cực: tròn, nhọn, phẳng... phù hợp cho công việc đo giá trị pH khác nhau: dung dịch, mỹ phẩm, thực phẩm, giấy, đất, hoá chất phim ảnh...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

BỘ MÃ VÒNG QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: - Phát xung - 60PPR đến 3600PPR - Nguồn vào: 5 đến 24 VDC - Pha đầu ra: A, B, Z - Loại đầu ra: Open collector, Voltage, Line driver, Push-Pull - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Chất lượng tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BO MẠCH ĐỌC CHỈ SỐ CÔNG TƠ TỪ XA (RU)

Mô tả quy trình CN/TB: Tên sản phẩm: Remote Unit (RU) Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn, có thể lắp vào bất cứ loại công tơ nào - Phụ tùng thay thế sẵn có - Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 220.000 VNĐ/1 mạch

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy tính - Công ty Điện lực 3

BỘ MÔ HÌNH THỰC TẬP PLC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 24V/300mA/mô hình

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn - Rẻ tiền - Điều kiện hậu mái thuận lợi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ NGUỒN CÔNG NGHIỆP ĐA CẤP - SP 350-4TV

Mô tả quy trình CN/TB:

Cung cấp nguồn cho các bộ vi xử lý OPC điều khiển máy sản xuất...

- Đầu vào 110V ÷ 260V.
- Đầu ra DC: ± 5V; ± 12V; ± 15V; ± 24V ÷ 36V.

Công suất: 50w ÷ 350w.

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương với các Model nguồn nhập ngoại, giá thành thấp...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.150.000 VNĐ/1bộ

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

BỘ THÍ NGHIỆM VI ĐIỀU KHIỂN

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo: bộ thí nghiệm vi điều khiển bao gồm module chính là khối VDK AT98C51 cùng các chíp ngoại vi hỗ trợ cho hoạt động hiệu quả của vi điều khiển. KIT thí nghiệm bao gồm 14 khối chức năng khác nhau giúp cho sinh viên các ngành kỹ thuật có thể thực hiện thao tác điều khiển từ cơ bản đến nâng cao và mô phỏng các ứng dụng phổ biến trong công nghiệp cũng như dân dụng. Tính năng kỹ thuật: sử dụng nguồn điện: 20V qua hệ thống cách ly và cung cấp ổn định cho các bài thí nghiệm. Thiết bị trang bị cho các phòng thí nghiệm trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, mô phỏng các thiết bị trước khi đưa vào sản xuất, kiểm tra tính năng hoạt động và giao tiếp bắt tay của các thiết bị dân dụng và công nghiệp...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, tích hợp nhiều module từ thông dụng đến chuyên sâu giúp sinh viên có thể thực hiện được nhiều loại ứng dụng khác nhau, thích hợp với chương trình giáo dục ở các trường và cơ sở đào tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10 triệu/bộ thí nghiệm; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng cho tất cả các linh kiện

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ XỬ LÝ VÀ HIỂN THỊ 5 CHỮ SỐ TRONG ĐO LƯỜNG LƯU LƯỢNG - IMI-EX 45

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ IMI-EX 45 được lai ghép vào cột đo nhiên liệu loại TATSUNO để tạo ra chế độ cài đặt đơn giá với 5 chữ số. IMI-EX 45 được lai ghép thông qua zắc cắm giữa CPU và bộ hiển thị nhờ đó việc lắp đặt đơn giản không ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kỹ thuật đo lường. Phần mềm cài đặt cho phép nhận dạng số liệu động (số liệu mã bơm) và các số liệu tĩnh (số liệu thông báo). Đối với số liệu động khi ở chế độ giá mới phần mềm tạo khung số liệu mới đúng với đơn giá, lượng số liệu và lượng tiền.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN.

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Đưa được các cột đo nhiên liệu về chế độ hoạt động, thích hợp với thị trường ở Việt Nam.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.000.000VNĐ/bộ; Phí chuyển giao bí quyết:500.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

BÓNG ĐÈN TIẾT KIỆM ĐIỆN- ĐÈN HUỲNH QUANG COMPACT

Mô tả quy trình CN/TB: Bóng đèn tiết kiệm điện hoạt động dựa trên hiện tượng quang điện, chất phát quang là bột quang phổ ba mà, được kích hoạt bởi ballast điển tử do đó hiệu suất phát quang cao và năng lượng tiêu thụ thấp. Tạo ánh sáng gần giống với anh sáng tự nhiên tích hợp trong bầu đèn nên không hại mắt. Có 2 loại sản phẩm đèn huỳnh quang Compact dạng 3U và xoắn. -Công suất:7W, 9W, 11W, 13W, 15W, 18W, 20W. -Tiêu chuẩn đạt được:TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: -Giá thành thấp, chất lượng tương đương với hàng ngoại nhập. -Hệ thống bảo hành chăm sóc khách hàng tốt.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

BUỒNG THÍ NGHIỆM MÔ PHỎNG NHIỆT ẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: - Giới hạn trong phòng: Giới hạn chung: 10-40 độ C; 10-95% Điều kiện lạnh: 10 độ C; 40-95% Điều kiện nóng: 40 độ C; 10-95% - Sai số: 1 độ C Giới hạn môi trường bên ngoài: Max: 37 độ C; Min: 10 độ C - Kích thước buồng: 330 x

270 x 320 cm - Chế độ điều khiển: Tự động điều chỉnh theo các thông số đặt trước Công dụng: Buồng thí nghiệm nhiệt ẩm được thiết kế đáp ứng theo tiêu chuẩn thí nghiệm Ecgônômy trong môi trường, dùng để tiến hành các thí nghiệm đánh giá, phân tích cảm giác nhiệt, các biến đổi sinh lý, sinh hoá của người lao động làm việc trong môi trường nóng ẩm, từ đó có cơ sở khoa học để xây dựng tiêu chuẩn, quy phạm và đề suất các giải pháp phòng ngừa bệnh tật và nâng cao sức khoẻ cho người lao động trong giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội mới. Phòng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm được trang bị các thiết bị đo đạc đánh giá đa năng, các hệ thống ghi xử lý, phân tích các chỉ số sinh học của con người... Các thiết bị kiểm soát, phân tích trong buồng có độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CÁC LOẠI DỤNG CỤ ĐO LƯỜNG CƠ KHÍ

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm: Panme, thước cặp, thước đo góc, đồng hồ đo chuyển vị, dụng cụ chuẩn, compa, thước vạch... Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành một năm kể từ ngày bàn giao

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CÁC QUY TRÌNH PHÂN TÍCH

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong thực phẩm - Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong cây thuốc - Quy trình xác định kim loại trong đất trồng trọt - Các quy trình phân tích và tách nguyên tố đất hiếm

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm, 6833: Nông hoá học

Ưu điểm của CN/TB: Áp dụng được trong điều kiện phòng thí nghiệm của Việt Nam

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÂN TOA XE TỰ ĐỘNG 120 TẤN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 120 tấn Tải trọng cần cân → cân → thu thập, xử lý → lưu trữ trên máy tính Thiết bị dùng cho cả tải trọng tĩnh và tải trọng động. *Tính năng của thiết bị:* Dùng cho loại đường ray 1000 mm hoặc 1450 mm Tốc độ đoàn tàu khi chạy qua cân: 3-10 km/h Khoảng thay đổi vận tốc của đoàn tàu: 10% tốc độ trung bình Kích thước bàn cân:

3,8 x 1,5m Cấp chính xác: 1 Sai số: 1% theo tiêu chuẩn quốc tế OIML R106 Giới hạn cân: 150 tấn Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 20kg Số đầu đo: 04 chiếc Khả năng quá tải: 125%

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 850 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 800 x 450 x 500 (D x R x C). Công suất (tính theo ca): cân 0,5kg - 5kg, 20-30 sản phẩm/phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ, hoạt động ổn định.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)

CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ATS

Mô tả quy trình CN/TB: -Thiết kế kiểu dáng, vỏ hộp cho các loại tủ có công suất khác nhau. -Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in cho bộ điều khiển. -Lựa chọn linh kiện, lắp ráp linh kiện và thiết bị. -hàn và bấm các đầu cốt. -kiểm tra kỹ thuật. -in vỏ hộp. hướng dẫn sử dụng lắp đặt. -Đóng gói sản phẩm. Công suất : 3 ca sản suất được 1 sản phẩm Tiêu chuẩn đạt được : TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: -Đảm bảo chất lượng và phù hợp với kiểu dáng, tính năng kỹ thuật. -Giá thành rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại và trong nước. -Phù hợp với người tiêu dùng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 50.000.000đ; Phí đào tạo: 18.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:10.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 3 tháng và bảo hành 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

CHUYỂN GIAO CHO CÁC CƠ SỞ CHÂM CỨU CÁC DỤNG CỤ QUANG NHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp chuyển giao các dụng cụ quang nhiệt có thể dùng thay mồi ngải cứu. Máy xoay huyệt dùng cho diện chẩn và phản xạ liệu pháp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở châm cứu, đông y và mọi cá nhân

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ ĐIỆN MẶT TRỜI TRỌN GÓI (PACKAGE OF SOLAR TECHNOLOGY)

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng và thực hiện các dự án năng lượng điện mặt trời. ; Cung cấp, thiết kế và lắp đặt các thiết bị sử dụng điện mặt trời. ; Tư vấn về điện mặt trời

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cơ quan chưa có điện hoặc cần điện dự phòng; ; Điện khí hoá nông thôn ở vùng sâu, vùng xa nơi mà điện lưới quốc gia chưa kéo đến; Cho bộ đội biên phòng, biên giới hải đảo; Cung cấp nguồn cho thông tin viễn thông, các trạm các quang, các trạ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÂN ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP: - CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ: 10-100 TẤN; - CÂN TÀU HỎA TĨNH/ĐỘNG ĐIỆN TỬ: 100-120 TẤN; - CÂN ĐÓNG BAO MỘT HOẶC NHIỀU VÒI TRỌNG LƯỢNG 10-100KG NĂNG SUẤT 200-1000 BAO/GIỜ; - CÂN SILÔ TỚI 200 T/GIỜ

Mô tả quy trình CN/TB: Viện Máy và dụng cụ công nghiệp là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực cân điện tử công nghiệp. Viện đã sử dụng đầu đo và các thiết bị điện tử cùng knowhow của các hãng tiên tiến trên thế giới để chế tạo các loại cân điện tử công nghiệp. Các mẫu cân điện tử do Viện thiết kế, chế tạo đã được trung tâm TC-ĐL-CL nhà nước kiểm định và cấp giấy phép sản xuất. Các số liệu cân được chỉ thị bằng số và lưu trữ trong máy tính để phục vụ cho việc quản lý, thống kê. Sơ đồ quy trình công nghệ: xem bản gốc Công suất (tính theo ca): - Cân ô tô: 30-60 giây/xe - Cân đóngbao: 200-1000 bao/giờ - Cân silô: 200 tấn/giờ Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài Hình thức cung cấp CN: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1,5 tỷ đồng (cho phép CGCN từng cụm máy móc thiết bị); Giá máy móc thiết bị: - Cân ôtô điện tử: 10-100 tấn; - Cân ôtô điện tử 30 tấn: 235.000.000 đ; Cân ôtô điện tử 40 tấn: 245.000.000 đ; Cân ô tô điện tử 50 tấn: 256.000.000 đ; - Cân ôt

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT SỬ DỤNG TẦN SỐ CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Bộ biến thế - Bộ gia nhiệt cảm ứng - Các đồng hồ đo và khống chế nhiệt độ Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: giá thành thiết bị thấp, chất lượng mối hàn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, dễ thao tác, có thể áp dụng cho mọi kích thước chi tiết, chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA ĐA CHỨC NĂNG NHIỀU BIỂU GIÁ

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in - Viết phần mềm và lập trình - Thiết kế khuôn mẫu vỏ sản phẩm - Lựa chọn nhập khuôn mẫu vỏ sản phẩm - Lắp ráp, thử nghiệm sản phẩm trên lưới điện thực tế - Đo kiểm, test sản phẩm tại trung tâm đo lường quốc gia - Lắp ráp, hàn linh kiện trên dây chuyền SMT theo quy định quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 - Kiểm định sản phẩm - Đóng gói Công suất: 1w Tiêu chuẩn đạt được:TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Cho phép tính cước theo nhiều mức giá - Đọc chỉ số từ xa, người sử dụng có thể đọc dữ liệu tại chỗ thông qua màn hình hiển thị LCD, kết nối với PC qua cổng giao tiếp RS232 hoặc đọc từ xa thông qua mạng GSM,CDMA bằng tin nhắn SMS, GPRS cũng như sử dụng máy tính cầm tay có gắn module RF. - Phần mềm lập trình và quản lý công tơ được cài đặt trên hệ điều hành Windows với giao diện thân thiện, đầy đủ các chức năng như: quản lý công tơ, lập các báo cáo, form mẫu, in hoá đơn, đọc chỉ số từ xa, gửi tin nhắn SMS, kết nối GPRS. - Công tơ được bảo vệ bởi 3 mức mật khẩu, dữ liệu trên đường truyền được mã hóa theo một thuật toán đặc biệt đảm bảo độ tin cậy và an toàn cao. - Kiểm soát trực tuyến được mức tiêu thu điện năng của khách hàng - Giá thành rẻ, chủ động được công nghệ. - Phù hợp với tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới. - Mẫu má đa dạng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. - Thời gian bảo hành, bảo trì lâu.

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA NHIỀU BIỂU GIÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà sản xuất, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Áp dụng trong lĩnh vực Điện lực Công suất tính theo ca: 300 cái/ca Đạt TCVN và TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành thấp, chỉ bằng 1/3 so với nhập ngoại - Chủ động trong kiểm tra, bảo hành - Mẫu mã có thể hiệu chỉnh theo yêu cầu khách hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA SỬ DỤNG THIẾT BỊ GHI CHỈ SỐ BẰNG SÓNG VÔ TUYẾN RF

Mô tả quy trình CN/TB: Có Catalog của nhà sản xuất, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Công suất (tính theo ca): 300 cái/ca Đạt tiêu chuẩn VN và tiêu chuẩn Quốc Tế

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành thấp, chỉ bằng 1/3 so với nhập ngoại - Chủ động trong kiểm tra, bảo hành - Mẫu mã có thể hiệu chỉnh theo yêu cầu khách hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 3 PHA

Mô tả quy trình CN/TB: Công tơ điện tử 3 pha kiểu tĩnh là thiết bị được sử dụng để đo đếm điện năng tác dụng (năng lượng hữu công), lắp đặt cho lưới điện hạ thế 3 pha: 220/380 VAC; 50Hz. Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn Việt Nam: 6572 - 1999. Tiêu chuẩn nước ngoài: (IEC 1036:1996).

Lĩnh vực áp dụng: 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 3 PHA ĐA CHỨC NĂNG NHIỀU BIỂU GIÁ

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in - Viết phần mềm và lập trình - Thiết kế khuôn mẫu vỏ sản phẩm - Lựa chọn nhập khuôn mẫu vỏ sản phẩm - Lắp ráp, thử nghiệm sản phẩm trên lưới điện thực tế - Đo kiểm, test sản phẩm tại trung tâm đo lường quốc gia - Lắp ráp, hàn linh kiện trên dây chuyền SMT theo quy định quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 - Kiểm định sản phẩm - Đóng gói Công suất: 1w Tiêu chuẩn đạt được:TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Cho phép tính cước theo nhiều mức giá - Đọc chỉ số từ xa, người sử dụng có thể đọc dữ liệu tại chỗ thông qua màn hình hiển thị LCD, kết nối với PC qua cổng giao tiếp RS232 hoặc đọc từ xa thông qua mạng GSM,CDMA bằng tin nhắn SMS, GPRS cũng như sử dụng máy tính cầm tay có gắn module RF. - Phần mềm lập trình và quản lý công tơ được cài đặt trên hệ điều hành Windows với giao diện thân thiện, đầy đủ các chức năng như: quản lý công tơ, lập các báo cáo, form mẫu, in hoá đơn, đọc chỉ số từ xa, gửi tin nhắn SMS, kết nối GPRS. - Công tơ được bảo vệ bởi 3 mức mật khẩu, dữ liệu trên đường truyền được mã hóa theo một thuật toán đặc biệt đảm bảo độ tin cậy và an toàn cao. - Kiểm soát trực tuyến được mức tiêu thu điện năng của khách hàng - Giá thành rẻ, chủ động được công nghệ. - Phù hợp với tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới. - Mẫu má đa dạng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. - Thời gian bảo hành, bảo trì lâu.

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ XOAY CHIỀU 1 PHA KIỂU TĨNH CÓ TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ ĐỌC CHỈ SỐ CÔNG TƠ TỪ XA BẰNG SÓNG VÔ TUYẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm định viên không phải hiệu chỉnh. Là thiết bị dùng linh kiện điện tử, nên không gây ma sát và các sai sót do các phần tử cơ khí gây ra. Độ nhạy cao. Công suất tiêu thụ thấp. Ảnh hưởng nhiệt thấp. Độ ổn định nhiệt cao. Chịu dòng tải quá lớn. chịu điện áp cao. Khả năng cách điện lớn. Chống ăn cắp điện. Tuổi thọ cao. Khả năng chịu ảnh hưởng của điện từ trường, của nhiễu bên ngoài cao. Kích thước công tơ nhỏ gọn. Đọc chỉ số công tơ tự động từ xa va lưu trữ vào bộ nhớ không bay hơi. Thông tin chỉ số công tơ được truyền về bộ tập trung di động. Cho phép điều khiển đóng ngắt phụ tải từ xa thông qua sóng vô tuyến điện. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 6572.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiệu chỉnh và phát triển thâm các ứng dụng khác mà không tốn thêm phí chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, rút ngắn thời gian phát triển, tiết kiệm được chi phí nhập khẩu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ XOAY CHIỀU 1 PHA, KÝ HIỆU DT01P, DT01P/16 VÀ DT01P/08

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn Việt Nam. Kiểm định viên không phải hiệu chỉnh. Dùng linh kiện điện tử, không gây ma sát và các sai sót do các phần tử cơ khí gây ra. Độ nhạy cao. Công suất tiêu thụ thấp. Độ ổn định nhiệt cao. Chịu dòng quá tải lớn. Chịu điện áp cao. Khả năng cách điện lớn. Chống ăn cắp điện. Tuổi thọ cao. Khả năng chịu ảnh hưởng của điện từ trường, của nhiễu bên ngoài cao. Kích thước của công tơ nhỏ gọn, không chiếm diện tích lớn trong nhà người sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: Với việc tự nghiên cứu và phát triển công nghệ hoàn chỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh và phát triển thêm trên các ứng dụng khác mà không tốn thêm phí chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, rút ngắn thời gian phát triển, tiết kiệm được chi phí nhập khẩu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3

ĐẦU ĐO NHIỆT ĐỘ VỚI CẶP NHIỆT ĐIỆN TYPE K

Mô tả quy trình CN/TB: Cảm biến nhiệt độ dùng để đo các lò nung, tủ sấy, bảo quản thực phẩm, nông sản. Đặc trưng kỹ thuật: *Cảm biến nhiệt độ: cặp nhiệt điện type K. *Khoảng đo: từ -65 độ C đến 1000 độ C. *Vỏ bọc đầu đo bằng inox. *Hình dạng, kích thước: thiết kế theo yêu cầu khách hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường, 65: Công nghiệp thực phẩm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 850.000 đồng (loại dài 1,2m)

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

ĐÈN TIẾT KIỆM ĐIỆN PG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 5-85W

Lĩnh vực áp dụng: 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thiết bị chiếu sáng PG

ĐÈN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CESL

Mô tả quy trình CN/TB: *** Thông số kỹ thuật của đèn tiết kiệm năng lượng:**

Công suất	5 W	7W	9W	11W
Điện áp khởi động (V)	500-1000	500-1000	500-1000	500-1000
Điện áp làm việc (V)	200-300	200-300	200-300	200-300
Dòng tiêu thụ (mA)	450-500	570-610	650-730	750-830
Tần số (KHz)	20-60	20-60	20-60	20-60

*** Nguyên tắc hoạt động:**

- Thực chất bộ chấn lưu đèn huỳnh quang hoạt động theo nguyên lý của một Inverter công suất nhỏ

- Từ nguồn điện áp 12 V DC qua mạch dao động tạo ra điện áp xung. Điện áp này được khuếch đại bởi khối khuếch đại đưa ra xung cao áp khoảng 200-300V có tần số từ 20-60 KHz đặt lên hai đầu điện cực.

* Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo hoạt động tốt trong một khoảng điện áp rộng từ 10,5-14V DC; Khởi động ở điện thế thấp mà không bị nhấp nháy; Tiết kiệm năng lượng (giảm 80% năng lượng điện): tăng thời lượng thắp sáng lên 3-4 lần; Có mạch điện tử bảo vệ: chống nối ngược cực bình; Đèn có nhiều loại công suất: 7W, 9W và 11W; Hiệu quả phát sáng cao với: Đèn 5W phát sáng tương đương đèn tròn 30W; Đèn 7W phát sáng tương đương đèn tròn 40W; Đèn 9W phát sáng tương đương đèn tròn 50W; Đèn 11W phát sáng tương đương đèn tròn 60W

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh

ĐO GHI NHIỆT ĐỘ 8 KÊNH KẾT NỐI MÁY I/O MODULE: 8C-MTR-601

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Thang đo: -40oC đến 130oC Độ chính xác: [-0.5; +0.5] oC Sensor: KTY10 (Siemens) Nguồn điện: 220V, 50Hz Đầu đo: bằng thép không rỉ, có thể ngâm hoàn toàn trong chất lỏng Dây nối giữa máy đo và đầu đo: chịu được nhiệt độ môi trường tới 140oC, độ dài tuỳ theo yêu cầu của người sử dụng (có thể dài tới 50m) Số kênh đo: 8 Độ phân giải của số liệu truyền: 12 bit Cổng kết nối máy tính: cổng nối tiếp RS232 (cổng COM) Phần mềm: lưu hồ sơ số liệu đo nhiệt độ, vẽ biểu đồ hoặc lập bảng nhiệt độ thu ghi theo thời gian, in kết quả Vỏ hộp: bằng sắt sơn tĩnh điện Kích thước: 245 mm x 170 mm x 80 mm

- Ứng dụng: đo và ghi nhiệt độ tại các lò sấy, lò ấp trứng, kho lúa dự trữ quốc gia, bể nuôi tôm, kho đông lạnh... đáp ứng nhiều yêu cầu nhau khác của nhiều ngành công nghiệp, chế biến thực phẩm, nuôi trồng thuỷ hải sản, y dược, phòng thí nghiệm, môi trường, khí tượng thuỷ văn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

ĐO MẶT CẮT TIẾP NHẬN TRONG GIẾNG KHOAN BẰNG ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ ĐÁNH DẤU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chất đánh dấu dưới dạng vi hạt được bơm vào giếng bơm ép để đánh dấu khoảng tiếp nhận. Tiếp theo, hoạt độ phóng xạ đánh dấu được đo bằng thiết bị gamma logging trong giếng để tính toán độ tiếp nhận nước theo độ sâu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Cho kết quả dưới dạng đồ thị với độ phân giải cao so với các phương pháp đo nhiệt và cánh quạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000 USD/1 giếng (kết hợp đo nhiệt và cánh quạt)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

GIẢI PHÁP ĐO ĐỘ ẨM - GIẤY - BÊ TÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

GIẢI PHÁP ĐO VÀ GHI NHIỆT ĐỘ - ĐỘ ẨM MÔI TRƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Máy ghi nhiệt độ và độ ẩm hiện số Máy ghi nhiệt độ và độ ẩm. Máy đo nhiệt độ bức xạ. Đo nhiệt độ bằng hồng ngoại. Đo nhiệt độ bằng que dò. Sensor đo nhiệt độ và độ ẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN VỀ ĐO ĐỘ ẨM TRONG NGÀNH NÔNG SẢN VÀ THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

GIẢI PHÁP VỀ CÂN ĐIỆN TỬ

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

HỆ ĐIỆN PIN MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB:

- Lĩnh vực áp dụng

- Thắp sáng tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo như: trạm y tế, trạm khí tượng thuỷ văn, thuyền bè xa khơi... - Cung cấp điện cho các thiết bị thông tin liên lạc tại những vùng không có điện lưới hoặc có điện lưới nhưng thất thường và tránh nhiễu gây ra do sử dụng điện lưới

- Hệ điện mặt trời gồm các bộ phận chính

1 pin mặt trời 50 Wp, 1 bộ điều khiển, 1 bộ biến đổi 12 VDC/220 VAC 1 acquy 100A giờ, 2 đèn huỳnh quang loại tiết kiệm năng lượng 15W

- Chức năng của bộ điều khiển

- Tự động kiểm soát sự nạp điện từ pin mặt trời vào acqui - Bảo vệ mắc ngược cực pin mặt trời, ngược cực quay acqui - Bảo vệ pin mặt trời tránh dòng điện ngược từ acqui - Tự động ngắt điện khi bình acqui không còn đủ điện - Bảo vệ chập tải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

HỆ MÁY TÍNH ĐO, GHI VÀ ĐIỀU KHIỂN PH I/O MODULE: PHC - 602

Mô tả quy trình CN/TB: Dải đo ghi: 0-14 pH Độ chính xác: (cộng, trừ) 0,2 pH Độ phân giải: (cộng, trừ) 0,1 pH Điện cực: Sản xuất tại Anh hay Đức Linh kiện điều khiển thiết bị ngoại vi: rơle 5A Độ phân giải của số liệu truyền: 12 bit Đạt tiêu chuẩn VN và tiêu chuẩn nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: cổng kết nối với máy tính: cổng COM hay LPT hiển thị hãy vẽ biểu đồ giá trị pH và nhiệt độ được lưu trữ liên tục trong máy tính. Máy lưu tự động các kết quả đo giá trị pH, nhiệt độ theo thời gian vào máy tính. Nhịp độ ghi số liệu có thể điều chỉnh được Điều khiển pH: khống chế ngưỡng trên, ngưỡng dưới, điều khiển bằng độ rộng xung hoặc tần số xung + Hình thức bán TB/CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Bán theo đơn đặt hàng - Bán qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị. Đề tài cấp Trung tâm

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất, Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 76: Y học và y tế, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao tương đương hay hơn nhiều loại máy ngoại nhập. Giá rất rẻ so với các hệ thống nhập ngoại. Phần cứng và phần mềm có thể thiết kế, sửa đổi dễ dạng theo ý của khách hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.900.000 đồng (chưa có máy tính)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CÂN, ĐỊNH LƯỢNG CÁC CHẤT LỎNG RẮN

Mô tả quy trình CN/TB: -Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Hệ thống vận chuyển -> Hệ thống cân (-> hệ thống điện, khuấy (nếu có)) - Công suất: tuỳ quy mô sản xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tham khảo trực tiếp tại xưởng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Được thiết kế, chế tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng. - Mức độ tự động hoá cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo quy mô sản xuất

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG ĐỌC CHỈ SỐ CÔNG TƯ TỰ ĐỘNG TỪ XA

Mô tả quy trình CN/TB: - Lắp đặt thiết bị từ xa (RU - Remote unit) vào trong công tơ tại điểm bán điện - Lắp đặt thiết bị tập trung (Concentrator) tại trạm biến áp hạ thế Thiết bị từ xa sẽ lấy chỉ số của công tơ tại điểm được lắp đặt và truyền về thiết bị tập trung. Người sử dụng sẽ đọc hàng trăm chỉ số công tơ cùng một lúc bằng cách sử dụng modem để kết nối từ xa hoặc sử dụng máy tính xách tay để đọc ngay tại trạm Concentrator Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tiêu chuẩn của nhà phát minh công nghệ Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào với hệ thống đọc chỉ số công tơ từ xa

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, có thể lắp vào bất kỳ chủng loại công tơ nào - Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập - Phụ tùng thay thế sẵn có - Không ảnh hưởng môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trung tâm Máy tính - Công ty Điện lực 3

HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ CHẨN ĐOÁN TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ CHO CÁC MÁY MÓC - THIẾT BỊ TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Giám sát và chẩn đoán tình trạng thiết bị máy móc đối với các dây truyền máy móc thiết bị trong các ngành công nghiệp. Hệ thống hoạt động ổn định với độ chính xác cao. Tiêu chuẩn VN.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương ngoại nhập nhưng chi phí thấp hơn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

HỆ THỐNG THEO DÕI SỰ DỊCH CHUYỂN TRONG KHÔNG GIAN 3 CHIỀU (3D)

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là thiết bị theo dõi ở thời gian thực (Real time), dùng để đo sự dịch chuyển của hệ thống đường ống nhiệt độ cao, áp suất cao, chẳng hạn như trong nhà máy điện và ngành hóa dầu. Hệ thống này là thành quả phát triển của một trong những Dự án hợp tác cùng với KEPRI (Viện Nghiên cứu Điện lực Hàn Quốc), dùng để theo dõi các đường ống trong nhà máy điện.

Nó giúp phòng ngừa sự cố nứt vỡ nghiêm trọng của các phương tiện và thiết bị được dùng ở những môi trường khác nhau.

Hệ thống này có thể được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như ngành điện lực, ngành xây dựng, ngành luyện thép...Nếu sử dụng thêm các phụ kiện và dụng cụ đo lương, hệ thống này có khả năng đo được áp suất và nhiệt độ.

Hệ thống này tạo khả năng tăng tuổi thọ của các cơ cấu hoặc thiết bị và giảm chi phí bảo dưỡng. Đối với nhà quản lý, nó giúp quản lý toàn bộ hệ thống vận hành một cách hiệu quả hơn, vì theo dõi được tình trạng ở thời gian thực. Nó có tác dụng tốt đối với môi trường, vì giúp tăng tuổi tho thiết bị và giảm quá trình sửa chữa.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 90: Đo lường

Đơn vị chào bán: K.Les Co.,Ltd

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MŨ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: - Giá thử được xây dựng trên cơ sở áp dụng các yêu cầu kỹ thuật chung về giá thử của tiêu chuẩn TCVN 6407-98; - Quá trình đo được thực hiện hoàn toàn thụ động thông qua hệ thống máy tính và các thiết bị chuyên dùng đảm bảo độ chính xác cao. - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Là hệ thống duy nhất ở trong nước đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 6407-98

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 500.000.000 VNĐ (sản phẩm); Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ ĐỘ BỀN ĐỘNG CỦA DÂY AN TOÀN

Mô tả quy trình CN/TB: **Tiêu chuẩn đạt được:** TCVN; TCNN **Đặc tính kỹ thuật:** Giá thử được xây dựng trên cơ sở tham khảo và áp dụng các yêu cầu kỹ thuật chung về giá thử của các tiêu chuẩn quốc tế: ISO-14567: 1999; Nhật Bản; Úc Quá trình đo được thực hiện hoàn toàn tự động thông qua hệ thống máy tính và các thiết bị chuyên dụng đảm bảo độ chính xác cao (nhỏ hơn sai số cho phép nhiều lần) Thiết bị: Sensor (NHật Bản), máy thu và khuyếch đại tín hiệu đo, Phần mềm xử lý tín hiệu đo CATMAN, máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 4547: Dây dẫn và các loại cáp, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG THỬ ĐẤT TRỒNG ĐẶC BIỆT

Mô tả quy trình CN/TB:

Để kiểm tra đất dựa trên thực tiễn thử đất trồng và trên cánh đồng, theo nguyên tắc đất phải được phì nhiêu màu mỡ và phải được bón phân, trên cơ sở sử dụng phân hữu cơ một cách hợp lý, sẽ đưa ra quyết định giống, khối lượng, thời điểm bón phân và phương pháp bón các thành phần trung tính nitơ, phốtpho, kali và các nguyên tố vi lượng v.v. Thực tiễn cho thấy việc đưa ra những công nghệ thích hợp quyết định sử dụng phân bón như thế nào thông qua kiểm tra đất trồng có ưu điểm sau: cải thiện 5-10 phần trăm tỉ lệ sử dụng phân hoá học, 10-20 phần trăm nhịp độ sản xuất cây trồng. Đây là biện pháp công nghệ quan trọng để bảo vệ tài nguyên đất trồng, cải thiện chất lượng đất trồng, tăng sức sản xuất của đất trồng liên tục và ổn định và đảm bảo sản lượng ngũ cốc quốc gia. Một số thiết bị thử đất trồng đặc biệt là bộ thiết bị đặc chủng hoàn chỉnh được sử dụng để thử đất trồng, và chúng có thể đáp ứng hoàn toàn nhu cầu thử đất trồng.

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 6831: Cải tạo đất nông nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty Xuất nhập khẩu Công cụ Khoa học Guangxi Trung Quốc

HỘP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỪ XA BẰNG REMOTE

Mô tả quy trình CN/TB: - Dùng remote: bật tắt, chỉnh sáng tối đèn, thay đổi tốc độ quạt. - Chức năng cài đặt mã số riêng cho từng hộp điều khiển. - Tay bấm siêu mỏng, không thấm nước, tiết kiệm pin. - Một tay bấm quản lý đồng thời hơn 14 thiết bị. - Sử dụng tiếp điểm bán dẫn có độ bền cao, hoạt động cực êm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế theo dạng đơn lẻ - mỗi hộp một chức năng riêng nên linh động trong việc bố trí. Có nhiều chức năng để chọn lựa. Hoạt động trong dải điện áp rộng từ 90 đến 240V nên dùng với mọi vùng lãnh thổ khác nhau. Có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt. Tay bấm siêu mỏng, không thấm nước, tiết kiệm pin. Một tay bấm có thể điều khiển được đến 14 thiết bị đồng thời. Giá thành thấp. Có domino đấu dây thuận tiện và có thể tháo rời.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ cao Nguyên Thành Đạt

HỘP KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Xác định công suất yêu cầu. 2. Thiết kế cơ khí và sơ đồ nguyên lý. 3. Tính toán công suất, lựa chọn vật tư thiết bị 4. Chuẩn bị vật tư, thiết bị. 5. Chế tạo thiết bị. 6. Thí nghiệm xuất xưởng. 7. Đóng gói đưa vào kho thành phẩm xuất xưởng.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ. Dễ vận hành, sử dụng. Chất lượng, an toàn và tin cậy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ Hàng Hải

KẾT QUẢ DÒ TÌM TỔ MỐI VÀ ẨN HỌA TRONG CÔNG TRÌNH BẰNG THIẾT BỊ RAĐA ĐỊA THÁM

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị - Kết quả tìm tổ mối - Kết quả tìm hang rỗng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 87: Bảo vệ môi trường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

KIM THU SÉT CDT

Mô tả quy trình CN/TB:

Bộ phận hạn chế dòng điện tích: bộ phận này có nhiệm vụ hạn chế dòng cấp cho bộ phận ion hoá tránh tạo thành streamer trong trường hợp trường khí quyển tăng dần đến trị số tới hạn.

Bộ ion hoá: gồm có rất nhiều điện cực khí quyển làm nhiệm vụ ion hoá và cung cấp điện tích không gian để hình thành màn chắn tĩnh điện.

Phạm vi bảo vệ của kim thu sét CDT- Protection Zone:

Bán kính bảo vệ Rp tính theo cường độ sét I và độ cao kim thu sét H

H(m)/ I (kA)	10	20	30	40	50	60
10	25	42	58	70	80	90
20	38	60	80	95	108	120
30	45	72	95	112	128	140
40	50	80	104	124	140	155
50	54	86	112	132	150	165
60	60	90	120	142	160	175

Lĩnh vực áp dụng: 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện thực tế giông sét tại Việt Nam. Giá rẻ và hiệu quả cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 13.500.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 12 tháng kể từ khi lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KIM THU SÉT THUNDERER TDS-EX

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Kim bằng đồng nối thẳng xuống đất để dẫn dòng điện sét vào lòng đất. Bầu phân bố điện tích để tạp trung điện tích không gian. Các cực thế để lấy điện thế khí quyển tại độ cao kim. Các cực dòng để tập trung điện tích tạo sự phóng điện couron.

Phạm vi bảo vệ của kim Thunderer TDS - EX (tại độ cao 3m của kim):

Loại kim	Bán kính Rp (m)	
8	30 - 40	E -
10	45 - 60	E -
12	65 - 80	

Lĩnh vực áp dụng: 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện giông sét tại Việt Nam. Giá rẻ và hiệu quả cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: E-8:12.500.000Đ, E-10:14.000.000Đ, E-12:16.000.000Đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng kể từ khi lắp đặt.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

LẮP ĐẶT, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA CÁC THIẾT BỊ

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn các giải pháp về lắp mới, thay thế sửa chữa cho các dịch vụ cung cấp.; Chi phí phù hợp với trang thiết bị sử dụng và dịch vụ theo yêu cầu.; Bảo trì, bảo hành sau dịch vụ cung cấp theo từng thời gian cụ thể.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Trường học, Viện nghiên cứu, Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật.; Nhà máy, cơ sở gia công...; Các doanh nghiệp...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

MẠNG SCADA CHO DÂY CHUYỀN NGHIỀN XI MĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện tiếng Việt rất dễ sử dụng và vận hành; phù hợp với thực tiễn của các nhà máy xi măng ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY BIẾN ÁP LỰC 3 PHA

Mô tả quy trình CN/TB: - Cải tạo các máy biến áp lực 3 pha cấp điện áp 6,10,15kV/0,4kV sang cấp điện áp 22kV/0,4kV, công suất đến 6300kVA - Sửa chữa, cải tạo các máy biến áp lực 3 pha cháy hỏng, cấp điện áp 35/22kV; 35/0,4kV; 35/15kV; 35/10kV, chất lượng đạt yêu cầu, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật - Các thiết bị máy biến áp được sửa chữa, cải tạo theo qui trình vận hành và sửa chữa do tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành - Dây chuyền sửa chữa và cải tạo máy biến áp lực được thực hiện trên các thiết bị như máy quấn dây tự động và bán tự động, máy lọc dầu, lò sấy điều chỉnh thời gian và nhiệt độ... -

Qui trình thử nghiệm máy biến áp được thực hiện trên các thiết bị đo lường thử nghiệm hiện đại như máy đo điện trở một chiều hiện số sai số cộng trừ 0,25 phần trăm; Máy đo tỉ số biến áp hiện số sai số cộng trừ 0,08 phần trăm; Hợp bộ thiết bị đo công suất máy biến áp hiện số BA440 sai số cộng trừ 0,2 phần trăm...

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Chuyển đổi các cấp điện áp sử dụng phù hợp với mạng lưới phân phối điện từng khu vực. Tiết kiệm, giảm chi phí đầu tư ban đầu. Giá thành thấp hơn 35 phần trăm so với mua mới thiết bị.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

MÁY BIẾN THẾ 1 PHA- 3 PHA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1000VA 220V 1pha/3 pha Thiết bị sử dụng nguồn điện 1pha, biến đổi thành nguồn điện 3 pha để phục vụ cho các phòng thí nghiệm, thực hành không có điện 3 pha. Thiết bịlàm việc theo nguyên lý dùng tụ điện để làm lệch pha

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000 VND/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY BIẾN THẾ CAO THẾ- CAO TẦN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 100VA Thiết bị tạo nguồn điện áp cao, tần số cao để minh hoạ sự phóng điện (giải thích hiện tượng sét đánh...) Thiết bị có thể dùng cho việc giảng dạy trong các trường kỹ thuật, dạy nghề điện

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tự tạo trong nước; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.000.000 VND/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY CHỈ THỊ ĐỘ ẨM GỖ VÀ BÊ TÔNG ABG01

Mô tả quy trình CN/TB: Máy chỉ thị độ ẩm ABG01 dùng để đo độ ẩm bê tông, vách tường, trần, sàn nhà của các toà nhà và các công trình xây dựng. Với máy này chúng ta có thể thẩm định được độ ẩm gỗ đến chiều sâu khoảng 3 cm và của vách bê tông, sàn nhà có lát gạch men hay trần nhà đến chiều sâu 4 cm. Phép đo thật đơn giản: chỉ cần để máy nơi cần đo, chỉ thị số sẽ cho biết độ ẩm. Đây là phương pháp đo không phá hủy, ta không cần đục hay găm sâu vào vật cần xác định độ ẩm, làm hư hỏng đối tượng muốn đo và đồng thời hạn chế các điểm cần đo.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường, 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Đo không phá hủy, đo nhanh chóng nhiều nơi.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 950.000 đồng

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY CUỐN DÂY BIẾN THẾ TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH CW 301A-PLC

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy dùng để quấn 3 cuộn dây sơ cấp của máy biến thế. Số lượng vòng dây cần quấn, bước rải dây theo đường kính dây, số đầu ra của mỗi bối dây được nạp trong chương trình PLC của máy và tự động điều khiển trong suốt quá trình cuốn dây. - Công suất: 4 - 11 KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 50% thiết bị nhập ngoại tương đương; Tính năng kỹ thuật có thể mở rộng theo nhu cầu của khách hàng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY ĐIỆN DI

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguồn điện di (máy điện di) cung cấp dòng điện 0-50mA ổn định cao, độ trôi 1 ngày không quá 1%. Lĩnh vực có thể áp dụng: công nghệ sinh học nghiên cứu gen, protein va enzim.

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 5 lần; các chỉ tiêu về dòng điện, điện áp (chỉ tiêu kỹ thuật) tương đương; thời gian bảo hành 5 năm miễn phí (gấp 5 lần so với ngoại nhập)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐIỆN QUAY ĐA CHỨC NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 0,3 KW/máy Thiết bị gồm có cụm máy cơ bản (trục, giá đỡ, thân sườn máy) với các phụ kiện rời (Stato, Roto...) có thể tháo lắp thành nhiều kiểu máy khác nhau (động cơ, máy phát điện 1 pha, 3 pha, máy điện DC...) Cum thiết bị có thể dùng để phục vụ cho việc thực hành và dạy trong các trường kỹ thuật. Trong khi vận hành vẫn quan sát rõ kết cấu thuận lợi trong việc dạy lý thuyết và thực hành.

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Với 2 cụm máy cơ bản có thể chuyển đổi thành nhiều chủng loại máy điện quay khác nhau (động cơ, máy phát điện): 1 chiều, 1 pha, 3 pha,..; Giá thành thiết bị hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VND/1 bộ máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY ĐO CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Chỉ thị số: LED 7 đoạn Từ trường đo: 1 chiều Đầu đo: Hall FC 32 (Siemens) Thang đo: 2 thang (1999 và 19999 Gauss) Nguồn điện: 220 V, 50 Hz Độ chính xác: 1%

- Ứng dụng: đo cường độ từ trường nam châm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh; dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ HTM - 1004

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD với 3.1/2 số có độ cao 13 mm **Thang đo hàm ẩm**: từ 0 tới 100% - Độ chính xác: [-2%, +2%] - Độ phân giải: 0.5 % - Sensor: Polymer Thin-film (sản xuất tại Đức) **Thang đo nhiệt độ**: từ -40 tới 123.8 oC - Độ chính xác: [-0.5; +0.5] oC - Độ phân giải: 0.1 oC - Sensor: Pt 1000 DIN Class B (sản xuất tại Đức) **Nguồn điện**: pin 9V **Dòng điện tiêu thụ**: 5.2 mV **Tự động báo nguồn điện yếu**: "LOBAT" **Vỏ hộp**: bằng Plastic màu đen, có thể sử dụng trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu **Kích thước**: 150 x 85 x 30 mm **Trọng lượng**: 170g

- Ứng dụng: đo hàm ẩm tương đối và nhiệt độ không khí (hoặc gas) trong kho tàng, xưởng sản xuất, phòng thí nghiệm...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ HTM - 902

Mô tả quy trình CN/TB: Đo hàm ẩm tương đối của không khí và khí từ 5 tới 95% Độ chính xác: (cộng, trừ) 2% Độ phân giải: 0,1% Sensor: Polymer Thin-film có thể chịu đựng tới nhiệt độ 180 độ C (sản xuất tại Đức) Thang đo nhiệt độ: từ âm 20 đến 60 độ C Độ chính xác: (cộng, trừ) 0,3 độ C Độ phân giải: 0,1 độ C Sensor: Pt 1000 DIN class B (sản xuất tại Đức) Nguồn điện: pin 9v, tự động báo nguồn điện yếu "LOBAT" Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu Kích thước: 150mm x 85mm x 30mm Trọng lượng: 170g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Có độ chính xác cao. Sensor hoạt động trong môi trường có nhiệt độ đến 180 độ C. Giá rẻ và rất bền. Có thể sửa chữa nếu máy hư hỏng trong vòng 24 giờ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.700.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN CỦA DUNG DỊCH

Mô tả quy trình CN/TB: - Thông thường thiết bị được lắp sau hệ thống trao đổi ion hoặc cuối dây chuyền xử lý nước, để kiểm tra chất lượng của nước sau xử lý (hoặc để thực hiện việc tái sinh hệ trao

đổi). - Dãy đo: 0-200 ms/cm. - Màn hình tinh thể lỏng. - Điện cực inox. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ. - Độ chính xác chấp nhận được

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN DUNG DỊCH SCM - 2000A

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy có 3 thang đo:

1. Từ 0 đến 199.9 micro S/cm2.
2. Từ 0 đến 1999 micro S/cm2.
3. Từ 0 đến 19.99 micro S/cm2.

- Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13mm. - Nguồn điện: pin 9V. - Loại máy đo: cầm tay. - Đầu đo dùng điện cực graphit loại siêu sạch. - Ngõ ra anolog.

Lĩnh vực áp dụng: 31: Hoá học, 34: Sinh học, 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Độ chính xác cao tương đương máy ngoại nhập; - Gọn nhẹ, bền, giá rẻ; - Đầy đủ linh kiện để thay thế, sửa chữa nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 triệu.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN DUNG DỊCH SCM - 902A

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật:

Các thang đo:

Thang đo	SCM - 902A
1	0 - 1999 micronS/cm
2	0 - 19,99 micronS/cm
3	0 - 199,9 micronS/cm

Chỉ thị số: LCD với 3.1/2 số, cao 13mm **Điện cực**: graphit loại siêu sạch, trơ đối với các hoá chất ăn mòn **Nguồn điện**: pin 9V hoặc điện lưới dùng với adaptor kèm theo máy **Tự động báo nguồn điện yếu**: mặt hiển thị LCD hiện chữ "LOBAT" **Khoảng bù trừ nhiệt độ tự động**: 0 - 60oC **Vỏ hộp**: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu **Kích thước**: 148 mm x 83 mm x 30 mm **Trọng lượng**: 410 g (gồm cả pin, điện cực)

- Ứng dụng: đo độ dẫn điện các dung dịch, kiểm tra độ mặn của nước, đánh giá chất lượng nước ngầm, nước cất, nước xử lý bằng trao đổi ion, nước nuôi cấy mô, nước dùng trong công nghệ xi mạ, nuôi trồng thuỷ hải sản...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn so với thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ MẶN SM-902

Mô tả quy trình CN/TB: Máy có thang đo độ mặn của nước từ 0-50g/lít Độ chính xác (cộng, trừ) 1% Đầu đo dùng điện cực graphit siêu sạch Chỉ thị số bằng tinh thể lỏng LCD 16x2 Nguồn điện 2 pin 9v hoặc điện lưới 220v Bù trừ nhiệt độ tự động 0-60 độ C Đạt tiêu chuẩn VN và tiêu chuẩn nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Tự động báo nguồn điện yếu với chỉ thị "LB" Kích thước 195mm x 100mm x 48mm Trọng lượng 600g (gồm cả pin) + Hình thức bán TB/CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Đại lý bán lẻ - Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q. 1. TP. Hồ Chí Minh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 76: Y học và y tế, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác rất cao, tương đương hay hơn hẳn nhiều máy nhập ngoại. Gọn nhẹ, bền, giá rẻ. Đầy đủ linh kiện để thay thế, sửa chữa nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3.500.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ MUỐI SM - 802

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật:

Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD 16 x 2 Thang đo: 0 - 50 g/l Độ chính xác: [- 1%; +1%] Điện cực: graphit loại siêu sạch, trơ đối với các hoá chất ăn mòn Khoảng bù trừ nhiệt độ tự động: 0 - 60oC Nguồn điện: 2 pin 9V hoặc điện lưới dùng với adaptor kèm theo máy Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD chữ "LB" Kích thước: 195 mm x 100 mm x 48 mm Trọng lượng: 600g (gồm cả pin, điện cực)

- Ứng dụng: đo nồng độ muối NaCl của nước biển, nước lợ, nước nuôi trồng thuỷ hải sản, theo dõi sự xâm nhập mặn...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 69: Thuỷ sản, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ PH PH-62 K

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD với 3.1/2 số có độ cao13 mm Thang đo pH: pH từ 0 tới 14; mV từ -1999 đến +1999mV Độ chính xác: [-0,02; +0,02] pH [-1; +1] mV Độ phân giải: 0,01 pH hay 1 mV Bù trừ nhiệt độ: trong khoảng từ 0 đến 100oC Điện cực: điện cực thuỷ tinh (Anh hoặc Đức) Năng lượng tiêu thụ: 10 mW Nguồn điện: pin 9V Dòng điện tiêu thụ: 3mA Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD hiện chữ LOBAT Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu Kích thước: 131 mm x 70 mm x 30 mm Trọng lượng: 300 g (gồm cả pin, không có điện cực)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO HÀM LƯỢNG OXY TRONG DUNG DỊCH DO-802

Mô tả quy trình CN/TB: Đo hàm lượng oxy trong dung dịch không dễ cháy và không có tính axit. Đặc trưng kỹ thuật: *Chỉ thị số: hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD với 3(1/2) số có độ cao 13 mm. *Khoảng đo: từ 0-20 mg/L O2 hoà tan trong dung dịch. *Sai số đo: trong khoảng 0,4 mg/L ở nhiệt độ 25 độ C. *Độ phân giải: 0,1 mg/L. *Nguồn điện: pin 9V. *Dòng điện tiêu thụ: 3,5 mm. *Khoảng bù trừ nhiệt độ: 0-40 độ C. *Tự động báo nguồn điện yếu: khi pin 9V yếu mặt LCD hiện chữ "LOBAT".

*Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu. *Kích thước: 110x83x30 (mm). *Trọng lượng: 400 g (gồm cả pin, điện cực).

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 triệu

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO KIỂM ĐIỆN TỔNG HỢP DÙNG CHO QUẠT BÀN, QUẠT TRẦN

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là thiết bị đo kiểm đồng thời các thông số về điện chuyên dùng cho quạt bàn, quạt trần và các loại động cơ có công suất dưới 750W. Ngoài ra còn có thể sử dụng để kiểm tra các loại vật tư: tụ, dây cách điện Các thông số cơ bản: - Điều chỉnh được điện áp nguồn cung cấp từ 0-250VAC- 50Hz - Đo đồng loạt điện trở các cuộn dây Stator quạt gồm: Điện trở chính, Điện trở cuộn phụ, Điện trở cuộn số 1, Điện trở cuộn số 2 - Đo đồng loạt các trị số dòng gồm: Dòng tổng; Dòng qua cuộn chính; Dòng qua cuộn phụ - Đo công suất điện tiêu thụ - Đo điện áp 2 đầu tụ - Đo dòng rò qua vỏ - Thử phóng điện cao áp từ: 0-3000V. Có chế độ cài đặt duy trì cao áp theo thời gian và tự động ngắt cao áp khi có sự phóng điện - Kích thước bao thùng: 740x300x360mm - Trọng lượng: 60kg

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương ngoại nhập, giá thành chỉ bằng 1/2 ngoại nhập; Dễ sử dụng và phù hợp trong nước; Khi hư hỏng có nhân viên kỹ thuật đến bảo trì ngay

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY ĐO LIỀU PHÓNG XẠ XÁCH TAY

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ:

Lựa chọn linh kiện -> Gia công cơ khí; chế tạo mạch -> Lắp ráp -> Hiệu chỉnh kiểm tra -> Chuẩn máy -> Thử nghiệm thực địa -> Xuất xưởng những thiết bị đạt chất lượng tốt

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế gọn nhẹ, dễ sử dụng; Giá thành thấp; Thiết bị có thể kết nối với thiết bị báo động lập thành hệ cảnh báo phóng xạ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000 USD; Giá máy móc thiết bị: 400 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết:5.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, bảo hành những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ CÁC HUYỆT CỦA CƠ THỂ NGƯỜI

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy đo cầm tay, nhỏ gọn (3 x 8 x 12 cm), chỉ thị số LCD
- Đầu đo nhỏ như đầu bút bi, cho phép xác định nhiệt độ tại các điểm huyệt trên da người, thời gian đo nhanh (5 giây)
- Dải đo nhiệt độ: $0^{o}C$ - $50^{o}C$, sai số ± $0,1^{o}C$
- Máy có chế độ tự động báo Pin yếu
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, máy được chế tạo đặc biệt để xác định nhanh nhiệt độ tại từng điểm trên da người (chưa có máy nước ngoài tương tự) phục vụ cho ngành y học cổ truyền.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: dưới 1 triệu (VNĐ)/1 máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí (các lỗi kỹ thuật) 1 năm. Có thể đổi máy mới nếu khách hàng yêu cầu.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DÙNG CẶP NHIỆT ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Dải đo nhiệt độ: từ âm 65 độ C đến 1260 độ C Độ chính xác: (cộng, trừ) 0,2 độ C Sensor: cặp nhiệt điện Type K Nguồn điện: pin 9v Năng lượng tiêu thụ: 13,5mW Đạt tiêu chuẩn VN và tiêu chuẩn nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Chỉ thị hiện số LCD. Kích thước: 148mm x 83mm x 30mm Trọng lượng: 410g gồm cả pin và điện cực + Hình thức cung cấp TB/CN: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Bán theo đơn đặt hàng - Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q 1, TP. Hồ Chí Minh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Đầu đo có thể thiết kế tuỳ theo yêu cầu đa dạng của khách hàng. Độ chính xác rất cao, hơn hẳn nhiều loại máy ngoại nhập. Giá rẻ, rất bền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.200.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm. Trong trương hợp máy có hư hỏng được khắc phục trong vòng 24 giờ.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ MỎ HÀN HOZAN H - 767 - TA

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng phương thức Digital, sử dụng pin nên đi đâu cũng có thể mang theo. Cảm ứng được thiết kế để thích ứng với mỏ hàn kiểu hiện đại. Phạm vi đo: 0 đến 500 độ. Hiển thị kết

quả trên màn hình LCD. Tuổi thọ pin: 100 giờ liên tục, pin xạc được. Kích cỡ: 120 (W) x 100 (H) x 145 (D). Trọng lượng: 660g. Được sản xuất tại Nhật Bản với chất lượng đảm bảo tuyệt đối.

Lĩnh vực áp dụng: 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dai - ichi Shoji

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ XĂNG DẦU

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy đo nhiệt độ cầm tay (4 x 8 x 14 cm), chỉ thị số LCD
- Cáp đo dài 3 mét, 5 mét, 12 mét. Cáp chịu xăng dầu
- Máy làm kín chống thấm nước, xăng dầu. Tự động báo Pin yếu
- Dải đo nhiệt độ từ $0^{o}C$ - $50^{o}C$, sai số $\pm$ $0,1^{o}C$
- Công suất: theo đơn đặt hàng
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Thông số kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn như máy chuyên dụng của Mỹ giá chỉ bằng 1/5 giá máy của Mỹ.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Máy được chế tạo theo đúng tiêu chuẩn máy chuyên dụng của Mỹ nhưng được thiết kế phù hợp với điều kiện sử dụng ở Việt Nam. Giá chỉ bằng 1/5 giá máy của Mỹ, bảo hành, bảo trì thuận lợi.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: dưới 2 triệu (VNĐ)/1 máy

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ BỤI DCM - 203

Mô tả quy trình CN/TB: Khoảng đo: 0 - 8mg/m3 Cảm biến quang học: GP2U05 (Sharp) Chỉ thị: đồng hồ microA Nguồn điện 220V50Hz hay 2 pin 9v Tự động báo nguồn điện yếu - Bán TB theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị đo bụi nhập ngoại. Phương pháp đo đơn giản, chính xác hơn phương pháp bằng cách cân hiện nay trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.300.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO TỐC ĐỘ ÔTÔ BẰNG LASER

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy đo tốc độ ôtô bằng laser dùng để đo tốc độ các phương tiện cơ giới (đường bộ, đường sắt, đường thuỷ) Máy đo kết hợp với camera ghi lại hình ảnh phương tiện vi phạm tốc độ

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG HIỆN SỐ

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đo xách tay, đa năng, hoàn toàn tự động, hiển thị số. Dùng cho nghiên cứu khoa học, sản xuất, học đường (Đại học và Trung học phổ thông) Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tin cậy, điều kiện bảo hành thuận lợi.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG NHỎ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy đo từ trường nhỏ sử dụng sensor ferresoud với độ nhạy rất cao, tới 1nT Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: giá thành hạ

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thuỷ văn lục địa

Ưu điểm của CN/TB: - Sensor tự chế tạo từ vật liệu mới; - Phần điện tử tự thiết kế và lắp đặt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:tuỳ theo điều kiện của hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành tại Trung tâm Khoa học Vật liệu trong thời gian 1 năm kể từ lúc bán máy và hướng dẫn vận hành

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO TỶ TRỌNG

Mô tả quy trình CN/TB: TC nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ thiết bị tiên tiến, đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU CHỈNH PH TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - pH là một chỉ tiêu rất quan trọng của môi trường (nước cấp, nước thải, đất). Máy áp dụng nguyên tắc bộ chuyển đổi gavanic để thực hiện mạch đo độ pH nhờ tín hiệu của đầu dò sẵn của hãng Prominent, và với bộ khuếch đại được lắp ráp trong nước, chuyển đổi thành tín hiệu số để hiện thị. - Mạch kiểm soát và điều khiển theo nguyên lý vòng kín sẽ hồi tiếp những biến đổi tín hiệu đầu ra, so sánh với tín hiệu đầu vào để tác động lên bơm định lượng, đưa hoá chất vào để điều chỉnh pH đầu ra. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam. - Giá thành bằng 1/2 giá máy nhập (Đức). Hình thức cung ứng: - Bán trực tiếp theo hợp đồng. - Theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 87: Bảo vệ môi trường, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn, nhẹ. Có thể gắn đầu dò trực tiếp vào đường ống để do pH của dòng chảy động. - Sai số bằng +/-0,5%. - Không chỉ đo mà còn điều chỉnh pH theo yêu cầu người sử dụng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1 hệ thống gồm đầu đo (điện cực), bộ chuyển đổi tín hiệu, màn hình hiển thị, bơm định lượng, dây dẫn, giá 10 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ TC - 150 VÀ TC - 500

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Chỉ thị số: Đọc trực tiếp số đo theo đơn vị oC. Hiển thị số bằng LED 7 đoạn, tiện lắp đặt ở những nơi thiếu ánh sáng Nhiệt độ điều khiển tối đa: 150oC với TC - 150 và 500oC với TC - 500 Độ chính xác khi đo và khống chế: [-0,5 ; + 0,5] oC đến [-1; 1] oC Sensor: loại bán dẫn do hãng Siemens chế tạo (TC-150) hoặc cặp nhiệt điện Type K (TC-500) Khống chế nhiệt độ: vô cấp, điều khiển bằng Triac hoặc Role Công suất tải tối đa: 3 kVA Nguồn điện: 220 V, 50 Hz Dây nối giữa máy đo và đầu đo: bằng Polyurethan, chịu được nhiệt độ môi trường tới 140 oC, độ dài tuỳ theo yêu cầu của người sử dụng (có thể dài tới 100m) Vỏ hộp: bằng sắt sơn tĩnh điện Kích thước: 200 mm x 140 mm x 160 mm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng; dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN PH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tuỳ theo yêu cầu và đặc điểm quy trình khống chế pH của người sử dụng, máy được thiết kế theo yêu cầu. Ví dụ pH được khống chế từ trị số cao đến thấp hay ngược lại. Người sử dụng được cố vấn nên sử dụng loại điện cực pH nào cho thích hợp trong quy trình sản xuất Chỉ thị bằng LED Thang đo và khống chế: 0-14pH Độ chính xác: 0,02 pH Khoảng bù trừ nhiệt độ: từ 0- 100 độ C Điện cực: sản xuất từ Đức hay Anh Quốc Nguồn điện 220 V AC Ngưỡng pH: đặt trước, trị số pH được đặt và khống chế từng 0,01pH Rơle: 220V AC/5A Vỏ hộp bằng sắt, sơn tĩnh điện với kích thước: 220x160x140 mm Kết nối và điều khiển tự động một máy bơm hoá chất để khống chế độ pH của dung dịch

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3.675.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY PHÂN TÍCH ĐA NĂNG THẾ HỆ MỚI: ANALYREZ MF-707

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy phân tích đa năng thế hệ mới ANALYREZ MF-707 là thế hệ máy phân tích đa năng mới nhất do Trung tâm chế tạo. Thiết bị này cơ thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường đất- nước- không khí, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào trong công nghiệp, phát hiện nhanh các loại thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Máy được chế tạo dựa trên cơ sở kết hợp giữa công nghệ thông tin với kỹ thuật phân tích điện hoá.

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 1/3 so với thiết bị ngoại nhập; khả năng phân tích nhanh; kết quả phân tích chính xác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Giá thành toàn bộ thiết bị, máy tính, phần mềm xử lý số liệu dao động từ 15.000 đến 25.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU URITEST-500 B

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy phân tích nhanh nước tiểu Uristest – 500 B được thiết kế theo nguyên tắc phản xạ bước sóng kép và được kết hợp sử dụng với một số loại giấy thử 10, 11G, 13 G chuyên dùng cho loại máy phân tích nhanh nước tiểu này. Thiết bị này có thể xác định hàm lượng của 13 thành phần như bạch cầu, xeton,

nitrite, uro-bilinogen, bilirulin, protein, glucose, trọng lượng riêng nước tiểu, máu, PH, vitamin C, creatinin, Urine canxi, micropotein. Và có thể thử tới 500 mẫu thử trong một giờ. Với sự hiển thị tinh thể lỏng, truyền đạt thông tin dạng bảng, mổ sẻ thông tin, và gợi ý thông tin đều là tiếng Trung Quốc. Hơn nữa, máy phân tích nước tiểu có thể cảm nhận được liệu có giấy thử trong máy hay không và tổng những giấy thử đã sử dụng ra ngoài máng thu hồi chất thải. Vì vậy, đây là thiết bị y tế hiện đại của Trung Quốc. Sản phẩm này đã thu hút mạnh mẽ nhiều viện nghiên cứu y học và không thể thiếu trong phân tích sinh hóa lâm sàng.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Nhóm Điện tử y học URIT

MÁY PHÁT ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm 2 loại chính: gắn động cơ diesel hoặc gắn động cơ xăng.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TCNN.
- Công suất/Năng suất: từ 2 - 15 KW.
- Kích thước: D x R x C: từ 525 x 435 x 420 đến 1500 x 525 x 940 mm.
- Trọng lượng: từ 35 - 428 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Công suất cực mạnh, gọn nhẹ, ít hao nhiêu liệu, chạy êm, bền bỉ, dễ sử dụng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: từ 3.700.000 - 32.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)

MÁY QUẤN DÂY ĐIỆN TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy dùng để quấn cuộn dây sơ cấp của máy biến thế. Số lượng vòng dây cần quấn, bước rải dây theo đường kính dây, số đầu ra của mỗi bối dây được nạp trong chương trình PLC của máy và tự động điều khiển trong suốt quá trình cuốn dây. - Công suất: 4-11 KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 50% thiết bị nhập ngoại tương đương; Tính năng kỹ thuật có thể mở rộng theo nhu cầu khách hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY THỬ CƠ TÍNH VẠN NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: TC nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Cong nghệ thiết bị tiên tiến, đạt chất lượng và hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

MÁY THỬ ĐỘ BỀN ĐỘNG KHUNG XE MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công suất: 4KW Thiết bị gồm trục quay có các vấu giả lập điều kiện xe chạy trên đường xóc, động cơ quay trục này, kết cấu góc giữ xe máy khi thử và panel điều khiển Quá trình thử diễn ra tự động theo mức thời gian đặt trước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-250 triệu đồng tuỳ theo cấu hình lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Công nghệ Việt Hà

MÁY THỬ ĐỘ CỨNG KIM LOẠI 500RA

Mô tả quy trình CN/TB: Đo độ cứng của kim loại, thực hiện các phép đo Rokwell (HRC, HRB, HRA...) + Thực hiện đơn giản và dễ thao tác + Giá cả rất kinh tế và cạnh tranh + Tuân theo tiêu chuẩn quốc tế ISO Công suất: Đo được tất cả các vật lực kim loại Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, EN-ISO 6508, ASTM E-18, JI

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị phù hợp với điều kiện và khí hậu Việt Nam; Giá cả phù hợp và hiệu quả cao; Thích hợp với tất cả các nơi cần yêu cầu thí nghiệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1995 USD/1 chiếc bao gồm VAT và vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm sau khi bàn giao thiết bị

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CHO NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo các Hệ thống cung cấp than; Máy nghiền than; Hệ thống cung cấp dầu FO; Hệ thống cung cấp nước làm mát; Hệ thống thải tro xỉ...; - Thiết kế, chế tạo phụ tùng, thiết bị thay thế nhập khẩu.; - Đã thiết kế chế tạo các hệ thống và thiết bị phụ tùng cho các nhà máy nhiệt điện Phả Lại, Uông Bí, Ninh Bình...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy nhiệt điện

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CHO NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Tính toán, thiết kế, chế tạo các thiết bị Cơ khí thuỷ công: Hệ thống cửa nhận nước; Hệ thống đập tràn; Cửa van hạ lưu của nhà máy; Hệ thống đường ống nhận nước; Cầu trục, tời, hệ thống thuỷ lực các loại; Hệ thống điện điều khiển và tự động hoá...; - Các hệ thống chẩn đoán, giám sát: online,offline.; - Cung cấp, tích hợp hệ thống điều khiển DCS, SCADA ... ; - Đã thiết kế chế tạo thiết bị cho các nhà máy thuỷ điện A. Vương, Buôn Kuôp, Plêikrông..

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy thuỷ điện

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

RƠ LE HOÀ ĐỘNG BỘ KỸ THUẬT SỐ

Mô tả quy trình CN/TB: - Xây dựng tính năng, yêu cầu kỹ thuật. - Lựa chọn giải pháp, lựa chọn linh kiện. - Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in. - Xây dựng các phần mềm cho thiết bị và phần mềm trên máy tính. - Thiết kế vỏ sản phẩm. - Nhập khẩu linh kiện. - Lắp ráp, hàn linh kiện trên dây truyền theo quy định quản lý chất lượng ISO 9001: 2000. - Kiểm định sản phẩm. - Lắp ráp và hoàn thiệt sản phẩm. - In vỏ hộp. - Kiểm tra, đóng gói sản phẩm. - Hoàn thiện và xuất bản

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Ưu điểm của CN/TB: - Đảm bảo hệ số công suất của tải cao và ổn định. - Đo và hiển thị được nhiều thông số của lưới: U, I, PF, P, Q. - Chính xác cao: cấp1. - Người sử dụng có thể đọc dữ liệu tại chỗ thông qua màn hình hiển thị LCD, LED, kết nối với PC qua cổng giao tiếp RS232. - Phần mềm lập trình và quản lý được cài đặt trên hệ điều hành Windows với giao diện thân thiện, đầy đủ các chức năng như: Quản lý thiết bị, thu thập số liệu, lập các báo cáo, cài đặt và điều khiển. - Giá thành rẻ. - Nhiệt đới hoá. - Thời gian bảo hành dài. - Thuận lợi trong việc bảo trì, bảo hành.

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000$; Giá máy móc thiết bị: 1000$; Phí đào tạo: 1000$; Phí chuyển giao bí quyết:50.000$; Phí tư vấn kỹ thuật: 2000$

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm, hình thức :đổi mới sản phẩm.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

THIẾT BỊ BÁO CHÁY, BÁO TRỘM QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI KDD-12

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chức năng chống trộm: khi có người mở cửa vào nhà, trong vòng 10 giây mà không ấn vào công tắc bí mật được lắp sẵn thì thiết bị sẽ báo động và quay số điện thoại báo

động cho các số điện thoại đã đượ cài đặt sẵn. Nếu chủ nhà ấn nút trong vòng 10 giây thì thiết bị sẽ chuyển sang chức năng thông báo có khách mỗi khi cửa được mở.. trước khi ra khỏi nhà thì chủ nhà chuyển sang nút cảnh báo chỉ bằng 1 cái nhấn nút; Chức năng báo cháy: khi có cháy thì thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo trong vòng 20 giây. Nếu như đó là cháy giả thì có thể bỏ qua không cần báo động và quay số, nếu sự cố thật thì sau 20 giây thiết bị sẽ báo động và gọi điện thoại cho chủ nhà.

Lĩnh vực áp dụng: 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.500.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ CẮT ĐIỆN TỰ ĐỘNG CHO MÁY HÀN HỒ QUANG KHI KHÔNG TẢI

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị đóng cắt điện máy hàn hồ quang lúc không tải (khi ngừng máy hàn, lúc thay que hàn,...) để đảm bảo an toàn cho người vận hành. Thiết bị được sử dụng khi hàn điện trong môi trường nguy hiểm ở nơi ẩm ướt, trong thùng, bể kim loại, nồi hơi xitéc hoặc khi hàn trên cao. Thiết bị sử dụng mạch điện tử để điều khiển và khống chế bộ phận đóng cắt. Thiết bị sẽ tự động đóng điện tức thời khi hàn và cắt điện tự động khi ngừng máy hàn với thời gian trễ không quá 0,5s. Thông số kỹ thuật: *Thiết bị cắt điện máy hàn 1 pha (220V) - Mã sản phẩm: NILP-OSC/TBĐ.01.220 - Điện áp xoay chiều (V): 185-240 - Dòng điện hàn (Ampe): 200,300,500 *Thiết bị cắt điện máy hà 2 pha (380V) - Mã sản phẩm: NILP-OSC/TBĐ.01.380 - Điện áp xoay chiều (V): 380-400 - Dòng điện hàn (Ampe): 200,300,500.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp chỉ bằng 1/3 giá nhập ngoại. Sử dụng đơn giản, phù hợp với trình độ sản xuất trong nước.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.400.000 đồng/ 01 thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ khi lắp đặt và còn nguyên kẹp chì

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ CẮT ĐIỆN TỰ ĐỘNG MÁY HÀN HỒ QUANG KHÔNG TẢI

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị đóng cắt điện máy hàn hồ quang lúc không tải (khi ngừng hàn, lúc thay que hàn,...) để đảm bảo an toàn cho người vận hành. Thiết bị được sử dụng khí hàn điện trong môi trường nguy hiểm ở nơi ẩm ướt, trong thùng, bể kim loại, nồi hơi, xi téc hoặc khi hàn trên cao,...); - Thiết bị sử dụng mạch điện tử để điều khiển và khống chế bộ phận đóng cắt. Thiết bị sẽ tự động đóng điện tức thời khi hàn và cắt điện tự động khi ngừng máy hàn với thời gian trễ không quá 5s.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8135: Hàn, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có kết cấu đơn giản, gọn nhẹ, hoạt động tin cậy, thao tác dễ dàng, không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng hàn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.650.000 VNĐ/1 máy cắt điện

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG GÓC HỌC TẬP CỦA HỌC SINH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Tấm tế bào quang điện sử dụng năng lượng mặt trời chuyển thành điện năng. Năng lượng điện này được kích lên đủ thế hiệu, dòng cần thiết và nạp tự động vào bộ lưu điện để sử dụng vào ban đêm hoặc những nơi không có điện lưới. Dùng thiết bị này để chiếu sáng góc học tập của học sinh không chỉ tiết kiệm một lượng điện đáng kể mà còn tạo nên sự hứng thú trong học tập và ước vọng làm chủ KHCN trong tương lai của thế hệ trẻ Có nhiều công suất khác nhau: 1W, 3W, 7W

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Điện thế sử dụng là thấp nên rất an toàn không gây giật điện, cháy nổ; Không sử dụng điện lưới thích hợp cho những ngôi nhà độc lập, tạo điều kiện cho học sinh đủ ánh sáng để học tập liên tục góp phần nâng cao đời sống văn hoá và những khu vực chưa có điện lưới; Tiết kiệm điện khi hàng triệu học sinh sử dụng thiết bị này, chủ động hoàn toàn về năng lượng điện. Bộ kích điện được sản xuất trong nước nên giá thành hạ, phù hợp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG NUÔI TÔM CÁ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hiện nay đèn chiếu sáng đầm nuôi tôm cá đều sử dụng điện xoay chiều 220V, công suất 40W, 20W. Ngoài việc sử dụng điện lưới đòi hỏi dây dẫn điện khá dài mà không còn an toàn và không thích hợp cho những vùng sâu vùng xa. Việc sử dụng năng lượng mặt trời sẽ giải quyết được vấn đề trên góp phần tiết kiệm điện, đồng thời không chỉ thích hợp với vùng sâu vùng xa mà không còn thích hợp với nhiều kênh rạch như đồng bằng sông Cửu Long, một vùng nhiều nắng. Việc lưu trữ năng lượng mặt trời vào ắc quy cong cho phép sử dụng điện cả trong những ngày mưa kéo dài và cải thiện cuộc sống. Nguyên lý: Tấm tế bào quang điện hấp thụ năng lượng mặt trời chuyển thành điện năng. Năng lượng điện này được kích lên đủ thế hiệu, dòng cần thiết và nạp tự động và bộ lưu điện để sử dụng vào ban đêm hoặc những nơi không có điện lưới. Dùng thiết bị này để chiếu sáng đầm nuôi tôm cá không chỉ tiết kiệm một lượng điện đáng kể mà còn đảm

bảo an toàn. Thích hợp không chỉ miền xuôi mà cả miền núi, vùng sâu vùng xa biên giới hải đảo và đặc biệt là vùng nhiều kênh rạch như đồng bằng Sông Cửu Long. Công suất đèn compact 7W, 13W, 23W tương đương với công suất đèn thông thường 35W, 40W, 60W. Thiết bị đủ chiếu sáng cho đầm nuôi tôm trong khoảng thời gian trên 4h (tuỳ theo công suất của ắc quy và diện tích tấm tế bào quang điện được sử dụng)

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: Điện thế sử dụng là thấp nên rất an toàn không gây hiện tượng điện giật, cháy nổ... không sử dụng điện lưới, rất thích hợp với những đầm nuôi tôm cá ở xa khu dân cư, xa mạng lưới điện quốc gia; Không chỉ tiết kiệm điện năng mà còn tiết kiệm kinh phí đầu tư kéo dây dẫn điện đến những nơi xa xôi; Bộ kích điện được sản xuất hoàn toàn trong nước nên hạ được giá thành, phù hợp với mức đầu tư sản xuất cho các đầm nuôi tôm cá

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận (tuỳ từng loại công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ THỜI GIAN CÓ TÁC DỤNG BẢO VỆ LỌC BỤI CỦA PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP DF- DO- 02

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: Tạo hỗn hợp bụi rắn trong không khí thử với nồng độ tới 400 mg/mét khối Lưu lượng khí thử từ 30 đến 150 lít/phút Xác định mức tăng trở lực hô hấp của tấm lọc bụi bằng áp kế vi phân hiện số và chỉ thị âm thanh Kích thước: 700 x 510 x 540mm Thiết bị này cho phép đánh giá mức tăng trử lực hô hấp và thời gian có tác dụng bảo vệ của các loại khẩu trang, bán mặt lạ và mặt nạ lọc bụi.

Lĩnh vực áp dụng: 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 82: Tổ chức và quản lý

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ DẠY HỌC: CÁC BÀI THÍ NGHIỆM MẠCH ĐIỆN TỬ CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất: - Thiết kế vỏ sắt và giao diện - Thiết kế mạch in - Lắp ráp linh kiện và hoàn thiện sản phẩm - In vỏ hộp, hướng dẫn sử dụng và viết bài hướng dẫn thí nghiệm - Test, hoàn thiện, đóng gói sản phẩm Công suất: 10sản phẩm/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: -Chất lượng đáp ứng đầy đủ quy định của các môn học, học sinh thí nghiệm thuận tiện sinh động và trực quan. -Phù hợp với thị yếu của người Việt Nam

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:không; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 3 tháng và bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

THIẾT BỊ ĐẾM GIỌT CHẤT LỎNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Chỉ thị số: 4 số đếm LED. - Phương pháp đếm: quang học. - Đặt thời gian đếm chính xác từ 1 giây đến 99 phút 59 giây. - Nguồn điện: 220V - 50Hz.

Lĩnh vực áp dụng: 31: Hoá học, 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Có thể đếm nhiều loại giọt chất lỏng khác nhau, kể cả những giọt trong suốt như nước; - Có thể dùng thiết bị để đếm số sản phẩm, số vòng quay.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2,4 triệu.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐỊNH LƯỢNG CHẾ TẠO PHỐI LIỆU/NGHIỀN XI MĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị được trang bị phần mềm công nghệ: tính toán, điều chỉnh, ổn định và điều khiển phối liệu xi măng Poóc lăng theo kết quả phân tích nhanh thành hóa phối liệu. Thiết bị phù hợp cho việc điều khiển các hệ thống cân bằng sử dụng ly hợp điều tốc hoặc biến tần Công suất (tính theo ca): 30 tấn/h

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Làm chủ hoàn toàn về công nghệ thiết bị. Có thể điều chỉnh năng suất cho phù hợp với thực tế. Phần mềm bằng tiếng Việt dễ sử dụng, bảo trì và sửa chữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 10 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VNĐ; Chi phí khác: 20 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO ĐỘ TRO TRONG ĐỐNG THAN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO MỨC BẰNG TIA GAMMA, TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN THÁO CLANHKE

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị đo mức vật liệu dưới đáy lò nung bằng tia gamma (sử dụng kỹ thuật hạt nhân). Thiết bị đảm bảo cho lò có chế độ nung ổn định. Duy trì chế độ tháo clanke trong quá trình sản xuất của lò nung. Tạo điều kiện ổn định và thiết lập cân bằng trong quá trình nung luyện clanke Công suất (tính theo ca); 80 tấn/h Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Chủ động chế tạo, lắp đặt theo yêu cầu và điều kiện thực tế - Làm chủ hoàn toàn. Giá thành hạ, chi phí bảo trì, sửa chữa thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 3 triệu VNĐ; Chi phí khác: 2 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DTM - 092K

Mô tả quy trình CN/TB: - Dải đo nhiệt độ: từ -50độC đến +150độC. - Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13mm. - Đầu đo bán dẫn thiết kế theo yêu cầu người sử dụng (ví dụ: dây đo có thể dài trên 20m). - Độ phân giải +_0,1độC. - Nguồn điện: pin 9V. - Loại máy đo: cầm tay.

Lĩnh vực áp dụng: 31: Hoá học, 64: Công nghiệp nhẹ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Độ chính xác cao; Gọn nhẹ; Giá rẻ và bền.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Từ 1 triệu

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguồn điện với pin 9V hay điện lưới 220VAC, có thể hoạt động liên tục 24/24giờ. - Chỉ thị hiện số, tinh thể lỏng, LCD cao 13mm. - Cảm biến nhiệt độ sản xuất tại Đức (hãng Siemens) loại bán dẫn. - Dây đo nối từ đầu đo (cảm biến) có thể kéo dài đến 100m. - Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng. - Độ phân giải 0,1độC. - Đô chính xác +_1độC. - Thang đo từ -50độC đến +150độC, có thể thiết kế theo mô đun công nghiệp, hiện số LED (thích hợp nơi ít ánh sáng). - Đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Bán trực tiếp.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Độ chính xác cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1,2 triệu

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ NHIỀU KÊNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Dải đo nhiệt độ từ -50độC đến +150độC. - Nguồn điện 220VAC. - Hiển thị chỉ số LED. - Thiết bị có nhiều kênh đo (10 kênh hay hơn). - Chuyển kênh đo bằng tay hay tự động. - Đo từ xa, dây nối có thể kéo dài hơn 50m. - Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng. - Độ phân giải +-0,1độC. - Độ chính xác +-1,5độC. - Cảm biến loại bán dẫn được sản xuất tại Mỹ. - Có thể thiết kế theo module công nghiệp, đã có biện pháp chống nhiễu. - Đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Độ tin cậy cao đã đưa vào sử dụng nhiều nơi trong công nghiệp; - Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ; - Dải đo có thể đo với nhiệt độ cao hơn theo yêu cầu người sử dụng. Trường hợp này sẽ dùng loại cảm biến khác.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO PH 1299

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị là loại đo hiện số cầm tay gọn nhẹ, chỉ thị LCD cao 13mm. - Nguồn điện pin 9VDC. - Điện cực thuỷ tinh rời của hãng Sentek (Anh). - Nút bấm tắt mở điện phẳng trên bề mặt thiết bị. - Có chế độ tắt điện tự động sau vài phút để tiết kiệm pin. - Độ phân giải +_0,01pH. - Dây đo nối từ điện cực đến thiết bị đo có thể kéo dài vài mét theo yêu cầu. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Bán trực tiếp.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Khác với loại đo pH (kiểu cây bút) trị số đo không chính xác, rất mau hỏng và khi hỏng không thể sửa chữa được. Loại máy pH 1299 có độ chính xác cao, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài; - Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1,5 triệu gồm cả điện cực. Chi tiết khác: bảo hành 1 năm cho thiết bị đo. Điện cực bảo hành 4 tháng (thường điện cực bị hư là do bất cẩn của người sử dụng, nếu bảo quản tốt điện cực có thể dùng được rất lâu).

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO VÀ CẢNH BÁO PHÓNG XẠ

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính kỹ thuật:* Đầu dò: LND7121 Chỉ thị: 4LED 7 đoạn 5x7cm Dải năng lượng: 0.04 to 1.8 Độ chính xác: 20% Cảnh báo: loa và đèn Dòng tiêu thụ: 400mA Kích thước: 25x15x5cm Trọng lượng: 1700grams. Thiết bị theo dõi và cảnh báo phóng xạ được gắn trên tường trong các khu vực cần theo dõi. máy sẽ tự động cảnh báo khi mức phóng xạ vượt ngưỡng cho phép. Hệ thống cảnh báo gồm các khối: Khối cao thế cung cấp nguồn khoảng cho đầu dò GM; Khối hình thành

xung từ tín hiệu của đầu dò; Khối vi điều khiển có nhiệm vụ đo, đếm, tính toán liều, suất liều, kết nối với máy tính, đưa ra tín hiệu đến khối cảnh báo; Khối chỉ thị hiển thị kết quả

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; bảo hành bảo dưỡng nhanh chóng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI VÀ ĐO NHIỆT ĐỘ I/O MODULE: HC-904

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

- Hiển thị số độ ẩm tương đối và nhiệt độ không khí bằng LED - Cảm biến ngõ ra số hoá, đã hiệu chuẩn độ ẩm và nhiệt độ của Đức - Dải đo: 0 - 100%RH và -40oC - 123.8 oC - Độ chính xác: độ ẩm [-2%; +2%], nhiệt độ [-0.4; +0.4] oC - Nguồn nuôi: 220V - 50 Hz - Khoảng điều khiển độ ẩm tương đối: 0 - 100%RH - Ngõ ra điều khiển: rơle 5 VDC/220 VAC - 8A - Ngưỡng điều khiển: 1 ngưỡng trên và 1 ngưỡng dưới - Cửa sổ đóng mở rơle: điều chỉnh được từ 0 - 9%RH - Vỏ hộp bộ điều khiển: nhựa, kín nước - Kích thước bộ phận cảm biến: 70 mm x 70 mm x 26 mm - Kích thước bộ điều khiển: 240 mm x 170 mm x 100 mm

- Ứng dụng: đo, hiển thị độ ẩm tương đối và nhiệt độ phòng làm việc, nhà xưởng, kho hàng, buồng tạo ẩm cho thí nghiệm và sản xuất... Điều khiển tự động bằng rơle các thiết bị khống chế độ ẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO VÀ KHỐNG CHẾ NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ

Mô tả quy trình CN/TB: - Tuỳ theo yêu cầu, thiết bị được thiết kế với 2 dải đo: + Từ -55độC đến +150độ C (TC-150) + Từ -40độC đến +900độ C (TC-900). - Độ phân giải +_0,1độC. - Độ chính xác +_1độC. - Có núm điều chỉnh nhiệt độ cần khống chế. - Đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: - Nhờ dùng linh kiện bán dẫn để khống chế nhiệt độ (thay vì dùng rơle như các máy khác) nên nhiệt độ khống chế có thể chính xác đến sai số thấp hơn +_1độC. - Mạch điện tử đặc biệt (zero switching IC) chỉ cho ngắt điện khi điện thế gần về zero, không gây ô nhiễu điện, đáp ứng tiêu chuẩn chống nhiễu quốc tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: TC-150: 1,6 triệu, TC-900: 1,9 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng.

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO, GHI NHIỆT ĐỘ 8 KÊNH KẾT NỐI MÁY TÍNH 8C-TMR-601

Mô tả quy trình CN/TB: *8 kênh đo có thang đo nhiệt độ từ -40độ C đến 130 độ C. *Độ phân giải: 0,1 độ C. *Độ chính xác: 0,5 độ C. *Cảm biến nhiệt độ: loại bán dẫn. Dây đo 5m hay hơn tùy theo yêu cầu. *Đầu đo bằng inox, có thể nhúng hoàn toàn trong chất lỏng. *Điện nguồn 220V, 50Hz. *Kết nối máy tính qua cổng nối tiếp (cổng COM). *Độ phân giải của bộ biến đổi A/D: 12 bit. *Phần mềm đi kèm thiết bị: chọn kênh đo, chọn thời gian và nhịp ghi số liệu dễ dàng, hiển thị số đo nhiệt độ trên màn hình máy tính, vẽ đồ thị nhiệt độ của các kênh theo thời gian, lưu số liệu đo nhiệt độ vào tập tin *.txt có thể nhúng vào các phần mềm xử lý số liệu khác, in kết quả ghi nhiệt độ và các thông số ghi kèm theo.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: -Hoạt động ổn định, độ tin cậy cao. -Đo và ghi nhiệt độ tại nhiều nơi cùng một lúc. -Có thể kéo dài dây đo hơn 50m. -Đầu đo có thể thiết kế tùy theo yêu cầu sử dụng. -Lưu hồ sơ số liệu đo nhiệt độ, in ấn kết quả thu ghi nhiệt độ dễ dàng. -Có thể hợp đồng với người sử dụng để thực hiện chế tạo các thiết bị kết nối với máy tính để đo và ghi các đại lượng vật lý chuyển đổi được thành các tín hiệu điện như: nhiệt độ ở những dải đo khác cao hơn, các loại cảm biến khác, độ ẩm, độ dẫn điện dung dịch, độ mặn, độ pH, cường độ từ trường, tốc độ gió...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8,9 triệu đồng gồm môđun I/O, 8 đầu đo và phần mềm (chưa tính 5% thuế VAT)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HOÁ

THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ TRẠM THỦY ĐIỆN NHỎ CÔNG SUẤT ĐẾN 1000 KW/TỔ MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Đơn đặt hàng - Lựa chọn phương án, thiết kế, chế tạo - Lắp đặt, chuyển giao Công suất (tính theo ca): 5 kw đến 1000 kW Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Hiệu suất thủy lực đạt 0,85-0,91 Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thuỷ năng

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương hàng nhập ngoại giá thành hạ - Độ bền cao, làm việc ổn định - Bộ điều tốc, điều áp, tự động, làm việc ổn định, tin cậy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tổ máy tua bin, máy phát, điều tốc công suất 160 kw - 2 tổ máy = 480 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, kèm phụ tùng thay thế

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG LỌC BỤI CỦA PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP DG NACL-02

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: - Tạo bụi hô hấp rắn trong dải hạt từ 0,2 đến 2 bằng dung dịch muối NaCL - Phân tích số hạt bụi theo kích thước bằng máy phân tích quang học - Xác định mức tăng trở lực hô hấp của tấm lọc bụi bằng áp kế vi phân hiện số - Kích thước 650 x 1100 x 750mm Công dụng: Đánh giá hiệu quả lọc bụi hô hấp của các loại khẩu trang, bán mặt nạ và mặt nạ lọc bụi đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; Đánh giá mức tăng trở lực hô hấp của các loại khẩu trang, bán mặt nạ và mặt nạ lọc bụi; Đánh giá độ kín khít của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp với người sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ KIỂM TRA DÂY ĐAI AN TOÀN

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được chế tạo đảm bảo tháo lắp dễ dàng, thuận tiện trong thao tác và vận chuyển - Kích thước tổng thể: D x R x C = 2020 x 450 x 840 mm - Khối lượng: 62 Kg - Lực kéo tối đa: 350 Kg - Lực kéo khi thử dây an toàn: 250 Kg - Lực quay tay quay tối đa: 9,8 Kg - Các chi tiết được bảo vệ bề mặt bằng các phương pháp mạ điện phân và sơn tĩnh điện

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5945: Khí cụ kiểm tra không phá huỷ sản phẩm và vật liệu, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ dễ sử dụng, độ tin cậy cao có thể trang bị đến các công trường đang thi công. Thiết bị được chế tạo để kiểm tra lực căng dây đai thay cho phương pháp truyền thống trước đây là treo trọng lượng. Giá thành thấp hơn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng. 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống thử nghiệm kết cấu công trình được cung cấp bởi IST - Instron Structural Testing Systems, một bộ phận của Instron. IST cung cấp bao gồm phần mềm, bộ điều khiển và đầu phát động hay các hệ thống đồng bộ. Một số hệ thống điển hình bao gồm : MAST - Multi Axis Simulation Table. Thiết kế cho yêu cầu thử nghiệm rung và chấn động cho rất nhiều ứng dụng như: mô phỏng động đất, va đập ô tô... Four Post: Cung cấp dịch chuyển ở phía dưới của bánh xe mô phỏng điều kiện đường ô tô Catapult: Mô phỏng ứng xử của phương tiện vận tải trong tình huống va đập mà không phá huỷ. Damper. Thử nghiệm tuổi thọ của giảm xóc

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: MÁY THỬ VA ĐẬP

Mô tả quy trình CN/TB: Instron có thể cung cấp các máy thử va đập kiểu con lắc hay khối lượng rơi. Đặc điểm nổi bật của các máy thử va đập do Instron cung cấp là đều sử dụng bộ điều khiển tiên tiến và phần mềm mạnh.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ KIỂM TRA SỨC BỀN VẬT LIỆU: NGÀM KẸP, BỘ GÁ VÀ PHỤ KIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ phụ kiện gồm: Dăn kế điện tử: - Dăn kế điện tử kiểu không tiếp xúc sử dụng Video - Dăn kế điện tử kiểu kẹp vào mẫu, một trục hoặc hai trục - Dăn kế điện tử có khoảng chạy dài dùng cho cao su và vật liệu đàn hồi - Dăn kế làm việc dưới nhiệt độ cao và thấp Ngàm kẹp và bộ gá: - Ngàm kẹp dạng nêm và dạng vít - Ngàm kẹp tự xiết dùng cho vật liệu đàn hồi - Ngàm kẹp dùng cho sợi và vải - Ngàm kẹp thuỷ lực và khí nén - Bộ gá thử nén và uốn - Bộ gá theo yêu cầu của khách hàng - Bộ gá theo tiêu chuẩn Phụ kiện: - Cảm biến lực - Buồng nhiệt dùng cho máy thử nghiệm sức

bền vật liệu từ - 150độ C đến +600độ C và từ +300độ C đến 1600độ C - Các loại cổng nối máy tính - Phần mềm tuỳ chọn theo tiêu chuẩn hoặc viết theo yêu cầu của khách hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ LASER CĂN TÂM TRỤC TÀU THUỶ

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị phát tia Laser màu đỏ (hoặc màu xanh) tạo nên một đường thẳng lý tưởng hợp, dựa vào đường thẳng đó để căn tâm trục tàu thuỷ trong ngành đóng tàu. Thiết bị có bộ phận chính xác định tâm tia laser giúp căn chỉnh thuận tiện và chính xác. Sai số 0,1 mm/30m . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài .

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 30% giá nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2500 USD; Phí đào tạo: 200 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN ĐẦU GIẾNG KHAI THÁC DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị lấy mẫu cho phép tách nước khỏi hỗn hợp dầu/nước trong dòng sản phẩm tại đầu giếng khai thác

- Công suất: 1 lit nước/mẫu
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: áp suất thiết kế 5000 psi, nhiệt độ 200oC

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép lấy mẫu trên giàn tự động, không người

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7.000 USD/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm bảo hành trên giàn khoan

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN ĐẦU GIẾNG KHAI THÁC DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu. Model WTS-A-2005

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty khai thác dầu khí

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói
Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN ĐẦU GIẾNG KHAI THÁC DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu Model WTS-A-2005
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ PHÂN TÍCH NHANH 4 OXÍT (CA0, FE2O3, SIO2, AL2O3)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ PHÂN TÍCH NHANH CA, FE

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị phân tích thành phần bột liệu xi măng theo phương pháp phổ huỳnh quang Rơnghen. Thiết bị phân tích được 2 thành phần cơ bản là Ca, Fe. Thời gian phân tích 01 phút (60 giây), sai số tuyệt đối của Ca, Fe vào khoảng 0,33% và 0,04% Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo
Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 90: Đo lường
Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng dễ dàng và thuận tiện, độ chính xác cao, tuổi thọ lâu dài
Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm
Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN DÙNG SỨC GIÓ KẾT HỢP NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 600VA- 1000VA; 24VDC/220VAC Từ vật tư nguyên liệu sẵn có trong nước, sản xuất máy phát điện gió, cánh quạt bằng vật liệu composite. Hệ thống cánh tự động xếp cánh khi quay vượt tốc (tương ứng mùa gió bão). Kết hợp với hệ thống pin năng lượng mặt trời với một tỷ lệ công suất để có được nguồn điện nạp thích hợp vào các

bình acquy Từ nguồn điện DC Acquy chuyển đổi thành nguồn điện xoay chiều AC phục vụ thắp sáng,... Thiết bị này rất thích hợp cho sử dụng điện thắp sáng, thiết bị phát thanh truyền hình cho khu vực nông thôn miền núi, vùng cao,.. Máy phát điện gió (Pin mặt trời) → Bộ nạp hỗn hợp → Acquy (24VDC) → Bộ đổi điện → Phụ tải 220VAC.

Lĩnh vực áp dụng: 44: Năng lượng, 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Không sử dụng nhiên liệu (xăng dầu), sử dụng nguồn năng lượng sạch tại chỗ sẵn có từ thiên nhiên (sức gió, năng lượng mặt trời); Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND/cụm thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

THIẾT BỊ TẠO MÔI TRƯỜNG NHÀ KÍNH TRỒNG HOA, RAU SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Nhà kính trồng hoa, rau xuất khẩu đòi hỏi chủ động điều khiển các điều kiện môi trường về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và gió một cách khắt khe để có thể thích hợp với thời gian sinh trưởng cây trồng. Phát huy lợi thế khí hậu nhiệt đới nắng ẩm và khả năng nông nghiệp trong hoàn cảnh mới gia nhập WTO, việc trồng rau xuất khẩu đang được khuyến khích Thiết bị tạo môi trường nhà kính trồng hoa, rau sử dụng năng lượng mặt trời là biện pháp thích hợp với mọi quy mô nhà kính và kính tế trong điều kiện giá điện, xăng, dầu gas ngày càng tăng. Thiết bị phục vụ nhà kính trồng hoa, rau xuất khẩu bao gồm: - Thiết bị phun nước tưới sử dụng năng lượng mặt trời - Thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời - Thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời SUNNY thế hệ thứ 4 về vật liệu bảo ôn và thế hệ thứ 4 về vật liệu inox - Thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời, trong đó bộ phận kích hoạt và lưu trữ điện tử năng lượng mặt trời là sản phẩm nghiên cứu và chế tạo của Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt phối hợp với công ty cổ phần TM&DV Trọng Tín - Thiết bị đo đạc nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió Và các thiết bị khác phục vụ nhà kính trồng hoa, nhà lưới cần thiết chủ động tạo môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Bộ kích hoạt và lưu trữ điện được nghiên cứu chế tạo trong nước và đã qua giai đoạn thử nghiệm, dùng trong thực tiễn nên không những đảm bảo chất lượng mà còn hạ được giá thành phù hợp với khả năng đầu tư trong nước; Chủ động trong việc thiết kế các hệ thống thiết bị điều khiển độ ẩm, ánh sáng, gió nhiệt độ, nhiệt độ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

THIẾT BỊ THU THẬP SỐ LIỆU VÀ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH NUNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Thu thập các thông số lò: nhiệt độ, áp suất lò, thành phần khí thải. - Điều khiển nhiệt độ lò theo đường cong nung.

- Công suất: 250W
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hóa quá trình đốt, đồng đều hóa sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Tự động hoá Kỹ thuật quân sự- Trung tâm KHKT&CN Quân sự

THIẾT BỊ THỬ TIẾNG ỒN, RUNG ĐỘNG VÀ ÂM THANH.

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị và phần mềm thử tiếng ồn, rung động và âm thanh cho: động cơ quay, phân tích âm thanh, kết cấu sản phẩm, hệ thống thu thập điều kiện chịu tải và rung động - Phần mềm thử nghiệm ảo từ mẫu CAD và CAE về tiếng ồn và rung động, âm thanh, chuyển động cơ học, độ bền sản phẩm. Ứng dụng bao gồm: phương tiện giao thông, động cơ, máy bay, vũ trụ... và hàng tiêu dùng.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ THỰC TẬP BIẾN TẦN

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất 220VAC; 0,75KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn tường minh - Rẻ tiền - Điều kiện hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ THỰC TẬP PLC ST-200

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn - Rẻ tiền - Hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CÔNG SUẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất rơle kỹ thuật số và thiết bị bù công suất phản kháng:

+Xây dựng tính năng, yêu cầu kỹ thuật. +Lựa chọn giải pháp, lựa chọn linh kiện. +Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in. +Xây dựng các phần mềm cho thiết bị và phân mềm trên máy tính. +Thiết kế vỏ sản phẩm. +Lắp ráp, hàn linh kiện trên dây truyền theo quy trình quản lý chất lượng ISo 9001:2000 +K

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: -Đảm bảo hệ số công suất của tải cao và ổn định -Đo và hiển thị được nhiều thông so của lưới:U,I,PF,P,Q. -Chính xác cao: cấp1. -Người sử dụng có thể đọc dữ liệu tại chỗ thông qua màn hình hiển thị LCD, LED, kết nối với PC qua công giao tiếp RS232. -Phần mềm lập trình và quản lý được cài đặt trên hệ điều hành Windows với giao diên thân thiện, đầy đủ các chức năng như:quản lý thiết bị, thu thập số liệu, lập các báo cáo, cài đặt và điều khiển. -Giá thành rẻ. -Nhiệt đới hoá. -Thời gian bảo hành dài . -Thuận lợi trong việc bảo trì, bảo hành.

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000$; Giá máy móc thiết bị: 300$; Phí đào tạo: 1000$; Phí chuyển giao bí quyết:50.000$; Phí tư vấn kỹ thuật: 2000$

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm, hình thức :đổi mới sản phẩm.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ GIÁM SÁT, CHẨN ĐOÁN TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH DAO ĐỘNG, NHIỆT ĐỘ VÀ DẦU BÔI TRƠN

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Hệ thống giám sát và chẩn đoán gián đoạn tình trạng thiết bị - Hệ thống giám sát và chẩn đoán liên tục tình trạng thiết bị - Các phần mềm chuyên dụng phục vụ giám sát, chẩn đoán và quản lý tình trạng thiết bị Công nghệ bao gồm: - Công nghệ quản lý tình trạng thiết bị cho toàn nhà máy - Công nghệ chung phân tích tình trạng thiết bị thông qua dao động, nhiệt độ và dầu bôi trơn - Công nghệ giám sát và chẩn đoán cho từng dạng thiết bị chuyên ngành - Công nghệ xây dựng cấu hình hệ thống giám sát - Công nghệ tích hợp hệ thống giám sát cùng hệ thống điều khiển trung tâm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành rẻ, cân bằng tại xưởng hoặc cân bằng tại hiện trường cho các chi tiết lớn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: - áp dụng cho tất cả các nhà máy sản xuất công nghiệp - áp dụng cho các nhà máy điện, xi măng, giấy, cán thép...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: - 1 triệu đồng cho 1 thiết bị lẻ trong dây chuyền; - 0,5 triệu đồng cho 1 thông số cần giám sát trong dây chuyền thiết bị; Giá máy móc thiết bị: - Hệ thống giám sát và chẩn đoán gián đoạn: 600 triệu đồng; Phí đào tạo: 20 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ KHỬ TRÙNG SỮA, NƯỚC TRÁI CÂY, RƯỢU, BIA, NƯỚC GIẢI KHÁT, NƯỚC HẦM XƯƠNG, THỊT, CÁ... VÔ CHAI BẰNG NHIỆT (KHÔNG SỬ DỤNG HOÁ CHẤT, KHÔNG DÙNG NỒI HƠI CÓ ÁP LỰC)

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Sản phẩm (lỏng hoặc sệt) - nấu sôi - vô chai - đóng nắp - khử trùng - làm nguội - tồn kho - xuất kho. Sau khi khử trùng, sản phẩm bảo quản được 90 ngày ở nhiệt độ thường mà không bị hư hỏng. Năng suất: tuỳ theo quy mô của nhà đầu tư. Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: tiêu diệt 100% vi trùng, nấm gây hại. Chi phí nhiên liệu: từ 10-20đ/sản phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Giảm được chi phí thiết bị từ 8-10 lần, rất đơn giản trong quá trình sản xuất, có thể áp dụng cho mọi gia đình, cơ sở sản xuất, công ty vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 13-15 triệu; Giá máy móc thiết bị: 3-110 triệu (tuỳ theo quy mô); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:2 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Tư vấn mua sắm và đầu tư miễn phí (nếu khách hành không mua của côn

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HỆ SỐ DẪN NHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: Ảnh chụp và mô hình dán trên panô Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng cao, mẫu mã đẹp, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ: MÁY ĐO NỘI TRỞ ACQUY

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất: Máy đo nội trở ac quy - Xây dựng thuật toán đo nội trở ac quy - Thiết kế vỏ sắt và giao diện - Thiết kế nguyên lý và mạch in - Lắp ráp linh kiên - Viết chương trình cho onchíp và phần mềm giao diện máy tính - Hiệu chỉnh, hoàn thiện sản xuất - In vỏ hộp, hướng dẫn sử dụng - Đóng gói sản phẩm Công suất: 2sp/ ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: Đo được nội trở ác quy có dung lượng(10- 160) mA/h và điện áp (2- 48) VDC, sai số 2%.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt

Ưu điểm của CN/TB: - Đảm bảo được các phương pháp đo nội trở ắc quy ở trạng thái khác nhau, đưa ra được cảnh báo khi phát hiện có sự cố. - Phù hợp với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trong nước. - Giá thành rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000đ; Phí đào tạo: 50.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:200.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: không; Chi phí khác: không

Thời gian và hình thức bảo hành: thời gian chuyển giao 3 tháng và bảo hành 24 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Điện Lực

THIẾT KẾ LẮP ĐẶT VÀ BẢO TRÌ HỆ THỐNG CÂN BĂNG TẢI, CÂN ĐỊNH LƯỢNG ĐÓNG GÓI, CÂN BÀN, CÂN XE ÔTÔ CÁC LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn các giải pháp về lắp mới, thay thế hay sửa chữa cho các dịch vụ cung cấp.; Chi phí phù hợp với trang thiết bị sử dụng và dịch vụ theo yêu cầu.; Bảo trì bảo hành sau dịch vụ cung cấp theo từng thời gian cụ thể.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: trường học, viện nghiên cứu, nhà máy, doanh nghiệp...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt

THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT CÁC HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG HOÁ VÀ CÁC HỆ THỐNG GIÁM SÁT

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp, lắp đặt, tích hợp các hệ thống điều khiển tự động, hệ thống chẩn đoán, giám sát cho các nhà máy và dây chuyền sản xuất công nghiệp.; - Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều khiển PLC cho các máy tự động.; - Đã chế tạo, cung cấp thiết bị cho các Công ty giấy Bãi Bằng, Supe phốt phát Lâm thao, Công ty gỗ Cầu Đuống

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy sản xuất công nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

TỔ HỢP MÁY ĐIỆN AC - DC

Mô tả quy trình CN/TB: 2 HP/ mỗi máy;

Tổ hợp máy gồm: 1 máy điện DC, 1 máy điện AC gắn đồng trục. Các bảng điện điều khiển, đo lường, cấp nguồn kèm theo.

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Tổ hợp thiết bị có giá thành thấp hơn nhiều so với thiết bị cùng loại nhập khẩu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

TỔ MÁY THUỶ ĐIỆN MINI

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thuỷ năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ máy thuỷ điện mini với giải công suất 200W-500W được Trung tâm Thuỷ điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TỔ MÁY THUỶ ĐIỆN PICO

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thuỷ năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ máy thuỷ điện mini với giải công suất 200-500W được trung tâm thuỷ điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác...

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TỔ PHÁT ĐIỆN DI ĐỘNG DÙNG CHO MẠNG ĐIỆN CỤC BỘ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Tuỳ theo nhu cầu của người yêu cầu cung cấp. Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ có thể áp dụng cho trường học; Trạm y tế; xe cấp cứu di động, phòng độc lập; Nhà sinh hoạt công cộng vùng sâu vùng xa; Du thuyền.

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng, 4437: Năng lượng mặt trời, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Phát điện băng năng lượng mặt trời, nguồn năng lượng tại chỗ; Không ồn, không gây ô nhiễm môi trường; Sử dụng tốt cho mọi lúc, mọi nơi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:150.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh

TRẠM PHÁT ĐIỆN MINI DI ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: * Trạm phát điện mini di động là tổ hợp phát điện mini di động có khả năng tận dụng mọi nguồn năng lượng tại chỗ để phát điện như: nguồn năng lượng mặt trời, gió, thủy điện

nhỏ, diesel và cả hòa mạng lưới. Trạm phát điện mini di động hoạt động như nguồn phát điện độc lập đa năng có khả năng di động cao, đáp ứng nguồn điện cho nhu cầu cục bộ cô lập ở vùng sâu, vùng xa, sử dụng năng lượng điện mặt trời và các nguồn năng lượng mới tại chỗ. Nhờ công nghệ tổ hợp Sạc Liên Hoàn các nguồn năng lượng tại chỗ được nạp vào ắc quy. Chu trình sạc áp dụng kỹ thuật sạc gián đoạn cho hiệu suất sạc cao và kéo dài tuổi thọ ắc quy * Hệ thống Interver cung cấp nguồn điện ra 110V AC/200V AC, 50Hz dạng Sine Modified hoặc Sine thực ổn áp. Trạm phát điện mini di động có hệ thống bảo vệ toàn diện: chống quá tải, chống cháy mạch, chống ngược cực, chống quá sạc v.v... cho phép thiết bị làm việc liên tục với độ tin cậy cao. Trạm phát điện mini di động còn có chức năng UPS, là một thiết bị cấp nguồn ổn định có thể liên kết vào mạng điện lưới để cấp điện liên tục * Kết cấu của trạm phát điện mini di động gồm 2 phần: phần máy Smart 1000 và hệ dự trữ năng lượng được lắp đặt trong một khung xe có bánh di chuyển dễ dàng về mọi phía. Mặt trước: a/ Đồng hồ chỉ thị: chỉ điện thế AC từ 0-300V AC, chỉ điện thế bình 20V DC, chỉ dòng nạp 0-50A b/ Mặt chỉ thị Led: - Mặt chỉ thị nguồn năng lượng sạc - Đèn Grid sáng: báo hiệu có điện áp lưới đưa vào - Đèn Solar sáng: báo hiệu có điện mặt trời đưa vào - Đèn Wind/M.Hydro sáng: báo hiệu có điện gió hoặc thủy điện nhỏ đưa vào - Đèn Generator sáng: báo hiệu có điện từ máy phát một chiều đưa vào c/ Mặt chỉ thị trạng thái ắc quy: - Đèn Charging sáng: báo hiệu đang có điện sạc vào từ các nguồn sạc trên - Đèn Full sáng: báo hiệu ắc quy đầy ở điện áp 4V - 14,5V DC - Đèn normal sáng: báo hiệu ắc quy bình thường trong khoảng từ 11,5 đến 14V DC - Đèn Low sáng: báo hiệu điện áp ắc quy yếu cần phải sạc cho ắc quy trước khi sử dụng < 11,5V DC d/ Hệ công tắc và ổ cắm: - Phía bên trái của hai mặt chỉ thị là công tắc AC Power dùng để mở hoặc tắt Inverter. Phía dưới công tắc là hai ổ lấy điện ra tương ứng điện áp 230V AC và 110V AC - Phía bên phải là công tắc DC Power dùng để mở hoặc tắt nguồn điện áp một chiều ngõ ra. Bên dưới công tắc DC là một ổ lấy điện 12V DC ngõ ra Mặt sau: ở giữa được gắn hai quạt giải nhiệt tự động theo chế độ dò nhiệt, hình tròn có đường kính mỗi cái là 76mm. Bên dưới hai quạt là 1 cầu chì DC 100A và hai điện cực để nối với ắc quy. Phía bên phải của quạt giải nhiệt là hai ổ lấy điện tương ứng với ổ trên là điện 230V AC ổ dưới là 110V AC. Bên dưới ổ lấy điện 110V AC là của quạt giải nhiệt là các điện cực để nối với các nguồn sạc DC tương ứng điện mặt trời (Solar), điện gió hoặc thủy điện nhỏ (Wind/M.Hydro) và từ máy phát điện một chiều (Generator). Bên dưới là một ổ điện để đưa điện lưới vào hệ dùng để sạc cho ắc quy và dùng chức năng UPS. Dưới cùng là 1 cầu chì AC. e/ Hệ dự trữ năng lượng: - Gồm hệ ắc quy 200AH có thể liên kết với các hệ tồn trữ bổ sung để tăng dung lượng - Ắc quy được sử dụng là loại ắc quy kín không phải tiếp nước trong suốt quá trình sử dụng - Hệ ắc quy được bắt chặt cố định xuống sàn khung thép ở tầng dưới đảm bảo an toàn khi di chuyển trên các địa hình phức tạp. * Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 44: Năng lượng, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Phát điện bằng tổ hợp nguồn năng lượng mới; Không ồn, không gây ô nhiễm môi trường; Sử dụng tốt cho mọi thiết bị; Cơ động; Phát điện mọi lúc, mọi nơi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh

TRUNG TÂM VI XỬ LÝ ĐỊNH LƯỢNG ĐA KÊNH - IMI DAT

Mô tả quy trình CN/TB: Là thiết bị định lượng đa kênh nhiều thành phần với các đặc tính sau: - Tự động quy "0", bù, khoá khi quá tải. Ghép 2 chiều với máy tính qua RS 232. - Đặt trước 99 công thức. - Làm việc tốt trong các điều kiện khắc nghiệt của môi trường như bụi, hoá chất, nhiễu công nghiệp. Điện áp nguồn đầu vào cho phép từ 150-250V. - Kích thước hình học dài x cao x dày = 440 x 130 x 240. - Có 02 lối vào Analog cho sensor LP; 08 lối ra Digital; dữ liệu A/D 12 bit; tốc độ 10 mẫu/s. - Hiển thị LCD cho từng cân độc lập, báo số mẻ, trạng thái, giá trị tức thời, tổng năng suất.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công ng

Ưu điểm của CN/TB: So với thiết bị ngoại nhập cùng loại, IMI DAT hơn hẳn ở chỗ làm việc tốt ngay cả khi điện áp lưới cung cấp thay đổi từ 250V xuống 150V hoặc ngược lại. IMI DAT hoàn toàn làm chủ về mặt kỹ thuật, sản xuất và công nghệ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRUNG TÂM VI XỬ LÝ QUANG-CƠ ĐIỆN TỬ - IMIOPSODAT

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm vi xử lý quang-cơ điện tử là cụm các modul phần cứng và phần mềm nhằm điều khiển các hệ thống quang-cơ điện tử như nhận dạng, kiểm tra, phân loại và đánh giá các đối tượng. Các đặc điểm chính:

- Thu thập hình ảnh của các đối tượng, phân tích-xử lý ảnh, nhận dạng các loại đối tượng và điều khiển quá trình phân loại đối tượng theo màu sắc đơn sắc (monocolor).
- Được xây dựng trên cơ chế đa luồng (multiThread) và hoạt động trong môi trường thời gian thực tốc độ cao (cỡ 0,4 ms).
- Cho phép thực hiện các quá trình: kiểm tra hệ thống khi khởi động (POST), hiệu chỉnh (calib), liên tục kiểm tra và xử lý tự động trạng thái hoạt động của toàn hệ thống.
- Cụm thiết bị phần cứng của IMIOPSODAT cho phép đặt các thông số thời gian như: thời gian trễ (delay), thời gian duy trì (retain), với giá trị Min là 1ms và vạch chia thời gian là 0,1ms, đây là các thông số chính để điều khiển hệ thống van thổi tác động nhanh, với khả năng điều khiển đa kênh (tối đa 64 kênh) bao gồm cả chức năng kiểm tra từng kênh hoặc từng nhóm kênh. Các thông số này đều được lưu trữ trên phần cứng, cho phép giải phóng CPU và đạt độ chính xác cao.
- IMIOPSODAT cho phép đặt và lưu trữ các giá trị điều khiển của các cụm thiết bị trong hệ thống quang-cơ điện tử như: các giá trị điều khiển hệ thống đèn chiếu, các giá trị thời gian điều khiển chu trình, các thông số hoạt động của camera...
- Công suất: 220V - 50Hz - 2,2 kw.
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Do đặc điểm của IMIOPSODAT là toàn bộ quá trình xử lý được thực hiện phối hợp trên máy tính IPC và các modul xử lý tín hiệu số nên giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại tương đương (khoảng 40%-50%). Do toàn bộ cụm thiết bị do IMI chế tạo nên IMI hoàn toàn làm chủ về mặt kỹ thuật công nghệ, điều này giúp cho dịch vụ sau bán hàng là ưu việt hơn hẳn sản phẩm nhập ngoại. Phần mềm giao diện trên máy tính tiện lợi và dễ dàng sử dụng hơn nhiều so với các giao diện của các thiết bị nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2.000.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

GIAO THÔNG - VẬN TẢI

ĐĨA XÍCH XE MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công dụng: dùng để lắp cho các loại xe máy thông dụng hiện nay như Dream, Ware... Đặc điểm: Sử dụng thép chất lượng cao của Nhật Gia công trên các thiết bị chuyên dùng: máy phay lăn răng, máy chuốt rãnh then hoa,.. Nhiệt luyện mặt răng và rãnh then hoa bằng thiết bị tôi cao tần sản phẩm mang tính thẩm mỹ về kiểu dáng công nghiệp Kích thước đia lớn: Z=36 răng, dày 7mm Đĩa nhỏ: Z=14 răng, dày 7mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000 VNĐ/bộ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt

HỆ THỐNG GÁ LẮP RÁP VÀ HÀN VỎ XE ÔTÔ DU LỊCH

Mộ tả quy trình CN/TB: - Vỏ xe ôtô du lịch được hàn từ nhiều mảnh tôn dập sẵn theo hình dạng. Hệ thống gá dùng để định vị chính xác vị trí tương quan các miếng tôn, cho việc hàn chúng thành loại vỏ xe tương ứng; - Công suất: 3-5 vỏ/giờ; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện, 5543: Chế tạo ô tô, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 40% giá thiết bị nhập ngoại; Độ chính xác đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200.000 - 350.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng đến 5 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG HAI NHIÊN LIỆU LPG/XĂNG CHO XE GẮN MÁY HAI BÁNH

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng cho phép xe gắn máy hai bánh cỡ nhỏ (50-150 cm3) chạy bằng khí dầu mỏ hoá lỏng LPG để giảm ô nhiễm môi trường không khí. Hệ thống được chế tạo hoàn toàn bằng công nghệ trong nước, gọn nhẹ, khi lắp đặt không làm thay đổi hình dáng, mẫu mã xe nguyên thuỷ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 73: Giao thông vận tải

Ưu điểm của CN/TB: -Chế tạo trong nước 100%. -Phù hợp với điều kiện vận hành ở Việt Nam. -Giá thành thấp. -Giảm 25% giá thành nhiên liệu và 75% mức độ ô nhiễm so với xăng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ môi trường- Đại học Đà Nẵng

Ô TÔ TẢI BEN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

TÀU ĐÁNH CÁ VỎ FRP

Mô tả quy trình CN/TB: - Các thông số cơ bản :

- Lmax = 17.15 m.
- Ltk = 14.40 m.
- B = 5.15 m.
- H = 2.30 m.
- Ne = 200 HP.
- v = 8 hải lý/h.
- n = 200v/p.

Lĩnh vực áp dụng: 6931: Đánh cá công nghiệp
Đơn vị chào bán: Tổng công ty Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam - VINASHIN

TÀU HÚT BỤI TỰ HÀNH 1500M3 CẦN CỨNG, MỚN NÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: + Công suất 1500m3/h + Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài + Các chi tiết kinh tế-kỹ thuật khác: - Chiều dài lớn nhất: 88,36m - Chiều dài thiết kế: 84,95m - Chiều rộng: 14,60m - Chiều cao: 4,5m - Chiều chìm trung bình: 3,5m - Chiều chìm khi cuốc bùn: 4,0m - Lượng chiếm nước: 4000T - Tải trọng: 2711T - Dung tích khoang chứa đất: 1800m3 - Tốc độ hành trình: 8,5 hải lý - Thuyền viên: 26 người - Bơm bùn: 7500m3/h - Chiều sâu hút: min 5m, max 15m - Độ xa phun: 2000m - Lưu lượng nước + bùn: 7500m3/h + Bán theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị. Đề tài cấp Nhà nước. Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào.

Lĩnh vực áp dụng: 73: Giao thông vận tải, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: - Chế tạo trong nước; - Giá thành rẻ bằng 2/3 so với thiết bị cùng loại nhập; - Bảo trì, bảo hành thuận tiện.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 75.000.000.000VNĐ (Bao gồm tất cả phí đào tạo, tư vấn kỹ thuật)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, tại chỗ.

Đơn vị chào bán: Tổng công ty Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam - VINASHIN

TÀU HÚT, XÉN, THỔI BÙN 1500M3/H KHÔNG TỰ HÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: + Công suất: 1500m3/h đối với cát mịn, bùn; 500m3/h đối với cát rắn + Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài + Các chi tiết kinh tế-kỹ thuật khác: - Chiều dài toàn bộ tính cả lưỡi

xén: 78m - Chiều dài phao: 48,95m - Chiều rộng tàu: 12m - Chiều cao tàu: 4,2m - Mớn nước: 2,6m - Chiều sâu hút min: 3,5m - Chiều sâu hút max: 18m - Máy chính hút bùn: 3300KW - Công suất động cơ lưỡi cắt: 550KW - Công suất bơm bùn: 10.000m3/h - Độ xa phun: 1500m - Thuyền viên: 18 người - Chiều rộng nạo vét: 70m (Một lần di chuyển). + Bán trực tiếp theo hợp đồng + Bán theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 73: Giao thông vận tải, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất trong nước; - Giá thành rẻ bằng 2/3 so với thiết bị cùng loại phải nhập; - Bảo trì và bảo hành tại chỗ, thuận tiện.

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Gồm tất cả phí đào tạo, tư vấn kỹ thuật: 81 000 000 000 VNĐ.

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, tại nơi giao hàng.

Đơn vị chào bán: Tổng công ty Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam - VINASHIN

TÀU KHÁCH CAO TỐC

Mô tả quy trình CN/TB: - Đặc điểm: Tàu vỏ thép kết cấu hàn, lắp 3 máy, 3 chân vịt. Thiết kế kết cấu theo cấp II quy phạm đóng tàu cao tốc do Đăng kiểm Việt Nam ban hành năm 1997. - Vật liệu: sử dụng thép đóng tàu cường độ cao, ứng suất chảy bằng 3350kg/cm2. - Hình thức: Nghiên cứu, thiết kế và đóng mới. Với công nghệ "thi công các phân đoạn phẳng trên bệ lắp ráp, đấu tổng thành trên triền từ các phân đoạn phẳng". - Các thiết bị được nghiên cứu và chế tạo theo + Máy lái thuỷ lực điều khiển tập trung tại buồng lái. + Thiết bị điều khiển tập trung các máy chính từ buồng lái. + Trang thiết bị dập sóng, đảm bảo an toàn cho các tàu khác, chống sụt lở đất dọc sông. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TC nước ngoài (Tàu cao tốc trên sông, ven biển). - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Kích thước tàu: LxBxH(35,7x3,56x1,9), Công suất máy: Ne=3x700Hp; Tốc độ : 28-30Hl/h; Số khách: 100 người. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 73: Giao thông vận tải, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: - Ngoài sự đảm bảo được tính năng của các loại tàu khác tương tự (như tàu Cánh ngầm, tàu đệm khí, tàu lướt), còn có những đặc tính nổi trội như: không tạo sóng mạnh, không gây nên xói lở bờ khi đi trên sông, mớn nước không sâu, tính khai thác đa dạng, thích hợp với sông biển Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 185.536.167 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 9.794.436.824.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo hợp đồng.

Đơn vị chào bán: Tổng công ty Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam - VINASHIN

THUYỀN THÚNG PHAO AN-03

Mô tả quy trình CN/TB: Thuyền thúng phao được chế tạo bằng vật liệu composite. Điểm mới khác biệt là lắp thêm phao vào thuyền để thuyền thúng phao không chìm. - Lắp thêm van phao để điều tiết nước làm cho thuyền thúng phao nổi thành phao cân đối. - Lắp thêm dây an toàn để người không bị cách ly khỏi thuyền thúng phao. - Lắp thêm quai phao để tạo chỗ bấu víu cho người bị nạn.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 6283 : 2003
- Thông số kỹ thuật: Thuyền thúng phao thật đường kính 2,2m sâu 0,68m.

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Thuyền thúng phao không chìm khi bị đắm và có khả năng làm phương tiện cứu sinh cứu hộ, cứu nạn. Thuyền thúng phao composite có độ an toàn, sức bền vật liệu cao theo lý thuyết hàng 15-20 năm. Thuyền thúng phao có khả năng hạn chế sự thiệt hại về người khi gặp nạn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Xuân An

THUYỀN THÚNG PHAO AN-05

Mô tả quy trình CN/TB: Thuyền thúng phao được chế tạo bằng vật liệu composite. Điểm mới khác biệt là lắp thêm phao vào thuyền để thuyền thúng phao không chìm. - Lắp thêm van phao để điều tiết nước làm cho thuyền thúng phao nổi thành phao cân đối. - Lắp thêm dây an toàn để người không bị cách ly khỏi thuyền thúng phao. - Lắp thêm quai phao để tạo chỗ bấu víu cho người bị nạn.

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 6283 : 2003
- Thông số kỹ thuật: Thuyền thúng phao thật đường kính 2,6m sâu 0,85m.

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Thuyền thúng phao không chìm khi bị đắm và có khả năng làm phương tiện cứu sinh cứu hộ, cứu nạn. Thuyền thúng phao composite có độ an toàn, sức bền vật liệu cao theo lý thuyết hàng 15-20 năm. Thuyền thúng phao có khả năng hạn chế sự thiệt hại về người khi gặp nạn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Xuân An

XE ĐẠP ĐIỆN 3 BÁNH CÓ SỐ LÙI DANH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc điểm kỹ thuật chủ yếu: - Xe hoạt động bằng ắc quy 24 vôn. Xe có thể chạy lùi được nhờ hệ thống mạch điện điều khiển đảo chiều quay của động cơ điện, do tác giả tự thiết kế, chế tạo có chất lượng bền và không làm giảm tuổi thọ của động cơ. - Tốc độ tối đa 30km/h. Nạp điện đầy có thể đi được 40km. Kích thước:1,8 x 0,62 x 1,05m. Trọng lượng: 55Kg.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 45: Kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Võ Đình Minh/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB

XE ĐIỆN LÊN CẦU THANG DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc điểm kỹ thuật chủ yếu: - Xe hoạt động bằng bình ắc quy 24 vôn. Có hệ thống điều khiển xe rẽ trái, phải, lên, xuống. đi tới và đi lùi được. Nếu hệ thống điện bị trục trặc, bị

ngắt hoặc bình ắc quy bị hết điện, xe được hệ thống phanh tự động dừng lại , đảm bảo an toàn cho người và xe. - Xe có khả năng vận chuyển được trọng tải 40 - 50 kg lên được các cầu thàn hoặc bậc tam cấp với độ dốc nhỏ hơn bằng 35 độ tốc độ tối đa 2 km/h. khích thước xe 1,46 x 0,62 x 1,3 m.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 45: Kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Võ Đình Minh/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB

XE LẮC TAY CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Nhờ có bộ nhông chuyền giảm tốc mà người sử dụng không phải tốn quá nhiều sức khi vận hành, nhất là trên những đoạn đường ghồ ghề, đồi dốc.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Cơ sở Sản xuất Xe lăn - Xe lắc Bửu Sơn

XE LĂN TAY CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Nhờ có bộ nhông chuyền giảm tốc mà người sử dụng không phải tốn quá nhiều sức khi vận hành, nhất là trên những đoạn đường ghồ ghề, đồi dốc.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Xe lăn 1.200.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Cơ sở Sản xuất Xe lăn - Xe lắc Bửu Sơn

XE MÔ TÔ 3 BÁNH CÓ GẮN HỘP SỐ LÙI ĐƯỢC CẢI TIẾN TỪ XE MÔ TÔ 2 BÁNH DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc điểm kỹ thuật chủ yếu: - Xe thiết kế có 1 bánh trước và 2 bánh sau, có thể tự đứng, có kết cấu được gia cố chắc chắn... đảm bảo sử dụng thuận lợi và an toàn cho người khuyết tật. Có bố trí chỗ để dụng cụ của người khuyết tật. - Hộp số lùi (1 tốc độ) do tác giả tự thiết kế chế tạo, và lắp đặt trên xe. Hộp số nhỏ gọn, chất lượng kỹ thuật ổn định, bền, dễ điều khiển. Nhờ có hộp số lùi, người khuyết tật tự xoay trở dễ dàng khi vận hành xe trên đường. - Thiết kế cần điều khiển hộp số, phaanh , gas bằng tay và bố trí ở vị trí hợp lý, giúp người khuyết tật thực hiện được các thao tác vận hành xa nhanh và thuận lợi.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 45: Kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cải tiến:3 - 5.000.000đ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Ông Võ Đình Minh

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MEN FRIT CERAMIC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu là khoáng chất trong nước. Men được nấu trong lò quay đốt bằng dầu F.O - sau khi nóng chảy được Frit hoá trong nước lạnh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 20% nhập ngoại. Dùng nguyên liệu hoàn toàn trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi nghiệm thu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

NÔNG - LÂM - THUỶ SẢN

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN CÔNG SUẤT 1.500 - 2.000 M3 SẢN PHẨM/NĂM; 2. DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH, CÔNG SUẤT: 500 - 600 M3 SẢN PHẨM/NĂM; 3. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SX VÁN DĂM VÀ VÁN GHÉP THANH TỪ GỖ RỪNG TRỒNG

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Quy trình sản xuất ván ghép thanh có phủ mặt không phủ mặt từ 5 loại gỗ rừng trồng thông dụng; 2. Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm từ 5 loại gỗ rừng trồng thông dụng; 3. Băng ghi hình và sơ đồ 2. DCSX; Công suất (tính theo ca): ván dăm: 5-7 m3/ca, ghép thanh: 1-1.5 m3/ca; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: mẫu mã đẹp, chất lượng ngang máy Trung Quốc, giá bán bằng 70% máy Trung Quốc và Đài Loan cùng loại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đối cao, mẫu mã đẹp; - Khắc phục được một số nhược điểm của máy cùng loại nhập - Giá bán thấp - Phù hợp với điều kiện của Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1. Dây chuyền sản xuất ván dăm: 2.500.000.000đ; 2. Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh: 700.000.000đ, chưa kể đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-2 năm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

ÁP DỤNG KỸ THUẬT NUÔI CẤY MÔ VÀ NHÂN GIỐNG NHANH KHÔNG Ở TRONG ỐNG NGHIỆM

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ nuôi cấy tế bào và công nghệ nhân giống nhanh ngoài ống nghiệm để sản xuất các loài cây trồng có giá trị như chuối và Mangesteen cùng các loài có giá trị khác như phong lan là dạng công nghệ cao mới trong nông nghiệp do đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ thực hiện. Sau nhiều năm nghiên cứu, viện đã có cơ sở sản xuất thực vật tiêu chuẩn, hàng năm cho sản lượng 15 triệu cây giống. Viện đồng thời còn có các cơ sở thử nghiệm và các thiết bị liên quan khác cho nghiên cứu tế bào, diện tích chuẩn cho việc gây giống là 3.000 m^2. Tại Trung Quốc như Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam là ba cơ sở gây giống chuối lớn nhất và là nơi trình diễn việc nuôi trồng có thể thực hiện các dự án sản xuất theo kế hoạch về trồng cây con từ hạt. Các công nghệ của viện có tiềm năng lớn trong tương lai, hiệu quả kinh tế cao và hiệu quả xã hội nổi bật.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Biology Technology Institute of Guangxi Agriculture Science College

BẪY CHUỘT LIÊN HOÀN BC.1 VÀ BẪY CHUỘT LIÊN HOÀN BC.5

Mô tả quy trình CN/TB: Bẫy chuột liên hoàn là loại máy bẫy chuột điện, cơ. Bẫy được nhiều chuột còn sống trong 1 lần gài bẫy. Không ảnh hưởng đến môi trường, dễ sử dụng, bảo trì, vật tư dễ kiếm, hiệu quả kinh tế cao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp, 8727: Bảo vệ thế giới thực vật và động vật

Ưu điểm của CN/TB: Sáng chế mới, vật tư dễ kiếm, dễ làm, giá rẻ phù hợp với nông thôn Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật 01 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

BÓN PHÂN CHO LÚA VÀ CÔNG NGHỆ BÓN PHÂN MỘT LẦN

Mô tả quy trình CN/TB:

Màng bao mới có thể kiểm soát và giảm bớt công nghệ bón phân và có thể cung cấp chất dinh dưỡng mà cây lúa cần trong quá trình phát triển tương tự. Trong vòng đời phát triển của cây lúa, sử dụng 1 hoặc 2 lần bón phân có điều chỉnh chocây lúa có thể thoả mãn nhu cầu dinh dưỡng N, P, K và giảm giá thành, nhân công. Vật liệu mới để điều chỉnh được làm từ hocmon thực vật và dẫn xuất tự nhiên, có thể phân huỷ thành thành phần hữu cơ của đất, và không gây ô nhiễm đất, nước; điều chỉnh chất dinh dưỡng làm giảm ô nhiễm môi trường khi tưới tiêu, rò rỉ, bay hơi.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Khoa học Nông nghoiệp Guilin

BỘT SINH KHỐI SẢN XUẤT NẤM LINH CHI

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các nhà khoa học thuộc khoa Sinh học trường Đại học KHTN vừa hoàn thành công nghệ sản xuất bột sinh khối nấm linh chi. Đây là thiết bị công nghệ đơn giản, hoàn toàn sử dụng nhiên liệu sẵn có trong nước, sản phẩm được sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng và rất hấp dẫn. Các bước sản xuất gồm: tuyển chọn giống -> nhân giống -> xử lý nguyên liệu -> phối trộn nguyên liệu -> thanh trùng -> cấy giống -> lên men -> lọc -> sấy -> nghiền -> sàng -> trộn -> đóng gói -> bảo quản. Theo thiết kế công suất sản xuất đạt 30 kg/ca đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục,...

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ, thiết bị đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục; hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÁC GIỐNG GÀ MỚI MAHUA

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty cổ phần về sinh học Quảng Tây là một trong những cơ sở lớn nhất chuyên sản xuất các loại gà chất lượng cao. Với hoạt động chủ yếu là tạo giống và sản xuất các loại gà nổi tiếng Liuzhou Mahua, Công ty đã trở thành một địa điểm tạo giống và sản xuất gia cầm của Quảng Tây. Cơ sở vật chất của Công ty gồm có một trung tâm tạo giống và những trại nuôi gà thuộc các thế hệ khác nhau. Công ty đã sắp xếp thứ tự nguồn di sản phong phú ở trong và ngòai Quảng Tây để tạo ra các chủng loại gà chuyên cung cấp thịt, bao gồm gà Liuma, Chaoma, Sanhuang..... Nhờ kinh nghiệm trên 20 năm trong công tác tạo giống, lý thuyết và kỹ thuật gen hiện đại, những chủng loại gà của công ty đã có những đặc tính như sản lượng cao, phẩm cấp cao và khả năng thích nghi cao. Sản lượng gà hàng năm của Công ty là trên 50 triệu con, được bán ra ở khắp 27 thành phố của Trung Quốc, với thị phần là 40%.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty công nghiệp sinh học

CÁC GIỐNG LÚA LAI MỚI

Mô tả quy trình CN/TB:

Học viện Nông nghiệp Quảng Tây là một cơ quan mạnh nhất về nghiên cứu và phát triển giống lúa ở Quảng Tây, đặc biệt là việc chọn lọc và gieo trồng các giống lúa lai mới. Từ năm 2000, các chủng loại mới và các giống nhân bản vô tính đã được gieo trồng, thậm chí còn trải qua kiểm định của tỉnh và quốc gia, đạt tới 59 loại, ngòai ra có 7 loại đã nhận được bảo hộ cấp quốc gia. Có khả năng là, Qiu You 1025 và Mei You 998 đã trải qua vòng xem xét ở cấp quốc gia, các giống mẹ là "Qiu A" và "Mei A" đã được bảo hộ về quyền sáng chế. Phẩm chất lớn nhất của các tổ hợp này là chất lượng cao và sản lượng cao.

Lúa Qiu You 1025 có chiều cao gần 100 cm, giai đọan tăng trưởng gần 120 ngày, khả năng chịu được ấu trùng tốt hơn , độ bền hạt đạt 90%, sản lượng chung đạt 530 kg/mu, còn Mei You 988 có chiều cao gần 108 cm, tòan bộ giai đọan tăng trưởng là 120 ngày, độ bền hạt đạt gần 85%, sản lượng chung đạt 550kg/mu.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu lúa, Trường Khoa học nông nghiệp Quảng Tây

CÁC MẪU MÃ VÀ SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại mẫu mã, mô hình và sản phẩm hoàn chỉnh của mặt hàng thủ công mỹ nghệ, gỗ như tranh ghép gỗ, tượng, điêu khắc, chạm trổ... và các loại đũa, tăm...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 71: Nội thương và du lịch, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Hàng do cơ sở Vươn Lên của người tàn tật trong nước, tận dụng gỗ phế thải làm nên sản phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

CHẾ BIẾN THỨC ĂN TINH BỘT ĐA NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Dựa trên cơ sở biến đổi các sản phẩm gốc tinh bột, dự án này giới thiệu các công nghệ và bị tiên tiến, thay đổi dây chuyền công nghệ, phát triển và phổ biến rộng sản phẩm mới, nhằm nâng cao hơn nữa năng lực phát triển công nghệ cho sản lượng cao, chất lượng cao và tinh bột đa năng. Tạo các sản phẩm có phạm vi ứng dụng rộng rãi hơn, và các chỉ số kỹ thuật đạt được mức tiên tiến trong cùng chủng loại trên thế giới. Thực tiễn của dự án này không chỉ giúp tăng chất lượng, giảm giá thành sản phẩm khi được ứng dụng, mà còn giúp thúc đẩy nhanh việc cải tiến sâu rộng quy trình chế biến sắn và các sản phẩm chứa tinh bột, giúp triển khai đồng bộ năng lực ứng dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ hoá sinh Guangxi Mingyang

CHẾ PHẨM MICROCOM XỬ LÝ RÁC THẢI, PHẾ THẢI LÀM PHÂN BÓN

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHẾ PHẨM POLYMIC - XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM, CÁ

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHẾ PHẨM POLYNUT - BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHO TÔM, CÁ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN DOANH GIEO TRỒNG HẠT MÍA CHẤT LƯỢNG CAO, HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG CAO (GẤP ĐÔI), NĂNG SUẤT CAO

Mô tả quy trình CN/TB:

Sau 10 năm phát triển, các hạt mía chất lượng cao, hàm lượng đường cao và năng suất cao đã đạt được mức độ tương đối tốt. Chương trình này thực sự là một Chương trình win-win, vừa đem lại lợi ích cho các nhà máy đường, vừa có lợi cho nông dân và các sản phẩm chính bao gồm đường Tai N022 và Yuanlin N06 đã được bán rộng rãi. Tuy nhiên, hiện nay, hàm lượng đường mía ở Việt Nam còn rất thấp, chỉ đạt 10-12%, trong khi của Trung Quốc là 13-17%, bởi vậy có nhu cầu cấp bách là phải phổ biến việc gieo trồng loại hạt chất lượng cao. Các bên Việt Nam và Trung Quốc đã đạt được đồng thuận trong việc cùng xây dựng một cơ sở trồng mía chất lượng cao ở tỉnh Qinghua, với quy mô ban đầu là 200-600 ha.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Thương mại penggui

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ "PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO ĐẠT NĂNG SUẤT BÌNH QUÂN TỪ 8-10 TẤN/HA VỚI MẬT ĐỘ 8-10 CÂY/M2 CHO SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao các bí mật công nghệ để tăng 70-75% mật độ trồng cho bất cứ giống ngô nào (từ 5-7 cây/m2 hiện nay lên 8-10 cây/m2) để thu được kết quả tăng từ 40-50% năng suất, giảm từ 20-30% giá thành sản xuất, tăng lãi ròng 70% trở lên, mở ra một cuộc cách mạng xanh mới rẻ tiền và hiệu quả cho nghề trồng ngô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất giống ngô, cơ quan nông nghiệp, khuyến nông, khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Các cơ quan khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

CÔNG NGHỆ ẤP TRỨNG CÓ MỞ CỬA SỔ VÀ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH PHÔI GÀ

Mô tả quy trình CN/TB: Có bản giới thiệu kèm theo

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ BIẾN TÍNH GỖ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 500-1000m3/năm - Nguyên liệu (gỗ tròn) → Tạo phôi → Xẻ phá (cưa vòng 1) → Xẻ lại (cưa đĩa 2) Cắt ngắn (cưa đĩa 1) → Ngâm tẩm hoá chất (thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không) → Ép nhiệt (máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Sản phẩm gỗ biến tính Nguyên liệu: Gỗ mọc nhanh rừng trồng (Bồ đề, Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm...) có độ bền cơ học không cao, phạm vi sử dụng hẹp, giá trị thành phẩm không cao - Tạo phôi: Gỗ nguyên liệu ở dạng gỗ tròn được tạo thành phôi phù hợp với mục đích sử dụng qua các máy cưa vòng cưa đĩa - Ngâm tẩm hoá chất: Phôi gỗ sau khi tạo ra được đưa vào thiết bị ngâm tẩm hoá chất bằng thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không với một số loại hoá chất, tại đây, gỗ sẽ được hoá mềm làm dẻo - ép nhiệt: Gỗ sau khi ngâm tẩm hoá chất được đưa qua thiết bị ép nhiệt với các thông số chế độ ép phù hợp, gỗ sẽ được nén ép với một tỷ suất nén xác định, hoá chất thấm trong gỗ đóng rắn, gỗ sẽ có được tính ổn định kích thước cao, cường độ cơ học lớn

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nguyên liệu gỗ có tính chất cơ lý cao từ các loại gỗ mọc nhanh rừng trồng; Thiết bị đơn giản, dễ tìm kiếm, trang bị, bảo dưỡng tu dưỡng; Thao tác công nghệ không phức tạp; Giá thành thấp, phù hợp cho đầu tư quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ CHUẨN HOÁ TRỒNG VÀ SẢN XUẤT CHÈ ÔLONG

Mô tả quy trình CN/TB:

Vùng Long Châu, Quảng Châu đã thành công trong việc giới thiệu công nghệ trồng và sản xuất chè Ôlong với Fujian và Đài Loan năm 2003. Các chuyên gia đánh giá trà Ôlong Long Châu, có chất lượng không kém gì với các sản phẩm tương tự ở tỉnh khác của Trung Quốc. Điều đó đã thay đổi lịch sử không trồng trà Ôlong ở Quảng Châu.

Dòng sản phẩm tiêu chuẩn hoá đầu tiên được tạo ra ở Long Châu năm 2006. Công nghệ trồng và sản xuất chè Ôlong tiêu chuẩn hóa đang ở mức dẫn đầu tại Quảng Châu. Hiện nay, Long Châu có 2 nơi trồng cây giống, với tổng diện tích 25hecta. Diện tích trồng daejeon đạt 275 hecta. Năng suất đầu ra đạt 15000kg/ha một năm. Có 5 công ty sản xuất chè Ôlong như Viện Nghiên cứu Cây Cận nhiệt đới Quảng Châu thuộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chè Luken Long Châu, và công ty Chè Long Bắc. Các sản phẩm bao gồm Tieguanyin, jinxuan, chuiyu, jingguilann v..v..

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Cục Khoa học và Công nghệ Long Châu Quảng Châu

CÔNG NGHỆ DÙNG GIỐNG RUỒI CUBA ĐỂ NGĂN CHẶN VÀ TRỊ BỆNH MỤC THÂN MÍA

Mô tả quy trình CN/TB:

Giống ruồi Cuba (Lixophaga diarrhea Townsent) này được sản sinh nhân tạo phần lớn ở trong phòng, vốn là kẻ thù ký sinh của loài bọ gây bệnh đục thân mía. Ruồi được tung ra với số lượng lớn vào khu vực trồng mía, để chúng trở thành loài vật tự nhiên ở các khu vực trồng mía, tiếp đó, chúng nhiễm vào các con bọ gây bệnh, có tác dụng ngăn chặn và trị bệnh. Giống ruồi này giúp kiểm soát được bệnh mục thân mía, tránh tổn hại về kinh tế, giảm hoặc không phải dùng đến hóa chất, giảm được chi phí sản xuất, cải thiện chất lượng và số lượng mía. Hiện tại, giống ruồi này đã được thử nghiệm ở khu vực 300.000 hecta, cho hiệu quả tốt.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tránh tổn hại về kinh tế, giảm hoặc không phải dùng đến hóa chất, giảm được chi phí sản xuất, cải thiện chất lượng và số lượng mía.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây

CÔNG NGHỆ GÂY ĐỘNG DỤC Ở BÒ SỮA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ GIẢM THIỂU GIÓ LÀO GIAI ĐOẠN 2: CÔNG NGHỆ PHỦ XANH TOÀN BỘ ĐẤT KHÔNG THÍCH HỢP CÂY TRỒNG BẰNG CÂY DIEZEN

Mô tả quy trình CN/TB: Phủ xanh toàn bộ đất không thích hợp cây trồng bằng cây diezen, đây là loại cây chịu nóng hạn, thích hợp với đất đồi. Cây 1 năm tuổi đã có quả diezen để thu hoạch.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Cải thiện môi trường. Tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo ở miền núi.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

CÔNG NGHỆ GIEO TRỒNG LOÀI CÂY NGUYÊN LÁ MACADMIA

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là loài cây sống ở vùng cận nhiệt đới, được mệnh danh là "Nữ hoàng của các loài quả hạch". Môi trường sống thích hợp của nó là những vùng có lượng mưa trên 1200mm và nhiệt độ trung bình thấp

nhất là 14^0C. Viện là một trong những nơi đã đưa giống cây này vào canh tác và nghiên cứu, đã sưu tập được 100 chủng loại. GuiRe $N^0$1 là một chủng loại chất lượng cao, được Viện chọn lọc, có sản lượng cao. Sản lượng mỗi cây cao hơn 30% so với H2 là giống cây mua từ nước ngoài.

GuiRe $N^0$1 có các hạt kích thước to, dày và kết thành chuỗi, kích cỡ đồng nhất và sản lượng cao. Sau khi trồng được 3 năm, nó ra hoa và kết quả. Trong thời kỳ thu hoạch tốt nhất, mỗi cây có thể cho 25-49 kg hạt. Mỗi hecta trồng được 630 cây, mỗi kg hạt trị giá 8 USD (Tương ứng với giá trung bình ở Trung Quốc). Do vậy, mỗi hecta có thể đem lại 126-201,6 USD.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu thực vật cận nhiệt đới

CÔNG NGHỆ NHẬN DẠNG CÁC SẢN PHẨM NHÂN TẠO ĐÁ QUÝ VÀ GIẢ ĐÁ QUÝ (KIM CƯƠNG, RUBY, SAPPHIA, EMERALD, NGỌC TRAI, JADE VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC). QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NGỌC TRAI.

Mô tả quy trình CN/TB: - Sản phẩm nhân tạo rất phổ biến trên thương trường đá quý, kể cả kim cương, hàng giả đá quý càng nhiều. Trong khi đó giá trị giữa chúng rất khác nhau hàng nhiều nghìn lần. Dựa vào những nghiên cứu các đặc thù các bao thể (inclusions) bên trong đá quý thiên nhiên ở nước ta và trên thế giới, đối sách với các sản phẩm nhân tạo sản phẩm giả, xác lập công nghệ đặc thù nhận dạng và phân biệt đá quý thiên nhiên với các sản phẩm nhân tạo và giả đá quý. Quy trình công nghệ kèm theo Atlas các bao thể trong đá quý Việt Nam có đối sách với các bao thể trong sản phẩm nhân tạo. - Ngọc trai thiên nhiên và ngọc trai nuôi rất phổ biết trên thương trường nước ta, ngoài ra nước ta có nhiều nơi sản xuất ngọc trai nuôi (Vịnh Hạ Long, Phú Quốc, Nha Trang...). Cho đến nay ở nước ta chưa có phòng thí nghiệm nào (ngoài phòng thí nghiệm của Khoa Địa chất) có thiết bị và công nghệ kiểm định chất lượng ngọc trai. Vì vậy Quy trình công nghệ và thiết bị đánh giá chất lượng ngọc trai là sản phẩm kỹ thuật và công nghệ cần được xác lập và phổ biến như một sản phẩm chuyển giao công nghệ của Khoa Địa chất. Công nghệ được xác lập nhờ nghiên cứu tính chất ngọc trai dưới tác dụng của X-quang dưới những bí mật công nghệ về quá trình phân tích. - Độ cân đối của đá quý đã chế tác, đặc biệt của kim cương và hồng ngọc rất quan trọng trong đánh giá giá trị đá quý trên thương trường. Hiện nay phổ biến trong các phòng kiểm định trong nước và trên thế giới thiết bị kiểm định độ cân đối "PROPORTIONSCOPE" với giá trên 2.000US$, nhưng không thuận lợi cho kiểm định hồng ngọc, còn đối với kim cương máy này có nhiều nhược điểm. Do đó sản phẩm công nghệ và thiết bị có thể đưa ra thương trường là quy trình công nghệ và thiết bị xác định độ cân đối của đá quý đã được chế tác (kim cương và các đá quý khác), do Khoa Địa chất sáng tạo. Thiết bị này chủ yếu dựa trên phần mềm vi tính thông dụng được vận dụng trong quy trình công nghệ này. Thiết bị này hoàn hảo hơn "PROPORTIONSCOPE" nhưng rẻ tiền và dễ sử dụng.Tiêu chuẩn các thiết bị và công nghệ nêu trên đạt tiêu chuẩn nước ngoài, góp phần làm lành mạnh thị trường đá quý ở nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, dễ sử dụng, chính xác so với nhập ngoại. Có tích luỹ những nghiên cứu riêng trong thực tế kiểm định đá quý ở nước ta và thể hiện trong quy trình công nghệ, được xem như là kinh nghiệm thực tế được thương mại hoá. Thiết bị tiện dụng và rẻ tiền kiểm định độ cân đối trong chế tác đá quý thay thế cho thiết bị "proportionscope" đắt tiền và không thông dụng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000US$ (bao gồm phí chuyển giao bí quyết và tư vấn kỹ thuật); Giá máy móc thiết bị: 5.000US$; Phí đào tạo: 1.000US$

Thời gian và hình thức bảo hành: Trong 01 tháng và bảo hành trong 01 năm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG CÂY CHUỐI BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ

Mô tả quy trình CN/TB: - Chuẩn bị môi trường - Kỹ thuật vào mẫu - Kỹ thuật tạo chồi và nhân chồi - Kỹ thuật tạo rễ - Kỹ thuật ươm cây

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ, tỉnh; Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: - Tốc độ nhân giống cao - Đơn giản, dễ áp dụng - Giá thành cây giống hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Bình Định

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG VÔ TÍNH CÂY KEO LAI BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ- TẾ BÀO

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1 triệu cây nuôi cấy mô/năm Hệ số nhân nhanh chồi: 3-4 lần với chu kỳ cấy chuyền: 25-30 ngày/vòng Cây keo lai mô mầm: Tỷ lệ cây in vitro ra rễ >90% cây có chiều cao 2,0-2,5 cm, có 1-2 rễ trở lên, sạch bệnh Cây keo lai mô bầu: Cây có chiều cao 25-30cm, đường kính gốc 0,3-0,5cm. Cây sinh trưởng và phát triển bình thường, không bị nấm bệnh, cong queo hay cụt ngọn. Tỷ lệ cây giống sản xuất vườn đạt tiêu chuẩn >95%, thời gian tạo cây con ngoài vườn ươm 3-3,5 tháng...)

Lĩnh vực áp dụng: 6615: Khai thác gỗ, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép sản xuất ra các sản phẩm cây giống có năng suất, chất lượng cao với số lượng lớn để làm cây vật liệu đầu dòng hoặc cho trồng rừng công nghiệp ở nhiều thời điểm khác nhau phù hợp với các mùa vụ khác trong cả nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Cam kết có trách nhiệm đến khi bên nhận chuyển giao sản xuất ra được sản phẩm như yêu cầu đề ra

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh

CÔNG NGHỆ NHÂN NHÂN CÂY HOA CÚC

Mô tả quy trình CN/TB: Tạo mô sẹo - Tạo chồi - Nhân nhanh chồi - Tạo cây hoàn chỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Nhân nhanh giống hoa Cúc trong thời gian ngắn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 15.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG DỨA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ NUÔI CHIM YẾN TRONG NHÀ

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là công nghệ mà Công ty Sức khoẻ vàng phối hợp với một số doanh nghiệp của Indonexia và Malaysia. Lựa chọn Macrohabitat (đại môi trường) và Macrohabitat (vi môi trường) để có thể nuôi chim yến sào; Xây là để cho chim yến ở; Trồng cây để tăng côn trùng làm thức ăn cho chim yến.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao; Không tốn thức ăn và nhiều công nuôi dưỡng; Giúp bảo vệ thực vật và sức khoẻ chống côn trùng gây hại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM HỮU CƠ SIÊU CAO SẢN SỬ DỤNG VITEDI 1.0

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất tôm sú đạt 15-20 tấn/ha Công nghệ thích hợp nuôi tôm mật độ cao: 50 con/m2

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM MỚI

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là một công nghệ đã đăng ký sáng chế tại Việt Nam. Phân giải bùn dưới đáy ao (oxy + chất hữu cơ → nước và các bon đi oxit) Quay vòng nhanh và trọng lượng tôm cao hơn (luân chuyển các khối nước làm tăng khả năng hấp thụ vào tế bào) Sản lượng cao hơn, năng suất cao hơn Nuôi hữu cơ Tôm có thể sống và hoạt động trong một vùng rộng bằng cách thay đổi môi trường nhờ việc cung cấp khí sạch và ôzôn cho đáy ao

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội nghề cá Việt Nam

CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG CÂY DẦU MỠ (CÂY DIESEL) ĐỂ SẢN XUẤT DIESEL SINH HỌC VÀ PHỦ XANH ĐẤT TRỐNG ĐỒI TRỌC CHỐNG XA MẠC HOÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 100ha- 100.000 ha Nhân giống (dâm cành hay gieo hạt trong bầu platic) → Chuẩn bị đồi, ruộng đất → Đào hố → Bón lót → Trồng cây → Chăm sóc → Thu hái → Phơi sấy → Bán hạt → Ép dầu → Chế biến diesel.

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Cây có sức chống chịu thiên nhiên cao; có thể trồng ở tất cả các loại đất; Không bị trâu bò gia súc phá hoại (vì có mùi chúng không ưu thích); Không bị chặt phá làm củi vì cây mọng nước; Khó bị trộm cắp: hạt có chất độc phải chế biến đặc biệt mới sử dụng được; Nhanh có thu hoạch 50-60 năm không cần trồng lại; năng suất cao: 1 ha có thể cho 12 tấn hạt/năm hay 3.000 lít diesel/năm; Dễ trồng, tỷ lệ sống cao, ít phải chi phí như phân hoá học, thuốc sâu. Ngoài ra công nghệ trồng cây dầu mỏ còn mang lại lợi ích xã hội khá cao: Phủ xanh đất trống, đồi trọc, chống xa mạc hoá, cát bay, sói mòn, sạt lở; Làm thức ăn cho gia súc (bánh dầu); Dược liệu, hoá chất thuốc trừ sâu diệt cá tạp, diệt ốc bươu vàng; Tạo thêm công ăn việc làm cho đồng bào miền núi, phụ nữ; Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính; Bảo vệ đê điều; Tạo bóng và chỗ dựa cho cây tiêu, cacao,...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Cung cấp giống (Giống gốc 6000 đ/cây); Đơn vị có thể cung cấp thiết bị công nghệ ép và tinh lọc (theo thoả thuận)

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CUA BIỂN (SCYLLASERRATA) NHÂN TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1.000.000 cua bột/trại sản xuất/năm Cua mẹ có gạch → Nuôi vỗ → Cho đẻ → Zoae → Áu trùng → Ấp trứng Zoae 3 → Zoae 2 → Zoae 1 → Megalopa → Zoae 5 → Zoae 4 C2 → C1 → Cua bột → C6 (cua giống) Đây là công nghệ sản xuất do xí nghiệm dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản Đồ Sơn nghiên cứu và cung cấp.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: Cung cấp giống tại chỗ, tỷ lệ sống nuôi tôm thương phẩm cao; Tỷ lệ sống từ ấu trùng lên cua bột cao hơn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA LAI HAI DÒNG TẠI VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Chọn tạo các dòng bố mẹ của lúa lai hai dòng - Sản xuất hạt siêu nguyên chủng, nguyên chủng các dòng bố mẹ - Sản xuất hạt giống lúa lai F1 các tổ hợp lúa lai hai dòng mới - Quy trình thâm canh các giống lúa lai hai dòng thương phẩm Năng suất nhân dòng mẹ: 35-40 tạ/ha Năng suất sản xuất hạt lai F1: 30-40 tạ/ha Năng suất lúa lai thương phẩm: 65-80 tạ/ha

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Các giống lúa lai hai dòng năng suất cao; chủ động được nguồn giống bố mẹ; Giá thành hạt giống rẻ bằng 2/3 so với nhập ngoại của Trung Quốc; Sản xuất hạt lai F1 năng suất cao hơn các tổ hợp lai của Trung Quốc sản xuất ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.000.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000 VNĐ/ha

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo vụ sản suất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Sinh học Nông nghiệp- Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM MEN CANDIDA UTILIS LÀM THỨC ĂN CHO GIA SÚC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nhánh thuộc đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC07-14

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sãnuất Candida utilis không độc hại với người và động vật, không gây ô nhiễm môi trường. Công nghệ với giá thành hạ, thiết bị sản xuất trong nước nên giá thành hạ nhiều so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM VÂN CHI (TRAMETES VERCICOLOR) VÀ CÁC CHẾ PHẨM THỰC DƯỠNG THUỐC PHÒNG CHỮA BỆNH UNG THƯ, VIÊM GAN TỪ NẤM VÂN CHI

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Nhân giống: ống thạch - hạt sorgan 1 - hạt sorgan 2; 2. Sản xuất nấm: Mùn cưa - Tạo sợi, bổ sung dinh dưỡng - Vào túi PP - Khử trùng - Cấy giống - ủ từ - Tạo quả thể - Thu hái; 3. Làm túi lọc: Quả thể sấy - Nghiền - Vào túi lọc - Đóng gói; 4. Làm viên nang cứng: Quả thể - Chiết

nước nóng - Cô đặc - Sấy phun - Vào nang - Đóng gói; Công suất: Theo nhu cầu; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đạt tỷ lệ polysaccharide theo tiêu chuẩn Hàn Quốc

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, có thể sản xuất từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150 triệu đồng; Phí đào tạo: 10 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:20 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu đồng; Chi phí khác: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ POLYFA

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RAU AN TOÀN KHÔNG DÙNG ĐẤT

Mô tả quy trình CN/TB: - Gieo, trồng rau an toàn bằng công nghệ không dùng đất - Phân bón đưcợ sử dụng trên 10 nguyên tố đa vi lượng. Hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động theo thời gian và lưu lượng thích hợp cho từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của mỗi loại cây. - Nguồn nước lấy từ giếng đảm bảo an toàn. - Tưới nhỏ giọt dưới dạng dung dịch được cung cấp đầy đủ từ lúc cây con đến mỗi giai đoạn sinh trưởng, phát triển của từng cây rau - Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động hoặc bán tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng - Sản xuất cây con giống và trồng hoàn toàn trong nhà lưới có mái che đủ ánh sáng Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Gieo và trồng rau hoàn toàn không dùng đất (trên giá thể có sẵn trong nước), nên không bị ô nhiễm các loại kim loại nặng, hoá chất bảo vệ thực vật, vi sinh vật có hại..; Nguồn nước tưới lấy từ giếng không bị ô nhiễm các loại độc tố; Quản lý được phân bón; Tưới nhỏ giọt bán tự động hoặc tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng, giúp cho cây hút trực tiếp, đồng đều và tiết kiệm; Cây được cung cấp đầy đủ các loại phân bón, từ lúc cây con giống đến các giai đoạn sinh trưởng, phát triển do đó chúng phát huy được tiềm năng về năng suất và chất lượng của giống; Trồng trong nhà lưới không dùng đất, nên không giải thanh trùng nền trồng như ở ngoài đồng ruộng, hạn chế được sâu bệnh, hạn chế đến mức tối đa việc phun thuốc trừ sâu; rau trồng trong nhà có mái che nên luôn chủ động thời vụ, đặc biệt trồng được cả trái vụ, hạn chế rủi ro; các công việc nặng nhọc nhất của người trồng rau được giải phóng; sau mỗi vụ trồng có thể trồng tiếp luôn mà không phải cày bừa, lên luống, làm cỏ, bón phân; Công nghệ này có thể tận dụng được những diện tích không có khả năng canh tác; Tiết kiệm được nước tưới và phân bón; Có khả năng điều chỉnh chính xác pH và EC dễ dàng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thoả thuận với khách hàng (tuỳ theo quy mô)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN TIÊU CHUẨN HOÁ CHÈ VƯỜN CAO CẤP

Mô tả quy trình CN/TB:

Viện nghiên cứu thực vật cận nhiệt đới Quảng Tây đang tiến hành áp dụng công nghệ sản xuất và chế biến chè cao cấp, dựa trên việc thu thập trên 200 chủng loại chè, cấp độ công nghệ này đạt vị trí hàng đầu ở Quảng Tây. Công nghệ bao gồm những khoản sau:

(1) Mỗi hecta vườn chè có thể sản ra 1.500 kg chè tươi;

(2) Có thể lắp đặt dây chuyền sản xuất cơ khí hóa tương ứng với loại chè cần chế biến;

(3) Có thể cung cấp cây giống phù hợp để sản xuất các loại chè khác nhau như chè xanh, chè đỏ...;

(4) áp dụng phương thức canh tác an toàn, không gây hại và công nghệ chế biến, dựa trên việc lựa chọn các chủng loại chè tuyệt hảo, có chất lượng tốt, sản lượng cao và giá trị cao.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu thực vật cận nhiệt đới

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công suất: 1000m3 Công nghệ sản xuất bao gồm công nghệ tạo thanh ghép, công nghệ ép ván

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, có thể áp dụng cho cơ sở sản suất đồ mộc quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN LVL

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 500-1000 m3/năm Nguyên liệu (gỗ tròn) → Tạo ván mỏng → Xử lý nhiệt (hấp, luộc) → Bóc ván mỏng → Cắt ván mỏng → Ngâm tẩm hoá chất (thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không) → Sấy ván mỏng → Cắt ván mỏng → Tráng keo, xếp ván → Ép sơ bộ → Ép nhiệt (máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Cắt cạnh → Sản phẩm ván LVL. - Nguyên liệu: Gỗ mọc nhanh rừng trồng (Bồ đề, keo lai, Keo tai tượng, Keo lá chàm...) có độ bền cơ học không cao, phạm vi sử dụng hẹp, giá trị thành phẩm thấp. - Tạo ván mỏng: Gỗ nguyên liệu ở dạng gỗ tròn trước khi đem bóc được xử lý nhiệt qua thiết bị hấp luộc gỗ ở nhiệt độ phù hợp. Ván mỏng cho công nghệ này có độ dày lớn hơn ván mỏng trong ản xuất ván dán thông thường - Ngâm tẩm hoá chất: Bước này chỉ được thực hiện đối với loại ván LVL có yêu cầu đặc biệt - Sấy ván mỏng - Cắt ván mỏng - Tráng keo, xếp ván: Các lớp ván mỏng được xếp song song theo chiều thớ gỗ. Số lớp ván mỏng được tính toán phù hợp để tạo ra sản phẩm LVL có chiều dày theo yêu cầu - Ép sơ bộ - Ép nhiệt - Bảo ôn - Cắt cạnh - Sản phẩm LVL: Chiều dày sản phẩm ván LVL có thể lên tới 70mm, phù hợp làm khuôn cửa, ít cong vênh.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra ván có chiều dày cao, có tính ổn định kích thước và độ bền cơ học cao, phù hợp làm cánh cửa, khuôn cửa từ các loại gỗ mọc nhanh rừng trồng (tính chất cơ lý thấp, phạm vi sử dụng hẹp); Thiết bị đơn giản, dễ tìm kiếm; Thao tác công nghệ không phức tạp; Giá thành thấp, phù hợp cho quy mô đầu tư vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ SINH SẢN NHÂN TẠO VÀ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở ẾCH

Mô tả quy trình CN/TB: (Có bản thuyết minh kèm theo) Gồm 2 phần: - Công nghệ sinh sản nhân tạo ở ếch. - Công nghệ tạo dòng vô tính ở ếch

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở CÁ XƯƠNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 69: Thuỷ sản

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TẠO GIỐNG CÂY BẦN CHUA PHỤC VỤ TRỒNG RỪNG CÓ HIỆU QUẢ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ tạo giống cây bần chua phục vụ trồng rừng có hiệu quả do Trung tâm phát triển nông- lâm nghiệp công nghệ cao Hải Phòng nghiên cứu và chuyển giao. Bần chua là cây gỗ lớn, tốc độ sinh trưởng nhanh, bộ rễ phát triển mạnh, có khả năng chịu ngập úng và tái sinh trồi khoẻ. Do vậy cây có tác dụng chắn sóng lý tưởng cho đê biển lúc gió bão, triều cường Công nghệ tạo giống cây bần chua gồm: - Gieo ươm cây bần chua trong bầu Polyetylen theo 3 kích cỡ bầu khác nhau (trong vườn ươm thử nghiệm) - Trồng rừng khảo nghiệm

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6615: Khai thác gỗ, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động tạo giống cây bần phục vụ trồng rừng tại chỗ; Cây giống có chất lượng tốt; tỷ lệ sống cao, cây sinh trưởng và phát triển mạnh; Không mất chi phí trồng dặm và trồng lại, do đó giá thành trồng rừng giảm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ TẠO GIỐNG VÀ NUÔI CẤY NGỌC TRAI

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty TNHH công nghệ ngọc trai Beihai Yingpan là công ty phát triển toàn diện chuyên về nuôi cấy, nghiên cứu và bán ngọc trai. Beihai Yingpan có 3 cơ sở nuôi và 3 cơ sở ương ngọc trai với dung tích khoảng hơn 10 nghìn m3 nước biển ở mỗi cơ sở.. Trong đó có cả cơ sở chế tác và buôn bán nữ trang Baihai Lailong, cơ sở sinh thái các loài có vỏ ở Beihai Haitaifeng. Công ty đặc biệt bắt đầu tham gia ương nuôi nhân tạo các loài nhuyễn thể ở biểnn và nghiên cứu việc nhân giống chúng bắt đầu từ năm 1999. Công ty cam kết nghiên cứu trình diễn việc nhân giống và nuôi các loài trai, ốc sên, bào ngư và các loài có vỏ khác. Công ty đã thành công trong việc lai ngọc trai tự nhiên của Inđônêxia với loài trai bản địa tự nhiên. Thành công của việc lai giống này đã tạo ra loại ngọc trai có chất lượng tốt và phương thức nuôi khoa học cho người dân địa phương.

Công ty mong muốn tìm kiếm các công ty có các công nghệ sau:1. Công nghệ ương và nuôi các loài có vỏ ở biển (gồm ốc sên , bào ngư, trai, điệp, sò, loài êch Rex) 2. Công nghệ chế tác nữ trang từ ngọc trai và công nghệ nuôi ngọc trai. 3. Công nghệ nuôi tôm

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến

Đơn vị chào bán: Beihai Yingpan Pearl Industry Company

CÔNG NGHỆ TRỒNG CÁC GIỐNG SORGHUM MỚI CÓ NĂNG XUẤT CAO, CHỊU HẠN.

Mô tả quy trình CN/TB: Các giống Sorghum mới: Giống cho hạt: 5-8 tấn/ha/vụ. Giống thức ăn xanh đại gia súc: 150-200 tấn/ ha /vụ . Giống lưỡng dụng vào cho hạt (3 tấn/ha/vụ) vừa cho nhân làm giống. Quy trình pcông nghệ trồng trọt các giống trên: CÀY BỪA - BÓN LÓT - GIEO HẠT - LÀM CỎ CHĂM SÓC - THU HOẠCH, BẢO QUẢN.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian trồng ngắn: 85 ngày (một số giống ...). Chịu khô hạn (có khô hạn không bị mất trăng như ngô). Chịu mặn khá. Năng xuất cao. Hàm lượng protein trong hạt cao hơn lúa, bắp. Mức độ phát triển của TB/CN: Đã trồng triển khai ở số tỉnh (An Giang, Bình Phước).

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ ƯƠM NHANH VÀ THU HOẠCH LIÊN TỤC VƯỜN ƯƠM CHÈ

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ này sử dụng nhiều loại thuốc khác nhau cho đất bạc màu và các luống gieo hạt phủ đất thay vì rải đất vàng theo công nghệ gieo hạt nội địa, vì vậy tránh cho rễ không bị thối và ngăn ngừa sự phát triển của cỏ dại, sử dụng chất điều hoà sinh trưởng để các cây giống con và chồi cắt nhanh ra rễ và tăng tỷ lệ sống, sinh trưởng của cây giống con, cũng như tốc đọ của vườn ươm nhanh. Nhánh ngắn được trồng có thể sống ký sinh nhờ công nghệ cắt cành thay vì công nghệ cắt nhánh ngắn, chỉ số tái sản xuất không thay đổi, nhưng có thể ươm nhanh hơn và tăng tỷ lệ vườn ươm, tỷ lệ sống có thể đạt 95%-100%, tốc độ vườn ươm nhanh đạt 85-90,2%, nâng cao sản xuất 45,5%, và giảm chi phí gico hạt 66,5%, phí ươm cây giống con giảm 68%.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu khoa học chè Quảng Tây

CÔNG NGHỆ UỐN GỖ TẠO CHI TIẾT CONG CHO ĐỒ MỘC DÂN DỤNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Gia công mẫu, xử lý hoá dẻo gỗ, tiến hành uốn gỗ, sấy gỗ uốn, ổn định gỗ uốn, trang sức Gỗ sau khi được gia công theo kích thước cho trước (chiều dài x chiều rộng x chiều dày) được hoá dẻo bằng phương pháp luộc hoặc hấp gỗ trong thời gian nhất định, sau đó tiến hành uốn trên các thiết bị uốn chuyên dụng với bán cong đã được xác định theo yêu cầu của sản phẩm mộc và sấy gỗ uốn trong lò sấy ở nhiệt độ, thời gian cho trước. Gỗ sau khi được uốn ổn định trong thời gian 24 h sau đó được trang sức và lắp ghép vào sản phẩm mộc

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, có thể áp dụng cho cơ sở sản xuất đồ mộc quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CUNG CẤP CÂY GIỐNG NUÔI CẤY MÔ CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY RỪNG

Mô tả quy trình CN/TB: Chủng loại cây giống: Các dòng bạch đàn cao sản, keo lai, Hông, Tếch, Gió trầm và một số loài phong lan; ; Tiêu chuẩn cây giống: cây trồng đủ tiêu chuẩn đưa ra vườn ươm, cây con đủ tiêu chuẩn gây trồng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể và cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CUNG CẤP GIỐNG LÚA THƠM NGUYÊN CHỦNG MỚI (BAS, TDS, LT)

Mô tả quy trình CN/TB: Giống lúa thơm mới: năng suất >5 tấn/ha, gạo dài

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nông dân (kỹ thuật cao)

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

CUNG CẤP GIỐNG, QUY TRÌNH TRỒNG NẤM LINH CHI MỚI

Mô tả quy trình CN/TB: Giống nấm linh chi đỏ cho nuôi trồng; Giống nấm linh chi đen cho nuôi trồng trên cơ chất mùn cưa

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nông dân (kỹ thuật cao)

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

CUNG CẤP QUY TRÌNH KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG MỘT SỐ LOÀI CÂY RỪNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ- TẾ BÀO

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào; Đào tạo kỹ thuật viên trong lĩnh vực nhân giống cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào; Tư vấn thiết kế- lắp đặt và vận hành các thiết bị của dây chuyền công nghệ nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG CHO NHÀ MÁY CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THUỶ SẢN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DÂY AN TOÀN CHO VÙNG SÔNG NƯỚC, LŨ LỤT DH/TB 505

Mô tả quy trình CN/TB: Là dụng cụ đơn giản, dùng để cột giữ người (trẻ em và người lớn) nhất là ở vùng sông nước, lũ lụt, bảo đảm an toàn, giúp người (nhất là trẻ em) khi bị ngã, té xuống nước sâu, có điểm tựa để lên, không bị chết đuối

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, hiệu quả cao, tính mới và sáng tạo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000 đồng/sợi

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN DĂM (PARTICLE BOARD) QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1500-2000 tấn/năm Nguyên liệu (gỗ tròn) → Băm dăm → Nghiền dăm → Sấy dăm → Sàng dăm → Trộn keo → Trải thảm → Ép sơ bộ → Ép nhiệt (máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Cắt cạnh → Sản phẩm ván dăm. Thiết bị bao gồm: - Máy băm - Máy nghiền - Lò sấy - Máy sàng - Máy trộn keo - Máy trải thảm - Máy ép nhiệt - Hệ thống nồi hơi và ống dẫn - Hệ thống băng tải vận chuyển dăm - Máy cắt cạnh ván

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tạo ra từ dây chuyền đạt tiêu chuẩn; Giá thành đầu tư thấp, phù hợp với phát triển quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH (FINGER JOINT) QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1000- 1500 m3/năm Nguyên liệu (gỗ tròn) → Xẻ phá → Xẻ lại → Sấy → Bào thẩm → Bào 2 mặt → Cắt ngắn (loại bỏ khuyết tật) → Phay ngón → Tráng keo → Ghép dọc → Bào 4 mặt → Tráng keo → Ghép ngang → Đánh nhẵn → Cắt cạnh → Sản phẩm. Thiết bị bao gồm: - Cưa vòng nằm - Cưa đĩa - Lò sấy - Bào thẩm - Bào 2 mặt, 4 mặt - Phay mộng ngón - Tráng keo - Ghép dọc, ghép ngang - Đánh nhẵn - Máy cắt cạnh ván - Hệ thống bơm khí nén - Hệ thống thu hồi bụi

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tạo ra từ dây chuyền đảm bảo tiêu chuẩn; Giá đầu tư thấp, phù hợp phát triển quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

DÂY CHUYỀN ĐÓNG BẦU KHAY ĐỂ ƯƠM CÂY CON

Mô tả quy trình CN/TB: Chức năng của sản phẩm: Dùng để đóng bầu ươm cây con cho các vườn ươm ***Thông số kỹ thuật của sản phẩm:*** Năng suất: 7000- 10.000 bầu/giờ Kích thước bầu: Đáy nhỏ 4cm; Miệng bầu 6cm; Chiều cao 10cm

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÁN DĂM LOẠI 3 LỚP. CÔNG SUẤT 1.500 - 2.000 M3/NĂM

Mô tả quy trình CN/TB: - Phế liệu gỗ, gỗ tận dụng → Băm thô → Băm tinh → Sấy → Phân loại →Nghiền → Định lượng → Phối trộn với keo → Trải thảm → Ép → Dọc cạnh → Đánh nhãn → Ván ép 3 lớp với kích thước (1200 x 2400) mm chiều dày theo yêu cầu. - Công suất tính theo ca: 1.500 - 2.000 m3/năm (loại 3 lớp). - Đạt: TCNV - Tiêu hao điện năng: 180kw.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được gỗ phế liệu làm sạch môi trường; Tận dụng gỗ chất lượng thấp. Thích hợp cho qui mô chế biến gỗ vừa và nhỏ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 2.700.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY THẮT LƯNG MỸ NGHỆ GIA DỤNG BẰNG GỖ TRE

Mô tả quy trình CN/TB: Chất liệu chính là gỗ hoặc tre, sản xuất thành những sợi dây thắt lưng. Mỹ nghệ, mẫu mã đa dạng, từ thông thường đến cao cấp. Đặc biệt có thiết kế các chủng loại thắt lưng thích hợp thị hiếu thời trang của thanh niên nam nữ hiện nay.

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thoải mái dễ chịu, bền đẹp và sang trọng. Rất thân thiện với môi trường và không độc hại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

GHẾ XE ĐUA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 77: Thể dục thể thao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hợp Dương

GIỐNG LÚA TẺ HẠT BẦU CHỊU HẠN, SÂU BỆNH, NGẮN NGÀY NĂNG SUẤT CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Giống lúa hạt bầu sinh trưởng 85-90 ngày, bông 150 hạt, 25 gr 1000 hạt, năng suất 5 tấn trở lên/ha/vụ (trồng trong mùa mưa không phải làm thuỷ lợi, mùa khô thì chỉ cần tưới ẩm (không tưới ướt hoặc ngập) chịu sâu bệnh rất giỏi, chịu mặn. Giống lúa này đặc biệt thích hợp với miền núi, trung du, và đất màu

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2 tỷ VNĐ/1 giống

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm. khi bên mua không giữ được giống thì bên bán sẽ cung cấp lại giống gốc

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

GIỐNG LÚA THƠM NGẮN NGÀY NĂNG SUẤT SIÊU CAO (110-115 NGÀY, NĂNG SUẤT 8-10 TẤN/HA)

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là giống lúa thơm có nguồn gốc (mật) được tạo ra bằng phương pháp (mật) có cây cao từ 1,3-1,5m, mật độ gieo cấy 300-350 bông/m2, năng suất 8-10 tấn/ha (cao nhất thế giới hiện nay). hạt dài 0,8cm, ngang 0,25cm, trấu vàng nhạt, sáng, cám trong, gạo trong, tỷ lệ gạo 70-72%, trên 90% hạt nguyên, cơm ngon, vị đậm, thơm nhẹ. Chịu hạn, nước ngập 20-30cm, thích nghi rộng, cấy vụ mùa phía Bắc, 2-3 vụ phía Nam. Tính miễn dịch sâu, rầy và các loại bệnh rất cao, đòi hỏi thâm canh (bón phân) trung bình. Bông dài 20-22cm, dạng đuôi chồn, 150-250 hạt/bông, tỷ lệ hạt chắc rất cao, trên 90%. Trọng lượng 1000 hạt/20-21gr. Chịu mặn giỏi. Đem lại thu nhập rất cao, khoảng 25-30 triệu VNĐ/ha. Lãi suất lớn gấp 2 lần các giống thơm khác hiện nay.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ngang bằng các giống thơm tốt, năng suất, tính thích nghi rộng, tính chịu hạn, úng, sâu, rầy, bệnh hại vượt xa các giống tốt nhất hiện nay (cả trong nước và nước ngoài).

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

GIỐNG MÍA MỚI 00/122

Mô tả quy trình CN/TB:

00/122 là giống mía đặc biệt có đặc tính sớm thu hoạch, hàm lượng đường cao, sản lượng cao. Rễ quanh năm rất khỏe, có khả năng chịu được khô hạn. Tỷ lệ mọc mầm tương đối cao, đẻ nhánh khỏe. Giống mía này lớn nhanh vào giai đoạn đầu và xu hướng phát triển là cực tốt vào giai đoạn giữa và cuối, có nhiều thân chắc khỏe. Theo thống kê của khu vực Quảng Tây, sản lượng trung bình của giống mía này là 4940 kg/mu, gần đạt sản lượng của giống mía thứ 16 và so với những giống mía mới. Từ tháng 11/06 đến tháng 2/07, hàm lượng đường trung bình là 17,41%, và cao nhất là 19%.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây

GIỐNG MÍA MỚI 26

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là giống mía sớm thu hoạch, hàm lượng đường cao, sản lượng cao, rễ quanh năm mọc khỏe và có khả năng thích nghi tốt. Tỷ lệ mọc mầm rất tốt, đẻ nhánh nhiều. Cây lớn nhanh vào giai đoạn đầu và có xu hướng phát triển mạnh vào giai đoạn sau. Kết quả trồng thử nghiệm giống mía mới này trong 2 năm 2003-2004 đã cho sản lượng trung bình 6386 kg/mu, tăng 713 kg so với giống mía thứ 16, tức 12,1%. Hàm lượng đường trung bình là 14,63%, gần với hàm lượng của giống mía 16 trước đây (14,88%). Tháng 11 vừa qua, hàm lượng đường đạt gần13%. Hàm lượng cao nhất có thể đạt trên 17%.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây

GIỐNG MÍA MỚI 27

Mô tả quy trình CN/TB:

Đây là giống mía thu hoạch sớm, hàm lượng đường cao, sản lượng cao, chịu hạn, rễ quanh năm mọc tốt, khả năng thích nghi rộng. Thân cao trung bình. Mọc mầm sớm, tỷ lệ mọc mầm cao. Cây lớn nhanh vào giai đoạn giữa và có xu hướng phát triển rất nhanh sau đó. Đã tiến hành trồng thử nghiệm ở Quảng Tây các năm 2003-2004, kết quả cho thấy sản lượng thu được trên một đơn vị diện tích là 6406 kg, tăng 713 kg so với giống mía 16, tỷ lệ tăng là 12,4%. Hàm lượng đường mía trung bình nhận được là 14,59%, gần với hàm lượng của các giống mía mới và giống mía 16 (14,88%). Tháng 11/06, lượng đường trung bình nhận được là 933 kg/mu, trong khi các giống mía mới 16 chỉ đạt 846 kg, tăng 10,2%.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây

GIỐNG MÍA MỚI: GUITANG N 21

Mô tả quy trình CN/TB:

Giống mía này được phát triển bởi Viện nghiên cứu mía Quảng Tây. Giống này có những ưu điểm như sau:

(1) Sớm thu hoạch, giàu đường, sản lượng cao và ổn định;

(2) Tỷ lệ nảy cao, mầm mọc khỏe, toàn bộ thời gian phát triển là rất tốt, đặc biệt là vào thời kỳ đầu, cây lớn nhanh

(3) Thân cây khỏe và dày, có thể thu hoạch dễ dàng và chịu được khô hạn. 2 năm vừa qua, sản phẩm mẫu đã đạt 6518 kg/mu ở Quảng Tây, tăng 7,35% so với giống Guitang $N^0$11, và tháng 11-12 vừa qua con số này đã tăng lên 14,94%. Cho đến nay, tổng diện tích canh tác giống mía này đã đạt 200.000 mu. Giống mía này là một trong những chủng lại cây tương đối tốt mà Viện đã phát triển nhưng năm gần đây sau giống Guitang $N^0$11

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây

GIỐNG NGÔ NẾP MỚI: YU MEI TOU 601

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguồn gốc: Năm 1999, Trung tâm Nghiên cứu Ngô Quảng Tây đã tạo ra giống ngô mới bằng cách lai 2 chủng loại là "MoInuo" và " Huang C Dunuo"

Đặc trưng: Bắp có hạt màu trắng. Thời gian cần thiết từ khi nảy mầm đến khi ra bắp là gần 80 ngày (vào mùa xuân) và 70 ngày (vào mùa thu). Mầm mọc khỏe và phát triển nhanh, tổng số lá lên tới 19-20 lá, bắp nảy ra từ kẽ lá cuối cùng trừ 6-7 lá , thân ngô cao 193 cm, độ cao tính từ mặt đất tới bắp là 68 cm. Thân và lá có màu tía. Lá cây vươn khỏe. Bắp ngô có hình ống, dài 19,1 cm, rộng 4,9 cm, gồm16 hàng, mỗi hàng có 29 hạt, các hạt đều có màu trắng. Ngô có khả năng chịu được một số loại sâu bệnh. Trung tâm Phân tích thử nghiệm Quảng Tây đã xác định: Mỗi bắp có hàm lượng protein là 12,3%, dầu là 4,9%, lysine là 0,29%, tinh bột là 70%.

Đánh giá sản lượng và chất lượng: Mùa xuân năm 2002, giống ngô mới này đã được gieo trồng để tham dự cuộc hội về thi giống ngô ngọt, kết quả cho sản lượng trung bình là 745 kg trên 1 mu Trung Hoa, xếp hạng trong số 17 thành viên cùng loại. Sánh giá chất lượng: Chất lượng nhìn bên ngoài tốt, đều hạt, mềm, sau khi luộc có vị ngon, độ nhớt cao, vỏ mỏng, đánh giá chất lượng nhận được kết quả trung bình là 82,6 điểm, dẫn đầu trong số các thành viên cùng loại. đánh giá tổng hợp về độ phù hợp là 0, 934, xếp thứ nhất. Năng suất tiềm năng có thể đạt tới 1000kg.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển khoa học Nông nghiệp Yumeitou Quảng Tây

GIỐNG NGÔ NẾP MỚI: YUMEITOU 602

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguồn gốc: Viện Nghiên cứu Ngô Quảng Tây đã sử dụng phương pháp lai giống từ chủng loại NB 195 (phiên bản cha) và NB 191 (phiên bản mẹ) để tạo ra giống mới này.

Đặc tính: bắp có hạt màu trắng. Thời hạn từ khi nảy mầm đến khi ra bắp là 80-85 ngày (Vào mùa xuân) và 70 ngày (Vào mùa thu). Từ khi nảy mầm đến giai đoạn giữa, cây phát triển ở mức trung bình, nhưng sau đó phát triển mạnh, với tổng số lá lên tới 21 lá; lá có màu xanh đậm. Nhìn chung, bắp ngô được nảy ra từ lá thứ 4-5. Thân cây cao 200-220 cm, độ cao tính từ mặt đất tới bắp là 85-90 cm. Bắp ngô có hình ống, dài 18-20 cm, chiều ngang là 4,5-5,0 cm, mỗi bắp chứa 12-14 hàng, mỗi hàng có khoảng 35-40 hạn, các hạt đều có màu trắng. Tổng hàm lượng bột của bắp là 71,8%. Khả năng chống bệnh đốm lá to là 0,8 độ; bệnh đốm lá nhỏ là 0,6 độ; bệnh lụi lá là 0,6 độ; bệnh mục thân là 0 độ.

Đánh giá sản lượng và chất lượng: Mùa xuân năm 2002, Viện đã tham gia cuộc thi về các giống ngô nếp ngọt, kết quả thử nghiệm cho sản lượng 660,0 kg, tăng 4,2% so với giống ngô nếp bình thường, được xếp thứ 5 trong 17 đội tham gia. Đánh giá chất lượng: Chất lượng bề ngoài tốt hơn, hạt mẩy, mềm, sau khi luộc có mùi vị thơm ngon, độ nhớt cao, vỏ tương đối mỏng, điểm đánh giá chất lượng trung bình là 79,3, xếp hạng 3. Điểm đánh giá chung là 0,657, xếp thứ 3. Sản lượng tiềm năng có thể đạt 1000 kg.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng bề ngoài tốt hơn, hạt mẩy, mềm, sau khi luộc có mùi vị thơm ngon, độ nhớt cao, vỏ tương đối mỏng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển khoa học Nông nghiệp Yumeitou Quảng Tây

GIỐNG NGÔ NẾP MỚI: YUMEITOU 606

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguồn gốc: Được lai từ 2 chủng loại là 02A81 và 02A79. 02A81 là phiên bản cha, được chọn lọc qua 6 thế hệ, 02A79 là phiên bản mẹ, nhận được bằng phương pháp tổng hợp từ một giống trong nhóm ngô nếp, được chọn lọc qua 6 thế hệ.

Đặc điểm: Bắp ngô có hạt màu trắng. Thời hạn từ khi nảy mầm đến khi thu hoạch là 80 ngày vào mùa xuân và gần 70 ngày vào mùa thu. Thân ngô cao gần 204 cm, tổng số lá là 17, bắp ngô nảy ra từ kẽ lá thứ 6, chiều cao tính từ mặt đất là 78 cm; bắp có dạng hình ống, dài 16,9 cm, dày 4,6 cm, chứa trung bình 14 hàng, mỗi hàng có trung bình 29 hạt, bắp có màu trắng. Lượng phấn hoa nhiều, số ngày phấn hoa phân tán lên tới 6 ngày.

Khả năng chống bệnh đốm lá to là 1,0 độ, bệnh đốm lá nhỏ là 0,9 độ, bệnh lụi lá là 7,5 độ, bệnh mục thân là 0,0 độ

Sản lượng và chất lượng: Năm 2002, giống ngô này được cho tham gia vào cuộc thi, kết quả cho sản lượng trung bình là 637,5 kg, tăng 3,3 % so với năm trước. Phẩm chất của bắp nhìn bên ngoài tốt, sau khi nấu có mùi vị thơm ngon, độ nhớt cao, vỏ mỏng. Sản lượng tiềm năng có thể đạt 1200kg

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Phẩm chất của bắp nhìn bên ngoài tốt, sau khi nấu có mùi vị thơm ngon, độ nhớt cao, vỏ mỏng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển khoa học Nông nghiệp Yumeitou Quảng Tây

GIỐNG NGÔ NGỌT MỚI: YUMEITOU 802

Mô tả quy trình CN/TB:

Thời hạn từ khi nảy mầm đến khi thu hoạch là 85-90 ngày vào mùa xuân. Từ khi nảy mầm đến giai đoạn giữa, cây phát triển tốt, giai đoạn cuối phát triển mạnh, lá cây có mầu xanh xẫm, trung bình mỗi cây có 18-20 lá, Thân ngô cao 193-228 cm, khoảng cách tới bắp là 80-85 cm, bắp thương mọc ra ở kẽ lá thứ 5. bắp ngô có dạng hình ống, dài 18-21 cm, dày 4,6-5,3 cm, cuống bắp có màu trăng, mỗi bắp trung bình chứa 14 hàng, mỗi hàng có 42-49 hạt, hạt ngô có màu vàng. Khả năng chống bệnh đốm lá to là 1,6 độ; bệnh đốm lá nhỏ là 1,4 độ; bệnh lụi lá là 6,6%; bệnh mục thân là 0,0 %.

Sản lượng và chất lượng:

Năm 2002, giống ngô này được tham gia cuộc thi về các giống ngô nếp ngọt, kết qủa cho sản lượng 668 kg/mu, xếp hạng thứ 15. Chất lượng bên ngoài của bắp tốt, đều hạt, độ mềm tương đối kém, độ ngọt ở mức trung bình, vỏ mỏng. Điểm đánh giá về chất lượng đạt 74,8, điểm đánh giá chung là 0,636, được xếp hạng 4.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển khoa học Nông nghiệp Yumeitou Quảng Tây

HÀNG ĐỒ MỘC GIA DỤNG, TRANG TRÍ NỘI THẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất các sản phẩm: Bàn ghế. Sa lông. Tủ. Giường...

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

HÀNG MỸ NGHỆ GỖ, TRANH TƯỢNG, ĐŨA TĂM... CÁC LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận gia công sản xuất các loại hàng mỹ nghệ gỗ, tăm, đũa... theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Gia dụng, bếp ăn tập thể và xuất khẩu

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Mô tả quy trình CN/TB: Các sản phẩm: Điêu khắc. Chạm trổ. Tượng. Tranh ghép Gỗ nghệ thuật. Đồ gia dụng. Học cụ. Đồ chơi. Móc khóa... Đũa và Tăm các loại.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CUỘN LÕI GIẤY LIÊN TỤC ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - 2 hệ thống cấp băng giấy, bôi keo - 2 hệ thống cấp keo - 1 đầu máy cuộn lõi giấy liên tục - 1 máy cắt lõi giấy tự động - Hệ thống điện động lực và điện điều khiển (điều khiển PLC) - Hệ thống điều khiển nghi khí Công suất (tính theo ca): 3 tấn lõi giấy/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành thiết bị rẻ, lõi giấy đảm bảo độ tròn và độ cứng cao, kích thước chiều dài, đường kính, độ dầy lõi thay đổi phù hợp với mọi máy cuộn và máy in, sử dụng nguyên liệu là giấy bao gói và trong nước nên có tính kinh tế cao Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Là kết quả của việc sao chép các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, đơn giản, giá thành rẻ, chất lượng tương đương hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1 tỷ đồng; Phí đào tạo: 20 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

KỸ THUẬT CẢI TIẾN TRỒNG CÂY KHUYNH DIỆP ĐÔNG MÔN

Mô tả quy trình CN/TB:

Chúng tôi đã đặt ra một loạt các chiến lược và kế hoạch nhân giống một cách khoa học để cải tạo gen cây khuynh diệp, và đã tuyển chọn các loài cây khuynh diệp tốt, các loài nhân giống vô tính và lai ghép. Có 8 loài sinh trưởng nhanh và 11 loài tốt thích hợp để trồng ở miền nam Trung Quốc. Chúng tôi đã tuyển chọn được 47 loài lai ghép tốt có tỷ lệ gen có lợi đạt 73,8% bằng cách lai chéo thủ công bao gồm các loài lai chéo thủ công có chất lượng tốt nhất (DH4,9năm). Tốc độ phát triển trung bình của cây khuynh diệp DH4 đạt 70,3m3/hm2 mỗi năm. Điều này có trong danh mục thành tựu của thế giới.

Để đưa kết quả cải tiến này vào thực tế, chúng tôi đã chọn 74 loại cây khuynh diệp có tốc độ sinh trưởng hàng năm trung bình đạt 30 m3/hm2 từ 5 loài lai chéo thủ công. Đó là các cây khuynh diệp đơn bội, cây khuynh diệp lai . Chúng đã được cải tạo và trồng ở phía nam Trung Quốc.

Theo hướng dẫn về quy trình phát triển một cách khoa học, chúng tôi đã tiến hành một loạt các nghiên cứu về vườn ươm cây, đất trồng, phân bón, mật độ trồng, nhập chồi, phòng trừ sâu bệnh, sinh khối và năng suất, đa dạng sinh học, đánh giá về kinh tế v..v... Chúng tôi đã đạt được các lợi ích đáng kể về xã hội, kinh tế và sinh thái.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Nông trường Lâm nghiệp Nhà nước Dongmen- Vùng Tự Trị dân tộc Zhuang, Quảng Tây

KỸ THUẬT SẢN XUẤT QUANH NĂM LOÀI NẤM ĂN ĐƯỢC

Mô tả quy trình CN/TB:

Các loại nấm không độc và có thể ăn được là một loại thực phẩm xanh có lợi cho sức khoẻ với chế độ ăn hợp lý: 1 thịt, 1 rau và 1 nấm do Tổ chức Y tế Thế giới đưa ra. Với tốc độ phát triển 15%/năm, Trung tâm nghiên cứu và triển khai nấm không độc chủ yếu tập trung vào các đối tượng là nấm không độc và các công nghệ sản xuất nấm y học, nhất là nghiên cứu sâu về loại nấm nhiệt độ cao (như nấm Jinfu). Viện nghiên cứu có cơ sở sản xuất tiêu chuẩn với sản lượng hàng năm 0,8 triệu túi, diện tích gần 1000 , khu vực nuôi thử nghiệm trên 5000 . Viện còn đồng thời cung cấp các công nghệ trồng, dịch vụ công nghệ với nguồn nguyên liệu và thiết bị đơn giản, quy trình tiên tiến, thời gian sản xuất ngắn, tỷ lệ nguyên liệu đầu vào:sản phẩm đầu ra là 1:2-8, thậm chí còn cao hơn.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Biology Technology Institute of Guangxi Agriculture Science College

LOA THÙNG THƯƠNG HIỆU TCE

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Đa dạng về sản phẩm; giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân TM&DV Tứ Cường

LÚA VỤ ĐÔNG CHO MIỀN BẮC VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB: Giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn lại chịu rét, đạt năng suất 5-6 tấn/ha, chỉ phải tưới tối đa 2 lượt/ 1vụ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6829: Canh tác, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Lúa chịu hạn, chịu rét, chịu sâu bệnh rất mạnh. Ngắn ngày, năng suất cao. Dễ làm, ít chi phí.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10 tỷ VNĐ, 10 triệu USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

MÁY ẤP TRỨNG NHÂN TẠO CHIM YẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Tự động điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm tự động do người sử dụng cung cấp Tự động đảo trứng theo chu kỳ do người sử dụng cung cấp Biên độ điều chỉnh nhiệt độ: 0,1 độ C Biên độ điều chỉnh độ ẩm 1% Công suất/năng suất: 600 trứng/lần Kích thước: 0,6x0,6x0,6 m Khung nhiệt độ điều chỉnh: 30-40 độ Khung độ ẩm điều chỉnh: 70-90%

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Yến sào Khánh Hoà

MÁY NUÔI NHÂN TẠO CHIM YẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Tự động điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm tự động do người sử dụng cung cấp theo từng giai đoạn phát triển của chim yến Biên độ điều chỉnh độ ẩm: 1% Biên độ điều chỉnh nhiệt độ: 0,1 độ C Công suất/năng suất: 100 con/máy Kích thước: 0,6 x 0,6 x 0,6m

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Yến sào Khánh Hoà

MÔ HÌNH 3 VỤ CÂY LƯƠNG THỰC ĐẠT NĂNG SUẤT NĂM TỪ 20-25 TẤN/HA (PHÍA BẮC VIỆT NAM); TỪ 30-35 TẤN/HA/NĂM, Ở VÙNG CÓ TƯỚI TRONG MÙA KHÔ (PHÍA NAM VIỆT NAM) VÀ CÓ ĐÊ BAO MÙA MƯA

Mô tả quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Ở phía Bắc Việt Nam, trên đất trồng 2 vụ lúa, 1 vụ lúa + 1 vụ màu + 1 vụ ngô thu đông chỉ đạt năng suất lương thực cả năm là 14-16 tấn/ha. Nay áp dụng công nghệ mới (chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kết hợp đổi mới công nghệ gieo trồng, cho phép đạt 20-25 tấn hạt/ha/năm. Ở phía Nam Việt Nam, vùng chủ động nước, có đê bao, hiện nay sản suất 3 vụ cây lương thực đạt 15-17 ha/năm. Nay dùng giống lúa ngắn ngay, năng suất cao, kết hợp luân canh ngô để đạt 4 vụ/năm. Đạt năng suất từ 30-35 tấn/ha/năm. Cả hai mô hình đều tăng từ 40-55% (phía Bắc) và tăng 100% sản lượng/ha/năm (phía Nam). Thu nhập đạt 50-60 triệu VNĐ/ha (Bắc) và 70-75 triệu VNĐ/ha/năm (Nam). Xoá đói, giảm nghèo, tăng cao thu nhập cho người dân.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam và trên thế giới. Là công nghệ mới giúp người sản xuất tăng đột biến sản lượng và năng suất của cả hệ thống, giúp nhanh chóng xoá đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người sản xuất, dễ làm và hiệu quả nhất thế giới.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Do bên mua chịu; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

NGHIÊN CỨU ĐỂ CHẾ BIẾN LOÀI THẢO DƯỢC MỌC HOANG SOPHORA THÀNH CÂY THUẦN CHỦNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Rễ cây sophora là một vị thuốc ở Quảng Tây, có nhiều công dụng như giải nhiệt, giải độc, cũng như được dùng để chữa trị các bệnh như viêm họng. Ngành dược cũng sử dụng rễ cây này để bào chế các loại thuốc bổ gan để tăng cường tiêu hóa, cũng như thuốc chữa viêm họng và giải nhiệt. Trước đây, rễ các cây này được đào từ các cây mọc hoang. Nhưng những năm gần đây, do nhu cầu thị trường gia tăng và sự khai thác quá mức, nên loài cây này trở nên khan hiếm, không cung cấp đủ để làm thuốc. Bởi vậy, biện pháp duy nhất là tìm cách thuần dưỡng để canh tác được ở ruộng vườn _Thông qua việc nghiên cứu sinh học của cây và đặc điểm sinh thái, nghiên cứu việc đưa loài cây này về và canh tác, cũng như phân tích các thành phần hóâ chất của nó, dự án đã đi vào vận hành.

Theo khảo sát, sản lượng của loại cây 3 năm là 100g mỗi cây, trồng được 3.000 cây trên mỗi mu, sau 3 năm, sản lượng của mỗi mu có thể đạt gần 300 kg. Hiện tại, giá thị trường là 15NDT/kg, bởi vậy giá trị sản lượng mỗi năm trong thời gian đầu của từng mu sẽ là trên 100NDT, 3 năm sau có thể lên tới 2.500 NDT.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Vương Dược Thảo Quảng Tây

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ TRÌNH DIỄN SẢN XUẤT VÀ CHUYỂN GIAO PHÔI TRONG LỒNG KÍNH CỦA LOÀI BÒ AUSTRALIAN LOWLINE

Mô tả quy trình CN/TB:

Australian Lowline là một trong 3 loại thị bò có chất lượng tốt trên thế giới, với màu lông đen, không sừng, cơ thể ngắn khoẻ và cơ lộ rõ. Nó có tỷ lệ thịt cao, tỷ lệ thịt 65-70%, thịt tịnh 55%. Độ mọng cho thấy các thớ đẹp như màu cẩm thạch có mức độ rất đều nhau về thịt và mỡ, mềm như đất sét. Phôi trong ống nghiệm sản xuất từ bò Lowline, chủ yếu sử dụng cách sản sinh hoóc môn của con vật hiến mẫu Lowline, để tạo ra nhiều nang sản sinh từ tế bào trứng. Sau khi thụ tinh nhân tạo trong 6-7 ngày, người ta bơm ống thí nghiệm chứa phôi vào dạ con của vật hiến. Ống thí nghiệm được sử dụng cho chuyển giao phôi lạnh và bảo quản lạnh. Chuyển giao phôi, sử dụng hoóc môn điều tiết (thường dùng cho loại bò sinh sản thấp), để giúp chúng lớn lên trong dạ con và có tuổi đồng bộ như loài hiến phôi; sử dụng ống thí nghiệm phôi chuyển giao được các phôi chất lượng cao cho con vật nhận phù hợp, để giúp nó có thai, điều này được gọi là "lợi dụng lợi thế có thai".

Công ty chúng tôi có hơn 80 con bò Australian Lowlines thuần chủng dùng cho sản xuất phôi. Về trình độ kỹ thuật hiện nay, một con bò Lowline có thể tạo ra trung bình 7-8 phôi hữu dụng mỗi lần và 4 lần

mỗi năm, tổng cộng lên đến 28 phôi hữu dụng chất lượng cao mỗi năm. Tỷ lệ có thai nhờ truyền phôi là 60-70%. Công ty chúng tôi có thể sản xuất 1000 phôi đặt ống nghiệm mỗi năm từ loài bò Lowline.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Gen Nanning Peiyuan

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CHO NHÀ MÁY GIẤY VÀ BỘT GIẤY

Mô tả quy trình CN/TB: Tính toán thiết kế máy và thiết bị, phụ tùng cho các dây chuyền sản xuất.; - Cung cấp, tích hợp các hệ thống điều khiển tự động, hệ thống chẩn đoán giám sát cho các dây chuyền sản xuất.; - Thiết kế, chế tạo, lắp đặt chuyển giao công nghệ nhà máy nấu bột giấy cho các nhà máy giấy.; - Đã thiết kế chế tạo thiết bị cho nhà máy giấy Bãi Bằng, Tân Mai, Thanh Hoá...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy sản xuất giấy, bột giấy

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

NHÂN GIỐNG CÂY MÍA SẠCH VIRUT

Mô tả quy trình CN/TB:

Trung tâm Nhân giống Mía sạch virus thuộc Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây bắt đầu thực hiện các nghiên cứu ghép đỉnh sinh trưởng của cây mía và khử độc, cây mía sạch vius đã được công nhận và đưa vào trồng từ năm 1985.Chúng tôi đã tạo ra được một hệ thống nhân giống cây mía sạch virus duy nhất có thể kết hợp với việc khử độc, đồng nhất hoá, bảo tồn, nhân giống, cấy ghép và ươm cây các giống mới. Chúng tôi đã trồng 3 triệu cây giống sạch virus từ năm 1996 đến 2006 và tổng diện tích khoảng 30 nghìn mu. Trung tâm của Viện đã thu thập và lưu giữ 196 loại giống mía bao gồm 60 loại giống mía sạch virus và 130 loại giống hảo hạng.

Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây đang xây dựng lại và mở rộng 1 phòng thí nghiệm và một số vườn ươm. Đó là phòng thí nghiệm kiểm tra nhanh và khử độc cho cây mía, khu trồng cây mía sạch virus, khu trưng bày giống cải tiến và khu nhân giống cây. Tổng diện tích xây dựng lại là 10 hecta và sẽ sớm được hoàn thành, có khả năng cung cấp 2 triệu cây giống chất lượng và 10 triệu chồi sạch virus và 3 triệu cây sạch virus mỗi năm.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Chanh Quảng Tây

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO

Mô tả quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Lần đầu tiên trên thế giới phương pháp trồng ngô mật độ cao ra đời theo nguyên lý mở rộng hàng x hàng (phương pháp hiện nay co ngắn hàng x hàng), rút ngắn khoảng cách cây xuống 10-15cm (phương pháp hiện nay 20-35cm), điều khiển tán lá tương lai của các cá thể trên cùng hàng song song với nhau và vuông góc với hàng ngô (phương pháp hiện nay không điều khiển được, để cho tán lá quay tự do chen lấn lẫn nhau gây hiệu quả tiêu cực). Tăng đột biến năng suất 40-50% trở lên cho bất cứ giống ngô nào, trên cơ sở tăng 70-75% mật độ trồng so với trước đây (tăng từ 5-6 vạn cây/ha lên 8-10 vạn cây/ha), giảm 20-30% giá thành sản xuất và tăng lãi ròng hơn 70% cho người sản xuất, đạt năng suất 8-10 tấn/ha. Chỉ cần tăng 70-80% lượng giống trồng/ha, tăng 50% lượng phân hoá học (nếu có phân chuồng 10-12 tấn/ha, chỉ cần tăng 20% phân hoá học, không tăng lao động. Tăng cao lãi ròng từ 2-2,5 lần.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Kỹ thuật lần đầu tiên ra đời ở Việt Nam cũng như trên thế giới

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm từ khi chuyển giao công nghệ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG XEN NGÔ VÀO ĐẤT TRỒNG LẠC CHUYÊN CANH, NGÔ ĐẠT NĂNG SUẤT TRÊN 3 TẤN/HA; LẠC BẰNG NĂNG SUẤT TỪ 2-2,5 TẤN/HA TRỞ LÊN (GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC CHO VÙNG TRỒNG LẠC)

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN;

Lạc được gieo trồng theo băng rộng 1,3m, trên băng có 6 hàng lạc, các hàng lạc không cách đều nhau, mà theo hàng kép, khoảng cách giữa hai hàng kép giãn rộng so với hàng lạc thông thường (47-50cm).

Đây là sáng tạo mới. Mỗi băng lạc cách nhau 60cm, dải đất phân cách này được bố trí trồng xen ngô theo thiết kế của công nghệ mới. Trồng như vậy, mật độ ngô đạt được 900-1000 cây/sào Bắc Bộ cho năng suất trên dưới 100kg/sào Bắc Bộ. Lạc trồng xen đạt mật độ 30 cây/m2.

Năng suất từ 70-80 kg/sào Bắc Bộ (2-2,2 tấn/ha trở lên)

Ngô trồng xen lạc đạt trên 3 tấn/ha

Năng suất lạc đạt bằng mức trồng thuần hiện nay trở lên, thu nhập tăng 20% trở lên cho người dân

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ làm, phù hợp điều kiện kinh tế, kỹ thuật ở các vùng trồng lạc xuất khẩu có khó khăn về lương thực (trồng nhiều lạc thì thiếu lương thực ăn)

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.500.000.000 VNĐ (một tỷ rưỡi); Phí đào tạo: Theo thoả thuận. Bên bán hướng dẫn đến cấp huyện

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÂY BẠCH ĐÀN, KEO LAI BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI NHÂN GIỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: -Công suất : 1.5-2 triệu cây/ năm -Tiêu chuẩn đạt được:TCVN -Mô tả quy trình CN/TB: Từ cây đầy lòng đã được tuyển chọn, chọn mẫu, cấy vào môi trường thích hợp, nuôi trong phòng có ánh sáng, nhiệt độ thích hợp,nhân chồi cây con trong phong cấy vô trùng với môi trường thích hợp. ->Tăng số chồi, cây chồi vào bình có chứa môi trường ra rễ, đục bình cây con đã ra rễ-> huấn luyện môi trường tự nhiên-> tách cây con ra khỏi bình-> ươm vào trong túi bầu->đem trồng rừng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: -Dễ sử dụng, thiết bị đã sản xuất được trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Bình Định

QUY TRÌNH GIEO CẤY GIỐNG LÚA HAI DÒNG VIỆT LAI 24

Mô tả quy trình CN/TB: *Nguồn gốc và đặc điểm giống:* Giống lúa lai hai dòng VL24 được chọn tạo tại Bộ môn Di truyền Giống- Khoa Nông học- Đại học Nông nghiệp I. VL24 được tạo ra từ dòng bố mẹ 103s và dòng bố R24. VL24 có khối lượng 1000 hạt là 25gam, hạt gạo nhỏ, thon dài, trong, cơm ăn ngon Thời gian sinh trưởng thuộc nhóm ngắn, thời gian sinh trưởng vụ xuân: 90-95 ngày Năng suất tiềm năng vụ xuân: 70-85 tạ/ha Năng suất tiềm năng vụ mùa: 60-70 tạ/ha *Kỹ thuật gieo cấy:* Tổ hợp VL24 thích hợp gieo cấy trong vụ xuân muộn và mùa cực sớm Thời gian làm mạ mất 12 ngày, làm mạ theo phương pháp tuynel nền khô, khi mạ đạt từ 2-2,5 lá mang đi cấy. Lượng gieo 150gam/m2 Mật độ cấy: cây 33 khóm/m2, khóm cách khóm 12cm, hành cách hàng 15x35cm theo phương thức hàng rộng, hành hẹp, cấy 3 cây mạ/khóm Kỹ thuật gieo cấy: Bón lót 400kg phân chuồng +20kg lân super lâm thao + 3kg urê + 4kg kaliclorua, sau đó bừa kỹ cho phân vùi vào trong đất Bón thúc đợt 1: sau cấy 7 ngày bón 3kg đạm urê Bón thúc đợt 2: trước khi lúa trỗ 20 ngày bón 1kg urê + 4kg kaliclorua Giống VL24 đã được chọn tạo thành công từ năm 2002 và được triển khai khảo nghiệm trên nhiều vùng sinh thái từ năm 2003 đến nay

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu lúa- Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

QUY TRÌNH GIEO CẤY GIỐNG LÚA HAI DÒNG VIỆT LAI 45

Mô tả quy trình CN/TB: Việt Lai 45 được tạo ra từ dòng mẹ 103s và dòng bố R45. Việt Lai 45 có khả năng chống đổ tốt, gạo ngon. Thời gian sinh trưởng thuộc nhóm ngắn ngày Thời gian sinh trưởng vụ xuân: 127- 130 ngày Thời gian sinh trưởng vụ mùa: 100- 105 ngày Năng suất tiềm năng vụ xuân: 85-100 tạ/ha Năng suất tiềm năng vụ mùa: 75- 80 tạ/ha ***Kỹ thuật gieo cấy:*** Tổ hợp Việt Lai thích hợp gieo

cấy trong cả hai vụ. Làm mạ theo phương pháp Tunel nền khô, khi mạ đạt từ 2-2,5 lá mang đi cấy tương ứng 12-14 ngày mạ. Lượng gieo 150 gam/m2 (1,5 lạng thóc/1m2 đất) *Mật độ cấy:* Cây 33 khóm/m2, khóm cách khóm 12cm, hàng cách hàng 15cm+35cm theo phương thức hàng rộng, hàng hẹp, cấy 3 cây mạ/khóm. Cấy theo phương thức hàng rộng, hàng hẹp. Lượng giống gieo cho 1 xào bắc bộ từ 1,2- 1,5 kg thóc giống, ngâm 30 giờ sau đó ủ 24 giờ. *Kỹ thuật gieo cấy:* - Bón lót 400kg phân chuồng + 20kg lân super lâm thao + 4kg Urê + 4kg kaliclorua sau đó bừa kỹ cho phân vùi vào đất + Bón thúc đợt 1: sau cấy 7 ngày bón 3kg đạm ure + cào cỏ sục bùn + Bón thúc đợt 2: Trước khi lúa trổ 20 ngày bón 1kg Ure + 4kg kaliclorua

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu lúa- Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

QUY TRÌNH GIEO CẤY GIỐNG LÚA HAI DÒNG VIỆT LAI 50

Mô tả quy trình CN/TB: Nguồn gốc và đặc điểm giống: Giống lúa lai hai dòng Việt lai 50 được chọn tạo tại Viện Nghiên cứu lúa. Việt lai 50 được tạo ra từ dòng mẹ 103s và dòng bố R50. Việt Lai 50 có thời gian sinh trưởng thuộc nhóm ngắn ngày. Thời gian sinh trưởng vụ xuân: 125- 128 ngày Thời gian sinh trưởng vụ mùa: 100 ngày Năng suất tiềm năng vụ xuân: 120- 135 tạ/ha Năng suất tiềm năng vụ xuân: 95- 100 tạ/ha ***Kỹ thuật gieo cấy:*** Tổ hợp Việt lai 50 thích hợp gieo cấy trong cả hai vụ. làm mạ theo phương pháp Tunel nền khô, khi mạ đạt từ 2-2,5 lá mang đi cấy tương ứng 12-14 ngày mạ. Lượng gieo 150gam/m2 *Mật độ cấy:* Cây 33 khóm/m2, khóm cách khóm 12cm, hàng cách hàng 15x35cm theo phương thức hàng rộng hàng hẹp, cấy 3 cây mạ/khóm *Kỹ thuật gieo cấy:* Bón lót 400kg phân chuồng + 20kg lân super lâm thao + 5kg Urê +, 5kg kaliclorua sau đó bừa cho phân vùi vào đất *Phòng trừ sâu bệnh:* Sâu hại: Chú ý phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ trong giai đoạn mạ, sâu đục thân. Dùng thuốc Padan, Bassa trừ sâu hại trên

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu lúa- Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NẤM SÒ VÀ NẤM LINH CHI

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu vật - Phân lập - Giống gốc - Giống cấp1 - Giống cấp2 - Giống sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ban đầu thấp Phù hợp với quy mô sản xuất nhỏ Phù hợp điều kiện khí hậu miền Trung

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 300.000.000đ; Phí đào tạo: 15.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

QUY TRÌNH SẢN XUẤT TÔM SÚ SẠCH BỀN VỮNG TẠI BẠC LIÊU

Mô tả quy trình CN/TB: - Chất lượng sản phẩm tạo ra là sạch có kích cỡ từ: 18 - 25 con /kg - Làm việc hiệu quả hơn do đầu tư thấp , năng suất cao hơn . - Có ý nghĩa nâng cao chất lượng sống cho người dân.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng sản phẩm sạch, kích cỡ lớn đủ điều kiện cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập. - Chi phí đầu tư thấp, rủi ro thấp, lợi nhuận cao, nuôi được bền lâu. - Hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường, nuôi tôm bền vững. - Là địa điểm tham quan và học tập của nhiều học sinh, sinh viên.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Võ Hồng Ngoãn/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB

QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIỆU QUẢ TRONG TRỒNG CÂY, LÀM TĂNG HIỆU QỦA THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM VÀ THUỶ HẢI SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình này áp dụng cho sản xuất phân bón vi lượng, đa nguyên tố; Nuôi trồng thuỷ hải sản, chăn nuôi.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; thích hợp với điều kiện sinh thái, môi trường và phương thức sản xuất ở VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 20 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

QUY TRÌNH TRỒNG XÀ LÁCH HỮU CƠ BẰNG CÔNG NGHỆ SA

Mô tả quy trình CN/TB: 0.2kg rau/lít dung dịch SA; TCNN;

-Trồng cải xà lách con (2 tuần tuổi) bằng dung dịch hữu cơ SA đã chiết xuất và sử lý, theo kỹ thuật trồng trọt không dùng đất -Nuôi cây bằng dung dịch hữu cơ SA trong 4 tuần

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm rau an toàn, tiết kiệm diện tích đất và có thể trồng quanh năm; Có thể được trồng ở quy mô công nghiệp; Dung dịch hữu cơ SA rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 10.000đ; Phí đào tạo: 10.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 30.000.000đ; Chi phí khác: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 2 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm

SẢN XUẤT BÀN, TỦ, GHẾ, CÁC LOẠI CỬA, ĐỒ TRANG TRÍ NỘI THẤT BẰNG COMPOSITE THAY CHO GỖ NHÓM 1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5-10 sản phẩm/h (Tuỳ thuộc kích cỡ sản phẩm) Các loại sợi, bột độn → Tẩm keo Epoxy → Ép định hình → Sấy nóng → sản phẩm thô → mài bóng → Sơn hoặc tạo hoa văn → lắp ghép → Thành phẩm → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm đa dạng, có chất lượng cao thay thế các loại gỗ quý hiếm tự nhiên; Giá thành của CN/TB rẻ hơn ngoại nhập từ 2-3 lần; Sản phẩm tạo ra bền chắc, không mối mọt, chịu nắng mưa, chịu hoá chất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bản công nghệ: 30.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT HOA CÚC TƯƠI Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Beihai Liannong không chỉ cung cấp các sản phẩm của mình cho thị trường Trung Quốc mà còn xuất khẩu sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga và các nước, các khu vực khác. Công ty đã ký các hợp đồng với Hàn Quốc cung cấp 5,5 triệu bông và với Nhật Bản là 7 triệu bông. Tại thị trường Trung Quốc như Bắc Kinh, Thượng Hải, Chiết Giang, Quảng Châu đã phát triển được các cơ sở bán buôn với doanh thu hàng năm đạt 50 triệu và thậm chí còn cao hơn. Ước tính năm 2007, sản lượng hoa cúc có thể trên 35 triệu. Diện tích trồng cúc phát triển ở hơn 1000 mu (đơn vị diện tích của Trung Quốc, 1 mu=1/15ha).

Về hình thức hoạt động, các hộ nông dân ký hợp đồng sẽ không được đầu tư vốn trực tiếp ổn định. Công ty ký cam kết với các hộ nông dân cung cấp giống và công nghệ, trong khi đó các hộ gia đình có trách nhiệm đầu tư sản xuất. Tất cả các sản phẩm được công ty quản lý, mua lại và chế biến, đóng gói và đem bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Beihai Liannong

SẢN XUẤT VÁN ÉP TỪ GỖ VỤN, DĂM BÀO

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Nghiền -> Sàng phân loại -> Sấy khô -> Trộn keo -> Ép gia nhiệt -> Cán máng -> Tồn kho -> Xuất bán. - Công suất: tuỳ theo quy mô đầu tư. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đảm bảo các chỉ tiêu cảm quan và các chỉ tiêu cơ, lý, hoá

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ và thiết bị hoàn toàn trong nước, nguồn nguyên liệu rẻ tiền, phong phú ở các địa phương.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:10 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ TẠO SÓNG DỪNG VỚI TẦN SỐ THAY ĐỔI ĐƯỢC DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ Ở CÁC TRƯỜNG PTTH, TH CHUYÊN NGHIỆP, CAO ĐẲNG

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu về sóng dừng với 3 đại lượng thay đổi đặc biệt là tần số sóng thay đổi được (có hiển thị số). Chưa có Công ty nước ngoài nào giới thiệu, chào bán thiết bị này.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường PTTH Tư thục Marie Curie

THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION

Mô tả quy trình CN/TB: - Hệ thống gồm 2 cột chứa hạt nhựa để hấp thụ các ion trong nước, 1 máy bơm và 1 máy đo độ dẫn điện của nước sau khi xử lý. - Công suất: từ 100lít/giờ đến 10m3/giờ. - Độ dẫn điện của nước sau xử lý: <5micro s/cm. - Điện nguồn: 220V/50Hz.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết kế theo yêu cầu khách hàng; - Giá thành rẻ, bền; - Vận hành đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10 triệu/máy (loại 100 lít/giờ)

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, LẮP ĐẶT VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG NẤU BỘT GIẤY NỒI NẤU ĐỨNG GIA NHIỆT TUẦN HOÀN CÔNG SUẤT TỪ 15 NGÀN ĐẾN 60 NGÀN TẤN/NĂM

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm: - Hệ thống băng tải, vít tải cấp mảnh và băng tải cân định lượng mảnh - Hệ thống nồi nấu bột có dung tích mỗi nồi là 140m3 - Hệ thống bể phóng có dung tích 500m3 - Hệ thống bơm, van công nghệ - Hệ thống điện động lực - Hệ thống điều khiển phân tán quá trình công nghệ DCS Công suất (tính theo ca): Từ 15 ngàn đến 60 ngàn tấn/năm Tiêu chuẩn đạt được:

TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Giá thành rẻ, năng suất, chất lượng bột giấy cao và ổn định Hình thức cung cấp CN?TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị hiện đại, công nghệ đo lường và điều khiển tiên tiến, gọn, giá thành rẻ, chất lượng tương đương hàng nhập ngoại. Công nghệ phù hợp với điều kiện nguyên liệu, quy mô đầu tư ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: - Hệ thống nấu bột 15 ngàn tấn/năm: 1 tỷ đồng; - Hệ thống nấu bột 60 ngàn tấn/năm: 3 tỷ đồng; Giá máy móc thiết bị: - Hệ thống nấu bột 15 ngàn tấn/năm: 15 tỷ đồng; - Hệ thống nấu bột 60 ngàn tấn/năm: 60 tỷ đồng; Phí đào tạo: 500 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

THỰC THI CƠ SỞ SẢN XUẤT QUY MÔ LỚN ĐỐI VỚI LOÀI THẢO DƯỢC TRUNG QUỐC NHÀI TÂY

Mô tả quy trình CN/TB:

Yêu cầu về thời tiết, đất và nước, chọn môi trường tốt và phát triển quy mô sản xuất lớn đối với cây nhài tây (Creat, cape jasmine). Lựa chọn giống khoẻ và công nghệ trồng thưa, quản lý trồng trọt, nghiên cứu phòng ngừa bệnh do côn trùng. Sản xuất viên nhộng từ hoa nhài có chất lượng siêu hạng, với chức năng hạ nhiệt và thải độc, giải nhiệt trong máu và giảm độ sưng tấy, phù hợp với nhiều loại bệnh và có ảnh hưởng rất tốt, là một loại thuốc truyền thống được bảo vệ của Trung Quốc.

Đặc điểm này khiến cho việc trồng cây thuốc cơ bản hơn, trồng thâm canh và quy mô hơn, bảo đảm chất lượng thuốc có nguồn gốc, tăng độ an toàn cho người sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6835: Ngành trồng trọt, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Đơn vị chào bán: Guangxi Ritian pharmacy Co., Ltd

TIÊU CHUẨN HÓA NHÀ TRỒNG CÂY DƯA HẤU MIỀN NAM THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ KHÔNG Ô NHIỄM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn hóa nhà trồng cây dưa hấu miền Nam thử nghiệm công nghệ sạch là một khoá học về "Thúc đẩy công nghiệp hoá và tương lai sạch". Đó là một Dự án thử nghiệm khoa học và công nghệ nông nghiệp hiện đại cận nhiệt đới của Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc. Diện tích thử nghiệm là 50mu. Nó gồm 120 nhà kính tiêu chuẩn phía nam gồm 48 ngôi nhà thép và 72 ngôi nhà tre. Diện tích của mỗi nhà là 180m2. Tổng vốn đầu tư của dự án đạt 1,5 triệu RMB. Nhà lớn có rất nhiều ưu điểm. Chúng có thể chịu được cơn mưa lớn vào mùa hè, độ ẩm của mùa thu và giữ ấm vào mùa đông. Có thể trồng 2 đến 3 lần mỗi năm bằng cách sử dụng tiêu chuẩn hóa công nghệ không ô nhiễm và mỗi nhà có thể kiếm được 8000 RMB mỗi năm.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phát triển Nông nghiệp đặc trưng Baise

TRÌNH DIỄN, MỞ RỘNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM THEO PHƯƠNG PHÁP HỮU CƠ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Lợi dụng tác dụng lành tính của loài vi khuẩn hữu ích phục vụ cho hệ thống nhân giống cá tôm là công nghệ cốt lõi, để tạo dựng một hệ thống thủy canh tốt, trên cơ sở một môi trường động vật học hải hòa và phát triển bền vững. Hệ thống này lợi dụng tác dụng của những loài vi khuẩn có những đặc điểm là làm sạch nước, thải ra đất, cũng như tạo ra những chất thúc đẩy sự tăng trưởng của tôm cá. Nếu sử dụng hệ thống này, trong suốt thời kỳ nuôi tôm, bạn sẽ yên tâm mà không cần phải dùng đến các loại thuốc và kháng sinh, đảm bảo chất lượng sản xuất.

Những phân hệ của hệ thống này bao gồm:

1. Công nghệ chọn lọc những con tôm mẹ;

2. Nhân giống động vật học đối với hệ thống phôi;

3. Hệ thống chẩn đoán nhanh và theo dõi phòng ngừa virut;

4. Tạo lập, áp dụng và khẳng định công nghệ về các lớp nước chịu trách nhiệm sinh học;

5. Hệ thống giám sát liên tục và cảnh báo sớm về những loài vi khuẩn có ích và vi khuẩn gây bệnh có mặt trong ao hồ;

6. Áp dụng công nghệ làm tăng số lượng vi khuẩn;

7. Duy trì hệ thống giám sát chất lượng nước và đất.

Hệ thống này là sự phát triển và cải tiến hệ thống nhân giống theo phương pháp hữu cơ đã được Viện nghiên cứu từ năm 1988. Công nghệ này đã đạt độ trưởng thành và có một tương lai phát triển.

Trên cơ sở điều kiện sản xuất khác, kỹ thuật nhân giống này đạt 15 tấn/ha, thời gian tạo giống là 100 ngày, tỷ lệ thức ăn là 1:1

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 69: Thuỷ sản

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học Bắc Hải

TRỒNG NHÂN TẠO LOÀI CỎ DIỆT CÔN TRÙNG VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA CƠ SỞ CHIẾT XUẤT HOOCMÔN CỦA CỎ

Mô tả quy trình CN/TB:

Nghiên cứu chủ yếu về phương pháp công nghệ tốt nhất nhằm làm sao trồng được loài cỏ miền bắc Trung Quốc ở các vùng duyên hải phía nam, tìm kiếm mô hình trồng nhân tạo tương tự môi trường tự nhiên của loài cỏ này, tiến hành nuôi cấy loài cỏ miền bắc có chất lượng tốt, với phương pháp tốt hơn nhằm tạo cơ sở cho sản xuất quy mô lớn.

- Quy trình:

- Nuôi cấy-- hệ thống nuôi cấy cơ bản—khử trùng-- trồng ghép--kiểm tra và loại bỏ - sự đổi màu—quản lý việc giao nhận —quản lý toàn bộ quá trình phát triển—thu hoạch—xử lý cuối

- Thiết bị sản xuất

- Phòng nuôi cấy/ghép—thiết bị sản xuất và hỗ trợ ghép, bao gồm máy khử trùng ở nhiệt độ và áp suất cao, tấm cấy ghép vô trùng.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Beihai Liannong

TƯ VẤN VÀ TRIỂN KHAI CÁC CÔNG NGHỆ ẤP NUÔI NHÂN TẠO CHIM YẾN

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, triển khai các công nghệ liên quan đến ấp nuôi nhân tạo chim yến như: công nghệ ấp nở trứng, nuôi chim con, xây dựng nhà chim yến...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức cá nhân quan tâm đến triển khai xây dựng cơ sở ấp nuôi nhân tạo chim yến

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Yến sào Khánh Hoà

ỨNG DỤNG TRIHALOZA CHO QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CÁ

Mô tả quy trình CN/TB:

Quảng Đông và trường Đại học Quảng Tây nghiên cứu các công nghệ chế biến với chất bảo vệ trihaloza. Sử dụng các đặc tính của trihaloza chống đông cứng và giữ nước có thể giảm lượng protein của cá fillet đông lạnh và cá cắt nhỏ chống thối rữa, nâng cao khả năng giữ nước, tăng cường nồng độ chất gel, giảm sự phân huỷ lipid.

Cá được chế biến với 5% trihaloza, sau đó được đông lạnh ở nhiệt độ - 18^0C trong 2 tháng, hàm lượng protein hoà tan trong muối và hoạt tính Ca2+-ATPase sẽ được cải thiện đáng kể. Các giọt nhỏ tự do và các giọt nhỏ ẩm của cá fillet giảm bớt, và chất gel của cá chế biến tăng.

Công nghệ chế biến trong dự án này đã đạt đến trình độ tiên tiến so với chủng loại của nó ở Trung Quốc. Công nghệ này đã mở ra một hướng đi mới để giúp cá tươi lâu và có tính phù hợp cao và sáng tạo trong thiết kế.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật sinh học Nanning Zhongnuo

ƯƠM GIỐNG CÂY HUỲNH TỪ HẠT VÀ TRIỂN KHAI THỰC TẾ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Hạt được thu gom từ những cây Huỳnh trồng ở vườn nhà rồi cắt cánh bướm ngâm vào nước lạnh cho hạt Huỳnh ngấm đầy nước, sau đó đem gieo lên đất cát ẩm có ủ rơm mục và thường xuyên tưới nước cho giữ độ ẩm từ 4-5 ngày thì quả Huỳnh sẽ nảy mầm. Khi hạt Huỳnh đã nảy mầm cho những hạt nảy mầm vào túi bầu ni lông.
- Với công thức này tỷ lệ nảy mầm của hạt khoảng 80-90 phần trăm.
- Từ khi ươm giống đến lúc cây giống trồng được là 1 năm.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Ông Ngô Văn Lý/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB

XƯỞNG XỬ LÝ NGÔ GIỐNG 40 TẤN/MẺ

Mô tả quy trình CN/TB: Ngô bắp sau khi được thu hoạch về chất đầy vào 02 bin sấy (40 tấn) sấy ở nhiệt độ từ t = 38oC đến t = 40oC tùy theo độ ẩm của ngô bắp. Nhiệt độ sấy được điều khiển tự động nhờ có lò đốt than cục 4, trong vòng 72 giờ sau khi độ ẩm ngô bắp W = 20% được đưa ra tẽ nhờ các băng tải đưa vào máy tẽ ngô có khe hở và sàng tẽ hợp lý để độ vỡ hạt dưới 0,5%. Hạt tẽ được tích vào thùng chứa sau đó nhờ gầu tải tải lên bin sấy để sấy hạt. Hạt được sấy ở nhiệt độ từ 40-42oC tùy theo độ ẩm của hạt. Khi hạt được sấy tới độ ẩm W = 10%, nhờ hệ thống băng tải gầu tải vận chuyển hạt ngô lên thùng chứa và phân loại làm sau đó đưa qua thiết bị nhuộm màu và xử lý hóa chất. Cuối cùng là cân đóng bao tự động (04 đầu cân) dán túi bằng băng dán liên tục; Công suất (tính theo ca): 2,5-5 tấn/giờ; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Độ vỡ hạt < 0,5%; Độ nảy mầm > 98%; Độ ẩm sau khi đã nhuộm màu xử lý hóa chất W < 12%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm được ngoại tệ, giá thiết bị chỉ bằng 50% so với nhập ngoại. Nhiên liệu sấy bằng than điều khiển nhiệt độ tự động. Giảm được giá thành chế biến ngô giống so với dây chuyền nhập ngoại (khâu bao ít, tận dụng được nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam rẻ) cơ giới hóa toàn bộ các khâu trong dây chuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 800.000.000đ (công nghệ, thiết bị và đào tạo)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng, cung cấp đủ 01 bộ đồ nghề để bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa. Sau bảo hành nếu hỏng hóc thiết bị Viện sẽ bán phụ tùng thay thế, tư vấn sửa chữa

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

VẬT LIỆU - HOÁ CHẤT - DƯỢC PHẨM

AMORVITA - GINSENG

Mô tả quy trình CN/TB: Tên biệt dược: AMORVITA - GINSENG Tên chung: Tinh chất nhân sâm, Vitamin, chất khoáng Trình bày: Viên nang mềm hộp 12 vỉ x 5 viên Thành phần: Nhân sâm 100mg vitamin A 5000 UI vitamin E 30 mg vitamin D2 400 UI vitamin B1 2mg vitamin B2 2mg vitamin B5 15mg vitamin C 60 mg vitamin PP 20 mg Sắt 18,08 mg Đồng 1,99 mg Kẽm 4,02 mg Kali 8,08 mg Magnesi 39,80 mg Tá dược vđ 1 viên. Tác dụng, chỉ định: Chỉ định: -Tăng cường sinh lực của cơ thể trong các tình trạng suy nhược, gầy mòn, thiếu máu, mệt mỏi , chán ăn, suy sụp tinh thần, thời kỳ dưỡng bệnh, phụ nữ có thai , cho con bú, các bệnh nhân ăn kiêng hoặc mất cân đối trong chế độ điều trị hoặc do công tác. - Hỗ trợ điều trị trong các bệnh mãn tính, người cai nghiện, bệnh xơ vữa động mạch, các bệnh tuổi già. - Các tình trạng căng thẳng quá độ (stress) ,lo âu làm việc trí óc. Cách dùng, liều dùng, chống chỉ định: Uống 1 viên nang mỗi ngày sau bữa ăn sáng. Đợt điều trị : 3 - 4 tuần. Chống chỉ định: Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc. trẻ em dưới 4 tuổi. Hạn dùng: 24 tháng. Tiêu chuẩn: TCCS.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Traphaco

AMORVITA HẢI SÂM

Mô tả quy trình CN/TB: **Giới thiệu về sản phẩm: Tên biệt dược:** AMORVITA HẢI SÂM **Tên chung:** Bột Hải sâm thủy phân, VitaminB1, VitaminB6 **Trình bày:** Bột Hải sâm thủy phân...200mg Vitamin B1...10mg Vitamin B6...10mg Tá dược...VĐ...1 viên. **Tác dụng, chỉ định:** ***Tác dụng:*** - Tăng cường sinh lực, duy trì trạng thái hoạt động cao, chống mệt mỏi cơ bắp. - Chống lão hóa. - Tăng cường miễn dịch, tăng sức đề kháng của cơ thể. - Bổ sung acid amin, các nguyên tố vi lượng, yếu tố tạo máu, tăng tuần hoàn máu, cải thiện khả năng hấp thu oxy và chống mỏi cơ tim. - Xúc tác các phản ứng enzim, thúc đẩy quá trình chuyển hóa và hấp thu , thăng sinh tổng hợp Protein. - Giảm cholesterol máu. **Chỉ định:** - ***Các trường hợp cần tăng cường sinh lực:*** + Các vận đông viên thể thao. + Người hoạt động ở cường độ cao. + Người làm việc trí óc căng thẳng. - Nam giới yêu sinh lý. - Các trường hợp suy nhược cơ thể, người mới ốm dậy, sau phẫu thuật, thiếu máu, người già yếu... Cách dùng, liều dùng, chống chỉ định: **Chống chỉ đinh:** - Mẫn cảm với thành phần của thuốc. - Không dùng cho trẻ em . Thận trọng: khi dùng với phụ nữ có thai. **Liều dùng:** - Thông thường: 1 viên/ lần x 3 lần/ngày - Nam giới yếu sinh lý: + Liều khởi đầu(1-2 tháng đầu): 2 viên /lẫn 2-3 lần/ngày. + Liều duy trì:1 viên/lần x 2 - 3 lần/ ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sỹ. **Hạn dùng:** 24 tháng **Tiêu chuẩn:** TCCS

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Traphaco

AMPELOP

Mô tả quy trình CN/TB: Giới thiệu sản phẩm: Tên biệt dược: AMPELOP Tên chung: Cao chè dây. Trình bày: Viên nang, hộp 9 vỉ x 10 viên Thành phần: Cao chè dây (80% Flavonoid) 625mg. Tá dược... vừa đủ...1 viên. Tác dụng, chỉ định: - Diệt trừ Helicobacter pylori - Chống viêm, giảm đau. - Giảm tiết acid. - Liền sẹo vết loét dạ dày - hành tá tràng. Cách dùng, liều dùng, chống chỉ định: Viêm loét dạ dày , hành tá tràng. Liều dùng: - Phác đồ điều trị đơn độc: Uống 2 viên /lần 3 lần / ngày, sau bữa ăn. Đợt điều trị 30 ngày liên tục. - Phác đồ điều trị phối hợp làm tăng hiệu lực diệt Helicobacter pylori, hạn chế tái phát. Đợt điều trị 30 ngày liên tục. + 10 ngày đầu tiên: Ampelop 2 viên/lần x 3 lần / ngày. Uống sau bữa ăn. Amoxycilin:500mg/lần x Ampelop 2 viên/lần x 3 lần/ngày. Uống sau bữa ăn. Hạn dùng: 24 tháng. Tiêu chuẩn: TCCS

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Traphaco

BẠC CAO SU ĐỠ TRỤC CHÂN VỊT

Mô tả quy trình CN/TB: 50 sản phẩm/ngày; TC nước ngoài;

(1)Cao su nguyên liệu---> Phối trộn hóa chất---> Cao su hỗn hợp (2)Đồng thau dạng ống---> Xử lý bề mặt---> Phối thau (1)+(2)--->Đúc ép---> Bán sản phẩm---> Gia công cơ khí---> Sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: -Giá thành chỉ bằng 1/2 giá thành sản phẩm ngoại nhập. -Có kích thước tiêu chuẩn có thể phục vụ cho sửa chữa.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm sử dụng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Trí Tuệ

BÁN MẶT NẠ LỌC BỤI BMN-92

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: - Bán mặt nạ lọc bụi được làm bằng 4 loại vật liệu chính: polyuretan, màng lọc tổng hợp, vải, polyetylen... - Hiệu suất lọc bụi lớn hơn hoặc bằng 92% - Sức cản thở vào (30 l/min): 4,2 mm H2O - Độ giảm thị trường nhỏ hơn hoặc bằng 15% - Khối lượng nhỏ hơn hoặc bằng 50 gam Công dụng: Đặc hiệu đối với các loại bụi mịn vô cơ và hữu cơ, có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 5 và nồng độ cao.

Lĩnh vực áp dụng: 5945: Khí cụ kiểm tra không phá huỷ sản phẩm và vật liệu, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

BÁN TỔNG HỢP CÁC DẪN CHẤT CỦA ARTEMISININ NHƯ: DIHYDROARTEMISININ (DHA) ARTESUNAT, ARTEETHER, ARTEMETHER

Mô tả quy trình CN/TB: Artemisinin -> Bán tổng hợp -> DHA
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu
Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

BĂNG TẢI CAO SU

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất; Tuỳ thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng cao su, simili Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: Sử dụng trong chuyền lắp ráp, chuyền ở giai đoạn hoàn tất trong sản xuất giày dép. Sử dụng trong chuyền lắp ráp quạt máy Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần một máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến phù hợp với điều kiện thực tế trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận (tuỳ theo từng loại); Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BOGANIC

Mô tả quy trình CN/TB: Tên biệt dược: BOGANIC Tên chung: CAO actiso, cao biển súc, bột bìm bìm biếc. Trình bày: Viên bao đường Viên bao Film hộp 2 vỉ x 20 viên. Thành phần: Cao Actiso 0,100g cao biển súc 0,075g bột bìm bìm biếc 0.075g tá dược vừa đủ 1 viên. Tác dụng, chỉ định: - Chỉ định: +dùng cho những người thiểu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, khó tiêu, vàng da, mọn nhọt, lở ngứa, bí đại tiểu tiện, táo bón. +Giải độc, chống dị ứng. Đặc biệt suy giảm chức năng gan do dùng nhiều bia rượu. xơ vữa động mạch, mỡ trong máu cao. Cách dùng, liều dùng, chống chỉ định: Liều dùng: + Người lớn: Ngày uống 3 lần ,mỗi lần 2 -4 viên +Trẻ em: ngày uống 3 lần mỗi lần 1 -2 viên. Hạn dùng: 24 tháng Tiêu chuẩn: TCCS

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Traphaco

CÁC QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI LƯỢNG CHO TỪNG LOẠI CÂY TRỒNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng: Nguyên liệu → sấy → nghiền → sấy → phối trộn → đóng gói theo nhu cầu dinh dưỡng từng cây. - Phân bón vi lượng cho từng loại cây: + Vi lượng cho lúa (Luvina XXI) + Vi lượng cho ngô (Maivina) + Vi lượng cho lạc (Lacvina) + Vi lượng cho bầu bí (Baubivina) + Vi lượng cho dứa (Duavina) + Vi lượng cho cà phê (Coffevina) + Vi lượng cho đậu tương (Sojavina) + Vi lượng cho rau quả + Vi lượng cho cây cảnh (Kalivina) + Vi lượng cho tỏi đầu tôm + Vi lượng cho quả ngọt - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ và chất lượng tốt so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:500 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

CÁC SẢN PHẨM CORUNDUM, ZIRCONIAM

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại chén, thuyền, khay, bát nung, kích thước theo yêu cầu của khách hàng, bền sốc nhiệt, bền hoá, chịu nhiệt độ cao

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các phòng thí nghiệm hoá chất và luyện kim

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÁC SẢN PHẨM TỪ NẤM LINH CHI

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẤT THÁO DỠ KHUÔN CHO BETON

Mô tả quy trình CN/TB:

- Dầu thải (ô tô, xe máy...) + kiềm hoá + chất tạo nhũ tương + chất bảo vệ hệ nhũ (ổn định) → sản phẩm
- Công suất: 20T/tháng và có khả năng mở rộng công suất cao hơn

- Thông số kỹ thuật khác: Sử dụng dễ dàng, không để lại vết trên sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam. Nguyên liệu là những chất thải, thiết bị đầu tư ban đầu thấp. Giá cạnh tranh và vận hành đơn giản.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết:30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ I-131, DUNG DỊCH UỐNG DẠNG NAI

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình sản xuất

- Đưa dung dịch đệm $NaHCO_3$, $NaCO_3$ và chai lọ sạch vào box sản xuất và box phân chia sản phẩm - Lấy bia đã chiếu xạ từ xà lim nóng đưa vào box sản xuất - Dùng tay đẩy cắt đầu ampoule chứa mẫu - Đổ mẫu TeO_2 vào 2 chén sứ B 30 (cho thiết bị 1) và 2 chén sứ (cho thiết bị 2) - Đưa chén sứ chứa TeO_2 vào đáy lò nung, nâng phần đáy của lò nung lên cho khít vào thân lò - Bật bơm lưu chuyển khí tốc độ 500-1000 bọt khí/phút cho cả 2 thiết bị chưng cất - Bật lò nung, điều chỉnh nhiệt độ tối đa là 800oC - Duy trì nhiệt độ này trong vòng 2 giờ 30 phút - Sản phẩm được lấy ra, đo hoạt độ, định mức, khử trùng và đóng gói vận chuyển

- Công suất: phụ thuộc vào lượng bia TeO_2 và điều kiện chiếu xạ Neutron trên lò phản ứng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; giá rẻ hơn một nửa; cung ứng theo yêu cầu của các khoa y học hạt nhân

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ I-131, ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO DẠNG VIÊN NANG (CAPSULE)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình sản xuất:

1. Dụng cụ sản xuất - Micropipete 10 micro lít, 40-200 micro lít - Đèn hồng ngoại 2. Chất mang - Na_2PO_4: 333.2 g

- $Na_2S_2O_3$: 33.3 g

- Acid L ascorbic: 33.3 g

Hỗn hợp này được nghiền tới cỡ hạt 0.01-0.3 mm

Nồng độ phóng xạ của I-131 là: 100mCi-200mCi/ml

3. Tiến hành điều chế capsule

Dùng Micropipete nhỏ một lượng dung dịch I-131 phóng xạ theo yêu cầu vào vỏ capsule đã chứa sẵn chất mang, đóng vỏ nắp lại và đo hoạt độ phóng xạ trên máy đo đếm phóng xạ.

Các capsule chứa I-131 sản xuất xong được đóng vào chai, đậy chai bằng nắp nhựa, đặt vào trong buồng chì để che chắn bức xạ và được chuyển đến các bệnh viện

- Công suất: Phụ thuộc vào lượng Oxit Te và điều kiện chiếu xạ neutron trên lò phản ứng và nhu cầu của các bệnh viện
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; giá rẻ hơn một nửa; cung ứng theo yêu cầu của các khoa Y học hạt nhân

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT "T&D"

Mô tả quy trình CN/TB:

- Polysacarit (alginat) chiết xuất từ rong nâu (Sargassum) và tinh chế lại bằng phương pháp hoá học

- Thuỷ phân cắt mạch giảm cấp khối lượng phân tử để nhận oligosacarit (oligo-alginat) bằng kỹ thuật chiếu xạ gamma - Tách loại polyme phân tử lượng lớn, hiệu chỉnh pH môi trường - Phụ gia, bổ sung hoạt chất - Đóng gói bao bì

- Công suất: 5000 lít/tháng
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: dạng dung dịch 4% oligo-alginat, các phụ gia khác, pH 8

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có độ sạch cao, không độc cho người và vật, an toàn môi sinh - môi trường; Nguồn nguyên liệu từ thiên nhiên, phong phú và có sẵn trong nước; hấp thu lưu dẫn hai chiều, áp dụng được cho tất cả các loại cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CHẾ PHẨM PHÂN BÓN VI LƯỢNG TỪ ĐẤT HIẾM LÀM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY CHÈ

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Viện Công nghệ Xạ hiếm- Bộ KH&CN đã nghiên cứu chế tạo một số loại chế phẩm đất hiếm làm tăng năng suất cây chè. Có 2 loại chế phẩm phân bón lá (ĐG1) và phân bón đất (PBĐ1) có chứa vi lượng đất hiếm. Các loại chế phẩm này đã được thử nghiệm trong vườn ươm giống và thâm canh chè tại một số nông trường chè và khảo nghiệm tại Viện Nghiên cứu chè Việt Nam với liều lượng bón thích hợp. Kết quả cho thấy khi sử dụng phân bón đất PBĐ1 (hỗn hợp của NPK với vi lượng đất hiếm) năng suất búp chè tươi tăng từ 10-15% so với đối chứng không dùng đất hiếm; còn loại phân bón lá ĐH1 cho cây chè năng suất búp chè tăng từ 20,5-38,4% và tỉ lệ búp chè loại A tăng 33%. Sản phẩm chè không có mùi lạ, hương vị chè thơm hơn, độ đắng giảm. Đặc biệt tỉ lệ búp chè tươi/chè khô giảm đáng kể. Khi sử dụng phân bón vi lượng đất hiếm cho vườn ươm chè, bầu chè giống có khả năng phát triển tốt và rễ chè tăng 40% so với đối chứng, nhờ đó cây chè tăng khả năng thích nghi và sức đề kháng rõ rệt. Các chế phẩm phân bón vi lượng đất hiếm này cũng được thử nghiệm trên nhiều loại cây trồng khác nhau như dâu tằm, dâu tây, hoa cúc, cà chua, bắp cải,... đều phát triển tốt, lá xanh hơn, ít sâu bệnh và năng suất tăng từ 15-20%. Việc sử dụng đất hiếm với liều lượng thích hợp không những làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp mà còn làm tăng khả năng khám bệnh, giảm chi phí thuốc trừ sâu, giảm độc hại cho người sử dụng...

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Có thể sử dụng cho nhiều loại cây trồng cho kết quả tốt; ít sâu bệnh; tăng năng suất từ 15-20%; Giảm chi phí thuốc trừ sâu cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM PHÂN VI SINH

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM PHÒNG TRỊ NẤM BỆNH THỰC VẬT "OLICIDE"

Mô tả quy trình CN/TB:

- Polysacarit (Chitosan) chiết xuất từ vỏ tôm-cua và tinh chế lại bằng phương pháp hoá học

- Thuỷ phân cắt mạch giảm cấp khối lượng phân tử để nhận oligosacarit (oligo-chitosan) bằng kỹ thuật chiếu xạ gamma - Tách loại polyme phân tử lượng lớn, hiệu chỉnh pH môi trường - Phụ gia, bổ sung hoạt chất - Đóng gói bì

- Công suất: 5000 lít/tháng
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: hàm lượng oligo-chitosan 10%, pH 4.5 đến 5.0

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có độ sạch cao, không độc cho người và vật, an toàn môi sinh-môi trường; Nguồn nguyên liệu thiên nhiên, phong phú và sẵn có trong nước; Hấp thu dẫn lưu hai chiều, áp dụng được cho tất cả các loại cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CHẾ PHẨM SINH HỌC FINIBIOTEX - P1600 IV/MG BỘT, FINIBIOTOX-C 3 TỶ BÀO TỬ/ML DỊCH CÔ ĐẶC TRỪ SÂU HẠI CÂY TRỒNG NÔNG LÂM NGHIỆP.

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ sản xuất BT (xem tài liệu gốc) - Công suất (tính theo ca): 20-30 kg/mẻ - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện Việt Nam, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, tạo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, dễ sử dụng, giá thành vừa phải dễ chấp nhận

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ BÙN CỐNG

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

CHẾ PHẨM TĂNG NĂNG SUẤT LÚA

Mô tả quy trình CN/TB: Chế phẩm thuộc lĩnh vực sinh lý thực vật, cụ thể lĩnh vực sản xuất chế phẩm điều hoà sinh trưởng tăng năng suất cây trồng. Với mục đích tăng hiệu quả sử dụng chế phẩm bao gồm các thành phần (% khối lượng): CuSO4.5H2O: 15-25; ZnSO4.7HO: 18-30; MnSO4.4H2O: 10-20; Naptyaxetic axit (90%): 1-3; Gibberellin: 1-3; chất bám dính: 12-18; chất độn: còn lại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6833: Nông hoá học, 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Cho hiệu ứng ổn định về tăng năng suất lúa ở trên các nền đất khác nhau. Thời gian sử dụng từ 3-4 năm.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

CHẾ PHẨM TĂNG TRƯỞNG, BẢO VỆ THỰC VẬT

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM TỔNG HỢP XỬ LÝ NƯỚC ĂN UỐNG SINH HOẠT

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

CHẾ TẠO PAC (POLYME NHÔM CLORUA)

Mô tả quy trình CN/TB:

- Bước 1: Phản ứng hoà tan nguyên liệu nhôm (nguyên liệu chứa nhôm HCL 30%, NaHO, nước và các thùng cao vị → vào bồn phản ứng → SP) (1)
- Bước 2: Phản ứng trung hoà chế tạo dịch PAC NaOH hoặc $NaAlO_2$

  R = OH/AL đã định → SP (2)
- Bước 3: Cô đặc - Sấy khô → SP (3)
- Bước 4: Đóng gói sản phẩm → SP (4)

Công suất: 1.000T/năm (mở rộng lên 3.000T/năm) Thông số kỹ thuật khác: Tương đương các mẫu nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên vật liệu có sẵn trong nước, thiết bị có trên thị trường... Khả năng thực hiện tại Việt Nam cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ TẠO PHỤ GIA BETON TỪ NƯỚC THẢI GIẤY

Mô tả quy trình CN/TB:

- Lignin được tách ra khỏi nước thải (D Đ) giấy → khô (làm sạch) theo patent đã có
- Phản ứng Sulphonat hoá với tác nhân Sulfo, oxi hoá, nhiệt độ, P
- Sản phẩm ra dưới dạng dung dịch với hàm khô 30%

Công suất: 1.000T/năm và có khả năng mở rộng công suất theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: ASTM C494-99 loại D

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, thiết bị có sẵn trên thị trường. Nguyên liệu chính đi từ nguồn thải, giá sản phẩm cạnh tranh.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHIẾT XUẤT BECBERIN TỪ CÂY HOÀNG BÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> tinh chế -> Becberin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT BỘ PHẬN HOẠT CHẤT CỦA CÂY CHÓ ĐẺ RĂNG CƯA, TẠO RA BÁN SẢN PHẨM CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐỂ BÀO CHẾ THÀNH CÁC DẠNG THUỐC THÍCH HỢP

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chặt thành đoạn ngắn -> sấy khô -> xay thành bột thô -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô -> xay thành bột -> đóng túi bảo quản

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty, xí nghiệp có nhu cầu sản xuất thuốc từ cây chó đẻ răng cưa

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT BỘT SAPONIN TỪ RỄ NGƯU TẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> xử lý -> chặt thành đoạn ngắn -> Chiết xuất -> Loại tạp -> Saponin -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT DIOSGENIN TỪ CÁC LOÀI DIOSCOREA

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Thái lát -> Phơi, sấy khô -> Lên men -> Chiết xuất -> Tinh chế - Tinh chế Diosgenin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp, công ty có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT D-STROPHANTIN TỪ HẠT CÂY SỪNG DÊ LÀM THUỐC TRỢ TIM

Mô tả quy trình CN/TB: Quả -> Lấy hạt già -> Sấy khô -> Thuỷ phân -> Chiết xuất -> Tinh chế -> D-Strophantin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan, xí nghiệp, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT FLAVONOID TOÀN PHẦN TỪ CÂY CHÈ DÂY (ĐỂ LÀM VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐAU DẠ DÀY

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu khô (đã cắt nhỏ) -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Flavonoid -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể và cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT HOẠT CHẤT CỦA QUẢ MƯỚP ĐẮNG ĐỂ BÀO CHẾ THÀNH VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu tươi -> Thái lát -> Phơi, sấy khô -> Nghiền vụn -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô (bảo quản)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT HYOSCIN VÀ BÁN TỔNG HỢP HYOSCIN N-BUTYLBROMID

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chiết xuất -> Hyoscin -> Bán tổng hợp- Hyoscin N-butylbromid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT TETRAHYDROPALMATIN DẠNG MUỐI HAY DẠNG BAZƠ

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Tetrahydropalmatin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện, cho nhu cầu sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC XỊT MŨI NGŨ SẮC

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao các kết quả nghiên cứu và quy trình sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc trên cơ sở thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép sản xuất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp sản xuất Dược phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TỪ PHẾ LIỆU NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu -> phân loại -> nghiền -> trộn -> ép viên -> cắt -> đóng gói

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được phế liệu để tạo ra sản phẩm mới có giá trị

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Hệ thống 100kg/h : 300.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

CÔNG NGHỆ BÁN TỔNG HỢP ROTUNDIN SULFAT ĐỂ LÀM NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ THUỐC TIÊM VÀ CÁC DẠNG THUỐC KHÁC THEO ĐƯỜNG UỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50 kg/mẻ Công nghệ Rotundin được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đã được Viện Kiểm nghiệm Trung ương thẩm định

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả cao; Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC CHẾ PHẨM TỪ CÂY THUỐC CÁ

Mô tả quy trình CN/TB: Thân, rễ, lá cây thuốc cá được nghiền chiết bằng dung môi hữu cơ cô đặc pha chế thành các dạng sản phẩm nhũ dầu khác nhau. Ngoài ra còn các chế phẩm dạng bột, dạng kem tùy theo nhu cầu sử dụng; Công suất (tính theo ca): 1 T/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay, tiết kiệm ngoại tệ. Thiết bị có khả năng chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 350 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng; Chi phí khác: 50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÀNG TRONG SUỐT DẪN ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thành phần: SnO_2 : F SnO_2 (Tin Oxit = Thiếc Oxit)
- Chế tạo bằng phương pháp hoá lý từ nguyên liệu công nghiệp: $SnCl_4.5H_2O$, NH_4F (Thiếc clorua) (Amoni florua)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Thông số kỹ thuật khác: Độ truyền qua vùng khả kiến > 80%
  Điện trở: 5 Ω/□

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng cao, công nghệ đơn giản dễ triển khai.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MỒI NHỬ VÀ BẪY PHEROMON DIỆT TRỪ SÂU HẠI TRÊN RAU MÀU VÀ CÂY ĂN TRÁI

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình công nghệ được xây dựng bao gồm các công đoạn sau: Chế tạo mồi nhử pheromon và chế tạo bẫy bắt bướm diệt trừ các loại sâu, bọ hại cây trồng. Hiện nay có thể chế tạo được mồi nhử và bẫy bắt bướm các loài sâu hại sau: Sâu tơ (Plutella xylostella), Sâu xanh (Heliothis armigera), Sâu khoang (Spodoptera litura), Sâu xanh da láng (Spodoptera exigua) và Bọ hà khoai lang (Cylas formicarius). Công suất (tính theo ca): 1000 bẫy/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay, tiết kiệm ngoại tệ. Phục vụ cho nhu cầu xây dựng nền nông nghiệp sạch, bền vững. Hạn chế tối đa việc sử dụng các loài thuốc trừ sâu độc hại, phòng chống ô nhiễm môi trường và ngộ độc thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 550 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng; Chi phí khác: 50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MỘT SỐ SẢN PHẨM GỐM TRÊN CƠ SỞ ALUMINA VÀ ZIRCONIA

Mô tả quy trình CN/TB: Kèm sơ đồ quy trình công nghệ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: (với mỗi loại sản phẩm có các thông số kỹ thuật khác nhau kèm theo) Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ chế tạo không phức tạp - Giá thành sản phẩm rẻ hơn nhập khẩu cùng loại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÂN BÓN TỔNG HỢP "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG" DÙNG CHO CÁC LOẠI CÂY TRỒNG: HOA PHONG LAN, RAU MÀU, LÚA

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Sử dụng bã thải hữu cơ, một số hoá chất và một số chủng vi sinh để sản xuất phân bón tổng hợp

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả rõ rệt; đơn giản; rẻ tiền

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO SẢN PHẨM COMPOZIT CAO CẤP: MÁI CHÈO THI ĐẤU THỂ THAO, PHỤ KIỆN LẮP RÁP Ô TÔ

Mô tả quy trình CN/TB:

- *Vật liệu: vật liệu chế tạo mái chèo có các chỉ tiêu sau*

Chỉ tiêu kỹ thuật	*Mức độ đạt*
Độ bền uốn *(Mpa)*	451 - 467
Modul uốn *(Mpa)*	31041 - 30924
Độ bền kéo *(Mpa)*	1200 - 1210
Modul đàn hồi *(Gpa)*	156 - 167
Độ bền nén *(Mpa)*	900

- *Sản phẩm: các chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm*

Chỉ tiêu	*Mái chèo cong*	*Mái chèo phẳng*
Trọng lượng *(kg)*	< 0.9	<0.9
Hàm lượng sợi cacbon *(%)* + Bản chèo + Cán chèo	75 - 90 90	75 60
Độ uốn của cán chèo *(mm)*	2.6 - 2.8	2.6 - 3.5
Diện tích mặt chèo	760 centimét vuông	Độ rộng: 215 mm Độ dài: 700 mm
Độ ngấm nước *(%)*	<5%	<5%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 77: Thể dục thể thao

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, giá thành chỉ bằng 30- 50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU POLYME CHỐNG XÓI MÒN VÀ GIỮ ĐỘ DINH DƯỠNG CỦA ĐẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 200 kg/ngày Vật liệu polyme được chế tạo trên trục vít đùn Sản phẩm được sấy bằng hệ thống hơi; sản phẩm có dạng hạt Vật liệu polyme có thể được hoà vào nước sau đó được phun lên bề mặt cần xử lý (phun lên đất) hoặc có thể sử dụng

dưới dạng thô bằng cách trộn với cát hoặc đất rồi rải lên bề mặt đất. Công nghệ này dùng chống xói mòn cho đất có địa hình dốc; sử dụng để chống rửa trôi, tăng năng suất cây trồng.

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng, 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản, được chế tạo trong nước, dễ thay thế; Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1,5tỷ VND; Giá máy móc thiết bị: 600 triệu VND; Phí đào tạo: 300 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:400 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu; Chi phí khác: 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, cán bộ bảo hành đến tận cơ sở

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHỐNG THẤM KHI ĐỔ BÊ TÔNG

Mô tả quy trình CN/TB: Khi đổ bê tông nện làm luôn một lớp chống thấm trên bề mặt, có hiệu quả cao: Với cấp phối hạt mịn hợp lý và hoá chất chống thấm. Đã triển khai công nghệ từ năm 1990. Công nghệ này cũng có thể áp dụng cho các công trình bê tông cũ, nhưng lớp chống thấm phải dầy hơn. Hiệu quả khi làm luôn cao hơn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình bê tông mái, sàn vệ sinh, bể nước,... cần chống thấm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN FE TRONG QUẶNG ILMENIT LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN SUẤT QUE HÀN

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Tinh quặng Ilmenit -> quặng + hoá chất + phụ gia -> nung hoàn nguyên trong Turnel -> tuyển từ -> đóng gói. Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn được phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học khoa học Tự nhiên nghiên cứu và hoàn thiện. Đơn vị bán sản phẩm theo yêu cầu, tư vấn cung cấp thiết bị toàn bộ và chuyển giao công nghệ sản xuất cho các đơn vị có nhu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm đạt chất lượng tương đương hàng nhập từ Trung Quốc; giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN ILMENIT SA KHOÁNG VEN BIỂN LÀM NGUYÊN LIỆU QUE HÀN ĐIỆN THAY THẾ HÀNG NHẬP KHẨU

Mô tả quy trình CN/TB: Hoàn nguyên Ilmenit trong lò Tuynen, nhiệt liệu than. Đảm bảo yêu cầu thành phần hoá học của nguyên liệu làm que hàn điện.

- Công suất: 100 tấn/tháng
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (tương đương hàng Trung Quốc)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp. Thiết bị chế tạo tại Việt Nam. Đảm bảo chỉ tiêu môi trường sản xuất.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1.500 triệu đồng; Phí đào tạo: 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Chi tiết từng thiết bị cụ thể

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AXIT LACTIC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất canxi lactat: Nguyên liệu - Xử lý, giống - Lên men axit lactic - Dịch lên men - Lọc tách sinh khối và cặn - Kết tinh - Ly tâm - Sấy khô - Canxi lactat - Hoàn nguyên - Axit lactic

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu rỉ đường có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BIODIESEL

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả tóm tắt TB/CN: - Quy trình hoàn toàn khép kín từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm. - Sử dụng hệ thống định lượng, hệ thống cấp nhiệt hoàn toàn tự động. - Áp dụng cho những nơi có nguồn dầu mỡ động thực vật sản xuất Biodiesel thay thế diesel khoáng sản. Sử dụng cho các nguồn nguyên liệu khác nhau mà không cần thay đổi thiết bị công nghệ. - Tạo sản phẩm B100 đạt chất lượng ASTM, có thể sử dụng trực tiếp hoặc pha với các tỷ lệ khác nhau vào diesel khoáng sản mà vẫn đảm bảo chất lượng. - Áp dụng trên công nghệ sản xuất Biodiesel (hiện đại trong một quy trình thiết bị, tùy vào khả năng đầu tư của doanh nghiệp mà lựa chọn phương thức sản xuất phù hợp). - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. Công suất: 300 lít/giờ Kích thước:2x20 (m) Trọng lượng: 2 tấn.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: - kiểu dáng công nghiệp có thể di chuyển, lắp ráp nhanh chóng. - Thiết bị điều khiển tập trung một nơi điều khiển cho toàn bộ quy trình. - Tăng công suất dễ dàng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận; Phí đào tạo: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần nhiên liệu sinh học Quốc gia

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT MÀI BÓNG GƯƠNG, KÍNH VÀ ĐÁ QUÝ

Mô tả quy trình CN/TB: Bột mài bóng CEROPOL-90 là tên thương phẩm rất quen thuộc với các doanh nghiệp mài bóng gương, kính ở Hà Nội. Bột mài có tốc độ đánh bóng nhanh gấp 1,3 lần bột đánh bóng của Trung Quốc cùng loại và đặc biệt hữu hiệu với các họa tiết tinh vi như: "Rãnh chìm", "Vỉa bò", "Báng súng". Bột mài được sản xuất từ oxit xery-CeO2 theo qui trình công nghệ đơn giản sau: Ce(HO)3 hoặc Ce2(C2O4) hoặc Ce(HCO3)2 - Nung oxi hóa CeO2 - Thêm chất phụ gia CeO2 + Phụ gia - Đánh tơi, đóng gói Nguyên liệu đầu là hydroxyt hoặc các muối oxalat của xery, sau khi nung trong môi trường oxy hóa ở nhiệt độ và thời gian thích hợp, các hạt mài CeO2 được tạo thành có độ cứng > 6 Mohr, min và đồng đều. Hạt mài được thêm một tỷ lệ thích hợp các chất phụ gia nhằm tăng tốc quá trình màu và giảm thiểu các vết sước do thao tác. Cuối cùng là quá trình đánh tơi và đóng gói sản phẩm Công suất (tính theo ca): 1000kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Kích thước hạt trung bình < 10 micromet Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ triển khai lớn, đầu tư ban đầu thấp, không phát khí thải, lỏng, rắn, độc hại. Không phải chi phí xử lý môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:10 triệ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng, miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT MÀU FE2O3

Mô tả quy trình CN/TB: Tận dụng nguồn nguyên liệu từ bãi thải của các ngành công nghiệp hoá, cơ khí chế tạo thành bột màu phục vụ cho ngành hoá Silicát, sơn, cao su... Công suất: 2t/ngày

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Làm sạch môi trường, có sản phẩm phục vụ ngành khác, đầu tư không quá lớn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT SINH KHỐI NẤM LINH CHI

Mô tả quy trình CN/TB: Tuyển chọn giống ->Nhân giống }-> Xử lý nguyên liệu->Phối trộn nguyên liệu}-> và thanh trùng }->Cấy giống -> Lên men -> Lọc -> Sấy -> Nghiền -> Sàng -> Nhào trộn -> Đóng gói, bảo quản. Công suất(tính theo ca): 30kg/ca Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng tốt, sản xuất liên tục, công suất, năng suất ổn định, hiệu quả kinh tế cao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước dự án sản xuất thử

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ và thiết bị đơn giản - Hoàn toàn dùng nguyên liệu sẵn có ở trong nước - Sản phẩm của công nghệ, sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng, thuận tiện đối với người dùng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3.000.000.000 (theo thoả thuận giữa hai bên); Giá máy móc thiết bị: 150.000.000; Phí đào tạo: 20.000.000; Phí chuyển giao bí quyết:100.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: 30.000.000; Chi phí khác: 10.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm, thường xuyên cung cấp chủng giống chuẩn để bảo đảm chất lượng ổn định lâu dài

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT TRÉT TƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu→Trộn theo tỷ lệ→Đóng gói→Xuất bán - Công suất: 10-60 bao loại 40 kg/h (tuỳ thuộc vào năng suất máy) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản xuất bột trét trong và ngoài nhà, có các chỉ tiêu cơ, lý, hoá tốt, không bong rộp hoặc nứt nẻ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tốt, giá rẻ. Thiết bị từ thủ công đến tự động hoá 85-90%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 10-65 triệu VNĐ (tuỳ thuộc thủ công hay bán tự động)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT KEO TỤ PAC-HAPI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1-2 tấn/ngày Quy trình công nghệ: Điều chế chất trợ keo tụ (phản ứng I) → Lọc + Nguyên liệu nhôm cho phản ứng với a xít → Lọc → Phản ứng III → Qua lò gia nhiệt → Sản phẩm → Sấy khô → Đóng bao.

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT TẠO MÀNG CHO SƠN NƯỚC, KEO DÁN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Polymer lỏng → Nhũ hoá → Khuấy → Lọc → Đóng thùng → Xuất kho Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được: Các polymer chỉ tan trong dung môi hydro cacbon nay biến đổi tan được trong nước, nhờ đó giảm được chi phí, ít gây ô nhiễm môi trường chống được cháy nổ Năng suất: nếu sản xuất nhỏ: 2-3 tấn/ngày Đảm bảo về mặt tồn trữ, cảm quan, ứng dụng được trong các ngành sản xuất sơn và keo dán

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giảm được chi phí, chủ động hơn trong việc sản suất kinh doanh của doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG FITO-HUMAT

Mô tả quy trình CN/TB: Các nghiên cứu về nhu cầu:

+ Dinh dưỡng:	- Đa lượng	->Đưa ra công	
	- Vi lượng	thức hoá chất	
	- Chất điều hoà sinh trưởng	cần sử dụng	
	- Bổ sung các muối humat		
		->Nghiền và	->Nghiên cứu
		tinh lọc các	CN phối trộn
		đơn chất	sản phẩm

			->Phối trộn
			đóng gói
			tự động
			->Sản phẩm

Công suất: 5-10 triệu gói chế phẩm/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong danh mục phân bón quốc gia và được phép lưu thông toàn quốc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm chứa hàm lượng công nghệ cao và đặc thù cho cây trồng và đất trồng của Việt Nam. Do vậy sản phẩm giá thấp hơn so với sản phẩm cùng loại nhập khẩu cùng chất lượng. Phù hợp với điều kiện Việt Nam, hiệu quả kinh tế cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO ADN POLYMERAZE

Mô tả quy trình CN/TB: - Nuôi cấy chủng vi sinh - Tách chiết và tinh chế bằng các phương pháp sắc ký trao đổi ion và sắc ký ái lực - Kiểm tra độ tinh sạch bằng điện Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tương đương chế phẩm thương mại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn khoảng 2 lần so với giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000USD; Phí đào tạo: 3.000.000USD; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BT CHỐNG BỆNH THỰC VẬT DO VI SINH VẬT BẰNG BIỆN PHÁP SINH HỌC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6147: Công nghệ các chất thơm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực hiện được tại địa phương, dễ áp dụng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ CƠ CHẤT TRỒNG NẤM, RÁC THẢI VÀ LÀM PHÂN VI SINH

Mô tả quy trình CN/TB: Nhân giống vi sinh vật -> Lên men -> Kho chất bảo quản và chất mang -> Sấy khô -> Đóng gói -> Tiêu thụ - Công suất(tính theo ca): theo nhu cầu sản xuất và tiêu thụ. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Hiệu quả kinh tế, năng suất cao, kỹ thuật đơn giản và ổn định, dễ áp dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của luận án Tiến sỹ tại Tiệp Khắc

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn 1/2 thời gian lên men cơ chất trồng nấm. - Thiết bị đơn giản, công nghệ dễ áp dụng. - Làm sạch môi trường, phân vi sinh nhiều chức năng tốt đối với cây trồng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VNĐ (có thể thoả thuận); Giá máy móc thiết bị: 50.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:30.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm cung cấp giống gốc vi sinh vật và tư vấn ký thuật

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GẠCH NGÓI KHÔNG NUNG TỪ ĐẤT SÉT

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ sản xuất gạch, ngói không nung là công nghệ pôlime vô cơ, từ các khóang aluminosilicate có trong tự nhiên. Quá trình sản xuất không qua công đoạn nung.

Qui trình sản xuất thật đơn giản: nguyên liệu từ đất sét được phối trộn với một chất kết dính vô cơ theo tỷ lệ thích hợp, sau đó tạo hình bằng nhiều phương pháp: in, đổ khuôn, nén,... để tạo hình sản phẩm. Sau cùng sản phẩm qua công đoạn sấy ở nhiệt độ từ dưới 150 ^{0}C trong vòng vài giờ. Sản phẩm cứng rắn và có chất lượng như gạch bêtông được làm từ ximăng portland.

Công nghệ có thể áp dụng để sản xuất những loại gạch xây, gạch bêtông lát nền, gạch lát vỉa hè, ngói màu,...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Ưu điểm của công nghệ là sản xuất không gây ô nhiễm môi trường , giá thành cạnh tranh, sản phẩm có những tính năng ưu việt như: đông cứng nhanh, giảI phóng khuôn nhanh sau vài giờ (nếu sử dụng phương pháp rung tự lèn), cường độ kháng nén cao, bền nhiệt, bền axit, chịu phèn mặn, rất thích hợp sử dụng cho những vùng ven biển.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GỐM KHÔNG NUNG

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ sản xuất gốm không nung từ đất sét là 1 công nghệ pôlime vô cơ, dựa trên sự pôlime hóa từ các khóang aluminosilicate có trong tự nhiên.

Qui trình sản xuất thật đơn giản: nguyên liệu chính từ đất sét, được xử lý và phối trộn phụ gia kết dính theo tỷ lệ thích hợp, sau đó tạo hình bằng các phương pháp in khuôn, nén, đổ khuôn,... Cuối cùng sản phẩm được qua công đoạn sấy và thành phẩm.

Công nghệ này có nhiều tính năng ưu việt như: có thể áp dụng cho các dòng sản phẩm khác nhau như gốm dân dụng, gốm mỹ thuật, tượng, phù điêu và những sản phẩn truyền thống khác được làm từ đất sét. Sản phẩm có thể chịu được khí trời khắc nghiệt và quá trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có thể chịu được khí trời khắc nghiệt và quá trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ILMENIT HOÀN NGUYÊN

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu chế tạo là sa khoáng Ilmenit có trữ lượng lớn ở dải ven biển miền Trung. Nguyên liệu được pha chế trộn với phụ gia theo đơn tính toán. Nung thiêu kết trong lò Tuylen đốt bằng than kíp lê. Sản phẩm nung được làm sạch và tuyển từ. Tiêu chuẩn chất lượng tương đương với sản phẩm nhập ngoại cùng loại giá thành giảm 30%. Đây là vật liệu quan trọng dùng cho ngành sản xuất que hàn điện.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại, 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp; Nguyên, nhiên liệu dùng hoàn toàn trong nước; Quy trình

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Lò nung và thiết bị toàn bộ chế tạo trong nước: 900 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày khách hàng nhận bộ KIT

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KẼM OXIT 98.5% DÙNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CAO SU TỪ NGUỒN PHẾ LIỆU CÔNG NGHIỆP MẠ NHÚNG VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB:

- Phế liệu kẽm thu hồi của các nhà máy, công ty mạ kẽm nóng chảy được phân loại, gia công xử lý sơ bộ

- Các dạng phế liệu đã được phân loại và xử lý sơ bộ sẽ được xử lý trên các dây chuyền sản xuất theo các công nghệ phù hợp 1. Công nghệ Thăng hoa oxi hoá 2. Công nghệ Hoàn nguyên oxi hoá 3. Công nghệ Thuỷ luyện Các sản phẩm thu được sau khi đã qua bước đánh giá, kiểm tra chất lượng sẽ được đóng gói và cung cấp cho các cơ sở sử dụng

- Công suất: ~500 kg/ca/lò
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: ZnO 98.5%

Pb < 0.25%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý, tận thu triệt để các dạng phế liệu kẽm khác nhau của công nghiệp mạ nhúng; Sản phẩm đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của các cơ sở sử dụng trong ngành công nghiệp cao su

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KEO DÁN EPOXY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Quy trình công nghệ:*** Nhựa Epoxy → Phụ gia → Khuấy trộn → Lọc → Đóng gói → Xuất xưởng ***Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được:*** Đảm bảo về mặt tồn trữ, cảm quan, các chỉ tiêu về cơ lý hoá

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giảm được giá thành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 4-5 triệu đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KEO EPOXY ĐÓNG RẮN NHIỆT CHO NGÀNH NHỰA

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Đóng gói -> Tồn kho -> Xuất - Công suất: nếu sản xuất nhỏ bán cơ khí 400-500kg/ca. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác:

Nhiệt độ sống 120-150 độ C, thời gian sống 30-60 phút, thời gian lưu chuyển (chờ) của bán thành phẩm để xử lý từ 7-20 ngày không hư hỏng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thay thế hàng ngoại nhập, giá chỉ bằng 1/2 của nước ngoài (giá từ 26-28 ngàn đồng/kg)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT LỚP PHỦ VÔ CƠ CHỊU NHIỆT, BỀN AXIT, CHỐNG TRẦY XƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ sản xuất lớp phủ vô cơ có đặc tính chịu nhiệt, bền axit, chống trầy xước trên nguyên tắc pôlime hóa các khóang aluminosilicate có trong tự nhiên – phần lớn là từ đất sét.

Quy trình sản xuất thật đơn giản: nguyên liệu chính từ đất sét, qua xử lý và phối trộn với phụ gia hoạt tính, được đóng gói ở dạng lỏng trước khi phân phối.

Lĩnh vực sử dụng cho sản phẩm này thật đa dạng:

Lớp phủ sơn trên các bề mặt bêtông để chống thời khí khắc nghiệt của môi trường như nhiệt độ, phèn mặn, axit, ..

Sử dụng như một men nguội dùng để trang trí trên các tác phẩm gốm mỹ thuật.

Sử dụng như một loại keo vô cơ dùng để dán dính các loại gạch, gốm,...

Có thể phối màu, dùng làm lớp phủ chống thấm cho ngói màu và những loại tấm lợp khác,...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG BĂNG POLYME SINH HỌC POCHISAN

Mô tả quy trình CN/TB: Từ vật liệu chitosan dùng trong y tế lấy từ vỏ tôm do chúng tôi cung cấp và một polyme sinh học phụ trợ M2, đã chế tạo ra tổ hợp polyme sinh học chitosan - M2. Từ đó tạo ra màng băng POCHISAN bằng công nghệ tạo màng riêng của chúng tôi. Có 04 sản phẩm màng băng sinh học khác nhau POCHISAN I, II, III, IV - Công suất tính theo ca: tuỳ theo qui mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: là màng băng che phủ vết thương, còn là màng thuốc điều trị lành vết thương, hút dịch mủ vết thương, kháng nấm, kháng khuẩn, cầm máu, chống sưng u, giữ độ ẩm làm mau lành vết thương. Màng trong suốt nên thầy thuốc có thể quan sát được sự tiến triển quá trình liền vết thương, màng bám sát vết thương, giảm đau đớn khi thay băng, giảm số lần thay băng, khi vết thương lành màng sẽ bong ra tự nhiên, không để lại sẹo lồi trên vết thương

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ cao, ưu việt, dễ thực hiện, giá thành rẻ, cho sản phẩm đạt yêu cầu thẩm mỹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tuỳ theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: 300.000.000 - 500.000.000 VNĐ (đo bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:15.000.000 VNĐ - 20.000.0

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22MICRON M, LỌC TRONG 0,45 MICRON M, 1,2 MICRON MÉT VÀ 3,0 MICRON M)

Mô tả quy trình CN/TB: Có thể sản xuất nhiều ít theo nhu cầu; TCNN; Điều chế dung dịch tạo màng; Tạo màng bằng phương pháp đông tụ; Xử lý sau khi hình thành; Đóng gói và bảo quản.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Màng lọc chúng tôi được chế tạo theo phương pháp hiện đại đạt chất lượng quốc tế, nhưng giá bán lại thấp hơn nhiều so với màng nước ngoài cùng loại. Qua sử dụng, tất cả các nơi đều đánh giá: màng lọc của chúng tôi có chất lượng tương đương với màng của Đức và Anh mà trước đây ta vẫn nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 9 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 250 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:250 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Hướng dẫn chó đến lúc sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MASTIC CHO MÁY MÓC- THIẾT BỊ CƠ KHÍ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN ***Quy trình công nghệ:*** Nguyên liệu → Lên tỷ lệ → Nghiền → Đóng gói → Xuất kho. ***Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được:*** Sản xuất ra các loại Mastic có tính năng khác nhau đáp ứng nhu cầu thị trường ***Năng suất:*** Nếu sản xuất nhỏ 3-4 tấn/ngày Sản phẩm tạo ra có chất lượng tốt: màu sắc rõ rệt, có độ nhớt, độ mịn và các chỉ tiêu cơ lý hoá

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động cho việc sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3-5 triệu; Giá máy móc thiết bị: 5 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:2 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT DÙNG CHO GẠCH ỐP LÁT CERAMIC BẰNG LÒ QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu để sản xuất là các nguyên liệu khoáng: Thạch anh, cao lanh, đất sét, trường thạch, Đôlômit, huỳnh thạch và các hoá chất công nghiệp: Borax, ZnO. Nguyên liệu khoáng được sơ chế, nghiền mịn trộn với hoá chất công nghiệp theo đơn đã tính toán. Nấu trong lò quay đốt bằng dầu hoặc khí 500 kg phối liệu/mẻ. Frit hoá bằng nước. Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp chỉ khoảng 20% so với giá nhập khẩu thiết bị và công nghệ; Quy trình công nghệ phù hợp; Sử dụng cơ bản khoáng chất trong nước; Phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Công nghệ và thiết bị gồm 3 lò quay: 1200 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT TỪ KHOÁNG CHẤT VIỆT NAM BẰNG LÒ QUAY

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lựa chọn nguyên liệu khoáng; Phối liệu theo thành phần hoá học; nấu men bằng công nghệ lò quay Frit hoá. Lĩnh vực ứng dụng: sử dụng trong công nghiệp gốm sứ, gạch ceramic, phủ cho sắt tráng men và gang. Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước, sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia, giá thành bằng 70% hàng ngoại nhập.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước; - Sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia; - Giá thành rẻ, chỉ bằng 70% hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2000-3000kg/h Nhựa đường → Đun nóng chảy → Định lượng tự động các chất nhũ hoá và phụ gia → Trộn tự động liên tục → Thành phẩm → Đóng thùng → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: sản phẩm phù hợp với điều kiện Việt Nam và khu vực nhiệt đới nóng ẩm; Thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá thành rẻ hơn 20-30% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 300-800 triệu đồng (tuỳ công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA POLYESTE BIẾN TÍNH ĐỂ SẢN XUẤT MASTIC CHO MÁY MÓC- XE CƠ GIỚI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nhựa polyeste Lên tỷ lệ Trộn phụ gia và xúc tác Đóng thùng Xuất bán Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được: Tạo ra nhựa polyeste đóng rắn nhanh để sản xuất mastic cho xe cơ giới Năng suất: Nếu sản xuất nhỏ 3-5 tấn/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế hàng nhập khẩu và có thể xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 7-10 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA SIÊU BÓNG TỪ NHỰA EPOXY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nhựa Epoxy → Axit hoá → Khuấy trộn → Đóng hộp → Tồn kho → Xuất bán Chất đóng rắn → Nghiền → Trộn dung môi → Đóng hộp Công suất: Nếu sản xuất nhỏ 300- 400 kg/ca Sản phẩm có thể để khô tự nhiên hoặc sấy, có độ bóng rất cao, bám dính tốt trên mọi bề mặt

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Độ sáng bóng tương đương PU nhập từ nước ngoài, Giá thành dây chuyền giảm 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 7-10 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:7 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẶT

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Nguyên liệu -> định lượng tự động vào máy theo tỷ lệ -> khuấy cao tốc -> bán thành phẩm -> đóng bao bì -> xuất bán

- Công suất: 2 đến 3 tấn/ca hoặc lớn hơn
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: chất lượng sản phẩm ổn định, tẩy rửa tốt, nhiều bọt, không hại da tay và môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: chất lượng sản phẩm bằng hoặc cao hơn so với bột giặt; chi phí đầu tư thiết bị chỉ bằng 30% so với bột giặt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 - 25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 30 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẶT

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liêu -> Lên tỷ lệ -> Khuấy trộn -> Đóng hộp -> Xuất bán. - Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được: Sản xuất đơn giản, ổn định, sản phẩm có chất lượng tương đương như bột giặt, chi phí đầu tư thấp, năng suất lao động cao - Công suất: Sản xuất nhỏ: 2-3 tấn/ngày - Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: tẩy rửa tốt, nhiều bọt, không hại da tay, không hại môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất nguyên liệu và máy móc sản xuất ở trong nước: chi phí xã hội thấp hơn so với bột giặt mà sản phẩm lại có chất lượng cao, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu; Giá máy móc thiết bị: 3-5 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ PHẾ THẢI, PHỤ PHẨM MÍA ĐƯỜNG

Mô tả quy trình CN/TB: (1) Bùn nước phế thải hữu cơ; (2) Than bùn->phơi khô->nghiền → Ủ Kết thúc → Phân nền hữu cơ cao cấp (bổ sung NPK cây mía) → Phân bón chuyên dùng cây mía (phân bón

lót, phân bón thúc). - Công suất: 10-50 ngàn tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong danh mục phân bón quốc gia và được lưu thông trên toàn quốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6537: Công nghiệp đường, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng phế thải và phụ phẩm nhà máy đường, chuyển thành phân bón hữu cơ vi sinh tại chỗ và phục vụ ngay cho vùng nguyên liệu. Do vậy phân bón đạt chất lượng cao, phù hợp vùng đất của nhà máy, giá thành hạ do giảm chi phí vận chuyển, hiệu quả sử dụng cao. Vì sử dụng phế thải nên xử lý được ô nhiễm môi trường cho nhà máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM VÀ PHÂN LÂN VI SINH BIOGRO

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ gửi kèm. Tên sản phẩm: Phân vi sinh BioGro - Công suất(tính theo ca): 100-500T/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước, Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: - Đầu tư thấp. - Thuộc nhóm công nghệ thích hợp. - Tốn ít năng lượng. - Hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHAO NGĂN DẦU P700 THỔI KHÍ V À TỰ NỔI PHỤC VỤ XỬ LÝ TRÀN DẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Vải phao (Polyamit) → Pha cát → Máy thân vay phao → Ghép dây xích, cũng ở công đoạn này thực hiện ghép dầm phao, vật liệu nổi, ghép nổi maly chịu lực → Phao hoàn thiện. Công nghệ do Liên hiệp Khoa học sản xuất sản phẩm kỹ thuật cao Hải Phòng nghiên cứu cung cấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên vật liệu được sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIO2 DẠNG KEO DÙNG CHO CAO SU

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu để sản xuất là cát thạch anh và Na_2CO_3 - Tính đơn phối liệu - Pha trộn phối liệu - Nấu thuỷ tinh nước dạng cục trong lò bể - Hoà tan cục thuỷ tinh nước có độ đậm đặc nhất định - Cho phản ứng - Rửa sạch - Sấy khô - Tiêu chuẩn đạt tương đương nhập ngoại - Có tính chất hoạt tính

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Lò đồng bộ công suất 300 tấn/năm: 1500 triệu VNĐ, (bao gồm cả đào tạo công nhân)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: - Công nghệ và dây chuyền có thể sản xuất các loại sơn bột tĩnh điện trên cơ sở Epoxy, polyester cung cấp cho các cơ sở tĩnh điện. . Công suất (tính theo ca): Theo yêu cầu . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Chỉ nhập thiết bị chính của nước ngoài, còn chế tạo trong nước nên chủ động trong sản xuất. - Giá thành rẻ hơn của nước ngoài.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ đồng; Giá máy móc thiết bị: 2,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 100 triệu đồng; Chi phí khác: 400 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: - Bảo hành sau khi sản xuất 6 tháng, cả về thiết bị và công nghệ.

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN GIAO THÔNG NHIỆT DẺO PHẢN QUANG

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 3.000 tấn/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Nguyên liệu -> Nạp liệu -> Trộn -> Phun phụ gia lỏng -> Khuấy trộn -> Xả xuống phễu chứa -> Đóng bao.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản; Thời gian ra sản phẩm nhanh và đảm bảo chất lượng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần SIVICO

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Nguyên liệu -> trộn theo tỷ lệ -> khuấy -> nghiền -> lọc -> đóng thùng -> xuất bán

- Công suất: 200 - 250 kg/h (hoặc cao hơn)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có màu sắc tuỳ ý, độ phủ 10-12 mét vuông/kg, bền màu, chịu nước, chịu ánh sáng, chống rêu mốc

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương tự các sản phẩm sẵn có trên thị trường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 - 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN TỔNG HỢP

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Khuấy trộn -> Lọc -> Đóng hộp -> Xuất xưởng. - Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được: Sản xuất ra các loại sơn đáp ứng nhu cầu thị trường cho từng lĩnh vực và mục đích khác nhau - Công suất: Sản xuất nhỏ: 100-150 kg/ngày - Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: có độ bóng, độ che phủ và các tính chất cơ lý hoá khác.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Tương tự các loại sơn thông dụng trên thị trường

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 3-5 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:3 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHÊ SẢN XUẤT SỮA TẮM

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình sản xuất

Nguyên liệu thô -> định lượng tự động theo tỷ lệ -> khuấy cao tốc -> đóng gói tự động -> xuất bán

- Công suất: 8.000 - 10.000 sản phẩm/ca (hoặc lớn hơn)

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: nhiều bọt, không gây kích ứng da, có tác dụng làm mềm, làm ẩm và dưỡng da, mùi thơm dễ chịu

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương tự các sản phẩm trên thị trường, bao bì hiện đại và đẹp mắt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 70 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CHIMEX KHÔNG ĐỘC HẠI, ĐẶC BIỆT DÙNG TRONG SẢN XUẤT RAU SẠCH

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ theo qui mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Từ vật liệu chitosan dùng trong nông nghiệp do chúng tôi cung cấp, kết hợp với chất phụ trợ, đã chế tạo ra thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX dùng cho lúa, các cây rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, cho ra sản phẩm CHIMEX không độc hại cho người và môi trường xung quanh; Kích thích sinh trưởng cây trồng (hạt nảy mầm, rễ, thân, hoa, lá, quả), phòng chống nấm có hại, đặc biệt là nấm đạo ôn, khô vằn cho lúa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BỌC VÀ QUE HÀN ĐIỆN NÓI CHUNG VÀ LOẠI THUỐC BỌC QUE HÀN ĐIỆN HỆ E 6013-XH44A NÓI RIÊNG

Mô tả quy trình CN/TB: Các thành phần hóa chất và khoáng chất sau khi được gia công, chế biến, kiểm tra chất lượng được phối liệu theo đơn đã được nghiên cứu triển khai sản xuất và trộn đều để thu được que hàn. Thuốc bọc sau khi được silicat hóa bằng dung dịch thủy tinh lỏng đến độ ẩm nhất định và đưa vào dây chuyền thiết bị sản xuất que hàn điện. Theo sơ đồ quy trình công nghệ kèm theo Công suất (tính theo ca): công suất thiết kế theo yêu cầu sản xuất Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: - Đối với thuốc bọc que hàn: công nghệ đơn giản, nguyên liệu chủ yếu (-90%) được sản xuất trong nước, chất lượng ổn định, giá thành hạ - Đối với dây chuyền thiết bị sản xuất que hàn điện - thuốc bọc: tương thích với tất cả các thiết bị dây chuyền sản xuất hiện nay

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POKYSAN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH TỔN THƯƠNG DA, ĐẶC TRỊ BỎNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do phòng Polyme dược phẩm cung cấp sản xuất được từ vỏ thuỷ hải sản (tôm, cua, mai, mực). Chitosan được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Pokysan - Công suất tính theo ca: 10 - 50 kg/1 mẻ, 3 mẻ/ca (theo yêu cầu của khách hàng) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Tạo màng sinh học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, mau rụng hoại tử, kích thích biểu mô làm chóng lành vết thương, không để lại sẹo lồi

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Tương đối đơn giản, dễ triển khai, đầu tư không nhiều; Sản phẩm có tác dụng điều trị bệnh tương đương với các thuốc nhập ngoại cùng loại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tuỳ theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển giao bí quyết:15.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POLYSANMIN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN VÀ HOẠT CHẤT CỦA CỦ NGHỆ VÀNG

Mô tả quy trình CN/TB: Đi từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, kết hợp với curcumin từ củ nghệ vàng được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Polysanmin - Công suất tính theo ca: 10 - 15 kg/1 mẻ, 3 mẻ/1 ca tuỳ theo nhu cầu sản xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, ngăn cản gốc tự do, làm mau rụng hoại tử, chóng lành vết thương và lên da non, không để lại sẹo lồi, để lại sắc tố da non

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có ở Việt Nam; Công nghệ sản xuất tiên tiến, đầu tư không nhiều, dễ thực hiện, thiết bị có thể chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120.000.000 VNĐ (tuỳ theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tuỳ theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển gi

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC MỠ MADUXIN TỪ LÁ SẾN MẬT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50 kg/mẻ

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; Hiệu quả cao, thu hồi được dung môi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH BACILLUS THURINGIENSIS THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ kèm theo; Công suất (tính theo ca): 300lít/mẻ,tương đương 100kg bột/tháng. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: lượng bào tử, tinh thể diệt sâu: 2 tỷ/gam. - Hình thức bán: theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước , Dự án HTQT do Chính phủ Đan Mạch tài trợ

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: An toàn cho người, vật nuôi, côn trùng có ích; Bảo vệ môi trường; Rẻ hơn so với chế phẩm nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đồng; Phí chuyển giao bí quyết:20.000.000đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-5 năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN MỘT SỐ LOÀI NẤM DƯỢC LIỆU CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG KHỐI U, UNG THƯ, NÂNG CAO SỨC KHOẺ

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ P-32 DẠNG TẤM ÁP

Mô tả quy trình CN/TB: I. Chuẩn bị tấm áp photpho đỏ để làm bia chiếu xạ - Kích thước tấm áp: 2x4cm - Căng lên khung gỗ tấm vải KT kích thước: 40x50 cm - Hoà 50g gelatin trong 200ml nước cất - Trộn 100g P đỏ đã sấy khô vào dung dịch gelatin - Phun dung dịch trên lên tấm vải đã căng trên tấm gỗ - Dùng tấm vải KT khác cùng kích thước dán lên khung vải đã phun hỗn hợp trên - Sấy khung vải ở nhiệt độ 60 độ trong 4 giờ - Cắt thành từng miếng kích thước 2x4 cm - Trước khi cho vào container chiếu xạ, sấy ở nhiệt độ 40 độ trong 2 giờ II. Sản xuất tấm áp phóng xạ P-32 - Container chiếu xạ được đưa vào box sản xuất P-32 - Phủ các tấm áp P-32 trong dung dịch dietyle, để khô, sau đó phủ các tấm áp bằng lớp chất dẻo polystyriol - Dán các tấm áp bằng lớp băng keo trong suốt, sau đó dán mặt sau lại cũng bằng lớp băng keo trong suốt. Dùng bao nylon bọc thêm bên ngoài - Cắt một mẫu kích thước 1x1 cm để đo hoạt độ phóng xạ - Chia tấm áp theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Nước ngoài chưa sản xuất loại chế phẩm này

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỐM XỐP CÁCH NHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: - Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp được xây dựng trên cơ sở những quá trình biến đổi hoá lý của các khoáng sét xảy ra khi chúng bị nung nóng từ nhiệt độ thường lên nhiệt độ cao(1100oC, 1450oC) - Bằng nghiên cứu thực nghiệm chúng tôi đã làm chủ được quá trình tạo ra các loại vật liệu gốm xốp có độ xốp và khả năng chịu nhiệt khác nhau. Đó là quá trình kết hợp giữa các Máy chuyên dụng - Lò nung - Kỹ thuật thủ công như sơ đồ quy trình công nghệ. - Công suất(tính theo ca): 5 m3/ca, - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác; . Loại gốm xốp chịu nhiệt bình thường(<1100oC) Khối lượng trung bình: 0,55kg/dm3 Hệ số truyền nhiệt : 0,12kcal/mhđộ Cường độ chịu nén : 25kg/cm2 Nhiệt độ làm việc : <1000oC . Loại gốm xốp chịu nhiệt tới 1430oC Khối lượng trung bình: 0,75kg/dm3 Hệ số truyền nhiệt : 0,15kcal/mhđộ Nhiệt độ làm việc : 1300oC Nhiệt độ chịu đựng : 1430oC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm do công nghệ tạo ra đạt các tính năng kỹ thuật tương đương với sản phẩm cùng loại của nước ngoài (Trung Quốc, Đài Loan...) - Công nghệ sử dụng nguyên liệu phổ thông dễ kiếm - Máy móc thiết bị được chế tạo trong nước với giá thành thấp - Có khả năng tạo ra các sản phẩm theo thiết kế của các công trình mà hàng ngoại nhập khó đáp ứng vì số lượng ít - Giá thành sản phẩm thấp bằng khoảng 70% hàng ngoài nhập cùng loại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XỐP ALUMINUM SILICATE

Mô tả quy trình CN/TB: a. Trang thiết bị và các loại nguyên vật liệu:

- Các máy móc thiết bị:

- Máy nghiền nguyên liệu. - Thiết bị tuyển lọc nguyên liệu. - Thiết bị nhào trộn nguyên liệu...

- Nguyên, nhiên liệu dùng để sản xuất vật liệu xốp:

- Đất sét chịu lửa. - Đất cao lanh. - Các chất phụ gia làm tăng khả năng chịu nhiệt. - Các chất phụ gia tạo xốp. - Nhiên liệu thường dùng là: gas, than, củi. b. Quy trình sản xuất vật liệu xốp: Chuẩn bị nguyên liệu - Chế biến nguyên liệu - Tạo hình sản phẩm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng tương đương với hàng ngoại nhập với giá thành chỉ bằng 60%. Đáp ứng kịp thời cho các công trình cần có các sản phẩm chế tạo theo thiết kế của công trình.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT XÀ PHÒNG CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB:

- Qui trình công nghệ

Nguyên liệu thô -> cho phản ứng hợp nước -> lọc tinh -> phối trộn chất hoạt động bề mặt và phụ gia -> khuấy cao tải -> đóng thùng -> tồn kho -> xuất bán

- Công suất: sản xuất thủ công 4 - 5 tấn/ca, sản xuất công nghiệp 20 - 30 tấn/ca
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có bề mặt ngoài mịn màng, độ đặc vừa phải, dễ tan, có khả năng tẩy rửa tốt kể cả môi trường nước cứng

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giá rẻ (3000 VNĐ/kg), chất lượng tốt, có thể sản xuất thủ công hoặc tự động hoá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 đến 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: tuỳ thuộc vào sản xuất thủ công hay tự động

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT XIMĂNG ĐẤT TỪ ĐẤT SÉT

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ sản xuất ximăng từ đất sét là 1 công nghệ pôlime vô cơ, dựa trên sự pôlime hóa từ các khóang aluminosilicate có trong tự nhiên.

Qui trình sản xuất thật đơn giản: sản phẩm ximăng bao gồm 2 phần: phần bột được tổng hợp từ đất sét và phụ gia, được nung ở nhiệt độ thích hợp để kích hoạt tính zeolite; phần lỏng là phụ gia hoạt tính, được tổng hợp từ những nguyên liệu có trong nước.

Đây là một loại chất kết dính mới, có thể thay thế hòan tòan ximăng portland truyền thống, có những tính năng ưu việt như đông cứng nhanh, sớm đạt được cường độ kháng nén cao (sau 28 ngày cường độ chịu nén có thể đạt 60 – 100 Mpa), chịu nhiệt, bền axit. Có thể sử dụng sản phẩm này trong các lĩnh vực sau:

- Thay thế cho ximăng portland truyền thống trong xây dựng.
- Sản xuất gạch, ngói, tấm lợp không nung.
- Sản xuất gốm, tượng, phù điêu, đồ mỹ nghệ không nung.
- Làm men có vai trò như một lớp phủ (cho bêtông, gạch, gốm,...) chịu nhiệt, chịu được môi trường phèn mặn, bền axit, chống trầy xước.

Giá thành cho 1 kg ximăng thay đổi khoảng 800 – 1600 đồng, (nếu sản xuất với qui mô công nghiệp giá thành có thể thấp hơn). Đây chính là ưu điểm cạnh tranh về giá cả so với các loại ximăng đang có trên thị trường.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ZIRCON SILICAT LÀM MEN FRIT TỪ TINH QUẶNG ZIRCON

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2 tấn sản phẩm Tinh quặng zircon sau khi nghiền mịn, đem phân huỷ chọn lọc các tạp chất bằng H2SO4, tách các tạp chất đã hoà tan và hoàn thiện sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ TINH CHẾ ROTUNDIN ĐẠT HÀM LƯỢNG CAO TRÊN (99%) TỪ CỦ BÌNH VÔI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50kg/mẻ Rotundin kiểm nghiệm theo Dược điển Trung Quốc 2001 Rotundin sulfat kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đã được Viện kiểm nghiệm Trung ương thẩm định.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để sản xuất các nguyên liệu khác làm thuốc từ dược liệu; Hiệu quả cao có thể thu hồi được dung môi; Không ảnh hưởng đến môi trường; Thiết bị chủ yếu chế tạo trong nước; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG QUẢ MÚT THÔNG RỬA ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 50 quả/ngày đêm Quy trình công nghệ: Nguyên liệu nhóm 1 và nguyên liệu nhóm 2 được cho vào máy khuấy trộn 1 và 2 tạo ra phản ứng → Trộn hỗn hợp → Rót vào khuôn định hình sản phẩm → Tháo khuôn → Kiểm tra đóng gói sản phẩm nhập kho. Đây là công nghệ do Liên hiệp Khoa học sản xuất sản phẩm kỹ thuật cao Hải Phòng nghiên cứu và chuyển giao.

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị máy móc, nguyên liệu được sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CUNG CẤP CÁC ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ VÀ HỢP CHẤT ĐÁNH DẤU CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ, KHOA HỌC, CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, SINH HỌC...

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Phần lớn sử dụng chuẩn đoán và điều trị bệnh trong Y tế, một số lượng khác được sử dụng trong Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CUNG CẤP CHẾ PHẨM SIÊU HẤP THỤ NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: VINAGAMA có khả năng cung cấp dịch vụ các chất siêu hấp thụ nước, không gây độc: 1. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ tinh bột ghép bức xạ, GAM-SorbS, có màu trắng đục, độ trương nước 300 lần, phân huỷ trong đất sau 01 năm; 2. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ quá trình polime bức xạ axit acrilic, GAM-SorbP, ở dạng muối kali có màu trăng trong, độ trương nước 800 lần, phân huỷ quang hoá sau 5-7 năm; 3. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ quá trình khâu mạch bức xạ Carboxymethyl xelulo, GAM-SorbC, có màu vàng sáng, độ trương nước 300 lần, phân huỷ trong 03 tháng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà sản xuất phân bón, các nhà chăn nuôi gia súc, gia cầm, các nhà làm vườn, trồng cây cảnh, các nhà sản xuất mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CUNG CẤP QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VA CUNG CẤP HẠT GIỐNG VÀ SẢN PHẨM CỦA MỘT SỐ CÂY THUỐC QUAN TRỌNG NHƯ: ĐƯƠNG QUY, BẠCH CHỈ, NGƯU TẤT, THANH CAO, SẢ, BẠC HÀ, BẠCH TRUẬT, MÃ ĐỀ, LÃO QUAN THẢO, BA KÍCH...

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình kỹ thuật thâm canh và chế biến đồng bộ để trồng và sơ chế biến một số cây thuốc quan trọng, từ kỹ thuật gieo hạt, chăm bón, thu hái sơ chế và chế biến dược liệu. Hạt giống một số cây thuốc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo dược liệu sản xuất ra đạt tiêu chuẩn dược điển Việt Nam

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nông lâm trường, hộ nông dân, hợp tác xã, cơ quan tổ chức sản xuất dược liệu. Các xí nghiệp, công ty bào chế thuốc Y học cổ truyền, các bệnh viện,..

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CUNG CẤP TRỌN GÓI CÔNG NGHỆ HOẶC SẢN PHẨM MEN FRIT CHO CERAMIC, MEN PHỦ GANG

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các thiết bị và sản phẩm cho các sản phẩm trên, cung cấp sản phẩm theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất gạch Ceramic, sắt gang tráng men và sản xuất que hàn điện

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

ĐÁ QUÝ PHONGTHUỶ

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận; Phí đào tạo: theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: theo thoả thuận; Chi phí khác: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Hân

DẦU DIEZEL ABAMECTIN 25%

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty TTHH Hoá sinh GuangXi Tianyuan là một doanh nghiệp công nghệ cao ở Quảng Tây chuyên về thuốc trừ sâu. Công ty vừa sản suất thuốc trừ sâu, vừa nghiên cứu và triển khai bán hàng. Doanh số hàng năm của Công ty đạt 530 million Nhân dân tệ, và có 101 sản phẩm có quyền sở hữu trí tuệ riêng, 4 patent và 10 nhãn hiệu thương mại. Công ty đã đạt Chứng nhân Hệ thống Chất lượng ISO9001. Dầu Diezel Abamectin 25% là sản phẩm mới, được chính Công ty nghiên cứu và phát triển. Nó được sử dụng trong việc phòng và diệt mọi loại loài gây hại trong các loại ngũ cốc, như lúa gạo, và bông, đậu đũa, cafê, cam, quýt... Sản phẩm này đx được lựa chọn là chát phụ gia hiệ quả và năng lực cao, áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, nâng cao tính ổn định của sản phẩm Sản phẩm này có những đặc điểm hiệu quả cao, tính độc hại thấp và không có cặn bã, là sản phẩm mới được nhà nước hỗ trợ. Sản

phẩm này được sử dụng để thay thế các loại thuốc trừ sâu độc hại, nó đạt trình độ kỹ thuật hàng đầu trong nước

Lĩnh vực áp dụng: 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6837: Bảo vệ cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoá sinh Guangxi Tianyuan

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THAN SINH HOẠT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là thiết bị do Công ty thiết kế và chế tạo thiết bị công nông nghiệp Hải Phòng sản xuất. Công suất: 1200- 2000 kg/h (1000 viên/h) Nghiền than → Trộn than → Ép than → Thành phẩm (than tổ ong với kích cỡ theo yêu cầu).

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Tiện dụng và rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ GAN VÀ ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN DO VIRUS CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị, cá nhân yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH BACILLUS THURINGIENSIS QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Là đề tài nhánh của Đề tài cấp NN KC.04-12 (2001-2004) và Dự án Hợp tác quốc tế tài trợ bởi Quỹ hỗ trợ phát triển của chính phủ Vương quốc Đan Mạch- DANIDA 104.Vie.30m/35 Giống vi khuẩn Bacillus thuringiensis (Bt) → Nhân giống các cấp → Lên men trên thiết bị 1500 lít → Ly tâm/để lắng thu hồi hỗn dịch bào tử Bt diệt sâu → Phối trộn chất mang và các phụ gia khác → Sấy phun/sấy thông gió → Bao gói → Bảo quản, sử dụng. Công suất: 10tấn sản phẩm bột/năm

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có giá thành rẻ hơn các sản phẩm tương tự ngoại nhập; sử dụng nguyên vật liệu giá rẻ, dễ tìm trong nước; hệ thống sản xuất chính có thể được gia công chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 1500 triệu đồng; Phí đào tạo: 15 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:20 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

DÂY CHUYỀN MẠ NHỰA

Mô tả quy trình CN/TB:

Sản phẩm nhựa cần mạ → Tạo lớp dẫn điện sau khi làm sạch → Robot đưa các thiết bị (sản phẩm) nhựa cần mạ qua các bể chứa dung dịch mạ theo thời gian đã được lập trình bằng PLC

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Công suất/Năng suất: tùy theo đơn đặt hàng

Các thông số kỹ thuật khác: bằng 60% giá so với dây chuyền nhập ngoại, tạo ra các sản phẩm màu sắc như mong muốn, có độ mỹ thuật và độ bền cao.

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền hiện đại, mang tính công nghiệp cao, có thể tăng công suất dễ dàng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ thuộc công suất

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GẠCH ÉP KHÔNG NUNG

Mô tả quy trình CN/TB:

- Nguyên liệu đầu vào - Máy trộn - Máy ép - Phơi.
- Công suất: 4000 viên/ca
- Kích thước: 1 viên cao140 x rộng100 x dài250mm

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Lao động thủ công, tận dụng được nguyên liệu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồ Hoàn Cầu

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GẠCH TỰ CHÈN LÁT VỈA HÈ TỰ ĐỘNG (85-90%)

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 3000-3500 sản phẩm/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Nguyên liệu (cát, đá mạt, xi măng...) → Hệ thống vận chuyển lên thùng → Cân định lượng và trộn tự động → Nạp liệu tự động vào khuôn → Nung định hình hoặc ép định hình → Hệ thống lấy sản phẩm tự động đưa ra băng chuyền → Phơi và bảo dưỡng gạch. Điều khiển bằng PLC

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Mức tự động hoá cao, chính xác, sản phẩm ít khuyết tật, kết cấu máy gọn, tốn ít nhân công, giá thành rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 180-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT INMENIT HOÀN NGUYÊN DÙNG CHO SẢN XUẤT QUE HÀN ĐIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: 800kg/ca; TCVN; Sa khoáng Inmenit được pha trộn với phụ gia qua nung đốt thành Inmenit hoàn nguyên.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư bằng 40% nhập ngoại. Giá thành sản phẩm bằng 70% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi bàn giao

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NGÓI KHÔNG NUNG BÁN TỰ ĐỘNG (85-90%)

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2000-3000 sản phẩm/ca Chất kết dính vô cơ và chất độn là cát, đá tự nhiên được đổ vào các banke chứa riêng biệt. Nhờ hệ thống băng tải và vít tải các nguyên liệu được đưa vào hệ thống cân định lượng và trộn tự động (trộn khô và trộn ướt). Sau khi trộn xong nguyên liệu được đưa vào banke chứa dự trữ, tại đây nguyên liệu được vào máy ép thuỷ lực có chứa các khuôn theo mẫu mã định sẵn. sau khi định hình xong sản phẩm được đưa sang băng chuyền.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá 85-90% công việc; Giá thành thiết bị chỉ bằng 1/2 so với ngoại nhập có cùng tính năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200-300 triệu; Giá máy móc thiết bị: 200-600 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN BÓN NPK

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất phân bón NPK tiên tiến - tự động cân phối liệu các thành phần. Công nghệ tạo hạt bằng hơi bão hòa trên thiết bị vê viên thùng quay Công suất (tính theo ca): 10.000 tấn/năm; 50.000 tấn/năm; 100.000 tấn/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Sản xuất các loại phân: 15-15-15; 16-20-0,... Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với dây chuyền cùng công suất và mức độ cơ khí, tự động hóa của nước ngoài (=50% so với giá nhập)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300.000.000đ (Công nghệ chế tạo, lắp đặt, đào tạo vận hành; Giá máy móc thiết bị: 3.000.000.000đ (đối với dây chuyền thiết bị có công suất: 30.000 T/năm)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm kể từ khi bàn giao sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN NPK 3-6 TẤN/GIỜ (20.000-50.000 TẤN/NĂM) (CÓ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ KHÔNG TỰ ĐỘNG)

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu cần nghiền được chuẩn bị và được cấp vào hố của băng tải B01 nạp liệu và sau khi nghiền xong được cấp vào thùng chứa T01, T02 (xem sơ đồ quy trình công nghệ) nguyên liệu không cần nghiền được cấp vào 02 băng tải B03, B04 và đưa lên thùng chứa T03, T04. Nước và vi lượng hòa tan trong nước được cấp vào thùng T05 có máy khuấy, các máy định lượng K01, K02, K03, K04 có thể bằng cơ khí hoặc tự động định lượng theo thành phần từng nguyên liệu, theo công thức phân và đưa lên máy trộn K05, trộn xong đưa về máy vo viên K08. Viên được vo đưa về máy sấy S01, máy làm mát LM01 và được gầu tải V03 đưa lên máy trộn K10. Máy định lượng K09 để định lượng những thành phần tạo thành viên (như đạm Urê...) và cấp lên máy trộn K10, sàng phân loại PL01 và đưa về thùng chứa đóng bao sản phẩm, ở đây có thể dùng tự động và không tự động; Công suất (tính theo ca): 24-48 tấn/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có chất lượng tương đương với nhập ngoại song giá thành chỉ bằng 50-60%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000.000 - 4.300.000.000 VNĐ (cả phí đào tạo)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN NPK 3-6 TẤN/H (20.000-50.000 TẤN/NĂM) (CÓ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ KHÔNG TỰ ĐỘNG)

Mô tả quy trình CN/TB: 24-48 tấn/ca; TCVN; Nguyên liệu cần nghiền được chuẩn bị và được cấp vào thùng chứa T01,T02 nguyên liệu không cần nghiền được cấp vào 2 băng tải B03, B04 và đưa lên thùng chứa, T03, T04. Nước và vi lượng hoà tan trong nước được cấp vào thùng T05 có máy khuấy, các máy định lượng K01, K02, K03, K04 có thể bằng cơ khí hoặc tự động định lượng theo thành phần từng nguyên liệu, theo công thức phân và đưa lên máy trộn K05, trộn xong đưa về máy vo viên K08. Viên được vo đưa về máy sấy S01, máy làm mát LM01 và được gầu tải V03 đưa lên máy trộn K10. Máy định lượng K09 để định lượng những thành phần tạo thành viên (như đạm URE) và cấp lên máy trộn K10, sàng phân loại PL01 và đưa về thùng chứa đóng bao sản phẩm, ở đây có thể dùng tự động và không tự động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có chất lượng tương đương với ngoại nhập song giá thành chỉ bằng 50-60 %

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000.000-4.300.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CHỐNG THẤM KHÔNG BÓC LỚP GẠCH BỀ MẶT

Mô tả quy trình CN/TB: Khoan các lỗ quan các chỗ tiếp giáp các viên gạch- ép áp lực các hoá chất chống thấm đã thành công ở chung cư.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: các chung cư, các khách sạn; Các bộ phận công trình: mái đã lát gạch chống nóng...

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

ĐIỀU CHẾ MỘT HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN TRONG DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng phương pháp SKLCA điều chế để tách và tinh chế một hợp chất thiên nhiên

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng cần chiết tách và tinh chế chất đối chiếu từ dược liệu hoặc từ chế phẩm thô

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

ĐỊNH LƯỢNG MỘT ĐƠN CHẤT TRONG DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mô tả quy trình CN/TB: Định lượng một chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên cần định lượng hợp chất trong dược liệu, cây thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

ĐỊNH TÍNH MỘT NHÓM CHẤT HOÁ HỌC ĐẶC TRƯNG CỦA DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mô tả quy trình CN/TB: Định tính một nhóm chất như flavônid alcaloid, coumarin,... trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA (có sắc ký đồ nhóm chất và phổ UV-VIS của các chất trong nhóm chất).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng quan tâm hoặc nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

GẠCH GỐM XỐP CHỊU LỬA, GỐM XỐP LỌC NƯỚC SINH HOẠT

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với các loại vật liệu cùng loại - Thuận tiện cho các công trình xây dựng - Trọng lượng nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

GHI PHỔ HỒNG NGOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu ghi phổ IR phải tinh khiết đơn hoặc hợp chất được xử lý, chế tạo trước có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Xử lý mẫu đo; Chế tạo mẫu đo; Đo và ghi phổ hồng ngoại IR một chất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Viện, Trường đại học, các trung tâm nghiên cứu KHCN, các trung tâm ứng dụng công nghệ cho công tác điều tra, các chủ nhiệm đề tài

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

GHI PHỔ TỬ NGOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu đo là dung dịch có mẫu trắng (Blind), nếu là mẫu trắng phải tan trong những dung môi QF, có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Ghi phổ 1 chất; thăm dò và ghi toàn phổ; QF tử ngoại định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các viện, trường đại học, các trung tâm; Các chủ nhiệm đề tài Nhà nước, Bộ , ngành; Các phòng, đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

GIÀY, ỦNG CHỊU AXÍT- KIỀM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN Đặc tính kỹ thuật: Ủng và đế giầy được làm bằng cao su có thành phần phối liệu đặc biệt, đảm bảo tính năng cơ lý và khả năng chịu axít- kiềm Phần mũ giầy may bằng vải len chịu được tác động của a xít Trọng lượng giầy: 550 - 650 gr/đôi Kích cỡ giầy: 38 - 42 Trọng lượng ủng: 1200 - 1300 gr/đôi Kích cỡ ủng: 39 - 41

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8623: Kỹ thu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo từng loại sản phẩm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

GIÀY, ỦNG CHỐNG XĂNG DẦU MỠ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: Đế ủng và đế giầy được làm bằng cao su, có thành phần phối liệu đặc biệt đảm bảo tính năng cơ lý và khả năng chống xăng, dầu mỡ. Phần mũ giầy may bằng vải bạt các loại chất lượng cao Trọng lượng ủng: 1400 - 1500 gr/đôi Trọng lượng giầy: 550 - 650 gr/đôi Kích cỡ: 38 - 42 Công dụng: Phòng và chống các loại bệnh tật gây ra do tiếp xúc với xăng, dầu, mỡ ở phần bàn chân và ống chân; Phòng chống các yếu tố nguy hiểm và tác động xấu như trơn trượt, môi trường bẩn thỉu...; Thay thế các loại giầy ủng cũ không có khả năng chịu xăng, dầu, mỡ

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8623: Kỹ thu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo từng loại sản phẩm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HAIBAO, NHÃN HIỆU VIÊN LÀM SÁNG MẮT VÀ NHỎ GIỌT CHẤT LỎNG, DÒNG SẢN PHẨM VIÊN

Mô tả quy trình CN/TB: Haibao, nhãn hiệu viên làm sáng mắt và nhỏ giọt chất lỏng - Thuốc chữa mắt của Trung Quốc, số lô sản phẩm Trung Quốc: Z45021410. Viên làm sáng mắt và nhỏ giọt chất lỏng được sản xuất theo sách đăng tên dược phẩm (dược điển) số WS3-B-3281-98 của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, phiên bản 2005, và mức độ chát lượng sản phẩm cảu doanh nghiệp Q/BGFY010-2006, đáp ứng đòi hỏi chất lượng thuốc chất lỏng nam dược.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghiệp sinh vật biển Beihai Guofa

HẦM KHÍ SINH VẬT (BIOGAS)

Mô tả quy trình CN/TB: Chất thải chăn nuôi, chế biến thực phẩm được cho vào hầm biogas qua quá trình phân hủ sinh ra khí sinh học (thành phần chính là methane) được thu gom sử dụng làm chất đốt.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ vận hành , hợp vệ sinh - Sinh khí nhiều. - Tuổi thọ cao - Thích hợp với điều kiện đất đai, khí hậu việt nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành công trình xây dựng 2 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Năng lượng mới Đà Nẵng

HOÁ CHẤT XỬ LÝ TẮC NGHẼN CỐNG VÀ NƯỚC THẢI NHIỄM DẦU MỠ NHÀ BẾP

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO

Mô tả quy trình CN/TB: **Giới thiệu sản phẩm:** Tên biệt dược:**Hoạt huyết dưỡng não** Tên chung: Đinh lăng, Bạch Quả. **Trình bày:** - Viêm bao đường: Hộp 1 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên. - Viên bo film: Hộp 2 vỉ x 20 viên. - Dung dịch thuốc uống không đường: hộp 1 lọ 100ml. **Thành phần:** - Cao Đinh Lăng 150mg Cao bạch quả 5 mg tá dược vừa đủ 1 viên. - Cao đặc Đinh lăng 12g Bạch quả 4g tá dược vừa đủ 100ml **Tác dụng, chỉ định:** ***Chỉ định:*** - Suy giảm trí nhớ , thiểu năng tuần hoàn não, suy mạch vành , hội chứng tiền đình. - Suy tuần hoàn não có các biểu hiện: đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng. - Giảm chức năng não bộ, giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, chóng mặt, mệt mỏi. Chứng run giật ở bệnh nhân Parkinson. **Cách dùng, liều dùng, chống chỉ định:** ***Liều dùng:*** - Người lớn : Ngày uống 2-3 lần , mỗi lần 2-3 viên hoặc 1 thìa cà phê(5ml)/lần,2 lần/ngày. - Trẻ em , ngày uống 2- 3 lần, mỗi lần 1 viên. Hoặc 1 thìa cà phê (5ml)/lần, 1 lần/ngày. Uống vào sau các bữa ăn. **Hạn dùng:** 24 tháng. **Tiêu chuẩn**: TCCS.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Traphaco

HỢP TÁC VỚI CÁC LƯƠNG Y NGHIÊN CỨU HIỆN ĐẠI HOÁ CÁC BÀI THUỐC GIA TRUYỀN HAY, PHỐI HỢP ĐÔNG- TÂY Y ĐIỀU TRỊ VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH

Mô tả quy trình CN/TB: Phòng Y học thiên nhiên- Hợp tác với các lương y nghiên cứu hiện đại hoá các bài thuốc gia truyền hay, phối hợp đông- tây y điều trị và hỗ trợ điều trị các bệnh ung thư, ung bướu (từ bài thuốc cây xạ đen, cỏ linh chi, vân chi...), xơ gan (đảm bảo tỷ lệ khỏi cao, kể cả các trường hợp bệnh viện bó tay), nhiễm HIV/AIDS, tiểu đường, viêm gan...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

KHỬ MÙI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HỮU CƠ

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty cung cấp dịch vụ xử lý mùi hôi cho các chợ Hải sản, chuồng trại nông nghiệp,... khử mùi hôi thối bằng công nghệ vi sinh hữu cơ giảm tỷ lệ ruồi và côn trùng lây bệnh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các chợ hải sản; các chuồng trại nuôi

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất- thương mại Việt Quốc Thịnh

KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU THEO DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM III

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả, vi phẫu, soi bột, định tính, định lượng, xác định độ ẩm độ tro

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân tập thể có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

KIỂM NGHIỆM THUỐC ĐÔNG DƯỢC

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định độ đồng đều: Khối lượng, hàm lượng, độ hoà tan, độ rã. Định tính, định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan, địa phương yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

KIỂM NGHIỆM VÀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP HIỂN VI

Mô tả quy trình CN/TB: Các đặc điểm giải phẫu và đặc điểm bột dược liệu được chụp ảnh dưới dạng kỹ thuật số rõ ràng trung thực và khách quan

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân và tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

KỸ THUẬT CANH TÁC SINH HỌC MỚI, CHẾ BIẾN PHÂN BÓN SINH VẬT THỦY SẢN

Mô tả quy trình CN/TB:

Dự án sản xuất loại vi khuẩn nấm phản ứng nhanh với nhiệt độ dùng cho ủ phân compost thông qua ứng dụng hệ sợi nấm nhỏ, mịn, chọn lọc và thuần hoá chúng. Trước tiên sử dụng sản phẩm thuỷ sinh (bột cá) và chế biến thực phẩm, tinh bột, chất thải hữu cơ từ quy trình sản xuất năng lượng sinh học để tạo ra phân bón hữu cơ sinh học làm nguyên liệu thô với công nghệ lên men ủ hiếu khí tạo ra phân bón hữu cơ sinh học giàu prôtêin peptit, amino axit, axit humic, tạo ra phân bín hữu cơ sinh học, phân bón cho nuôi tôm và cá với nhiều ứng dụng quan trọng. Ngoài hiệu quả sản lượng còn không tạo ra chất thải, không chứa dược phẩm và là sản phẩm lý tưởng cho nhà xuất xuất.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6829: Canh tác, 6831: Cải tạo đất nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Đơn vị chào bán: Beihai Fulin Green Biological Fertilizer Company Ltd

LAVABOR RỬA TAY DIỆT TRÙNG TỰ ĐỘNG BDF_RT2

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca:2 vòi rửa. Tiêu chuẩn đạt được:TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: -Mẫu mã đẹp, chỉ tiêu nước vô trùng, tự động đóng mở nước khi cần rửa, sử dụng được cả khi mất điện. -Giá cả hợp lý.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 38.850.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: sau khi kí hợp đồng 20 ngày,bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY DÁN MÀNH LỐP ÔTÔ DO 2300

Mô tả quy trình CN/TB: Là thiết bị dùng để dán các lốp mành với cao su trong sản xuất lốp ô tô - Chiều dài lớn nhất: 1600 nm - Chu vi dán từ: 1650-2983 mm - áp suất làm việc 0,5MPA Công suất (tính theo ca): 30-35 chiếc Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Độ song song giữa các lô chính, bánh tỳ và lô phụ < 0,5mm

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của Trung Quốc

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị được cải tiến ở bộ phận thay đổi đường kính lốp - Giá thành bằng 70% giá thành nhập của Trung Quốc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 160.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết:35.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

NGHIÊN CỨU "CHIẾT XUẤT CÁC HOẠT CHẤT TỪ DƯỢC LIỆU" ĐỂ BÀO CHẾ CÁC DẠNG THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU HIỆN ĐẠI HOÁ CÁC DẠNG BÀO CHẾ TỪ DƯỢC LIỆU THEO YÊU CẦU

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận nghiên cứu theo yêu cầu các cơ sở sản xuất các dạng thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, trà tan, thuốc nước trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC, QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CẤT TINH DẦU, TINH CHẾ SẢN PHẨM THÔ, GIA CÔNG CHIẾT XUẤT CÁC LOẠI DƯỢC LIỆU THÀNH CÁC SẢN PHẨM THEO YÊU CẦU, CUNG CẤP BÁN THÀNH PHẨM SẢN XUẤT THUỐC, HƯƠNG LIỆU, SẢN XUẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Xử lý nguyên liệu- Chiết xuất- Thu hồi áp súât giảm- Loại tạp- Sản phẩm thô- Tinh chế- Sấy áp xuất giảm. Thiết bị chuyên dùng: Máy chiết đa năng- Thiết bị cô màng mỏng- Thiết bị lọc chân không (ly tâm)- Thiết bị nguấy- Nồi phản ứng; Thiết bị sấy chân không, chiết 2 pha lỏng/lỏng là các thiết bị chiết suất ở quy mô bán công nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỪ DƯỢC LIỆU

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định thành phần hoá học; tác dụng dược lý của các hợp chất tự nhiên chủ yếu trong dược liệu để làm thuốc. Thử lâm sàng các dạng thuốc. Nghiên cứu bào chế các dạng thuốc, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng. Tư vấn làm hồ sơ đăng ký thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu và sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CHO NHÀ MÁY HOÁ CHẤT VÀ TUYỂN KHOÁNG

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền sản xuất Hyđrôxyt nhôm công suất đến 100.000 tấn/năm; - Nghiên cứu thiết kế triển khai chế tạo các hệ thống cho dây chuyền sản xuất Hyđroxyt nhôm bằng công nghệ Bayer.; - Đang thiết kế chế tạo chuyển giao công nghệ cho Công ty hoá chất Miền Nam.; Tính toán thiết kế, chế tạo thiết bị cho các dây chuyền sản xuất:; - Thiết kế, chế tạo, lắp đặt các loại máy nghiền, tuyển: Hệ thống bơm nồi; Máy cô đặc; Máy vận chuyển các loại...; - Đã thiết kế chế tạo các thiết bị cho công trình nhà máy tuyển quặng Apatít Lào cai, Công ty sản xuất đồng Sin Quyền...; -

Đã thiết kế chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất phụ gia bê tông từ tro bay cho Tổng công ty Sông Đà

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy hoá chất; nhà máy tuyển quặng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN HOÁ HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ LỚP MỎNG KẾT HỢP VỚI QUÉT PHỔ TRUYỀN HÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Định tính một số nhóm chất trong dược liệu bằng phương pháp SKLM như: Tinh dầu, flavonoid, anthranoid, coumarin, glycosid, amino acid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng quan tâm đến nghiên cứu và khảo sát thành phần hoá học của dược liệu và cây thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

PHÂN TỔNG HỢP SINH HỌC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tư nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6831: Cải tạo đất nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Khắc phục hạn chế của một số loại phân bón, và sử dụng các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, cải tạo chất đất, chống và giảm một số loài sâu bệnh có hại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

PHỤ GIA BÊ TÔNG BIFI VÀ BIFI-PUZZOLAN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Quy trình chế tạo phụ gia bê tông BIFI: Dịch lên men → Bổ sung hoá chất → Khuấy đều đến khi tan hết → Tạo ra sản phẩm phụ gia bê tông BIFI → Đóng can, phuy. Quy trình chế tạo phụ gia bê tông BIFI-Puzzolan: Dịch lên men → Bổ sung hoá chất → Khuấy đều đến khi tan hết → Bổ sung Puzzolan → Tạo ra sản phẩm phụ gia bê tông BIFI-Puzzolan → Đóng can, phuy. Công suất: 100.000 tấn trở lên

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với công nghệ sản xuất của nước ngoài trong khi giá thành thấp hơn, chủ động được nguồn sản phẩm tại chỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Vĩnh viễn

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần BIFI

PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG THUỐC TIÊU GIẢM ĐỘC NATURENZ

Mô tả quy trình CN/TB: Thuốc tiêu giảm độc bao gồm các chất chống ôxy hoá, các acide amin, các vitamin, các loại thảo dược và các nguyên tố vi lượng như: sắt, kẽm, canxi, selen... , các chất phụ gia, tinh bột..., tá dược theo dược điển Việt Nam, thuốc tiêu giảm độc này có nguồn gốc nguyên liệu tự nhiên, cấu trúc tự nhiên, vô độc dễ hấp thu, tiêu giảm độc, trợ gan, thận, tăng lực cho người bệnh, giá cả hợp lý, có thể dùng dài ngày. Đặc biệt thuốc có thành phần enzym tự nhiên. - Thuốc đã được Bộ Y tế kiểm định. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Chế phẩm sử dụng các nguyên liệu, máy móc thiết bị sẵn có trong nước; - Chi phí thấp, ảnh hưởng điều trị của thuốc kéo dài hơn so với thuốc ngoại; - Thuốc dễ uống và có tính đặc thù tự nhiên.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thoả thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT LACTOBACILLUS ACIDOPHILLUS, BACILLUS SUBTILIS, BACILLUS LICHENIFORMIS, BACILLUS MEGATERIUM

Mô tả quy trình CN/TB: - Nuôi cấy vi khuẩn Lactobacillus, Bacillus trên môi trường nhân giống cấp I, II lên men trong các thiết bị lên men 20-50 lít. Thu hồi tế bào bằng li tâm, loại bỏ dịch nổi, bổ sung chất bảo quản, đông khô hoặc sấy khô. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài, TCVN. - Công suất: 10 tấn/năm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thuỷ sản, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Qui trình đơn giản, dễ thực hiện. - Giá thành hạ so với chế phẩm nhập ngoại. - Chất lượng không kém chế phẩm nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu/1 loại chế phẩm; Phí đào tạo: 20 triệu/1 loại chế phẩm; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu/1 loại chế phẩm; Phí tư vấn kỹ thuật: 20 triệu/1 loại chế phẩm; Chi phí khác: 10 triệu/1 loại chế phẩm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP VÀ ỨNG DỤNG AZOMETIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĂN MÒN KIM LOẠI

Mô tả quy trình CN/TB: - Chất lỏng phanh VN.DOT-3 - Chất lỏng cắt gọt kim loại - Dung dịch tẩy cặn nồi hơi - Mỡ bảo quản chịu mặn VN.AMC-3 - Dầu bảo quản VN.K-17 - Chất tẩy rửa bề mặt chứa xăng dầu CRB-1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: đề tài cấp Nhà nước. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết vị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có thể thay thế hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC TỐT NHẤT O-MEM

Mô tả quy trình CN/TB: -Qui trình: Rác → phân loại → m2 → sàng → phối trộn đặc biệt → đóng gói → xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ dễ vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết:50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp:Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

QUI TRÌNH VÀ CÔNG THỨC SẢN XUẤT "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG" (PHÂN BÓN TỔNG HỢP DẠNG KHÔ HOÀ TAN HOÀN TOÀN TRONG NƯỚC)

Mô tả quy trình CN/TB: - Tạo phức chất rắn đối với các nguyên tố vi lượng. - Pha chế và phối trộn các chất theo một công thức có tỉ lệ thích hợp đối với cây trồng. - Đóng gói sản phẩm. . Công suất(tính theo ca): Tuỳ thuộc theo nhu cầu thị trường. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TC nước ngoài. . Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Là cơ sở để tiếp tục chế tạo ra các sản phẩm với các chỉ tiêu khác

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm hàng hoá tương đương như hàng ngoại nhập nhưng góp phần thúc đẩy và phát triển công nghiệp hoá chất của nước ta

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP HỮU CƠ VI SINH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình được chia làm 3 giai đoạn: - GĐ1: Thu nhận các chế phẩm vi sinh vật hữu ích - GĐ2: Thu nhận phân nền hữu cơ vi sinh - GĐ3: Phối trộn để tạo thành phân phức hợp hữu cơ vi sinh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6835: Ngành trồng trọt, 6833: Nông hoá học, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất tạo ra sản phẩm phân phức hợp hữu cơ vi sinh là một loại phân mới có chứa đầy đủ các thành phần dinh dưỡng cần thiết cho cây, vì thế nó đem lại lợi ích nhiều

mặt. Có chứa các vi sinh vật hữu ích để phân giải mùn hữu cơ. có chứa các vi lượng cần thiết cho cây làm cho cây phát triển tốt, cho năng suất và chất lượng cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SINH HỌC BT

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 50.000 lít/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Phối trộn (Nguồn Hydrate carbon, protein, vitamins, nguồn phosphate, nước) → Khử trùng → Làm lạnh. Giống gốc → Nhân giống → lên men → Thùng chứa → Li tâm → Thùng chứa → Chuẩn hoá sản phẩm → sấy phun → Chuẩn hoá sản phẩm → Dịch thể → Đóng gói.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, dễ dàng lắp đặt, vận chuyển; Thiết kế phù hợp với nhà sản xuất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

SẢN PHẨM KẼM OXIT VÀ SẢN PHẨM KẼM CACBONAT

Mô tả quy trình CN/TB: Các dây chuyền công nghệ sản xuất các sản phẩm kẽm: kẽm oxit, kẽm cacbonat; Qui mô: 1000 tấn sản phẩm các loại/năm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: 1. Công nghiệp cao su: sản xuất săm lốp ô tô, xe máy và xe đạp; 2. Công nghiệp giày vải

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN PHẨM TỪ SA KHOÁNG BIỂN

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các sản phẩm từ sa khoáng biển: 1. Bột Zircon làm sơn khuôn đúc; 2. Bột Zircon làm vật liệu chịu lửa; 3. Bột Zircon làm men gốm sứ; 4. Bột Zircon làm gốm cao cấp; 5. Chất ổn định nhiệt dạng lỏng cho nhựa PVC

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT CÁC ĐỒNG VỊ VÀ DƯỢC CHẤT PHÓNG XẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Các đồng vị và dược chất phóng xạ được sản xuất theo yêu cầu nhằm phục vụ chẩn đoán và điều trị trong y tế được sản xuất tại lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các bệnh viện

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT CÁC LOẠI MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22MM, LỌC TRONG 0,45MM;1,2MM VÀ 3,0MM)

Mô tả quy trình CN/TB: - Điều chế dụng dịch tạo màng - Tạo màng bằng phương pháp đông tụ - Xử lý màng sau khi hình thành - Sấy khô, cắt theo kích thước yêu cầu, đóng gói - Công suất(tính theo ca): có thể sản xuất các công suất khác nhau tuỳ theo nhu cầu thị trường - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ lưu giữ, năng suất lọc, độ sạch, độ bền cơ học...đạt tương đương với màng lọc cùng loại của Anh, Đức, Mỹ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo và làm dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước để hoàn thiện công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn rất nhiều so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15 tỷ đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đào tạo, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật để đơn vị công nghệ có thể sản xuất ổn định trong 02 năm đầu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT CHẤT ỔN ĐỊNH NHIỆT (STEARAT ĐA KIM LOẠI) CHO GIA CÔNG NHỰA PVC

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ công nghệ sản xuất Stearat đa kim loại: xem bản gốc Công suất (tính theo ca): 350 kg/ngày (150 tấn/năm) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN/TB: Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất được sản phẩm giá thành hạ - Chất lượng thỏa mãn yêu cầu của nhà sản xuất - Giảm độc hại môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo công suất và chất lượng sản phẩm của công nghệ thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT CHẤT TẠO MÀNG CHO SƠN NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Nhựa nguyên liệu→Trộn các chất phụ gia theo tỷ lệ→Khuấy cao tốc→ Đóng thùng→ Xuất bán. - Công suất: thủ công: 4-5 tấn/ca; sản xuất tự động: 10-15 tấn/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Phân tán đồng đều, để lâu không bị tách lớp, khô nhanh, bền, bám dính cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế được hàng nhập với giá rẻ hơn. Sản xuất bằng thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá đầu tư thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Thủ công 30-40 triệu VNĐ, tự động: 100-120 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT GẠCH THEO QUI TRÌNH LÒ NUNG LIÊN TỤC KIỂU ĐỨNG VÀ LÒ NUNG GẠCH ĐỐT TRẤU CẢI TIẾN

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN An Giang

SẢN XUẤT GIA CÔNG THUỐC VÀ THUỐC THỰC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận sản xuất các loại thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, viên nang dạng hạt cải, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, trà nhúng, trà tan, thuốc nước ở tất cả các công đoạn sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm hoặc từng công đoạn trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

SẢN XUẤT KEM GIẶT THEO CÔNG NGHỆ MỚI

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Khuấy trộn -> Đóng gói -> Tồn kho -> Xuất xưởng. - Các vấn đề mà công nghệ giải quyết được: Sản phẩm làm ra đạt yêu cầu về ngoại quan và các chỉ tiêu chất lượng khác (Độ pH thấp không hại da tay, tẩy rửa tốt...) - Công suất: Nếu năng xuất nhỏ bán cơ khí: 1-3 tấn/ngày - Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: Được khách hàng chấp nhận sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ đầu tiên ở Việt Nam, giảm chi phí được từ 400-500 đồng/kg

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 3 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT KEO CỔ ÁO CHO NGÀNH MAY MẶC

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình: Vải nền và keo -> trải đều -> cán gia nhiệt -> cuộn thành phẩm -> xuất bán - Công suất: tuỳ thuộc vốn đầu tư - Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: bám dính tốt, chịu kiềm, axit, muối, ổn định ở nhiệt độ thấp và các tác nhân của môi trường

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 64: Công nghiệp nhẹ

Ưu điểm của CN/TB: - Thay thế được hàng nhập khẩu - Có thể xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:10 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT KEO EPOXY CHO VÁN ÉP TỪ GỖ VỤN, DĂM BÀO

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Trộn -> Đóng gói -> Tồn kho -> Xuất bán. - Công suất: nếu sản xuất nhỏ 400-500kg/ca. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: ổn định khi bảo quản, keo có khả năng kết dính cao, bền thoả. Nhiệt độ đóng rắn 140-150 độ C, thời gian đóng rắn 25-30 phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với quy trình sản xuất lớn, chất lượng cao. - Có thể xuất khẩu sản phẩm với giá cạnh tranh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT MATÍT POLYESTE CHO BỀ MẶT

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu→Trộn theo tỷ lệ→Nghiền mịn→Đóng hộp→Xuất bán - Công suất: 600-800kg/CN - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Khô nhanh, bền, cường độ cao, bám dính tốt vào bề mặt nền.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập, giá bằng 1/2, chủ động hơn trong việc sản xuất và kinh doanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 70-80 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT MEN MÀU VÔ CƠ TỪ BÙN THẢI GIÀU KIM LOẠI NẶNG ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT GỐM SỨ, GẠCH LÁT

Mô tả quy trình CN/TB: Bùn thải chứa hàm lượng lớn kim loại nặng (niken, crom, sắt) ở dạng sệt (chứa khoảng 70% nước) được xử lý để tận dụng làm màu vô cơ trong sản xuất gốm sứ thông dụng và gạch lát vỉa hè (gạch màu). Thông số kỹ thuật khác: đáp ứng các chỉ tiêu về kỹ thuật của từng loại sản phẩm và chỉ tiêu về môi trường (không gây ô nhiễm hoặc tác động bất lợi)

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đáp ứng yêu cầu sử dụng, giá thành rẻ (thấp hơn giá của bột màu vô cơ thay thế khoảng 50%)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHO SƠN SẤY CAO CẤP TỪ NHỰA EPOXY

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nhựa Epoxy -> Biến tính nhựa -> Đóng thùng -> Tồn kho -> Xuất bán - Công suất: nếu sản xuất nhỏ bán cơ khí 300-400kg/ca. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: ổn định khi bảo quản, độ bóng cao, bám dính tốt, bền hoá, nhiệt độ sấy 70-150 độ C, thời gian sấy 30-120 phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Giảm sự nhập khẩu sơn thành phẩm từ nước ngoài - Giảm chi phí và chủ động hơn cho việc sản xuất kinh doanh của đơn vị

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI LƯỢNG CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất phân bón có chứa đất hiếm có sơ đồ kèm theo Công suất (tính theo ca): 1 tấn tinh quặng/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Sản xuất 2 loại phân bón vi lượng đất hiếm: phân bón đất, phân bón lá - Giá thành rẻ, tiêu tốn ít phân, hiệu quả cao

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP NPK VÀ PHÂN VI LƯỢNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Trộn khô -> Tạo hình -> Sấy -> Đóng bao -> Xuất bán. - Công suất: tuỳ thuộc vào công suất đầu tư - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: có đủ các thành phần đạm, lân, kali và các nguyên tố vi lượng theo yêu cầu, đảm bảo độ hạt, độ ẩm và bao bì đẹp.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: - Tương tự các sản phẩm có trên thị trường - Dây chuyền sản xuất ở trong nước, giá giảm 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:7 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT SƠN NƯỚC POLYURETAN (PU) MỘT THÀNH PHẦN

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình: Nguyên liệu -> lên tỷ lệ -> nghiền -> lọc -> đóng gói -> xuất bán. - Công suất: tuỳ thuộc vào vốn đầu tư - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: khô nhanh, bền hoá, bám dính tốt, giữ màu tốt, cường độ cao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: - Biến đổi nhựa PU từ hệ dầu sang hệ nước, từ hệ 2 thành phần sang hệ 1 thành phần. - Tính dễ sử dụng và an toàn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá; Phí chuyển giao bí quyết:5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT SƠN ÔTÔ VÀ SƠN TÀU THUYỀN

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu→Hoà tan→Trộn các chất theo tỷ lệ→Nghiền tinh→Khuấy→Lọc→Đóng thùng→Xuất bán. - Công suất: 200-300 kg/h (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Có màu sắc tuỳ ý, độ bền cơ lý cao, chịu ánh sáng, chịu thời tiết, dung môi và hoá chất.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ngang hàng ngoại nhưng giá thành nội. Giá đầu tư thiết bị giảm từ 35-50% so với ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25-30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 80-150 triệu VNĐ (tuỳ theo công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT SƠN SÁY TỪ CÁC LOẠI POLYME CAO CẤP

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tóm tắt qui trình công nghệ

Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Khuấy trộn -> Nghiền -> Lọc -> Đóng hộp -> Xuất bán

- Công suất: 120 - 150 kg/h (hoặc cao hơn)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ bám cao, bền màu, chịu ánh sáng, chịu dung môi, chịu hoá chất

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra loại sơn chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu; thiết bị do đơn vị chế tạo nên có khả năng cạnh tranh về giá cả và các dịch vụ khác sau bán hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT SƠN TĨNH ĐIỆN DẠNG KEO LỎNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguyên liệu -> Lên tỷ lệ -> Khuấy trộn -> Nghiền -> Lọc -> Đóng gói -> Dán nhãn -> Xuất bán. - Công suất: nếu sản xuất nhỏ bán cơ khí 200-300kg/ca. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: có màu sắc rõ rệt, độ che phủ, độ bám dính tốt cùng các chỉ tiêu cơ, lý, hoá khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế được hàng nhập khẩu, giảm được giá thành sản xuất (giá từ 15-20 ngàn/cân

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào quy mô và trình độ tự động hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY GIẤY

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tách Lignin từ dịch đen nhà máy giấy bằng hệ chất keo tụ chuyên dụng (COD giảm từ 150g/L xuống 20g/L
- Thu hồi Lignin R, sấy khô
- Nung yếm khí Lignin thu được
- Lọc, rửa thu hồi hoá chất tái sử dụng trong bước trên
- Sấy khô và đóng gói sản phẩm

Công suất: Theo đơn đặt hàng Thông số kỹ thuật khác: Sr ≥ 900 m^2/g , tương đương các sản phẩm hiện có trên thị trường

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm rẻ hơn từ 1,5 đến 2 lần so với than hoạt tính nhập ngoại cùng chất lượng.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT THUỐC TĂNG CƯỜNG LƯU THÔNG MÁU CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN- ANGOBIN

Mô tả quy trình CN/TB: Angobin là thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên. Sau 1 tháng điều trị, hầu hết triệu chứng lâm sàng chính của bệnh nhân thiểu năng tuần hoàn não được cải thiện đáng kể. đặc biệt khả năng đàn hồi của mạch máu não và lưu lượng máu lên não của bệnh nhân tăng lên đáng kể. Ngoài ra thuốc còn có tác dụng ức chế đông máu, ức chế ngưng tập tiểu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị cho nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

SẢN XUẤT THỦY TINH - NẤU TỪ CÁT CAM RANH

Mô tả quy trình CN/TB: - Lò nấu xây bằng gạch chịu lửa - Máy khuôn ép kín Công suất: 800 cái

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 06 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng
Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

SẢN XUẤT TỔNG ĐẤT HIẾM VÀ CÁC OXIT RIÊNG RẼ TỪ TINH QUẶNG BASTNEZITE VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB: - Phân hủy tinh quặng bằng axit và thu nhận các sản phẩm oxit kỹ thuật - Phân chia và tinh chế các oxit đất hiếm bằng phương pháp chiết dung môi Công suất (tính theo ca): 1 tấn tinh quặng/ca Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước. Đề tài cấp Bộ. Đề tài cấp cơ sở. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tiên tiến, phù hợp với tinh quặng đất hiếm Việt Nam - Thiết bị tự chế tạo, rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2,0 tỉ VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 3,0 tỉ VNĐ; Phí đào tạo: 0,5 tỉ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM GỐM CHỊU NHIỆT CAO CẤP: GẠCH LỖ XẢ VÀ CHÉN CORUNDUM

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất gạch lỗ xả cho thùng trung gian đúc thép liên tục; các chén nung, thuyền nung,... chế tạo corundum. Đây là dịch vụ do Trung tâm Luyện kim cung cấp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, dây chuyền đúc rót thép liên tục, các phòng thí nghiệm hoá luyện, điene phân nóng chảy, nung mẫu phân tích

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSITE DẠNG TẤM (SMC) CHO CÔNG NGHỆ ĐÚC KHUÔN NÓNG

Mô tả quy trình CN/TB: Nhựa nguyên liệu→Điều chỉnh độ nhớt→Tẩm nhựa vào sợi dài→Đóng gói→Xuất bán - Công suất: 250-300 kg/h - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Nhựa được tẩm vào sợi dài, đồng nhất, ổn định, nhiệt độ đóng rắn 150oC, thời gian 30 phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đồng nhất và có cường độ cao hơn các công nghệ khác; Thiết bị đầu tư với giá phải chăng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 180-200.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔ HỢP (COMPOSITE) DẠNG TẤM (SMC) CHO CÔNG NGHỆ ĐÚC KHUÔN TRONG NGÀNH NHỰA

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nhựa nguyên liệu → Điều chỉnh độ nhớt → Tẩm nhựa vào sợi dài → Đóng gói → Xuất bán Công suất: Tuỳ thuộc vào quy mô thiết kế Nhựa được tẩm dầu vào sợi dài, đồng nhất, ổn định, nhiệt độ đóng rắn 120- 150 độ C, thời gian 30-60 phút, bảo quản được sản phẩm từ 20-30 ngày ở nhiệt độ phòng Đây là công nghệ áp dụng cho nhà đúc khuôn tạo ra các sản phẩm như: tàu thuyền, bồn tắm, bể chứa, đường ống, tấm lợp xây dựng, vách ngăn, vỏ máy thu thanh, máy điện toán

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất đồng nhất và có cường độ cao hơn các công nghệ khác; Sử dụng thuận tiện, đầu tiên có tại thị trường VN, tiết kiệm được chi phí

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ quy mô sản xuất

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT, CUNG CẤP DUNG DỊCH VI SINH XỬ LÝ MÙI HỮU CƠ

Mô tả quy trình CN/TB: Vi sinh xử lý mùi, pha với nước để xử lý những vùng/khu vực bị hôi thối, giảm tỷ lệ ruồi và côn trùng có hại

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất- thương mại Việt Quốc Thịnh

SƠN NỀN CÔNG NGHIỆP EPOXY

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN;

Đây là loại sơn nền công nghiệp Epoxy với những ưu điểm: chịu sự mài mòn cao nên tạo cho nền nhà không bụi, khả năng kháng a xít, kháng kiềm cao, chịu lực,... phù hợp với các tiêu chí xây dựng nền công nghiệp của các nhà máy, xí nghiệp, phòng chế biến thuốc các loại, phòng thí nghiệm... trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cộng đồng dân cư...

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

SƠN SINH HỌC (SƠN BIO) BẢO VỆ SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

Mô tả quy trình CN/TB: Nhà của bạn, cũng như bạn cần có sự quan tâm và chăm sóc. Ngôi nhà đẹp trước hết phải là ngôi nhà khoẻ mạnh trong lành, trong ngôi nhà đó không có chỗ cho bệnh tật. Nhưng rất tiếc, trong thực tế không khí và các bề mặt tiếp xúc trong nhà, cơ quan, công sở và ở mọi nơi kể cả các cơ sở y tế đầy đặc các yếu tố gây bệnh. Chính vì vậy, ngày nay dựa trên những nguyên tắc cơ bản về sức khoẻ, các nhà hóa học Nga đã bổ sung thêm một loại sơn mới: Sơn sức khoẻ có tính sát trùng sinh học cao, hay gọi tắt là Sơn sinh học. Trong thành phần chính của nó có các phần bạc rất nhỏ có tác dụng tăng cường sức khoẻ đã được công nhận từ xa xưa. Chúng ta hay nhớ lại từ xa xưa, trẻ em mới sinh nhất định phải uống một thìa bạc nước thánh (như một món quà bắt buộc), "nước thánh" được lưu giữ hàng tháng trời trong các cốc bằng bạc. Cũng như " công nghệ bạc" đã được sử dụng rộng rãi trong công nghệ mỹ phẩm, tạo nên vẻ đẹp, sức khoẻ và sự trẻ trung.
Chỉ cần bạn sơn ngôi nhà của mình bằng sơn sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm
Viện nghiên cứu sinh thái người và vệ sinh môi trường mang tên A.N.SUSIN đã kết luận như sau: " Sơn sát trùng sinh học có tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại vi sinh vật như các loại vi khuẩn. Vi trùng (bao gồm" cả vi rút viêm gan), nấm mốc, rêu xanh và đó là những nguồn lây nhiễm từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà".
Sơn sinh học không đơn giản là sơn và sơn men, đây là những vật liệu hiện đại được tạo ra bằng công nghệ cao và không có sản phẩm tương tự trên thế giới. Hơn 2000 mầu đậm nhạt khác nhau để sơn trang trí tường, trần nhà, cửa lớn, cửa sổ, các bề mặt gỗ và kim loại khác nhau sẽ cho khả năng sáng tạo vô hạn trong thiết kế nội thất. Và cũng không kém phần quan trọng là dùng Sơn sinh học để trang trí các bề mặt khó xử lý những nơi có nguy cơ tập trung mầm bệnh như lò sưởi trung tâm, gờ tường, chân tường, gác lửng, trần thượng.v.v... Sẽ ngăn chặn các nguồn lây nhiễm bệnh tật.
Sơn Bio (Sơn sát trùng sinh học) Không có loại tương tự trên thế giới.
Hiện nay vấn đề sinh thái đang ngày càng trở nên bức xúc, ở nơi này hay nơi khác đang bị lây nhiễm và dịch bệnh với các hậu quả nghiêm trọng. Trại lính, nhà hộ sinh, nhà tù là những nơi có nguy cơ lây nhiễm bệnh tật cao như dịch cúm dưới các dạng khác nhau, viêm gan, bệnh lao,...
Khi phân tích các tình huống có biến chuyển xấu, các nhà khoa học Nga đã đề xuất ứng dụng các công nghệ đã được nghiên cứu để bảo về dân cư khỏi các nguy cơ lây nhiễm bệnh tật trong cuộc sống và tạo ra các sản phẩm hóa học mới phục vụ cho mục đích này.
Ngoài ra, để giải quyết vấn đề này các nhà khoa học Nga đã cho thêm vào thành phần sát trùng sinh học các phần thử bạc rất nhỏ mà tính chất sát trùng sinh học của chúng đã được công nhận từ xa xưa như "nước thánh" đựng trong các cốc bằng bạc hàng tháng trời là món quà ban phước lành cho trẻ em.
Các thành phần này đã được phát triển trong quá trình hóa học của thế kỷ 21đó là công nghệ Nano. Hai dạng phụ gia, nguyên tử bạc và phụ gia hóa học là phát minh của nước Nga.
Cùng với việc áp dụng các nghiên cứu này, các nhà công nghệ của Hãng "HAKMA – IMEKC" đã tạo ra hàng loạt các dạng sơn mới có hoạt tính sinh học cao mà không ở nơi nào có được.
Các loại sơn này độc đáo ở chỗ tiêu diệt được các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm vi mốc và rêu xanh.
Các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm mốc và rêu xanh gây ra các bệnh như nhiễm trùng, lây nhiễm vi rút, cúm, viêm nhiễm, bệnh nấm, viêm gan vi rút A, bệnh đường ruột, dịch tả, dịch hạch, mụn nhọt và các bệnh khác.
Chỉ cần bạn sơn toàn bộ công trình bằng sơn sát trùng sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc

xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm. Hãy nhớ rằng tinh thần sẽ được nâng lên rất nhiều khi bạn hít thở không khí trong lành... Cũng như khi con bạn được học trong các lớps học có không khí trong lành, chúng sẽ học tập thông minh hơn và khỏe khoắn hơn. Ở những buồng ẩm (như tủ lạnh, xưởng làm bánh mì, kho ngũ cốc, bể bơi, tắm hơi...) thường bị mốc meo. Các bạn có thể khắc phục được tình trạng này bằng sơn hoặc sơn men sát trùng sinh học, vì hiện tượng mốc meo chính là nấm mốc, con sơn men, sơn sát trùng sinh học sẽ tiêu diệt hết không chỉ nấm mốc mà cả vi trùng, vi khuẩn.
Dùng sơn sinh học để sơn nhà và công trình vừa có hiệu quả trang trí vừa có hiệu quả diệt khuẩn, điều này đã được ghi nhận trong các nghiên cứu của Viện Hàn lâm Y học Nga. Viện Nghiên cứu sinh thái người và vệ sinh môi trường mang tên Susin A.N sau khi nghiên cứu sơn và sơn men có chứa các phụ gia sát trùng sinh học đã kết luận như sau:
" Sơn và sơn men sinh học có hoạt tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại các loại sinh vật như các loại vi khuẩn, vi trùng, vi rút (bao gồm các vi rút viêm gan A), nấm mốc , rêu xanh và đó là nhưng nguồn lây nhiễm từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà. Kết quả nghiên cứu các nhóm vi sinh vật (Ecoli, Penicillium, Chryzogenum, RNA-phages MS-2, Bacillus Cereus) sơn sát trùng sinh học đều có tác dụng"
Hiệu quả sát trùng sinh học của sơn và sơn men có chứa tính sát trùng cho phép giảm thiểu khả năng nhiễm khuẩn của không khí trong ngôi nhà do những phần tử Nanô bạc rất nhỏ bám trên bề mặt lớp sơn phủ.

Tại các cơ sở y tế, bệnh viện để làm giảm sự lây nhiễm người ta sử dụng các loại dung môi tiệt trùng để tẩy rửa các bức tường. Nhưng nếu dùng sơn sát trùng sinh học (có khả năng sát trùng trong thời gian 1 năm) để sơn các bức tường và những bàn tủ trong bệnh viện thì không khó khăn để thấy rằng sẽ tiết kiệm chi phí hơn rất nhiều vì không phải tẩy rửa hàng ngày các bức tường bằng các chất sát trùng (như dung dịch Clo) mà chỉ cần lau rửa hàng ngày và nếu như tất cả những nơi có con người sinh sống và làm việc đều được sơn bằng sơn sát trùng sinh học thì mọi người sẽ được hít thở bầu không khí trong lành và không lo lây nhiễm bệnh tật, con người sẽ khỏe mạnh hơn và tuổi thọ được nâng cao

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

THIẾT BỊ SẢN XUẤT GLYCERIN

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả tóm tắt TB/CN: - Thiết bị hoạt động tự động với 3 sensor tại 3 điểm khác nhau, giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. - Áp dụng công nghệ hiện đại trong kiểm soát các thông số: nhiệt độ, áp suất..., độ an toàn cao. - Tạo sản phẩm glycerin>96% thích hợp cho các ngành công nghiệp cần glycerine. - Áp dụng trong nhà máy sn Bio Deisel, tăng giá trị phụ phẩm trong nhà máy, giảm mất mát nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất Bio Diesel. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. Kích thước: 1,5x4 (m) Trọng lượng : 500kg

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần nhiên liệu sinh học Quốc gia

THỬ TÁC DỤNG AN THẦN CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng hiệp đồng, tác dụng với thuốc ngủ; Gây ngủ cho chuột bằng thiopentan; Thử tác dụng an thần giảm hoạt động của chuột bằng cách ghi hoạt động của chuột qua phương pháp lông rung; Lông rung được nối với máy ghi 2 cần Gemini để ghi lại hoạt động của chuột; Thử tác dụng trên thời gian học tập phản xạ có điều kiện. Sử dụng máy Automatic

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ DẠ DÀY CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Áp dụng mô hình của Shay và CS; Định lượng độ acid của dịch dạ dày; Đo lượng dịch dạ dày; Đánh giá mức độ loét của dạ dày theo các vết loét

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ GAN CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi mật trên chuột nhắt theo phương pháp Rudi: xác định lượng mật bài tiết; Thử tác dụng lợi mật trên chuột lang theo phương pháp TURNER R.A: xác định lượng cắn khô, hàm lượng bilirubin trong mật và lượng bài tiết; Thử tác dụng bảo vệ gan trên mô hình gây viêm gan thực nghiệm ơ chuột nhắt trên các thông số ALT, AST, mô bệnh học gan; Thử tác dụng ức chế quá trình xơ gan trên mô hình gây xơ gan ở chuột cống trắng theo phương pháp của Maros và cs

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng cuả thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BỔ VÀ TĂNG LỰC CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Theo dõi sự tăng lực của thuốc qua thời gian bám trên trụ quay tự động của chuột bằng máy Rota0rod của Tây Ban Nha

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG CO THẮT PHẾ QUẢN CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng có thắt phế quản tại chỗ trên thỏ gây mê. Thay đổi sự co thắt được ghi lại qua máy ghi 2 cần Gemini của Ý. Trong thời gian thí nghiệm, thỏ được thở hoặc được cung cấp oxy bằng máy hô hấp nhân tạo

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG ĐÁI ĐƯỜNG CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Gây đái đường thực nghiệm bằng alloxan monohydrat trên chuột nhắt; Định lượng đường trong huyết thanh của chuột trước và sau khi gây bệnh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG DỊ ỨNG CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Gây phản ứng quá mẫn trên da chuột bằng tác nhân gây dị ứng là lòng trắng trứng gà. Đánh giá tác dụng của thuốc qua đường kính của vùng dị ứng. Nồng độ màu của xanh trypan được đo bằng máy quang phổ Shimadzu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tác dụng chống viêm cấp: áp dụng phương pháp của winter. Dùng tác nhân gây viêm là Carragenin. Đo độ phù của chân chuột bằng máy đo biến đổi thể tích; tác dụng chống viêm mạn: áp dụng phương pháp của Ducrot và cs với tác nhân gây viêm là amian

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CO BÓP RUỘT CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Áp dụng phương pháp của Nocolaev trên ruột thỏ cô lập; Ruột cô lập được nuôi trong bình nuôi cô lập Apelex của Pháp thay đổi co bóp của ruột được ghi lại bằng máy ghi 2 cần Gemini của Ý

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CƯỜNG TIM CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng trên sức co bóp, tần số của tim và lưu lượng máu qua động mạch vành trên tim thỏ cô lập. Tim cô lập được truyền dung dịch nuôi có sục oxy trong bể nuôi

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG GIẢM ĐAU CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng giảm đau trên mô hình gây đau thực nghiệm bằng acid acetic; Thử tác dụng giảm đau bằng máy đo đau tấm nóng Hot plate

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG GIÃN MẠCH, TĂNG TUẦN HOÀN NÃO CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Lưu lượng máu qua động mạch cảnh và các động mạch khác được đo bằng máy đo lưu lượng dòng chảy T106/206

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ CHOLESTEROL CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Gây tăng cholesterol huyết bằng Tween 80 trên thỏ; Định lượng cholesterol trong máu thỏ trước và sau khi gây tăng cholesterol

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ HUYẾT ÁP CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng phương pháp đo trực tiếp bằng cách bộc lộ động mạch cổ của mèo đã được gây mê. Sự thay đổi huyết áp của mèo khi dùng thuốc được biểu thị qua áp kế thuỷ ngân

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ SỐT CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Tác nhân gây sốt là pyrogien; Đo nhiệt độ của thỏ- vào các thời điểm khác nhau bằng máy đo nhiệt độ hiện số dùng cho súc vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HO VÀ LONG ĐỜM CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Gây ho cho chuột nhắt bằng cách phun dung dịch amoniac; Thử tác dụng long đờm bằng cách xác định dịch tiết khí phế quản ở thỏ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HƯỚNG SINH DỤC CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng hướng sinh dục nam bằng cách phân lập xác định trọng lượng buồng trứng, tử cung của chuột sau khi dùng thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Đường kính vòng vô khuẩn được đo trên máy đo vòng vô khuẩn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG LỢI TIỂU CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi tiểu bằng cách đo thể tích nước tiểu đào thải và hàm lượng Na, K được xác định trên máy định lượng sinh hoá bán tự động

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PHÌ ĐẠI TUYẾN TIỀN LIỆT CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Gây phì đại tuyến tiền liệt của chuột bằng testosterol. Sau thời gian uống thuốc, bóc tách và cân tuyến tiền liệt của lô chứng sinh lý, lô chứng gây phì đại và lô thử thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BIỂN AMINO OLIGOCHITOSAN LÀM SẠCH ĐẤT TRỒNG, AXIT AMIN FOLIAR TỪ TẢO BIỂN TIAN LVZHUANG

Mô tả quy trình CN/TB:

Công ty duy nhất hiện có loạt sản phẩm sinh học nông nghiệp làm sạch đất và không gây hại cho môi trường, với công nghệ sản xuất và có quyền sở hữu trí tuệ. Dự án sẽ san bằng khoảng cách trong việc

sử dụng công nghệ sản xuất sinh học axit amin OLIGOCHITOSAN cả ở trong và ngoài nước. Nó đã đạt được những giải thưởng lớn như Giải thưởng thành công trong nghiên cứu khoa học mới của Bộ Nông nghiệp Trung Quốc và Giải thưởng Sản phẩm công nghệ cao của Khu tự trị dân tộc choang. Nso cũng nằm trong Chương trình Bó đuốc 2000 của Trung Quốc.

Nó có chức năng kép, vừa là thuốc vừa là phân bón. Nó có thể tạo cho mỗi loại cây khả năng chống sâu bệnh và kiểm soát hữu hiệu các bệnh về nấm, vi khuẩn và virut. Nó cũng có thể kích thích các tế bào của cây một cách hiệu quả, điều hoà và kích thích cây tăng trưởng. Hiện nay công ty có các sản phẩm có chức năng chống sâu bệnh, nấm, virut hiệu quả, phù hợp với nhiều loại ngũ cốc. Bên cạnh đó Công ty còn sản xuất sản phẩm phân bón lá có nguồn gốc từ tảo - Tian Lvzhuan, nguồn gốc trong nước và đạt hiệu quả hàng đầu thế giới

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thuốc trừ sâu sinh học biển Beihai Guofa

THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BIOVIP

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 30-900 kg/ngày Thu thập mẫu côn trùng chết do bệnh nấm ký sinh tự nhiên → Phân lập và làm thuần → Sau đó nấm sẽ được định danh và thử nghiệm hiệu lực đối với sâu hại → Chọn ra loại isolate tốt nhất, beauveria bassiana (OM1-R) → Sản xuất giống trên môi trường sơ cấp → Nhân sinh khối trên môi trường thứ cấp → Sấy khô nấm → Nghiện nấm → Kiểm tra chất lượng (đếm số bào tử/gram) → Đóng gói.

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Thuốc có tác dụng bền lâu, vì bào tử nấm phát triển trên cơ thể sâu hại phát tán ra và xâm nhiễm trên sâu hại khác tạo nên dịch bệnh trong quần thể sâu hại giúp kiểm soát mật số côn trùng gây hại. Chính vì vậy khi sử dụng chế phẩm vi nấm để trừ sâu, mang lại hiệu quả cao cho người nông dân; Thuốc không gây độc hại cho người, gia súc, không gây ô nhiễm môi trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: 60.000 đồng/1kg Biovip

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu long

THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC OMETAR

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 30-900 kg/tháng Thu thập mẫu côn trùng chết do bệnh nấm ký sinh tự nhiên → Phân lập và làm thuần → Sau đó nấm sẽ được định danh và thử nghiệm hiệu lực đối với sâu hại → Chọn ra isolate tốt nhất, OM2-B → Sản xuất giống trên môi trường sơ cấp → Nhân sinh khối trên môi trường thứ cấp → Sấy khô nấm → Nghiện nấm → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói.

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Thuốc có tác dụng bền lâu, mang lại hiệu quả cao cho người nông dân; không gây độc hại cho người và gia súc, không gây ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: 60.000 đồng/1kg Ometar

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu long

TINH BỘT CHỐNG HẠN- POLYME SIÊU HÚT NƯỚC AMS-1

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Khi được sử dụng đúng cách, AMS-1 giúp tăng khả năng giữ ẩm cho đất trồng từ 4-7 ngày trong điều kiện cuối vụ nhờ đó tăng năng suất cây trồng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25.000đ/kg; Phí đào tạo: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ CHỐNG RỈ CHO THÉP TRONG MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT

Mô tả quy trình CN/TB: Có hai công nghệ tuỳ mức độ khắc nghiệt và mức độ vĩnh cửu, từ đó chọn một lớp phủ thích hợp. Công nghệ 100-200 năm trở lên và công nghệ 50-100 năm; Các công đoạn gồm: làm sạch mặt thép, lớp phủ bám thép, định hình lớp phủ, lớp bảo vệ chống môi trường khắc nghiệt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sửa chữa các cột điện mạ kẽm nhúng nóng, bảo vệ cột thép các công trình vĩnh cửu, bảo vệ các kết cấu thép ngoài trời, tăng tuổi thọ các cốt thép trong bê tông

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ CHỐNG RỈ CHO THÉP TRONG NHÀ MÁY HOÁ CHẤT

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ chống rỉ bao gồm các công đoạn: làm sạch (phun cát bay đánh sạch đến mức sạch A1); Tạo lớp phủ lên thép, lớp này chịu nhiệt cao; Định hình lớp phủ; Tạo lớp phủ bền hoá chất thích hợp đã thành công ở bình ngưng 2 lớp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các bình ngưng 2 lớp hoá chất ăn mòn và các thiết bị; các công trình trong nhà máy hoá chất

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ TUYỂN KHOÁNG, ĐẶC BIỆT TRONG LĨNH VỰC SA KHOÁNG BIỂN, CUNG CẤP CÁC THIẾT BỊ CHO CÁC CƠ SỞ TUYỂN SA KHOÁNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, thiết kế công nghệ tuyển khoáng, thiết kế chế tạo các thiết bị tuyển sa khoáng quy mô sản xuất và thí nghiệm như: máy tuyển từ, các loại máy tĩnh điện, điện áp...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản, các phòng thí nghiệm

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

TƯ VẤN PHA CHẾ THUỶ TINH MÀU

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn, pha chế, phối liệu để nấu thủy tinh pha lê màu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị sản xuất thuỷ tinh, pha lê,...

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

VẬT LIỆU COMPOSITE DẠNG BÁNH (DMC) CHO CÔNG NGHỆ ĐÚC KHUÔN NÓNG

Mô tả quy trình CN/TB: Keo Epoxy, chất đóng rắn và chất phụ gia→Điều chỉnh độ nhớt→Trộn đều nhựa và sợi ngắn→Đóng bao bì→Tồn kho→Xuất bán - Công suất: Thủ công: 2-3 tấn/ca; Tự động 10-15 tấn/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: nhiệt độ đóng rắn 140-150oC, thời gian đóng rắn 30-40 phút, lưu kho 20-30 ngày không hư hỏng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng tiện lợi, giá rẻ hơn nhập ngoại từ 2-2,5 lần có cùng tính năng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 35-40 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (thủ công hoặc tự động)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

VINALEC

Mô tả quy trình CN/TB: Chiết rút - Sắc ký lọc gel - Sắc ký trao đổi ion - Sắc ký ái lực Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Tinh khiết sinh hoá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: Có danh mục kèm theo

Thời gian và hình thức bảo hành: Từng loại theo danh mục kèm theo

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

XÁC ĐỊNH ĐỘC TÍNH CỦA THUỐC

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định độc tính cấp của thuốc theo phương pháp Behrens-Karber; Xác định độc tính bán trường của thuốc: ; Ảnh hưởng của thuốc đối với gan, thận, cơ quan tạo máu: Theo dõi sự thay đổi của Hb-HC-BC, định lượng protein toàn phần, ure, creatinin, ALT, AST trên máy định lượng sinh hoá bán tự động Scout; Ảnh hưởng của thuốc đối với tế bào gan, thận, thượng thận

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN DƯỢC LIỆU MỚI KHÔNG CÓ TRONG DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM (CÓ CHỈ TIÊU ĐỊNH LƯỢNG HOẠT CHẤT)

Mô tả quy trình CN/TB: Vi phẫu (lá thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hoá học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan và địa phương yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN THUỐC TỪ THẢO MỘC (ĐỘC VỊ HOẶC NHIỀU VỊ CỦA DẠNG THUỐC: BỘT, CAO, HOÀN, VIÊN NÉN, VIÊN BAO, THUỐC MỠ,...)

Mô tả quy trình CN/TB: Vi phẫu (lá, thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hoá học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

XÂY DỰNG QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG TRONG TRỒNG TRỌT VIỆT NAM

Mô tả quy trình CN/TB: - Qui trình bón để phát triển cây, nhánh bông trên 1m2 - Qui trình bón để tăng số bông, hạt trên nhánh, bông - Qui trình bón để hạt, quả đều vào thời điểm chín - Qui trình bón để hạt, quả to, đẹp. - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6831: Cải tạo đất nông nghiệp, 6833: Nông hoá học, 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền; Phù hợp với điều kiện sinh thái, môi trường, và phương thức sản xuất ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Phí đào tạo: 100.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:60.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÔNG MINH

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 80-90 % so với CN/TB nhập ngoại. Phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Đơn giản trong vận hành. Có bảo hành dài hạn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ CAO.

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm: - Công nghệ chế tạo, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khói bụi bằng phương pháp lọc bụi tĩnh điện và túi vải. Điều khiển và kiểm soát quá trình làm việc hệ thống bằng lập trình tự động PLC, máy tính tại chỗ và trung tâm; - Công nghệ chế tạo, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý rác thải thành phố chế biến thành phân hữu cơ COMPOST bằng phương pháp vi sinh hiếu khí. Điều khiển và kiểm soát quá trình phân hủy rác và làm việc của thiết bị bằng lập trình tự động PLC, máy tính; - Công nghệ chế tạo, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến tinh bột sắn- Sơ đồ quy trình công nghệ: + Sơ đồ hệ thống xử lý khói bụi bằng lọc bụi tĩnh điện - SĐ1. + Sơ đồ hệ thống xử lý khói bụi bằng lọc bụi túi vải - SĐ2. + Sơ đồ hệ thống xử lý rác thành phân hữu cơ compost - SĐ3. + Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến tinh bột sắn - SĐ4 - Công suất xử lý: + Hệ thống xử lý khói bụi bằng lọc bụi tĩnh điện và túi vải đạt công suất đến 300.000 m3 khí thải/giờ, thu hồi bụi đến 15 T/giờ, hiệu suất thu hồi đạt 99,98% + Hệ thống xử lý rác thải thành phân hữu cơ Compost có công suất xử lý đến 600 (T) rác/ngày, thu dược 150 (T) mùn hữu cơ (với độ ẩm 35%) có thể chế biến thành phân NPK nhiều thành phần + Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến tinh bột sắn công suất nước cần xử lý đến 300m3/ngày - Tiêu chuẩn chất lượng xử lý đạt: + Đối với khói bụi đạt TCVN: 5939-1995 về khí thải công nghiệp + Đối với xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn môi trường phát tán mùi vị và môi trường ngầm của nơi xử lý của TCVN đề ra. + Đối với nước thải tinh bột sắn, nước thải sau xử lý đạt TCVN: 5945-1995; 6980 - 2001 và 6981 - 2001 Hình thức cung cấp công nghệ: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp nhà nước. Đề tài cấp Bộ. Đề tài cấp cơ sở. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm điều khiển bằng tiếng Việt và dễ xử lý, chuyên gia là người Việt, việc bảo trì bảo hành thuận lợi Thiết kế nối ghép bằng các modun dễ lắp ghép và nâng công suất khi cần Phần chế tạo trong nước chiếm tỷ trọng 60-70%, phụ tùng dễ thay thế và tìm kiếm Các thiết bị được thiết kế chế tạo phù hợp với điều kiện khí hậu, trình độ vận hành, nguyên liệu, môi trường và kinh phí công trình Chất lượng bằng các nước tiên tiến Giá thành bằng 60-70% của ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 - 600 triệu; Phí đào tạo: 250-300 triệu; Phí chuyển giao bí quyết:200-250 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 250-350 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chuyển giao phụ thuộc vào loại hình công nghệ từ 12 tháng đến 24 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ ỨNG DỤNG POLYMER DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mô tả quy trình CN/TB: Theo yêu cầu; TCVN; Sử dụng Polymer như dạng màng lọc, tạo ra nền tĩnh điện tạo điều kiện hấp thụ các nguyên tố độc hại chứa trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mô tả quy trình CN/TB: -Công nghệ xử lý dựa trên các qui trình yếm khí, hiếu khí và thiếu khí. -Công suất: từ vài trăm m3/ngày đến hàng ngàn m3/ngày. -Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý theo công nghệ hiện đại, giảm chi phí vận hành.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ thuộc vào công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng bảo hành kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học: chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945/95); giá thành xử lý thấp; Ứng dụng: xử lý nước thải công nghiệp thực phẩm, y tế, sinh hoạt. **Quy trình công nghệ:** Nước thải → bể trung hoà → bể lắng

→ bể chứa → kị khí → hiếu khí → bùn thải phân huỷ kị khí → bể lắng → bùn → bùn khô → bể lắng → nước thải đã xử lý

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: chất lượng nước sau xử lý đạt TC loại B; giá xử lý thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bản công nghệ: Đầu tư: 6.000.000-8.000.000 VND/mét khối phụ thuộc vào mức độ ô nhiễm; Giá máy móc thiết bị: Giá xử lý: 2.000-3.000 VND/mét khối

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỊ Ô NHIỄM CHẤT HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP KỊ KHÍ

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ bể thu gom được bơm lên bể điều hoà, bể lắng cặn sơ bộ. Sau đó nước thải được bơm vào các modul xử lý kị khí có gắn chất mang và hệ thống khuấy bổ trợ. Nước thải sau khi được xử lí ở các modul kị khí được đưa vào bể lắng 2 để xử lí mùi và loại bỏ vi sinh vật kết hợp với lắng cặn. Từ đó nước thải sau xử lí được đưa ra ngoài, bùn thải đưa về sân phơi bùn Công suất (tính theo ca): 200 m3/ngày đêm (24 h) Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành xử lý nước thải thấp Vốn đầu tư thấp Độ ổn định cao Dễ vận hành Xử lí được nước thải có độ ô nhiễm cao Dễ mở rộng, thu gọn khi cần thiết

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bản công nghệ: Đối với nước thải có mức độ ô nhiễm COD = 5000 mg/l, lưu lượng nước thải: 200 m3/ngày. Vốn đầu tư là 1.2tỷ VND; Phí chuyển giao bí quyết:100.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Sau xử lý, nước thải đạt tiêu chuẩn nguồn loại B theo TCVN: 5945-1995, TCVN 6984-2001

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thuỷ sản và công nghệ chế biến, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Chi phí đầu tư khoảng: 2-2,5 triệu đồng /m3 nước thải.ngày. Chi phí vận hành xử lý nước tính:850đ/m3.

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CỒN RƯỢU

Mô tả quy trình CN/TB: Hiệu qủa sau khi sử lý: Sau khi xử lý, nước thải đạt tiêu chuẩn nguồn thải loại B Theo TCVN:TCVN 5945-1995, TCVN 6984-2001.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Chi phí vận hành xử lý nước 1m3 nước thải: Chi phí hoá chất và vật liệu phụ cho xử lý ước tính: 1.000đ/m3. Chi phí vận hành xử lý 1m3 nước 1m3 nươc thải; 2.200đ/m3

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH DỆT NHUỘM.

Mô tả quy trình CN/TB: Sau khi xử lý, nước thải đạt tiêu chuẩn thải loại B Theo tiêu chuẩn TCVN: 5945 - 1995, TCVN: 6984 - 2001.

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Chi phí vận hành xử lý 1m3 nước thải: Chi phí và vật liệu phục cho xử lý ước tính: 850đ/m3. Tổng cộng chi phí vận hànhxử lý cho 1m3 nước thải: 2728đ/m3 nước thải.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

CUNG CẤP DỊCH VỤ XỬ LÝ RÁC SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC, TÔM, CÁ BẰNG RUỒI- TÒ VÒ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất thức ăn gia súc

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI, NƯỚC CẤP, XỬ LÝ KHÍ THẢI, LÒ ĐỐT RÁC

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty công nghệ mới COTEC

HỆ THỐNG XỬ LÍ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ NHIỆT, MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Khí thải từ lò hơi, lò nhiệt hoặc máy căng kim định hình có chứa các hợp chất độc hại như COx, NOx, SOx và bụi được tập trung vào đường ống dẫn và đưa đến thiết bị phản ứng.Tại đây, khí thải được tiếp xúc ngược dòng với dung dịch hấp thụ. Các hợp chất độc hại và bụi được hấp thụ vào dung dịch, khí thải được tiếp tục khử màu trước khi được quạt ly tâm đưa vào ống khói cao để khuếch tán vào môi trường. - Dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn để sử dụng nhiều lần - Công suất : xử lí đến 50.000 m3 khí thải/h Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ,đẹp mắt và dễ dàng sửa chữa, di chuyển, dễ lắp đặt Xử lí hết các loại khí độc bụi

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND/hệ xử lí khí thải lò hơi công suất 1000kg/h; Phí đào tạo: 3 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÍ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ các Khoa -> Tách rác (thô và tinh) -> hố thu gom -> bể điều hoà -> bể sinh học -> lắng -> Khử trùng (hoá chất khử trùng) -> thải ra môi trường Công suất (tính theo ca) : 50 -> 500m3 /ngày đêm Đạt TCVN Thông số kỹ thuật khác : giá thành xử lí 1m3 nước thải: Phụ thuộc vào qui mô công nghệ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình khối,có thể lắp ráp từng cụm, hoặc xây ngầm tại chỗ, không ảnh hưởng đến kiến trúc chung quanh, tiết kiệm mặt bằng - Nước thải đạt tiêu chuẩn, vận hành đơn giản.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÍ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY THUỘC DA

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải ngâm vôi được hoà chung với nước thải thuộc Crôm tại bể chứa dầu, được điều chỉnh PH tự động tại ngăn phản ứng. Tại bể lắng 1, nước thải được tách cặn lơ lửng và đưa sang bể sinh học kị khí và hiếu khí. COD và BOD được tách loại 80 - 90 % tại hai bể này. Tại bể lắng 2, nước thải được tách loại bùn. Nước thải trong tiếp xúc với chlorine trước khi xả ra môi trường bên ngoài.Phần bùn được nén tại bể nén bùn và đi đến máy ép bùn hoặc ra sân phơi bùn

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6435: Công nghiệp da

Ưu điểm của CN/TB: Nước thải sau xử lí đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945 - 1995) và loại F2 (TCVN 6984 - 2001)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Giá bán hệ thống xử lí 100m3/ngày đêm : 450.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ ĐÚC ĐỒNG, BỤI,...

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Khí thải trước tiên được thu gom bằng hệ thống chụp hút, sau đó được dẫn vào cyclone nhờ hệ thống ống dẫn khí. Cyclone có nhiệm vụ thu hồi lượng bụi có trong dòng khí thải. Sau khi qua cyclone , khí thải được quạt hút thổi vào tháp hấp thụ. Tháp hấp thụ có nhiệm vụ loại bỏ các chất độc có trong khí thải và một phần bụi còn lại. Khí thải đi từ đáy tháp hấp thụ và bị phân tán mỏng ra xung quanh tháp bằng một chụp thép hình nón. Khi đó dung dịch hấp thụ được đưa vào tháp theo hướng từ trên xuống bằng bơm. Dung dịch hấp thụ được sử dụng là dung dịch sút được pha và chứa trong bể chứa. Dòng dung dịch được bơm vào ở dạng các tia nhỏ nhằm tạo điều kiện tiếp xúc tốt nhất giữa khí thải với dung dịch. Khí thải từ đáy tháp đi lên gặp dòng dung dịch đi từ trên xuống, lúc này quá trình phản ứng giữa các loại khí độc có trong dòng khí thải và dung dịch hấp thụ diễn ra. Kết quả là các loại khí độc này bị loại ra. Dòng khí thải sau khi qua tháp hấp thụ được phát tán ra môi trường bằng các ống dẫn khí ra ngoài. Dung dịch được hấp thụ sau khi qua tháp được thu lại tại bể chứa dung dịch hập thụ và được tiếp tục bơm lên tháp cho quá trình phản ứng tiếp theo. Trước khi vào tháp, dòng dung dịch này lại được châm thêm xút để tạo nồng độ ổn định, thích hợp cho quá trình hấp thụ các khí CO2, NOx, SOx... Công suất: 2.000- 20.000 m3/h

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 55: Chế tạo máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng inox được ráp thành cụm nên khi di chuyển sẽ dễ dàng cho việc tháo, lắp; Mặt trong của thiết bị được phủ lớp sơn EPOXY chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60- 500 triệu VNĐ (tuỳ theo công suất thiết kế); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ NHIỆT, MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: - Khí thải từ lò hơi, lò nhiệt hoặc máy căng kim định hình có chứa các hợp chất độc hại như COx, NOx, SOx và bụi được tập trung vào đường ống dẫn, và đưa đến thiết bị phản ứng. Tại đây, khí thải được tiếp xúc ngược dòng với dung dịch hấp thụ. Các hợp chất độc hại và bụi được hấp thụ vào dung dịch, khí thải được tiếp tục khử màu trước khi được quạt ly tâm đưa vào ống khói cao để khuyếch tán vào môi trường. - Dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn để sử dụng nhiều lần. - Công suất: xử lý đến 50.000 m3 khí thải/giờ. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 64: Công nghiệp nhẹ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, đẹp mắt và dễ dàng sửa chữa hoặc di chuyển. - Xử lý được hết các loại khí độc và bụi.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 triệu/hệ xử lý khí thải lò hơi công suất 1.000 kg hơi/giờ; Phí đào tạo: 3 triệu.; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ MÙI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Khí thải trước tiên được thu gom bằng hệ thống ống dẫn từ các nơi phát sinh và dẫn vào tháp hấp thụ nhờ lực hút của quạt. Lớp than hoạt tính trong tháp hấp thụ có nhiệm vụ loại bỏ các chất độc có trong khí thải như: khí ozon, các hợp chất dung môi... Dòng khí chuyển động từ đáy tháp lên trên, đi qua các lớp than hoạt tính. Khí thành phẩm trong hỗn hợp khí thải được bám giữ trên các bề mặt của than hoạt tính, còn không khí sạch được xả vào ống khí phát tán ra môi trường xung quanh. Khí sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 1995. Công suất: 2000-50.000 m3/h

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép và được ráp lại thành cụm khi cần di dời chỉ cần tháo các ống nối; Mặt trong của thiết bị được phủ lớp sơn Epoxy chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 80-250 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIẾU KHÍ BÁM TRÊN BỀ MẶT GIÁ THỂ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết bị gồm có hệ bồn sinh học và bể chứa nước thải Thiết bị hoạt động theo nguyên lý: Chất thải lỏng được bơm từ bể điều hoà qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quá trình lên men hiếu khí trên bề mặt giá thể có đặt trên bồn. Nước sau khi qua các bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng trước khi đưa vào đường nước thải. Bùn (90% xác vi sinh) xả định lý vào bể nén bèn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản dễ sử dụng; Ít phải bảo hành và tính bền vững theo thời gian; đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp ra môi trường; Chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Được bảo hành 10 năm, trực tiếp tại nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CƠ SỞ DỆT NHUỘM THEO MÔ HÌNH SBR (SEQUENCING BATCH REACTOR) TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải của các cơ sở dệt nhuộm được đưa vào bể ổn định lưu lượng và tính chất. Sau đó được đưa sang thiết bị phản ứng và lắng kết hợp để thực hiện phản ứng keo tụ, tạo bông các thành phần ô nhiễm có trong nước thải. - Nước thải sau lắng được bơm tự động đưa sang thiết bị lọc, trước khi thải vào môi trường bên ngoài (hệ thống cống chung của thành phố). - Bùn được đưa tự động về hầm chứa bùn, và chu kỳ mới lại tiếp tục lặp lại như trên. - Hệ thống hoàn toàn tự động. - Công suất: 30, 100 hoặc 200 m3/ngày đêm - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B (TCVN 5945-1995)

Lĩnh vực áp dụng: 64: Công nghiệp nhẹ, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Qui trình tự động hoàn toàn, tránh cho công nhân tiếp xúc nước thải độc hại. - Chiếm ít mặt bằng. - Giá rẻ. Giá thành xử lý 1 m3 nước thải: 2.000 đồng. - Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120 triệu/hệ xử lý 30 m3/ngày đêm; Phí đào tạo: 5 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH DỆT NHUỘM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Quy trình:* Nước thải → Bể điều hoà (H/C chỉnh pH & phản ứng) → Thiết bị phản ứng (H/C keo tụ) → Thiết bị keo tụ bông → Thiết bị lắng đứng (→ Bể chứa bùn → Xe chở bùn) → Bồn chứa trung gian → Thiết bị lọc áp lực → Xả ra nguồn tiếp nhận loại B, TCVN 5945-1995., nguồn xả loại B. Công suất: 30-1.500 m3/ngày đêm.

Lĩnh vực áp dụng: 64: Công nghiệp nhẹ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng khi di dời; Mặt trong của thiết bị được phủ lớp sơn Epoxy chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng; hệ thống được điều khiển bằng tự động tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Diện tích mặt bằng sử dụng chỉ bằng 50% công nghệ truyền thống (bể xây bằng xi măng); Chi phí vận hành xử lý thấp; Thời gian thi công ngắn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

CROP PROTECTION

DIBAPES®

BẢO VỆ MÙA MÀNG

Vì cuộc sống tốt đẹp hơn!...







NGƯỜI BẠN CỦA NHÀ NÔNG

CÔNG TY NÔNG DƯỢC ĐIỆN BÀN

Add: Khối 3 - TT Vinh Diện - Điện Bàn - Quảng Nam

Tel: 0510. 758886 * Fax: 0510. 867925

THUỐC TRỪ BỆNH SINH HỌC

DIBOXYLIN® 2SL



THUỐC TRỪ BỆNH

AIVAN® 6.4SL



VIÊN TỔNG HỢP

GENO - super



Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-4.500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ phân xưởng sản xuất -> tách rác (thô và tinh) -> Tách dầu -> hố thu gom -> bể điều hoà (điều chỉnh PH, chất dinh dưỡng) -> bể sinh học -> lắng (xử lí bùn) -> khử trùng -> thải ra môi trường Công suất (tính theo ca): 300 đến 1000 m3/ngày đêm Đạt tiêu chuẩn VN Giá thành xử lí 1m3 nước thải : Phụ thuộc vào quy mô công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình hợp khối, tiết kiệm mặt bằng - Không gây mùi - Thiết bị hiện đại, vận hành đơn giản - Nước thải đạt tiêu chuẩn yêu cầu

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOẶC CHẾ BIẾN HẢI SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải từ bể điều hoà (để ổn định lưu lượng và nồng độ) được đưa sang bể phản ứng sinh học kỵ khí. Với sự tham gia của vi sinh vật kỵ khí, BOD nước thải sẽ giảm được 40-50%. Sau đó, tại bể phản ứng sinh học hiếu khí, với sự tham gia của vi sinh vật hiếu khí, BOD nước thải sẽ giảm thêm 30-40%. Bể lắng sơ cấp để tách các thành phần lơ lửng và bùn dư của quá trình xử lý sinh học nước thải với sự tham dự của hoá chất thứ cấp được tiếp xúc với Chlorine để diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường bên ngoài. - Công suất: từ 30-500 m3/ngày đêm - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B - thậm chí loại A (TCVN 5945-1995). - Giá thành xử lý 1 m3 nước thải là 2.500 - 3.000 đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá rẻ. - Có thể xử lý được những nguồn nước thải rất ô nhiễm như nước thải nhà máy sản xuất kem ăn, nhà máy sản xuất tinh bột, nhà máy sản xuất thịt và giết mổ gia súc, nhà máy chế biến bột cá,...(có chỉ tiêu BOD đầu vào có thể lên đến 20.000 mg/l)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250 triệu cho hệ xử lý 50 m3/ngày đêm (cả phần xây dựng); Phí đào tạo: 5 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOẶC CHẾ BIẾN HẢI SẢN

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Quy trình: Nước thải từ nhà máy → Song chắn rác → Bể điều hoà (máy thổi khí) → Thiết bị tuyển nổi → Thiết bị lọc sinh học BIOFOR- hiếu khí (máy thổi khí) → Thiết bị lắng đứng (→ Bể chứa bùn → Xe chở bùn) → Thiết bị lọc áp lực → Bể khử trùng vách ngăn (H/C khử trùng) → Nước thải sau xử lý thải ra nguồn tiếp nhận đạt tiêu chuẩn. Công suất: 100-1.500 m3/ngày đêm.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ xử lý các loại nước thải có nồng độ ô nhiễm cao với giá rẻ; hệ thống được điều khiển tự động tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Không phát sinh mùi; Chi phí vận hành thấp.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200- 3.000 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được:TCNN *Quy trình:* Nước thải từ nhà máy → Song chăn rác → Bể điều hoà (H/C chỉnh pH) → Thiết bị lọc sinh học BIOFOR- Hiếu khí (không khí) → Thiết bị keo tụ bông (H/C keo tụ) → Thiết bị lắng đứng → Thiết bị lọc áp lực → Bể khử trùng (H/C khử trùng) → Xả ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam 6980-2001 Công suất: 30-500 m3/ngày đêm.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 76: Y học và y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng khi di chuyển; Mặt trong của thiết bị được sơn phủ lớp sơn EPOXY chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng; Hệ thống được điều khiển bằng tự động nên có thể tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Diện tích mặt bằng sử dụng chỉ bằng 50% so với công nghệ truyền thống; Chi phí vận hành, xử lý thấp; Thời gian thi công ngắn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200- 1.500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY MÌ ĂN LIỀN

Mô tả quy trình CN/TB: * Quy trình công nghệ: NƯỚC THẢI - TÁCH RÁC 02 BẬC - ĐIỀU HOÀ VÀ TUYỂN NỔI - TIẾP XÚC HIẾU KHÍ (SINH HỌC) - KEO TỤ VÀ LẮNG - KHỬ TRÙNG - NƯỚC THẢI SẠCH. - Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường loại B (TCVN 5945-1995). - Các bể xử lý có thể xây bằng bê tông hoặc làm bằng thép phủ epoxy bên trong. - Đạt tiêu chuẩn nước ngoài. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 87: Bảo vệ môi trường, 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: - Hiệu suất xử lý các hàm lượng ô nhiễm cao (>90%)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1 tỷ đồng cho nhà máy xử lý 200 m3 nước thải/ngày đêm; Phí chuyển giao bí quyết:20 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Quy trình:* Nước thải → Bể điều hoà → Thiết bị phản ứng (Hoá chất) → Thiết bị keo tụ bông (hoá chất) → Thiết bị lắng đứng → Thiết bị lọc sinh học BIOFOR hiếu khí (Máy nén khí) → Cụm ôxy hoá bậc cao bằng Ozone + chất xúc tác (máy phát ozon) → Thiết bị lọc áp lực → Xả ra nguồn tiếp nhận loại B. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945-1995, nguồn xả loại B Có thể thu gom bột giấy để tái sử dụng Nước thải có thể tuần hoàn cho sử dụng cho sản xuất Công suất: 60-500 m3/ngày đêm

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng khi di chuyển; Mặt trong của thiết bị được phủ lớp sơn EPOXY chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng; Hệ thống được điều khiển tự động tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Diện tích mặt bằng chỉ bằng 50% so với công nghệ truyền thống; Chi phí vận hành, xử lý thấp; Thời gian thi công ngắn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-800 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY THEO MÔ HÌNH HỢP KHỐI, TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải nhà máy sản xuất giấy từ hố thu đầu được bơm tự động vào 2 thiết bị lắng 1 và phản ứng kết hợp. Từ đây, nước thải sau lắng được đưa sang thiết bị phản ứng sinh học hiếu khí theo mẻ. Máy thổi khí (Air - Copressor) sẽ hoạt động liên tục 24 giờ/ngày để cung cấp đủ oxy cho quá trình phản ứng sinh học hiếu khí. - Thiết bị phản ứng sinh học theo mẻ còn đóng vai trò

thiết bị lắng 2. - Bùn từ 2 thiết bị lắng 1 và 2 được bơm chìm đưa định kỳ về bể chứa bùn. - Nước thải sau lắng 2 được bơm tự động đưa sang thiết bị lọc trước khi thải ra môi trường bên ngoài. - Công suất: 30 m3/ngày đêm, 50 m3/ngày đêm, 200 m3/ ngày đêm. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B, cho phép xả trực tiếp xuống cống rãnh. + Giá thành xử lý 1 m3 nước thải: 2.000 đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Các thiết bị lọc được chế tạo bằng thép và ráp lại thành cụm khi cần di dời thì chỉ cần tháo các ống nối. - Mặt thiết bị được phủ polymer chống ăn mòn nên tăng thời gian sử dụng. - Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại. - Chiếm mặt bằng chỉ khoảng 50% so với công nghệ truyền thống (bể xây bằng xi măng). - Mồi xi sinh (để thực hiện khâu phản ứng sinh học), được điều chế trong nước với tính năng vẫn bảo đảm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu/hệ thống xử lý 30 m3/ngày đêm.; Phí đào tạo: 5 triệu.; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY THUỐC TRỪ SÂU

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải được đưa vào thiết bị phản ứng, được tiếp xúc với khí ozone trong một thời gian nhất định với sự có mặt của chất xúc tác. Trước khi thải ra môi trường, nước thải đã qua khâu lắng và lọc trong. - Công suất: 2-5 m3/mẻ - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Giá thành xử lý 1 m3 nước thải: 5.000 đồng

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Chiếm ít mặt bằng. - Có thể xử lý được các hợp chất hữu cơ khó phân huỷ (ví dụ như hợp chất mạch vòng...) mà các phương pháp khác không xử lý được.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu/hệ 5 m3/mẻ; Phí đào tạo: 5 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY XI MẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN *Quy trình:* Nước thải từ nhà máy → Bể điều hoà → Thiết bị phản ứng 1 (hoá chất 1) → Thiết bị phản ứng 2 (hoá chất 2,3) → Thiết bị phản ứng 3 (hoá chất 4,5) → Thiết bị lắng đứng → Thiết bị lọc áp lực → Xả ra nguồn tiếp nhận loại B. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5945-1995, loại B. Công suất: 30-500 m3/ngày đêm.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được sản xuất bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng thuận tiện khi di chuyển; Mặt trong của thiết bị được sơn phủ lớp sơn EPOXY chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng; Hệ thống được điều khiển tự động nến tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Diện tích mặt bằng chỉ bằng 50% so với công nghệ truyền thống; Chi phí vận hành xử lý thấp; Thời gian thi công ngắn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-3.500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY XI MẠ KIM LOẠI, NHÀ MÁY SẢN XUẤT MỰC VIẾT THEO MÔ HÌNH HỢP KHỐI TỰ ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước thải được điều chỉnh pH thích hợp trước khi vào ngăn trộn và ngăn phản ứng. Tại ngăn trộn, hoá chất thích hợp được đưa vào để phục vụ cho quá trình phản ứng tiếp theo. Sau giai đoạn phản ứng, kim loại nặng có trong nước thải xi mạ được tách ở dạng kết tủa ở ngăn lắng. Phần nước thải được tiếp tục đi sang thiết bị tuyển nổi áp lực để tách loại các chất lơ lửng có tỷ trọng nhỏ, không thể lắng. Nước thải trong được lắng lần 2, sang thiết bị hấp thụ để tách triệt để các chất tạo màu trước khi thải ra hệ thống cống chung của thành phố. - Công suất: từ 5 - 300 m3/ngày đêm. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Giá thành xử lý 1 m3 nước thải: 2.000 đồng - 2.500 đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả phù hợp. - Thiết bị theo mô hình hợp khối, có thể tháo ráp từng cụm. - Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu/hệ xử lý 5 m3/ngày đêm; Phí đào tạo: 5 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM DẦU.

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên lý hoạt động: tách dầu bằng trọng lực. - Nước thải nhiễm dầu từ ngăn tiếp nhận sẽ được đưa sang ngăn tách dầu sơ cấp. Dầu nổi trên mặt nước thải được tách ra và chảy vào ngăn đựng riêng. Nước thải được tách dầu lần 2 tại ngăn tách dầu sơ cấp trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thiết bị được chế tạo bằng thép không gỉ hoặc inox, bên trong có tráng epoxy chống ăn mòn. - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Tách dầu ra khỏi nước thải với hiệu suất cao. - Vận hành rất đơn giản. - Không tiêu hao điện và hoá chất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 25 triệu cho hệ xử lý 5 m3 nước thải/ngày đêm.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI PHÂN XƯỞNG SƠN SẢN PHẨM GỖ

Mô tả quy trình CN/TB: Bể lắng cát - Bể điều hoà - Bể sục khí - Bể lắng - Bể lọc chậm - Bể chứa. Công suất: 1,5 m3/giờ. Tiêu chuẩn VN Chất lượng nước sau khi qua hệ thống xử lý được hội lưu hoàn toàn trở lại buồng sơn, đạt giới hạn cho phép tại cột B - TCVN 5945 - 2005.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Nước thải được hồi lưu hoàn toàn trở lại sản xuất. Hạn chế việc khai thác và bảo vệ nguồn nước ngầm trong khu vực.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 89.000.000VNĐ; Phí đào tạo: 1.000.000VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT BẰNG THÁP LỌC SINH HỌC (BIO-TOWER)

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ bể điều hoà và lắng bậc 1 được bơm tưới vào tháp lọc sinh học. Tháp được đổ đầy các giá thể có cấu tạo đặc biệt, để vi sinh vật có thể lưu trú và phát triển. Không khí có chứa oxy được máy nén khí đưa ngược dòng từ dưới lên. Vi sinh vật hiếu khí "ăn" các chất hữu cơ trong nước thải và cho ra dòng sau đó xử lý có các chỉ tiêu BOD và COD đạt yêu cầu, được thải vào môi trường bên ngoài. -Công suất: 10-200 m3/ngày đêm. -Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. -Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: +Nước thải đầu vào có chỉ tiêu ô nhiễm: BOD =250 mg/l, COD=350 mg/l. +Nước thải đầu ra có: BOD<=50 mg/l, COD<=100 mg/l.

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: -Hoạt động ổn định, rửa vật liệu dễ dàng. -Tăng lưu lượng xử lý của hệ thống không khó khăn, bằng cách nối thêm các tháp xử lý (mắc song song). -Đạt yêu cầu mỹ thuật công nghiệp, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250 triệu đồng/hệ xử lý 100 m3/ngày đêm; Phí đào tạo: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT KHU DÂN CƯ, KHÁCH SẠN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Nước thải sinh hoạt → Song chắn rác → Bể điều hoà → Bể sinh học BIOFOR- hiếu khí (không khí) → Bể lắng đứng (→ bể chứa bùn → Xe chở bùn) → Thiết bị lọc áp lực → Bể khử trùng vách ngăn (Hoá chất khử trùng) → Xả nguồn mức II. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 6772:2000, mức II Công suất: 100- 5.000 m3/ngày đêm.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng khi di chuyển; Hệ thống được điều khiển tự động tránh cho công nhân tiếp xúc với nước thải độc hại; Diện tích mặt bằng chỉ bằng 50% so với công nghệ truyền thống; Chi phí vận hành, xử lý thấp; Thời gian thi công ngắn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-3.500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT VÀ CÔNG NGHIỆP

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng, rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng kinh tế

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ phân xưởng sản xuất -> Tách rác (tinh và thô) -> hố thu gom -> bể điều hoà -> bể sinh học -> bể lắng (xử lý bùn) -> khử trùng (hoá chất khử trùng) -> thải ra môi trường. Công suất (tính theo ca): 100 m3 đến 600m3 /ngày đêm Đạt TCVN Giá thành xử lý 1m3 nước thải :Phụ thuộc vào qui mô công nghệ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình hợp khối, tiết kiệm được mặt bằng - Không gây mùi - Thiết bị hiện đại, vận hành đơn giản - Nước thải đạt tiêu chuẩn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ THU HỒI BỤI THẢI

Mô tả quy trình CN/TB: - Khí thải mang hàm lượng bụi cao được quạt ly tâm đưa vào hệ thống cyclone. Các hạt bụi dưới tác động của lực ly tâm sẽ va đập vào thành cyclone và rơi theo trọng lực xuống túi vải ở dưới. - Phần bụi còn lại trong khí thải được tiếp xúc với màng nước ở thiết bị tiếp xúc và được hấp thụ vào nước. - Bụi chứa ở túi vải được thu hồi định kỳ. - Công suất: xử lý đến 50.000 m3 khí thải/giờ. - Đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam (về chỉ tiêu bụi)

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 65: Công nghiệp thực phẩm, 66: Công nghiệp rừng và chế biến gỗ, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Đạt tiêu chuẩn mỹ thuật công nghiệp, dễ dàng tháo ráp. - Thu hồi đáng kể lượng bụi quý để làm nguyên liệu tái sử dụng. - Khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40 triệu/hệ 10.000 m3 khí thải/giờ; Phí đào tạo: 3 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐA NĂNG

Mô tả quy trình CN/TB: Gồm 6 modul chính: Keo tụ → Lắng Lọc sinh học → Bể xử lý hiếm khí → Lắng → Hấp phụ. Nước sau khi xử lý được khử trùng bằng ozon. Công suất: 1-2 m3/ngày đêm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ vận hành, giá thành rẻ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, trực tiếp

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

HỆ XỬ LÝ SINH HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP LỌC MÀNG

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 80-90 % so với CN/TB nhập ngoại. Phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Đơn giản trong vận hành. Có bảo hành dài hạn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

HỆ XỬ LÝ YẾM KHÍ - THU HỒI BIOGAS

Mô tả quy trình CN/TB:

- Bước 1: Nước thải COD = 10.000 + 20.000 mg/l thuỷ phân → Modul1

  Hiệu suất xử lý COD = 20%

- Bước 2: axit hoá → Modul2

  Hiệu suất xử lý COD = 5%

- Bước 3: Lên men → Modul (3) + Modul (4)

  Hiệu suất xử lý COD = 50% Nước ra sau hệ UASB COD = 500 - 1.000 mg/L → xử lý hiếu khí Công suất: theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: Công nghệ "mềm" có hệ thống điều hoà năng suất xử lý và chống tắc, chống bùn nổi

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, chi phí thấp, tiết kiệm điện năng Hiệu quả xử lý ô nhiễm hữu cơ cao Giá cạnh tranh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN CỦ MÌ.

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn nguồn thải loại B theo tiêu chuẩn: TCVN: 5945-1995, TCVN:6984-2001. Hàm lượng COD = 8.000 - 13.000 mg/1 Hàm lượng BOD = 6.000 - 9.000 mg/1 Công nghệ xử lý nước thải ngành chế obiến ocủ mì được kiến nghị sử dụng theo 2 phương án sau: Phương án 1: Sơ đồ công nghệ có sơ đồ như sau: NƯỚC THẢI VÀO - SAONG CHẮN RÁC - BỂ LẮNG CẠN SƠ BỘ - DỤNG DỊCH HÚT -->BỂ TRUNG HOÀ - BỂ KỊ KHÍ1 (hồ 2) - BỂ KỊ KHÍ 2 (hồ 3) - BỂ KỊ KHÍ 3 (hồ 4) - BỂ TUỲ TIỆN 1 (hồ 5) - BỂ TUỲ TIỆN 2 (hồ 6) - BỂ HIẾU KHÍ (hồ 7) - NGUỒN TIẾP NHẬN Phương án này thường xử dụng tại các nhà máy chế biến củ mì do chi phí vận hành thấp, đơn giản. Tuy nhiên hiệu quả xử ký còn rất hạn chế, nếu quản lý và vận hành tốt thì mới đạt tiêu chuẩn nguồn thải loại C theo TCVN 5945 - 1995. Tuy nhiên thường là không đạt. Phương án 2: Phương án 1 tuy chi phí đầu tư thấp, vận hành đơn giản nhưng hiệu quả xử lý tương đối thấp chưa đạt tiêu chuẩn nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn nguồn loại B. Phương án 2 sẽ đưa ra biện pháp xử lý hiệu quả hơn, tuy nhiên đòi hỏi chi phí đầu tư cao hơn cũng như chức năng vận hành cao hơn. Sơ đồ công nghệ có thể được trình bày như sau: NƯỚC THẢI VÀO - SONG CHẮN RÁC - BỂ ĐIỀU HOÀ - BỂ LẮNG 1 - BỂ KỊ KHÍ (UASB) BỂ HIẾU KHÍ (Aeroten) - BỂ LẮNG 2 - BỂ LỌC ÁP LỰC - NGUỒN TIẾP NHẬN.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: Chi phí đầu tư dự kiến khoảng: 2,5-3 triệu VNĐ/m3. nước thải. ngày. Chi phí vận hành xử lý 1m3 nước thải: Chi phí hoá chất và vật liệu cho xử lý ước tính: 638 đ/m3. Tổng cộng chi phí vận hành xử lý nước thải: 1.838đ/m3.

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH XI MẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải sau khi sử lý đạt tiêu chuẩn nguồn thải loại B theo tiêu chuẩn : TCVN 5945-1995, TCVN 6985-2001.

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: Dự kiến chi phí đầu tư khoảng: 6-8 triệu VNĐ/m3.nước thải. Chi phí hoá chất và vật liệu phụ cho xử lý ước tính: 1.528đ/m3. Tổng chi phí vận hành xử lý cho 1m3 nước thải; 2.728đ/m3 nước thải.

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ MỦ CAO SU LATEX

Mô tả quy trình CN/TB: Sau xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn nguồn thải loại B theo tiêu chuẩn: TCVN 5945- 1995, TCVN 6984-2001 Hàm lượng COD = 4.200 mg/l Hàm lượng BOD =2.500 mg/l

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: Chi phí đầu tư từ 10- 12 triệu đồng/m3nước thải.ngày. Chi phí hoá chất và vật liệu phụ cho xử lý nước tính: 638đ/m3. Tổng chi phí vận hành cho 1m3 nước thải: 1.838đ/m3.

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC ĐÔ THỊ CHẾ BIẾN THÀNH PHÂN HỮU CƠ VI SINH VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mô tả quy trình CN/TB: -Là thiết bị của một nhà máy xử lý rác đô thị. -Công suất: 100 tấn, 200 tấn, 300 tấn, 400 tấn, 500 tấn/ngày. -Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 6133: Sản xuất phân bón, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý ô nhiễm triệt để, không gây ô nhiễm thứ cấp

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.750.000 USD-4.950.000 USD tùy thuộc vào công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

TƯ VẤN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VỀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ, CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Cucng cấp hệ thống xử lý nước cấp, nước thải cho y tế, công nghiệp; Cung cấp các dịch vụ tư vấn về hệ thống xử lý nước; Cung cấp các dây chuyền thiết bị, công nghiệp sản xuất trong nước với giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các hệ thống thuộc lĩnh vực y tế, bệnh viện, phòng khám y tế; Các khu công nghiệp (nước thải, nước cấp)

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận tuỳ theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

XỬ LÝ AMMONI TRONG NƯỚC NGẦM TẠI NHÀ MÁY NƯỚC PHÁP VÂN

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 80-90% so với công nghệ ngoại nhập. Phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đơn giản trong vận hành. Có bảo hành dài hạn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành một năm đối với mọi dự án, bảo trì theo hợp đồng

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

XỬ LÝ AS TRONG NƯỚC NGẦM

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Tuỳ theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 80-90% so với CN/TB nhập ngoại. Phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đơn giản trong vận hành. Có bảo hành dài hạn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

XỬ LÝ KHÍ THẢI

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý khí thải theo tiêu chuẩn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường: khí đốt từ nồi hơi, lọc bụi, hơi dung môi, PU...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC THẢI, NƯỚC NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Lắp đặt thiết bị, hướng dẫn vận hành; Khử mùi hôi, xử lý bùn cống, hố ga, hầm cầu; Cung cấp chế phẩm SEMSR và hoá chất xử lý ô nhiễm môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, hộ chăn nuôi, hộ nuôi trồng thuỷ sản, hộ gia đình

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP, SINH HOẠT, BỆNH VIỆN, CHỢ, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

Y TẾ

BĂNG TẢI PHÂN LOẠI SẢN PHẨM BẰNG TAY MÁY

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1,5KW Băng tải chuyển sản phẩm đi qua bộ cảm biến (sensor) hệ thống sẽ nhận diện được loại sản phẩm (màu sắc, độ dày, chất lượng... đã được cài đặt thông số trên màn hình điều khiển) sản phẩm không đạt chất lượng sẽ được tay máy gắp sang bên (loại ra).

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Có thể cải tạo từ hệ thống máy cũ thành hệ thống tự động hoàn toàn, đạt trình độ sản xuất tiên tiến với giá thành thấp hơn nhiều lần so với hệ thống nhập ngoại, chủ động về kỹ thuật ở trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

BỘ KIT CHẨN ĐOÁN BỆNH VIRUS WSSV, MBV, IHHNV

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

BỘ THÍ NGHIỆM VI ĐIỀU KHIỂN SPKT C-I (LOẠI LỚN) MODEL: 13021972-B

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm vi điều khiển dùng để thực hành, làm quen với lập trình vi điều khiển và lập trình giao tiếp với các đối tượng điều khiển như LED đơn, LED 7 đoạn, LED ma trận, chuyển đổi ADC, chuyển đổi DAC, điều khiển động cơ bước, động cơ DC, điều khiển giao tiếp với máy tính. Bộ thí nghiệm sử dụng các loại vi điều khiển 89C51,... Đặc biệt là họ 89S có nhiều tính năng hay hơn họ 89C. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: hệ thống thí nghiệm vi điều khiển dùng bộ nhớ nội có khuyếch đại đệm các port ngõ ra LED ma trận 8x8 hai màu xanh và đỏ, bàn phím 16 phím tổ chức theo ma trận. Chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số với số lượng kênh ngõ vào là 8, chuyển đổi tín hiệu sang số tín hiệu tương tự. mạch giao tiếp điều khiển động cơ bước và 1 động cơ bước. Một hệ thống vi điều khiển sử dụng bộ nhớ ngoài có giao tiếp với máy tính qua cổng COM.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Bộ thí nghiệm được thiết kế đầy đủ các tính năng cần thiết và hệ thống bài thực hành được biên soạn rất hoàn chỉnh từng bước từ dễ đến khó sẽ giúp cho người thực hành và người tự

nghiên cứu có thể tự học, hiểu được và làm được. Sau khi học có thể thiết kế các mạch điều khiển và các chương trình điều khiển

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

CÁC SẢN PHẨM TỪ TRƯỜNG DÙNG TRONG Y TẾ

Mô tả quy trình CN/TB: - Gối từ trường: gồm 24 viên nam châm vĩnh cửu Ferrit Bary gắn vào gối, được cài vào các khu vực tương ứng các huyệt vị vùng gáy, đầu Khi sử dụng có các tác dụng: + Điều hoà lưu thông tuần hoàn máu lên não, hạn chế đau đầu + Chữa hội chứng suy nhược thần kinh + Thư giãn thần kinh, dễ ngủ + Dự phòng và chữa đaiu mỏi vùng gáy, thoái hoá đốt sống cổ - Đồng hồ từ trường: Gồm 2 khối: Khối đồng hồ xem giờ bình thường và khối nam châm từ lưỡng cực chữa bệnh. Cường độ từ trường đáp ứng yêu cầu trị bệnh + Tăng cường sức khoẻ, điều chỉnh chức năng cơ thể + Tăng cường tuần hoàn máu ngoại vi, điều hoà huyết áp động mạch, chữa huyết áp cap + Ổn định huyết áp + Hạn chế các rối loạn thần kinh + Để xem giờ hàng ngày - Cốc từ trường: Gồm 2 khối nam châm vĩnh cửu tạo thành từ trường khép kín trong lòng ruột sứ của cốc. Cường độ từ trường đáp ứng yêu cầu hoạt hoá nước đựng trong cốc Nước qua từ hoá sẽ có tính vật lý đặc biệt, làm cho nước tăng độ hoạt tính như độ dẫn điện, giảm độ nhớt... Uống nước từ hoá có tác dụng: + Tăng cường thể lực + Phòng và chữa sơ cứng động mạch + Hạn chế một số bệnh về đường tiêu hoá + Hạn chế suy nhược thần kinh - Đai lưng từ trường: Gồm 4 khối nam châm vĩnh cửu được cài đặt vào khu vực tương ứng các huyệt của vùng thắt lưng cơ thể + Chữa chứng đau lưng + Chữa và phòng bệnh viêm rễ thần kinh, viêm đại tràng + Hạn chế một số rối loạn thần kinh chức năng - Lót giày từ trường: Là phương tiện sinh hoạt kết hợp phòng và chữa bệnh bằng từ trường gồm 9 viên nam châm vĩnh cửu được gắn vào lót giày + Chữa được chứng đau tê thấp và thoái hoá các khớp bàn chân + Dự phòng và chữa chứng đau và viêm do tắc mạch ở bàn chân + Dự phòng và chữa chứng ra mồ hôi chân

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian sử dụng không dưới 5 năm; Giá thành thấp hơn nhiều so với giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

CHẾ TẠO HỆ ĐÈN MỔ 01/04 BÓNG

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Hệ đèn mổ 01 bóng: cường độ sáng > 25000 lux; công suất bóng 25 W; điện nuôi 220V, 50 Hz; nhiệt độ màu 3500oK; 2. Hệ đèn mổ 04 bóng: cường độ sáng > 40000 lux; công suất bóng 100 W; điện nuôi 220V, 50Hz; nhiệt độ màu [3500, 4500] oK

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở y tế trên toàn quốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm quang điện tử - Viện Ứng dụng công nghệ

CHẾ TẠO NẸP XƯƠNG PHỦ TITANNITRIT

Mô tả quy trình CN/TB: Modul đàn hồi: 192 - 193 GPa; Độ bền uốn: 710 - 730 MPa; Độ dày màng TiN: 0,5 - 1 micro mét; độ cứng màng TiN: Hv = 1800 - 2200 Kg/nm2

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở y tế trên toàn quốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm quang điện tử - Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM Y SINH BẰNG VẬT LIỆU CACBON VÀ COMPOZIT CACBON: BĂNG CACBON, NẸP KẾT HỢP XƯƠNG, TẤM VÁ HỘP SỌ

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương chất lượng quốc tế; mẫu mã phù hợp với Việt Nam; giá thành chỉ bằng 30-50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG TRÌNH GHÉP TẠNG

Mô tả quy trình CN/TB: Ghép tạng là phẫu thuật lấy tạng không bị bệnh từ người sống hoặc người chết não, ghép vào cơ thể bệnh nhân để thay thế tạng bị bệnh, nhằm duy trì sự sống cho người bệnh. Năm 1992 dưới sự hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài các nhà khoa học của học viện Quân Y cùng với các nhà khoa học y học trên toàn quốc đã thực hiện thành công ca ghép tạng đầu tiên trên người ở Việt Nam tại Học Viện Quân Y. Đến nay kỹ thuật ghép thận đã trở thành phẫu thuật thường quy, được nhân rộng ra 07 cơ sở y tế trên toàn quốc và đã có 155 bệnh nhân được cứu sống nhờ kỹ thuật ghép thận.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CUNG CẤP CÔNG NGHỆ TĂNG CHIỀU CAO CƠ THỂ TỪ CÁC BÀI THUỐC VÀ KỸ THUẬT CHÂM CỨU GIA TRUYỀN KẾT HỢP VỚI CÁC BÀI TẬP THỂ DỤC THẨM MỸ VÀ THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN CỦA KHOA HỌC HIỆN ĐẠI

Mô tả quy trình CN/TB: Có thể làm tăng chiều cao từ 4-10cm cho các đối tượng từ 15-50 tuổi

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Chuyển giao cho các câu lạc bộ thanh thiếu niên, thể hình, thẩm mỹ và mọi cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN 350 W ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG BÀN ĐẠP KÉP 3 ELECTROSURGERY LTTD350 2K1/03

Mô tả quy trình CN/TB: Tần số làm việc: 450 KHz Các chế độ và dải công suất ra: CUT Cắt thuần đơn cực: 10 - 350 w BLEND Cắt+Đốt đơn cực: 10 - 250 w BURN Đốt đơn cực: 10 - 150 w COAG Cầm máu đơn cực: 10 - 150 w BIPOLAS Cầm máu lưỡng cực: 5 - 70 w Điều kiện làm việc: Liên tục 24/24 giờ Chu kỳ cắt: Cho phép dải tuỳ ý Điều khiển từ xa: CUT - COAG - BIPOLAS Công suất tiêu thụ: 0,5Kw - 1Kw(xung) Nhiệt độ, độ ẩm cho phép: T<= 40 0c; H<= 80% Điện áp nguồn: 220V + - 10%; 50Hz Kích thước: 38x38x16cm Trọng lượng: 7,5 Kg . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Tiêu chuẩn Quốc tế IEC 60601-2-2

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả nghiên cứu của Trung tâm CN Laser. Là đề tài cấp cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Đã nhiệt đới hoá. - Cho phép làm việc liên tục 24/24 giờ trong điều kiện môi trường nhiệt đới nóng, ẩm. - Chu kỳ cắt: Dài tuỳ ý (có thể tính bằng phút). - Điều khiển từ xa cả ba chức năng: cắt đơn cực, cầm máu đơn cực và cầm máu lưỡng cực. - Bảo hành dài. Bảo trì dễ dàng là do hàng Việt Nam thiết kế và sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80- 90 triệu đồng chọn gói

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì miễn phí 12 tháng tiếp theo, sau đó sẵn sàng ký hợp đồng bảo trì tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh sau khi bảo hành.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN MODEL: LTTD 350-2K1/01

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị Dao mổ điện cao tần LTTD 350 2K1/01 là sản phẩm của đề tài Nghiên cứu khoa học. Thiết bị được điều khiển bằng hệ thống vi xử lý giúp cho máy có ổn định và an toàn cao. Máy có thể làm việc liên tục 24 giờ, đây là một đặc tính ưu việt của LTTD so với các loại máy khác của nước ngoài. Được sử dụng tốt cho các phòng mổ não, phòng môt cấp cứu có nhiều bệnh nhân, các ca mổ kéo dài và liên tục. Các tính năng của máy được cài đặt một cách khoa học nhằm bảo đảm tính tối ưu ở mỗi chế độ làm việc, dễ thao tác và an toàn cho bệnh nhân. Máy có dải công suất ra rất rộng thuận tiện cho lựa chọn của bác sỹ, máy có chế độ tự động lưu lại các thông số phẫu thuật của lần trước đó. Đặc điểm kỹ thuật: tần số làm việc: 450 KHz, dải công suất ra: chế độ thuần cắt đơn cực: 10-350W, chế độ cắt hỗn hợp đơn cực: 10-250W, chế độ cầm máu đơn cực: 10-150W, chế độ đốt đơn cực: 10-150W, chế độ cầm máu lưỡng cực: 5-70W, công suất tiêu thụ xung: 1KW, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 500W, kích thước: 38x38x16cm, trọng lượng: 7,5 kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm công nghệ Laser đào tạo và chuyển giao công nghệ tán sỏi ngoài cơ thể; Đào tạo sử dụng các thiết bị laser y tế: Laser He- Ne và các laser khác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bác sỹ và kỹ thuật viên

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP LƯU ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Dịch vụ cung cấp mọi dịch vụ khám sức khoẻ định kỳ, khám phát bệnh nghề nghiệp ngay tại địa điểm của doanh nghiệp dưới hình thức phòng khám lưu động.Sự khác biệt của loại hình dịch vụ là:; Tiết kiệm chi phí tối đa cho doanh nghiệp:giảm thời gian công nhân nghỉ việc để đi khám;không phải đến bệnh viện; không phải xếp hàng.; Khám theo gói dịch vụ.; Các xét nghiệm theo yêu cầu.; Hỗ trợ tối đa sau khám.;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cơ quan có trên 50 lao động.

Chào giá tham khảo: Thoả thuận theo hợp đồng

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ TỪ XA VÀ CẢNH BÁO SỰ CỐ (BÁO TRỘM VÀ CHÁY) THÔNG QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI KDD-11

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chức năng của hệ thống: Hệ thống được mắc song song với điện thoại cố định, khi mua hệ thống về, chủ nhân sẽ nạp địa chỉ của mình vào đồng thời gán tên và số thứ tự cho 8 thiết bị gia dụng; Chức năng điều khiển các thiết bị từ xa thông qua đường dây điện thoại có 2 chế độ chính: chế độ điều khiển mềm tại chỗ: sử dụng các loại công tắc nhỏ gọn, thông dụng để điều khiển các thiết bị có công suất lớn. Chế độ điều khiển từ xa: là nhiệm vụ chính của bộ điều khiển, người sử dụng sẽ điều khiển đóng- mở thiết bị, hẹn giờ đóng mở thiết bị chỉ bằng cách đơn giản là gọi điện thoại đến và dùng bàn phím bấm của máy điện thoại để điều khiển. Kết quả điều khiển được thông báo bằng lời nói về tình trạng của các thiết bị trong nhà. Mạch có thể điều khiển 8 thiết bị với công suất trung bình và nhỏ, các thiết bị điện dùng trong gia đình. Chức năng báo cháy, báo trộm qua đường điện thoại: nhận 8 ngõ vào báo động, số lượng đầu báo động có thể tăng lên theo yêu cầu, khi có trộm thì hệ thống sẽ quay số điện thoại cho chủ nhà để thông báo có trộm hoặc cháy sảy ra. Việc thông báo có thể bằng chuỗi âm thanh hoặc bằng giọng nói tuỳ theo yêu cầu và giá thành sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm, 49: Thông tin liên lạc, 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị vẫn hoạt động bình thường ngay cả khi mất điện cả ngày, người sử dụng có thể tự thay đổi nâng cấp thiết bị chỉ cần dùng chính máy điện thoại đang sử dụng của mình. Điểm nổi bật hơn hẳn các thiết bị báo động khác là không cần đăng ký dịch vụ đảo cực của bưu điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4 triệu đồng/hệ thống; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ X - QUANG Y TẾ

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm định thiết bị X - quang y tế theo yêu cầu an toàn phóng xạ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các trung tâm, cơ sở y tế, bệnh viện có sử dụng thiết bị X-Quang y tế

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

KIT CHẨN ĐOÁN BỆNH VIRUT ĐỐM TRẮNG Ở TÔM.

Mô tả quy trình CN/TB: .Có sơ đồ quy trình công nghệ kèm theo

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản

Ưu điểm của CN/TB: - Kit được chế tạo ở dạng khô nên vận chuyển dễ dàng. - Rút ngắn thời gian thao tác. - Giá thành bằng 2/3 so với nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2.500.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

LASER HE-NE 15/30 MW ĐIỀU TRỊ ĐA NĂNG, MODEL: KC 01-06/95 LD,LS SUPER

Mô tả quy trình CN/TB: - Laser KC 01-06/95 LS phát bước sóng 633 nm khi tương tác với cơ thể sống gây hiệu ứng kích thích sinh học đặc hiệu: chống viêm, giảm phù nề, tăng sinh, tái tạo tổ chức, chống sẹo lồi, tăng cường các quá trình hồi phục, tăng hoạt tính men oxy hóa khử, cân bằng các rối loạn do bệnh lý ở mọi mức độ, điều chỉnh miễn dịch, giải dị ứng cục bộ... - Thiết bị Laser He-Ne trị liệu Model KC 01-06/95 LS theo phân loại thuộc nhóm IIIb, khi sử dụng lưu ý hết sức tránh để tia Laser chiếu trực tiếp vào mắt

- Thông số kỹ thuật

Bước sóng: 633 nm Số kênh phát: 2 (kênh A và kênh B) Công suất phát: 15 mW/1 đầu ra Công suất laser ra khỏi quang sợi: 10 mV Nguồn nuôi: 220 V/50 Hz Công suất tiêu thụ: 100 VA Cao áp ống phát: 7 KV Dòng điện làm việc: 10 mA Đặt thời gian điều trị: 0 đến 30 phút Điều kiện làm việc: ToC < 45oC; H < 80% Kích thước: 17.5 x 60 x 24 (centimét khối) Trọng lượng: 10 kg Phụ kiện: - Hệ quang mở rộng chùm tia 01 - Gương phản xạ 02 - Quang sợi 01 - Hướng dẫn sử dụng 01

- Công suất: 100 ca chữa bệnh/ngày
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Chuyên môn sâu, hệ thống hoá và bền vững; Áp dụng rộng rãi và rất tiện lợi trong sử dụng điều trị; công suất ổn định, an toàn tuyệt đối cho bác sĩ và bệnh nhân; chữa trị được nhiều loại bệnh - tính chất đa năng; bộ quang học, lái tia đặc biệt mà các thiết bị trong ngoài nước khác không có, kết cấu cơ khí - quang học - điện tử hợp lý cao theo dạng Block, nhiệt đới hoá triệt để, dễ lắp đặt và sửa chữa; mỹ thuật công nghiệp đẹp, dễ thay đổi và phát triển hiện đại hoá; phụ tùng thay

thế có sẵn trên thị trường, nguyên liệu trong nước 90%; chi phí điện năng thấp; giá thành so với sản phẩm nhập ngoại giảm 50%, không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bản công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

LỚP HỌC NÂNG CAO NĂNG LỰC VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG CÁC TRANG THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Mô tả quy trình CN/TB: 6 hệ thiết bị đã đào tạo:

- Thiết bị nhiễu xạ tia x (Ronghen)
- Thiết bị phân tích nhiệt đa năng
- Thiết bị phân tích quang phổ hấp thụ nguyên tử
- Hệ thiết bị phân tích sắc ký khí
- Hệ các thiết bị phân tích điện hoá
- Phổ hồng ngoại và tử ngoại

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÂM NÓNG

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN,TCNN; Đo thời gian- khả năng chịu nhiệt của chuột sau khi được uống thuốc. So sánh với đối chứng sẽ cho phép kết luận về tác động của thuốc tới sức khoẻ, thần kinh... Nhiệt độ trên mâm nóng thay đổi được theo giới hạn chịu đựng của sinh vật. Các lĩnh vực có thể áp dụng: Phòng thí nghiệm hoá dược; các phòng thí nghiệm sinh vật; lĩnh vực bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, hoạt động với chất lượng tương đương hàng ngoại nhập; thời gian bảo hành dài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000.000đ/thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY CHÂM CỨU VÀ TRỊ LIỆU LASER BÁN DẪN QUA SỢI QUANG LSA04/650

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm khoa học nằm trong chương trình nghiên cứu chế tạo và sản xuất trang thiết bị y tế giai đoạn 2010 do Bộ Y tế chủ trì, với sự hợp tác của Trung tâm Ứng dụng Vật

220v AC - Kích thước máy: 6 x 25 x 20cm - Độ dài sợi quang ngoài: >1,5m
Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học
Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

MÁY ĐIỆN CHÂM - BẪY CHUỘT LIÊN HOÀN

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế và bảo trì các máy điện châm, bẫy chuột liên hoàn
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Gia dụng - Bếp ăn tập thể và xuất khẩu
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói
Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

MÁY ĐIỆN CHÂM ĐH/K.102

Mô tả quy trình CN/TB: Máy điện châm ĐH/K102 có 2 máy trong cùng một vỏ, hoạt động theo 2 nguyên lý khác nhau, với 2 dạng sóng, cường độ... khác nhau. Thuận tiện đệ thi triển thêm và ứng dụng hiệ quả hơn các y thuật của ngành châm cứu. Hiệu quả trị liệu tăng cao trên 1 bệnh nhân. Mẫu mã đậm tính phương đông, vật tư phụ tùng dễ kiếm, đồ bền cao, giá rẻ, lại có bộ xạc pin theo yêu cầu
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở
Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học
Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng , độ bền cao, dễ bảo trì sửa chữa, vật tư phụ tùng dễ kiếm và dễ thay thế, giá hợp lý. Hàng do người Việt Nam sản xuất
Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 400.000 đồng/cái
Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm
Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên

MÁY ĐIỀU TRỊ ION TĨNH ĐIỆN IDK-05

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật của máy: - Dòng: <80A - Điện áp điều trị: (-220v) - (-400v) - Công suất tiêu thụ: <3W - Thời gian làm việc theo chế độ tự động - Kích thước mặt điện cực âm: 110x180 - Nguồn điện vào: 220V/50Hz - Kích thước máy: 160 x 240 x 70 - Trong lượng: 2kg
Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học
Ưu điểm của CN/TB: Gọn, nhẹ, dễ sử dụng; giá thành thấp hơn thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

MÁY ĐIỀU TRỊ TỪ TRƯỜNG XUNG DK-1500

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Viện KH&CN Việt Nam với sự hợp tác nghiện cứu của Bệnh viện TW Quân đội 108, Bệnh viện K-TW *Các chỉ tiêu kỹ thuật:* - Dòng: 1,5A - Hai đầu phát từ trường dạng chữ E kích thước: 75 x 140 - Tần số: 25-150Hz - Công suất tiêu thụ: 120W - Nguồn nuôi: 220V - Biên độ xung ra: 30V - Cảm ứng từ ra: 600-1500 G - Thời gian làm việc theo chế độ tự động - Kích thước máy: 200 x 350 x 400 - Trọng lượng: 11Kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy tạo ra năng lượng từ trường cao dạng xung, cường độ từ trường điều chỉnh được, có các mức tần khác nhau để lựa chọn phù hợp; Dễ sử dụng, giám thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

MÁY ĐIỀU TRỊ TỪ TRƯỜNG XUNG DK-800

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của kết quả nghiên cứu "Từ trường Y học" liên Bộ *Thông số kỹ thuật của máy:* - Hai đầu phát từ trường dạng chữ U kích thước: 75x90 - Dòng: 1,5A - Tần số: 50Hz - Công suất tiêu thụ: 90W - Nguồn điện vào: 220V/50Hz - Dạng từ trường: Xoay chiều và xung sin bán chu kỳ - Camr ứng từ ra: 400-800G - Thời gian làm việc theo chế độ tự động - Kích thước máy: 150x250x320 - Trọng lượng: 5kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường

MÁY ĐO THỜI GIAN PHẢN XẠ GHÉP LỒNG SÁNG TỐI

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Kiểm tra tác động của thuốc lên hệ thần kinh động vật- trong thí nghiệm là chuột: đo thời gian phản xạ của chuột khi có ánh sáng tác động cho đến khi chuột chạy vào

ngăn tối. Nếu gây sốc điện ở vùng tối thì kết quả cho biết khả năng nhớ của chuột sau khi uống thuốc. Các lĩnh vực có thể áp dụng: phòng thí nghiệm dược liệu, viện bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị ngoại nhập; thời gian bảo hành miễn phí dài hơn 5 lần

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ/máy

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 12W MODEL: MD-HT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN ***Ứng dụng và điều trị:*** Dùng trong phẫu thuật khối u bề mặt, trong phụ khoa, da liễu, tiết niệu và tai mũi họng... Bằng phương pháp dùng ánh sáng laser mang năng lượng cao, bóc tách tổ chức không tiếp xúc nên tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu. Đặc biệt phương pháp này có điểm cầm máu, diệt khuẩn, giảm đau và nhanh lành vết thương... Đặc điểm kỹ thuật: - Công suất phát laser: 0-12W - Bước sóng: 10.600mm - Đường kính tia laser: 0.2mm - Điều kiện làm việc cho phép: T<30 độ C- H<70% - Thời gian phát xung: 0.1- 1s - Chế độ làm việc: liên tục- xung đơn- chuỗi xung - Chế độ làm lạnh: nước - Điện áp nguồn: 220V AC/50Hz - Công suất tiêu thụ: 100VA - Kích thước: 43x37x15cm - Trọng lượng: 15kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 15W MODEL: KC 01-06/TL 150

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các ứng dụng chủ yếu: chữa các bệnh: tàn nhang, bớt vàng, bớt đỏ, xoá xăm, hôi nách, viêm nang lông, thay dao mổ và dụng cụ khi bóc tách tổ chức, trĩ nội- ngoại, trực tràng, hậu môn, các u, lợi chùm, viêm họng hạt, viêm mũi,... Đây là sản phẩm của đề tài nghiên cứu Khoa học cấp Nhà nước KC01-06, máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang đông cầm máu, bốc bay tổ chức tức thời trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chóng lành vết thương. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu, đặc biệt là HIV; Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay 3 chiều trong không gian, giúp kỹ thuật viên dễ dàng trong phẫu thuật; Đặc biệt với tia laser He-Ne dẫn đường sẽ giúp cho việc định vị điểm phẫu thuật luôn được chính xác. Đặc điểm kỹ thuật: công suất phát laser: 0-15W, bước sóng: 10.600mm, đường kính tia laser tại tiêu điểm: 0.1mm, tiêu cự thấu kính: 100mm, cơ chế điều khiển: bàn đạp, tia dẫn đường: laser He-Ne, cơ chế làm lạnh: nước cất, cơ chế thổi khói: bơm khí, biểu thị công suất phát: 1-18mA, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, kích thước: 51x33x20cm, trọng lượng: 20 kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 30W MODEL: SNJ- 1000

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang đông, cầm máu, bốc bay tổ chức tức thời. Trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chóng lành vết thương. Là loại máy có công suất lớn nên được dùng cho trung và đại phẫu thuật. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu. Với chế độ phẫu thuật Ultrapulse tia laser phát ra ở chế độ xung cực nhanh, ở chế độ này có thể dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ xoá vết nhăn, xoá các vết nhiễm sắc tố trên da không cần gây tê, gây mê. Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay ba chiều trong không gian, giúp bạn dễ dàng trong phẫu thuật. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Với hệ thống điều khiển bằng vi xử lý giúp cho các chế phẫu thuật được an toàn. Đặc điểm kỹ thuật: Công suất tia laser: 0-30W, bước sóng: 10.600nm, Chế độ làm việc: CW, xung cực nhanh: 800W, tần số xung cực nhanh: 10-990Hz, thời gian tồn tại xung: 100 us- 1700us, chế độ bóc tách: xung liên tục- đơn chuỗi, thời gian bóc: 100-900ms, tia dẫn đường: laser He-Ne, trục khuỷu dẫn tia: 7 gương, bán kính làm việc: 170cm, cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, trọng lượng: 38kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LASER HE- NE TRỊ LIỆU MODEL HL 1100S

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Ứng dụng và điều trị: Dùng trong khoa: Da liễu, tai mũi họng, khoa bỏng và cải thiện lưu thông máu cục bộ. Khi được sử dụng trong điều trị nội mạch, thiết bị có thể giải quyết chứng tăng huyết áp, giảm hàm lượng li-pit trong máu, chứng động mạch vành tim, viêm họng, cơ tim, chấn động sau não, viêm phế quản, viêm thấp khớp, đái đường, viêm gan, ù tai, điếc tâm thần phân liệt và các trường hợp phức tạp khác... Laser He- Ne có thể sinh nhiệt, áp suất điện từ nên có tác dụng kích thích các mô làm giảm viêm nhiễm, giảm đau, giảm phù nề. Khi sử dụng trong nội mạch, thiết bị có thể điều chỉnh miễn dịch của cơ thể, giảm nhiễm độc... Thiết bị được sử dụng trong vật lý trị liệu... ***Đặc điểm kỹ thuật:*** - Công suất phát laser: >15mW, >50mW - Bước sóng: 632.8nm - Hệ thống truyền dẫn tia: quang sợi - Định thời gian: 1-99 phút - Cao áp cho ống phát: 7KV - Dòng làm việc< 20mA - Điện áp nguồn: 220V/50Hz - Kích thước: 46x16x12cm - Trọng lượng: 8kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY PLASMA PHẪU THUẬT MODEL: PSA-2MTC/SUPER

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy Plasma phẫu thuật là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Nhà nước KC 01-06, máy dựa trên nguyên lý tạo plasma bằng cao áp cao tần nâng nhiệt độ ở vùng tiếp xúc từ 500- 3000 độ C làm bốc bay tức thời các tổ chức giúp cho phẫu thuật cắt, cầm máu có hiệu quả cao. Đặc biệt trong một số trường hợp xử lý bằng plasma sẽ thuận lợi hơn việc xử lý bằng dao điện. Máy còn có thể được sử dụng để hàn gắn các mạch máu, máy được dùng phần lớn cho tiểu phẫu, trung phẫu thuật; Với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bác sỹ có thể dễ dàng hơn với các ca phẫu thuật; ba chế độ lựa chọn xung, hai chế độ plasma giúp cho bác sỹ lựa chọn tối ưu chế độ phẫu thuật. Máy được ứng dụng chủ yếu để chữa trị các bệnh: tàn nhanh, bớt vàng, bớt đỏ, xoá xăm, hôi nách, viêm nang lông, nốt ruồi, mụn cơm; thay dao mổ và dụng cụ khi bóc tách tổ chức trĩ nội- ngoại, các u, polip trong miệng, lợi chùm, chảy máu chân răng, u nhọt, ống tai ngoài,... Đặc điểm kỹ thuật: điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, công suất phát nhỏ hơn hoặc bằng 50W, chủng loại kim phẫu thuật: 5, kích thước kim phẫu thuật: 0,4-2mm, chế độ làm việc: xung liên tục, đơn chuỗi, thời gian xung phát: 0.1-1s, biểu thị công suất phát: 1-18mA, thời gian làm việc cho phép liên tục: 24/24h, cơ chế điều khiển: bàn đạp, kích thước máy: 51x33x20cm, trọng lượng: 6kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Cơ chế điều khiển bằng bàn đạp; với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bác sỹ có thể lựa chọn chế độ phẫu thuật tối ưu nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SA BÀN DÀN TRẢI THIẾT BỊ DAO MỔ ĐIỆN MODEL: ESS 400W SUPER

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm khoa học do Trung tâm Công nghệ Laser chế tạo với chất lượng tốt.

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sinh viên tiếp xúc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SA BÀN DÀN TRẢI THIẾT BỊ LASER C02 45W PHẪU THUẬT, MODEL: KC 01-06/2MTC

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm KH của TT công nghệ Laser với chất lượng tốt

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 14: Giáo dục

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi hỏng; - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sv tiếp súc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SỬA CHỮA, BẢO TRÌ CÁC THIẾT BỊ KHCN (TRONG CÔNG NGHIỆP VÀ Y TẾ) LIÊN QUAN ĐẾN PHÓNG XẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐIỆN CHÂM CỨU MODEL: 1201- 2MTC

Mô tả quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 20USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH THẨM MỸ SỬ DỤNG TẦN SỐ CAO (HAI ĐẦU ĐIỀU TRỊ) MODEL:LASERMET

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 2.000USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ UXƠ TUYẾN TIỀN LIỆT. MODEL: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài KH cấp Nhà nước. Mã số KCĐL01-95 . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Nhiệt độ điều chỉnh được, có thiết bị đo nhiệt độ chính xác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của Trung tâm CN laser. Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Nhiệt độ điều trị 42-62 0C. - Độ chính xác khống chế nhiệt độ 0,1 0C.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐO BẰNG LASER ĐƯỜNG KÍNH ỐNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị dùng để đo đường kính (ống thuỷ tinh, ống nhựa, dây điện, thép cây,vv...) ngay trên dây chuyền sản xuất của cơ sở sản xuất. Phương pháp đo không tiếp xúc trực tiếp

nên không gây bất cứ ảnh hưởng vật lý nào lên đối tượng đo. Đường kính lớn nhất có thể đo: 100 mm. Sai số 0,1mm Có thể cung cấp thiết bị đo phạm vi hẹp hơn với độ chính xác cao hơn. . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 4547: Dây dẫn và các loại cáp

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% giá nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500 USD; Phí đào tạo: 200 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ HÚT KHÓI KHỬ MÙI. MODEL: TK2000-SUPER

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm tự nghiên cứu, chế tạo . Công suất (tính theo ca): 50 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Đơn giản, dễ sử dụng - Bảo đảm sự trong sạch trong phòng mổ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Được sản xuất hoàn toàn tại Việt Nam. - Linh kiện dễ thay khi hỏng hóc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ KIỂM TRA NHANH NHIỆT ĐỘ HÀNH KHÁCH

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ dùng đo nhanh nhiệt độ cơ thể người bằng phương pháp không tiếp xúc. Giúp phân loại nhanh những người có nhiệt độ cao trong một tập đoàn người nhằm phát hiện nguy cơ bệnh SARS. Độ chính xác 0,1 0C Có chức năng đặt ngưỡng nhiệt độ để tự động phát hiện. . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài .

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% giá nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30.000 USD; Phí đào tạo: 500 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng trong Việt Nam

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LÀM ĐẸP CƠ THỂ- GIẢM BÉO- GIẢM ĐAU- VẬT LÍ TRỊ LIỆU

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER CO2 40 W PHẪU THUẬT SIÊU XUNG.
MODEL: KC01-06/2MTC SUPER 2003

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của Đề tài; Chương trình KHCN cấp Nhà nước mã số: KC01-06 . . Công suất (tính theo ca): 60 ca/ngày. . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Bền vững, bảo hành 1-2 năm kịp thời; Bảo trì lâu dài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của Trung tâm công nghệ Laser. Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Công suất phát Laser lớn (40w > 30w) - Siêu xung 0,005 s - Siêu mài mòn(scan) - Thời gian máy hoạt động liên tục 24/24 giờ(24h>4h) - Chịu nóng ẩm (T 0C<=40 0C)(H<=98%)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER CO2 45W LOẠI JZ3- 3OP LCD

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Laser CO2 45W là thiết bị điều trị hiện đại bằng laser, được sử dụng rộng rãi trong phẫu thuật mổ, có tác dụng bốc bay, cắt, quang đông các tổ chức. Đây là thiết bị không thể thiếu trong phẫu thuật phụ khoa, tai mũi họng, tiết niệu và phẫu thuật thẩm mỹ... Đặc biệt, thiết bị đã đạt được hiệu quả trong ứng dụng lâm sàng. ***Đặc điểm kỹ thuật:*** - Công suất phát laser: 0-45W - Bước sóng: 10.600 nm - Đường kính tia laser: 0.2 mm - Điều kiện làm việc cho phép: T< 30 độ C, H< 70% - Tia dẫn đường: Laser He- Ne - Thời gian phát xung: 0.1- 1s - Chế độ làm việc: xung liên tục- đơn- chuỗi - Cơ chế làm lạnh: nước cất - Hệ truyền dẫn tia: trục khuỷ 7 khớp - Điện áp nguồn: 220V AC/50Hz - Công suất tiêu thụ: <1000VA - Kích thước: 150x45x33cm - Trọng lượng: 40kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER HE-NE TRỊ LIỆU. MODEL: KC01-06/L095

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài NCKH cấp Nhà nước. Mã số: KC01-06. . Công suất (tính theo ca): 80 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Bền vững, bảo hành 1 năm - Bảo trì lâu dài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị Trung tâm công nghệ Laser. Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ thay đổi phụ kiện. - Giá rẻ. - Phù hợp với điều kiện chữa bệnh ở Việt Nam.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER RUBY CHUYÊN KHOA DA LIỄU, MODEL: 2000

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị điều trị laser ruby chuyển mạch Q được sử dụng chủ yếu để tẩy bỏ các vết xăm và các điểm sắc tố trên da, vết bớt da và nhiều thứ khác. Nó có đặc điểm thuận lợi là không để lại sẹo trên da sau điều trị; Phần kỹ thuật của máy được thiết kế theo lý thuyết hấp thụ bức xạ. Thiết bị phóng ra ánh sáng hồng ngoại có bước sóng dài có thể tác động tới tế bào nằm sâu hơn so với bước sóng ngắn, vì thế laser ruby có thể thâm nhập vào hạ bì và laser sung ngắn chỉ ảnh hưởng tới tế bào sắc tố chức không ảnh hưởng tới tế bào xung quanh; Cơ chế hoạt động của tia laser ruby có thể được giải thích như sau: giai đoạn tác động: laser ruby xung cực ngắn tác động đột biến lên tế bào sắc tố và phá huỷ chúng tức thời, giai đoạn hậu tác động: các mô, tế bào sắc tố còn lại sẽ dần dần bị các mô da hấp thụ sau một khoảng thời gian. Những tổ chức da trên mô lân cận không có sắc tố gần như còn tồn tại và có đôi chút ảnh hưởng bởi xung nhiệt thì mô da cũng sẽ phục hồi lại rất nhanh và ở trạng thái bình thường. Quá trình vận hành máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn các bộ phận làm việc bảo đảm an toàn cho quá trình điều trị. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser ruby; bước sóng: 694,3nm; công suất laser lớn nhất: 1.0j; Sự ổn định của laser: +_5%; Thời gian tồn tại xung laser: chế độ Q-switch < 60ns; thời gian ngừng xung: 1s; điều khiển màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; tia dẫn đường: laser He-Ne; Hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; điện áp nguồn: 220V/50-60Hz; Công suất tiêu thụ: 4KW; Kích thước: 60x70x110cm; trọng lượng: 200kg.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER Y HỌC CHÂM CỨU, TAI MŨI HỌNG, RĂNG HÀM MẶT

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ. Tên sản phẩm: Thiết bị laser y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt Kiểu: LA-2MTC/UD99 Name: Laser Acupunctuer Model: LA-2MTC/UD99 . Công suất (tính theo ca): 10 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: Kích cỡ điểm laser: 15-40 mm; Bước sóng

Lamđa=635nm; Công suất phát laser 5mW; Tần số 1-50Hz; Số kệnh phát 2;Cường độ 30-50mA; Điện áp vào 3VDC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, dễ sử dụng. - Có thể thay thế nâng cấp mà không cần mua máy mới. - Tỉ lệ hỏng hóc: 5%. - Sai số: 2%. - Nguyên liệu trong nước và nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 250 USD; Phí đào tạo: 1.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000 VND; Chi phí khác: 1.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí khi máy tự hỏng, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER Y HỌC ND: YAG 60 W LIÊN TỤC - XUNG ĐƠN - XUNG CHUỖI

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ. Tên sản phẩm: Thiết bị Laser Y học Nd: YAG 60W liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi. Kiểu: YAG - 2002/2MTC. Name: Nd: YAG LASER MEDICAL (CONT-PULSE-REPET) INSTRUMENT-60W. Model: YAG - 2002/2MTC . Công suất (tính theo ca): 10 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN . TC nước ngoài . . Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: Công suất trên mô 1-60w, bước sóng lamđa= 1064nm . Chế độ làm việc: liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi; Hệ truyền dẫn tia: cáp quang; Cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành thiết bị rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập cùng loại(giá nhập ngoại từ 25000 USD-70000 USD). - Phù hợp với môi trường nóng ẩm Việt Nam. - Bền vững, bảo hành 1 năm, nhanh chóng, kịp thời. Bảo trì lâu dài. - Dễ nâng cấp không phải đổi mua máy mới. - Phụ kiện cơ bản dễ mua. - Tỉ lệ hỏng hóc: 5%. - Sai số: 2%. - Nguyên liệu trong nước và nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 20.000 USD(chưa tính thuế và phụ phí); Phí đào tạo: 20.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VND; Chi phí khác: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí khi thiết bị tự hỏng, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER YAG NGOẠI KHOA, MODEL: YY 7501 YAG

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy laser phẫu thuật được thiết kế và sản xuất dựa trên kinh nghiệm 10 năm tích luỹ được về lĩnh vực laser y tế và sự phát triển của ngành phẫu thuật lâm sàng bằng laser. Quá trình vận hành máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn cho quá trình điều trị. Chúng được sử dụng rộng rãi để cắt mô, bốc bay dùng trong lĩnh vực tai mũi họng,

giải phẫu thần kinh, điều trị khối u,... Đặc biệt thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser: liên tục, Nd: YAG; bước sóng: 10,6m; công suất trên mô: 1-60W; Chế độ làm việc: CW, RP, Timer; điều khiển: màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; đầu nối cáp: SMA 905; tia đường dẫn: laser He-Ne; hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; moi trường làm việc: 25độ C; điện áp nguồn: 220V/50-60 Hz; công suất tiêu thụ: 4kW; kích thước: 48x60x97cm; trọng lượng: 80kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ LIMED ESWL/LTTD98

Mô tả quy trình CN/TB: - Ứng dụng tán sỏi thận và niệu quản có kích thước dưới 3 cm không phải gây mê gây tê. - Hệ thống hiện ảnh sỏi bằng siêu âm . Công suất (tính theo ca): 5 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị làm chủ 100% bởi lực lượng trong nước. - Vật tư tiêu hao và giá thành thiết bị rất thấp so với thiết bị nhập ngoại. - Bảo trì bảo hành thuận tiện tại chỗ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TENS TRỊ LIỆU, MODEL: TENS 2000- 2MTC

Mô tả quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCNN; Kênh ra 4 kênh điều chỉnh độc lập

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG BẰNG OZONE

Mô tả quy trình CN/TB: - Dựa theo nguyên lý tạo 03 từ quá trình phóng điện trong môi trường. - Công suất (tính theo ca): 1-10g/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thành thấp hơn ngoại nhập 30-50%; Phụ tùng dễ thay thế do phần lớn sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận (tuỳ theo từng loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG BẰNG UV (ĐÈN CỰC TÍM)

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng đèn UV (đèn cực tím để tiệt trùng) dựa trên nguyên lý phát tia UV có khả năng sát khuẩn cao. - Công suất (tính theo ca): 10-200m3/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng,theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thuỷ sản, 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thành thấp hơn 30-50%; phụ tùng dễ thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận (tuỳ theo từng loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER CO2 12W PHẪU THUẬT SIÊU SUNG MODEL: KC01-06/2MTC SUPER

Mô tả quy trình CN/TB: 30 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm CN laser.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER DIODE CHÂM CỨU MODEL: LA- 2MTC

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc; - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 300USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER HE- NE TRỊ LIỆU NỘI MẠCH 15M W

Mô tả quy trình CN/TB: 40 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm Công nghệ Laser

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC PHẪU THUẬT ĐA NĂNG LPASMA

Mô tả quy trình CN/TB: Là sản phẩm của Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Nhà nước KC01-06. Tên sản phẩm: Thiết bị y học phẫu thuật đa năng PLASMA Model: PSA-2MTC/SUPER Name : PLASMA Surgcal Apparatus Model: PSA-2MTC/SUPER . Công suất (tính theo ca): 30 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài .Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Chủng loại kim phẫu thuật: 5; Kích thước kim phẫu thuật: 0,4-2mm; Thời gian phát xung: 0,1-1s; Cơ chế điều khiển: bàn đạp; Chế độ làm việc: xung liên tục-đơn-chuỗi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bác sĩ dễ dàng sử dụng. - Ba chế độ lựa chọn xung, hai chế độ phát plasma. - Dễ thay thế nâng cấp mà không cần phải mua máy mới. - Tỉ lệ hỏng hóc 5% - Sai số 2% - Nguyên liệu trong nước và ngoài nước.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 550 USD; Phí đào tạo: 2.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

TỦ VI KHÍ HẬU BDF-C150

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, buồng chứa sản phẩm được làm bằng inox 316, các chi tiết và bộ phạn bao che đều đọc làm bằng inox 304 Hệ thống cửa gồm 2 lớp, có cửa kính để quan sát bên trong, cửa ngoài được ép chặt vào buồng chứa sản phẩm nhờ bộ roon xung quanh cửa Có thiết kế nhiều tầng, để được nhiều sản phẩm **Tính năng kỹ thuật:** máy cài đặt nhiệt độ và độ ẩm theo yêu cầu để tạo ra môi trường mong muốn. Có độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, tiêu hao năng lượng ít. Chu trình làm việc của thiết bị hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng Lưu lượng trao đổi không khí: 1,2 mét khối/h Điện thế: 220V- 50Hz Công suất lạnh: 1/4Hp Công suất mô tơ quạt thổi: 40W Công suất điện trở tạo độ ẩm: 800W Công suất điện trở tạo nhiệt độ: 400W Độ sai lệch nhiệt độ cho phép: 0,5 độ C Độ sai lệch độ ẩm cho phép: 5% Kích thước máy: DxRxC: 700 x 700 x 1430mm Thể tích buồng trong: 150 lít Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy được thiết kế nhỏ gọn; buồng chứa sản phẩm được làm bằng inox 316; Có độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, an toàn tuyệt đối cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

CÁC LĨNH VỰC KHÁC

CÁC KHÓA ĐÀO TẠO VỀ TÍCH HỢP CÁC HỆ ĐIỀU KHIỂN PLC, DCS CHO TỰ ĐỘNG HÓA CÁC QUÁ TRÌNH CÔNG NGHỆ

Mô tả quy trình CN/TB: - Đào tạo các phần tử cơ bản của hệ thống tự động hóa quá trình công nghệ - Đào tạo bộ điều khiển khả trình PLC - Đào tạo hệ thống giao diện giám sát và điều khiển - Đào tạo hệ thống điều khiển phân tán DCS - Đào tạo hệ thống mạng điều khiển công nghiệp Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: - Học viên sau khi kết thúc khóa học được nhận chứng chỉ do SIEMENS (Đức) cấp - Trang thiết bị cho đào tạo, thí nghiệm hiện đại, được nâng cấp liên tục - Giáo viên do SIEMENS đào tạo, đã từng triển khai nhiều dự án lớn - Phòng học đạt tiêu chuẩn quốc tế

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đơn vị và Công ty Siemens hợp tác liên doanh

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Nắm bắt được công nghệ tự động hóa tiên tiến và đạt được chứng chỉ do hãng tự động hóa hàng đầu thế giới SIEMENS cấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Tùy theo từng khóa học 1-2 tuần; học liên tục cả ngày 6 tiếng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

CHỐNG BÁM VÔI VÀ GỈ ĐƯỜNG ỐNG CVG-703

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc điểm của CVG-703

Dùng phương pháp điện từ trường tần số cao, không dùng hoá chất, không gây tác hại đến môi trường, không làm thay đổi chất lượng nước, không chi phí lắp đặt, ít tiêu thụ điện năng. Có khả năng điều chỉnh tuỳ theo ống dẫn là kim loại hay nhựa, tuỳ theo yêu cầu không cho đóng cặn, tuỳ theo trị số pH của nước

- Thông số kỹ thuật

Khối lượng nước xử lý: 5 mét khối/giờ Đường kính ống tối đa: 4 cm Điện nguồn: 220 V, 50 Hz Công suất tiêu thụ: 1,5W

- Ứng dụng Chống đóng cặn vôi và gỉ trong đường ống dẫn nước và các dung dịch

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác, sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ BÊ TÔNG HOÁ NÔNG THÔN BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐẤT HOÁ ĐÁ TẠI CHỖ

Mô tả quy trình CN/TB:

Công nghệ bêtông hóa đường giao thông nông thôn bằng phương pháp đất hóa đá tại chỗ dựa trên nguyên tắc pôlime hóa vô cơ các khóang sét có trong đất. Từ nguyên liệu đất tạI chỗ, phụ gia, vữa được phốI trộn sẵn, ngào chung với đất, cuối cùng lu hoặc đầm nén, sau một thời gian ngắn bảo dưỡng dưới nắng, có thể sử dụng.

Tùy theo yêu cầu sử dụng mà chất lượng và giá thành thay đổi từ 20.000đ – 100.000đ/m^2. Có thể dùng phương pháp này để làm những đường bêtông có Mac cao. Ngoài việc sử dụng làm đường giao thông, còn ứng dụng để làm những ao hồ chứa nước, nuôi trồng thủy hải sản, kênh mương nội đồng,...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Dễ làm, dễ triển khai bởi bà con nông dân, có thể sử dụng những dụng cụ thô sơ. Tất nhiên phần phụ gia và vật liệu kết dính phải được cung cấp bởi một công ty.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Đơn vị chào bán: Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ BỨC XẠ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Mô tả quy trình CN/TB: Đo liều cá nhân cho nhân viên bức xạ; Tư vấn thiết kế an toàn bức xạ; Bảo quản lương thực, thực phẩm, sản xuất các chế phẩm phục vụ nông nghiệp;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN NHANH CITRUS TRISTEZA VIRUS GÂY HẠI ĐỘNG THỰC VẬT

Mô tả quy trình CN/TB: Sự lây lan các bệnh trên cây có múi ngày càng gia tăng, nhất là đối với những bệnh nguy hiểm như Tristeza, Greening làm cho nhà vườn cũng như các nhà nghiên cứu rất băn khoăn trong quá trình chọn lọc và trồng mới. Trường Đại học Nông lâm đưa ra một phương pháp mới để chẩn đoán bệnh virus trên cây có múi nhanh chóng và hiệu quả đó là "Sử dụng que thử nhanh để chẩn đoán bệnh Citrus Tristeza Virus trên cây có múi. Phương pháp này có thể sử dụng chẩn đoán nhanh ngay tại ngoài đồng ruộng hay trại giống và thời gian chỉ mất từ 2-5 phút, nhưng vẫn cho kết quả có độ chính xác cao. *Phương pháp tiến hành:* Lấy một ít mẫu bệnh cho vào ống eppendorf và nhỏ vào khoảng 10 giọt dịch trích mẫu CTV và sau đó tiến hành nghiền cho mẫu bệnh cây vỡ nát ra. Tiếp tục bổ sung 5 giọt dịch trích để nghiền lần 2. Bước cuối cùng là cho que vào eppendorf chờ khoảng 3 phút sau theo dõi sự xuất hiện của các vạch Phương pháp thử này cho kết quả tương tự như khi tiến hành bằng kỹ thuật ELISA truyền thống nhưng cho kết quả nhanh hơn, không đòi hỏi các trang thiết bị đặc biệt nên rất thích hợp khi tiến hành tại đồng ruộng.

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Kết quả chính xác và nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150.000 Đ/mẫu; Chi phí khác: Chi phí vận chuyển: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC MẶT BẰNG CHẤT KEO TỤ PAC-HAPI

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 100- 300 mét khối/ngày đêm ***Quy trình công nghệ:*** Nước nguồn + Hoá chất → Bể phối trộn → Bể lắng → Bể lọc → Khử trùng → Bể chứa. Đây là công nghệ do Liên hiệp Khoa học sản xuất sản phẩm kỹ thuật cao Hải Phòng cung cấp chủ yếu dùng cho các vùng nông thôn xây dựng trạm cấp nước tập trung phục vụ từ 500-600 hộ dân.

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị lắp đặt cho công trình có sẵn trong nước, dễ vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC NGẦM, NƯỚC MẶT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 0,8 - 1 mét khối/h Đây là công nghệ do Liên hiệp Khoa học sản xuất sản phẩm kỹ thuật cao Hải Phòng nghiên cứu và cung cấp.

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị lắp đặt có sẵn trong nước, dễ vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

CỐT THÉP TRONG MỐI LIÊN KẾT CỌC CỪ BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÚC SẴN

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ tạo cốt thép trong mối liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn là một phương pháp tạo cốt thép để liên kết các cọc cừ bê tông cốt thép tiết diện chữ H lại với nhau thành một tường cừ thẳng hoặc vây ô, không gian nối giữa các cọc cừ được đổ bê tông tại chỗ có cốt thép ngang ứng suất trước liên kết các cọc cừ là các thanh thép hình chữ V được gắn vào các thanh chốt trên thân cọc, xếp xuôi theo thân cọc khi đóng và được đẩy ngang ra khi đã lấy hết đất cát và tấm ốp bảo vệ ra. Các thanh thép chữ V được tạo ứng suất trước bởi các bộ xi lanh pít tông đẩy các thanh căng dọc. Một bộ pít tông đẩy hai đoạn thanh căng dọc tạo ứng suất trước cho hai cặp thanh thép hình chữ

V. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Xây dựng được những kết cấu bê tông rất lớn trong mọi vùng địa chất mềm yếu và điều kiện thuỷ văn phức tạp.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Xây dựng được những công trình từ nhỏ đến rất lớn; Xây dựng được công trình cảng nước sâu ở mọi vùng đất yếu; Xây dựng được đê kè trong mọi điều kiện thuỷ văn của tất cả các vùng đất yếu; Phương tiện thi công nhỏ, gọn và đảm bảo tính kinh tế cho mọi công trình từ nhỏ đến rất lớn.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại xây dựng và chuyển giao công nghệ Toàn Cầu

CỤM THIẾT BỊ XỬ LÝ TUẦN HOÀN NƯỚC HỒ BƠI

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN - Nước hồ bơi được xử lý tuần hoàn để sử dụng lại bằng cách keo tụ và lắng cặn, đưa sang thiết bị lọc chuyên dùng, khử trùng bằng ô zôn và đưa trở lại hồ bơi. - Toàn bộ các thiết bị được lắp thành 01 mô đun, tháo lắp dễ dàng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: - Không phải thường xuyên thay nước hồ bơi, tiết kiệm đáng kể vốn lưu động. - Cấu tạo gọn, đẹp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35-50 triệu (VND)

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, ĐÀO TẠO TẬP HUẤN VỀ LĨNH VỰC THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thuỷ sản cung cấp dịch vụ chuyển giao công nghệ, đào tạo và tập huấn các lĩnh vực về thuỷ sản,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các địa phương và các ngành, các đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản

CUNG CẤP, LẮP ĐẶT, LẬP TRÌNH, SỬA CHỮA THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CHO CÁC NHÀ MÁY ĐA NGÀNH

Mô tả quy trình CN/TB: Khi khách hàng yêu cầu lắp đặt, cải tạo sửa chữa máy hoặc hệ thống công nghiệp phục vụ sản xuất cho sản lượng và chất lượng sản phẩm cao hơn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các nhà máy sản xuất hoặc các máy đơn lẻ sử dụng trong hộ gia đình

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận tuỳ theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ Ô NHIỄM NƯỚC NGẦM BẰNG KỸ THUẬT THUỶ VĂN ĐỒNG VỊ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Những đơn vị có nhu cầu
Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

ĐÀO TẠO- NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN PHƯƠNG PHÁP

Mô tả quy trình CN/TB: Nghiên cứu, phát triển phương pháp phục vụ cho các dịch vụ phân tích kiểm nghiệm. Thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo ngắn hạn về các kỹ thuật sắc ký, quang phổ hấp thu nguyên tử, các kỹ thuật phân tích hiện đại, các lớp quan trắc môi trường nước và khí...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất hàng hoá, phòng thí nghiệm, các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Đào tạo & Phát triển sắc ký TP.Hồ Chí Minh

ĐẬP MỀM

Mô tả quy trình CN/TB:

Đập mềm là đập nước được xây dựng hoặc dỡ đi một cách nhanh chóng.

Các thùng thép hình hộp chữ nhật có các tấm thép dưới đáy cắm xuống đáy sông.

Các trục vít để neo các thùng thép cố định ở đáy sông.

Các bao tải chứa cát lấy từ đáy sông để lấp đầy khe nối giữa các thép

Hai bứctường dọc theo sông có các cánh đóng mở để làm cửa ra vào cho tàu thuyền.

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 8727: Bảo vệ thế giới thực vật và động vật

Ưu điểm của CN/TB: Chống khô hạn mà không làm ảnh hưởng đến sự phát điện của các công trình điện đầu nguồn. Giá thành xây thấp. Có khả năng nâng cao năng lực vận tải đường thuỷ. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc nuôi trồng thuỷ sản. Tiết kiệm năng lượng cho việc tưới tiêu. Góp phần cải thiện môi trường.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại xây dựng và chuyển giao công nghệ Toàn Cầu

ĐẬP TRỤ ĐỠ

Mô tả quy trình CN/TB: Đập trụ đỡ là công trình ngăn mặn, giữ ngọt và tiêu lũ (hoặc lấy nước mặn) được xây dựng ngay trong dòng sông có kết cấu chịu lực là các trụ đỡ bằng bê tông cốt thép nằm sâu vào nền, tạo thành các trụ pin để lắp cửa van, chống thấm dưới sâu bằng bản cừ và chống xói trước và sau công trình bằng thảm đá, kết hợp bằng cầu giao thông. Trong xây dựng không phải dẫn dòng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm giá thành xây dựng từ 25-50% so với cống truyền thống. Đang được ứng dụng để thiết kế cho nhiều công trình ngăn mặn giữ ngọt ở Cần Thơ, Hậu Giang theo đơn đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để xây dựng các công trình ngăn các sông lớn tạo nguồn nước ngọt cho vùng ven biển với ưu điểm là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như công nghệ truyền thống nhưng giảm được khối lượng xây lắp và không phải đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo cảnh quan môi trường tự nhiên.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

ĐẬP XÀ LAN

Mô tả quy trình CN/TB: Đập xà lan là công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu lũ hoặc lấy mặn được lắp dựng ngay trong lòng sông, có kết cấu chịu lực là hộp đáy bằng thép, bê tông cốt thép để chống trượt và chống thấm. Trên hộp đáy là các hộp trụ pin để lắp cửa van. Chống xói bằng thảm đá đặt trước và sau công trình. Có thể kết hợp làm cầu giao thông. Đập xà lan được đúc trong công xưởng rồi lại dắt đến vị trí công trình để đánh đắm nên không phải dẫn dòng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm giá thành xây dựng 60% so với đập truyền thống - Đã áp dụng công nghệ để thiết kế kỹ thuật cho 16 cống khu tam giác Ninh Quới, Bạc Liêu; Áp dụng công nghệ để lập dự án đầu tư cho 22 cống thuộc dự án phân ranh mặn ngọt Giá Rai, Bạc Liêu; Đang áp dụng TKKT một số cống thuộc dự án Ômon Xano, tỉnh Hậu Giang.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Đập xà lan thoả mãn được các nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp và thuỷ sản đề ra nhưng giá thành giảm từ 60-70% so với công nghệ truyền thống ở trong nước và thế giới. Ví dụ một cống vùng triều có khẩu độ 15m phải xây dựng với khối lượng bê tông cốt thép vào khoảng 1500m3 bê tông, giá thành khoảng 10 tỷ VNĐ trong lúc làm theo phương án xà lan chỉ mất 150m3 bê tông tức chỉ khoảng 1/10. Nếu tính toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long khoảng 500 cống, mỗi cống làm theo công nghệ truyền thống khoảng 8 tỷ đồng thì hết 4000 tỷ, nếu làm theo phương án xà lan hết 1000-1200 tỷ, tiết kiệm được 2800 tỷ. Đập xà lan là loại đập có kết cấu đơn giản thi công nhanh, giá thành rẻ, thích hợp với vùng đất yếu phục vụ kịp thời cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, vùng nuôi tôm và trồng lúa, tránh được cảnh hàng năm phải đắp đập tạm bằng đất. Ưu điểm nổi bật của loại đập này là có thể chuyển đổi vị trí khi cần thiết lại vừa có khả năng thông thuyền và giao thông bộ. Nếu công trình không có nhu cầu di chuyển, đập sẽ cố định tại vị trí lắp đặt như là một công trình vĩnh cửu. Đập xà lan cũng được ứng dụng để xây dựng các công trình kiên cố như ngăn các con sông lớn, cột nước cao, chênh lệch lớn với giá thành rẻ. Thi công ngay trên kênh rạch, không phải xử lý nền tốn kém, không phải đắp đê quai làm khô hố móng, không cần dẫn dòng thi công. Không làm mất đất sản xuất, không phải đền bù đất tái định cư. Có thể sản xuất đại trà, sản phẩm có thể thương mại hoá. Đập có thể di chuyển tới một vị trí khác do yêu cầu sản xuất thay đổi, đó là loại đập xà lan di động phục vụ cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất. -

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

DỊCH VỤ CHẾ TẠO NỒI NẤU MẠ KẼM NHÚNG NÓNG ĐƯỜNG DÂY 220- 500KV

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo nồi nấu bằng thép thường có lớp phủ bề mặt với các kích thước khác nhau (dài 3m, 6m, 13m...) thay thế các nồi nấu bằng thép đặc trưng ngoại nhập.; Các công đoạn: phủ từng tấm phẳng, hàn các tấm phẳng, phủ các mối hàn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các dây chuyền mạ nhúng kẽm nóng cho đường dây 220- 500Kv, mạ nhúng kẽm nóng cửa sắt và các cấu kiện xây dựng khác

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

DỊCH VỤ CHẾ TẠO NỒI NẤU PROTECTOR CHO TÀU THUỶ GIÀN KHOAN

Mô tả quy trình CN/TB: Nồi nấu Protector ngoại nhập từ Trung Quốc, Ấn Độ bằng đất chịu lửa, hình tròn xoay. Sau một hai lần thì dẫn nhiệt kém, rất tốn điện, nhiều cơ sở phải ngừng hoạt động. Công nghệ này chế tạo nồi gang chất lượng cao có lớp phủ chống ăn mòn. Lớp phủ ngăn cách hợp kim protector nóng chảy với thành nồi. Đã chế tạo thành công và sử dụng ở Viện Khoa học Vật liệu đến nay đạt hiệu quả cao

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nấu protector cho tàu thuỷ, giàn khoan, kết cấu thép trong môi trường nước biển. Có thể dùng nồi nấu này để nấu các hợp kim khác có nhiệt độ chảy dưới 900 độ C

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

DỊCH VỤ ĐO ĐẠC, LẬP BÁO CÁO GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Lập kế hoạch đo đạc, giám sát, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường lao động trong nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, công sở, văn phòng... Lập kế hoạch đo đạc, giám sát, phân tích và đánh giá các yếu tố vi khí hậu như: tiếng ồn, độ rung, ẩm, nhiệt độ, ánh sáng, bụi...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan,... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

DỊCH VỤ NDT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiến hành kiểm tra không phá huỷ vật liệu áp dụng các kỹ thuật: UT (siêu âm), RT (chụp ảnh phóng xạ), PT (thẩm thấu), MT (bột từ), ET (từ trường)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các vật liệu kim loại và phi kim loại trong công nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

DỊCH VỤ THIẾT KẾ LẮP ĐẶT CÁC HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI CHO CÁC NHÀ MÁY GIẤY, ĐƯỜNG, XI MĂNG

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

DỊCH VỤ TƯ VẤN, DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG DU LỊCH

Mô tả quy trình CN/TB: Dự báo khí tượng cho khu vực du lịch trong khoảng thời gian thứ 6, thứ 7, chủ nhật hành tuần về nhiệt độ, độ ẩm, gió, khí áp, nắng, mưa

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khách sạn nhà hàng ở các khu du lịch có bảng tin điện tử phục vụ khách hàng và chuẩn bị kem chống chống nắng, ô, áo mưa, hay các phương tiện: ô tô, ca nô... thích hợp; các trung tâm du lịch, sở du lịch các tỉnh

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH- Viện Cơ học

ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG, TƯ VẤN VÀ HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THEO QUI ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Đo đạc các thông số môi trường: hơi khí bụi độc, tiếng ồn, vi khí hậu, độ rung, ánh sáng... trong môi trường sản xuất và môi trường xung quanh; Kiến nghị và đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường; Tư vấn, huấn luyện và giảng dạy an toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng: người lao động, người sử dụng lao động và cán bộ quản lý.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất, các loại hình sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp...); Khu dân cư; Người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ quản lý

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

ĐO MẶT CẮT TIẾP NHẬN TRONG GIẾNG KHOAN BẰNG ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ ĐÁNH DẤU

Mô tả quy trình CN/TB: Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu khí

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

ĐO MẶT CẮT TIẾP NHẬN TRONG GIẾNG KHOAN BẰNG ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ ĐÁNH DẤU

Mô tả quy trình CN/TB: Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty khai thác dầu khí

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

HỆ THỐNG TRAO ĐỔI ION VÀ LÀM MỀM NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước nguồn có hàm lượng ion cao được bơm qua cột lọc Cation, có chứa nhựa trao đổi ion Cationit RH. Ion dương được giữ lại theo phản ứng:

M mũ (k+) + KRH ->MRk + KH mũ+

- Nước đã loại bỏ ion dương được tiếp tục đưa sang cột lọc Anion, có chứa nhựa trao đổi ion Anionit R'OH. Ion âm được giữ lại theo phản ứng:

N mũ (1-) + IR'OH -> NR'1 + 1OH-

- Nước ra khỏi thiết bị có hàm lượng ion nằm trong tiêu chuẩn.
- Công suất: 200 - 50.000 lít/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn gàng, dễ thao tác. - Hiệu suất xử lý cao (hơn 80%). - Thời gian sử dụng vật liệu lâu (hơn 3 năm). - Có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Hệ thống xử lý 1.000 lít/giờ: 7 triệu đồng (vỏ nhựa)

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ngầm -> Bơm -> Bể chứa 1 -> Tháp làm thoáng (khử mùi & khử sắt) -> Lắng đứng -> Hệ làm mềm -> Hệ lọc 1 -> Hệ tiệt trùng (Ozone/NaOcl/UV) -> Lọc tinh -> Bể chứa 2 (nước sử dụng) Công suất tính theo ca : 5 đến 50 m3/h Đạt TCVN Xử lí nguồn nước cứng và ô nhiễm Hệ thống điều khiển tự động 100%

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Chủ động trong linh kiện,vật tư thay thế - Giá thành xử lí rẻ - Thiết bị xử lí theo mô hình hợp khối, tiết kiệm mặt bằng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP NHIỄM PHÈN SẮT

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, WHO *Quy trình công nghệ:* Nước giếng hoặc nước đầu vào → Bể chứa hoặc bồn chứa nước → Hệ thống lọc thô (có vật liệu lọc 1) → Hệ thống

lọc khử khoáng (có vật liệu lọc 2) → Nước đầu ra sử dụng sinh hoạt. Nước sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn nước ăn uống và sinh hoạt theo TC1329/02BYT Công suất: 5-20 m3/h

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống được điều khiển hoàn toàn tự động; Diện tích mặt bằng sử dụng chỉ bằng 50% so với công nghệ truyền thống; Chu kỳ vận hành lâu hơn công nghệ truyền thống do ít bị tắc nghẽn; Có thiết bị kiểm tra, giám sát áp lực hệ thống để xác định chu kỳ lọc.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-400 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NGẦM NHIỄM PHÈN SẮT NẶNG

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước ngầm được bơm vào hồ chứa đầu, điều chỉnh trị số pH thích hợp trước khi được oxy hoá bằng thiết bị chuyên dùng. Sắt (III) sẽ kết tủa ở dạng hydroxyt: 2Fe mũ (2+) + 5H2 + 2O2 ->2Fe(OH)3 mũ (-) + 4H+ kết tủa được lọc bởi thiết bị lọc tuyển nổi hoặc lọc xúc tác, được khử màu và mùi bằng than hoạt tính trước khi đưa đi sử dụng. - Công suất: 100 - 100.000 lít/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: nước sau xử lý ngoài chỉ tiêu sắt (Fe<0,3 mg/lít) còn có các chỉ tiêu pH, độ trong, độ màu, hàm lượng cặn đạt tiêu chuẩn cho phép. - Oxy hoá và chuyển triệt để sắt (II) sang sắt (III) kết tủa. - Xử lý được các nguồn nước ngầm nhiễm phèn rất nặng, đến 100 mg/lít. - Rửa vật liệu lọc dễ dàng. Thời gian sử dụng vật liệu lọc lâu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Hệ 500 lít/giờ: 7,5 triệu đồng. Hệ 10.000 lít/giờ: 90 triệu đồng (sắt nguồn<20mg/lít). Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM MẶN, NƯỚC LỢ THÀNH NƯỚC NGỌT

Mô tả quy trình CN/TB: - Nước nhiễm mặn sau khi qua thiết bị lọc thô, lọc tinh sẽ được bơm cao áp đưa vào cột lọc thẩm thấu ngược hoặc điện thẩm tích. - Công suất: 200 - 20.000 lít/giờ (nước thành phẩm).

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng và bảo trì đơn giản. - Ngoài muối, hệ thống còn xử lý tất cả các ion có trong nước nguồn với hiệu suất >90%. - Thiết bị có cấu tạo vỏ bằng thép không rỉ theo tc quốc tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Hệ thống 200 lít/giờ: 45 triệu đồng. Hệ thống 1.000 lít/giờ: 90 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

KHẢO SÁT SỰ DI CHUYỂN CỦA NƯỚC BƠM ÉP TRONG MỎ DẦU BẰNG ĐÁNH DẤU ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

Mô tả quy trình CN/TB:

- Dùng đồng vị phóng xạ đánh dấu khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu trong quá trình khai thác
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Đã thắng thầu quốc tế trên mỏ sư tử đen; phù hợp với mỏ đá nứt nẻ, nhiệt độ cao đặc biệt của Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 65.000 USD/giếng bơm

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KHẢO SÁT SỰ DI CHUYỂN CỦA NƯỚC BƠM ÉP TRONG MỎ DẦU BẰNG ĐÁNH DẤU ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng đồng vị phóng xạ đánh dấu khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu trong quá trình khai thác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu khí

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KHẢO SÁT SỰ DỊCH CHUYỂN CỦA NƯỚC BƠM ÉP TRONG MỎ DẦU BẰNG ĐÁNH DẤU ĐỒNG VỊ

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng đồng vị phóng xạ đánh dấu khảo sát, sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu trong quá trình khai thác.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty khai thác dầu khí

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

KHỬ TRÙNG CÁC VẬT PHẨM Y TẾ VÀ THANH TRÙNG HÀNG THỰC PHẨM BẰNG TIA GAMMA

Mô tả quy trình CN/TB: VINAGAMMA với thiết bị chiếu xạ nguồn Cobalt-60 có khả năng cung cấp dịch vụ: 1. Khử trùng các vật phẩm y tế đạt mức vô trùng SAL (Sterile Assurance Level) 0.000001 đối

với các vật phẩm trực tiếp tiếp xúc với mô và 0.00001 với các vật phẩm không trực tiếp tiếp xúc với mô. Các sản phẩm ở dạng thành phẩm sau khi khử trùng có thể được sử dụng ngay hoặc mang đi tiêu thụ. Các vật phẩm có thể khử trùng là: găng tay phẫu thuật, bông, băng, gạc, mô ghép...: 2. Thanh trùng các mặt hàng thực phẩm dạng khô và đông lạnh: thuỷ hải sản, thịt gia súc, gia cầm...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà sản xuất dụng cụ y tế, các bệnh viện, ngân hàng mô, các nhà sản xuất thuốc đông y và tây y, các nhà chế biến thuỷ hải sản

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, TUỔI THỌ CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Mô tả quy trình CN/TB: Dịch vụ kiểm tra đánh giá chất lượng và tuổi thọ các công trình xây dựng và giao thông bằng kỹ thuật hạt nhân do Trung tâm hạt nhân TP.HCM thực hiện

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà thầu, các công trình xây dựng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Mô tả quy trình CN/TB: Nạp nguồn phóng xạ, thay nguồn phóng xạ cho các thiết bị có sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị dùng cho kiểm tra không phá mẫu (NDT); bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, tư vấn mua bán các thiết bị NDT;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP Y TẾ

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm định và kiểm chuẩn các máy X-quang chẩn đoán; Sản phẩm các đồng vị và dược chất phóng xạ; Khử trùng các dụng cụ y tế và dược liệu;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (BÁO CÁO ĐĂNG KÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG)

Mô tả quy trình CN/TB: Chịu trách nhiệm phân tích, đánh giá tác động của những dự án sản xuất, dịch vụ, xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường xung quanh, đề ra phương pháp giảm thiểu, lập chương trình giám sát môi trường trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp theo yêu cầu của luật pháp về bảo vệ môi trường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

MÁY ĐIỆN TỪ "CLEANER" - THIẾT BỊ MỚI TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP VÀ NƯỚC THẢI

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc tính của máy điện từ "CLEANER"* - Máy điện từ (Magneto - Electric Machine) "CLEANER" là thiết bị mới của Trung tâm nghiên cứu Kỹ thuật và quản lý môi trường TP.HCM (do Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường TP.HCM quản lý) được áp dụng dựa trên nguyên lý của bức xạ điện từ trong môi trường nước, để tách các mối liên kết của hợp chất có trong nước. Quá trình này làm cho các phân tử chất tan dễ dàng tách ra thành các anion (-) và cation (+), các chất kết tủa được tạo ra trong quá trình ôxy hoá. Sau đó nhờ chất keo tụ, kết bông cặn, các chất ô nhiễm lắng đọng dưới đáy các bể phản ứng, bể lắng, hoặc bị ngăn chặn trên bề mặt lớp vật liệu lọc nước. Các chất ô nhiễm sẽ được thải ra ngoài dưới dạng cặn. Để phản ứng xảy ra hoàn toàn, cần cung cấp khí ôxy bằng một máy nén khí ôxy loại nhỏ hoặc trung bình (Air Compressor) tuỳ thuộc vào công suất nước thải cần xử lý. Đối với máy có công suất 30 m3/h, máy cung cấp ôxy có điện năng 500W - Điểm mới ở máy điện từ là ứng dụng phương pháp vật lý dùng điện từ trường trong xử lý nước cấp và nước thải. Đây là phương pháp từ trước đến nay chưa được các nhà môi trường sử dụng. Trên thế giới cho đến hiện nay, đối với môi trường nước cho đến nay có 1 bằng sáng chế của Nhật đề cập đến "Cơ cấu xử lý nước nhờ tác dụng của điện trường hoặc từ trường" với mục đích ngăn ngừa sự lắng cặn bên trong thành của ống dẫn nước có nhược điểm là ống dẫn nước phải được thiết kế có thành phần ngoại vi, phực tạp, chi phí cao. Máy điện từ "Cleaner" do Trung tâm nghiên cứu Kỹ thuật và Quản lý môi trường nghiên cứu từ nhiều năm nay và đã được chế tạo, sản xuất đáp ứng nhu cầu về xử lý nước cấp và các nước thải giàu hữu cơ, nitơ, phosphor, nhiều hoá chất độc hại, khó xử lý. Máy Điện từ sản xuất và áp dụng trên thực thể một số công trình từ giữa năm 2002 đến nay. Máy Điện từ đã được chủ nhiệm công trình TS. Nguyễn Thị Lan đăng ký độc quyền sáng chế của Việt Nam "Máy Điện từ để xử lý nước và quy trình xử lý nước có sử dụng điện từ trường" INVOICE 178/VN76-SC/GPHI, ngày 26/5/2003 - Tuỳ theo công suất lưu lượng của nước cấp hay nước thải sẽ có các loại máy Điện từ "Cleaner" có công suất tương ứng để bơm cho nước chảy qua. Hiện nay Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường có các loại máy điện từ: loại lớn nhất có công suất 100,3/h, ống nước có phi=114 và nhỏ nhất 1-3 m3/ngày phi=27mm, ngoài ra còn có các máy điện từ công suất 50m3/h phi=90mm, 30m3/h phi=60mm. Loại máy nhỏ dành cho xử lý nước cấp từ giếng khoan quy mô hộ gia đình sử dụng máy bơm nhỏ (1-1,5HP). Khi công suất xử lý nước lớn hơn 100m3/h, các máy điện từ sẽ được nối với nhau, không bị hạn chế công suất xử lý nước cấp hay nước thải - Tất cả các máy điện từ khi sử dụng được cài đặt vào hệ thống xử lý nước cấp và nước thải hoạt động theo chế độ tự động, theo chế độ vận hành của máy bơm và mực nước của các bồn chứa nước trong hệ thống xử lý. Khi vận hành máy bơn với công suất tương ứng sẽ kéo theo máy điện từ và máy thổi khí cùng hoạt động. Khi hết nước hoặt không đủ nước ở bể cấp nước, máy bơm sẽ tự động ngắt và ngắt cả máy điện từ cùng máy thổi khí. Khi đủ nước máy bơm hoạt động, máy điện từ và máy thổi khí sẽ hoạt động trở lại. Trên máy điện từ có công tắc ON/OFF, có đèn đỏ báo hiệu máy hoạt động, đồng hồ đo điện kế. Trọng lượng của máy điện từ loại nhỏ nhất chỉ có 0,5kg, 30m3/h-35kg, đến loại lơn 100m3/h có trọng lượng 100-120kg. <u>Những lợi thế khi sử dụng máy điện từ:</u> - Máy được đựng trong hộp bằng nhựa đối với loại nhỏ Type 01-LTC công suất 1m3/h, 5m3/h, 10m3/h, loại 02-LTC công suất 30m3/h, 50m3/h và 100m3/h đựng trong hộp bằng Inox màu vàng nhũ. Máy điện từ có dãn nhãn hiệu và logo của "RCEEM" - Sử dụng nước cấp qua máy điện từ không gây độc hại cho người, gia súc hoặc cây cỏ mà ngược lại đối với tôm cá, cây cỏ, trường điện từ còn có tác dụng tốt diệt khuẩn và kích thích sinh trưởng. - Máy điện từ sẽ tạo điều kiện cho các phản ứng hoá học xảy ra trong nước nhanh hơn, và vi khuẩn trong nước khi chảy qua máy bị tiêu diệt 60-80%. Máy điện từ còn có khả năng khử các chất khác như Fe, Mn, SiO, Nitơ và phosphorr, các kim loại độc hại như Cu, Pb, As... xử lý chuyển nước cứng thành nước mềm, (làm cho độ cứng trong nước giảm xuống thể hiện qua chỉ tiêu Ca++mg/l giảm). Sử dụng máy điện từ sẽ hạn chế được khối lượng hoá chất sử dụng trong quá trình xử lý nước cấp hay nước thải theo các phương pháp thông thường, cổ điển bằng lý-hoá học như: NaOH, HCl, (H2SO4)3, Chlorine, PAC hoặc Al2(SO4)3, tiết kiệm được điện năng vì điện năng cho máy điện từ ở mức rất thấp với công suất máy điện từ 1-2m3/ngày - 10W, 30m3/h-300W... - Như vậy, sử dụng máy điện từ đã giảm được thời

gian lưu chứa trong bể lắng, giảm được lượng nước cấp phải rửa bể lắng, bể lọc... từ đó giảm được giá thành của công trình xử lý nước và đơn giá xử lý nước, nâng cao hiệu quả kinh tế nước cho các đối tượng sử dụng nước. Đối với môi trường sử dụng máy điện từ và quy trình công nghệ xử lý nước bằng trường điện từ, nước sau xử lý được khử mùi hôi, đạt tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam, có chất lượng hoàn hảo, tạo điều kiện tái sử dụng nước cho tưới cây, phục vụ cho nhà vệ sinh, lau rửa nhà xưởng, làm nguội máy... Một số kết quả ban đầu áp dụng máy điện từ xử lý nước cấp và nước thải: - Máy điện từ đã được áp dụng xử lý nước cấp từ giếng khoan cho nhiều hộ gia đình ở quận Tân Bình, xử lý nước giếng cấp cho nồi hơi và nước thải sản xuất cồn và khí CO2 của công ty TNHH Lê Gia tại xưởng ở xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn, thử nghiệm xử lý nước thải sinh hoạt thứ sinh để khử amoniac tại công ty Chang Shin Việt Nam ở xã Thạnh phú, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai, xử lý nước thải cao su ở Long Thành tỉnh Đồng Nai... - Kết quả nước giếng khoan có hàm lượng sắt rất cao Fe=158mg/l ở giwngs nhà ông Hùng, nước sau xử lý còn 0,15; các giếng khác có sắt từ 2-25mg/l sau xử lýFe<0,5g/ml, đạt tiêu chuẩn cho phép 1329/02/BYT Fe<0,5mg/l. Đặc biệt mangan-Mn là kim loại khí xử lý và với các phương pháp xử lý thông thường chưa khử được Mn, nhưng qua máy điện từ nước giếng khoan xả cặn của nhà máy nước ngầm TP.Hồ Chí Minh tại Q.12 có Mn=6 và nước giếng của nhà ông Hùng ở quận Bình Thạnh sau xử lý đều đạt dưới mức cho phép Mn<0,5mg/l - Đặc biệt là nước cấp hay nước thải bị ô nhiễm và có nhiều chất hữu cơ, nitơ, phosphor, có hiện tượng phú dưỡng hoá, trong nước có nhiều rong tảo, máy điện từ xử lý nhanh các loại nước này và cho kết quả tốt. Quy trình công nghệ xử lý nước cấp và nước thải: - Đối với quy mô nhỏ <300m3/ngày đêm, bể xây bằng xi măng có thể thay bằng bồn nhựa. - Nước cấp cho sản xuất và sinh hoạt sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn nước sử dụng cho ăn uống và sinh hoạt TC 1329/02/BYT - Yêu cầu khi xử lý cần phải điều chỉnh độ pH của nước thô pH=8.0-9.0, sau đó bơm nước qua máy điện từ, qua bồn hoà trộn, bồn lọc 1 và 2 sẽ có nước sạch. - So với nước cấp, xử lý nước thải khó hơn do trong nước thải có nhiều các chất ô nhiễm khác nhau và nồng độ ô nhiễm cao hơn, đặc biệt là nước thải sản xuất cồn, cao su, xi mạ, điện tử, kim loại độc hại hoặc nhiều chất hữu cơ, nitơ, phosphor,... 4 phuoog pháp xử lý nước thải được kết hợp trong quá trình xử lý nước thải gồm có lý học, hoá học, cơ học và sinh học. Những vấn đề an toàn trong sử dụng máy điện từ "Cleaner" - Máy điện từ sẽ được chủ nhiệm công trình là TS. Nguyễn Thị Lan trực tiếp giới thiệu cán bộ kỹ thuật của Trung tâm nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường đến lắp đặt tại hiện trường. Cán bộ của Trung tâm sẽ có thẻ chứng nhận, có dán ảnh do Trung tâm cấp, đóng dấu. Trung tâm sẽ bảo hành máy trong 12 tháng sau đó tiếp tục đăng ký bảo trì nhiều năm theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi chạy thử nghiệm, bàn giao công trình xử lý nước cấp hay nước thải Trung tâm sẽ có bản quy định về vận hành thao tác máy và các thiết bị phụ trợ và sẽ tập huấn cho cán bộ kỹ thuật của khách hàng sử dụng máy và thực hiện các nội quy an toàn.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ XÃ HỘI, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thuỷ sản tổ chức nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội, các vấn đề về môi trường thuỷ sản..., từ đó có thể đề xuất các chính sách chiến lược phát triển ngành thuỷ sản của từng địa phương...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các địa phương các vùng kinh tế thuỷ sản có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản

NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các thiết bị đảm bảo an toàn lao động (điện, hoá chất, cơ học, ánh sáng,...); Cung cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân: giầy, mũ, ủng, quần áo, dây an toàn,... đảm bảo chất lượng cao; Đo kiểm, khám nghiệm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: thiết

bị áp lực, thiết bị nâng,...; Thiết kế, kiểm tra, đánh giá hệ thống nối đất, hệ thống chống sét,...; Thiết kế, kiểm tra, đánh giá chất lượng các phương tiện an toàn lao động; Tư vấn khoa học công nghệ trong lĩnh vực an toàn lao động; Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực an toan lao động.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CHO NGÀNH CẤP THOÁT NƯỚC

Mô tả quy trình CN/TB: Tính toán thiết kế, chế tạo nhà máy cấp nước sạch công suất đến 5.000 m3/ngày,đêm phục vụ cho các thị trấn, thị tứ. ; - Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, chuyển giao công nghệ hệ thống thiết bị nạo vét cống, sông mương thoát nước đô thị như xe hút chân không, xe phun nước phản lực, tầu hút bùn, tầu cuốc bùn...; - Đã chế tạo thiết bị cho nhà máy nước Cao Thượng- Bắc Giang, Công ty thoát nước Hà Nội và các Khu CN;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu cơ khí

NHÀ MÁY NƯỚC MINI TIÊN CHẾ DẠNG MODUL: XỬ LÝ NƯỚC MẶT, NƯỚC NGẦM, NƯỚC MẶN, NƯỚC LỢ, NƯỚC NHIỄM PHÈN, NƯỚC NHIỄM NITƠ, ASEN...

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm các Modul:

1. Hệ làm thoáng dùng xử lí nước ngầm; thay bằng hệ phản ứng - tạo bông khi xử lí nước mặt
2. Hệ lắng
3. Hệ lọc Fe hoặc Mu/hoặc As (tuỳ nước nguồn)
4. Hệ cấp clo sát trùng
5. Hệ rửa lọc, điện - điều khiển đi kèm

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 160 triệu - 300 triệu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

PHÂN TÍCH CÁC NGUYÊN TỐ TRONG CÁC MẪU ĐỊA CHẤT, SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG BẰNG AAS, ICP-MS

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích lượng nhỏ (ppm) và vết (ppb-ppt) các nguyên tố (bán định lượng gần 70 nguyên tố, định lượng gần 40 nguyên tố) trong các loại mẫu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu địa chất, nông nghiệp, nước các loại và môi trường bằng AAS và bằng kỹ thuật phân tích hiện đại nhất hiện nay: ICP-MS

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tập thể, cá nhân, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ sở đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

PHÂN TÍCH CÁC NGUYÊN TỐ TRONG CÁC MẪU HỢP KIM, QUẶNG, ĐỊA CHẤT, VẬT LIỆU VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG XRF

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích lượng nhỏ (ppm) đến lượng lớn (đến trên 90%) các nguyên tố trong các loại mẫu quặng, khoáng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu thăm dò tài nguyên, chế biến khoáng sản, xuất khẩu, các loại vật liệu, hợp kim bằng kỹ thuật phân tích XRF

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tập thể cá nhân, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ sở đào tạo

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

PHÂN TÍCH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Mô tả quy trình CN/TB: Thực hiện các dịch vụ phân tích kiểm tra chất lượng nguyên liệu, sản phẩm nông sản thực phẩm, thuỷ hải sản, quan trắc và kiểm tra chất lượng môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Hầu hết các cơ quan có nhu cầu quan trắc kiểm tra chất lượng môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, nông sản thực phẩm, các công ty sản xuất sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ buôn bán trao đổi, xuất nhập khẩu...

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Đào tạo & Phát triển sắc ký TP.Hồ Chí Minh

QUY HOẠCH THIẾT KẾ CẢNH QUAN VÀ ĐẤT XANH ĐÔ THỊ

Mô tả quy trình CN/TB: Quy hoạch thiết kế cảnh quan đô thị, các khu danh thắng, vui chơi và nghỉ dưỡng; Thiết kế và thi công các công trình cây xanh đường phố; Giới thiệu và chuyển giao công nghệ về canh tác tự nhiên; Thiết kế và thi công các công trình kiến trúc sinh thái- vườn trên mái nhà; Giới thiệu về thực vật học dân tộc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khu vui chơi giải trí, công viên; Các khu chung cư, công nghiêm; Các công sở làm việc của các cơ quan, các khu biệt thự; Các công trình văn hoá, lịch sử

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

QUY TRÌNH PHÁT HIỆN GEN ĐỘNG LỰC CỦA E.COLI GÂY NGỘ ĐỘC

Mô tả quy trình CN/TB: *Đặc điểm quy trình:* - Lấy mẫu. mẫu bệnh phẩm (phân, thực phẩm dư thừa) theo thường quy - Nuôi cấy vi khuẩn - Ly trích DNA - Khuyếch đạ DNA - Điện di, đọc kết quả

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh

SỬA CHỮA, KIỂM TRA HIỆU CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mô tả quy trình CN/TB: Hiệu chuẩn, sửa chữa trang thiết bị phòng thí nghiệm. Tư vấn, lắp đặt, xây dựng phòng thí nghiệm. Tư vấn, xây dựng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các phòng thí nghiệm thuộc các công ty, cơ quan Nhà nước.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Đào tạo & Phát triển sắc ký TP.Hồ Chí Minh

THI CÔNG CỌC XI MĂNG ĐẤT BẰNG CÔNG NGHỆ JET-GROUTING ĐỂ GIA CỐ NỀN VÀ CHỐNG THẤM CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, GIAO THÔNG, THUỶ LỢI

Mô tả quy trình CN/TB: Các công trình xây dựng, giao thông và thuỷ lợi (đã xây dựng) gặp sự cố về nền móng (lún, thấm nước...) cần phải có biện pháp gia cố. Công nghệ Jet-grouting cho phép thi công sửa chữa trong điều kiện hiện trường chật hẹp, độ sâu xử lý lớn, thích hợp với nhiều loại đất yếu. Là công nghệ hàng đầu trên thế giới sử dụng trong sửa chữa, gia cố nền móng công trình.;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình xây dựng có sự cố về nền móng

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TƯ VẤN VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THUỶ SẢN VÀ CÁC DỰ ÁN LIÊN QUAN TỚI THUỶ SẢN THEO YÊU CẦU CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, CỦA NGÀNH. THAM GIA XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THUỶ SẢN

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm tư vấn và quy hoạch phát triển thuỷ sản- Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản thực hiện dịch vụ về tư vấn quy hoạch phát triển thuỷ sản và các dự án liên quan tới thuỷ sản theo yêu cầu của các địa phương và các ngành; Tham gia xây dựng và thẩm định các quy hoạch phát triển thuỷ sản của ngành, các ngành và địa phương liên quan...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các địa phương và các ngành liên quan

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản

XÁC ĐỊNH NGUYÊN TỐ VÀ HỢP CHẤT HỮU CƠ BẰNG KỸ THUẬT HẠT NHÂN VÀ LIÊN QUAN

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng các phương pháp phân tích hạt nhân (kích hoạt nơtron, huỳnh quang, đo phóng xạ tự nhiên...) và phương pháp hoá lý (cực phổ, hấp thụ nguyên tử, trắc quang...) để

đánh giá mức hàm lượng cho gần 70 nguyên tố... trong mẫu địa chất, dầu khí, mẫu nông hoá thổ nhưỡng, môi trường, sinh học, mẫu nước...; Sử dụng phương pháp sắc ký ion để phân tích các ion kim loại Kali, Natri, Canxi, Magie, Liti, các nguyên tố phi kim như Photpho, Brom, Clo... trong mẫu rau, nước khoáng, nước ngầm; Sử dụng phương pháp sắc ký khí (GC) để phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ Clo, họ photpho.. trong mẫu rau, mẫu nước

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Viện, trung tâm nghiên cứu và triển khai; các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hoá, công ty xuất nhập khẩu sản phẩm; các đối tượng khác có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC GIẾNG (NHIỄM PHÈN, NHIỄM MẶN,...), NƯỚC SINH HOẠT, NƯỚC TINH KHIẾT ĐÓNG CHAI, NƯỚC CẤP CHO NGÀNH DƯỢC (GMP)

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giáo công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý nước cấp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, chế xuất.

Hình thức cung cấp:Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

PHẦN III

CÁC BẢNG TRA CỨU

Bảng 1: TRA CỨU THEO TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM

STT	Tên đơn vị	Trang
001	Amiad Singapore	10
002	Bà Dương Thị Tâm/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	10
003	Beihai Fulin Green Biological Fertilizer Company Ltd	10
004	Beihai Yingpan Pearl Industry Company	10
005	Biology Technology Institute of Guangxi Agriculture Science College	10
006	Chi nhánh Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông	10
007	CNI Korea	10
008	Cơ khí Đông Hải	11
009	Cơ khí Vũ Thạnh- Bình Định	11
010	Cơ sở sản xuất Nguyễn Đức Tính	
011	Cơ sở Sản xuất Xe lăn - Xe lắc Bửu Sơn	11
012	Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực	11
013	Công ty cổ phần BIFI	13
014	Công ty Cổ phần Chế biến lương thực thực phẩm Đông Nam Á	13
015	Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung	13
016	Công ty cổ phần công nghệ sạch	13
017	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẨU	14
018	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học	14
019	Công ty cổ phần Công nghệ Việt Hà	14
020	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển kỹ thuật (IDT)	14
021	Công ty cổ phần đầu tư thương mại đa ngành BNP	15
022	Công ty cổ phần điện chiếu sáng Đà Nẵng	15
023	Công ty Cổ phần Điện tử Du lịch Hà Nội	15
024	Công ty Cổ phần DTTP	15

025	Công ty cổ phần Giải pháp Nước&Môi trường Tinh Lọc Việt	15
026	Công ty cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Cao Nguyên Thành Đạt	15
027	Công ty Cổ phần nhiên liệu sinh học Quốc gia	15
028	Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)	16
029	Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng	16
030	Công ty Cổ phần SIVICO	16
031	Công ty Cổ phần Thiên An Phú	16
032	Công ty Cổ phần Thiết bị chiếu sáng PG	16
033	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Trọng Tín	17
034	Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành	17
035	Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	17
036	Công ty Cổ phần TM-DV Vinh Nam	17
037	Công ty cổ phần Traphaco	17
038	Công ty Cổ phần Vi sinh ứng dụng	18
039	Công ty cổ phần Y tế Danameco	18
040	Công ty Công nghệ Hoá sinh Việt Nam	18
041	Công ty công nghệ mới COTEC	18
042	Công ty Công nghệ Tin học nhà trường	18
043	Công ty công nghiệp sinh học	18
044	Công ty Dai - ichi Shoji	18
045	Công ty điện máy Lantian Liazhou	18
046	Công ty Dược - TBYT Bình Định	19
047	Công ty Máy xây dựng Yuchai Guilin	19
048	Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông	19
049	Công ty phát triển khoa học Nông nghiệp Yumeitou Quảng Tây	20
050	Công ty Thương mại penggui	20
051	Công ty TNHH An Xuyên	20

052	Công ty TNHH Anh Dũng	20
053	Công ty TNHH chế tạo máy AKB	21
054	Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo Liuzhou Hansen	21
055	Công ty TNHH Cơ khí Dược Tuấn Thắng	21
056	Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú	21
057	Công ty TNHH Côn phanh Minh Ngọc	22
058	Công ty TNHH Công cụ máy Guilin	22
059	Công ty TNHH Công nghệ hoá sinh Guangxi Mingyang	22
060	Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật số	22
061	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Guilin Jifusi	22
062	Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam	22
063	Công ty TNHH Công nghiệp sinh vật biển Beihai Guofa	23
064	Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông	23
065	Công ty TNHH Dụng cụ đo lường Guilin Guanglu	23
066	Công ty TNHH DVTM Trí Ngân	23
067	Công ty TNHH Gen Nanning Peiyuan	23
068	Công ty TNHH Hồ Hoàn Cầu	24
069	Công ty TNHH Hoa Mai	24
070	Công ty TNHH Hoá sinh Guangxi Tianyuan	24
071	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Beihai Liannong	24
072	Công ty TNHH KSTM Vũ Trụ	24
073	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ	24
074	Công ty TNHH Kỹ thuật điện công nghiệp Huy Việt	25
075	Công ty TNHH Kỹ thuật Sao Mới	25
076	Công ty TNHH Kỹ thuật sinh học Nanning Zhongnuo	25
077	Công ty TNHH Kỹ thuật Sơn Phát	25
078	Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC	25

079	Công ty TNHH Kỹ thuật Việt Nam	26
080	Công ty TNHH Lê Phước	26
081	Công ty TNHH Máy tiện GUILIN	26
082	Công ty TNHH Máy và thiết bị TBD	26
083	Công ty TNHH Mega	26
084	Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp mền Nam (VIKYNO)	27
085	Công ty TNHH Nhóm Điện tử y học URIT	27
086	Công ty TNHH Phát triển công nghệ phần mềm Hoàng Thuỵ	27
087	Công ty TNHH sản xuất- thương mại Việt Quốc Thịnh	27
088	Công ty TNHH Sản xuất và Cơ khí Tuấn Đạt	27
089	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Đức Sơn	27
090	Công ty TNHH Silicat Việt An	29
091	Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng	29
092	Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo	29
093	Công ty TNHH SX-TM-DV Toàn Quyền	30
094	Công ty TNHH Tân Việt Mỹ	30
095	Công ty TNHH Tập đoàn Cường Hưng Thịnh	33
096	Công ty TNHH Thanh Niên	33
097	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Điện công nghiệp Lạc Việt	33
098	Công ty TNHH Thuốc trừ sâu sinh học biển Beihai Guofa	33
099	Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Tân Kỷ Nguyên	33
100	Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ- Kỹ thuật Hồng Đăng	34
101	Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)	34
102	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hợp Dương	35
103	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Hân	35
104	Công ty TNHH thương mại xây dựng và chuyển giao công nghệ Toàn Cầu	35
105	Công ty TNHH Tiến Thành Lễ	35

106	Công ty TNHH Tin học Phi Long	35
107	Công ty TNHH Tin học và Viễn thông T & H	36
108	CÔNG TY TNHH TM&KT NGUYỄN ĐỨC THỊNH	36
109	Công ty TNHH TMDT Mê Kông	36
110	CÔNG TY TNHH TM-DV KHKT THIÊN TRƯỜNG	36
111	Công ty TNHH Trung Thành	36
112	Công ty TNHH Trường Quang II	37
113	Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức Phong	37
114	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phát triển Nông nghiệp đặc trưng Baise	37
115	Công ty Xuất nhập khẩu Công cụ Khoa học Guangxi Trung Quốc	37
116	Công ty Yến sào Khánh Hoà	37
117	Cục Khoa học và Công nghệ Long Châu Quảng Châu	37
118	CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ	37
119	Đại sự quán I-xra-en	38
120	Doanh nghiệp Cơ khí Tấn Phát	38
121	Doanh nghiệp tư nhân SSCD Hải Phòng	38
122	Doanh nghiệp Tư nhân Huy Nguyên	38
123	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN MỸ	38
124	Doanh nghiệp tư nhân TM&DV Tứ Cường	38
125	Doanh nghiệp tư nhân Trí Tuệ	38
126	Guangxi Wuzhou Daya Forest Product Chemical Equipment Plant	38
127	Guangxi Ritian pharmacy Co., Ltd	39
128	Guangxi Ritian Silk Co., Ltd	39
129	HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG	39
130	Học viện Quân y	39
131	HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI (VACRVICU)	39
132	Hội nghề cá Việt Nam	39

133	Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên	39
134	IDEAL SYSTEM CO.,LTD	40
135	K.Les Co.,Ltd	40
136	Khoa Công nghệ Môi trường_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh	40
137	LIÊN HIỆP KHOA HỌC VÀ SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN CHÍNH XÁC-TRUNG TÂM KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ	40
138	Nguyễn Xuân An	40
139	Nhà máy cơ khí Cao su Guilin	41
140	NHÀ MÁY CƠ KHÍ KỸ THUẬT DAEHAN	41
141	Nhà máy lắp ráp sửa chữa Qinzhou	41
142	Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy	41
143	NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI	42
144	Nhóm Phát triển phần mềm Sinh viên học sinh TP.HCM	42
145	Nông trường Lâm nghiệp Nhà nước Dongmen- Vùng Tự Trị dân tộc Zhuang, Quảng Tây	42
146	Ông Bùi Thanh Hùng/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
147	Ông Đàm Văn Vĩnh/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
148	Ông Đặng Lợi/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
149	Ông Ngô Văn Lý/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
150	Ông Nguyễn Văn Hiền/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
151	Ông Nguyễn Văn Sành/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
152	Ông Phạm Quang Huy/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	43
153	Ông Phạm Văn Nghĩa/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB	43
154	Ông Phan Văn Lệ/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB	44
155	Ông Phan Văn Pha/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	44
156	Ông Thái Quốc Huy/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	44
157	Ông Văn Đức Quynh/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB	44
158	Ông Võ Đình Minh/Cá nhân đăng ký chào bán CNTB	44

159	Phân viện Công nghiệp thực phẩm	44
160	Phân viện địa lý tại thành phố Hồ Chí Minh	45
161	Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên	45
162	Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh	46
163	QUÁN QUÂN (CỬA HÀNG)	47
164	Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng	47
165	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẠC LIÊU	47
166	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ	47
167	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI	47
168	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG	48
169	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM	48
170	Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh	48
171	Tập đoàn Dệt Biển bạc ở Quế Lâm	48
172	Tổng công ty Công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam - VINASHIN	48
173	Tổng Công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam	48
174	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga	49
175	Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ	49
176	Trung tâm Công nghệ mới ALFA	50
177	Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng	52
178	Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội	53
179	Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông Đà Nẵng	53
180	Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ	53
181	Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và tin học- Viện Ứng dụng công nghệ	54
182	Trung tâm Đào tạo & Phát triển sắc ký TP.Hồ Chí Minh	54
183	TRUNG TÂM DỊCH VỤ KẾ TOÁN	54
184	Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh	54
185	Trung tâm Máy Cơ khí Tự động Quy Nhơn	54

186	Trung tâm máy tính - Công ty điện lực 3	55
187	Trung tâm Máy tính Guangxi	55
188	Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh	55
189	Trung tâm nghiên cứu bảo quản & chế biến rau quả Trường ĐH Nông Lâm	55
190	Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ môi trường- Đại học Đà Nẵng	56
191	Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường	56
192	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh	56
193	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (TADUBI)	56
194	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng. Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt-Lạnh, Đại học Bách khoa Hà Nội	56
195	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Năng lượng mới Đà Nẵng	57
196	Trung tâm Phát triển phần mềm- Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai	57
197	Trung tâm quang điện tử - Viện Ứng dụng công nghệ	57
198	Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới- Neptech	57
199	TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG	57
200	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia	58
201	Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	58
202	Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định	58
203	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN An Giang	58
204	TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN ĐÀ NẴNG (STAC)	58
205	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Bình Định	59
206	Trung tâm Ứng dụng Vật lý Y sinh và Kỹ thuật môi trường	59
207	Trung tâm Vật liệu và Môi trường khắc nghiệt (Himtech)- Liên hiệp IFTECH-Viện Cơ học	59
208	Trung tâm Viễn thông Quốc tế 3	60
209	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN Đà Nẵng	60
210	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	60

211	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	60
212	Trường Cao đẳng Lương thực- Thực phẩm	60
213	Trường Đại học Bách Khoa - Đà Nẵng	60
214	Trường Đại học Điện Lực	61
215	Trường Đại học Duy Tân	61
216	Trường Đại học khoa học tự nhiên	61
217	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	63
218	Trường Đại học Lâm nghiệp	63
219	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	64
220	Trường Đại học Nông lâm TP.Hồ Chí Minh	64
221	Trường Đại học Nông nghiệp I	65
222	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	65
223	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	65
224	Trường PTTH Tư thục Marie Curie	66
225	Viện Chanh Quảng Tây	66
226	Viện Công nghệ Sinh học Bắc Hải	66
227	Viện Công nghệ Sinh học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	67
228	Viện Công nghiệp Thực phẩm	67
229	Viện Dược liệu	69
230	Viện Hàn lâm Lâm nghiệp Quảng Tây	70
231	Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	71
232	Viện Khoa học Thủy lợi	71
233	Viện Khoa học và Công nghệ Hàng Hải	72
234	Viện Kinh tế và Quy hoạch thuỷ sản	72
235	VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	72
236	Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu long	73
237	Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp	73

238	Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam	74
239	Viện Nghiên cứu cơ khí	76
240	Viện Nghiên cứu Cơ khí bảo tồn nước	78
241	Viện Nghiên cứu cơ khí bảo vệ môi trường Quảng Tây	78
242	Viện nghiên cứu công nghệ môi trường và bảo hộ lao động	78
243	Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	78
244	Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động	78
245	Viện Nghiên cứu khoa học chè Quảng Tây	80
246	Viện Nghiên cứu Khoa học Nông nghoiệp Guilin	80
247	Viện Nghiên cứu lúa- Đại học Nông nghiệp I Hà Nội	80
248	Viện nghiên cứu lúa, Trường Khoa học nông nghiệp Quảng Tây	80
249	Viện nghiên cứu máy nông nghiệp Quảng Tây	80
250	Viện Nghiên cứu Mía Quảng Tây	80
251	Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp	81
252	Viện nghiên cứu thực vật cận nhiệt đới	82
253	Viện Sinh học Nông nghiệp- Đại học Nông nghiệp I	82
254	Viện Toán học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	82
255	VIỆN TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ	82
256	Viện Tự động hoá Kỹ thuật quân sự- Trung tâm KHKT&CN Quân sự	82
257	Võ Hồng Ngoãn/Cá nhân đăng ký tham gia chào bán CNTB	83
258	Vương Dược Thảo Quảng Tây	83
259	Xí nghiệp Cơ khí Khatoco- Tổng Công ty Khánh Việt	83
260	Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung- Ninh Bình	83
261	Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng	83

Bảng 2: TRA CỨU THEO TÊN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM

STT	Tên công nghệ/thiết bị	Mã đ/v cung cấp	Trang
1.	Công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá; - Công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá và nhiều giá	186	467
2.	Dao cắt (cong và thẳng); - Bộ cán rãnh ô van và đầu hàn băng	239	153
3.	Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hoá Nông nghiệp và xử lí sau thu hoạch	188	154
4.	"Hệ thống quản lý đề tài/dự án nghiên cứu khoa học công nghệ và sản xuất thử nghiệm phù hợp tiêu chuẩn ISO 9000:2000 online" gọi tắt là "Chương trình Quản lý trực tuyến Đề tài - Dự án nghiên cứu khoa học"	196	402
5.	1. Dây chuyền sản xuất ván công suất 1.500 - 2.000 m3 sản phẩm/năm; 2. Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh, công suất: 500 - 600 m3 sản phẩm/năm; 3. Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm và ván ghép thanh từ gỗ rừng trồng	218	532
6.	Ba loại cửa van lấy sa trong mùa lũ: - cửa van trục ngang nhiều tầng bản côn; - cửa trục đứng đối cứng bản cân; - cửa klaper liên hoàn	232	154
7.	AC Servo	078	467
8.	AMORVITA - GINSENG	037	572
9.	AMORVITA HẢI SÂM	037	572
10.	AMPELOP	037	573
11.	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	216	402
12.	Áp dụng kỹ thuật nuôi cấy mô và nhân giống nhanh không ở trong ống nghiệm	005	532
13.	Bạc cao su đỡ trục chân vịt	125	573
14.	Bán mặt nạ lọc bụi BMN-92	244	573
15.	Bàn máy phay với bệ máy tiện có cơ cấu bàn lề 5 trục được điều khiển bằng chương trình số	058	154
16.	Bán tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	229	574
17.	Bảng điện chính tàu 6500T	233	467
18.	Băng tải (Thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất thực phẩm)	142	154

19.	Băng tải cao su	012	574
20.	Băng tải lưới	012	155
21.	Băng tải nhựa và inox các loại	176	155
22.	Băng tải phân loại sản phẩm bằng tay máy	202	669
23.	Băng tải thanh dẹp	012	155
24.	Băng tải thanh tròn	012	156
25.	Băng tải xoay kiểu đứng	012	156
26.	Bẫy chuột liên hoàn BC.1 và Bẫy chuột liên hoàn BC.5	133	532
27.	Bể xử lý nước thải thông minh	216	649
28.	Bếp nấu parabon dùng năng lượng mặt trời	213	157
29.	Bếp sắc thuốc BDF_EA15	046	157
30.	Bếp sắc thuốc BDF-EA6	046	157
31.	Biến tần	078	158
32.	Bộ cài đặt hẹn giờ ứng dụng kỹ thuật số	026	403
33.	Bộ chỉ thị số tín hiệu giao thông đếm lùi - DL-05GT	237	468
34.	Bộ công cụ lập trình thiết kế Module dành cho các bộ portal web thương mại	086	403
35.	Bộ điều khiển CNC 3 trục toạ độ trên nền máy tính PC - IMI.CNC.3D	237	468
36.	Bộ điều khiển kế hoạch dây chuyền sản xuất	256	469
37.	Bộ điều khiển tự động cho máy điều hoà kỹ thuật số - IMI.NAC	237	469
38.	Bộ điều khiển từ xa bằng Remote của tất cả các tivi KDD-07	223	403
39.	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	232	470
40.	Bộ dung dịch đệm Al 04, Al 07, Al 10 và các điện cực pH	162	470
41.	Bộ KIT chẩn đoán bệnh virus WSSV, MBV, IHHNV	227	669
42.	Bộ lập trình PLC	078	158
43.	Bộ mã vòng quay	078	471
44.	Bo mạch đọc chỉ số công tơ từ xa (RU)	186	471
45.	Bộ mô hình giảng dạy về hệ thống đánh lửa trên ô tô	223	158
46.	Bộ mô hình thực tập PLC	223	471

47.	Bộ mở rộng điện thoại cố định không dây ECOM	186	404
48.	Bộ nguồn công nghiệp đa cấp - SP 350-4TV	237	472
49.	Bộ nguồn và bàn thực tập điện công nghiệp VD-03	223	159
50.	Bộ Portal dành cho Website thương mại	086	404
51.	Bộ thí nghiệm biến tần VD-07	223	159
52.	Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính KDD-05	223	160
53.	Bộ thí nghiệm vi điều khiển	223	472
54.	Bộ thí nghiệm vi điều khiển SPKT C-I (loại lớn) Model: 13021972-B	223	669
55.	Bộ thực tập lập trình cỡ nhỏ Logo DKC-04	223	160
56.	Bộ thực tập vi mạch số VD-08	223	160
57.	Bộ tính cước điện thoại cố định không dây ECOM công cộng	186	404
58.	Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK)	174	161
59.	Bộ xử lý và hiển thị 5 chữ số trong đo lường lưu lượng - IMI-EX 45	237	473
60.	BOGANIC	037	574
61.	Bơm cao áp để bơm dịch sữa tinh bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	161
62.	Bơm chân không vòng nước	261	161
63.	Bơm dịch sữa	142	162
64.	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS200-22 HS: chỉ hút sâu; 200 đường kính lối vào bơm: 22 công suất động cơ 22kW	232	162
65.	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS300-33 HS: chỉ hút sâu, 300: đường kính lối vào bơm, 33 công suất động cơ 33KW	232	162
66.	Bơm nước	084	163
67.	Bơm nước dùng năng lượng mặt trời	213	163
68.	Bơm tách bã	142	164
69.	Bơm thuỷ luân HBL 20-6	232	164
70.	Bơm thuỷ luân HBL 30-12	232	164
71.	Bơm tự mồi TM200-11. TM: chỉ tự mồi: 200: đường kính lối vào bơm; 11: công suất động cơ 11KW	232	165
72.	Bơm tự mồi TM300-33 TM chỉ tự mồi; 300: đường kính lối vào bơm, công suất động cơ 33kW	232	165

73.	Bơm Tua bin nước	232	165
74.	Bơm Va	232	166
75.	Bơm Va BV 2000	232	166
76.	Bơm Va HBIL 420	232	167
77.	Bón phân cho lúa và công nghệ bón phân một lần	246	533
78.	Bóng đèn tiết kiệm điện- Đèn huỳnh quang Compact	214	473
79.	Bột đồng điện phân (bột Cu kim loại)	238	167
80.	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	216	533
81.	Búa máy cải tiến	155	167
82.	Buồng đốt tầng sôi sử dụng cho lò hơi	213	168
83.	Buồng sấy thực phẩm, nông sản	185	168
84.	Buồng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm	244	473
85.	Các giống gà mới Mahua	043	534
86.	Các giống lúa lai mới	248	534
87.	Các khóa đào tạo về tích hợp các hệ điều khiển PLC, DCS cho tự động hóa các quá trình công nghệ	239	
88.	Các loại động cơ đốt trong	173	168
89.	Các loại dụng cụ đo lường cơ khí	101	474
90.	Các mẫu mã và sản phẩm thủ công mỹ nghệ gỗ	133	534
91.	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	062	575
92.	Các quy trình phân tích	216	474
93.	Các sản phẩm corundum, zirconiam	238	575
94.	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	216	575
95.	Các sản phẩm từ trường dùng trong y tế	206	670
96.	Cải tiến kỹ thuật dây chuyền sản xuất bột cá	148	90
97.	Cân băng định lượng năng suất 350 tấn/h	237	169
98.	Cần cẩu chân đế 100 tấn	260	169
99.	Cân ôtô điện tử 100 tấn	237	169
100.	Cân ôtô điện tử 40 tấn	237	170

101.	Cân ôtô điện tử 60 tấn	237	171
102.	Cân ôtô điện tử 80 tấn	237	171
103.	Cân toa xe tự động 120 tấn	237	474
104.	Cân tự động	020	475
105.	Card giao tiếp qua khe cắm (Slot card) DKC-01	223	404
106.	CD " DẤU ẤN MÙA HÈ XANH"	144	405
107.	CD "CHINH PHỤC HỆ ĐIỀU HÀNH"	144	405
108.	CD "GIÁO TRÌNH AUTOCAD TOÀN TẬP"	144	406
109.	CD "Giáo trình Microsoft Excel toàn tập"	144	406
110.	CD "Giáo trình Microsoft Word toàn tập"	144	407
111.	CD "Giáo trình PowerPoint 2003 toàn tập"	144	408
112.	CD "KHO TÀNG CÂU ĐỐ VIỆT NAM"	144	409
113.	CD "KIẾN THỨC TRONG TẦM TAY"	144	409
114.	CD "RÈN LUYỆN VÀ CHẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH"	144	411
115.	CD "TIN HỌC CHÌA KHÓA KỲ DIỆU"	144	412
116.	CD "Tuyển tập giáo trình đồ hoạ"	144	413
117.	CD "VUI HỌC TIẾNG ANH"	144	414
118.	CD"Giới trẻ và tri thức"	144	414
119.	CD"Hãy vui cùng SSDG"	144	415
120.	Chất tháo dỡ khuôn cho beton	216	575
121.	Chế biến thức ăn tinh bột đa năng	059	535
122.	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, dung dịch uống dạng NaI	238	576
123.	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, được sản xuất theo dạng viên nang (capsule)	238	576
124.	Chế phẩm kích thích tăng trưởng thực vật "T&D"	243	577
125.	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	227	535
126.	Chế phẩm phân bón vi lượng từ đất hiếm làm tăng năng suất cây chè	238	578
127.	Chế phẩm phân vi sinh	216	578
128.	Chế phẩm phòng trị nấm bệnh thực vật "OLICIDE"	243	578

129. Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	227	535
130. Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	227	536
131. Chế phẩm sinh học cải tạo môi trường nuôi tôm, cá	227	90
132. Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	228	579
133. Chế phẩm sinh học tăng sức đề kháng và tăng trọng cho tôm, cá	227	90
134. Chế phẩm sinh học xử lý bùn cống	191	579
135. Chế phẩm tăng năng suất lúa	028	579
136. Chế phẩm tăng trưởng, bảo vệ thực vật	238	580
137. Chế phẩm tổng hợp xử lý nước ăn uống sinh hoạt	191	580
138. Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	216	91
139. Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	216	90
140. Chế phẩm vi sinh phân huỷ mùn, rác thải, bã mía, vỏ cà phê trong công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ	227	91
141. Chế tạo hệ đèn mổ 01/04 bóng	197	670
142. Chế tạo nẹp xương phủ titannitrit	197	671
143. Chế tạo nồi hơi theo đơn đặt hàng	094	172
144. Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	216	580
145. Chế tạo phụ gia beton từ nước thải giấy	216	581
146. Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bá	229	581
147. Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra bán sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	229	581
148. Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	229	581
149. Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	229	582
150. Chiết xuất D-Strophantin từ hạt cây sừng dê làm thuốc trợ tim	229	582
151. Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày	229	582
152. Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	229	582
153. Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	229	582
154. Chiết xuất Tetrahydropalmatin dạng muối hay dạng bazơ	229	583

155.	Chống bám vôi và gỉ đường ống CVG-703	162	
156.	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	228	91
157.	Chương trình liên doanh gieo trồng hạt mía chất lượng cao, hàm lượng đường cao (gấp đôi), năng suất cao	050	536
158.	Chương trình quản lý cây xanh	177	415
159.	Chương trình quản lý CSDL toàn văn về Công nghệ nông thôn; phim Khoa học và Công nghệ; Chuyên gia các nhà tư vấn về Công nghệ nông thôn	201	417
160.	Chương trình quản lý đo lường và tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá	177	417
161.	Chương trình quản lý Nhân sự - Chấm công - Tiền lương	177	418
162.	Chương trình quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc môi trường	177	420
163.	Chuyển đổi nguồn ATS	214	475
164.	Chuyển giao cho các cơ sở châm cứu các dụng cụ quang nhiệt	161	476
165.	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế "phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m2 cho sản xuất đại trà	064	536
166.	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	229	583
167.	Chuyển giao công nghệ và cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất tinh bột sắn	142	91
168.	Chuyển giao công nghệ xử lý dữ liệu khối lượng lớn, hợp tác phát triển dây chuyền sản xuất sản phẩm và bán hàng, và hợp tác dịch vụ xử lý cục bộ	187	421
169.	Chuyên triển khai thực hiện các dịch vụ về ứng dụng tin học và thông tin Khoa học và Công nghệ (KHCN)	201	421
170.	Con lăn cân vành xe máy	101	172
171.	Công nghệ sản xuất nước giải khát Hibiscus (Bông bụt giấm)	159	92
172.	Cổng an toàn thông tin trên công nghệ cách ly phi chuẩn	196	421
173.	Công nghệ - thiết bị hút ẩm và sấy khô nông sản thực phẩm và môi trường sản xuất nhiệt độ, độ ẩm thấp	194	173
174.	Công nghệ & thiết bị sản xuất phân hữu cơ từ phế liệu ngành chế biến thực phẩm	176	583
175.	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	216	536
176.	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	130	583

177.	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	228	92
178.	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh học từ chitosan, không độc hại	231	92
179.	Công nghệ bê tông hoá nông thôn bằng phương pháp đất hoá đá tại chỗ	160	
180.	Công nghệ bia mới	228	93
181.	Công nghệ biến tính gỗ	218	537
182.	Công nghệ bức xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	238	
183.	Công nghệ chẩn đoán nhanh Citrus tristeza virus gây hại động thực vật	220	
184.	Công nghệ chế biến hạt bông vải thành dầu thực phẩm và khô bã dùng làm thức ăn gia súc (trâu, bò, gà, vịt,...)	159	93
185.	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	091	94
186.	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	228	94
187.	Công nghệ chế tạo áo giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo giáp chống đâm	180	173
188.	Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây thuốc cá	161	584
189.	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và compozit cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vá hộp sọ	180	671
190.	Công nghệ chế tạo dây chuyền chế biến cà phê hạt xuất khẩu	237	94
191.	Công nghệ chế tạo dây chuyền xay xát, lau bóng, phân loại và đóng gói gạo	237	95
192.	Công nghệ chế tạo hệ thống thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường công nghệ cao.	237	649
193.	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu CNC	101	173
194.	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	216	584
195.	Công nghệ chế tạo máy cắt kim loại tấm Plasma-gaz điều khiển CNC	237	174
196.	Công nghệ chế tạo máy phay đứng CNC	237	174
197.	Công nghệ chế tạo mồi nhử và bẫy pheromon diệt trừ sâu hại trên rau màu và cây ăn trái	161	584
198.	Công nghệ chế tạo một số sản phẩm gốm trên cơ sở Alumina và Zirconia	238	585
199.	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	216	585

200.	Công nghệ chế tạo sản phẩm compozit cao cấp: mái chèo thi đấu thể thao, phụ kiện lắp ráp ô tô	180	585
201.	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	216	650
202.	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của đất	231	586
203.	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxyt kẽm tinh khiết	180	175
204.	Công nghệ chiết xuất Chitin chitosan từ vỏ tôm cua sử dụng trong côngnghiệp thực phẩm	159	175
205.	Công nghệ chống thấm khi đổ bê tông	207	587
206.	Công nghệ chuẩn hoá trồng và sản xuất chè Ôlong	117	537
207.	Công nghệ điện mặt trời trọn gói (Package of solar technology)	170	476
208.	Công nghệ dùng giống ruồi Cuba để ngăn chặn và trị bệnh mục thân mía	250	538
209.	Công nghệ gây động dục ở bò sữa	227	538
210.	Công nghệ giảm thiểu gió lào giai đoạn 2: Công nghệ phủ xanh toàn bộ đất không thích hợp cây trồng bằng cây diezen	207	538
211.	Công nghệ gieo trồng loài cây nguyên lá Macadmia	252	538
212.	Công nghệ hỗ trợ chế biến các loại gia vị có hiệu quả cao	230	96
213.	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản suất que hàn	216	587
214.	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	216	587
215.	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bọt khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	174	175
216.	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ "VIKTOKOR"	174	176
217.	Công nghệ mạ xoa để xử lý bề mặt phục hồi và nâng cao tuổi thọ cho các chi tiết máy có kích thước lớn	239	177
218.	Công nghệ nhận dạng các sản phẩm nhân tạo đá quý và giả đá quý (kim cương, ruby, sapphia, emerald, ngọc trai, jade và các sản phẩm khác). Quy trình công nghệ đánh giá chất lượng ngọc trai.	216	539
219.	Công nghệ nhân giống cây chuối bằng phương pháp nuôi cấy mô	205	540
220.	Công nghệ nhân giống vô tính cây Keo lai bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	192	540
221.	Công nghệ nhân nhân cây hoa Cúc	212	540

222.	Công nghệ nhân nhanh giống dứa	227	541
223.	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	091	541
224.	Công nghệ nuôi tôm hữu cơ siêu cao sản sử dụng VITEDI 1.0	161	541
225.	Công nghệ nuôi tôm mới	132	542
226.	Công nghệ nuôi trồng cây dầu mỏ (cây diesel) để sản xuất diesel sinh học và phủ xanh đất trống đồi trọc chống xa mạc hoá	161	542
227.	Công nghệ phần mềm bước chân sinh viên	144	422
228.	Công nghệ phần mềm Cẩm nang đố vui để học	144	422
229.	Công nghệ phần mềm Cẩm nang đoàn đội 1.0	144	422
230.	Công nghệ phần mềm cẩm nang sinh viên học sinh 3.0	144	422
231.	Công nghệ phần mềm Tin học trong tầm tay 1.0	144	423
232.	Công nghệ phun phủ kim loại bột xử lý bề mặt phục hồi và nâng cao tuổi thọ của chi tiết máy	239	177
233.	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	228	588
234.	Công nghệ sản xuất Biodiesel	027	588
235.	Công nghệ sản xuất bơ nhân tạo	094	96
236.	Công nghệ sản xuất bột mài bóng gương, kính và đá quý	238	589
237.	Công nghệ sản xuất bột màu Fe2O3	216	589
238.	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc	228	97
239.	Công nghệ sản xuất bột SINH KHỐI NẤM LINH CHI	216	590
240.	Công nghệ sản xuất bột trét tường	094	590
241.	Công nghệ sản xuất cá cơm khô tẩm mè	212	97
242.	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thuỷ hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	231	98
243.	Công nghệ sản xuất các loại nước canh (nước sốt, nước lèo) đóng bao vô trùng	094	98
244.	Công nghệ sản xuất các sản phẩm chiên dầu chân không	159	99
245.	Công nghệ sản xuất cân điện tử công nghiệp: - Cân ôtô điện tử: 10-100 tấn; - Cân tàu hỏa tĩnh/động điện tử: 100-120 tấn; - Cân đóng bao một hoặc nhiều vòi trọng lượng 10-100kg năng suất 200-1000 bao/giờ; - Cân silô tới 200 t/giờ	237	476

246. Công nghệ sản xuất chả không hàn the	212	99
247. Công nghệ sản xuất chất keo tụ PAC-HAPI	164	590
248. Công nghệ sản xuất chất màu xanh nguồn gốc thiên nhiên (từ các loại lá cây) dùng làm chất màu thực phẩm	231	99
249. Công nghệ sản xuất chất tạo màng cho sơn nước, keo dán	094	591
250. Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	091	100
251. Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	231	100
252. Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng FITO-HUMAT	018	591
253. Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymeraze	216	592
254. Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học	216	592
255. Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh	216	593
256. Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase	216	101
257. Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tái tổ hợp	216	101
258. Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	228	102
259. Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	228	101
260. Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS)	228	102
261. Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit bằng enzim fructosyltransferaza từ chủng Aspergillus niger K2	228	103
262. Công nghệ sản xuất gạch ngói không nung từ đất sét	160	593
263. Công nghệ sản xuất gia vị đậu tương (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	228	103
264. Công nghệ sản xuất giò thực vật	228	103
265. Công nghệ sản xuất giống cua biển (Scyllaserrata) nhân tạo	164	542
266. Công nghệ sản xuất gốm không nung	160	594
267. Công nghệ sản xuất hạt giống lúa lai hai dòng tại Việt Nam	253	543
268. Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	090	594
269. Công nghệ sản xuất kẽm oxit 98.5% dùng trong ngành công nghiệp cao	238	595

	su từ nguồn phế liệu công nghiệp mạ nhúng Việt Nam		
270.	Công nghệ sản xuất keo dán Epoxy	094	595
271.	Công nghệ sản xuất keo Epoxy đóng rắn nhiệt cho ngành nhựa	094	595
272.	Công nghệ sản xuất lớp phủ vô cơ chịu nhiệt, bền axit, chống trầy xước	160	596
273.	Công nghệ sản xuất Maltodextrin	228	104
274.	Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotrioza từ tinh bột bằng phương pháp enzim	228	104
275.	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	231	596
276.	Công nghệ sản xuất màng lọc composite	216	177
277.	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	216	597
278.	Công nghệ sản xuất mastic cho máy móc- thiết bị cơ khí	094	597
279.	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng lò quay	090	598
280.	Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng lò quay	216	598
281.	Công nghệ sản xuất mứt nhuyễn	212	105
282.	Công nghệ sản xuất nấm men Candida utilis làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	228	543
283.	Công nghệ sản xuất nấm Vân Chi (Trametes vercicolor) và các chế phẩm thực dưỡng thuốc phòng chữa bệnh ung thư, viêm gan từ nấm Vân Chi	161	543
284.	Công nghệ sản xuất nha, Glucose tinh thể bằng phương pháp Enzyme	159	105
285.	Công nghệ sản xuất nhũ tương nhựa đường	094	599
286.	Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng	228	106
287.	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	228	107
288.	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	228	106
289.	Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt	228	107
290.	Công nghệ sản xuất nhựa Polyeste biến tính để sản xuất mastic cho máy móc- xe cơ giới	094	599
291.	Công nghệ sản xuất nhựa siêu bóng từ nhựa Epoxy	094	599
292.	Công nghệ sản xuất nước cốt dừa dạng kem	159	107
293.	Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống	091	108

	ung bướu, tiểu đường		
294.	Công nghệ sản xuất nước giặt	094	600
295.	Công nghệ sản xuất nước giặt	094	600
296.	Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và nước sát trùng	091	108
297.	Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao	228	109
298.	Công nghệ sản xuất nước quả tươi đóng trong các loại bao bì theo công nghệ tiệt trùng (UHT)	178	109
299.	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	227	544
300.	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	028	600
301.	Công nghệ sản xuất phân đạm và phân lân vi sinh BioGro	216	601
302.	Công nghệ sản xuất phao ngăn dầu P700 thổi khí và tự nổi phục vụ xử lý tràn dầu	164	601
303.	Công nghệ sản xuất Pho-mat cứng từ sữa bò tươi	159	110
304.	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	231	110
305.	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng đất	221	544
306.	Công nghệ sản xuất rượu Champagne	159	111
307.	Công nghệ sản xuất rượu chưng cất từ tinh bột	228	111
308.	Công nghệ sản xuất rượu vang điều	159	112
309.	Công nghệ sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với quy mô nhỏ	159	112
310.	Công nghệ sản xuất rượu vang quả các loại (300.000 lít/năm)	159	113
311.	Công nghệ sản xuất rượu vang trái cây (Nho và sơri) quy mô nhỏ	159	113
312.	Công nghệ sản xuất SiO2 dạng keo dùng cho cao su	090	602
313.	Công nghệ sản xuất Siro Fructoza	228	114
314.	Công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện	231	602
315.	Công nghệ sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang	030	602
316.	Công nghệ sản xuất sơn nước	094	603
317.	Công nghệ sản xuất sơn tổng hợp	094	603

318. Công nghệ sản xuất sữa bắp	159	114
319. Công nghệ sản xuất sữa chua	159	114
320. Công nghệ sản xuất sữa tắm	094	603
321. Công nghệ sản xuất sữa từ đậu nành nảy mầm	212	115
322. Công nghệ sản xuất thạch dừa	159	115
323. Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc	228	116
324. Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	231	116
325. Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	231	604
326. Công nghệ sản xuất thuốc bọc và que hàn điện nói chung và loại thuốc bọc que hàn điện hệ E 6013-XH44A nói riêng	238	604
327. Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	231	605
328. Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	231	605
329. Công nghệ sản xuất thuốc mỡ Maduxin từ lá sến mật	130	606
330. Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis theo phương pháp lên men chìm	228	606
331. Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	228	117
332. Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	228	116
333. Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07.14)	228	117
334. Công nghệ sản xuất trà hoà tan	159	118
335. Công nghệ sản xuất tụ điện màng mỏng điện áp cao.	029	423
336. Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ	228	118
337. Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khoẻ	216	606
338. Công nghệ sản xuất và chế biến tiêu chuẩn hoá chè vườn cao cấp	252	545
339. Công nghệ sản xuất và chế phẩm đồng vị phóng xạ P-32 dạng tấm áp	243	607
340. Công nghệ sản xuất vải phản xạ sóng siêu cao tần	174	463
341. Công nghệ sản xuất ván ghép thanh	218	545
342. Công nghệ sản xuất ván LVL	218	545

343.	Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp cách nhiệt	216	607
344.	Công nghệ sản xuất vật liệu xốp Aluminum silicate	216	607
345.	Công nghệ sản xuất viên súp có độ đạm cao	228	118
346.	Công nghệ sản xuất xà phòng công nghiệp	094	608
347.	Công nghệ sản xuất ximăng đất từ đất sét	160	608
348.	Công nghệ sản xuất xôi đậu xanh, xôi gấc đóng bịch vô trùng	094	119
349.	Công nghệ sản xuất Zircon silicat làm men frit từ tinh quặng zircon	238	609
350.	Công nghệ sảu xuất cồn thực phẩm	212	119
351.	Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch	216	546
352.	Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	228	120
353.	Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương	216	546
354.	Công nghệ tạo giống cây bần chua phục vụ trồng rừng có hiệu quả	164	546
355.	Công nghệ tạo giống và nuôi cấy ngọc trai	004	547
356.	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	130	609
357.	Công nghệ tinh sạch các loại protein,peptit	228	178
358.	Công nghệ tráng men trên gang	090	178
359.	Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng xuất cao, chịu hạn.	161	547
360.	Công nghệ tự động làm nóng nước sử dụng thiết bị hỗn hợp tiết kiệm điện thông minh	207	178
361.	Công nghệ ươm nhanh và thu hoạch liên tục vườn ươm chè	245	547
362.	Công nghệ uốn gỗ tạo chi tiết cong cho đồ mộc dân dụng	218	548
363.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến kẹo sôcôla	052	179
364.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu năng suất từ 50-100 tấn sản phẩm/ngày	251	179
365.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị chiên củ quả thái lát trong chân không	251	120
366.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị đồng bộ chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 15 tấn/giờ phối trộn, định lượng tự động	251	120
367.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột biến tính hồ nhiệt	251	180

(tinh bột a)

368.	Công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột Ngũ cốc dinh dưỡng	251	180
369.	Công nghệ và hệ thống thiết bị đồng bộ chế biến tinh bột sắn xuất khẩu từ củ sắn công suất 50 tấn sản phẩm/ngày	251	121
370.	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy bã bia làm thức ăn gia súc công suất 4.000 - 5.000 kg/ngày (tương đương công suất 30.000 - 35.000 lít bia/ngày)	251	181
371.	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy khí động	251	181
372.	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy nông sản dạng hạt (ngô hạt, thóc, đậu đỗ, cà phê hạt) theo nguyên lý sấy tháp có hồi lưu nguyên liệu sấy công suất 1-5 tấn/giờ	251	121
373.	Công nghệ và lò nấu thuỷ tinh lỏng sử dụng than cục làm nhiên liệu	090	182
374.	Công nghệ và thiết bị bốc bay ngưng tụ chân không	239	182
375.	Công nghệ và thiết bị cân bằng động các chi tiết quay tại hiện trường và tại xưởng	239	182
376.	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá Basa thành dầu thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em	159	122
377.	Công nghệ và thiết bị chế tạo trợ dung hàn nấu chảy dùng cho hàn điện xỉ và hàn tự động	239	183
378.	Công nghệ và thiết bị hàn đắp tự động hồ quang điện dưới lớp trợ dung cho phục hồi vành băng da đầu máy toa xe lửa	239	183
379.	Công nghệ và thiết bị hàn nhiệt nhôm	239	184
380.	Công nghệ và thiết bị hàn tự động dưới lớp trợ dung để hàn phục hồi các chi tiết máy và chế tạo các kết cấu thép	239	184
381.	Công nghệ và thiết bị mạ xoa	239	184
382.	Công nghệ và thiết bị nạo vét bùn bằng khí nén cho kênh, sông, hồ, biển	239	185
383.	Công nghệ và thiết bị phun phủ hồ quang bảo vệ chống ăn mòn cho chi tiết máy & các kết cấu thép	239	185
384.	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột cá dùng cho chăn nuôi theo công nghệ sấy bằng hơi nước	082	185
385.	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan.	228	122
386.	Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress	091	123
387.	Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng phương pháp Enzym.	228	186

388.	Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện	091	123
389.	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	090	531
390.	Công nghệ và thiết bị sản xuất thức ăn viên cho tôm.	176	124
391.	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp ôxy hoá	251	124
392.	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp tiền đồ hoá	251	125
393.	Công nghệ và thiết bị tăng đạm nước mắm	083	125
394.	Công nghệ và thiết bị xử lý nhiệt sử dụng tần số công nghiệp	239	477
395.	Công nghệ vang chất lượng cao	228	125
396.	Công nghệ xây dựng quả mút thông rửa đường ống cấp nước	164	610
397.	Công nghệ XML và vấn đề lưu thữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt	216	423
398.	Công nghệ xử lý nước mặt bằng chất keo tụ PAC-HAPI	164	
399.	Công nghệ xử lý nước ngầm, nước mặt cho các hộ gia đình	164	
400.	Công nghệ xử lý nước thải	261	650
401.	Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	228	650
402.	Công nghệ xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng phương pháp kị khí	228	651
403.	Công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến thuỷ sản	136	651
404.	Công nghệ xử lý nước thải ngành cồn rượu	136	652
405.	Công nghệ xử lý nước thải ngành dệt nhuộm.	136	652
406.	Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới	228	186
407.	Công tơ điện tử 1 pha đa chức năng nhiều biểu giá	214	477
408.	Công tơ điện tử 1 pha nhiều biểu giá	186	477
409.	Công tơ điện tử 1 pha sử dụng thiết bị ghi chỉ số bằng sóng vô tuyến RF	186	478
410.	Công tơ điện tử 3 pha	186	478
411.	Công tơ điện tử 3 pha đa chức năng nhiều biểu giá	214	478
412.	Công tơ điện tử xoay chiều 1 pha kiểu tĩnh có tích hợp công nghệ đọc chỉ số công tơ từ xa bằng sóng vô tuyến	186	479

413.	Công tơ điện tử xoay chiều 1 pha, ký hiệu DT01P, DT01P/16 và DT01P/08	186	479
414.	Công trình ghép tạng	130	671
415.	Cổng trục 1 dầm 200 tấn	260	187
416.	Cổng trục 2 dầm 150 tấn	260	187
417.	Cốt thép trong mối liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn	104	
418.	Cửa van bằng vật liệu composite	232	188
419.	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất lớn	244	188
420.	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất trung bình	244	189
421.	Cụm thiết bị di động dùng để nạo vét, hút bùn rác cống rãnh đô thị	239	189
422.	Cụm thiết bị xử lý tuần hoàn nước hồ bơi	176	
423.	Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...	243	610
424.	Cung cấp cây giống nuôi cấy mô của một số loại cây rừng	218	548
425.	Cung cấp chế phẩm siêu hấp thụ nước	238	610
426.	Cung cấp công nghệ tăng chiều cao cơ thể từ các bài thuốc và kỹ thuật châm cứu gia truyền kết hợp với các bài tập thể dục thẩm mỹ và thực phẩm thiên nhiên của khoa học hiện đại	161	671
427.	Cung cấp dịch vụ chuyển giao công nghệ, đào tạo tập huấn về lĩnh vực thuỷ sản	234	
428.	Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ hàn và xử lý bề mặt: Chế tạo, phục hồi các chi tiết và thiết bị bằng công nghệ và thiết bị hàn tiên tiến	239	190
429.	Cung cấp dịch vụ xử lý rác sản xuất thức ăn gia súc, tôm, cá bằng ruồi-tò vò	161	652
430.	Cung cấp giống lúa thơm nguyên chủng mới (BAS, TDS, LT)	184	548
431.	Cung cấp giống, quy trình trồng nấm linh chi mới	184	549
432.	Cung cấp quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	218	549
433.	Cung cấp quy trình kỹ thuật trồng va cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, mã đề, Lão quan thảo, Ba kích...	229	611
434.	Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang	216	611

435.	Cung cấp, lắp đặt, lập trình, sửa chữa thiết bị điều khiển tự động thiết bị công nghiệp cho các nhà máy đa ngành	202	
436.	Cyclon sấy	142	190
437.	Đá quý phongthuỷ	103	611
438.	Đánh giá tác động môi trường, xử lý môi trường cho nhà máy chế biến nông, lâm, thuỷ sản	227	549
439.	Đánh giá tiềm năng và ô nhiễm nước ngầm bằng kỹ thuật thuỷ văn đồng vị	238	
440.	Dao mổ điện cao tần 350 W điều khiển từ xa bằng bàn đạp kép 3 ELECTROSURGERY LTTD350 2K1/03	175	672
441.	Dao mổ điện cao tần Model: LTTD 350-2K1/01	175	672
442.	Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	216	424
443.	Đào tạo- nghiên cứu phát triển phương pháp	182	
444.	Đào tạo và phát triển các sản phẩm thực phẩm sử dụng kỹ thuật sấy phun	228	126
445.	Đào tạo và phát triển sản xuất các chế phẩm lên men vi sinh	228	126
446.	Đập mềm	104	
447.	Đập trụ đỡ	232	
448.	Đập xà lan	232	
449.	Dầu Diezel Abamectin 25%	070	611
450.	Đầu đo nhiệt độ với cặp nhiệt điện type K	162	480
451.	Đầu máy tự động XHZ232OH/6 thay đổi giàn cẩu xử lý trung tâm	058	191
452.	Đầu thu sét (Phát xạ sớm; Phân tán điện tích)	244	424
453.	Dây an toàn cho vùng sông nước, lũ lụt DH/TB 505	133	549
454.	Dây an toàn chống ngã cao	244	463
455.	Dây chuyền chế biến cá	052	126
456.	Dây chuyền chế biến cá tra, cá basa fillet xuất khẩu	051	126
457.	Dây chuyền chế biến chả giò	198	191
458.	Dây chuyền chế biến sữa chua	194	191
459.	Dây chuyền chế biến than sinh hoạt	164	612
460.	Dây chuyền chế biến thịt	052	127

461. Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên đến 5 tấn/giờ điều khiển tự động bằng máy tính	251	127
462. Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	251	128
463. Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	251	128
464. Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1 đến 5 T/h	251	129
465. Dây chuyền chiên chân không	176	192
466. Dây chuyền chiết rót chất lỏng	073	192
467. Dây chuyền chiết rót và đóng nắp	083	192
468. Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt khô theo công nghệ chân không	178	129
469. Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt quả dạng past (jam, jelleu) từ các loại quả tươi (dứa, mận, mơ, táo, dâu...)	178	130
470. Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	178	130
471. Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	178	131
472. Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	229	612
473. Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis quy mô xưởng thực nghiệm	228	612
474. Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	178	131
475. Dây chuyền công nghệ sản xuất ván dăm (Particle board) quy mô vừa và nhỏ	218	550
476. Dây chuyền công nghệ sản xuất ván ghép thanh (Finger Joint) quy mô vừa và nhỏ	218	550
477. Dây chuyền công nghệ sấy theo phương pháp bơm nhiệt nhằm nâng cao chất lượng một số loại rau quả phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	178	132
478. Dây chuyền công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến măng đóng lọ, túi PE, hộp	178	132
479. Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất Magi từ men bia	178	133
480. Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất sữa đậu nành	178	133
481. Dây chuyền đóng bầu khay để ươm cây con	218	550
482. Dây chuyền lắp ráp thiết bị điện tử	023	424
483. Dây chuyền mạ	073	193

484.	Dây chuyền mạ kim loại bằng điện	073	193
485.	Dây chuyền mạ kim loại, mạ kẽm nhúng nóng	073	194
486.	Dây chuyền mạ nhựa	073	613
487.	Dây chuyền rửa chiết và đóng nắp bình 5 gallons tự động.	176	194
488.	Dây chuyền rửa trái cây.	073	194
489.	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	052	133
490.	Dây chuyền sản xuất bán sản phẩm quả tươi dùng cho công nghệ chế biến các loại nước quả trong, đục	178	134
491.	Dây chuyền sản xuất bơ đậu phộng	159	134
492.	Dây chuyền sản xuất bột cá từ cá tạp	176	134
493.	Dây chuyền sản xuất bột canh (hương gà, hương tôm..., có hoặc không có iốt)	178	135
494.	Dây chuyền sản xuất bột gia vị	176	135
495.	Dây chuyền sản xuất gạch ép không nung	068	613
496.	Dây chuyền sản xuất gạch tự chèn lát vỉa hè tự động (85-90%)	094	614
497.	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	090	614
498.	Dây chuyền sản xuất kẹo Chocolate thanh	159	135
499.	Dây chuyền sản xuất ngói không nung bán tự động (85-90%)	094	614
500.	Dây chuyền sản xuất nước tinh lọc đóng chai.	176	136
501.	Dây chuyền sản xuất nước uống điện giải 100- 1.000 lít/h	083	136
502.	Dây chuyền sản xuất rượu, cồn	194	136
503.	Dây chuyền sản xuất sữa	194	137
504.	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)	261	195
505.	Dây chuyền sản xuất tương ớt năng suất 1 tấn sản phẩm/ca	178	137
506.	Dây chuyền thiết bị cắt chéo tự động tôn silic theo công nghệ Steplap điều khiển bằng PLC	237	195
507.	Dây chuyền thiết bị chế biến cacao- sữa uống liền	052	195
508.	Dây chuyền thiết bị chế biến rau quả đóng hộp, lọ	251	138
509.	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, cá giống	173	196
510.	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thuỷ sản	251	138

511. Dây chuyền thiết bị cho sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em	178	138
512. Dây chuyền thiết bị cho sản xuất các loại bánh lương khô	178	138
513. Dây chuyền thiết bị phục vụ công nghiệp nước giải khát	052	196
514. Dây chuyền thiết bị sản xuất nước giải khát	164	139
515. Dây chuyền thiết bị sản xuất phân bón NPK	239	615
516. Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/giờ (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	251	615
517. Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	251	616
518. Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	251	139
519. Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói. Năng suất 150 kg/mẻ	251	139
520. Dây chuyền thiết bị sản xuất ván dăm loại 3 lớp. Công suất 1.500 - 2.000 m3/năm	251	551
521. Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất bia	194	196
522. Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất các loại bột chiên	178	140
523. Dây thắt lưng mỹ nghệ gia dụng bằng gỗ tre	133	551
524. Đệm sinh học	029	197
525. Đèn tiết kiệm điện PG	032	480
526. Đèn tiết kiệm năng lượng CESL	170	480
527. Đĩa CD-ROM Chương trình phần mềm ĐÁNH GIÁ-CHUẨN ĐOÁN RUNG ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG-EPVIC.01	244	424
528. Đĩa phân phối khí Thái Lan	048	197
529. Đĩa xích xe máy	259	526
530. Dịch vụ chế tạo nồi nấu mạ kẽm nhúng nóng đường dây 220- 500Kv	207	
531. Dịch vụ chế tạo nồi nấu Protector cho tàu thuỷ giàn khoan	207	
532. Dịch vụ Công nghệ chống thấm không bóc lớp gạch bề mặt	207	616
533. Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	175	673
534. Dịch vụ đo đạc, lập báo cáo giám sát môi trường lao động	048	
535. Dịch vụ khám sức khoẻ nghề nghiệp lưu động	244	673
536. Dịch vụ NDT	184	
537. Dịch vụ thiết kế lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải, khí thải cho các	238	

	nhà máy giấy, đường, xi măng		
538.	Dịch vụ tư vấn, dự báo khí tượng du lịch	207	
539.	Dịch vụ ứng dụng thương mại điện tử	177	425
540.	Dịch vụ VSAT-IP	208	426
541.	Dịch vụ xử lý nước thải, nước cấp, xử lý khí thải, lò đốt rác	041	653
542.	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	229	616
543.	Điều hoà không khí MDV-D280	237	197
544.	Điều hoà không khí MSG-12CR	237	198
545.	Điều hoà không khí MSG-24HRI	237	198
546.	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	229	617
547.	Định tính một nhóm chất hoá học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	229	617
548.	Đo đạc môi trường. Tư vấn và huấn luyện kiến thức an toàn vệ sinh lao động theo qui định của nhà nước	244	
549.	Đo ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy I/O module: 8C-MTR-601	162	481
550.	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	238	481
551.	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	243	
552.	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	238	
553.	Động cơ diesel	084	199
554.	Động cơ Diesel, Động cơ xăng, Thiết bị phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp	084	199
555.	Động cơ và giá đỡ phục vụ cho việc dạy cấu tạo và tháo lắp CKD-10	223	199
556.	Động cơ xăng	084	200
557.	Đồng hồ Nhiệt độ	078	200
558.	Dù che nắng	015	463
559.	FID-Card giao tiếp	078	426
560.	Gá xoay tự động GX-20	015	200
561.	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	216	617

562.	Ghế xe đua	102	551
563.	Ghi phổ hồng ngoại	229	617
564.	Ghi phổ tử ngoại	229	618
565.	Giải pháp bán hàng trực tuyến Emekong	109	427
566.	Giải pháp đo độ ẩm - Giấy - Bê tông	097	481
567.	Giải pháp đo và ghi nhiệt độ - độ ẩm môi trường	097	482
568.	Giải pháp kỹ thuật thiết kế, chế tạo máy bóc hành tỏi	151	201
569.	Giải pháp số hoá thiết kế và sản xuất Unigraphics NX	019	427
570.	Giải pháp thương mại điện tử eMekong	109	428
571.	giải pháp toàn diện về đo độ ẩm trong ngành nông sản và thực phẩm	097	482
572.	Giải pháp truy nhập cáp quang FTTx	179	428
573.	Giải pháp truy nhập không dây	179	428
574.	Giải pháp tuyển dụng trực tuyến dùng cho các trung tâm giới thiệu việc làm	109	428
575.	Giải pháp về cân điện tử	097	482
576.	Giày chống va đập	244	464
577.	Giầy, ủng chịu axít- kiềm	244	618
578.	Giầy, ủng chống xăng dầu mỡ	244	618
579.	Giống lúa tẻ hạt bầu chịu hạn, sâu bệnh, ngắn ngày năng suất cao	064	552
580.	Giống lúa thơm ngắn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	064	552
581.	Giống mía mới 00/122	250	553
582.	Giống mía mới 26	250	553
583.	Giống mía mới 27	250	553
584.	Giống mía mới: Guitang N 21	250	554
585.	Giống ngô nếp mới: Yu Mei Tou 601	049	554
586.	Giống ngô nếp mới: Yumeitou 602	049	554
587.	Giống ngô nếp mới: Yumeitou 606	049	555
588.	Giống ngô ngọt mới: Yumeitou 802	049	556
589.	Glucozit ngọt từ quả la hán được gọi là Purelo	061	140

590.	Haibao, nhãn hiệu viên làm sáng mắt và nhỏ giọt chất lỏng, dòng sản phẩm viên	063	619
591.	Hầm khí sinh vật (Biogas)	195	619
592.	Hàng đồ mộc gia dụng, trang trí nội thất	133	556
593.	Hàng mỹ nghệ gỗ, tranh tượng, đũa tăm... các loại	133	556
594.	Hàng thủ công mỹ nghệ	133	556
595.	Hệ điện pin mặt trời	162	483
596.	Hệ máy tính đo, ghi và điều khiển pH I/O Module: PHC - 602	162	483
597.	Hệ thiết bị cung cấp nước cao cấp cho lọc máu và chạy thận nhân tạo	206	201
598.	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh cố định.	012	202
599.	Hệ thống băng chuyền sấy lạnh di động.	012	202
600.	Hệ thống băng tải, vít tải	094	202
601.	Hệ thống các máy chế biến thức ăn gia súc	220	203
602.	Hệ thống cân, định lượng các chất lỏng rắn	094	484
603.	Hệ thống cấp nhiệt và sấy thuốc lá 6x6	220	203
604.	Hệ thống chế biến cô đặc nâng cao độ đạm nước mắm	159	141
605.	Hệ thống chuyển đổi nguồn tự động ATS điều khiển bằng thiết bị lập trình nhỏ	223	203
606.	Hệ thống cô đặc nước mắm	176	204
607.	Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo cho mạng Intranet/Internet	177	429
608.	Hệ thống điện thẩm tích (ED-ALFA 01)	176	204
609.	Hệ thống điều hòa không khí	194	205
610.	Hệ thống điều hòa không khí sử dụng công nghệ bơm (hấp thụ) nhiệt từ đất bảo toàn năng lượng và bảo vệ môi trường ở vùng nhiệt đới	126	205
611.	Hệ thống điều khiển các thiết bị từ xa và cảnh báo sự cố (báo trộm và cháy) thông qua đường dây điện thoại KDD-11	223	673
612.	Hệ thống định lượng và cấp phối cốt liệu cho sản xuất gạch Terrazzo và gạch Block	237	205
613.	Hệ thống đọc chỉ số công tư tự động từ xa	186	484
614.	Hệ thống đóng bao Supe Lân	237	206
615.	Hệ thống đóng bao UREA	237	206

616. Hệ thống ép phun Eva	012	207
617. Hệ thống ép phun eva.	012	207
618. Hệ thống gá lắp ráp và hàn vỏ xe ôtô du lịch	237	526
619. Hệ thống ghi âm điện thoại chuyên nghiệp	181	430
620. Hệ thống giám sát và chẩn đoán tình trạng thiết bị cho các máy móc - thiết bị trong công nghiệp	239	484
621. Hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng cho xe gắn máy hai bánh	190	526
622. Hệ thống hàn dầm H	094	208
623. Hệ thống hàn hộp	094	208
624. Hệ thống hoá khí than	112	208
625. Hệ thống hút bụi gỗ với cyclon trung gian	244	209
626. Hệ thống hút và xử lý khói bụi cho các lò hồ quang luyện thép	244	209
627. Hệ thống lò đốt rác thải công nghiệp	244	210
628. Hệ thống lọc CO2 (cacbonic)	029	210
629. Hệ thống lọc nước cấp	083	210
630. Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận nhân tạo	094	211
631. Hệ thống máy chế biến thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, vỏ đậu phộng, vỏ trái dứa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu	220	211
632. Hệ thống máy ép định hình lạnh Eva	012	212
633. Hệ thống phanh chống hãm cứng ABS	223	212
634. Hệ thống phanh khí nén	223	212
635. Hệ thống phanh thuỷ lực CKD-06	223	213
636. Hệ thống phun tẩm chất béo làm thức ăn cho cá hồi năng suất 300kg/h	251	141
637. Hệ thống quản lý đăng ký kinh doanh trực tuyến	177	430
638. Hệ thống quản lý đào tạo	215	431
639. Hệ thống quản lý đào tạo theo tín chỉ	215	432
640. Hệ thống quản lý giáo dục toàn diện	177	432
641. Hệ thống quản lý khách sạn	215	433
642. Hệ thống quản lý nội dung eMekong	109	433

643. Hệ thống quản lý thư viện	215	434
644. Hệ thống quản lý thư viện điện tử	177	434
645. Hệ thống rửa tay tiệt trùng	046	213
646. Hệ thống sấy gỗ chân không	112	213
647. Hệ thống tải gạo DH-VM003	008	214
648. Hệ thống theo dõi sự dịch chuyển trong không gian 3 chiều (3D)	135	485
649. Hệ thống thi trắc nghiệm qua mạng	214	435
650. Hệ thống thiết bị chế biến chè ÔLong năng suất 1-2 tấn/ngày	239	142
651. Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu 50 tấn sản phẩm/24 giờ	251	214
652. Hệ thống thiết bị chưng cất nhựa thông	126	215
653. Hệ thống thiết bị cơm dừa sấy khô		142
654. Hệ thống thiết bị cuộn lõi giấy liên tục điều khiển tự động	239	557
655. Hệ thống thiết bị đánh giá chất lượng mũ an toàn công nghiệp	244	485
656. Hệ thống thiết bị đánh giá độ bền động của dây an toàn	244	485
657. Hệ thống thiết bị lọc bụi túi công nghiệp	239	215
658. Hệ thống thiết bị máy vớt rác tự động ở cửa lấy nước trạm bơm công trình thuỷ lợi	232	215
659. Hệ thống thiết bị xử lý ngô giống năng suất 40 tấn/mẻ	251	216
660. Hệ thống thử đất trồng đặc biệt	115	486
661. Hệ thống tích hợp ứng dụng văn phòng	024	436
662. Hệ thống trao đổi ion và làm mềm nước	176	
663. Hệ thống trộn vật liệu rời	176	216
664. Hệ thống tự động phối trộn và đóng bao vữa xây dựng	237	216
665. Hệ thống Văn phòng điện tử (M-Office)	196	436
666. Hệ thống vít tải hàng nông sản dạng hạt 1 tấn/h	008	217
667. Hệ thống xử lí khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	176	653
668. Hệ thống xử lí nước thải bệnh viện	029	653
669. Hệ thống xử lí nước thải nhà máy thuộc da	176	654
670. Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò đúc đồng, bụi,...	048	654

671.	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	176	655
672.	Hệ thống xử lý mùi	048	655
673.	Hệ thống xử lý nước cấp	029	
674.	Hệ thống xử lý nước cấp nhiễm phèn sắt	048	
675.	Hệ thống xử lý nước ngầm nhiễm phèn sắt nặng	176	
676.	Hệ thống xử lý nước nhiễm mặn, nước lợ thành nước ngọt	176	
677.	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bám trên bề mặt giá thể	174	655
678.	Hệ thống xử lý nước thải cơ sở dệt nhuộm theo mô hình SBR (Sequencing Batch Reactor) tự động	176	656
679.	Hệ thống xử lý nước thải ngành dệt nhuộm	048	656
680.	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy bia - Nước giải khát	029	657
681.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	176	658
682.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	176	657
683.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thuỷ sản	048	658
684.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy dược phẩm	048	658
685.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy mì ăn liền	176	659
686.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy	048	659
687.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy theo mô hình hợp khối, tự động	176	659
688.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuốc trừ sâu	176	660
689.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ	048	660
690.	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ kim loại, nhà máy sản xuất mực viết theo mô hình hợp khối tự động	176	661
691.	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu.	176	661
692.	Hệ thống xử lý nước thải phân xưởng sơn sản phẩm gỗ	244	662
693.	Hê thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng tháp lọc sinh học (Bio-tower)	176	662
694.	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư, khách sạn	048	662
695.	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp	194	663
696.	Hệ thống xử lý nước thải thuỷ sản	029	663

697. Hệ thống xử lý và thu hồi bụi thải	176	664
698. Hệ xử lý nước thải đa năng	216	664
699. Hệ xử lý sinh học bằng phương pháp lọc màng	216	664
700. Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas	216	665
701. Hoá chất xử lý tắc nghẽn cống và nước thải nhiễm dầu mỡ nhà bếp	191	619
702. Hoạt huyết dưỡng não	037	620
703. Hộp điều khiển hệ thống chuông báo ca Phân xưởng tự động	026	437
704. Hộp điều khiển hệ thống chuông báo tiết học tự động	026	437
705. Hộp điều khiển thiết bị điện từ xa bằng remote	026	486
706. Hộp giảm tốc ĐC-30	173	217
707. Hộp giảm tốc GT-10	173	218
708. Hộp khởi động động cơ	233	486
709. Hộp số thường C50 TOYOTA	223	218
710. Hộp số tự động A131L TOYOTA	223	218
711. Hợp tác với các lương y nghiên cứu hiện đại hoá các bài thuốc gia truyền hay, phối hợp đông- tây y điều trị và hỗ trợ điều trị các bệnh	161	620
712. Kết quả dò tìm tổ mối và ẩn họa trong công trình bằng thiết bị rađa địa thám	232	487
713. Khảo nghiệm các thông số máy bơm, máy thuỷ lực	232	219
714. Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	238	
715. Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	238	
716. Khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị	243	
717. Khẩu trang chống bụi CFV-04-P3 (màu tím)	244	464
718. Khẩu trang chống bụi CFW-03-P3 (màu trắng)	244	465
719. Khẩu trang chống bụi ED-04-06-P1	244	465
720. Khẩu trang chống bụi EN-04-06-P1	244	465
721. Khối phổ kế Plasma (ICP-MS)	238	219
722. Khử mùi bằng công nghệ vi sinh hữu cơ	087	620

723.	Khử trùng các vật phẩm y tế và thanh trùng hàng thực phẩm bằng tia gamma	238	
724.	Khuôn gò sườn xe máy	101	219
725.	Kiểm định thiết bị X - quang y tế	184	674
726.	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	229	621
727.	Kiểm nghiệm thuốc đông dược	229	621
728.	Kiểm nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	229	621
729.	Kiểm tra đánh giá chất lượng, tuổi thọ các công trình xây dựng	238	
730.	Kim thu sét CDT	244	487
731.	Kim thu sét Thunderer TDS-EX	244	487
732.	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	174	219
733.	Kiosk thông tin/Kisok	031	438
734.	Kit chẩn đoán bệnh virut đốm trắng ở tôm.	227	674
735.	Kỹ thuật cải tiến trồng cây khuynh diệp Đông Môn	145	557
736.	Kỹ thuật canh tác sinh học mới, chế biến phân bón sinh vật thủy sản	003	621
737.	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển các ngành công nghiệp	238	
738.	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ sự nghiệp Y tế	238	
739.	Kỹ thuật sản xuất quanh năm loài nấm ăn được	005	558
740.	Lập bản đồ số sử dụng công nghệ GIS và viễn thám	216	438
741.	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường)	048	
742.	Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị	097	488
743.	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	016	220
744.	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	016	220
745.	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	175	674
746.	Lavabor rửa tay diệt trùng tự động BDF_RT2	046	622
747.	Lò đốt rác thải rắn (phế liệu thực phẩm)	176	221
748.	Lò đốt rác y tế BDF-LDR30	046	221
749.	Lò hơi tầng sôi	112	221

750.	Lò nấu thuỷ tinh đốt bằng ga (nấu thuỷ tinh pha lê)	034	222
751.	Lò nấu thuỷ tinh La Thành	034	222
752.	Lò nấu thuỷ tinh Silicat (thuỷ tinh lỏng)	034	222
753.	Loa thùng thương hiệu TCE	124	558
754.	Lồng bóc vỏ (Thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất tinh bột sắn)	142	223
755.	Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	216	675
756.	Lúa vụ đông cho miền bắc Việt Nam	064	558
757.	Lưỡi cưa hợp kim chuyên ngành gia công kim loại và ngành chế biến gỗ	122	223
758.	Mầm nóng	216	675
759.	Màn hình giao diện	078	223
760.	Mạng Scada cho dây chuyền nghiền xi măng	237	488
761.	Mặt nạ lọc độc R246/1; R226/1; R226/2. Mặt nạ lọc bụi DR56. Khẩu trang chống bụi KT5; KT6. Khẩu trang chống bụi loại giấy MK7A. Kính chống bụi K23. Nút tai chống ồn. Quần áo bảo hộ lao động các loại	244	466
762.	Máy ấp trứng Đà điểu	259	224
763.	Máy ấp trứng nhân tạo chim yến	116	559
764.	Máy ấp trứng qui mô 300-1000 quả	220	224
765.	Máy băm eva	012	224
766.	Máy bán hàng tự động CDT01	223	225
767.	Máy bao film	089	225
768.	Máy bao phim 80kg KBC-BP-80	261	225
769.	Máy bao viên	089	226
770.	Máy bẻ ống CNC	094	226
771.	Máy biến áp lực 3 pha	015	488
772.	Máy biến thế 1 pha- 3 pha	111	489
773.	Máy biến thế cao thế- cao tần	111	489
774.	Máy bóc vỏ hạt vừng	176	227
775.	Máy bôi keo Latex	012	227

776.	Máy bôi keo mũ giầy	012	227
777.	Máy bôi keo tổng hợp	012	228
778.	Máy bơm HT145	232	228
779.	Máy cà đế trục ngang	012	228
780.	Máy cán định hình (Máy cán xà gồ)	020	229
781.	Máy cán lá cửa cuốn	094	229
782.	Máy cán lăn định hình lá cửa	012	229
783.	Máy cán ống thép.	020	230
784.	Máy cân phuộc nhún Honda môtô	105	230
785.	Máy cán tấm coffa thép.	020	230
786.	Máy cán thép hình (T,U,V...)	094	231
787.	Máy cán tol sóng ngói.	020	231
788.	Máy cán tole-	020	231
789.	Máy cán tôn	094	232
790.	Máy cán tôn (tole) tự động	094	232
791.	Máy cán xà gồ C và Z	094	232
792.	Máy canh tác nông nghiệp đa năng cỡ nhỏ kiểu 1DN-4 đặc điểm là được kết hợp với cơ cấu làm mát bằng nước chảy theo chiều đứng để tạo lực	045	233
793.	Máy cắt bằng tia nước áp suất cao	237	233
794.	Máy cắt băng tôn silic tự động điều khiển PLC	237	234
795.	Máy cắt cỏ	259	234
796.	Máy cắt đập liên hợp	153	234
797.	Máy cắt huỷ đế giày thuỷ lực	012	235
798.	Máy cắt huỷ đế giầy thuỷ lực	012	235
799.	Máy cắt kim loại tấm CNC	237	235
800.	Máy cắt kim loại tấm Gas- Plasma, điều khiển CNC	237	236
801.	Máy cắt laser CNC	237	237
802.	Máy cắt mộng đa năng	010	237
803.	Máy cất nước 20 lít/giờ	176	238

804. Máy cất nước BDF-D400	046	238
805. Máy cất nước BIDISTIL	046	238
806. Máy cắt ống kim loại	094	239
807. Máy cắt phẳng tole tấm	020	239
808. Máy cắt Plasma CNC	094	239
809. Máy cắt Plasma nhiều đầu cắt	094	240
810. Máy cắt plasmaCNC	202	240
811. Máy cắt thép tấm CNC: ACS _ 650	053	240
812. Máy cắt tôn	164	241
813. Máy cắt và vận chuyển hom mía MCHM- 8	188	241
814. Máy cày sâu và trồng mía	249	241
815. Máy cày tay, Máy cày 4 bánh	084	242
816. Máy châm cứu và trị liệu Laser bán dẫn qua sợi quang LSA04/650	206	675
817. Máy chấm thi trắc nghiệm VTM (thiết lập trên PC và máy quét tài liệu)	254	438
818. Máy chấn vòm Thuỷ lực.	020	242
819. Máy chặt củ	142	242
820. Máy chỉ thị độ ẩm gỗ và bê tông ABG01	162	490
821. Máy chia cuộn (pha băng)	020	243
822. Máy chiết bình nước tinh khiết	089	243
823. Máy chiết dịch đặc	089	243
824. Máy chiết nước	089	244
825. Máy chiết nước giải khát có gas mini.	176	244
826. Máy chiết nước ống tiêm tự động	089	244
827. Máy chiết nước tinh khiết	089	244
828. Máy chiết rót	174	245
829. Máy chiết rót bán tự động	185	245
830. Máy chiết rót chai nhiều đầu dạng thẳng (6,8 hoặc nhiều hơn)	052	246
831. Máy chiết rót chất lỏng tự động	073	246
832. Máy chiết rót dầu gió tự động DHP - MOFI - 504	056	246

833. Máy chiết rót nước	036	247
834. Máy chiết rót tự động	094	247
835. Máy chiết rót tự động chân không	089	248
836. Máy chiết rót tự động dạng piston	089	248
837. Máy chiết rót và đóng nắp dạng ly	094	248
838. Máy chiết thuốc mắt tự động DGX-2	089	249
839. Máy chiết và đóng nắp tự động	089	249
840. Máy chiết và ghép màng nhôm nắp hũ P.E dạng băng tải.	176	249
841. Máy chống gãy nếp vải dệt kim dạng ống	259	250
842. Máy chữa cháy rừng	218	250
843. Máy cưa lọng CL-600DH	008	250
844. Máy cưa rong	105	251
845. Máy cuốn chả giò	094	251
846. Máy cuốn dây biến thế tự động điều khiển lập trình CW 301A-PLC	237	490
847. Máy cuốn ống compozit - bán tự động	239	251
848. Máy dán màng và xiết nút tự động	089	252
849. Máy dán mành lốp ôtô DO 2300	239	622
850. Máy dán nhãn đa năng tốc độ cao AD2	052	252
851. Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao	073	252
852. Máy dán nhãn đề can tự động	089	253
853. Máy dán nhãn hồ tự động	089	253
854. Máy dán nhãn tự động	176	253
855. Máy dán nhãn tự động	089	253
856. Máy dán nhãn tự động	094	254
857. Máy dán tem bao thuốc lá	259	254
858. Máy dán vải	012	254
859. Máy đánh bóng giầy	012	255
860. Máy đánh bóng giày.	012	255
861. Máy đánh bóng viên thuốc	089	255

862. Máy đánh bột dẻo cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, thức ăn gia súc...	094	256
863. Máy dập cắt thuỷ lực	012	256
864. Máy dập cắt thuỷ lực đầu di động	012	256
865. Máy dập cắt thuỷ lực đầu tự cân bằng	012	257
866. Máy dập đầu tay quay	012	257
867. Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ	244	258
868. Máy dập thuỷ lực	012	258
869. Máy dập viên thuốc ZP	089	258
870. Máy đếm thời gian đến phần triệu giây kèm theo chức năng đo tần số	224	259
871. Máy đếm viên thuốc	089	259
872. Máy điện châm - Bẫy chuột liên hoàn	133	676
873. Máy điện châm ĐH/K.102	133	676
874. Máy điện di	216	490
875. Máy điện quay đa chức năng	111	491
876. Máy điện thoại cố định	214	439
877. Máy điện thoại cố định không dây công nghệ CDMA2000 1X Thương hiệu EPU - ITCOM. ST1E	214	439
878. Máy điện tử "Cleaner" - Thiết bị mới trong hệ thống xử lý nước cấp và nước thải	191	
879. Máy điện tử WAT-CLEANE và công nghệ xử lý nước cấp, nước thải nước nuôi trồng thủy sản	191	259
880. Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02	223	260
881. Máy điêu khắc bằng laser	175	260
882. Máy điều trị Ion tĩnh điện IDK-05	206	676
883. Máy điều trị từ trường xung DK-1500	206	677
884. Máy điều trị từ trường xung DK-800	206	677
885. Máy định hình bối dây Stator động cơ MĐH-03	092	260
886. Máy định vị	012	261
887. Máy đo cường độ từ trường	162	491
888. Máy đo độ ẩm không khí HTM - 1004	162	492

889. Máy đo độ ẩm không khí HTM - 902	162	492
890. Máy đo độ dẫn điện của dung dịch	176	492
891. Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 2000A	162	493
892. Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 902A	162	493
893. Máy đo độ mặn SM-902	162	494
894. Máy đo độ muối SM - 802	162	494
895. Máy đo độ pH pH-62 K	162	495
896. Máy đo hàm lượng oxy trong dung dịch DO-802	162	495
897. Máy đo kiểm điện tổng hợp dùng cho quạt bàn, quạt trần	092	496
898. Máy đo liều phóng xạ xách tay	184	496
899. Máy đo nhiệt độ các huyệt của cơ thể người	216	497
900. Máy đo nhiệt độ hiện số dùng cặp nhiệt điện	162	497
901. Máy đo nhiệt độ mỏ hàn Hozan H - 767 - TA	044	497
902. Máy đo nhiệt độ xăng dầu	216	498
903. Máy đo nồng độ bụi DCM - 203	162	498
904. Máy đo thời gian làm việc để tính hiệu suất của công nhân KDD-06	223	261
905. Máy đo thời gian phản xạ ghép lống sáng tối	216	677
906. Máy đo tốc độ ôtô bằng laser	175	499
907. Máy đo từ trường hiện số	216	499
908. Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1	216	499
909. Máy đo tỷ trọng	101	499
910. Máy đo và điều chỉnh pH tự động	176	500
911. Máy đo và điều khiển nhiệt độ hiện số TC - 150 và TC - 500	162	500
912. Máy đo và điều khiển pH	162	501
913. Máy doa nòng xy lanh	122	261
914. Máy đóng đinh gót bán tự động	012	466
915. Máy đóng gói	261	262
916. Máy đóng gói bim bim DXDK-388	089	262
917. Máy đóng gói bột (DHP - VEPA 101)	056	262

918. Máy đóng gói bột hạt tự động	052	263
919. Máy đóng gói chân không sản phẩm rắn - kiểu máy nằm bán tự động.	176	263
920. Máy đóng gói cháo	089	264
921. Máy đóng gói chất lỏng	036	264
922. Máy đóng gói chất lỏng tự động	052	264
923. Máy đóng gói dung dịch DHP - VERA 103	056	265
924. Máy đóng gói đứng NC ngàm lăn	053	265
925. Máy đóng gói hút chân không model NH-520S	100	265
926. Máy đóng gói hút chân không model TY-760-63	100	266
927. Máy đóng gói liên tục FFS	052	266
928. Máy đóng gói màng co bình nước tinh khiết 21lít	185	267
929. Máy đóng gói nằm	089	267
930. Máy đóng gói ngàm đứng NC	053	267
931. Máy đóng gói ngửa tốc độ cao WS-110	089	268
932. Máy đóng gói trà có tem chỉ	089	268
933. Máy đóng gói trà có tem chỉ và túi bao ngoài CCFD6	089	268
934. Máy đóng gói trục vít DXD-60Z	089	269
935. Máy đóng gói tự động	073	269
936. Máy đóng gói tự động	094	269
937. Máy đóng gói tự động dạng bột DS-900A	089	270
938. Máy đóng gói tự động dạng bột DS-900B	089	270
939. Máy đóng gói tự động dạng bột mịn DS-901A	089	270
940. Máy đóng gói tự động dạng dịch thể (lỏng) DS-902B	089	271
941. Máy đóng gói tự động dạng dịch thể DS-902A	089	271
942. Máy đóng gói túi sữa	089	272
943. Máy đóng gói tuýt	089	272
944. Máy đóng gói và định lượng tự động	176	272
945. Máy đồng hoá	094	272
946. Máy đóng lon các sản phẩm thực phẩm	176	273

947. Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	073	273
948. Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	052	274
949. Máy đóng túi bột, hạt cỡ lớn DS-905A	089	274
950. Máy đục mộng vuông MD-012DH	008	274
951. Máy đục mộng vuông thuỷ lực tự động	008	275
952. Máy đùn ép viên thức ăn nổi cho thuỷ sản năng suất 300-1.000 kg/giờ	251	142
953. Máy đùn nhân chả giò	198	275
954. Máy đùn thổi chai nhựa 90H1*1.50		276
955. Máy ép bùn	083	276
956. Máy ép bùn	176	276
957. Máy ép các loại trái cây, rau, củ tươi thành dịch lỏng	094	277
958. Máy ép cắt phế liệu 476T (MEC-476)	237	277
959. Máy ép chữ thập	012	277
960. Máy ép đế giày nữ	012	278
961. Máy ép đế phẳng một vị trí.	012	278
962. Máy ép đế trong khí nén.	012	278
963. Máy ép đèn Honda môtô	105	279
964. Máy ép lưu hoá cao su	012	279
965. Máy ép nhiệt thuỷ lực	012	280
966. Máy ép phun nhựa		280
967. Máy ép thuỷ lực	012	281
968. Máy ép thuỷ lực	094	280
969. Máy ép thuỷ lực 200 tấn.	012	281
970. Máy ép thuỷ lực công suất 200 tấn	012	281
971. Máy ép toàn phần 6 chiều	012	282
972. Máy ép vỉ	089	282
973. Máy ép vỉ xé	089	282
974. Máy ép viên thức ăn gia súc	251	282
975. Máy gấp tôn	198	283

976.	Máy gặt đập liên hợp mini	188	283
977.	Máy gặt và sấy lúa kiểu 4G160	141	284
978.	Máy ghép mí lon bán tự động	083	284
979.	Máy giặt BDF-W50H	046	285
980.	Máy giặt sấy BDF-GS50	046	285
981.	Máy gieo hạt giống và bón phân nông nghiệp	201	285
982.	Máy gò hậu	012	286
983.	Máy gò mũi	012	286
984.	Máy hàn bấm cầm tay	008	287
985.	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC	237	287
986.	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC - HLS-IMI 300-2500-CNC	237	288
987.	Máy hàn dầm	094	289
988.	Máy hàn đuôi ống tuýp	094	289
989.	Máy hàn lồng thép điều khiển CNC	237	289
990.	Máy hấp chè xanh năng suất 300-500 kg/h	239	290
991.	Máy hoạt hoá nước bằng từ trường dùng trong nông công nghiệp TND-006	206	290
992.	MÁY HƯỚNG TRỤC 700-1T	188	290
993.	Máy hút bụi công nghiệp di động	244	291
994.	Máy hút bụi công suất nhỏ	244	291
995.	Máy hút bụi kiểu Cyclone	012	291
996.	Máy hút bụi kiểu tay áo HB- 3500 DH	008	292
997.	máy hút bụi kiểu túi	012	292
998.	Máy hút bụi và giũ bụi tự động khí nén	008	293
999.	Máy in ba chiều	007	293
1000	Máy in bao ba màu	259	294
1001	Máy in date (ngày hạn sử dụng)	053	295
1002	Máy in DATE lắp trên máy đóng gói HP-241K25	089	295
1003	Máy in lụa bản thẳng	094	295

1004 Máy in lụa dạng ống lăn	094	296
1005 Máy in lụa khổ A4.	012	296
1006 Máy kéo 4 bánh- BS20	173	296
1007 Máy kéo bánh xích đa năng	047	297
1008 Máy kéo bông sen BS8- BS10- BS12- BS15	173	297
1009 Máy kẹp dao	142	298
1010 Máy khoan dầm 3 trục chính điều khiển CNC	237	298
1011 Máy khoan hố trồng cây lắp sau máy kéo	218	299
1012 Máy khoan tự động với độ chính xác cao	202	299
1013 Máy khoan, khắc CNC	202	300
1014 Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	016	300
1015 Máy khuấy cao tốc	094	300
1016 Máy kiểm thử vạn năng Quạt bàn- quạt trần MKT-03	092	301
1017 Máy làm sạch không khí bằng ozone LINO 4.2	016	301
1018 Máy lăn sơn trục Pu	012	301
1019 Máy laser CO2 phẫu thuật 12W Model: MD-HT	175	678
1020 Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	175	678
1021 Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	175	679
1022 Máy laser He- Ne trị liệu Model HL 1100S	175	679
1023 Máy laser khắc kim loại	175	302
1024 Máy liên hoàn chiết rót, đóng nắp, dán màng co.	176	302
1025 Máy lốc đĩa dùng cho công nghiệp đóng tàu	164	302
1026 Máy lọc Lauter phi3600; phi2200	239	303
1027 Máy lọc nước	103	303
1028 Máy lọc nước RO	083	303
1029 Máy lọc sạn gạo DH-LS003	008	304
1030 Máy lọc tự làm sạch tự động Amiad	001	304
1031 Máy lựa chọn màu CCD/Zoom-C256	134	305
1032 Máy lưu hoá lốp xe áp lực nước cho thiết kế lốp xe	139	305

1033 Máy lưu hoá rập khuôn cơ khí kỹ thuật cao	139	306
1034 Máy luyện kín cao su.	012	306
1035 Máy ly tâm tách nước	142	306
1036 Máy mài cạnh đế tốc độ cao	012	307
1037 Máy mài củ (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	307
1038 Máy mài đứng	012	307
1039 Máy màng co bình	176	308
1040 Máy màng co chai	176	308
1041 Máy màng siu	089	309
1042 Máy nạo hút bùn	146	309
1043 Máy nghiền 3-5 trục	094	310
1044 Máy nghiền bi	094	310
1045 Máy nghiền các hạt có dầu	094	310
1046 Máy nghiền có hút bụi	089	311
1047 Máy nghiền siêu mịn	176	311
1048 Máy nghiền, máy hút, máy trộn, máy xục ôxy	069	311
1049 Máy nhúng sơn	012	311
1050 Máy nông nghiệp: máy cày, máy kéo, máy bơm nước, máy phay đất, máy cắt lúa, xe vận chuyển nông nghiệp	173	312
1051 Máy nuôi nhân tạo chim yến	116	559
1052 Máy phân loại cà phê hạt theo màu sắc Opsotec 5.00B kiểu 3 module	237	312
1053 Máy phân loại cà phê theo màu sắc OPSOTEC 5.01B	237	312
1054 Máy phân loại gạo theo màu sắc	237	313
1055 Máy Phân tích đa năng thế hệ mới: ANALYREZ MF-707	174	501
1056 Máy phân tích nước tiểu Uritest-500 B	085	501
1057 Máy phát chức năng	215	440
1058 Máy phát điện	084	502
1059 Máy phát hình vô tuyến nội bộ VP1 dùng trong giảng dạy KDD-08	223	440
1060 Máy phát Ozon dùng diệt khuẩn nước, hải sản, ngũ cốc, rau quả.	176	313

1061 Máy phát ozone- ứng dụng	083	314
1062 Máy phát thực bì	218	315
1063 Máy phay F1050-CNC	237	315
1064 Máy phay F4025-CNC	237	315
1065 Máy phay mộng âm 6 mũi	105	316
1066 Máy phay mộng dương	105	316
1067 Máy phun nước tưới giọt nhỏ và mái che rau kết cấu thép	241	317
1068 Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	175	680
1069 Máy quấn dây điện tự động điều khiển PLC	237	502
1070 Máy rà rễ cây	218	317
1071 Máy rang (cà phê, đậu, gạo...) tự động, bán tự động	176	317
1072 Máy rang tự động	083	318
1073 Máy rây và đóng gói	142	318
1074 Máy rót nguyên liệu trồng nấm mèo	176	319
1075 Máy rửa chai nhựa (PN-RCN)	261	319
1076 Máy rửa chiết và đóng nắp	089	319
1077 Máy rửa củ	142	320
1078 Máy rửa tự động	176	320
1079 Máy rút màng co - sản phẩm rời hoặc kiện (thùng)	176	320
1080 Máy san phẳng mặt mặt đồng điều khiển bằng tia laser	188	321
1081 Máy sản xuất bột trét tường bán tự động	094	321
1082 Máy sản xuất ozone - Máy sục khí nuôi tôm	120	321
1083 Máy sản xuất tấm 3D-Panel	174	322
1084 Máy sàng lọc nhiều tầng	036	322
1085 Máy sàng rung PN-MSR	261	323
1086 Máy sấy đảo chiều (từ 2 đến 12 tấn/mẻ)	188	323
1087 Máy sấy đối lưu DHP - TCD - 504	056	324
1088 Máy sấy nóng chân không.	012	324
1089 Máy sấy phun KBC-SP-02	261	324

1090 Máy sấy tần sôi GFG-160A	089	325
1091 Máy sấy tầng sôi 100 KG KBC-TS-100-S	261	325
1092 Máy sấy tầng sôi 40Kg-KBC-TS-40	261	326
1093 Máy sấy tầng sôi BDF-FBD100	046	326
1094 Máy sấy tầng sôi tạo hạt KBC-TSTH-10	261	327
1095 Máy sấy thực phẩm các loại (sấy tầng sôi, sấy khay, sấy băng tải, sấy thùng quay)	176	327
1096 Máy sấy thùng quay	094	327
1097 Máy sấy tĩnh (PN-MS)	261	328
1098 Máy Seal màng cao tần (DHP - FISE 1305)	056	328
1099 Máy Seal màng cao tần DHP - FISE - 1604	056	329
1100 Máy siết nắp lon	094	329
1101 Máy sục khí King Aerator KEDO-100 để phòng chống thuỷ triều đỏ ở các trại nuôi cá lồng	132	329
1102 Máy tách bắp không lột vỏ	188	330
1103 Máy tách hạt ngô	157	330
1104 Máy tạo khí Ôzôn LIN-4.5	016	330
1105 Máy tạo khí Ôzôn LIN-8	016	331
1106 Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ôzôn/giờ)	016	331
1107 Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ôzôn/giờ)	016	331
1108 Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ôzôn/giờ)	016	332
1109 Máy tạo khí ozone LIN 7	016	332
1110 Máy tạo viên hoàn ZW-120	089	333
1111 Máy thái cỏ	188	333
1112 Máy thông gió, làm mát nhà xưởng		333
1113 Máy thử cơ tính vạn năng	101	503
1114 Máy thử độ bền động khung xe máy	019	503
1115 Máy thử độ cứng kim loại 500RA	101	503
1116 Máy thu hoạch mía liên hợp HSM1000	054	334
1117 Máy tiện CNC	237	334

1118 Máy toupi 2 trục- TP- DH004	008	335
1119 Máy TOUPI bàn trượt	008	335
1120 Máy tra cứu thông tin	215	440
1121 Máy tranh hút bùn cải tạo ao hồ nuôi thủy sản	155	335
1122 Máy trích ly đứng	142	336
1123 Máy trích ly ngang (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	336
1124 Máy trộn bột kép BDF-RM600	046	336
1125 Máy trộn hạt nhựa	259	337
1126 Máy trộn keo	012	337
1127 Máy trộn lập phương	261	338
1128 Máy trộn siêu tốc	261	338
1129 Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120	261	338
1130 Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	261	339
1131 Máy trộn siêu tốc BDF-HSM100	046	339
1132 Máy trộn vật liệu rời cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, hoá chất và thức ăn gia súc	094	340
1133 Máy trồng mía MTM-2	188	340
1134 Máy tự động đóng bao bột siêu mịn	239	341
1135 Máy tự động quấn biến áp trụ và động cơ	092	341
1136 Máy tự động quấn dây biến áp hình xuyến MQOA-03	092	341
1137 Máy tự động quấn dây đa năng	092	342
1138 Máy tự động quấn dây quạt bàn MQQB-03	092	342
1139 Máy tự động quấn dây quạt trần MQQT-04	092	342
1140 Máy tưới nước loại nhỏ SJP65-200	240	343
1141 Máy tuốt hồ tiêu	154	343
1142 Máy tuyển tĩnh điện con lăn	238	343
1143 Máy tuyển từ con lăn nam châm (NdFeB) đất hiếm	238	344
1144 Máy tuyển từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	238	344
1145 Máy uốn ống con lăn	094	344

1146 Máy uốn ống tự động UO-38-NC	142	345
1147 Máy uốn tole tròn	094	345
1148 Máy vặn nắp chai có cò bơm	174	345
1149 Máy viền nắp lon các sản phẩm thực phẩm	176	346
1150 Máy viền nắp lon.	012	346
1151 Máy vô chai bán tự động, và tự động dạng thẳng	052	347
1152 Máy vò chè, năng suất 200kg/h	239	347
1153 Máy vô kem	261	347
1154 Máy vô nang bán tự động	089	348
1155 Máy vô nang tự động	089	348
1156 Máy xả cuộn	094	348
1157 Máy xát cốm cao tốc (PN-XCCT)	261	349
1158 Máy xắt lát các loại củ.	176	349
1159 Máy xay dạng đinh	036	349
1160 Máy xay siêu mịn DHP - Sumi 2205	056	350
1161 Máy xay thực phẩm lỏng hoặc ướt	094	350
1162 Máy xay thực phẩm Speed-1	088	350
1163 Máy xay thực phẩm Speed-2	088	351
1164 Máy xay thực phẩm ướt	052	351
1165 Máy xay và lọc bã đậu nành tự động	176	351
1166 Máy xay và vắt bã đậu nành	176	352
1167 Máy xới bón chăm sóc	188	352
1168 Mỏ đốt (Gas) thông minh dùng trong công nghiệp	256	353
1169 Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đê bao mùa mưa	064	559
1170 Mô hình băng tải cho thực hành PLC VD-01	223	353
1171 Mô hình điều khiển và giám sát quy trình vận hành bể lọc nước	223	353
1172 Mô hình giảng dạy hệ thống phun xăng LH-Jetronic CKD-01	223	354
1173 Mô hình hệ thống phun xăng 3S-GE (TOYOTA) CKD-02	223	354

1174	Mô hình hệ thống phun xăng đa chức năng (TOYOTA) CKD-09	223	355
1175	Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07	223	355
1176	Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05	223	355
1177	Mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne CKM-06	223	356
1178	Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lắc CKM-04	223	356
1179	Mô hình máy cán xà gồ tự động CKM-03	223	356
1180	Mô hình máy kiểm tra bó dây điện 60 dây KDD-09	223	357
1181	Mô hình máy phay lăn răng	223	357
1182	Mô hình máy vạt mặt khoan tâm tự động CKM-02	223	357
1183	Mô hình tay máy DKC-03	223	358
1184	Mô hình thí nghiệm: Hệ thống máy lạnh công nghiệp mini có một dàn bay hơi dùng máy nén loại kín, có khả năng tạo các sự cố	223	358
1185	Mô hình thực tập điều khiển theo Module: khí nén, điện- khí nén- PLC	223	359
1186	Mô hình thực tập PLC nâng cao VD-04	223	359
1187	Mô hình thực tập trang bị và cung cấp điện VD-05	223	359
1188	Modem ADSL thương hiệu EPU- 616 loại 1 cổng và 4 cổng	214	441
1189	Nghiên cứu "Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu" để bào chế các dạng thuốc	229	622
1190	Nghiên cứu các vấn đề kinh tế xã hội, đề xuất các chính sách và chiến lược phát triển ngành thuỷ sản	234	
1191	Nghiên cứu để chế biến loài thảo dược mọc hoang sophora thành cây thuần chủng	258	560
1192	Nghiên cứu hiện đại hoá các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	229	623
1193	Nghiên cứu hợp tác kỹ thuật quan trọng, phát triển chương trình và triển khai ứng dụng dịch máy ngôn ngữ Trung Quốc - ASEAN	187	441
1194	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thô, gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất	229	623
1195	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	130	623
1196	Nghiên cứu ứng dụng và trình diễn sản xuất và chuyển giao phôi trong lồng kính của loài bò Australian Lowline	067	560

1197 Nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực an toàn lao động	244	
1198 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy xay xát kết hợp làm bóng gạo bằng nước (VINATAM) tạo sản phẩm gạo cho tiêu dùng và sản xuất	002	360
1199 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho ngành cấp thoát nước	239	
1200 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy giấy và bột giấy	239	561
1201 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy hoá chất và tuyển khoáng	239	623
1202 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy nhiệt điện	239	504
1203 Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cho nhà máy thuỷ điện	239	504
1204 Nhà máy nước mini tiền chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm, nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phèn, nước nhiễm Nitơ, Asen...	216	
1205 Nhân giống cây mía sạch virut	225	561
1206 Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm,các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	231	143
1207 Nồi hấp tiệt trùng	176	360
1208 Nồi hấp tiệt trùng 250 lít (hoàn toàn tự động)	046	360
1209 Ổ lót trục trơn kiểm soát số kéo nhấc hoặc hạ thấp các máy cán	058	361
1210 Ô tô tải Ben	069	527
1211 Phần mềm chấm công	177	442
1212 Phần mềm chữ ký điện tử, mã hoá và sản phẩm khoá an toàn	196	442
1213 Phần mềm đo ghi độ ẩm tương đối và nhiệt độ	162	443
1214 Phần mềm dự báo cháy rừng cho các tỉnh	218	444
1215 Phần mềm dự báo cháy rừng cho các trạm đơn lẻ	218	444
1216 Phần mềm dự toán xây dựng cơ bản	186	444
1217 Phần mềm hệ thống thông tin địa lý	177	445
1218 Phần mềm Kế toán	186	447
1219 Phần mềm kế toán doanh nghiệp	177	447
1220 Phần mềm mô phỏng quá trình chiết phân chia riêng rẽ các nguyên tố đất hiếm bằng tác nhân chiết	238	448
1221 Phần mềm phát hiện cháy rừng từ ảnh vệ tinh	218	448
1222 Phần mềm quản lý an toàn- vệ sinh lao động	244	449

1223 Phần mềm quản lý bệnh viện	177	449
1224 Phần mềm quản lý khách sạn	066	450
1225 Phần mềm Quản lý khách sạn	035	450
1226 Phần mềm quản lý kho bán hàng	164	451
1227 Phần mềm quản lý kỹ thuật	186	451
1228 Phần mềm quản lý nhà hàng	164	452
1229 Phần mềm quản lý nhà hàng	066	451
1230 Phần mềm quản lý nhân sự	186	452
1231 Phần mềm quản lý nhân sự	177	453
1232 Phần mềm Quản lý tài chính kế toán LV-AccNet 2004- Giải pháp lớn với chi phí nhỏ	035	453
1233 Phần mềm Quản lý tài nguyên rừng	218	454
1234 Phần mềm quản lý tài sản cố định	186	454
1235 Phần mềm quản lý tiền lương	177	455
1236 Phần mềm quản lý vật tư	186	455
1237 Phần mềm quyết toán xây dựng cơ bản	186	456
1238 Phần mềm sinh khí hậu	218	456
1239 Phần mềm thu tiền điện nhiều điểm	186	456
1240 Phân tích các nguyên tố trong các mẫu địa chất, sinh học và môi trường bằng AAS, ICP-MS	238	
1241 Phân tích các nguyên tố trong các mẫu hợp kim, quặng, địa chất, vật liệu và các sản phẩm bằng XRF	238	
1242 Phân tích kiểm tra chất lượng	182	
1243 Phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quét phổ truyền hình	229	624
1244 Phân tổng hợp sinh học	231	624
1245 Phễu nạp liệu và sàng rung	142	361
1246 Phối hợp công nghệ hàn và gia công áp lực để tạo phôi bánh răng có kích thước lớn, chất lượng cao	239	361
1247 Phòng học đa năng - AVLAB9.0	181	457
1248 Phụ gia bê tông BIFI và BIFI-Puzzolan	013	624

1249 Phương pháp sản xuất và sử dụng thuốc tiêu giảm độc Naturenz	227	625
1250 Phương pháp trồng ngô mật độ cao	064	562
1251 Phương pháp trồng xen ngô vào đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên (giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)	064	562
1252 Quần áo chống lạnh	244	466
1253 Quản lý nhân sự chấm công và tiền lương	215	457
1254 Quản trị và khai thác dữ liệu địa lý	177	457
1255 Quạt hướng trục - ESTEC-CTS201 B5	244	362
1256 Quạt hút	244	362
1257 Quạt hút trục có lưu lượng lớn	244	362
1258 Quạt Ôzôn và ion âm LINO 4.1	016	363
1259 Quạt phun sương	244	363
1260 Quạt sử dụng gió	152	364
1261 Quạt thổi QBH-3P	244	364
1262 Qui trình công nghệ sản xuất Lactobacillus acidophillus, Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium	227	625
1263 Qui trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất ức chế ăn mòn kim loại	216	625
1264 Qui trình sản xuất nước tương an toàn về 3-MCPD	203	143
1265 Qui trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	062	626
1266 Qui trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các mục đích khác	228	143
1267 Qui trình và công thức sản xuất "Dinh dưỡng cây trồng" (Phân bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)	216	626
1268 Quy hoạch thiết kế cảnh quan và đất xanh đô thị	218	
1269 Quy trình công nghệ chế biến xoài sấy, bánh xoài, giấm xoài và xoài xí muội	189	144
1270 Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	175	458
1271 Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	175	458
1272 Quy trình công nghệ sản xuất chất màu thực phẩm ß - carotene từ nấm sợi Blakeslea trispora quy mô xưởng thực nghiệm	228	144

1273	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm chứa hoạt chất sinh học S-adensyl-L-methionine (SAM) từ nấm men Saccharomyces quy mô xưởng thực nghiệm	228	145
1274	Quy trình công nghệ sản xuất giống cây Bạch đàn, Keo lai bằng phương pháp vi nhân giống	205	563
1275	Quy trình công nghệ sản xuất hợp kim FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FeREMg.05 và VN-FeREMg.08) sử dụng trong công nghệ cầu hoá gang	238	364
1276	Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm ngắn ngày bằng ứng dụng enzym protease	228	364
1277	Quy trình công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến củ mì.	136	665
1278	Quy trình công nghệ xử lý nước thải ngành xi mạ	136	666
1279	QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ MỦ CAO SU LATEX	136	666
1280	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 24	247	563
1281	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 45	247	563
1282	Quy trình gieo cấy giống lúa hai dòng Việt lai 50	247	564
1283	Quy trình phát hiện gen động lực của E.Coli gây ngộ độc	220	
1284	Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học BioF phòng ngừa bệnh cho tôm, cá	227	145
1285	Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xử lý nước nuôi tôm, cá	227	145
1286	Quy trình sản xuất giống nấm Sò và nấm Linh Chi	212	564
1287	Quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh	028	626
1288	Quy trình sản xuất thuốc trừ sinh học BT	227	627
1289	Quy trình sản xuất tôm sú sạch bền vững tại Bạc Liêu	257	565
1290	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu qủa thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thuỷ hải sản	062	565
1291	Quy trình trồng xà lách hữu cơ bằng công nghệ SA	212	565
1292	Rơ le hoà động bộ kỹ thuật số	214	504
1293	Sa bàn dàn trải thiết bị dao mổ điện Model: ESS 400W Super	175	680
1294	Sa bàn dàn trải thiết bị laser C02 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	175	681
1295	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Ca	238	365

1296 Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm chất lượng cao	238	365
1297 Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Titaf Fe-Re-Ti	238	365
1298 Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng Mg cao (VN-Fe Re Mg 08)	238	365
1299 Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng trungbình (VN-Fe Re Mg 05)	238	366
1300 Sản phẩm kẽm oxit và sản phẩm kẽm cacbonat	238	627
1301 Sản phẩm tiết kiệm nhiên liệu	102	366
1302 Sản phẩm từ sa khoáng biển	238	627
1303 Sản xuất bàn, tủ, ghế, các loại cửa, đồ trang trí nội thất bằng composite thay cho gỗ nhóm 1	094	566
1304 Sản xuất bánh trưng, bánh tét đóng hộp vô trùng	094	146
1305 Sản xuất cà phê sữa, ca cao sữa đóng chai vô trùng	094	146
1306 Sản xuất các đồng vị và dược chất phóng xạ	238	627
1307 Sản xuất các loại chả cá đóng bịch vô trùng	094	147
1308 Sản xuất các loại chè đậu xanh, đậu đen đóng bịch vô trùng	094	147
1309 Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm;1,2Mm và 3,0Mm)	216	628
1310 Sản xuất các loại nước trái cây, rau, củ (trong và đục) đóng chai hoặc bịch vô trùng	094	147
1311 Sản xuất các loại rượu từ trái cây, rượu nếp trong, nếp đục, nếp cẩm	094	148
1312 Sản xuất các loại sữa chua, sữa cà phê, sữa ca cao, sữa cốm, sữa gấc...đóng bịch vô trùng	094	148
1313 Sản xuất các loại thịt, cá chiên (rán) đóng bịch vô trùng	094	149
1314 Sản xuất các loại thịt, cá đặc sản nướng đóng bịch vô trùng	094	149
1315 Sản xuất các món cá kho, thịt kho đóng bịch vô trùng	094	149
1316 Sản xuất các sản phẩm cốc, phễu rót kim loại	238	366
1317 Sản xuất cháo dinh dưỡng đóng bịch vô trùng cho trẻ em	094	150
1318 Sản xuất chất ổn định nhiệt (stearat đa kim loại) cho gia công nhựa PVC	238	628
1319 Sản xuất chất tạo màng cho sơn nước	094	628
1320 Sản xuất cửa nhôm cách nhiệt	007	366

1321 Sản xuất gạch theo qui trình lò nung liên tục kiểu đứng và lò nung gạch đốt trấu cải tiến	203	629
1322 Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm	229	629
1323 Sản xuất hoa cúc tươi ở quy mô công nghiệp	071	566
1324 Sản xuất kem giặt theo công nghệ mới	094	629
1325 Sản xuất keo cổ áo cho ngành may mặc	094	630
1326 Sản xuất keo Epoxy cho ván ép từ gỗ vụn, dăm bào	094	630
1327 Sản xuất matít polyeste cho bề mặt	094	630
1328 Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát	216	631
1329 Sản xuất nguyên liệu cho sơn sấy cao cấp từ nhựa Epoxy	094	631
1330 Sản xuất nước cốt xương đóng bịch vô trùng	094	150
1331 Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản phẩm: Linh chi vitan)	228	150
1332 Sản xuất phân bón vi lượng các nguyên tố đất hiếm	238	631
1333 Sản xuất phân phức hợp NPK và phân vi lượng	094	632
1334 Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới	228	151
1335 Sản xuất sơn nước polyuretan (PU) một thành phần	094	632
1336 Sản xuất sơn ôtô và sơn tàu thuyền	094	632
1337 Sản xuất sơn sấy từ các loại Polyme cao cấp	094	633
1338 Sản xuất sơn tĩnh điện dạng keo lỏng	094	633
1339 Sản xuất sữa đậu nành và sữa tươi vô trùng	094	151
1340 Sản xuất than hoạt tính từ nước thải nhà máy giấy	216	634
1341 Sản xuất thịt và cá hộp cho người lao động thu nhập thấp	094	151
1342 Sản xuất thịt, cá hộp đóng gói trong bịch polymer vô trùng	094	152
1343 Sản xuất thịt, cá và các loại nông sản chiên chân không	094	152
1344 Sản xuất thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên-Angobin	229	634
1345 Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	034	634
1346 Sản xuất tổng đất hiếm và các oxit riêng rẽ từ tinh quặng Bastnezite Việt Nam	238	635

1347 Sản xuất và cung cấp các sản phẩm gốm chịu nhiệt cao cấp: gạch lỗ xả và chén corundum	238	635
1348 Sản xuất ván ép từ gỗ vụn, dăm bào	094	566
1349 Sản xuất vật liệu composite dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	094	635
1350 Sản xuất vật liệu tổ hợp (composite) dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn trong ngành nhựa	094	636
1351 Sản xuất xiro từ trái cây và xiro nhân tạo	094	152
1352 Sản xuất, cung cấp dung dịch vi sinh xử lý mùi hữu cơ	087	636
1353 SANDOH - Công cụ nhận dạng ngôn ngữ và mã hoá văn bản	213	459
1354 Sơn nền công nghiệp Epoxy	048	636
1355 Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khoẻ con người	174	637
1356 Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ	184	681
1357 Sửa chữa, kiểm tra hiệu chuẩn phòng thí nghiệm	182	
1358 Tách rác thô dạng bước	029	367
1359 Tách rác thô dạng xích	029	367
1360 Tách rác tinh	029	367
1361 Tàu đánh cá vỏ FRP	172	527
1362 Tàu hút bụi tự hành 1500m3 cần cứng, mớn nông	172	527
1363 Tàu hút, xén, thổi bùn 1500m3/h không tự hành	172	527
1364 Tàu khách cao tốc	172	528
1365 Tay bốc thuỷ lực để bốc dỡ gỗ	218	368
1366 Tháp đệm vỏ ốc	244	368
1367 Thi công cọc xi măng đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình xây dựng, giao thông, thuỷ lợi	232	
1368 Thiết bị báo cháy, báo trộm qua đường dây điện thoại KDD-12	223	504
1369 Thiết bị bơm định lượng	048	368
1370 Thiết bị cân băng định lượng	239	369
1371 Thiết bị cắt điện tự động cho máy hàn hồ quang khi không tải	244	505
1372 Thiết bị cắt điện tự động máy hàn hồ quang không tải	244	505

1373 Thiết bị chế biến nông sản thực phẩm: Hệ thống máy chiên rau, củ, quả tỏng chân không; Hệ thống bồn chứa dầu thực vật; máy sấy hạt kiểu hồi lưu	173	369
1374 Thiết bị chiên (rán) bằng hơi nước	094	369
1375 Thiết bị chiên chân không	083	370
1376 Thiết bị chiếu sáng góc học tập của học sinh sử dụng năng lượng mặt trời	207	506
1377 Thiết bị chiếu sáng nuôi tôm cá sử dụng năng lượng mặt trời	207	506
1378 Thiết bị chống vôi hoá và gỉ trong đường ống CVG-703	162	370
1379 Thiết bị đánh bóng tự động	101	371
1380 Thiết bị đánh giá thời gian có tác dụng bảo vệ lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DF- DO- 02	244	507
1381 Thiết bị dạy học: Các bài thí nghiệm mạch điện tử cơ bản và nâng cao cho sinh viên các trường Đại học và Cao Đẳng	214	507
1382 Thiết bị đếm giọt chất lỏng	162	508
1383 Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	175	681
1384 Thiết bị điện giải khử trùng nước	176	371
1385 Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	175	682
1386 Thiết bị điều khiển hệ thống cân bằng định lượng chế tạo phối liệu/nghiền xi măng	238	508
1387 Thiết bị điều trị uxơ tuyến tiền liệt. Model: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC	175	682
1388 Thiết bị đo bằng Laser đường kính ống	175	682
1389 Thiết bị đo độ tro trong đống than	238	508
1390 Thiết bị đo mức bằng tia gamma, tự động điều khiển tháo Clanhke	238	509
1391 Thiết bị đo nhiệt độ hiện số DTM - 092K	162	509
1392 Thiết bị đo nhiệt độ hiện số dùng trong công nghiệp	162	509
1393 Thiết bị đo nhiệt độ nhiều kênh	162	510
1394 Thiết bị đo pH 1299	162	510
1395 Thiết bị đo và cảnh báo phóng xạ	238	510
1396 Thiết bị đo và điều khiển độ ẩm tương đối và đo nhiệt độ I/O Module: HC-904	162	511

1397 Thiết bị đo và khống chế nhiệt độ hiện số	162	511
1398 Thiết bị đo, ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy tính 8C-TMR-601	162	512
1399 Thiết bị đồng bộ trạm thủy điện nhỏ công suất đến 1000 kW/tổ máy	239	513
1400 Thiết bị đốt rác y tế và chất thải rắn nguy hại thế hệ mới nhãn hiệu RET	261	371
1401 Thiết bị gom cành nhọn	218	372
1402 Thiết bị hàn tự động đóng tàu và bình bồn	239	372
1403 Thiết bị hoàn nguyên hộp lọc khí CO 06	244	372
1404 Thiết bị huấn luyện PLC S7-200	223	373
1405 Thiết bị hút khói khử mùi. Model: TK2000-Super	175	683
1406 Thiết bị hút phốt loại nhỏ	164	373
1407 Thiết bị khắc vật liệu phi kim loại bằng Laser	175	373
1408 Thiết bị kiểm tra chất lượng lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DG NACL-02	244	513
1409 Thiết bị kiểm tra dây đai an toàn	015	513
1410 Thiết bị kiểm tra nhanh nhiệt độ hành khách	175	683
1411 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Hệ thống thử nghiệm kết cấu công trình	101	514
1412 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Instron Series 5800	101	374
1413 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series 2290	101	374
1414 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series 5590	101	374
1415 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu thuỷ lực Instron Series kN	101	375
1416 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu trục cơ Instron Series 3300	101	375
1417 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy kéo nén vạn năng kiểu trục cơ Instron Series 5500	101	375
1418 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi có lực tải lớn	101	375
1419 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi có tần số thấp và creep Instron FastTrack 8860	101	376
1420 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi kiểu để	101	376

bàn FastTrack 8870		
1421 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi kiểu để sàn FastTrack 8800	101	376
1422 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử nghiệm sức bền mỏi lực tải nhỏ DynaMight FastTrack 8840	101	377
1423 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Máy thử va đập	101	514
1424 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Ngàm kẹp, bộ gá và phụ kiện	101	514
1425 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu	101	459
1426 Thiết bị kiểm tra sức bền vật liệu: Phần mềm thử nghiệm sức bền vật liệu cho máy kéo vạn năng kiểu thuỷ lực	101	460
1427 Thiết bị làm bánh kẹo	052	377
1428 Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm béo- giảm đau- vật lí trị liệu	175	683
1429 Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời có sử dụng thiết bị thông minh khống chế mực nước và nhiệt độ trong bình, đảm bảo làm nóng nước ngay cả trong mùa đông hoặc trong vòng 3 ngày có may mù gián đoạn	207	377
1430 Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời không sử dụng thiết bị thông minh mà sử dụng nguyên lý đối lưu tự chảy	207	377
1431 Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời quy mô công nghiệp có hoặc không sử dụng thiết bị thông minh kết hợp sử dụng nguyên lý đối lưu tự chảy	207	378
1432 Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời quy mô gia đình, khách sạn, công nghiệp - tự động hoá khâu điều khiển đạt hiệu suất cao ngay cả mùa đông	033	378
1433 Thiết bị làm sạch dầm thép bằng phương pháp phun bi	237	378
1434 Thiết bị Laser căn tâm trục tàu thuỷ	175	515
1435 Thiết bị LASER CO2 40 W phẫu thuật siêu xung. Model: KC01-06/2MTC Super 2003	175	684
1436 Thiết bị laser CO2 45W loại JZ3- 3OP LCD	175	684
1437 Thiết bị Laser He-Ne trị liệu. Model: KC01-06/L095	175	685
1438 Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	175	685
1439 Thiết bị laser Y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt.	175	685
1440 Thiết bị laser Y học Nd: YAG 60 W Liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi	175	686
1441 Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	175	686

1442 Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	238	516
1443 Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	238	515
1444 Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	243	515
1445 Thiết bị lọc cát	259	379
1446 Thiết bị lọc khói lò đốt dầu	244	379
1447 Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	094	379
1448 Thiết bị lọc trọng lực tự rửa	244	380
1449 Thiết bị máy hàn bán tự động ống xả môtô, xe máy	239	380
1450 Thiết bị máy phát Ozone công nghiệp và dân dụng	048	381
1451 Thiết bị nâng, hạ (Cổng trục, cầu trục)	015	381
1452 Thiết bị phân loại chất lượng sản phẩm công nghiệp theo màu sắc	256	382
1453 Thiết bị phân tích nhanh 4 oxít (Ca0, Fe2O3, SiO2, Al2O3)	238	516
1454 Thiết bị phân tích nhanh Ca, Fe	238	516
1455 Thiết bị phản ứng, bồn chứa các loại	176	382
1456 Thiết bị phát điện dùng sức gió kết hợp năng lượng mặt trời	111	516
1457 Thiết bị phát ozon (O3) thanh trùng nước	162	382
1458 Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	016	383
1459 Thiết bị sản xuất Glycerin	027	638
1460 Thiết bị sản xuất nước đá dùng năng lượng mặt trời	213	383
1461 Thiết bị sàng kép	259	383
1462 Thiết bị sấy bã mía làm thức ăn cho bò	251	384
1463 Thiết bị sấy hải sản tích hợp bộ khử mùi nguyên khối	244	384
1464 Thiết bị tách nước bề mặt	029	384
1465 Thiết bị tán sỏi ngoài cơ thể LIMED ESWL/LTTD98	175	687
1466 Thiết bị tạo ion âm	176	385
1467 Thiết bị tạo môi trường nhà kính trồng hoa, rau sử dụng năng lượng mặt trời	207	517
1468 Thiết bị tạo sóng chân không dùng cho ngành sản xuất tấm lợp	173	385
1469 Thiết bị tạo sóng dừng với tần số thay đổi được dùng trong giảng dạy vật lý ở các trường PTTH, TH chuyên nghiệp, Cao đẳng	224	567

1470 Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC	175	687
1471 Thiết bị thông gió làm mát và cải tạo môi trường	242	385
1472 Thiết bị thu thập số liệu và điều khiển quá trình nung	256	517
1473 Thiết bị thử tiếng ồn, rung động và âm thanh.	101	518
1474 Thiết bị thực tập biến tần	223	518
1475 Thiết bị thực tập Logo	223	460
1476 Thiết bị thực tập PLC St-200	223	518
1477 Thiết bị thực tập vi điều khiển và vi mạch số lập trình	223	460
1478 Thiết bị thủy điện nhỏ. Bơm va, bơm thủy luân	232	386
1479 Thiết bị tiệt trùng bằng OZONE	094	688
1480 Thiết bị tiệt trùng bằng UV (đèn cực tím)	094	688
1481 Thiết bị tự động điều chỉnh hệ số công suất	214	519
1482 Thiết bị và công nghệ giám sát, chẩn đoán tình trạng thiết bị trên cơ sở phân tích dao động, nhiệt độ và dầu bôi trơn	239	519
1483 Thiết bị và công nghệ hàn nối ống	239	386
1484 Thiết bị và công nghệ khử trùng sữa, nước trái cây, rượu, bia, nước giải khát, nước hầm xương, thịt, cá... vô chai bằng nhiệt (Không sử dụng hoá chất, không dùng nồi hơi có áp lực)	094	520
1485 Thiết bị vận chuyển bột mịn bằng phương pháp khí động	239	386
1486 Thiết bị xác định hệ số dẫn nhiệt	194	520
1487 Thiết bị xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion	162	567
1488 Thiết bị xử lý rác đô thị chế biến thành phân hữu cơ vi sinh và vật liệu xây dựng	261	666
1489 Thiết bị xử lý trung tâm di động XHZ2930/12 Pantahedron Gantry	058	387
1490 Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu sung Model: KC01-06/2MTC Super	175	688
1491 Thiết bị y học laser Diode châm cứu Model: LA- 2MTC	175	689
1492 Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W	175	689
1493 Thiết bị Y học phẫu thuật đa năng LPASMA	175	690
1494 Thiết bị: Máy đo nội trở Acquy	214	520
1495 Thiết kế chế tạo đu quay tự chơi	147	387

1496 Thiết kế lắp đặt và bảo trì hệ thống cân băng tải, cân định lượng đóng gói, cân bàn, cân xe ôtô các loại	097	521
1497 Thiết kế thiết bị cơ khí thuỷ công	239	387
1498 Thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống nấu bột giấy nồi nấu đứng gia nhiệt tuần hoàn công suất từ 15 ngàn đến 60 ngàn tấn/năm	239	567
1499 Thiết kế, lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động hoá và các hệ thống giám sát	239	521
1500 Thông gió làm mát bằng phương pháp đoạn nhiệt	244	387
1501 Thử tác dụng an thần của thuốc	229	639
1502 Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc	229	639
1503 Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc	229	639
1504 Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc	229	639
1505 Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc	229	640
1506 Thử tác dụng chống đái đường của thuốc	229	640
1507 Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc	229	640
1508 Thử tác dụng chống viêm của thuốc	229	640
1509 Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc	229	641
1510 Thử tác dụng cường tim của thuốc	229	641
1511 Thử tác dụng giảm đau của thuốc	229	641
1512 Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc	229	641
1513 Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc	229	642
1514 Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc	229	642
1515 Thử tác dụng hạ sốt của thuốc	229	642
1516 Thử tác dụng ho và long đờm của thuốc	229	642
1517 Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc	229	643
1518 Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc	229	643
1519 Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc	229	643
1520 Thử tác dụng ức chế phì đại tuyến tiền liệt của thuốc	229	643
1521 Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex	216	153
1522 Thực thi cơ sở sản xuất quy mô lớn đối với loài thảo dược Trung Quốc	127	568

nhài tây		
1523 Thùng phân phối	142	388
1524 Thùng phân phối (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	388
1525 Thuốc trừ sâu sinh học biển Amino OLIGOCHITOSAN làm sạch đất trồng, axit amin Foliar từ tảo biển Tian Lvzhuang	098	643
1526 Thuốc trừ sâu sinh học Biovip	236	644
1527 Thuốc trừ sâu sinh học Ometar	236	644
1528 Thương mại điện tử	177	461
1529 Thuyền thúng phao AN-03	138	528
1530 Thuyền thúng phao AN-05	138	529
1531 Tiêu chuẩn hóa nhà trồng cây dưa hấu miền Nam thử nghiệm công nghệ không ô nhiễm	114	568
1532 Tinh bột chống hạn- Polyme siêu hút nước AMS-1.	231	645
1533 Tổ hợp khoan, hàn, cắt điều khiển CNC	237	388
1534 Tổ hợp máy điện AC - DC	111	521
1535 Tổ hợp nghiền trộn thực phẩm cho chăn nuôi năng suất 0,5- 2 tấn/giờ	251	389
1536 Tổ máy thuỷ điện mini	232	522
1537 Tổ máy thuỷ điện Pico	232	522
1538 Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ	170	522
1539 Tời gom gỗ tự hành	218	389
1540 Trạm bơm bê tông THP60 (Công suất 60 mét khối/h)	237	389
1541 Trạm bơm bê tông THP85 (Công suất 85 mét khối/h)	237	390
1542 Trạm phát điện mini di động	170	522
1543 Trạm trộn bê tông Asphalt 50 tấn/h	237	390
1544 Trạm trộn bê tông Asphalt 80 tấn/h	237	391
1545 Trạm trộn bê tông đầm lăn 120 mét khối/h	237	391
1546 Trạm trộn bê tông đầm lăn 150 mét khối/h	237	392
1547 Trạm trộn bê tông nhựa đường	094	392
1548 Trạm trộn bê tông tự động BM100	237	392
1549 Trạm trộn bê tông tự động BM30	237	393

1550 Trạm trộn bê tông tự động BM45	237	393
1551 Trạm trộn bê tông tự động BM60	237	393
1552 Trạm trộn bê tông tự động BM80	237	394
1553 Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	244	394
1554 Trình diễn, mở rộng và chuyển giao công nghệ nuôi tôm theo phương pháp hữu cơ để phát triển bền vững	226	569
1555 Trồng nhân tạo loài cỏ diệt côn trùng và công nghiệp hóa cơ sở chiết xuất hoocmôn của cỏ	071	569
1556 Trực thăng chữa cháy	174	394
1557 Trung tâm gia công cầu không gian ngang CNC	237	395
1558 Trung tâm vi xử lý định lượng đa kênh - IMI DAT	237	523
1559 Trung tâm vi xử lý quang-cơ điện tử - IMIOPSODAT	237	524
1560 Tủ cấy vi sinh (CLEAN BENCH BS-0009)	174	395
1561 Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00091)	174	396
1562 Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00092)	174	396
1563 Tủ chuẩn điện thế TCĐ-01	174	396
1564 Tủ hấp cơm tự động cho các bếp ăn tập thể	094	397
1565 Tủ hút hoá chất HC-02	174	397
1566 Tủ hút hoá chất HC-04	174	397
1567 Tủ hút hơi khí độc TH 1300 - VBA	244	398
1568 Tủ sấy dược liệu BDF-D1500	046	398
1569 Tủ sấy, giữ nhiệt Isuzu EPR - 111	044	399
1570 Tủ trang cụ an toàn	015	399
1571 Tư vấn công nghệ chống rỉ cho thép trong môi trường khắc nghiệt	207	645
1572 Tư vấn công nghệ chống rỉ cho thép trong nhà máy hoá chất	207	645
1573 Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hóa công nghiệp và xử lý sau thu hoạch	188	399
1574 Tư vấn công nghệ tuyển khoáng, đặc biệt trong lĩnh vực sa khoáng biển, cung cấp các thiết bị cho các cơ sở tuyển sa khoáng	238	646
1575 Tư vấn dịch vụ kỹ thuật về hệ thống xử lý nước thải y tế, công nghiệp	094	667
1576 Tư vấn pha chế thuỷ tinh màu	034	646

nhài tây		
1523 Thùng phân phối	142	388
1524 Thùng phân phối (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	388
1525 Thuốc trừ sâu sinh học biển Amino OLIGOCHITOSAN làm sạch đất trồng, axit amin Foliar từ tảo biển Tian Lvzhuang	098	643
1526 Thuốc trừ sâu sinh học Biovip	236	644
1527 Thuốc trừ sâu sinh học Ometar	236	644
1528 Thương mại điện tử	177	461
1529 Thuyền thúng phao AN-03	138	528
1530 Thuyền thúng phao AN-05	138	529
1531 Tiêu chuẩn hóa nhà trồng cây dưa hấu miền Nam thử nghiệm công nghệ không ô nhiễm	114	568
1532 Tinh bột chống hạn- Polyme siêu hút nước AMS-1.	231	645
1533 Tổ hợp khoan, hàn, cắt điều khiển CNC	237	388
1534 Tổ hợp máy điện AC - DC	111	521
1535 Tổ hợp nghiền trộn thực phẩm cho chăn nuôi năng suất 0,5- 2 tấn/giờ	251	389
1536 Tổ máy thuỷ điện mini	232	522
1537 Tổ máy thuỷ điện Pico	232	522
1538 Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ	170	522
1539 Tời gom gỗ tự hành	218	389
1540 Trạm bơm bê tông THP60 (Công suất 60 mét khối/h)	237	389
1541 Trạm bơm bê tông THP85 (Công suất 85 mét khối/h)	237	390
1542 Trạm phát điện mini di động	170	522
1543 Trạm trộn bê tông Asphalt 50 tấn/h	237	390
1544 Trạm trộn bê tông Asphalt 80 tấn/h	237	391
1545 Trạm trộn bê tông đầm lăn 120 mét khối/h	237	391
1546 Trạm trộn bê tông đầm lăn 150 mét khối/h	237	392
1547 Trạm trộn bê tông nhựa đường	094	392
1548 Trạm trộn bê tông tự động BM100	237	392
1549 Trạm trộn bê tông tự động BM30	237	393

1577	Tư vấn và triển khai các công nghệ ấp nuôi nhân tạo chim yến	116	570
1578	Tư vấn về quy hoạch phát triển thuỷ sản và các dự án liên quan tới thuỷ sản theo yêu cầu của các địa phương, của ngành. Tham gia xây dựng và thẩm định các quy hoạch phát triển thuỷ sản của ngành, địa phương	234	
1579	Tư vấn, thiết kế, chế tạo lắp đặt dây chuyền thiết bị chế biến nông sản xuất khẩu	239	400
1580	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	094	400
1581	Tủ vi khí hậu BDF-C150	046	690
1582	Ứng dụng trihaloza cho quy trình chế biến cá	076	570
1583	Ươm giống cây Huynh từ hạt và triển khai thực tế	149	570
1584	Van quay	142	400
1585	Vật liệu composite dạng bánh (DMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	094	646
1586	VINALEC	216	646
1587	Vít đánh tơi và định lượng bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	400
1588	Vít điều khiển nạp liệu (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	142	401
1589	Xác định độc tính của thuốc	229	647
1590	Xác định nguyên tố và hợp chất hữu cơ bằng kỹ thuật hạt nhân và liên quan	243	
1591	Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất)	229	647
1592	Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...)	229	647
1593	Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn bằng phần mềm thư viện số Greenstone	200	461
1594	Xây dựng Hệ chuyên gia phục vụ nông nghiệp trên nền tảng phần mềm PAID 4.0	200	461
1595	Xây dựng quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	062	648
1596	Xây dựng, cung cấp các CSDL thông tin KHCN	201	462
1597	Xe đạp điện 3 bánh có số lùi danh cho người khuyết tật	158	529
1598	Xe điện lên cầu thang dành cho người khuyết tật	158	529
1599	Xe lắc tay cho người tàn tật	011	530

1600 Xe lăn tay cho người tàn tật	011	530
1601 Xe mô tô 3 bánh có gắn hộp số lùi được cải tiến từ xe mô tô 2 bánh dành cho người khuyết tật	158	530
1602 Xử lý Ammoni trong nước ngầm tại nhà máy nước Pháp Vân	216	667
1603 Xử lý As trong nước ngầm	216	667
1604 Xử lý khí thải	048	667
1605 Xử lý nước cấp, nước giếng (nhiễm phèn, nhiễm mặn,...), nước sinh hoạt, nước tinh khiết đóng chai, nước cấp cho ngành dược (GMP)	048	
1606 Xử lý nước cấp, nước thải, nước nuôi trồng thuỷ sản	191	668
1607 Xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, bệnh viện, chợ, cộng đồng dân cư	048	668
1608 Xúc xích tiệt trùng đóng gói trong màng PVDC (polyvinyldineclorice)	228	153
1609 Xưởng xử lý ngô giống 40 tấn/mẻ	251	571

TECHMART DAILY

www.vinatech.com.vn

CORPORATION VINATECH

VINATECH CORPORATION

SIÊU THỊ CÔNG NGHỆ

Equipment control ★ Technology ★ Machinery

CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ THƯỜNG XUYÊN TP.HCM

TECHMART DAILY



"SIÊU THỊ CÔNG NGHỆ ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM"

CESTI TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ